

A Di Đà Phật Thánh Điển

阿彌陀佛聖典

Thích Ấn Quang đại sư giám định

Cư sĩ Phạm Cổ Nông giáo khám

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(theo bản in của Cao Hùng Tịnh Tông Học Hội năm 2011)

Giáo duyệt: Đức Phong và Huệ Trang

Lời tựa ấn hành và lưu thông bộ A Di Đà Phật Thánh Điển

Pháp môn Niệm Phật chính là pháp môn Tổng Trì trong Phật giáo, nhưng có chuyên niệm tự Phật, chuyên niệm tha Phật, và kiêm niệm tự tha Phật sai khác. “*Chuyên niệm tự Phật*” là như từ trong các kinh mà thấu hiểu cùng tận sâu xa Thật Tướng để mong ngộ chứng. Tức là đối với các pháp như Ngũ Âm, Lục Nhập, Thập Nhị Xứ, Thập Bát Giới, Thất Đại v.v... bèn dùng trí Bát Nhã chiếu soi, liễu đạt bản thể của hết thấy các pháp ấy toàn là Không, đích thân thấy tánh Chân Như mẫu nhiệm sẵn có, và như Thiền Tông khán câu “*ngươi niệm Phật là ai*” cùng các câu thoại đầu để mong đích thân thấy được “*diện mạo sẵn có trước khi được cha mẹ sanh ra*”. Trong bốn loại Niệm Phật, [cách này] được gọi là Thật Tướng Niệm Phật. “*Chuyên niệm tha Phật*” thì có ba cách niệm:

1) Quán Tướng, có nghĩa là nương theo Thập Lục Quán Kinh để quán tướng, hoặc là chuyên quán bạch hào, hoặc chỉ quán thân Phật cao một trượng sáu thước hoặc tám thước, hoặc quán Pháp Thân rộng lớn, và quán trọn cả mười sáu phép Quán.

2) Quán Tượng, nghĩa là đối trước hình tượng Phật, tượng tượng hảo, quang minh v.v... của Phật.

3) Trì Danh, nghĩa là nhất tâm xưng niệm thánh hiệu A Di Đà Phật.

Ba loại Niệm Phật này, tuy pháp bất đồng, thấy đều cần phải có lòng tin chân thành, nguyện thiết tha thì mới có thể cảm ứng đạo giao với Phật, mới có thể ngay trong đời này quyết định thoát khỏi cõi Sa Bà này, sanh về cõi Cực Lạc kia. Trong bốn loại Niệm Phật, chỉ có Thật Tướng Niệm Phật là đế lý sâu nhất, nhưng chẳng dễ tu cho lắm! Bởi lẽ, chỉ cậy vào Giới, Định, Huệ và sức tham cứu, quán chiếu của chính mình, chẳng có tha lực hỗ trợ. Nếu chẳng phải là kẻ túc căn chín muồi thì ngộ còn chẳng dễ, huống hồ thật chứng! Chỉ có Trì Danh Niệm Phật thực hiện dễ dàng nhất, thành công nhanh chóng nhất. Nếu có thể nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, ắt sẽ đích thân chứng Niệm Phật tam-muội ngay trong hiện đời, lâm chung quyết định vãng sanh Thượng Phẩm. Dầu căn cơ hèn kém, chưa chứng tam-muội, nhưng do lòng tin nguyện trì danh hiệu Phật, như con nhớ mẹ, thường luôn chẳng gián đoạn, tới khi lâm chung, sẽ cảm ứng đạo giao, nương theo từ lực

của đức Phật, đời nghiệp vãng sanh. Chúng sanh trong đời mạt chỉ có pháp này để nương cậy. Nếu không, chỉ là gieo cái nhân trong tương lai, khó đạt được lợi ích thực tế! Nếu có thể chí tâm trì niệm, niệm đến khi “*toàn thể tâm là Phật, toàn thể Phật là tâm, ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm, vô niệm mà niệm, niệm mà vô niệm, tâm và Phật cùng hiển lộ, lại còn cùng mất bắt*”, ắt diệu lý Thật Tướng sẽ hiển lộ tột cùng bản thể, y báo và chánh báo của cõi Tây Phương sẽ hoàn toàn phơi bày triệt để. Tức là do Trì Danh mà thấu đạt sâu xa Thật Tướng, chẳng tác quán mà đích thân thấy Tây Phương. [Pháp môn này] thâm nhiếp căn cơ phổ biến nhất, được lợi ích sâu nhất, lợi lạc những kẻ độn căn trong thời Mạt Pháp nhất, thỏa thích rộng lớn hoài bão xuất thế của Như Lai. Vì thế, trước nay, các bậc tri thức phần nhiều đều chú trọng môn Trì Danh. Đây là nói đại lược về pháp niệm Tha Phật.

Còn như pháp “*Tự Tha cùng niệm*”, chính là cái được gọi là Thiền Tịnh Song Tu. Có người chuyên khấn câu “*người niệm Phật là ai*” để mong mình tâm kiến tánh, chẳng chú trọng tín nguyện cầu sanh, tuy tự hô là Thiền Tịnh song tu, thật ra là “*có Thiền, không Tịnh*”. Đã chẳng có tín nguyện, sẽ chẳng thể nhờ vào đâu hồng nương cậy Phật lực để đời nghiệp vãng sanh. Nếu chưa đạt tới địa vị “*ngiệp tận, tình không*”, lại chẳng thể dựa vào tự lực hồng liễu sanh thoát tử. Do vậy biết: Thiền Tịnh song tu, chỉ có người trọn đủ tín nguyện sâu đậm thì mới có thể được lợi ích. Nếu không, cố nhiên là chẳng bằng chuyên dốc sức nơi một môn trì danh hiệu Phật. Pháp môn Tịnh Độ thật sự là pháp môn đặc biệt khế lý, khế cơ trong giáo pháp suốt một đời đức Như Lai. Vì thế, vãng thánh tiền hiền vị nào cũng đều hướng về, ngàn kinh muôn luận đâu đâu cũng chỉ về. Ông X... ở Đông Doanh (Nhật Bản) đã trích lục các nghĩa lý xiển dương pháp Niệm Phật từ các kinh luận, soạn thành quyển Di Đà Thuyết Lâm, chia thành mười môn, lý thông suốt một hạnh, có thể hữu ích cho người tu Tịnh nghiệp. Cư sĩ Phạm Cổ Nông đặc biệt giáo khám (校勘, giáo chánh, cân nhắc, tra cứu), sửa đổi thành tác phẩm A Di Đà Phật Thánh Điển nhằm biểu thị ý nghĩa tôn sùng. Nhưng những phần trích lục trọn chẳng nêu rõ nguyên ủy, đời lúc nào rảnh rồi, cư sĩ ắt sẽ dựa theo các kinh để ghi rõ tường tận, ngõ hầu hết thảy mọi người biết đến pháp Niệm Phật cầu sanh Tây Phương là đường lối cộng tu cho hết thảy thượng thánh hạ phàm, ngõ hầu chẳng đến nỗi phạm các lỗi như tự phụ là bậc thượng căn rồi chẳng chịu tu tập, mà cũng chẳng đến nỗi tự thẹn là kẻ hạ căn chẳng kham tu tập... [Ông Phạm] đã biên tập xong, sắp khắc in, sai Quang soạn lời tựa. Tôi bèn dựa theo những gì chính mình đã biết để thưa trình. Hãy nên biết pháp Niệm Phật chính là pháp môn Tổng Trì để mười phương ba đời hết thảy chư Phật trên thành Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh tốt đẹp từ đầu đến đuôi. Nếu chẳng tin tưởng, xin hãy chất vấn Phổ Hiền Bồ Tát!

Cuối Hạ năm Tân Mùi, tức năm Dân Quốc 20 (1931), Thường Tàm Quý Tăng Thích Ân Quang kính soạn.

Lời tựa của bộ A Di Đà Phật Thánh Điển

Vấn đề to lớn trong đời hiện thời không gì lớn bằng nhân sinh! Tôi chẳng hiểu [vì sao] con người đã sanh ra đời mà [cuộc sống] lại trở thành vấn đề. Ấy là do người ta tuy sống, nhưng thiếu khuyết đạo để giúp cho sự sanh tồn, cho nên đầy đầy những thứ gây trở ngại cho cuộc sống. Chính vì lẽ này mà cuộc đời này khổ sở vậy.

Đức Phật xuất thế nhằm giải quyết vấn đề nhân sinh. Trước hết, Ngài nói Tứ Đế, nêu ra Khổ Đế để mọi người liễu giải: “Đối với nhân sinh trong cõi đời này, đều muốn giải quyết nhưng chẳng thể được”; nhưng vì nguyện lực đại bi, lại chẳng thể gác bỏ nhân sinh chẳng đoái hoài đến, cho nên Ngài thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, mở ra pháp môn mâu nhiệm, chỉ dẫn về Tịnh Độ. Tịnh Độ là cõi vui sướng, cõi vui sướng thì chẳng khổ, người sống trong ấy, quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, vô sanh mà sanh, sanh mà vô sanh. Chuyện nhân sinh trong đời người đã chẳng thành vấn đề nữa. Chúng sanh do niềm may mắn nào mà được nghe pháp này, cũng như do niềm may mắn nào mà được sanh trong cõi ấy? Trong cõi đời hiện thời, muốn giải quyết vấn đề nhân sinh mà chẳng tin đạo này, là vì lẽ nào vậy? Thưa: “Do chưa đọc kinh Phật vậy!”

Pháp môn Tịnh Độ, ba kinh một luận, người học tập kinh Phật đôi chút, không ai chẳng biết; há có biết trong giáo pháp suốt một đời đức Phật, các kinh điển do Ngài đã nói đều không gì chẳng nhằm nêu bày, tuyên dương y báo hoặc chánh báo của Tịnh Độ? Còn như những kẻ đối với pháp môn tuyệt diệu để giải quyết vấn đề nhân sinh này, lại bảo là “không có chứng cứ đáng tin”, [khiến cho pháp này] trở thành pháp khó tin, há chẳng đáng đau xót ư? Các bậc tông sư Tịnh Độ trong nước ta thường dùng một câu Di Đà để dạy người khác chuyên tu, nhưng chưa hề bàn rộng về thánh giáo. Tuy đôi lúc cũng viện dẫn kinh luận, bất quá [viện dẫn] mấy chục bộ mà thôi, chẳng bằng bộ Di Đà Thánh Điển này đã nêu ra hơn hai trăm loại kinh! Dựa vào sự từng trải của chúng ta, theo chiều dọc, bất quá mấy chục năm mà thôi, theo chiều ngang, bất quá mấy ngàn dặm, muốn biết chuyện từ mấy ngàn năm trước, ở ngoài mấy vạn dặm, nếu chẳng dùng văn tự để làm căn cứ và quy kết thì làm sao có thể thực hiện cho được? Huống hồ Tịnh Độ của đức Di Đà đã hình thành từ mười kiếp đến nay, ở ngoài mười vạn ức cõi Phật ư? Nếu bảo làm như thế bất quá là “bàn suông trên giấy”, dầu tốt cùng ngàn kinh muôn luận đều chỉ về, đối với những kẻ vẫn chẳng sanh lòng tin, tôi chẳng biết làm như thế nào được nữa!

Cư sĩ Cao Quán Lư căn cơ Bát Nhã sâu xa, học Phật từ độ tuổi thanh niên, đạt được sự truyền thừa của Tịnh Độ Chân Tông Nhật Bản, đem về [Trung Hoa] những sách vở của tông ấy. Trong số đó, có bộ Di Đà Thuyết Lâm, tập hợp khoảng mấy ngàn điều trong tạng kinh liên quan đến Di Đà Tịnh Độ. Tôi đọc xong, hết sức mừng rỡ nói: “Tác phẩm này có thể dùng để chỉ bảo kẻ không tin Tịnh Độ vậy. Tác

phẩm này có thể dùng để dạy người tu Tịnh Độ mà ít học kinh Phật vậy”. Do trong ấy có những đoạn viết bằng tiếng Nhật, phải nhờ người khác dịch ra [tiếng Hán], đối với những đoạn kinh luận [đã được trích lục], lại kiểm giáo tường tận, ngô hầu [những đoạn trích lục trong sách] chẳng khác [nguyên văn] trong kinh tạng. Đồ công suốt hai tháng mới hoàn thành bản thảo. Tôi lại phân loại nội dung của sách thành mười chương, sắp xếp mạch lạc hơn nguyên bản, bèn đổi tên sách thành Di Đà Thánh Điển nhằm tôn sùng kinh điển vậy. Những người tu Tịnh Độ niệm Phật Di Đà trong cõi đời có được sách này để đọc tụng, sẽ tránh khỏi tiếng chê cười là “chỉ biết cắm đầu hành, quên bẵng nguồn cội!” Lại nữa, kẻ chưa tu, chưa niệm, có được sách này để xem đọc, sẽ biết nhân địa sâu xa và quả địa thần diệu của đức Di Đà. Lại còn do thấy pháp môn rộng lớn, biến pháp sâu thẳm, có ai mà chẳng nầy sanh hứng thú tràn trề! Đúng như thế đó! Do sách này mà tin Tịnh Độ, niệm Phật Di Đà, sanh về Cực Lạc, chứng Vô Sanh, có thể nói sách này là bảo điển để giải quyết vấn đề nhân sinh to lớn vậy. Như thế thì sách này ra đời há chẳng phải là chuyện trọng yếu hay sao? Nay do vội xuất bản sách này, có những chỗ đoạn kinh văn được trích dẫn quá mức giản lược, chưa rảnh rỗi để tu chỉnh ngô hầu đạt tới hoàn mỹ. Mai sau có lúc rảnh rang, sẽ lại dựa theo kinh văn và nghĩa lý trong kinh văn gốc để bổ túc những chỗ thiếu sót ấy, ngô hầu từng chữ, từng câu đều có nguồn gốc [rõ ràng], những đại đoạn trường thiên đều phô rõ chi tiết. Đây chính là những điều tôi phải nên thừa trình cùng độc giả vậy.

Giữa Hạ năm Dân Quốc 20 (1931), Phạm Cổ Nông viết lời tựa tại phòng biên tập của Phật Học Thư Cục.

Lời tựa tái bản

A Di Đà Phật Thánh Điển do cư sĩ Cao Quán Lư thỉnh cư sĩ Phạm Cổ Nông giảng dạy, tu chỉnh vào năm Dân Quốc 20 (1931). Sách ấy được Ấn Quang đại sư đề tựa. Phật Giáo Xuất Bản Xã từng ấn hành vào năm Dân Quốc 65 (1976). Về sau, cư sĩ Thái Triều Vinh lại biên tập lần nữa, và được Hòa Tục Xuất Bản Xã xuất bản vào năm 2002. Bản biên tập của Thái cư sĩ tuy đã nêu rõ số quyển của kinh luận, nhưng do xét thấy người học Phật trong hiện thời phần nhiều thích sử dụng đĩa CD CBETA của Trung Hoa Điện Tử Phật Điển Hiệp Hội (Chinese Buddhist Electronic Text Association - CBETA) để tra cứu tài liệu kinh luận, bản hội (Cao Hùng Tịnh Tông Học Hội) đã đặc biệt dựa theo CD của CBETA và hai bản trước đó để đối chiếu hòng hiệu đính lần nữa, tạo thành sách này. Cuối những đoạn kinh luận đã được trích dẫn, lại ghi rõ xuất xứ trong Đại Chánh Tạng (Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh), chẳng hạn như “T13, no.415, p.871, c17” nhằm biểu thị [đoạn kinh văn ấy] trích từ tập 13 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taishō Shinshū Daizōkyō), bản kinh số 415, trang 871, dòng c17. Bản hội ghi chú như vậy nhằm tạo thuận tiện cho người hữu tâm tu học Tịnh Độ thâm nhập Tịnh Độ, cũng như

kính vâng theo lời căn dặn “*nêu rõ nguồn gốc*” của tổ Ấn Quang trong lời tựa.
Năm 2010, bộ phận xuất bản của Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội kính ghi.

A Di Đà Phật Thánh Điển (chánh văn)
阿彌陀佛聖典

I. Tán thán quy kính chương (讚歎歸敬章)

Quả đức thù thắng, không gì vượt trời Tây Phương. Đạo tu hành đơn giản, nhanh chóng, không gì mau lẹ bằng niệm Phật. Do vậy, các kinh phần nhiều khen ngợi Phật Di Đà, vô lượng chư Phật không vị nào chẳng tán thán, vô tận Bồ Tát đều quy y. Công đức trang nghiêm của đức Phật ấy và cõi Phật ấy đúng là chúng ta không thể suy lường một phần trong vô lượng bất khả thuyết được! Những điều được nêu ra trong hiện thời đều là nhờ vào thánh ngôn trích từ các bộ kinh để trình bày đại lược đó thôi. Thật ra, toàn bộ những gì được ghi chép trong sách này, không gì chẳng là những lời lẽ tán thán, quy kính, chứ không phải chỉ có những điều được trần thuật trong chương sách này [mà thôi]!

*** Phật Thuyết Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Phần**
(佛說大方等大集經菩薩念佛三昧分)

Quá khứ hữu Phật danh Phóng Quang, diệc vô biên phương vô lượng tướng (CBETA, T13, no.41, p.871).

過去有佛名放光，亦無邊方無量相。

(Trong quá khứ có đức Phật tên là Phóng Quang, cũng có vô lượng không ngần mé tướng).

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh**
(佛說無量壽經)

Vô Lượng Thọ Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất. Chư Phật quang minh, sở bất năng cập. Hoặc hữu Phật quang, chiếu bách Phật thế giới, hoặc thiên Phật thế giới. Thủ yếu ngôn chi, hoặc chiếu Đông phương hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị. Hoặc hữu Phật quang, chiếu u thất xích, hoặc chiếu nhất do-tuần, nhị, tam, tứ, ngũ do-tuần. Như thị chuyển bội, nãi chí chiếu nhất Phật sát. Thị cố Vô Lượng Thọ Phật, hiệu Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan

Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xưng Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. Kỳ hữu chúng sanh ngộ tư quang giả, tam cầu tiêu diệt, thân ý nhu nhuyễn, hoan hỷ, dũng dục, thiện tâm sanh yên. Nhược tại tam đồ cần khổ chi xứ, kiến thử quang minh, giai đắc hưu tức, vô phục khổ nã. Thọ chung chi hậu, giai mộng giải thoát. Vô Lượng Thọ Phật, quang minh hiển hách, chiếu diệu thập phương chư Phật quốc độ, mạc bất văn tri. Bất dẫn ngã kim xưng kỳ quang minh, nhất thiết chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, chư Bồ Tát chúng, hàm cộng tán dự, diệc phục như thị. Thập phương hằng sa chư Phật Như Lai, giai cộng tán tán Vô Lượng Thọ Phật oai thần công đức bất khả tư nghị. Vô Lượng Thọ Phật oai thần vô cực. Thập phương thế giới, vô lượng vô biên bất khả tư nghị chư Phật Như Lai, mạc bất xưng tán. Ư bỉ Đông phương Hằng hà sa Phật quốc, vô lượng vô số chư Bồ Tát chúng, giai tất vãng nghệ Vô Lượng Thọ Phật sở, cung kính cúng dường, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng thỉnh thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị (CBETA, T12, no.360)

無量壽佛。威神光明。最尊第一。諸佛光明。所不能及。或有佛光。照百佛世界。或千佛世界。取要言之。或照東方恆沙佛剎。南西北方。四維上下亦復如是。或有佛光。照於七尺。或照一由旬。二三四五由旬。如是轉倍。乃至照一佛剎。是故無量壽佛。號無量光佛。無邊光佛。無礙光佛。無對光佛。炎王光佛。清淨光佛。歡喜光佛。智慧光佛。不斷光佛。難思光佛。無稱光佛。超日月光佛。其有眾生遇斯光者。三垢消滅。身意柔軟。歡喜踴躍。善心生焉。若在三塗勤苦之處。見此光明。皆得休息。無復苦惱。壽終之後。皆蒙解脫。無量壽佛。光明顯赫。照曜十方諸佛國土。莫不聞知。不但我今稱其光明。一切諸佛聲聞緣覺諸菩薩眾。咸共嘆譽。亦復如是。十方恆沙諸佛如來。皆共讚歎無量壽佛威神功德不可思議。無量壽佛。威神無極。十方世界。無量無邊不可思議諸佛如來。莫不稱嘆。於彼東方恆河沙佛國。無量無數諸菩薩眾。皆悉往詣無量壽佛所。恭敬供養。及諸菩薩聲聞大眾。聽受經法。宣佈道化。南西北方。四維上下。亦復如是。

(Oai thần và quang minh của Vô Lượng Thọ Phật tôn quý bậc nhất. Quang minh của chư Phật chẳng thể sánh bằng. Có vị Phật quang minh chiếu đến một trăm thế giới Phật, hoặc một ngàn thế giới Phật. Nói tóm lại, hoặc là chiếu các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng ở phương Đông. Nam, Tây, Bắc phương, bốn

phương bàng, trên, dưới cũng giống như vậy. Hoặc có vị Phật quang minh chiếu xa bảy thước, hoặc chiếu xa một do-tuần, hai, ba, bốn, năm do-tuần. Lần lượt gấp bội như thế, cho đến chiếu một cõi Phật. Vì thế, Vô Lượng Thọ Phật có hiệu là Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Huệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xung Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. Nếu có chúng sanh gặp quang minh ấy, tam cầu tiêu diệt, thân ý mềm dịu, hoan hỷ, hớn hờ, thiện tâm sanh khởi. Nếu [chúng sanh nào] ở nơi tam đồ khổ sở, thấy quang minh ấy, đều được ngưng nghỉ, chẳng còn khổ não. Sau khi mạng chung, đều được giải thoát. Vô Lượng Thọ Phật quang minh rạng rỡ chiếu ngời các cõi nước Phật trong mười phương, không ai chẳng nghe biết. Không chỉ là ta nay ca ngợi quang minh ấy, mà hết thấy chư Phật, Thanh Văn, Duyên Giác, các vị Bồ Tát, đều cùng khen ngợi cũng giống như thế. Chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng trong mười phương đều cùng tán thán oai thần và công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Oai thần của Vô Lượng Thọ Phật vô cực. Vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới không vị nào chẳng ca ngợi. Trong các cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng ở phương Đông, vô lượng vô số các vị Bồ Tát đều cùng đến chỗ Vô Lượng Thọ Phật, cung kính cúng dường, cùng với các vị Bồ Tát, Thanh Văn, đại chúng, nghe nhận kinh pháp, tuyên dương, lưu truyền đạo pháp để hóa độ. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương bàng, trên, dưới cũng đều như thế).

*** Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Như Lai Hội**
(大寶積經無量壽如來會)

Đông phương như hằng sa giới, nhất nhất giới trung như hằng sa Phật. Bĩ chư Phật đẳng, nhất nhất xưng tán A Di Đà Phật vô lượng công đức. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy, thượng, hạ, chư Phật xưng tán, diệc phục như thị. Hà dĩ cố? Tha phương Phật quốc, sở hữu chúng sanh, văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh hiệu, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín, hoan hỷ, ái nhạo, sở hữu thiện căn, hồi hướng nguyện sanh Vô Lượng Thọ quốc giả, tùy nguyện giai sanh, đắc bất thoái chuyển, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Vô lượng vô số bất khả tư nghị vô hữu đẳng đẳng vô biên thế giới chư Phật Như Lai, giai cộng xưng tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức (CBETA, T11, no.310).

東方如恆沙界。一一界中如恆沙佛。彼諸佛等。一一稱讚阿彌陀佛無量功德。南西北方。四維上下。諸佛稱讚。亦復如是。何以故。他方佛國。所有眾生。聞無量壽如來名號。乃至能發一念淨信。歡喜愛樂。所有善根。迴向願生無量壽國者。隨願皆生。得不

退轉。乃至無上正等菩提。無量無數不可思議無有等等無邊世界諸佛如來。皆共稱讚無量壽佛所有功德。

(Các cõi nước ở phương Đông nhiều như cát sông Hằng, trong mỗi cõi có Phật nhiều như cát sông Hằng. Các đức Phật ấy, mỗi vị đều khen ngợi vô lượng công đức của A Di Đà Phật. Các phương Nam, Tây, Bắc, bốn phương bàng, trên, dưới, chư Phật khen ngợi cũng giống như thế. Vì có sao? Tất cả các chúng sanh trong những cõi Phật ở phương khác nghe danh hiệu của Vô Lượng Thọ Phật Như Lai, cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, hoan hỷ, yêu thích, hồi hướng tất cả thiện căn nguyện sanh về cõi của Vô Lượng Thọ Phật, tùy theo ý nguyện đều được sanh về, đặc Bất Thoái Chuyển, cho đến Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề. Chư Phật Như Lai trong vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn chẳng có gì sánh bằng vô biên thế giới đều cùng ca ngợi những công đức mà A Di Đà Phật vốn có).

*** Phật Thuyết A Di Đà Tam Da Tam Phật Tát Lâu Phật Đản Quá Độ Nhân Đạo Kinh**

(佛說阿彌陀三耶三佛薩樓佛檀過度人道經)

A Di Đà Phật ân đức, chư sở bố thí, bát phương, thượng, hạ, vô cùng vô cực, thậm thâm vô lượng, khoái thiện bất khả ngôn. Kỳ trí huệ giáo thọ, sở xuất kinh đạo, bố cáo bát phương thượng hạ, chư vô ương số thiên thượng, thiên hạ, thậm bất nguyên dã. Kỳ kinh quyển số thậm đa, bất khả phục kế, đô vô hữu cực (CBETA, T12, no.362, p.308, c23-27).

阿彌陀佛恩德。諸所布施。八方上下。無窮無極。甚深無量。快善不可言。其智慧教授。所出經道。布告八方上下。諸無央數天上天下。甚不原也。其經卷數甚多。不可復計。都無有極。

(Ân đức của A Di Đà Phật đã bố thí tám phương, trên, dưới vô cùng, vô cực, rất sâu vô lượng, tốt lành chẳng thể diễn tả được. Ngài dùng trí huệ dạy bảo, nói ra những kinh giáo, đạo lý ban bố vô ương số cõi trời và nhân gian trong tám phương, trên, dưới chẳng thể kể xiết được. Số lượng các quyển kinh thật nhiều, chẳng thể tính đếm được, đều là chẳng có cùng cực).

*** Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh**

(大乘無量壽莊嚴經)

Đông phương hữu Hằng hà sa số thế giới chư Phật Như Lai, xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật, bất khả tư nghị công đức. Nam phương diệc hữu Hằng hà sa số thế giới chư Phật Như Lai, xuất quảng trường thiết tướng, phóng vô lượng

quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Tây Phương diệc hữu Hằng hà sa số thế giới chư Phật Như Lai, xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Bắc phương diệc hữu Hằng hà sa số thế giới chư Phật Như Lai, xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Như thị tứ duy thượng hạ Hằng hà sa số thế giới chư Phật Như Lai xuất quang trường thiết tướng, phóng vô lượng quang, thuyết thành thật ngôn, xưng tán Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức. Như thị công đức trang nghiêm Cực Lạc quốc độ, mãn bỉ toán số vô lượng chi kiếp, thuyết bất năng tận. Bỉ Phật lợi lạc chư công đức, duy Phật dữ Phật nãi năng tri. Thanh Văn, Duyên Giác mãn thế gian, tận kỳ thần lực mạc năng trắc. Giả sử trường thọ chư hữu tình, mạng trụ vô số câu-chi kiếp, xưng tán Như Lai công đức thân, tận kỳ hình thọ tán vô tận (CBETA, T12, no.363).

東方有恆河沙數世界諸佛如來。出廣長舌相。放無量光。說誠實言。稱讚無量壽佛。不可思議功德。南方亦有恆河沙數世界諸佛如來。出廣長舌相。放無量光。說誠實言。稱讚無量壽佛不可思議功德。西方亦有恆河沙數世界諸佛如來。出廣長舌相。放無量光。說誠實言。稱讚無量壽佛不可思議功德。北方亦有恆河沙數世界諸佛如來。出廣長舌相。放無量光。說誠實言。稱讚無量壽佛不可思議功德。如是四維上下恆河沙數世界諸佛如來。出廣長舌相。放無量光。說誠實言。稱讚無量壽佛不可思議功德。如是功德莊嚴極樂國土。滿彼算數無量之劫。說不能盡。彼佛利樂諸功德。唯佛與佛乃能知。聲聞緣覺滿世間。盡其神力莫能測。假使長壽諸有情。命住無數俱胝劫。稱讚如來功德身。盡其形壽贊無盡。

(Phương Đông có chư Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như số cát của sông Hằng hiện tướng lưỡi rộng dài, tỏa ra vô lượng quang minh, nói lời thành thật, ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Phương Nam cũng có chư Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như số cát của sông Hằng hiện tướng lưỡi rộng dài, tỏa ra vô lượng quang minh, nói lời thành thật, ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Phương Tây cũng có chư Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như số cát của sông Hằng hiện tướng lưỡi rộng dài, tỏa ra vô lượng quang minh, nói lời thành thật, ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Phương Bắc cũng có chư Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như số cát của sông Hằng hiện tướng lưỡi rộng dài, tỏa ra vô lượng quang minh, nói lời thành thật, ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Chư Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như cát sông Hằng ở

bốn phương bàng, trên dưới như thể đều hiện tướng lưới rộng dài, tỏa ra vô lượng quang minh, nói lời thành thật, ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Vô Lượng Thọ Phật. Quốc độ Cực Lạc công đức trang nghiêm như thế, dầu trọn hết kiếp số tính đếm đều chẳng thể nói trọn. Các công đức lợi lạc của đức Phật ấy chỉ có Phật và Phật mới có thể biết, chứ Thanh Văn, Duyên Giác đầy ấp thế gian, dốc trọn hết thần lực của chính mình, vẫn chẳng thể suy lường được. Giả sử có các hữu tình trường thọ, thọ mạng đến vô số câu-chi¹ kiếp, ca ngợi thân công đức của Như Lai, cho đến hết tuổi thọ, vẫn ca ngợi chẳng trọn hết được).

*** Phật Thuyết A Di Đà Kinh**
(佛說阿彌經)

Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, sung mãn kỳ trung. Trì để thuần dĩ kim sa bố địa. Tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hợp thành. Thượng hữu lâu các, diệp dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. Trì trung liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, hoàng sắc hoàng quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết.

Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Hựu xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ, thường tác thiên nhạc, hoàng kim vi địa. Trú dạ lục thời, vũ thiên mạn-đà-la hoa. Kỳ quốc chúng sanh, thường dĩ thanh đàn, các dĩ y kích, thịnh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức Phật. Tức dĩ thực thời, hoàn đảo bốn quốc, phạn thực kinh hành.

Xá Lợi Phất! Cực Lạc quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm. Phục thứ xá Lợi Phất. Bỉ quốc thường hữu chúng chúng kỳ diệu tạp sắc chi diệu. Bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng chi diệu. Thị chư chúng diệu, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm. Kỳ âm diễn sưống Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, như thị đẳng pháp. Kỳ độ chúng sanh, văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất! Nhữ phát vị thử diệu thật thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc độ, vô tam ác đạo.

Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ thượng vô tam ác đạo chi danh, hà huống hữu thật? Thị chư chúng diệu, giai thị A Di Đà Phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ, vi phong xuy động, chư bảo hàng thụ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm. Thí như bách thiên chúng nhạc, đồng thời câu tác. Văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm.

¹ Câu-chi (koti), còn phiên âm là Câu Trí, là một ngàn vạn.

Xá Lợi Phất! Kỳ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá Lợi Phất! Ư như ý vân hà? Bỉ Phật hà cố hiệu A Di Đà. Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại. Thị cố hiệu vi A Di Đà. Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật thọ mạng cập kỳ nhân dân vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp. Cố danh A Di Đà. Xá Lợi Phất! A Di Đà Phật thành Phật dĩ lai, kim ư thập kiếp.

Hựu Xá Lợi Phất! Bỉ Phật hữu vô lượng vô biên Thanh Văn đệ tử, giai A La Hán, phi thị toán số chi sở năng tri. Chư Bồ Tát chúng, diệc phục như thị. Xá Lợi Phất! Bỉ Phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả tán thán A Di Đà Phật bất khả tư nghị công đức. Đông phương diệc hữu A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật. Như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn, như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Xá Lợi Phất! Nam phương thế giới, hữu Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn. Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Xá Lợi Phất! Tây phương thế giới hữu Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn. Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Xá Lợi Phất! Bắc phương thế giới hữu Diệm Kiên Phật, Tội Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhật Sanh Phật, Vãng Minh Phật, như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn. Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Xá Lợi Phất! Hạ phương thế giới hữu Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật, như thị đẳng hàng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn. Như đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh.

Xá Lợi Phất! Thượng phương thế giới hữu Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tạp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Sa La Thọ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến

Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phủ tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thật ngôn. Nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xưng tán bất khả tư nghị công đức, nhất thiết chư Phật sở hộ niệm kinh (CBETA, T12, no.366).

舍利弗。極樂國土。有七寶池。八功德水充滿其中池底純以金沙布地。四邊階道。金銀琉璃玻璃合成。上有樓閣。亦以金銀琉璃玻璃碑磬赤珠碼瑙而嚴飾之。池中蓮花。大如車輪。青色青光。黃色黃光。赤色赤光。白色白光。微妙香潔。舍利弗。彼佛國土。成就如是功德莊嚴。又舍利弗。彼佛國土。常作天樂。黃金為地。晝夜六時。雨天曼陀羅華。其國眾生。常以清旦。各以衣。盛眾妙華。供養他方十萬億佛。即以食時。還到本國。飯食經行。舍利弗。極樂國土。成就如是功德莊嚴。複次舍利弗。彼國常有種種奇妙雜色之鳥。白鶴孔雀鸚鵡舍利迦陵頻伽共命之鳥。是諸眾鳥。晝夜六時。出和雅音。其音演暢。五根五力。七菩提分。八聖道分如是等法。其土眾生。聞是音已。皆悉念佛念法念僧。舍利弗。汝弗謂此鳥實是罪報所生。所以者何。彼佛國土。無三惡道。舍利弗。其佛國土尚無三惡道之名。何況有實。是諸眾鳥。皆是阿彌陀佛。欲令法音宣流變化所作。舍利弗。彼佛國土。微風吹動。諸寶行樹。及寶羅網。出微妙音。譬如百千種樂。同時俱作。聞是音者。自然皆生念佛念法念僧之心。舍利弗。其佛國土。成就如是功德莊嚴。舍利弗。於汝意云何。彼佛何故號阿彌陀。舍利弗。彼佛光明無量。照十方國。無所障礙。是故號為阿彌陀。又舍利弗。彼佛壽命。及其人民。無量無邊。阿僧祇劫。故名阿彌陀。舍利弗阿彌陀佛。成佛以來。於今十劫。又舍利弗。彼佛有無量無邊聲聞弟子。皆阿羅漢。非是算數之所能知。諸菩薩眾。亦復如是。舍利弗。彼佛國土。成就如是功德莊嚴。舍利弗。如我今者讚歎阿彌陀佛不可思議功德。東方亦有阿閼鞞佛。須彌相佛。大須彌佛。須彌光佛。妙音佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。南方世界。有日月燈佛。名聞光佛。大焰肩佛。須彌燈佛。無量精進佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國。出

廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。西方世界有無量壽佛。無量相佛。無量幢佛。大光佛。大明佛。寶相佛。淨光佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。北方世界。有焰肩佛。最勝音佛。難沮佛。日生佛。網明佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國出廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。下方世界。有師子佛。名聞佛。名光佛。達摩佛。法幢佛。持法佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。舍利弗。上方世界。有梵音佛。宿王佛。香上佛。香光佛。大焰肩佛。雜色寶華嚴身佛。娑羅樹王佛。寶華德佛。見一切義佛。如須彌山佛。如是等恆河沙數諸佛。各於其國。出廣長舌相。遍覆三千大千世界。說誠實言。汝等眾生。當信是稱讚不可思議功德。一切諸佛所護念經。

(Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc có ao bảy báu, nước tám công đức đầy ắp trong đó. Đáy ao dùng thuần cát vàng để trải đất. Đường đi, bậc thềm ở bốn phía đều do vàng, bạc, lưu ly, pha lê hợp thành. Phía trên có lầu gác, cũng dùng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não để trang hoàng. Hoa sen trong ao to như bánh xe, màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu đỏ ánh sáng đỏ, màu trắng ánh sáng trắng, vi diệu thơm sạch.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như thế đó.

Lại này xá Lợi Phát! Cõi nước Phật ấy thường trỗi nhạc trời, vàng rờn làm đất. Ngày đêm sáu thời, mưa hoa mạn-đà-la cõi trời. Chúng sanh cõi ấy thường vào sáng sớm, ai nấy dùng vật áo, đựng các loại hoa màu nhiệm, cúng dường mười vạn ức Phật ở phương khác. Ngay trong khoảng bữa ăn, trở về cõi mình, dùng cơm, kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Lại này xá Lợi Phát! Nước ấy thường có các loại chim kỳ diệu đủ màu: Bạch hạc, chim công, két (vet), xá-lợi, ca-lăng-tần-già, cộng mạng. Các loài chim ấy, ngày đêm sáu thời, hót tiếng hòa nhã. Âm thanh ấy diễn nói lưu loát Ngũ Căn, Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phần, Bát Thánh Đạo Phần, các pháp như vậy. Chúng sanh cõi ấy, nghe âm thanh ấy, thầy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phát! Ông đừng nói các loài chim thật sự do tội báo sanh ra. Vì có

sao vậy? Cõi nước Phật ấy chẳng có ba ác đạo.

Xá Lợi Phất! Trong cõi Phật ấy, còn không có tên gọi ác đạo, huống là có thật? Các loài chim ấy đều do A Di Đà Phật muốn cho pháp âm được lưu truyền mà biến hóa ra.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Phật ấy, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và lưới mảnh báu, phát ra âm thanh vi diệu. Ví như trăm ngàn loại nhạc cùng trỗi một lúc. Kẻ nghe âm thanh ấy, tự nhiên đều sanh tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá Lợi Phất! Cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ sao? Đức Phật ấy vì sao có hiệu là A Di Đà?

Xá Lợi Phất! Đức Phật ấy quang minh vô lượng, chiếu mười phương cõi nước, chẳng bị chướng ngại. Vì thế, hiệu là A Di Đà.

Lại này xá Lợi Phất! Thọ mạng của đức Phật ấy và nhân dân của Ngài là vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp. Vì thế, tên là A Di Đà.

Xá Lợi Phất! A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã là mười kiếp.

Lại này xá Lợi Phất! Đức Phật ấy có vô lượng vô biên đệ tử Thanh Văn, đều là A La Hán, chẳng thể tính đếm mà hàng biết được. Các vị Bồ Tát cũng giống như thế. Nay xá Lợi Phất! Cõi nước Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như thế.

Xá Lợi Phất! Như ta nay ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của A Di Đà Phật, phương Đông cũng có A Súc Bệ Phật, Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật, hàng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

Xá Lợi Phất! Thế giới ở phương Nam có Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật, hàng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

Xá Lợi Phất! Thế giới ở phương Tây có Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Trang Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bảo Tướng Phật, Tịnh Quang Phật, hàng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

Xá Lợi Phất! Thế giới ở phương Bắc có Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trử Phật, Nhật Sanh Phật, Võng Minh Phật, hàng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưới rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chẳng Thể Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

Xá Lợi Phất! Thế giới ở phương dưới có Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật, hằng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chăng Thê Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

Xá Lợi Phất! Thế giới ở phương trên có Phạm Âm Phật, Tú Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Táp Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân Phật, Sa La Thọ Vương Phật, Bảo Hoa Đức Phật, Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, hằng hà sa số chư Phật như thế, mỗi vị ở nước mình, hiện tướng lưỡi rộng dài, che khắp tam thiên đại thiên thế giới, thốt lời thành thật: “Chúng sanh các người, hãy nên tin kinh Ca Ngợi Công Đức Chăng Thê Nghĩ Bàn Được Hết Thủy Chư Phật Hộ Niệm này”.

*** Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh**
(稱讚淨土佛攝受經)

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, hữu như thị đẳng vô lượng vô biên bất khả tư nghị thậm hy hữu sự. Giả sử kinh u bách thiên câu-chỉ na-dữu-đa kiếp, dĩ kỳ vô lượng bách thiên câu-chỉ na-dữu-đa thiệt, nhất nhất thiệt thượng xuất vô lượng thanh, tán kỳ công đức, diệc bất năng tận (CBETA, T12, no.367, p.349, b24-27)

極樂世界淨佛土中。有如是等無量無邊不可思議甚希有事。假使經於百千俱胝那庾多劫。以其無量百千俱胝那庾多舌。一一舌上出無量聲。贊其功德。亦不能盡。

(Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, có vô lượng vô biên chuyện chẳng thể nghĩ bàn rất hiếm có như thế đó. Giả sử trải qua trăm ngàn câu-chỉ na-dữu-đa kiếp dùng vô lượng trăm ngàn câu-chỉ na-dữu-đa lưỡi, trên mỗi lưỡi đều phát ra vô lượng tiếng để khen ngợi công đức ấy cũng chẳng thể trọn hết).

*** Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh, Kim Thắng Đà La Ni Phẩm**
(金光明最勝王經金勝陀羅尼品)

Nam-mô Tây Phương A Di Đà Phật (CBETA, T16, no.665, p.423, c.8).
南謨西方阿彌陀佛。

*** Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh, Đại Cát Tường Thiên Nữ Tăng Trưởng Tài Vật Phẩm**
(金光明最勝王經大吉祥天女增長財物品)

Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật (CEBTA, T16, no.665, p439, b27).

南謨西方無量壽佛。

*** Đại Thừa Nhập Lăng Già Kinh**
(大乘入楞伽經)

Thập phương chư sát độ, chúng sanh Bồ Tát trung, sở hữu pháp báo Phật, hóa thân cập biến hóa, giai tùng Vô Lượng Thọ, Cực Lạc giới trung xuất. Ư Phương Quảng kinh trung, ung tri mật ý thuyết (CBETA, T16, no. 672, p.627, b4-8).

十方諸剎土。眾生菩薩中。所有法報佛。化身及變化。皆從無量壽。極樂界中出。於方廣經中。應知密意說。

(Các cõi nước mười phương, trong chúng sanh, Bồ Tát, tất cả Pháp Thân, Báo Thân, và Hóa Thân cùng với các thân biến hóa đều từ Vô Lượng Thọ trong thế giới Cực Lạc mà ra. Hãy nên biết cách nói bao hàm mật ý trong kinh Phương Quảng).

*** Nhập Lăng Già Kinh**
(入楞伽經)

Nhược bất sanh bỉ tâm, thị Đệ Nhất Nghĩa tướng, Báo tướng Phật thật thể, cập sở hóa Phật tướng, chúng sanh cập Bồ Tát, tịnh thập phương quốc độ, tập khí Pháp Hóa Phật, cập tác u Hóa Phật. Thị giai nhất thiết tùng, A Di Đà quốc xuất (CBETA, T16, no.671, p.568, b29-c5).

若不生彼心。是第一義相。報相佛實體。及所化佛相。眾生及菩薩。並十方國土。習氣法化佛。及作於化佛。是皆一切從。阿彌陀國出。

(Nếu chẳng sanh cái tâm ấy thì là Đệ Nhất Nghĩa Tướng, thật thể của thân tướng Báo Thân Phật và thân tướng của Hóa Phật, chúng sanh và Bồ Tát, cùng với mười phương cõi nước, tập khí Pháp Hóa Phật và Hóa Phật được biến hiện đều là từ cõi nước của A Di Đà Phật mà ra).

*** Bất Không Quyển Tác Đà La Ni Tự Tại Vương Chú Kinh**
(不空罽索陀羅尼自在王咒經)

Nam-mô a mi đát bà da (CBETA, T20, no.1097, p.432, a15-16)

南謨阿彌哆婆耶。

(Namo Amitābhāya).

*** *Bát Không Quyển Tác Tâm Kinh***
(不空胃索心經)

Kính lễ Vô Lượng Quang Như Lai (CBETA, T20, no.1095, p.407, b10-11).

敬禮無量光如來。

*** *Bát Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh***
(不空胃索神變真言經)

Kính lễ Vô Lượng Quang Như Lai (CBETA, T20, no.1092, p.229, a24).

敬禮無量光如來。

*** *Phật Thuyết Xưng Dương Chư Phật Công Đức Kinh***
(佛說稱揚諸佛功德經)

Phục thứ, Xá Lợi Phát! Tây Phương khứ thử độ thập vạn ức Phật sát, hữu thế giới danh viết An Lạc. Kỳ quốc hữu Phật, hiệu A Di Đà Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư. Hiệu viết Chúng Hựu, độ nhân vô lượng. Nhược hữu đắc văn Vô Lượng Thọ Như Lai danh giả, nhất tâm tín nhạo, trì phúng tụng niệm, đương khởi quang viễn vô lượng hoan hỷ, an lập kỳ ý, linh sử Chân Đế, thập vạn ức tín tâm, niệm tư Như Lai, kỳ nhân đương đắc vô lượng chi phước, vĩnh đương viễn ly tam đồ chi ách. Mạng chung chi hậu, giai đắc vãng sanh bỉ Phật sát độ. Mạng dục chung thời, nhất tâm tín nhạo, niệm bất vong xả, A Di Đà Phật, tương chư chúng Tăng, trụ kỳ nhân tiền. Ma chung bất năng hủy hoại tư đẳng Chánh Giác chi tâm. Sở dĩ giả hà? Kỳ Phật Thế Tôn, hưng lập đại bi, thệ độ nhất thiết vô lượng chúng sanh, diệc phục hộ trì thập phương thế giới nhất thiết chúng sanh. Kỳ hữu đắc sanh An Lạc thế giới.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật Thế Tôn, bổn hoàng thệ nguyện. Kỳ hữu cầu ư đệ nhất chi thừa, ư kỳ thế giới, cụ mãn Như Lai chư Phật chi pháp, cụ Chánh Giác phần. Cầu Thanh Văn thừa, ư bỉ Phật sát, đắc A La Hán. Kỳ hữu vãng sanh bỉ Phật sát giả, tòng kỳ sở nguyện, đại tiểu chi thừa, ư bỉ tất mãn. Kỳ hữu tội hậu văn A Di Đà Như Lai danh hiệu, tán thuyết chi giả, tín bất hồ nghi, đương khởi

*kính tâm chí ý niệm chi như niệm phụ mẫu, tác như thị niệm. Tư đẳng phổ
đương u bỉ Phật quốc, cụ mãn chúng nguyện. Kỳ hữu bất tín tán thân xưng
đương A Di Đà Phật danh hiệu công đức nhi hủy báng giả, ngũ kiếp chi trung,
đương đọa địa ngục, cụ thọ chúng khổ (CBETA, T14, no.434, p.99, a9-b1).*

復次。舍利弗。西方去此度十萬億佛剎。有世界名曰安樂。其國有佛。號阿彌陀如來至真等正覺明行成為善逝世間解無上士道法御天人師。號曰眾祐。度人無量。若有得聞無量壽如來名者。一心信樂。持諷誦念。當起廣遠無量歡喜。安立其意。令使真諦。十萬億信心。念斯如來。其人當得無量之福。永當遠離三塗之厄。命終之後。皆得往生彼佛剎土。命欲終時。一心信樂。念不忘舍阿彌陀佛。將諸眾僧。住其人前。魔終不能毀壞斯等正覺之心。所以者何。其佛世尊。興立大悲。誓度一切無量眾生。亦復護持十方世界一切眾生。其有得生安樂世界。舍利弗。其佛世尊。本弘誓願。其有求於第一之乘。於其世界。具滿如來諸佛之法。具正覺分。求聲聞乘。於彼佛剎。得阿羅漢。其有往生彼佛剎者。從其所願。大小之乘。於彼畢滿。其有最後聞阿彌陀如來名號。贊說之者。信不狐疑。當起敬心至意念之如念父母作如是念。斯等普當於彼佛國。具滿眾願。其有不信讚歎稱揚阿彌陀佛名號功德而毀謗者。五劫之中。當墮地獄。具受眾苦。

(Lại này Xá Lợi Phát! Từ phương Tây cõi này qua khỏi mười vạn ức cõi Phật, có thể giới tên là An Lạc. Cõi ấy có Phật hiệu là A Di Đà Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư; hiệu là Chúng Hựu, độ người vô lượng. Nếu có ai được nghe tên của Vô Lượng Thọ Như Lai, một dạ tin ưa, vâng giữ, tụng niệm, hãy nên dấy lên vô lượng niềm hoan hỷ rộng sâu, an lập ý mình, khiến cho chân đế, mười vạn tín tâm niệm đức Như Lai ấy, người đó sẽ được vô lượng phước, sẽ vĩnh viễn xa lìa nỗi khổ ách trong tam đồ. Sau khi mạng chung, đều được sanh về cõi nước Phật ấy. Khi mạng sắp hết, một dạ tin ưa, nghĩ nhớ chẳng quên bỏ thì A Di Đà Phật dẫn các vị Tăng đứng trước người ấy. Ma trợn chẳng thể hủy hoại cái tâm Chánh Giác của những người ấy được. Vì có sao vậy? Đức Phật Thế Tôn ấy dấy lòng đại bi, thề độ hết thảy vô lượng chúng sanh, lại còn hộ trì mười phương thế giới hết thảy chúng sanh để họ được sanh về thế giới An Lạc.

Này Xá Lợi Phát! Đức Phật Thế Tôn ấy vốn có thệ nguyện rộng lớn, nếu có kẻ nào cầu Đệ Nhất Thừa, sẽ ở trong thế giới của Ngài, trọn đủ viên mãn pháp của chư Phật Như Lai, trọn đủ Chánh Giác phần. Kẻ cầu Thanh Văn thừa, sẽ ở trong

cõi Phật ấy, đặc quả A La Hán. Những ai đã sanh về cõi Phật ấy, tùy theo ý nguyện, thấy đều viên mãn các thừa Đại hay Tiểu. Có kẻ nào đến phút cuối cùng nghe khen nói danh hiệu A Di Đà Như Lai, bèn tin tưởng, chẳng hồ nghi, hãy nên dấy lòng cung kính, dốc chí niệm Phật như nghĩ nhớ cha mẹ, trì niệm như thế. Hạng người ấy sẽ trọn đủ các nguyện trong cõi Phật ấy. Có kẻ nào chẳng tin tưởng, chẳng tán thán, xưng dương công đức của danh hiệu A Di Đà Phật, mà hủy báng, sẽ trong năm kiếp, đọa vào địa ngục, chịu đủ mọi nỗi khổ).

*** Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đà La Ni Thần Chú Kinh**
(千眼千臂觀世音菩薩陀羅尼神咒經)

Na mô a mi đà bà da (CBETA, T20, no.1057a, p.84, b1).

娜謨阿彌陀婆耶。

(Namo Amitābhāya).

*** Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh**
(千手千眼觀世音菩薩廣大圓滿無礙大悲心陀羅尼經)

Diệc ưng chuyên niệm ngã Bản Sư A Di Đà Như Lai (CBETA, T20, no.1060, p.107, a4-5)

亦應專念我本師阿彌陀如來。

(Cũng nên chuyên niệm Bản Sư của ta là A Di Đà Như Lai).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Chiêm Ba đại thành, Già Già linh trì, dữ đại tỳ-kheo chúng ngũ bách nhân câu. Nhĩ thời, Thế Tôn cáo chư tỳ-kheo: “Kim đương vị nhữ diễn thuyết, Tây Phương An Lạc thế giới, kim hiện hữu Phật, hiệu A Di Đà. Nhược hữu tứ chúng, năng chánh thọ trì bỉ Phật danh hiệu. Dĩ thử công đức, lâm dục chung thời, A Di Đà Phật tức dữ đại chúng, vãng thử nhân sở, linh kiến đặc kiến. Kiến dĩ tâm sanh khánh duyệt, bội tăng công đức. Dĩ thị nhân duyên, sở sanh chi xứ, vĩnh ly bào thai ứ dục chi hình, thuận xử tiên diệu bảo liên hoa trung, tự nhiên hóa sanh, cụ đại thần thông, quang minh hách dịch. Nhĩ thời, thập phương hằng sa chư Phật, giai cộng tán bỉ An Lạc thế giới sở hữu Phật pháp bất khả tư nghị. Thân thông hiện hóa chúng chúng phương tiện bất khả tư nghị. Nhược hữu năng tín như thị chi sự, đương tri thị

nhân bất khả tư nghị, sở đắc nghiệp báo diệc bất khả tư nghị” (CBETA, T12, no.370, p.352, b10-21).

如是我聞。一時。佛在瞻波大城伽伽靈池。與大比丘眾五百人俱。爾時世尊告諸比丘。今當為汝演說。西方安樂世界。今現有佛。號阿彌陀。若有四眾。能正受持彼佛名號。以此功德。臨欲終時。阿彌陀佛即與大眾往此人所。令見得見。見已尋生慶悅。倍增功德。以是因緣。所生之處。永離胞胎穢欲之形。純處鮮妙寶蓮華中。自然化生。具大神通。光明赫奕。爾時十方恆沙諸佛。皆共贊彼安樂世界所有佛法不可思議。神通現化種種方便不可思議。若有能信如是之事。當知是人不可思議。所得業報亦不可思議。

(Tôi nghe như thế này: Một thời, đức Phật ngự tại đại thành Chiêm Ba, nơi ao thiêng Già Già, cùng với các vị đại tỳ-kheo, năm trăm người cùng nhóm họp. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các vị tỳ-kheo: - Nay ta sẽ vì các ông diễn nói thế giới An Lạc ở phương Tây, nay đang có Phật hiệu là A Di Đà. Nếu có tứ chúng có thể thọ trì chân chánh danh hiệu của đức Phật ấy. Do công đức ấy, khi sắp mạng chung, A Di Đà Phật liền cùng đại chúng đến chỗ người ấy, khiến cho người ấy trông thấy. [Người ấy] đã thấy bèn sanh lòng vui mừng, công đức tăng gấp bội. Do nhân duyên đó, chỗ sẽ sanh về đều vĩnh viễn lìa khỏi thân thể trong bào thai do dục vọng ô uế hợp thành, mà thuần là ở trong hoa sen báu tươi tắn, màu nhiệm, tự nhiên hóa sanh, trọn đủ đại thần thông, quang minh rạng rỡ. Khi ấy, mười phương hằng sa chư Phật đều cùng khen ngợi thế giới An Lạc có Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, thần thông hóa hiện các loại phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có kẻ nào có thể tin tưởng chuyện như thế này, hãy nên biết người ấy chẳng thể nghĩ bàn, đạt được nghiệp báo cũng chẳng thể nghĩ bàn).

*** Phật Thuyết Phật Danh Kinh**

(佛說佛名經)

Tây Phương vô cấu thanh tịnh độ, danh vi An Lạc Diệu thế giới, bỉ tự tại Phật vô lượng thọ. Bồ Tát đệ tử hiện vi nhiều. Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật. Nam-mô Tây Phương A Di Đà Phật (CBETA, T14, no.440).

西方無垢清淨土。名為安樂妙世界。彼自在佛無量壽。菩薩弟子現圍繞。南無西方無量壽佛。南無西方阿彌陀佛。

(Cõi nước thanh tịnh vô cấu ở phương Tây có tên là thế giới An Lạc Diệu, đức Phật tự tại trong cõi ấy vô lượng thọ, các vị đệ tử Bồ Tát nay đang vây quanh. Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật, nam-mô Tây Phương A Di Đà Phật).

*** Hiền Kiếp Thiên Phật Danh Kinh**
(賢劫千佛名經)

Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật (CBETA, T14, no.447a, p.378, a5-6).
南無無量壽佛。

*** Bách Phật Danh Kinh**
(百佛名經)

Nam-mô A Di Đà Phật (CBETA, T14, no.444, p.354, c23).
南無阿彌陀佛。

*** Phật Thuyết Bất Tư Nghị Công Đức Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh**
(佛說不思議功德諸佛所護念經)

Tây Phương A Di Đà Như Lai. Tây Phương Vô Lượng Quang Như Lai.
Tây Phương Vô Biên Quang Như Lai (CBETA, T14, no.445).
西方阿彌陀如來。西方無量光如來。西方無邊光如來。

*** Ly Cấu Huệ Bồ Tát Sở Vấn Lễ Phật Pháp Kinh**
(離垢慧菩薩所問禮佛法經)

Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai (CBETA, T14, no.487, p.690, a21).
南無西方無量壽如來。

*** Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh**
(大毗盧遮那成佛神變加持經)

Đương đắc vô lượng thọ. Ứng hiện thù đặc thân. Nhất thiết hoạn trừ tức.
Thiên nhân hàm cung kính (CBETA, T18, no.848, p.20, c13-15).
當得無量壽。應現殊特身。一切患除息。天人咸恭敬。
(Sẽ đắc vô lượng thọ, ứng hiện thân thù đặc, hết thấy hoạn trừ dứt, trời người đều cung kính).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Trung Lược Xuất Niệm Tụng Kinh**

(金剛頂瑜伽中略出念誦經)

Quy mạng A Di Đà (CBETA, T18, no.866, p.223, c6-7).
歸命阿彌陀。

*** Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Bất Không Vương Bí Mật Tâm Đà La Ni Kinh**
(聖觀自在菩薩不空王秘密心陀羅尼經)

Hựu phục quy mạng Vô Lượng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác (CBETA, T20, no.1099, p.444, c5-6).

又復歸命無量光如來應供正等正覺。

(Lại còn quy mạng Vô Lượng Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác).

*** Nhất Thiết Như Lai Đại Bí Mật Vương Vị Tăng Hữu Tối Thượng Vi Diệu Đại Mạn Noa La Kinh**

(一切如來大秘密王未曾有最上微妙大曼拏羅經)

A Di Đà Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật nãi thị tam giới trung bí mật pháp chủ đại A Xà Lê, vô tướng, vô tánh, bất sanh, bất diệt. Tuy trụ bí mật, vô bí mật tướng. Hậu A Xà Lê diệc tu như thị phân minh liễu tri (CBETA, T18, no.889, p.546, a21-24).

阿彌陀佛毗盧遮那佛。乃是三界中秘密法主大阿闍梨。無相無性。不生不滅。雖住秘密。無秘密相。后阿闍梨亦須如是分明了知。

(A Di Đà Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật là bí mật pháp chủ đại A Xà Lê trong tam giới, vô tánh, vô tướng, bất sanh, bất diệt. Tuy trụ trong bí mật, chẳng có tướng bí mật. Các A Xà Lê về sau cũng cần phải hiểu rõ phân minh như thế).

*** Đại Phương Quảng Bồ Tát Tạng Văn Thủ Sư Lợi Căn Bản Nghi Quỹ Kinh**
(大方廣菩薩藏文殊師利根本儀軌經)

Ngũ vị lợi ích nhất thiết hữu tình, phục thuyết Phật danh. Năng-mô Vô Lượng Thọ Quyết Định Trí Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Năng-mô Sa La Hoa Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Năng-mô Vô Lượng Thọ Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác (CBETA, T20, no.1191, p.892, c1-4).

我為利益一切有情。復說佛名。曩謨無量壽決定智王如來應正等覺。曩謨娑羅華王如來應正等覺。曩謨無量壽無量光如來應正等覺。

(Ta vì lợi ích hết thảy hữu tình, lại nói danh hiệu Phật: Nam-mô Vô Lượng Thọ Quyết Định Trí Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nam-mô Sa La Hoa Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nam-mô Vô Lượng Thọ Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác).

*** Phật Thuyết Đại Bi Không Trí Kim Cang Đại Giáo Vương Nghi Quỹ Kinh**
(佛說大悲空智金剛大教王儀軌經)

Vô Lượng Thọ Như Lai nhi vi bản tôn (CBETA, T18, no.892, p.601, b3-4).

無量壽如來而為本尊。

(Vô Lượng Thọ Như Lai làm bản tôn).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Tu Hành Nghi Quỹ Kinh**

(金剛頂瑜伽千手千眼觀自在菩薩修行儀軌經)

Thứ lễ Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai đảnh nhất thiết Như Lai. Như tiền triển thân, kim cang hiệp chưởng, trí u đảnh thượng, dĩ khẩu trước địa, chí thành kính lễ (CBETA, T20, no.1056, p.72, c1-2).

次禮西方無量壽如來等一切如來。如前展身。金剛合掌。置於頂上。以口着地。至誠敬禮。

(Kê đó, lễ hết thảy các vị Như Lai như Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai v.v... Duỗi thân giống như trước, chấp tay theo lối Kim Cang², đặt trên đỉnh đầu, miệng áp sát đất, chí thành kính lễ).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Tha Hóa Tự Tại Thiên Lý Thú Hội Phổ Hiền Tu Hành Niệm tụng Nghi Quỹ**

(金剛頂瑜伽他化自在天理趣會普賢修行念誦儀軌)

Đại bi A Di Đà, thành tựu bất không nghiệp. Thứ chư vô thượng tôn, ngã

² Kim cang hiệp chưởng là một trong mười hai cách chấp tay trong Mật Tông. Cách này còn được gọi theo lối phiên âm chữ Phạn là Bát Ra Noa Ma (Prajñā) hiệp chưởng, hoặc còn gọi là Quy Mạng Hiệp Chưởng, tức là mười ngón tay chấp lại với nhau, nhưng các ngón tay đan xen sao cho các ngón phải nằm trên các ngón trái.

giai khổ thủ lễ, vị dục thỉnh cầu chuyển pháp luân, xả thân cúng dường Vô Lượng Thọ. Kim Cang hiệp chuông trí đánh thượng, dĩ khẩu trước địa phụng kỳ thân (CBETA, T20, no.1122).

大悲阿彌陀。成就不空業。此諸無上尊。我皆稽首禮。為欲
請求轉法輪。捨身供養無量壽。金剛合掌置頂上。以口着地奉其身
。

(Đại bi A Di Đà Phật, thành tựu nghiệp bất không³. Con đều dập đầu lễ các vị vô thượng tôn ấy, vì muốn thỉnh cầu chuyển pháp luân, bèn xả thân cúng dường Vô Lượng Thọ Phật. Chắp tay theo lối Kim Cang đặt trên đỉnh đầu, áp miệng sát đất để tôn phụng thân Phật).

*** Kim Cang Vương Bồ Tát Bí Mật Niệm tụng Nghi Quỹ**
(金剛王菩薩秘密念誦儀軌)

Hựu dĩ hiệp chuông trí w đánh thượng, dĩ khẩu trước địa, lễ Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai, dĩ thân phụng hiến (CBETA, T20, no.1132, p.571, b18-19).

又以合掌置於頂上。以口着地。禮西方無量壽如來。以身奉
獻。

(Lại chắp tay đặt trên đỉnh đầu, áp miệng sát đất, lễ Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai, đem thân dâng hiến).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Tam Thập Thất Tôn Lễ**
(金剛頂瑜伽三十七尊禮)

Nam-mô thọ dụng trí huệ thân A Di Đà Phật (CBETA, T18, no.879, p.337, b3).

南慕受用智慧身阿彌陀佛。

(Nam-mô thọ dụng trí huệ thân A Di Đà Phật).

*** Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi**
(瑜伽集要焰口施食儀)

Nam-mô pháp giới tạng thân A Di Đà Phật (CBETA, T21, no.1320, p.474,

³ “Bất không” là nói tắt của bất không thành tựu (Amōghasid'dhi), tức là không có hạnh gì chẳng thành tựu viên mãn.

c29).

南無法界藏身阿彌陀佛。

*** Nhất Thiết Bí Mật Tối Thượng Danh Nghĩa Đại Giáo Vương Nghi Quỹ**
(一切秘密最上名義大教王儀軌)

Tối thượng Đại Thừa ly cấu nhiễm, hỷ tương ứng hạnh cực quảng đại, thanh tịnh quang minh oánh triệt tâm. Thủ tức danh vi Vô Lượng Thọ (CBETA, T18, no.888, p.538, c11-13).

最上大乘離垢染。喜相應行極廣大。清淨光明瑩徹心。此即名為無量壽。

(Đại Thừa tối thượng, lia cấu nhiễm, hỷ tương ứng hạnh cực rộng lớn, tâm quang minh thanh tịnh trong suốt, đây bên gọi là Vô Lượng Thọ).

*** Thập Trụ Tỷ Bà Sa Luận Dị Hành Phẩm**
(十住毗婆沙論易行品)

A Di Đà Phật bốn nguyện như thị, nhược nhân niệm ngã xưng danh tự quy, tức nhân tất định đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thị cố thường ưng ức niệm, dĩ kệ xưng tán:

- Vô lượng quang minh huệ, thân như chân kim sơn. Ngã kim thân khẩu ý, hiệp chưởng khê thủ lễ. Kim sắc diệu quang minh. Phổ lưu chư thế giới. Tùy vật thị kỳ sắc. Thị cố khê thủ lễ. Nhược nhân mạng chung thời, đắc sanh bỉ quốc giả, tức cụ vô lượng đức. Thị cố ngã quy mạng. Nhân năng niệm thị Phật. Vô lượng lực công đức. Tức thời tất nhập Định. Thị cố ngã thường niệm. Bỉ quốc nhân mạng chung, thiết ưng thọ chư khổ. Bất đọa ác địa ngục. Thị cố quy mạng lễ. Nhược nhân sanh bỉ quốc, chung bất đọa tam thú, cập dữ A Tu La. Ngã kim quy mạng lễ. Nhân thiên thân tương đồng, do như kim sơn đánh. Chư thắng sở quy xứ. Thị cố đầu diện lễ. Kỳ hữu sanh bỉ quốc, cụ thiên nhân nhĩ thông. Thập phương phổ vô ngại. Khê thủ thánh trung tôn. Kỳ quốc chư chúng sanh. Thân Biến cập Tâm Thông. Diệc cụ Túc Mạng Trí. Thị cố quy mạng lễ. Sanh bỉ quốc độ giả. Vô ngã, vô ngã sở. Bất sanh bỉ thử tâm. Thị cố khê thủ lễ. Siêu xuất tam giới ngục. Mục như liên hoa điệp. Thanh Văn chúng vô lượng. Thị cố khê thủ lễ. Bỉ quốc chư chúng sanh. Kỳ tánh giai nhu hòa. Tự nhiên hành Thập Thiện. Khê thủ chúng thánh chủ. Tòng thiện sanh tịnh minh. Vô lượng vô biên số. Nhị túc trung đệ nhất. Thị cố ngã quy mạng. Nhược nhân nguyện tác Phật. Tâm niệm A Di Đà. Ứng thời vị hiện thân. Thị cố ngã quy mạng. Bỉ Phật bốn nguyện lực. Thập phương chư Bồ Tát. Lai cúng dường thỉnh

pháp. Thị cố ngã khổ thủ. Bỉ độ chư Bồ Tát. Cụ túc chư tướng hảo, dĩ tự trang nghiêm thân. Ngã kim quy mạng lễ. Bỉ chư đại Bồ Tát. Nhật nguyệt w tam thời, cúng dường thập phương Phật. Thị cố khổ thủ lễ. Nhược nhân chủng thiện căn. Nghi tắc hoa bất khai, tín tâm thanh tịnh giả, hoa khai tắc kiến Phật. Thập phương hiện tại Phật. Dĩ chủng chủng nhân duyên. Thán bỉ Phật công đức. Ngã kim quy mạng lễ. Kỳ độ cụ nghiêm sức. Thủ bỉ chư thiên cung. Công đức thậm thâm hậu. Thị cố lễ Phật túc. Phật túc thiên bức luân. Nhu nhuyễn liên hoa sắc. Kiến giả giai hoan hỷ. Đầu diện lễ Phật túc. Mi gian bạch hào quang. Do như thanh tịnh nguyệt. Tăng ích diện quang sắc. Đầu diện lễ Phật túc. Bốn cầu Phật đạo thời, hành chư kỳ diệu sự. Như chư kinh sở thuyết. Đầu diện khổ thủ lễ. Bỉ Phật sở ngôn thuyết. Phá trừ chư tội căn. Mỹ ngôn đa sở ích. Ngã kim khổ thủ lễ. Dĩ thử mỹ ngôn thuyết, cứu chư trước lạc bệnh. Dĩ độ, kim do độ. Thị cố khổ thủ lễ. Nhân thiên trung tối tôn. Chư thiên đầu diện lễ. Thất bảo quan ma-ni. Thị cố ngã quy mạng. Nhất thiết hiền thánh chúng. Cập chư nhân thiên chúng. Hàm giai cộng quy mạng. Thị cố ngã diệc lễ. Thừa bỉ bát đạo thuyền. Năng độ nan độ hải. Tự độ diệc độ bỉ. Ngã lễ tự tại giả. Chư Phật vô lượng kiếp, tán dương kỳ công đức, do thượng bất năng tận. Quy mạng thanh tịnh nhân. Ngã kim diệc như thị. Xưng tán vô lượng đức. Dĩ thị phước nhân duyên. Nguyên Phật thường niệm ngã. Ngã w kim tiên thế. Phước đức nhược đại tiểu. Nguyên ngã w Phật sở. Tâm thường đắc thanh tịnh. Dĩ thử phước nhân duyên. Sở hoạch thượng diệu đức. Nguyên chư chúng sanh loại. Giai diệc tất đương đắc (CBETA, T26, no.1521, p.43).

阿彌陀佛本願如是。若人念我稱名自歸。即人必定得阿耨多羅三藐三菩提。是故常應憶念。以偈稱讚。無量光明慧。身如真金山。我今身口意。合掌稽首禮。金色妙光明。普流諸世界。隨物示其色。是故稽首禮。若人命終時。得生彼國者。即具無量德。是故我歸命。人能念是佛。無量力功德。即時必入定。是故我常念。彼國人命終。設應受諸苦。不墮惡地獄。是故歸命禮。若人生彼國。終不墮三趣。及與阿修羅。我今歸命禮。人天身相同。猶如金山頂。諸勝所歸處。是故頭面禮。其有生彼國。具天眼耳通。十方普無礙。稽首聖中尊。其國諸眾生。神變及心通。亦具宿命智。是故歸命禮。生彼國土者。無我無我所。不生彼此心。是故稽首禮。超出三界獄。目如蓮華葉。聲聞眾無量。是故稽首禮。彼國諸眾生。其性皆柔和。自然行十善。稽首眾聖主。從善生淨明。無量無邊數。二足中第一。是故我歸命。若人願作佛。心念阿彌陀。應時為現身。是故我歸命。彼佛本願力。十方諸菩薩。來供養聽法。是故我稽

首。彼土諸菩薩。具足諸相好。以自莊嚴身。我今歸命禮。彼諸大菩薩。日月於三時。供養十方佛。是故稽首禮。若人種善根。疑則花不開。信心清淨者。花開則見佛。十方現在佛。以種種因緣。嘆彼佛功德。我今歸命禮。其土具嚴飾。殊彼諸天宮。功德甚深厚。是故禮佛足。佛足千輻輪。柔軟蓮華色。見者皆歡喜。頭面禮佛足。眉間白毫光。猶如清淨月。增益面光色。頭面禮佛足。本求佛道時。行諸奇妙事。如諸經所說。頭面稽首禮。彼佛所言說。破除諸罪根。美言多所益。我今稽首禮。以此美言說。救諸着樂病。已度今猶度。是故稽首禮。人天中最尊。諸天頭面禮。七寶冠摩尼。是故我歸命。一切賢聖眾。及諸人天眾。咸皆共歸命。是故我亦禮。乘彼八道船。能度難度海。自度亦度彼。我禮自在者。諸佛無量劫。讚揚其功德。猶尚不能盡。歸命清淨人。我今亦如是。稱讚無量德。以是福因緣。願佛常念我。我於今先世。福德若大小。願我於佛所。心常得清淨。以此福因緣。所獲上妙德。願諸眾生類。皆亦悉當得。

(Bổn nguyện của A Di Đà Phật là như thế này: “Nếu có người nào nghĩ đến ta, xưng danh hiệu, tự quy y, người ấy nhất định sẽ đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Vì thế, hãy thường nên nghĩ nhớ, dùng kệ đề ca ngợi:

- Vô lượng quang minh huệ, thân như núi vàng ròng. Nay con dốc ba nghiệp, chấp tay dập đầu lễ. Diệu quang minh sắc vàng, lan khắp các thế giới, hiện màu tùy theo vật. Vì thế, con đánh lễ. Nếu ai lúc mạng chung, được sanh về cõi ấy, liền đủ vô lượng đức. Do vậy, con quy mạng. Ai niệm đức Phật ấy, vô lượng sức công đức, ngay lập tức nhập Định. Vì thế, con thường niệm. Người cõi ấy mạng chung, đáng lẽ chịu các khổ, chẳng đọa ác địa ngục. Do vậy, quy mạng lễ. Nếu ai sanh cõi ấy, trọn chẳng đọa tam đồ, và làm A Tu La. Con nay quy mạng lễ. Thân trời người giống hệt, ví như đỉnh núi vàng. Chỗ tuyệt diệu dòn vè. Do vậy, đầu mặt lễ. Nếu ai sanh cõi ấy, trọn thiên nhân nhĩ thông. Mười phương đều vô ngại. Kính lạy thánh trung tôn. Các chúng sanh cõi ấy, Thần Biến và Tâm Thông, cũng có Túc Mạng Thông. Do vậy, quy mạng lễ. Kẻ sanh cõi nước ấy, vô ngã, vô ngã sở, chẳng sanh tâm đây kia. Vì thế, con đánh lễ. Vượt thoát ngục ba cõi, mắt như cánh hoa sen, chúng Thanh Văn vô lượng. Do vậy, con đánh lễ. Các chúng sanh cõi ấy, tánh tình đều nhu hòa. Tự nhiên hành Thập Thiện. Đánh lễ Chúng Thánh Chúa, do thiện sanh tịnh minh, vô lượng vô biên số. Đáng Nhị Túc bậc nhất. Do vậy, con quy mạng. Nếu ai nguyện làm Phật, tâm niệm A Di Đà, Ngài lập tức hiện thân. Cho nên con quy mạng. Sức bổn nguyện của Phật, mười phương các Bồ Tát, đến cùng

dường, nghe pháp. Do vậy, con đánh lễ. Các Bồ Tát cõi ấy, trọn đủ các tướng hảo, để tự trang nghiêm thân. Con nay quy mạng lễ, các đại Bồ Tát ấy, ngày tháng trong ba thời, cúng dường mười phương Phật. Vì thế, con đánh lễ. Nếu ai gieo thiện căn. Nghi ngờ hoa chẳng nở. Kẻ tín tâm thanh tịnh, hoa nở bèn thấy Phật. Mười phương hiện tại Phật, dùng đủ mọi nhân duyên, khen công đức Phật ấy, con nay quy mạng lễ. Cõi ấy trọn trang hoàng, vượt trời các cung trời, công đức rất sâu dày. Nên con lễ chân Phật. Chân Phật tướng ngàn cặm, mềm mại, màu như sen, người thấy đều hoan hỷ. Đầu mặt lễ chân Phật. Bạch hào quang giữa mày. Ví như trăng thanh tịnh, sắc mặt càng rạng rỡ. Đầu mặt lễ chân Phật. Vốn khi cầu Phật đạo, làm các chuyện kỳ diệu, như các kinh đã nói, đầu mặt tiếp túc lễ. Những lời Phật ấy nói, phá trừ các gốc tội, lời hay, nhiều lợi ích, con nay xin đánh lễ. Dùng lời đẹp để ấy, cứu những căn bệnh ham lạc. Đã độ, nay vẫn độ. Vì thế, con kính lễ. Bạc quý nhất trời người, chư thiên đều đánh lễ. Mãi bảy báu ma-ni. Do vậy, con quy mạng. Hết thấy các thánh hiền, và đại chúng trời người, thấy đều cùng quy mạng. Cho nên, con cũng lễ. Ngồi thuyền bát thánh đạo, vượt được biển khó vượt. Tự độ, cũng độ người. Con lễ đáng tự tại. Chư Phật vô lượng kiếp, tán dương công đức Ngài, hãy còn chẳng thể hết. Quy mạng đáng thanh tịnh, con nay cũng như thế. Khen ngợi vô lượng đức. Do phước nhân duyên này, nguyện Phật thường nhớ con. Con ở trong đời trước, phước đức lớn hay nhỏ, nguyện con từ nơi Phật, tâm thường đặc thanh tịnh. Do phước nhân duyên này, sẽ đạt phước thượng diệu. Nguyện các loài chúng sanh, cũng thấy đều sẽ đắc).

II. Như Lai nhân hạnh chương (如來因行章)

Hễ bàn đến cái quả, ắt truy tìm cái nhân. Con cháu nối nghiệp chẳng quên tổ tiên; kẻ ưa thích mong cầu Tây Phương, há có thể chẳng hỏi đến bản hạnh của Như Lai. Đây là lý do biên soạn chương này. Nếu luận định đầy đủ về sự ban bố giáo hóa của đức Phật ấy trong muôn triệu kiếp lâu xa, đâu các giáo điển nhiều như cát sông Hằng, vẫn chẳng thể thuật trọn! Chỉ là nêu lên một điều để liên tưởng trăm điều, từ những điều được ghi chép trong kinh tạng mà gom góp đại lược như thế đây thôi!

**** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh (佛說無量壽經)***

Phật cáo A Nan:

***- Nãi vãng quá khứ cửu viễn vô lượng bất khả tư nghị vô ương số kiếp,
Định Quang Như Lai hưng xuất u thế (nãi chí hữu ngũ thập tam Phật thứ đệ***

xuất thế). Nhĩ thời, thứ hữu Phật, danh Thế Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Thời hữu quốc vương, văn Phật thuyết pháp, tâm hoài duyệt dự, tầm phát vô thượng chánh chân đạo ý, khí quốc quyền vương, hành tác sa-môn, hiệu viết Pháp Tạng. Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị, nghệ Thế Tự Tại Vương Như Lai sở, khể thủ Phật túc, hữu nhiều tam táp, trường quy hiệp chương, dĩ tụng tán Phật... Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử tụng dĩ, nhi bạch Phật ngôn: “Duy nhiên Thế Tôn! Ngã phát vô thượng chánh giác chi tâm. Nguyên Phật vị ngã quảng tuyên kinh pháp, ngã đương tu hành, nhiếp thủ Phật quốc, thanh tịnh trang nghiêm, vô lượng diệu độ, linh ngã u thế, tốc thành Chánh Giác, bạt chư sanh tử cần khổ chi bốn”.

Phật ngữ A Nan:

- Thời Thế Tự Tại Vương Phật cáo Pháp Tạng tỳ-kheo: “Như sở tu hành trang nghiêm Phật độ, nhữ tự đương tri”. Tỳ-kheo bạch Phật: “Tu nghĩa hồng thâm, phi ngã cảnh giới. Duy nguyện Thế Tôn, quảng vị phu diễn Như Lai tịnh độ chi hạnh. Ngã văn thử dĩ, đương như thuyết tu hành, thành mãn sở nguyện”. Nhĩ thời Thế Tự Tại Vương Phật tri kỳ cao minh, chí nguyện thâm quảng, tức vị Pháp Tạng tỳ-kheo nhi thuyết kinh ngôn: “Thí như đại hải, nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số, thượng khả cùng để, đặc kỳ diệu bảo. Nhân hữu chí tâm tinh tấn cầu đạo bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc?” U thị, Thế Tự Tại Vương Phật, tức vị quảng thuyết nhị bách nhất thập ức chư Phật sát độ thiên nhân chi thiện ác, quốc độ chi thô diệu, ứng kỳ tâm nguyện, tất hiện dữ chi. Thời bỉ tỳ-kheo, văn Phật sở thuyết nghiêm tịnh quốc độ, giai tất đồ kiến, siêu phát vô thượng thù thắng chi nguyện. Kỳ tâm tịch tĩnh, chí vô sở trước, nhất thiết thế gian vô năng cập giả, cụ túc ngũ kiếp, tư duy nhiếp thủ trang nghiêm Phật quốc thanh tịnh chi hạnh. A Nan bạch Phật: “Bỉ Phật quốc độ, thọ lượng kỷ hà?” Phật ngôn: “Kỳ Phật thọ mạng tứ thập nhị kiếp. Thời Pháp Tạng tỳ-kheo nhiếp thủ nhị bách nhất thập ức chư Phật diệu độ thanh tịnh chi hạnh, như thị tu dĩ, nghệ bỉ Phật sở, khể thủ lễ túc, nhiều Phật tam táp, hiệp chương nhi trụ, bạch ngôn: “Thế Tôn! Ngã dĩ nhiếp thủ trang nghiêm Phật độ thanh tịnh chi hạnh (nãi chí thuyết tứ thập bát nguyện). Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng. Tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn: “Quyết định tất thành vô thượng chánh giác”.

U thị Pháp Tạng tỳ-kheo, cụ túc tu mãn như thị đại nguyện, thành để bất hư, siêu xuất thế gian, thâm lạc tịch diệt... Kiến thị nguyện dĩ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm Tịnh Độ. Sở tu Phật quốc khôi khoách quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiên lập thường nhiên, vô suy, vô biến, u bất khả tư nghị triêu tải vĩnh kiếp, tích thực Bồ Tát vô lượng đức hạnh... Như thị công đức, bất khả xưng thuyết. Khẩu khí hương khiết, như ưu-bát-la hoa, thân chư mao không,

xuất chiêm-dàn hương. Kỳ hương phổ huân vô lượng thể giới, dung sắc đoan chánh, tướng hảo thù diệu. Kỳ thủ thường xuất vô tận chi bảo, y phục, ẩm thực, trân diệu hoa hương, chư cái tràng phan, trang nghiêm chi cụ, như thị đẳng sự, siêu chư nhân thiên, w nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại.

A Nan bạch Phật: “Pháp Tạng Bồ Tát vì dĩ thành Phật nhi thủ diệt độ, vì vì thành Phật, vì kim hiện tại?” Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Bồ Tát kim dĩ thành Phật, hiện tại Tây Phương, khứ thử thập vạn ức sát. Kỳ Phật thể giới, danh viết An Lạc”. A Nan hựu vấn: “Kỳ Phật thành đạo dĩ lai, vị kinh kỷ thời?” Phật ngôn: “Thành Phật dĩ lai, phạm lịch thập kiếp” (CBETA, T12, no.360, p.266, c23-24)

佛告阿難。乃往過去久遠無量不可思議無央數劫。錠光如來。興出於世。(乃至有五十三佛次第出世)爾時次有佛。名世自在王如來、應供等正覺、明行足、善逝世間解、無上士、調御丈夫、天人師、佛、世尊。時有國王。聞佛說法。心懷悅豫、尋發無上正真道意。棄國捐王。行作沙門。號曰法藏。高才勇哲。與世超異。詣世自在王如來所。稽首佛足。右繞三匝。長跪合掌。以頌讚佛。...法藏比丘說此頌已。而白佛言。唯然世尊。我發無上正覺之心。願佛為我廣宣經法。我當修行。攝取佛國。清淨莊嚴。無量妙土。令我於世。速成正覺。拔諸生死勤苦之本。佛語阿難。時世自在王佛。告法藏比丘。如所修行莊嚴佛土。汝自當知。比丘白佛。斯義弘深。非我境界。唯願世尊。廣為敷演如來淨土之行。我聞此已。當如說修行。成滿所願。爾時世自在王佛。知其高明。志願深廣。即為法藏比丘而說經言。譬如大海。一人斗量。經歷劫數。尚可窮底。得其妙寶。人有至心精進求道不止。會當克果。何願不得。於是世自在王佛。即為廣說二百一十億諸佛剎土天人之善惡。國土之粗妙。應其心願。悉現與之。時彼比丘。聞佛所說。嚴淨國土。皆悉睹見。超發無上殊勝之願。其心寂靜。志無所著。一切世間。無能及者。具足五劫。思惟攝取莊嚴佛國清淨之行。阿難白佛。彼佛國土。壽量幾何。佛言。其佛壽命四十二劫。時法藏比丘。攝取二百一十億諸佛妙土清淨之行。如是修已。詣彼佛所。稽首禮足。繞佛三匝。合掌而住。白言世尊。我已攝取莊嚴佛土清淨之行。(乃至說四十八願)法藏比丘說此頌已。應時普地六種震動。天雨妙華。以散其上。自然音樂。空中贊言。決定必成無上正覺。於是法藏比

丘。具足修滿如是大願。誠諦不虛。超出世間。深樂寂滅。...建是願已。一向專志莊嚴淨土。所修佛國。恢廓廣大。超勝獨妙。建立常然。無衰無變。於不可思議兆載永劫。積植菩薩無量德行。...如是功德。不可稱說。口氣香潔。如優鉢羅華。身諸毛孔。出栴檀香。其香普熏無量世界。容色端正。相好殊妙。其手常出無盡之寶。衣服飲食。珍妙華香。諸蓋幢幡。莊嚴之具。如是等事。超諸人天。於一切法。而得自在。阿難白佛。法藏菩薩。為已成佛而取滅度。為未成佛。為今現在。佛告阿難。法藏菩薩。今已成佛。現在西方。去此十萬億剎。其佛世界。名曰安樂。阿難又問。其佛成道已來。為經幾時。佛言。成佛已來。凡歷十劫。

(Đức Phật bảo A Nan:

- Trong quá khứ lâu xa vô lượng chẳng thể nghĩ bàn vô ương số kiếp, Định Quang Như Lai xuất hiện trong cõi đời (cho đến năm mươi ba vị Phật lần lượt xuất thế). Khi ấy, kể đó có một vị Phật, tên là Thế Tụ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Lúc đó có quốc vương, nghe đức Phật thuyết pháp, ôm lòng vui mừng, liền phát khởi vô thượng chánh chân đạo ý, lia nước, bỏ ngôi vua, hành theo hạnh sa-môn, hiệu là Pháp Tạng. Tài cao, chí nguyện mạnh mẽ, thông đạt đạo lý không ngăn mé, trở lạ hơn đời, đến chỗ Thế Tụ Tại Vương Như Lai, đánh lễ dưới chân Phật, nhiễu theo chiều phải ba vòng, quỳ thẳng, chấp tay, dùng kệ tụng khen ngợi Phật... Pháp Tạng tỳ-kheo nói bài kệ ấy xong, bèn bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Con phát ra cái tâm Vô Thượng Chánh Giác, mong Phật hãy vì con rộng nói kinh pháp, con sẽ tu hành, nhiếp thủ cõi Phật, vô lượng cõi nước màu nhiệm thanh tịnh trang nghiêm, khiến cho con trong cõi đời chóng thành Chánh Giác, dứt bỏ cội nguồn của các sự khổ não sanh tử”.

Đức Phật bảo A Nan:

- Khi ấy, Thế Tụ Tại Vương Phật bảo Pháp Tạng tỳ-kheo: “Chuyện tu hành trang nghiêm cõi Phật, ông hãy nên tự biết”. Tỳ-kheo bạch Phật: “Nghĩa ấy rộng sâu, chẳng phải là cảnh giới của con. Kính xin đức Thế Tôn hãy vì con diễn nói rộng rãi hạnh Tịnh Độ của Như Lai. Con nghe điều ấy xong, sẽ tu hành đúng như lời dạy để thành tựu viên mãn lời nguyện”. Lúc bấy giờ, Thế Tụ Tại Vương Phật biết tỳ-kheo cao minh, chí nguyện sâu rộng, liền vì tỳ-kheo Pháp Tạng nói kinh như sau: “Ví như biển cả, một người dùng đấu để đong, trải qua bao kiếp số, còn có thể cạn đến tận đáy, đạt được những của báu màu nhiệm trong ấy. Người có sự chí tâm tinh tấn cầu đạo chẳng ngừng, sẽ nhất định đắc quả, có nguyện nào mà chẳng đạt được?” Do vậy, Thế Tụ Tại Vương Phật liền vì tỳ-kheo nói rộng về sự

thiện ác của trời người và cõi nước thô diệu trong hai trăm mười ức các cõi Phật, ứng hợp tâm nguyện của tỳ-kheo, đều hiện cho [thấy rành rẽ]. Khi đó, tỳ-kheo nghe đức Phật nói đến những cõi nước trang nghiêm, thanh tịnh, thấy đều trông thấy, bèn dũng mãnh phát khởi nguyện thù thắng vô thượng. Tâm Ngài vắng lặng, chí không dính mắc, hết thấy thế gian không ai có thể sánh bằng, trọn đủ năm kiếp, tư duy thâm góp các hạnh thanh tịnh để trang nghiêm cõi Phật.

A Nan bạch Phật: “Trong cõi nước của đức Phật ấy, thọ lượng bao nhiêu?”

Đức Phật đáp:

- Vị Phật ấy thọ mạng bốn mươi hai kiếp. Khi đó, tỳ-kheo Pháp Tạng nhiếp thủ hạnh thanh tịnh từ hai trăm mười ức các cõi Phật mà nhiệm như thế xong, đến chỗ đức Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi đứng chấp tay, bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Con đã nhiếp thủ hạnh thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật (cho đến nói ra bốn mươi tám nguyện). Tỳ-kheo Pháp Tạng nói bài tụng ấy xong, ngay khi đó, khắp cõi đất sáu thứ chấn động, trời đổ mưa hoa đẹp đẽ, để rải lên tỳ-kheo. Tự nhiên âm nhạc ở trong không trung [có tiếng] khen rằng: “Quyết định ắt thành Vô Thượng Chánh Giác”. Do vậy, tỳ-kheo Pháp Tạng tu tập viên mãn trọn đủ đại nguyện như thế, chân thật, chẳng hư dối, vượt khỏi thế gian, tịch diệt, an lạc sâu xa... Ngài đã kiến lập nguyện ấy rồi, một dạ chuyên chí trang nghiêm Tịnh Độ. Cõi Phật do Ngài tu tập bèn rộng lớn minh mông, thù thắng vượt trời, tốt đẹp duy nhất, tạo lập thường hằng như thế, chẳng suy, chẳng biến. Ngài trong chẳng thể nghĩ bàn triệu ức muôn kiếp lâu xa, đã tích tập, vun bồi vô lượng đức hạnh của hàng Bồ Tát... Công đức như thế, chẳng thể khen nói được! Hơi miệng thơm sạch như hoa Ưu Bát La (Utpala, hoa sen xanh). Các lỗ chân lông trên thân tỏa mùi hương Chiên Đàn (Candana). Mùi thơm ấy xông khắp vô lượng thế giới, dung sắc đoan chánh, tướng hảo đẹp đẽ tuyệt vời. Tay Ngài thường tuôn ra của báu vô tận, quần áo, thức ăn, hoa hương quý báu màu nhiệm, các lọng, tràng, phan, những vật trang nghiêm, những thứ như vậy, vượt khỏi các trời người, Ngài được tự tại trong hết thấy các pháp.

A Nan bạch Phật: “Pháp Tạng Bồ Tát đã thành Phật rồi diệt độ, hay là chưa thành Phật, hay đã đang [làm Phật] trong hiện tại?” Đức Phật bảo A Nan: “Pháp Tạng Bồ Tát nay đã thành Phật, hiện đang ở Tây Phương, cách đây mười vạn ức cõi. Thế giới của đức Phật có tên là An Lạc”. A Nan lại hỏi: “Vị Phật ấy thành đạo đến nay đã trải qua bao lâu rồi?” Đức Phật nói: “Thành Phật đến nay đã qua mười kiếp”).

*** Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Như Lai Hội**
(大寶積經無量壽如來會)

Hữu Phật xuất thế, hiệu Thế Tự Tại Vương Như Lai. Bỉ Phật pháp trung,

hữu nhất tỳ-kheo, danh Pháp Xứ (CBETA, T11, no.310, p.92, c27)

有佛出世。號世自在王如來。彼佛法中。有一比丘。名法處

。

(Có vị Phật xuất thế, tên là Thế Tự Tại Vương Như Lai, trong pháp của đức Phật ấy, có một tỳ-kheo tên là Pháp Xứ).

** Phật Thuyết Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*

(佛說無量清淨平等覺經)

Thứ hữu Phật danh Lô Di Tuyên La, vị chư thiên thế nhân, thuyết kinh, giảng đạo. Thế Nhiêu Vương văn kinh đạo, hoan hỷ khai giải, tiện khí quốc vị, hành tác tỳ-kheo, danh Đàm Ma Già Lưu (CBETA, T12, no.361, p.280, a24-28)

次有佛名樓夷亘羅。為諸天世人。說經講道。世饒王聞經道

。歡喜開解。便棄國位。行作比丘。名曇摩伽留。

(Kê đó có Phật tên là Lô Di Tuyên La (Lokêsvararāja, Thế Tự Tại Vương), vị chư thiên, người đời nói kinh, giảng đạo. Vua Thế Nhiêu nghe kinh đạo, hoan hỷ, thông hiểu, bèn bỏ ngôi vua, hành hạnh tỳ-kheo, có tên là Đàm Ma Già Lưu – Dharmākara, Pháp Tạng)

** Phật Thuyết A Di Đà Tam Da Tam Phật Tát Lô Phật Đàn Quá Độ Nhân Đạo Kinh*

(佛說阿彌陀三耶三佛薩樓佛檀過度人道經)

Thứ hữu Phật danh Lô Di Tuyên La giáo hóa, hữu đại quốc vương, hành tác sa-môn, hiệu Đàm Ma Già (CBETA, T12, no.362, p.300, c18-21)

次有佛名樓夷亘羅。教化。有大國王。行作沙門。號曇摩伽

。

(Kê đó, có Phật tên là Lô Di Tuyên La giáo hóa. Có vị đại quốc vương, hành hạnh sa-môn, hiệu là Đàm Ma Già).

** Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh*

(佛說大乘無量壽莊嚴經)

Hữu Phật hiệu Thế Tự Tại Vương Như Lai, nhi w pháp trung, hữu nhất tỳ-kheo, danh viết Tác Pháp (CBETA, T12, no.363, p.318, c5-8).

有佛號世自在王如來。而於法中。有一比丘。名曰作法。

(Có một vị Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai, nhưng trong pháp của

Ngài, có một tỳ-kheo tên là Tác Pháp).

*** Phật Thuyết Đại A Di Đà Kinh**
(佛說大阿彌陀經)

Phật hiệu Thế Tự Tại Vương Như Lai, tại thế giáo hóa, hữu đại quốc vương, vãng tác sa-môn, hiệu Pháp Tạng tỳ-kheo (CBETA, T12, no.364, p.328, a15-19).

佛號世自在王如來。在世教化。有大國王。往作沙門。號法藏比丘。

(Phật hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai giáo hóa trong cõi đời, có một đại quốc vương trở thành sa-môn, hiệu là tỳ-kheo Pháp Tạng).

Năm kinh trên đây đều là những bản dịch khác nhau của cùng một kinh Vô Lượng Thọ, đại ý tương đồng, vì thế chưa biên định tường tận sự sai biệt.

*** Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Hóa Thành Dụ Phẩm**
(妙法蓮華經化城喻品)

Nãi vãng quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị A-tăng-kỳ kiếp, nhĩ thời hữu Phật, danh Đại Thông Trí Thắng Như Lai... Kỳ Phật vị xuất gia thời, hữu thập lục tử, kỳ đệ nhất giả danh viết Trí Tích. Chư tử các hữu chủng chủng trần dị ngoạn hảo chi cụ, vãn phụ đắc thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, giai xả sở thân, vãng nghệ Phật sở. Chư mẫu thế khắp, nhi tùy tống chi. Kỳ tổ Chuyển Luân Thánh Vương, dữ nhất bách đại thần, cập dư bách thiên vạn ức nhân dân, giai cộng vi nhiều, tùy chí đạo tràng, hàm dục thân cận Đại Thông Trí Thắng Như Lai, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán. Đáo dĩ, đầu diện lễ túc, nhiều Phật tất dĩ, nhất tâm hiệp chướng, chiêm ngưỡng Thế Tôn... Thập lục vương tử, giai dĩ đồng tử xuất gia vi sa-di. Chư căn thông lợi, trí huệ minh liễu... Bỉ Phật đệ tử, thập lục sa-di, kim giai đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, v thập phương quốc độ, hiện tại thuyết pháp, hữu vô lượng bách thiên vạn ức Bồ Tát, Thanh Văn, dĩ vi quyến thuộc. Kỳ nhị sa-di, Đông phương tác Phật. Nhất danh A Súc, tại Hoan Hỷ Quốc, nhị danh Tu Di Đảnh. Đông Nam phương nhị Phật, nhất danh Sư Tử Âm, nhị danh Sư Tử Vương. Nam phương nhị Phật, nhất danh Hư Không Trụ, nhị danh Thường Diệt. Tây Nam phương nhị Phật. Nhất danh Đế Tướng, nhị danh Phạm Tướng. Tây phương nhị Phật. Nhất danh A Di Đà, nhị danh Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nảo. Tây Bắc phương nhị Phật. Nhất danh Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thân Thông, nhị danh Tu Di Vương. Bắc phương nhị Phật, nhất danh Vân Tự Tại, nhị danh

Vân Tụ Tại Vương. Đông Bắc phương Phật, danh Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy, đệ thập lục ngũ Thích Ca Mâu Ni Phật (CBETA, T09, no.262).

乃往過去無量無邊不可思議阿僧祇劫。爾時有佛。名大通智勝如來。...其佛未出家時。有十六子。其第一者名曰智積。諸子各有種種珍異玩好之具。聞父得成阿耨多羅三藐三菩提。皆舍所珍。往詣佛所。諸母涕泣。而隨送之。其祖轉輪聖王。與一百大臣。及余百千萬億人民。皆共圍繞。隨至道場。咸欲親近大通智勝如來。供養恭敬。尊重讚歎。到已頭面禮足。繞佛畢已。一心合掌。瞻仰世尊。...十六王子。皆以童子出家為沙彌。諸根通利。智慧明了。...彼佛弟子。十六沙彌。今皆得阿耨多羅三藐三菩提。於十方國土。現在說法。有無量百千萬億菩薩聲聞。以為眷屬。其二沙彌。東方作佛。一名阿閼。在歡喜國。二名須彌頂。東南方二佛。一名師子音。二名師子相。南方二佛。一名虛空住。二名常滅。西南方二佛。一名帝相。二名梵相。西方二佛。一名阿彌陀。二名度一切世間苦惱。西北方二佛。一名多摩羅跋栴檀香神通。二名須彌相。北方二佛。一名雲自在。二名雲自在王。東北方佛。名壞一切世間怖畏。第十六我釋迦牟尼佛。

(Trong đời quá khứ vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn A-tăng-kỳ kiếp, lúc đó, có Phật hiệu là Đại Thông Trí Thắng Như Lai... Khi đức Phật ấy chưa xuất gia, có mười sáu người con, người thứ nhất tên là Trí Tích. Các con mỗi người đều có các món đồ chơi quý lạ, nghe cha được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều bỏ những thứ mình trân quý, đến chỗ đức Phật. Các bà mẹ của họ khóc lóc đưa tiễn. Ông nội là Chuyển Luân Thánh Vương và một trăm đại thần, cùng hơn trăm ngàn vạn ức nhân dân đều cùng vây quanh, theo đến đạo tràng, đều muốn thân cận Đại Thông Trí Thắng Như Lai, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán. Đã đến nơi bèn dập đầu, áp mặt sát đất lễ dưới chân đức Phật, nhiều Phật xong xuôi, một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng đức Thế Tôn... Mười sáu vương tử, đều là đồng tử xuất gia làm sa-di. Các căn thông sáng, nhạy bén, trí huệ thông hiểu rõ ràng...

Mười sáu sa-di là đệ tử của đức Phật ấy, nay đều đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong các cõi nước ở mười phương, nay đang thuyết pháp, có vô lượng trăm ngàn vạn ức Bồ Tát, Thanh Văn để làm quyến thuộc. Hai vị sa-di làm Phật ở phương Đông, vị thứ nhất tên là A Súc ở trong nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị Phật ở phương Đông Nam, vị thứ nhất tên Sư Tử Âm, vị thứ hai tên Sư Tử Tướng. Phương Nam có hai vị Phật, vị thứ nhất tên Hư Không Trụ,

vị thứ hai tên Thường Diệt. Phương Tây Nam hai vị Phật, vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Phương Tây hai vị Phật, vị thứ nhất là A Di Đà, vị thứ hai tên Độ Nhất Thiết Thế Gian Khổ Nã. Phương Tây Bắc hai vị Phật. Vị thứ nhất tên Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông, vị thứ hai tên Tu Di Tướng. Phương Bắc hai vị Phật, vị thứ nhất tên Vân Tụ Tại, vị thứ hai tên Vân Tụ Tại Vương. Phương Đông Bắc có Phật tên là Hoại Nhất Thiết Thế Gian Bồ Úy, vị thứ mười sáu là ta, Thích Ca Mâu Ni Phật).

Trong bộ Tiểu Kinh Sớ của ngài Linh Chi có đoạn: “*Vào thời đức Phật Đại Thông Trí Thắng, Di Đà là một trong mười sáu vị vương tử, Phật Thích Ca đã [thành Phật] trải qua số kiếp nhiều như vi trần, há Phật Di Đà chẳng giống như vậy ư?*”

* *Chánh Pháp Hoa Kinh* (CBETA, T09, no.263)

(正法華經)

* *Thiền Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa Kinh* (CBETA, T09, no.264)

(添品妙法蓮華經)

Hai kinh trên đây nói giống như Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

* *Bi Hoa Kinh*

(悲華經)

Phật cáo Tịch Ý Bồ Tát:

- *Thiện nam tử! Ngã ư vãng tích quá Hằng hà sa đẵng A-tăng-kỳ kiếp, thủ Phật thế giới danh San Đề Lam. Thị thời đại kiếp danh Thiện Trì. Ư bỉ kiếp trung, hữu Chuyển Luân Thánh Vương, danh Vô Tránh Niệm, chủ tứ thiên hạ, hữu nhất đại thần, danh viết Bảo Hải, thị Phạm chí chủng, thiện tri chiêm tướng. Thời sanh nhất tử, hữu tam thập nhị tướng, anh lạc kỳ thân, bát thập chủng hảo, thứ đệ trang nghiêm... Kỳ hậu trưởng đại, thế trừ tu phát, pháp phục xuất gia, thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, hoàn hiệu Bảo Tạng Như Lai... Nhĩ thời Bảo Tạng Phật, tức vị thánh vương, thuyết ư chánh pháp, thị giáo hoan hỷ... Vương tiền bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Như Lai, cập chư thánh chúng, ư tam nguyệt trung, thọ ngã cúng dường, âm thực, ngọc cụ, thang dược”. Bỉ thời, Như Lai hứa khả... Thời Chuyển Luân Vương hướng Phật xoa thủ, nhi bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Chư Bồ Tát đặng dĩ hà nghiệp cố, thủ thanh tịnh thế giới? Dĩ hà nghiệp cố, thủ bất tịnh thế giới?”... Phật cáo thánh vương: “Đại vương đương tri, chư Bồ Tát đặng, dĩ nguyện lực cố thủ thanh tịnh độ, ly ngũ trược ác”... Nhĩ thời thánh vương tiền bạch Phật ngôn: “Thế Tôn!*

Ngã kim hoàn thành, ư nhàn tĩnh xứ, chuyên tâm tư duy, đương tác thệ nguyện. Như ngã sở kiến Phật độ, tướng mạo, ly ngũ trược ác nguyện, cầu thanh tịnh trang nghiêm thế giới”. Phật cáo thánh vương: “Nghĩ tri thị thời”.

Thiện nam tử! Thời Chuyển Luân Vương đầu diện lễ Phật, cập tỳ-kheo tăng, hữu nhiều tam táp, tức thoái nhi khứ, tiện hoàn nhập thành. Đáo sở trụ xứ, tự cung điện trung, tại nhất bình xứ, nhất tâm đoan tọa, tư duy tu tập, chủng chủng trang nghiêm kỷ Phật thế giới... Nhĩ thời thánh vương, tức khởi hiệp chưởng, trường quy hướng Phật tiền, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim chân thật dục đắc Bồ Đề, như ngã tiên ư tam nguyệt chi trung, dĩ chư sở tu, cúng dường Phật cập tỳ-kheo tăng. Như thị thiện căn, ngã kim hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, chung bắt nguyện thủ bất tịnh Phật độ. Thế Tôn! Ngã tiên dĩ ư thất tuế chi trung, đoan tọa tư duy chủng chủng trang nghiêm thanh tịnh Phật độ”...

Nhĩ thời, Bảo Tạng Như Lai tán Luân Vương ngôn: “Thiện tai, thiện tai! Đại vương kim giả, sở nguyện thậm thâm, dĩ thủ Tịnh Độ, thị trung chúng sanh, kỳ tâm diệc tịnh. Đại vương như kiến Tây phương quá bách thiên vạn ức Phật độ, hữu thế giới, danh Tôn Thiện Vô Cấu... thanh tịnh trang nghiêm, tất như đại vương sở nguyện... Thị thời thế giới, chuyển danh An Lạc. Như ư thị thời, đương đắc tác Phật, hiệu Vô Lượng Thọ Như Lai...”

Nhĩ thời thập phương như Hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới, lục chủng chân động. Thị trung chư Phật, tức dữ thọ ký, tác như thị ngôn: “San Đề Lam giới, Thiện Trì kiếp trung, nhân thọ bát vạn tuế, hữu Phật xuất thế, hiệu viết Bảo Tạng, hữu Chuyển Luân Thánh Vương, danh Vô Lượng Tịnh, chủ tứ thiên hạ, tam nguyệt cúng dường Bảo Tạng Như Lai, cập tỳ-kheo tăng. Dĩ thị thiện căn cố, quá nhất Hằng hà sa đẳng A-tăng-kỳ kiếp dĩ, thử nhập đệ nhị A-tăng-kỳ kiếp, đương đắc tác Phật, hiệu Vô Lượng Thọ. Kỳ thế giới danh An Lạc, thường thân quang chiếu tung quảng châu táp các Hằng hà sa đẳng chư Phật thế giới (CBETA, T03, no.157, p.179)

佛告寂意菩薩。善男子。我於往昔過恆河沙等阿僧祇劫。此佛世界。名刪提嵐。是時大劫名善持。於彼劫中。有轉輪聖王。名無諍念。主四天下。有一大臣。名曰寶海。是梵志種。善知占相。時生一子。有三十二相。瓔珞其身。八十種好。次第莊嚴。...其後長大。剃除鬚髮。法服出家。成阿耨多羅三藐三菩提。還號寶藏如來。...爾時寶藏佛。即為聖王。說於正法。示教歡喜。...王前白佛言。唯願如來。及諸聖眾。於三月中。受我供養。飲食卧具湯藥。彼時如來許可。...時轉輪王向佛叉手。而白佛言。世尊。諸菩薩等以何業故。取清淨世界。以何業故。取不淨世界。...佛告聖王。大王當知。諸菩薩等。以願力故取清淨土。離五濁惡。...爾時聖王前白佛言。世尊。我今還城。於閑靜處。專心思惟。當作誓願。如我所見佛土相貌。離五濁惡

願。求清淨莊嚴世界。佛告聖王。宜知是時。善男子。時轉輪王頭面禮佛。及比丘僧。右繞三匝。即退而去。便還入城。到所住處。自宮殿中。在一屏處。一心端坐。思惟修習。種種莊嚴己佛世界。...爾時聖王。即起合掌。長跪向佛前。白佛言。世尊。我今真實欲得菩提。如我先於三月之中。以諸所須。供養佛及比丘僧。如是善根。我今迴向阿耨多羅三藐三菩提。終不願取不淨佛土。世尊。我先已於七歲之中。端坐思惟種種莊嚴清淨佛土。...爾時。寶藏如來贊輪王言。善哉善哉。大王今者。所願甚深。已取淨土。是中眾生。其心亦淨。大王汝見西方過百千萬億佛土。有世界。名尊善無垢。...清淨莊嚴。悉如大王所願。...是時世界。轉名安樂。汝於是時。當得作佛。號無量壽如來。...爾時十方如恆河沙等諸佛世界。六種震動。是中諸佛。即與授記。作如是言。刪提嵐界。善持劫中。人壽八萬歲。有佛出世。號曰寶藏。有轉輪聖王。名無量淨。主四天下。三月供養寶藏如來。及比丘僧。以是善根故。過一恆河沙等阿僧祇劫已。始入第二阿僧祇劫。當得作佛。號無量壽。其世界名安樂。常身光照縱廣周匝各恆河沙等諸佛世界。

(Đức Phật bảo Tịch Ý Bồ Tát:

- Nay thiện nam tử! Ta trong quá khứ với số lượng A-tăng-kỳ kiếp nhiều như số cát trong sông Hằng, thế giới Phật này có tên là San Đề Lam. Lúc ấy, đại kiếp tên là Thiện Trì. Trong kiếp ấy, có Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Vô Tránh Niệm, làm chủ tứ thiên hạ. Vua có một vị đại thần, tên là Bảo Hải, thuộc dòng Phạm chí, khéo biết xem tướng. Khi ấy, sanh một con trai, có ba mươi hai tướng để trang nghiêm thân thể, tám mươi thứ hảo lần lượt trang nghiêm... Về sau, [đứa con ấy] khôn lớn, cao bỏ râu tóc, mặc pháp phục xuất gia, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, còn có hiệu là Bảo Tạng Như Lai... Khi ấy, Bảo Tạng Phật liền vì thánh vương nói chánh pháp, dạy dỗ khiến cho nhà vua hoan hỷ... Vua bạch trước Phật rằng: “Kính xin Như Lai cùng với các thánh chúng, trong vòng ba tháng, tiếp nhận sự cúng dường thức ăn, đồ trải nằm, thuốc men của con”. Lúc ấy, Như Lai chấp thuận... Khi ấy, Chuyển Luân Vương hướng về Phật chấp tay mà bạch Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Các vị Bồ Tát do vì nghiệp gì mà giữ lấy thế giới thanh tịnh? Do vì nghiệp gì mà giữ lấy thế giới bất tịnh?”... Phật bảo thánh vương: “Đại vương nên biết, các vị Bồ Tát do nguyện lực mà giữ lấy cõi thanh tịnh, lia ác ngũ trược”... Khi ấy, thánh vương bạch trước đức Phật rằng: “Thưa Thế Tôn! Con nay trở về thành, sẽ ở chỗ thanh vắng, chuyên tâm tư duy, sẽ lập thế nguyện. Như đối với tướng mạo của những cõi Phật mà con đã được thấy, sẽ nguyện lia ngũ trược ác, cầu thế giới trang nghiêm thanh tịnh”. Phật bảo thánh vương: “Hãy nên biết đúng lúc”.

Nay thiện nam tử! Khi ấy, Chuyển Luân Vương đầu mặt lễ dưới chân Phật, và tỳ-kheo tăng, nhiều theo chiều phải ba vòng, liền lui ra, quay về, lại trở vào thành, đến chỗ mình ngự, ở trong cung điện của chính mình, tại một chỗ kín đáo,

nhất tâm, ngồi ngay ngắn, tư duy tu tập các loại trang nghiêm thế giới Phật của chính mình... Khi ấy, thánh vương liền đứng dậy chấp tay, quỳ thẳng, hướng về trước đức Phật, bạch Phật rằng: “Thưa đức Thế Tôn! Con nay chân thật muốn đắc Bồ Đề, như con trong ba tháng trước, đã tu tập cúng dường Phật và tỳ-kheo Tăng, thiện căn như thế, con nay hồi hướng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trọn chẳng mong giữ lấy cõi Phật bất tịnh. Thưa đức Thế Tôn! Trước đó, con đã trong bảy năm, ngồi ngay ngắn tư duy các thứ trang nghiêm thanh tịnh Phật độ”... Lúc đó, Bảo Tạng Như Lai khen Luân Vương rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại vương nay có nguyện rất sâu, đã giữ lấy Tịnh Độ, chúng sanh trong ấy, tâm họ cũng tịnh. Đại vương! Ngài có thấy qua khỏi trăm ngàn vạn ức cõi Phật ở phương Tây, có thế giới tên là Tôn Thiện Vô Cầu... Thanh tịnh trang nghiêm, đều như đại vương mong muốn... Thế giới khi ấy, đổi tên thành An Lạc. Ông vào lúc ấy, sẽ được thành Phật, hiệu là Vô Lượng Thọ Như Lai...”

Lúc đó, các thế giới Phật trong mười phương nhiều như số cát sông Hằng, sáu thứ chân động. Các đức Phật trong ấy liền thọ ký, nói như thế này: “Thế giới San Đề Lam, trong kiếp Thiện Trì, nhân loại thọ tám vạn tuổi, có Phật xuất thế, hiệu là Bảo Tạng. Có Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Vô Lượng Tịnh, làm chủ tứ thiên hạ, suốt ba tháng cúng dường Bảo Tạng Như Lai và tỳ-kheo tăng. Do thiện căn ấy, qua một Hằng hà sa đấng A-tăng-kỳ kiếp rồi, mới bước vào A-tăng-kỳ kiếp thứ hai, sẽ thành Phật, hiệu là Vô Lượng Thọ. Thế giới ấy tên là An Lạc. Quang minh thông thường nơi thân [đức Phật] mỗi phía đều chiếu ngang dọc giáp vòng các thế giới Phật có số lượng nhiều như cát sông Hằng).

*** Đại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi Kinh**

(大乘大悲分陀利經)

Nói giống như trên đây (CBETA, T03, no,158, p.233).

*** Đại Thừa Phương Quảng Tổng Trì Kinh**

(大乘方廣總持經)

A Dật Đa! Ngã niệm quá khứ vô ương số kiếp, bỉ thời hữu Phật, danh viết Vô Cầu Diễm Xưng Khởi Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện u thế. Thị thời bỉ Phật, thọ mạng bát vạn na-do-tha tuế, vị chúng thuyết pháp. Nhĩ thời, Vô Cầu Diễm Xưng Khởi Vương Như Lai pháp trung, hữu nhất tỳ-kheo, danh viết Tịnh Mạng, tổng trì chư kinh thập tứ ức bộ, Đại Thừa kinh điển lục bách vạn bộ, vị đại pháp sư. Ngôn từ thanh mỹ, biện tài vô ngại, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh, thị

giáo lợi hỷ. Nhĩ thời, Vô Cấu Diễm Xưng Khởi Vương Như Lai lâm Niết Bàn thời, cáo bỉ tỳ-kheo Tịnh Mạng ngôn: “Vị lai thế trung, nhữ chúng hộ trì ngũ chánh pháp nhân”.

Nhĩ thời, Tịnh Mạng thọ Phật giáo dĩ, ư Phật diệt hậu, thiên vạn tuế trung, thủ hộ lưu thông chư Phật bí tạng. Ư thử Phương Quảng Tổng Trì pháp môn, thọ trì độc tụng, thâm giải nghĩa thú. Ư bỉ thế giới bát vạn thành trung sở hữu chúng sanh, tùy kỳ nguyện nhạo, quảng vị tuyên thuyết. Nhĩ thời, hữu nhất đại thành, danh viết Bạt Đà, vãng bỉ thành trung, vị bát thập ức gia, tùy kỳ sở nhạo, nhi vị thuyết pháp. Thị thời thành trung bát thập ức nhân, hoạch tịnh tín tâm. Nhất ức nhân chúng, trụ Bồ Đề đạo. Thất thập cửu ức nhân, trụ Thanh Văn chúng, nhi đắc điều phục. Nhĩ thời Tịnh Mạng pháp sư, phục dữ thập thiên tỳ-kheo chúng, tương dữ câu vãng, tu Bồ Tát hạnh.

Nhĩ thời, Bạt Đà thành trung, phục hữu tỳ-kheo, danh viết Đạt Ma, ư Đại Thừa kinh, Phương Quảng chánh điển, thọ trì thiên bộ, hoạch đắc Tứ Thiền. Duy dĩ Phương Quảng không pháp, hóa bỉ thành trung nhất thiết chúng sanh, bất năng dĩ thiện phương tiện, tùy dục nhi thuyết, tác như thị ngôn: “Nhất thiết chư pháp, tất giai không tịch. Ngã sở thuyết giả, chân thị Phật thuyết. Bỉ Tịnh Mạng tỳ-kheo sở thuyết tạp uế, bất tịnh. Thử tỳ-kheo thật phi tịnh mạng, nhi xưng tịnh mạng. Hà dĩ cố? Nhi thử tỳ-kheo sở thọ chư hoa, bất trì cúng dường nhi tự thọ dụng, đồ hương, mật hương, diệc phục như thị. Tịnh Mạng tỳ-kheo ngu si vô trí, bất năng tri ngã, cửu tu phạm hạnh. Bỉ ký niên thiếu, xuất gia vị cứu, ngã mạn vô tín, đa chư phóng dật. Thị chư nhân đẳng, vô sở tri hiểu, vị thị Tịnh Mạng trì giới tỳ-kheo”. Nhĩ thời Đạt Ma, dĩ kỳ ác tâm, báng trì pháp giả, thân hoại mạng chung, đọa ư địa ngục, kinh thất thập kiếp, cụ thọ chúng khổ, mãn thất thập kiếp dĩ, đọa chúng sanh trung. Quá lục thập kiếp hậu, trị ngộ Hương Bảo Quang Phật, ư bỉ pháp trung, phát Bồ Đề tâm, ư cửu vạn thế, do sanh súc sanh trung. Quá cửu vạn thế dĩ, đắc sanh nhân trung, ư lục vạn thế, bản cùng hạ tiện, hằng vô thiệt căn.

Kỳ Tịnh Mạng tỳ-kheo, ư chư pháp trung, đắc tịnh tín tâm, vị nhân thuyết pháp, bỉ ư hậu thời, đắc trị tam thập lục na-do-tha Phật, hằng vi pháp sư, cụ túc Ngũ Thông, khuyến thỉnh bỉ Phật, chuyển diệu pháp luân. A Dật Đa! Nhữ kim đương tri, quá khứ Tịnh Mạng tỳ-kheo giả, khởi dị nhân hồ? Mạc tác dị quán, kim A Di Đà Phật thị. A Dật Đa! Nhữ kim đương tri, quá khứ Đạt Ma tỳ-kheo giả, khởi dị nhân hồ? Mạc tác dị niệm, kim ngã thân thị. Do ngã quá khứ ngu si vô trí, hủy báng tha cố, thọ khổ như thị. Ngã dĩ thử nghiệp nhân duyên, cố xử ngũ trước thế, thành Đẳng Chánh Giác (CBETA, T09, no.275, p.380, a13-b25).

阿逸多。我念過去無央數劫。彼時有佛。名曰無垢焰稱起王如來、應供、正遍知、明行足、善逝世間解、無上士、調御丈夫、天人師、佛、世尊。出現於世。是時彼佛。壽命八萬那由他歲。為

眾說法。爾時無垢焰稱起王如來法中。有一比丘。名曰淨命。總持諸經十四億部。大乘經典六百萬部。為大法師。言辭清美。辯才無礙。利益無量無邊眾生。示教利喜。爾時無垢焰稱起王如來。臨涅槃時。告彼比丘淨命言。未來世中。汝眾護持我正法眼。爾時淨命。受佛教已。於佛滅后。千萬歲中。守護流通。諸佛秘藏。於此方廣總持法門。受持讀誦。深解義趣。於彼世界八萬城中。所有眾生。隨其願樂。廣為宣說。爾時有一大城。名曰跋陀。往彼城中。為八十億家。隨其所樂。而為說法。是時城中八十億人。獲淨信心。一億人眾。住菩提道。七十九億人。住聲聞眾。而得調伏。爾時淨命法師。復與十千比丘眾。相與俱往。修菩薩行。爾時跋陀城中。復有比丘。名曰達摩。於大乘經。方廣正典。受持千部。獲得四禪。唯以方廣空法。化彼城中一切眾生。不能以善方便。隨欲而說。作如是言。一切諸法。悉皆空寂。我所說者。真是佛說。彼淨命比丘所說。雜穢不淨。此比丘實非淨命。而稱淨命。何以故。而此比丘所受諸華。不持供養而自受用。塗香末香。亦復如是。淨命比丘。愚痴無智。不能知我。久修梵行。彼既年少。出家未久。我慢無信。多諸放逸。是諸人等。無所知曉。謂是淨命。持戒比丘。爾時達摩。以其噁心。謗持法者。身壞命終。墮於地獄。經七十劫。具受眾苦。滿七十劫已。墮眾生中。過六十劫后。值遇香寶光佛。於彼法中。發菩提心。於九萬世。猶生畜生中。過九萬世已。得生人中。於六萬世。貧窮下賤。恆無舌根。其淨命比丘。於諸法中。得淨信心。為人說法。彼於後時。得值三十六那由他佛。恆為法師。具足五通。勸請彼佛。轉妙法輪。阿逸多。汝今當知。過去淨命比丘者。豈異人乎。莫作異觀。今阿彌陀佛是。阿逸多。汝今當知。過去達摩比丘者。豈異人乎。莫作異念。今我身是。由我過去愚痴無智。毀謗他故。受苦如是。我以此業因緣。故處五濁世。成等正覺。

(Này A Dật Đa! Ta nhớ vô ương số kiếp trong quá khứ, khi đó, có Phật tên là Vô Cấu Diễm Xưng Khởi Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, xuất hiện trong cõi đời. Khi ấy, đức Phật đó có thọ mạng là tám vạn na-do-tha năm, vì đại chúng thuyết pháp.

Lúc bấy giờ, trong pháp của Vô Cấu Diễm Xung Khởi Vương Như Lai, có một vị tỳ-kheo, tên là Tịnh Mạng, tổng trì các kinh mười bốn ức bộ, kinh điển Đại Thừa sáu trăm vạn bộ, làm đại pháp sư. Ngôn từ trong sáng, hay khéo, biện tài vô ngại, lợi ích vô lượng vô biên chúng sanh, những kẻ được Ngài chỉ dạy đều lợi lạc, hoan hỷ. Lúc đó, khi Vô Cấu Diễm Xung Khởi Vương Như Lai sắp nhập Niết Bàn, đã bảo tỳ-kheo Tịnh Mạng rằng: “Trong đời vị lai, các ông hãy hộ trì chánh pháp nhân của ta”. Khi ấy, Tịnh Mạng vâng lời Phật dạy, sau khi Phật diệt độ, trong ngàn vạn năm, thủ hộ, lưu thông kho báu bí mật của chư Phật. Đối với pháp môn Phương Quảng Tổng Trì này, Ngài thọ trì, đọc, tụng, hiểu nghĩa thú sâu xa. Trong tất cả chúng sanh nơi tám vạn thành của thế giới ấy, thuận theo sự ưa thích của họ mà rộng vì họ tuyên nói. Lúc đó, có một cái thành lớn, tên là Bạt Đà. Ngài vào trong thành ấy, vì tám mươi ức nhà, thuận theo sự ưa thích của họ mà thuyết pháp. Khi ấy, tám mươi ức người trong thành đó đều đạt được tâm tịnh tín. Một ức người trụ Bồ Đề đạo. Bảy mươi chín ức người trụ trong chúng Thanh Văn mà được điều phục. Lúc bấy giờ, pháp sư Tịnh Mạng lại cùng mười ngàn vị tỳ-kheo, cùng đi với nhau, tu Bồ Tát hạnh.

Khi đó, trong thành Bạt Đà, lại có một tỳ-kheo, tên là Đạt Ma, đối với các kinh điển Đại Thừa Phương Quảng, thọ trì một ngàn bộ, đạt được Tứ Thiên. Sư chỉ dùng Không pháp trong [giáo nghĩa] Phương Quảng để giáo hóa hết thảy chúng sanh trong thành ấy, chẳng thể khéo dùng phương tiện, tùy lòng mong muốn [của người nghe] để nói pháp. Sư nói như thế này: “Hết thảy các pháp thảy đều không tịch. Những điều ta nói thật sự là lời Phật nói. Những gì tỳ-kheo Tịnh Mạng đã nói đều là tạp uế, bất tịnh. Vị tỳ-kheo ấy chẳng thật sự là Tịnh Mạng, mà xưng là Tịnh Mạng. Vì có sao vậy? Tỳ-kheo ấy nhận được hoa, chẳng đem cúng dường mà để tự dùng. Hương bôi, hương bột, cũng giống như vậy. Tỳ-kheo Tịnh Mạng ngu si, vô trí, chẳng thể biết ta tu phạm hạnh đã lâu. Ông ta nhỏ tuổi, xuất gia chưa lâu, ngã mạn, bất tín, nhiều điều buông lung. Những kẻ đó chẳng hiểu biết gì, nói ông Tịnh Mạng ấy là tỳ-kheo trì giới”. Khi đó, Đạt Ma do ác tâm báng bỏ người trì pháp, sau khi thân hư hoại, chết đi, đọa trong địa ngục suốt bảy mươi kiếp, chịu đủ mọi nỗi khổ. Trọn hết bảy mươi kiếp, đọa làm chúng sanh. Sau sáu mươi kiếp, gặp gỡ Hương Bảo Quang Phật, trong pháp của Ngài, phát Bồ Đề tâm. Trong chín vạn đời, vẫn sanh trong loài súc sanh. Sau chín vạn đời, được sanh làm người, trong sáu vạn đời, nghèo túng, hạ tiện, thường chẳng có lối.

Tỳ-kheo Tịnh Mạng ở trong các pháp, đạt được cái tâm tịnh tín, vì người khác thuyết pháp. Về sau Ngài được gặp ba mươi sáu na-do-tha vị Phật, luôn làm pháp sư, trọn đủ Ngũ Thông, khuyến thỉnh các đức Phật ấy chuyển pháp luân mâu nhiệm. Nay A Dật Đa! Ông nay hãy nên biết, tỳ-kheo Tịnh Mạng trong quá khứ há có phải là ai khác? Đừng nhìn chi khác, nay Ngài là A Di Đà Phật. Nay A Dật Đa! Ông nay hãy nên biết, tỳ-kheo Đạt Ma trong quá khứ, há có phải là ai khác? Đừng nghĩ chi khác, nay chính là thân ta. Do ta trong quá khứ ngu si, vô trí, hủy báng

Ngài, cho nên chịu khổ như thế. Ta do nghiệp nhân duyên ấy, cho nên thành Đẳng Chánh Giác trong đời ngũ trước).

*** Phật Thuyết Tế Chư Phương Đẳng Học Kinh**
(佛說濟諸方等學經)

Đại ý giống như trên (CBETA, T09, no.274).

*** Phật Thuyết Quyết Định Tổng Trì Kinh**
(佛說決定總持經)

Nãi vãng quá khứ cửu viễn thế thời, cánh lịch tam thập nhị kiếp, Diễm Khí thế giới, hữu Phật danh viết Quang Thế Âm, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, vi Phật, Thế Tôn... Ư bỉ thế thời, hữu nhất Bồ Tát, danh viết Biện Tích, đãi đắc tổng trì, chấp quyền phương tiện, tiến thoái tùy nghi, khai hóa nhất thiết... Bỉ thế giới hữu quốc vương, danh viết Nguyệt Thi, ái nhạo đạo pháp, khát ngưỡng kinh nghĩa, dĩ pháp tự ngu. Ư thời quốc vương, cúng dường pháp sư Biện Tích Bồ Tát, dữ kỳ cung trung quý nhân, thế nữ ngũ bách chi chúng, đại tác kỹ nhạc, dĩ bảo vi hoa, nhi tán kỳ thượng, hòa Chiên Đàn hương, dụng đồ kỳ thế, dĩ ngũ bách cái nhi phú kỳ thượng. Ngũ bách tế diệu y phục cúng dường, trú dạ thất nhật, trụ bất cảm tọa, phụng dĩ sở an, tùy dĩ sở nghi, bất thất thời tiết, thậm kính pháp sư, tối vi vô thượng nguy nguy chi tôn, phước vô quá giả. Thời đại hào quý trưởng giả chi tử, phỉ báng hoành ủng Biện Tích Bồ Tát pháp sư, ngôn hủy pháp giới, bất tùy cấm nghiệp. Dĩ thị tội cố, đọa ư địa ngục, mãn cửu vạn tuế, sanh ư nhân gian, ngũ vạn thế trung, đọa tại biên địa, dĩ dịch chi trung, mê phú tà kiến, tội cái phú tế. Lục bách thế trung, thường đương sanh manh, ám á vô thiệt, bất năng ngôn ngữ, xuất gia vi đạo, tác sa-môn lai, cánh thất bách thế, ân cần tinh tu, bất tích thân mạng, bất đắc tổng trì, kim phục lai sanh ư ngã chi thế, ý sở sở loạn, bất năng chuyên định... Nhĩ thời Nguyệt Thi trưởng giả kim hiện tại A Di Đà thị. Kỳ Biện Tích giả, A Súc Như Lai thị. Thập trưởng giả tử giả, kim thử thập nhân, tộc tánh tử thị dã (CBETA, T17, no.811, p.771).

乃往過去久遠世時。更歷三十二劫。焰氣世界。有佛名曰光世音至真。等正覺、明行足、為善逝世間解、無上士。道法御、天人師、為佛、世尊。...於彼世時。有一菩薩。名曰辨積。逮得總持。執權方便。進退隨宜。開化一切。...彼世界有國王。名曰月施。

愛樂道法。渴仰經義。以法自娛。於時國王。供養法師辨積菩薩。與其宮中貴人嫖女五百之眾。大作伎樂。以寶為華。而散其上。和栴檀香。用塗其體以五百蓋。而覆其上。五百細妙。衣服供養。晝夜七日。住不敢坐。奉以所安。隨以所宜。不失時節。甚敬法師。最為無上巍巍之尊。福無過者。時大豪貴長者之子。誹謗橫枉辨積菩薩法師。言毀法戒。不隨禁業。以是罪故。墮於地獄。滿九萬歲。生於人間。五萬世中。墮在邊地。夷狄之中。迷覆邪見。罪蓋覆蔽。六百世中。常當生盲。喑瘖無舌。不能言語。出家為道。作沙門來。更七百世。殷勤精修。不惜身命。不得總持。今復來生於我之世。意數數亂。不能專定。...爾時月施長者。今現在阿彌陀是。其辨積者。阿閼如來是。十長者子者。今此十人。族姓子是也。

(Trong đời quá khứ lâu xa, trải qua ba mươi hai kiếp, trong thế giới Diêm Khí, có vị Phật tên là Quang Thế Âm, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, là Phật, Thế Tôn... Ở trong thời ấy, có một vị Bồ Tát, tên là Biện Tích, đã đắc tổng trì, hành phương tiện quyền biến, tiên thoái thích đáng, khai hóa hết thảy... Trong thế giới ấy có quốc vương, tên là Nguyệt Thí, yêu thích đạo pháp, khát ngưỡng kinh nghĩa, dùng pháp để tự vui hưởng. Khi ấy, quốc vương cúng dường pháp sư Biện Tích Bồ Tát, bèn cùng với quý nhân và các thế nữ trong cung số đến năm trăm người, trỗi kỹ nhạc to lớn, lấy chất báu kết thành hoa, rải lên pháp sư, hòa hương Chiên Đàn để bồi lên thân Ngài. Dùng năm trăm cái lọng che lên trên. Năm trăm y phục mềm mại, đẹp đẽ để cúng dường. Suốt bảy ngày đêm, chỉ đứng chăng dăm ngò, châu hầu cho pháp sư được yên ổn, thuận theo đúng lẽ, chẳng sai trái thời khắc, hết sức kính trọng pháp sư là bậc vòi vọi vô thượng cao nhất, không ai có phước hơn được. Khi ấy, con cái của những vị trưởng giả giàu có, sang cả, phỉ báng, ngang ngược oan uổng pháp sư Biện Tích Bồ Tát, nói Ngài hủy hoại giới pháp, chẳng giữ giới cấm. Do tội lỗi ấy, họ đọa trong địa ngục, trọn chín vạn năm mới sanh trong nhân gian, trong năm vạn đời, đọa trong biên địa, trong phường mọi rợ, bị mê muội che lấp bởi tà kiến, tội lỗi che lấp. Trong sáu trăm đời, thường mù bầm sinh, câm ngọng, không lưỡi, chẳng thể nói năng, xuất gia tu đạo, trở thành sa-môn, trong bảy trăm đời, ân cần, chuyên ròng tu tập, chẳng tiếc thân mạng, [nhưng] chẳng đạt được tổng trì. Nay lại sanh trong cõi nước của ta, ý thường xuyên rối loạn, chẳng thể chuyên định... Trưởng giả Nguyệt Thí khi ấy nay là A Di Đà Phật, Biện Tích là A Súc Như Lai. Mười đứa con của các vị trưởng giả nay là mười người này, là con của những người thuộc dòng họ quyền thế).

*** Báng Phật Kinh**
(謗佛經)

Đại ý giống như trên (CBETA, T17, no.831, p.876).

*** Phật Thuyết Như Lai Trí Ấn Kinh**
(佛說如來智印經)

Niệm Nhiên Đăng Phật tiền, quá bát thập ức kiếp, hữu Phật danh Nguyệt Kế, diễn thuyết thử tam-muội. Sơ hội bát thập ức na-do-tha Bồ Tát, văn Phật diễn thuyết pháp, giai đắc bất thoái chuyển. Đệ nhị hội thuyết pháp, thất thập tam do-tha. Đệ tam hội văn pháp, thất thập ức do-tha. Phật thọ vô lượng kiếp, quang lục thập do-tuần, Tăng cứu thập cứu ức, vô sanh tâm tự tại. Thời hữu Chuyển Luân Vương, hiệu danh viết Huệ Khởi, vương lãnh Diêm Phù Đề, thất thập thiên do-tuần. Tịnh vương tứ thiên hạ, thể nữ lục thập ức. Kỳ vương hữu thiên tử, sở trụ danh Lạc Quang, bách thiên thành trang nghiêm. Viên quán tất cụ túc, giai phong lạc xí thịnh, do như Đạo Lợi Thiên. Kỳ vương mộng văn âm. Nguyệt Kế Phật hưng thể. Bách lục thập ức chúng, câu hành nghệ Phật tiền. Thời vương văn thử kinh, thậm thâm Pháp Thân định, tức xả quốc phụng Phật. Duy nguyện tùy sở dụng. Chư thành khởi tinh xá, giai dĩ diệu chiên-đàn, kiêm thí chúng bộc sử, kim bố kinh hành địa. Thời vương cúng dường Phật, cụ mãn bát vạn tuế. Chuyên tinh bất thùỵ ngọa, vô yếm, vô lận tích. Nhất nhật sở thiết cúng, kỳ số vô hữu lượng. Chư cúng dường thí Phật, duy cầu thử tam-muội. Nhân cư tu tĩnh niệm. Tam-muội thậm thâm diệu. Bất dĩ hữu tướng hoạch, diệc phi xảo tiện đắc. Tức xả quốc xuất gia, bị dĩ xá-na phục. Hệ niệm tam thiên tuế, tư định bất ý ngọa. Phật ư thị trung gian, thuyết pháp linh khai giải, diệt độ hậu khởi tháp, lục vạn tứ thiên ức, các thí ngũ bách cái, thất bảo nhi trang nghiêm, nhất nhất bách kỹ nhạc, chiếu dĩ bát thiên đẵng. Bị phục thô cấu y, thất vạn tam thiên tuế, thường thuyết thử tam-muội. Kỳ tâm vô sở dục, xưng tán bất trước danh. Bất cầu thể thắng trí. Khất hung, bất thọ thỉnh, hộ pháp y chỉ trụ. Bát vạn ức do-tha, Phật sở trì tịnh giới. Tất như thượng cúng dường. Cụ túc thử tam-muội. Nhược dục đắc Bồ Đề, ưng đương như Phật học... Nhĩ thời Huệ Khởi Vương, A Di Đà Phật thị. Thời vương thiên tử giả, tác Hiền Kiếp thiên Phật. Thời đồng vương xuất gia, quyển thuộc đệ tử đẵng, ư kim tại ngã tiền, thử hội tứ chúng thị (CBETA, T15, no.633, p.471, a1-b20).

念然燈佛前。過八十億劫。有佛名月髻。演說此三昧。初會八十億那由他菩薩。聞佛演說法。皆得不退轉。第二會說法。七十

三由他。第三會聞法。七十億由他。佛壽無量劫。光六十由旬。僧九十九億。無生心自在。時有轉輪王。號名曰慧起。王領閻浮提。七十千由旬。並王四天下。嫫女六十億。其王有千子。所住名樂光。百千城莊嚴。園觀悉具足。皆豐樂熾盛。猶如忉利天。其王夢聞音。月髻佛興世。百六十億眾。俱行詣佛前。時王聞此經。甚深法身定。即舍國奉佛。惟願隨所用。諸城起精舍。皆以妙栴檀。兼施眾僕使。金布經行地。時王供養佛。具滿八萬歲。專精不睡卧。無厭無吝惜。一日所設供。其數無有量。諸供養施佛。惟求此三昧。閑居修靜念。三昧甚深妙。不以有相獲。亦非巧便得。即舍國出家。被以舍那服。繫念三千歲。思定不倚卧。佛於是中間。說法令開解。滅度後起塔。六萬四千億。各施五百蓋。七寶而莊嚴。一一百妓樂。照以八千燈。被服粗垢衣。七萬三千歲。常說此三昧。其心無所欲。稱讚不著名。不求世勝智。乞匄不受請。護法依止住。八萬億那由。佛所持淨戒。悉如上供養。具足此三昧。若欲得菩提。應當如佛學。...爾時慧起王。阿彌陀佛是。時王千子者。則賢劫千佛。時同王出家。眷屬弟子等。於今在我前。此會四眾是。

(Nghĩ tới trước thời Nhiên Đăng Phật tám mươi ức kiếp, có Phật tên là Nguyệt Kế, diễn nói tam-muội này. Hội đầu tiên là tám mươi ức na-do-tha Bồ Tát, nghe Phật diễn nói pháp, đều đắc bất thoái chuyển. Hội thứ hai thuyết pháp, bảy mươi ba na-do-tha [Bồ Tát], hội thứ ba nghe pháp là bảy mươi ức na-do-tha [Bồ Tát]. Phật thọ vô lượng kiếp, quang minh chiếu xa sáu mươi do-tuần, Tăng chúng là chín mươi chín ức vị đắc vô sanh, tâm tự tại. Khi ấy, có Chuyển Luân Vương, danh hiệu là Huệ Khởi, làm vua thống lãnh Diêm Phù Đề, [thế giới ấy rộng] bảy mươi ngàn do-tuần và làm vua tứ thiên hạ, sáu mươi ức cung nữ. Vua ấy có một ngàn con trai. Chỗ vua ở tên là Lạc Quang, có trăm ngàn tòa thành để trang nghiêm. Vườn, lầu gác đều đầy đủ, đều phong phú, vui sướng tràn trề, giống như trời Đao Lợi vậy. Nhà vua nằm mộng, nghe có tiếng bảo: “Nguyệt Kế Phật xuất hiện trong cõi đời. Một trăm sáu mươi ức chúng cùng đi đến trước Phật”. Lúc đó, nhà vua nghe kinh ấy, Pháp Thân định rất sâu, liền bỏ nước tu Phật, chỉ nguyện thuận theo những gì cần dùng mà lập tinh xá ở các thành. [Đối với mỗi tinh xá], đều dùng chiên-đàn màu nhiệm [để xây dựng], lại còn bố thí những người hầu, dùng vàng để trải lối kinh hành. Khi ấy, vua cúng dường Phật trọn đủ tám vạn năm, chuyên ròng chẳng ngủ nghỉ. Không mệt mỏi, chẳng keo kiệt. Xếp đặt cúng dường mỗi ngày, số lượng chẳng thể tính đếm được. Dâng các món cúng dường lên Phật, chỉ nhằm cầu tam-muội này. Ở chỗ thanh vắng, tu tĩnh niệm, tam-muội

rất sâu mầu, chẳng do hữu tướng mà đạt được, cũng chẳng do phương tiện thiện xảo mà đắc. Vua liền bỏ nước xuất gia, mặc lấy tăng phục. Hệ niệm ba ngàn năm, do Thiên Định mà chẳng dựa hay nắm. Trong khoảng thời gian ấy, đức Phật thuyết pháp khiến cho vua khai giải. Sau khi đức Phật đã diệt độ, vua bèn dựng sáu vạn bốn ngàn ức tháp [thờ xá-lợi]. Đối với mỗi tháp, đều cúng năm trăm lạng, dùng bảy báu để trang nghiêm. Mỗi tháp đều dùng trăm thứ kỹ nhạc [để cúng dường], chiếu sáng bằng tám ngàn ngọn đèn. [Nhà vua] mặc quần áo thô xấu, trong bảy vạn ba ngàn năm, thường nói tam-muội này. Tâm Ngài chẳng có ham muốn, dẫu được khen ngợi chẳng chấp trước danh tiếng. Chẳng cầu trí thù thắng trong thế gian, khát thực⁴, chẳng nhận lời biệt thỉnh, luôn chú tâm hộ pháp. Tám vạn ức na-do-tha tịnh giới như Phật đã trì, [Ngài thấy đều vâng giữ]. Đều cúng dường như trên, trọn đủ tam-muội này. Nếu muốn đắc Bồ Đề, hãy nên học như Phật... Vua Huệ Khởi thuở ấy, nay là A Di Đà Phật. Một ngàn con trai của nhà vua thuở đó, nay là một ngàn vị Phật trong Hiền Kiếp. Những quyến thuộc, đệ tử cùng xuất gia với vua khi ấy, nay ở trước ta, tức là tứ chúng trong hội này vậy).

*** Phật Thuyết Huệ Ấn Tam Muội Kinh**

(佛說慧印三昧經) (CBETA, T15, no.632, p.460).

*** Phật Thuyết Đại Thừa Trí Ấn Kinh**

(佛說大乘智印經) (CBETA, T15, no.634, p.474).

Hai kinh trên đây đại khái giống như Như Lai Trí Ấn Kinh đã nói.

*** Hiền Kiếp Kinh**

(賢劫經)

Phật ngữ Hỷ Vương Bồ Tát: - Nãi vãng quá khứ vô ương số kiếp bất khả xưng kể. Nhĩ thời hữu Phật, hiệu Biện Nghiêm Tịnh Lô Âm Hồng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Bĩ thời, thế thời, hữu nhất pháp sư, danh Vô Lượng Đức Biện Tràn Anh Biến Âm, tàng văn Như Lai thuyết thị tam-muội định, học thị tam-muội, nhi phân biệt thuyết, dụng hóa chúng sanh, tế vô số ức bách thiên chư thiên, nhân dân, dĩ độ nhất thiết. Hữu vương thái tử, danh Tịnh Phước Báo Chúng Âm, văn thị tam-muội, tâm trung hân nhiên, tắc bách thiên giá diệu hảo chi y, dĩ phú pháp sư, khẩu phát thị ngôn, phổ sử tam giới ách nhất

⁴ Nguyên văn là “khát hung” (乞匈). Theo Nhất Thiết Kinh Âm Nghĩa, Khát Hung là cách dịch khác của chữ Khát Thực. “Biệt thỉnh” là nhận lời thỉnh cầu của cư sĩ đến nhà họ thọ trai, không đi khát thực trong ngày hôm ấy.

thiết chúng sanh, giai tất hưng lập, đắc thị tam-muội. Dĩ thị đức bốn, kiến bát thập ức Hằng sa chư Phật, tạo lập chúng hạnh, phụng bình đẳng pháp. Tại chư Phật sở, văn thị tam-muội, giai dĩ ban tuyên, tất năng kham nhậm, phụng thị định ý, sở sanh chi xứ, thường thức túc mạng. Tại u Vô Lượng Đức Tịnh Phật sát, thành Tối Chánh Giác. Tịnh Phước Báo Chánh Âm vương thái tử giả, tác kim hiện tại Tây Phương A Di Đà Phật thị dã.

Nãi vãng quá khứ vô vương số kiếp bất khả xưng tải, hữu Phật hiệu Kim Long Quyết Quang. Kỳ thọ bất khả hạn lượng, quốc danh Vô Lượng Thọ. Chúng hội bất khả xưng kể. Hữu pháp sư danh Vô Hạn Lượng Bảo Âm, hành tại mặt thể, tối hậu cùng tục, học thị tam-muội. Kỳ dư nhất thiết chư tỳ-kheo chúng, giai cộng tấn chí. Thời bỉ pháp sư, bất hoài khiếp nhược, bất tham thân mạng. Cố phục cần tinh, giảng tư tam-muội, nhập vu sơn trung, phục chúng quả thực. Thời Tứ Thiên Vương Thiên thượng chư thiên nhân, thượng chí nhị thập tứ A Ca Ni Trá thiên nhân, giai lai thỉnh kinh. Thời vô số chúng hàm cộng niệm chí, tâm tất luyến mộ, sâu tư dục kiến chí, dục phục thanh danh, văn kỳ pháp âm. Thời thể hữu vương, danh Sử Chúng Vô Ưu Duyệt Âm, vi Chuyển Luân Thánh Vương, vãng nghệ kỳ sở, thỉnh thị tam-muội. Dĩ đắc văn chi, hoan duyệt pháp sư, vương bạch tỳ kheo: “Tứ ý tuyên truyền, vật hoài khủng úy, ngô tự khiến nhân, cộng tương túc vệ”, khiến tam vạn nhân, tại u tả hữu, kim dữ nhân thử, vật dĩ úy nạn, ngô đương hộ vệ, thị Phật sở thuyết, thậm nan đắc văn. Thời Chuyển Luân Vương, khiến kỳ thiên tử, dũng mãnh kiệt dị, nhất nhân đương thiên, nhi vệ hộ chí. Tam vạn chúng nhân, giai dĩ cam thiện nhi cúng dường chí. Nhất thiết thi an, từng kỳ sở tiện, thường dĩ hòa tâm, vô thương hại ý, nhi thọ sở đương nhất thiết sở pháp. Kỳ bỉ pháp sư, kiến lập oai thần, kỹ chi thể lực, u bán kiếp trung, diễn thị tam-muội. Dĩ thị đức bốn, tác tất hòa đồng. Vương chư thái tử, cập chúng quyến thuộc, cánh bát thập kiếp, kiến lục thập ức tam na-thuật chư Phật Thế Tôn, giai từng chư Phật, đãi thị tam-muội, như tâm sở nguyện, thọ thủ Phật quốc.

Hỷ Vương! Dục tri bỉ thời pháp sư khởi dị nhân hồ? Mạc tạo thị quán, tác kim hiện tại A Di Đà Phật thị dã. Kỳ quốc vương danh Vô Ưu Duyệt Âm giả, A Súc Phật thị dã. Kỳ vương thiên tử, Bạt Đà kiếp trung thiên Phật hưng giả thị dã (CBETA, T14, no.425).

佛語喜王菩薩。乃往過去無央數劫不可稱計。爾時有佛。號辨嚴淨雷音吼如來至真等正覺。彼時世時。有一法師。名無量德辯幢英變音。曾聞如來說是三昧定。學是三昧。而分別說。用化眾生。濟無數億百千諸天人民。以度一切。有王太子。名淨福報眾音。聞是三昧。心中欣然。則百千價妙好之衣。以覆法師。口發是言。普使三界厄一切眾生。皆悉興立。得是三昧。以是德本。見八十億

恆沙諸佛。造立眾行。奉平等法。在諸佛所。聞是三昧。皆以頌宣。悉能堪任。奉是定意。所生之處。常識宿命。在於無量德淨佛剎。成最正覺。淨福報正音王太子者。則今現在西方阿彌陀佛是也。乃往過去無央數劫不可稱載。有佛號金龍決光。其壽不可限量。國名無量壽。眾會不可稱計。有法師名無限量寶音。行在末世。最後窮俗。學是三昧。其餘一切諸比丘眾。皆共擯之。時彼法師。不懷怯弱。不貪身命。故復勤精。講斯三昧。入于山中。服眾果實。時四天王天上諸天人。上至二十四阿迦尼吒天人。皆來聽經。時無數眾咸共念之。心悉戀慕愁思欲見之。欲服聲名。聞其法音。時世有王。名使眾無憂悅音。為轉輪聖王。往詣其所聽是三昧。已得聞之。歡悅法師。王白比丘。恣意宣傳。勿懷恐畏。吾自遣人。共相宿衛。遣三萬人。在於左右。今與仁此。勿以畏難。吾當護衛。是佛所說。甚難得聞。時轉輪王。遣其千子。勇猛傑異一人當千。而衛護之。三萬眾人。皆以甘膳而供養之。一切施安。從其所便。常以和心。無傷害意。而授所當一切所乏。其彼法師。建立威神。己之勢力。於半劫中。演是三昧。以是德本。則悉和同。王諸太子。及眾眷屬。更八十劫。見六十億三那術諸佛世尊。皆從諸佛。逮是三昧。如心所願。受取佛國。喜王。欲知彼時法師豈異人乎。莫造是觀。則今現在阿彌陀佛是也。其國王名無憂悅音者。阿閼佛是也。其王千子。毘陀劫中千佛興者是也。

(Đức Phật bảo Hỷ Vương Bồ Tát:

- Trong quá khứ vô ương số kiếp, chẳng thể tính nói, khi ấy có Phật, hiệu là Biện Nghiêm Tịnh Lô Âm Hồng Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Trong thời ấy, đời ấy, có một vị pháp sư, tên là Vô Lượng Đức Biện Tràng Anh Biến Âm, từng nghe Như Lai nói tam-muội định này, học tam-muội này, rồi phân biệt nói, dùng [pháp này] giáo hóa chúng sanh, tế độ vô số ức trăm ngàn chư thiên, nhân dân, cứu độ hết thảy. Có một thái tử, tên là Tịnh Phước Báo Chúng Âm nghe tam-muội này, trong lòng vui sướng, liền dùng trăm ngàn tấm áo tốt đẹp có giá trị đắp lên pháp sư, miệng thốt lời rằng: “Khiến cho hết thảy chúng sanh đang bị khổ ách trong tam giới, sẽ đều dậy khởi, đắc tam-muội này”. Do cội đức ấy, [thái tử] gặp tám mươi ức hằng sa chư Phật, tạo lập các hạnh, vâng giữ pháp bình đẳng. Ở chỗ chư Phật, nghe tam-muội này, thấy đều ban bố, tuyên truyền, đều có thể gánh vác, vâng giữ định ý ấy, sanh ở chỗ nào, thường biết túc mạng. Ở trong cõi Vô Lượng Đức Tịnh Phật, thành Tối Chánh Giác. Thái Tử Tịnh Phước Báo Chánh Âm nay là

Tây Phương A Di Đà Phật trong hiện tại vậy.

Trong quá khứ vô ương số kiếp chẳng thể chép kể, có Phật hiệu là Kim Long Quyết Quang, tuổi thọ của Ngài chẳng có hạn lượng, nước tên là Vô Lượng Thọ. Chúng hội chẳng thể tính đếm được. Có một pháp sư tên là Vô Hạn Lượng Bảo Âm tu hành trong đời Mạt Pháp, nghèo hèn bậc nhất, học tam-muội này. Sư bị hết thầy các vị tỷ-kheo khác đều cùng xua đuổi. Khi ấy, vị pháp sư đó chẳng ôm lòng khiếp sợ, chẳng tham thân mạng. Vì thế, lại càng siêng năng, tinh tấn, giảng nói tam-muội ấy, đi vào trong núi, ăn các loại quả, hạt. Khi ấy, các vị trời từ trên Tứ Thiên Vương Thiên cho đến chư thiên thuộc tầng trời thứ hai mươi bốn là Sắc Cứu Cánh Thiên đều đến nghe kinh. Khi ấy, vô số đại chúng đều cùng nghĩ nhớ, tâm đều luyến mộ, buồn nghĩ mong được thấy Sư, mong khôi phục thanh danh của Ngài để nghe pháp âm. Khi đó, có một vị vua tên là Sử Chúng Vô Ưu Duyệt Âm, làm Chuyển Luân Thánh Vương, đi đến chỗ Sư, được nghe tam-muội này. Đã được nghe xong, ưa thích pháp sư, vua bạch với tỷ-kheo: “Ngài hãy mặc tình tuyên truyền, đừng ôm lòng sợ sệt, ta sẽ sai người theo hộ vệ Ngài”. Vua sai ba vạn người, vây quanh pháp sư. “Nay ta cho nhân giả những người này, đừng sợ bị làm khó dễ, ta sẽ hộ vệ Ngài. Lời Phật dạy ấy, rất khó được nghe”.

Khi đó, Chuyển Luân Vương sai một ngàn đứa con của chính mình, [họ đều] dũng mãnh, hào kiệt khác thường, một người có thể chống lại ngàn người để hộ vệ Sư. Ba vạn người đều dùng những món ăn ngon lành để cúng dường Sư. Hết thầy các xếp đặt thầy đều thuận tiện, thường dùng tâm nhu hòa, chẳng có ý thương tổn, để cung cấp hết thầy những thứ đáng nên có mà bị thiếu khuyết. Vị pháp sư ấy kiến lập oai thần và thế lực của chính mình, trong nửa kiếp, diễn nói tam-muội này. Do cội đức ấy, thầy đều hòa đồng. Các thái tử của vua và các quyền thuộc trong tám mươi kiếp, thấy sáu mươi ba ức na-thuật⁵ chư Phật Thế Tôn, đều từ chỗ chư Phật, đắc tam-muội này, đứng theo lòng mong, giữ lấy các cội Phật.

Này Hỷ Vương! Ông muốn biết vị pháp sư khi ấy có phải là người nào khác đó chẳng? Đừng xem xét nữa, vị ấy nay chính là A Di Đà Phật trong hiện tại. Quốc vương tên Vô Ưu Duyệt Âm là A Súc Phật. Một ngàn người con của vua chính là một ngàn vị Phật xuất thế trong Hiền Kiếp⁶ vậy).

*** *Xá Lợi Phật Đà La Ni Kinh***
(舍利弗陀羅尼經)

Nhĩ thời, Phật cáo Xá Lợi Phật:

⁵ Na-thuật là cách phiên âm khác của Na Do Tha (còn phiên âm là Na Dữu Đa). Có đến bốn cách giải thích con số Na-do-tha, theo cách hiểu phổ biến nhất, một na-do-tha là mười lũy thừa ba mươi chín, tức là sau con số 1 có 39 con số zero.

⁶ Nguyên văn Bát Đà Kiếp, tức là nói tắt của chữ Bhadrakalpa (Hiền kiếp).

- *Nãi vãng cổ tích vô số A-tăng-kỳ kiếp. Thị thời hữu Phật, danh Bảo Cát Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, thập hiệu cụ túc, xuất hưng u thế, giáo hóa chúng sanh. Thử Phật diệt độ, hữu Chuyển Luân Thánh Vương, danh Trì Quang Minh, thất bảo cụ túc. Bử vương hữu tử, danh Bất Khả Tư Nghị Công Đức Cát, niên thập lục tuế. Bử Phật diệt hậu, văn thuyết thử đà-la-ni, tức u thất vạn thế trung, bất thù miên, giải đãi. Thất vạn thế trung, bất tham vương vị, bất tích thân mạng, cập dư tài vật. Thất vạn thế trung, vị tăng tầm ngọa, nhất hướng tọa Thiền. Thường văn cửu thập vạn ức na-do-tha chư Phật sở thuyết pháp. Ký văn pháp dĩ, Phật ký xuất gia, quá cửu thập vạn thế, đắc đà-la-ni, danh Thủ Vô Biên Môn. Đắc dĩ, vị chúng sanh thuyết, u nhất sanh trung, giáo hóa bát thập ức bách thiên vạn na-do-tha chúng sanh, linh trụ bất thoái địa, đương đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.*

Thị thời chúng trung hữu trưởng giả tử, danh Nguyệt Cái, từng bử văn thuyết Thủ Vô Biên Môn đà-la-ni. Văn dĩ tùy hỷ, dĩ tùy hỷ công đức, vị cửu thập ức vạn Phật chi sở thọ ký: “Nhữ u thọ trì đà-la-ni trung, tối vi đệ nhất. Nhất thiết chúng sanh, văn nhữ sở thuyết, tất giai ái nhạo. Chư hữu vấn nạn, vô năng hoại giả. Nhữ u lai thế, quá tam A-tăng-kỳ kiếp, giáo hóa chúng sanh, giai đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Xá Lợi Phát! Ư nhữ ý vân hà? Bử thời Bất Khả Tư Nghị Công Đức Cát vương tử, khởi dị nhân hồ? Tức Vô Lượng Thọ Phật thị. Trưởng giả tử Nguyệt Cái, Nhiên Đăng Phật thị (CBETA, T19, no.106, p.697, b1-20).

爾時佛告舍利弗。乃往古昔無數阿僧祇劫。是時有佛。名寶吉光如來應供正遍知。十號具足。出興於世。教化眾生。此佛滅度。有轉輪聖王。名持光明。七寶具足。彼王有子。名不可思議功德吉。年十六歲。彼佛滅后。聞說此陀羅尼。即於七萬世中。不睡眠懈怠。七萬世中。不貪王位。不惜身命。及余財物。七萬世中。未曾寢卧。一向坐禪。嘗聞九十萬億那由他諸佛所說法。既聞法已。佛記出家。過九十萬世。得陀羅尼。名取無邊門。得已。為眾生說。於一生中。教化八十億百千萬那由他眾生。令住不退地。當得阿耨多羅三藐三菩提。是時眾中有長者子。名月蓋。從彼聞說取無邊門陀羅尼。聞已隨喜。以隨喜功德。為九十億萬佛之所授記。汝於受持陀羅尼中。最為第一。一切眾生。聞汝所說。悉皆愛樂。諸有問難。無能壞者。汝於來世。過三阿僧祇劫。教化眾生。皆得阿耨多羅三藐三菩提。舍利弗。於汝意云何。彼時不可思議功德吉王子。豈異人乎。即無量壽佛是。長者子月蓋。然燈佛是。

(Khi ấy, đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phát:

- Trong đời xa xưa vô số A-tăng-kỳ kiếp trước, lúc đó có Phật, tên là Bảo Cát Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, mười hiệu trọn đủ, xuất hiện trong cõi đời, giáo hóa chúng sanh. Đức Phật ấy diệt độ, có Chuyển Luân Thánh Vương, tên là Trì Quang Minh, bảy báu trọn đủ. Nhà vua có con trai tên là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Cát tuổi độ mười sáu. Sau khi đức Phật ấy diệt độ, [vương tử] nghe nói đà-la-ni này, liền trong bảy vạn đời, chẳng ngủ nghề, chẳng lười nhác. Trong bảy vạn đời, chẳng tham ngôi vua, chẳng tiếc thân mạng và những thứ của cải khác. Trong bảy vạn đời, chưa từng nằm ngủ, một mực ngồi Thiền. Từng nghe chín mươi vạn ức na-do-tha chư Phật thuyết pháp. Đã nghe pháp rồi, được Phật thọ ký: “Ông xuất gia, sau chín mươi vạn đời, sẽ đắc đà-la-ni, tên là Thủ Vô Biên Môn. Đã đắc, sẽ vì chúng sanh nói, trong một đời, giáo hóa tám mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng sanh, khiến cho họ trụ nơi địa vị Bất Thoái, sẽ đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Khi ấy, trong đại chúng có một đứa con của vị trưởng giả tên là Nguyệt Cái, từ nơi Sư nghe nói Thủ Vô Biên Môn đà-la-ni. Nghe xong tùy hỷ, do công đức tùy hỷ, được chín mươi ức vạn Phật thọ ký: “Trong những người thọ trì đà-la-ni, ông đứng là bậc nhất. Hết thầy chúng sanh nghe lời ông nói, thầy đều yêu thích. Những kẻ bắt bẻ sẽ chẳng thể phá hoại ông. Ông trong mai sau, sau ba A-tăng-kỳ kiếp, giáo hóa chúng sanh, đều đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Này Xá Lợi Phất! Ý ông nghĩ sao? Vương tử Bất Khả Tư Nghị Công Đức Cát thuở ấy, nào phải ai khác? Chính là Vô Lượng Thọ Phật. Con ông trưởng giả là Nguyệt Cái chính là Nhiên Đăng Phật).

** Phật Thuyết Vô Lượng Môn Phá Ma Đà La Ni Kinh (CBETA, T19, no.1014, p.688)*

(佛說無量門破魔陀羅尼經)

** Phật Thuyết Vô Lượng Môn Vi Mật Trì Kinh (CBETA, T19, no.1011, p.680)*

(佛說無量門微密持經)

** Phật Thuyết Xuất Sanh Vô Lượng Môn Trì Kinh (CBETA, T19, no.1012, p.682)*

(佛說出生無量門持經)

** A Nan Đà Mục Khư Ni Ha Ly Đà Kinh (CBETA, T19, no.1013)*

(阿難陀目佉尼呵離陀經)

** Phật Thuyết A Nan Đà Mục Khư Ni Ha Ly Đà Lâm Ni Kinh (CBETA, T19, no.1015, p.692)*

(佛說阿難陀目佉尼呵離陀鄰尼經)

* *Phật Thuyết Nhất Hương Xuất Sanh Bồ Tát Kinh* (CBETA, T19, no.1017, p.698)

(佛說一向出生菩薩經)

Những kinh trên đây nói đại đồng tiểu dị với Xá Lợi Phật Đà La Ni Kinh.

* *Quán Phật Tam Muội Hải Kinh*

(觀佛三昧海經)

Ngã niệm tích tăng Không Vương Phật sở xuất gia học đạo. Thời tứ tỳ-kheo cộng vi đồng học, tập học tam thể chư Phật chánh pháp, phiền não phú tâm, bất năng kiên trì Phật pháp bảo tạng, đa bất thiện nghiệp, đương đọa ác đạo. Không trung thanh ngôn: “Nhữ tứ tỳ-kheo, Không Vương Như Lai tuy phục Niết Bàn, nhữ chi sở phạm vị vô cứu giả! Nhữ đẳng kim đương nhập tháp quán Phật, dữ Phật tại thế, đẳng vô hữu dị”. Ngã tòng không thanh nhập tháp, quán Phật mi gian hào tướng, tức tác thị niệm: “Như Lai tại thế, quang minh sắc thân, hà dữ thử dị? Phật đại nhân tướng, nguyện trừ ngã tội”. Tác thị ngữ dĩ, như đại sơn băng, ngũ thể đầu địa, sám hối chư tội, quán Phật mi gian, sám hối nhân duyên. Tòng thị dĩ hậu, bát thập ức A-tăng-kỳ kiếp, bất đọa ác đạo, sanh sanh thường kiến thập phương chư Phật. Ư chư Phật sở, thọ trì thậm thâm Niệm Phật tam-muội. Đắc tam-muội dĩ, chư Phật hiện tiền, thọ ngã ký biệt.

Đông phương hữu quốc danh Nghiên Hỷ, bỉ độ hữu Phật, hiệu viết A Súc, tức đệ nhất tỳ-kheo thị. Nam phương danh Quán Hỷ, Phật hiệu Bảo Tướng, tức đệ nhị tỳ-kheo thị. Tây phương hữu quốc danh Cực Lạc, Phật hiệu Vô Lượng Thọ, đệ tam tỳ-kheo thị. Bắc phương hữu quốc, danh Liên Hoa Trang Nghiêm, Phật hiệu Vi Diệu Thanh, đệ tứ tỳ-kheo thị dã (CBETA, T15, no.643, p.688).

我念昔曾空王佛所出家學道。時四比丘共為同學。習學三世諸佛正法。煩惱覆心。不能堅持佛法寶藏。多不善業。當墮惡道。空中聲言汝四比丘。空王如來雖復涅槃。汝之所犯謂無救者。汝等今當入塔觀佛。與佛在世。等無有異。我從空聲入塔。觀佛眉間毫相。即作是念。如來在世。光明色身。何與此異。佛大人相。願除我罪。作是語已。如大山崩。五體投地。懺悔諸罪。觀佛眉間。懺悔因緣。從是已后。八十億阿僧祇劫。不墮惡道。生生常見十方諸

佛。於諸佛所。受持甚深念佛三昧。得三昧已。諸佛現前。授我記
荊。東方有國名研喜。彼土有佛號曰阿闍。即第一比丘是。南方名
觀喜。佛號寶相。即第二比丘是。西方有國名極樂。佛號無量壽。
第三比丘是。北方有國。名蓮華莊嚴。佛號微妙聲。第四比丘是也
。

(Ta⁷ nhớ khi xưa từng xuất gia học đạo ở chỗ Không Vương. Khi ấy, bốn tỳ-kheo làm bạn học, học tập chánh pháp của tam thế chư Phật. Do phiền não che lấp tâm, chẳng thể giữ vững kho báu Phật pháp, tạo nhiều nghiệp bất thiện, sắp đọa ác đạo. Trên hư không vang ra tiếng bảo: “Bốn tỳ-kheo các ông! Không Vương Như Lai tuy đã nhập Niết Bàn, những gì các ông đã phạm [có thể] nói là không có ai cứu. Các ông nay hãy nên vào tháp quán Phật, sẽ chẳng khác gì Phật đang còn tại thế”. Ta nghe theo tiếng nói trên không, vào tháp, quán tướng bạch hào giữa hai mày của đức Phật, liền nghĩ thế này: “Như Lai tại thế, quang minh, sắc thân khác gì tượng này? Nguyên tướng đại nhân của đức Phật sẽ trừ tội cho con”. Nói lời ấy xong, như núi lớn sụp đổ, năm vốc gieo xuống đất, sám hối các tội, quán giữa hai mày của đức Phật, sám hối nhân duyên. Từ đây trở đi, trong tám mươi ức A-tăng-kỳ kiếp, chẳng đọa ác đạo, đời đời thường thấy mười phương chư Phật. Ở chỗ chư Phật, thọ trì Niệm Phật tam-muội rất sâu. Đã đắc tam-muội, chư Phật hiện tiền, thọ ký cho ta.

Phương Đông có cõi nước tên là Nghiên Hỷ, cõi ấy có Phật, hiệu là A Súc, tức vị tỳ-kheo thứ nhất. Phương Nam [có cõi nước] tên là Quán Hỷ, Phật hiệu Bảo Tướng, tức vị tỳ-kheo thứ hai. Phương Tây có cõi nước tên là Cực Lạc, Phật hiệu Vô Lượng Thọ là vị tỳ-kheo thứ ba. Phương Bắc có cõi nước, tên là Liên Hoa Trang Nghiêm, Phật hiệu Vi Diệu Thanh là vị tỳ-kheo thứ tư).

⁷ “Ta” ở đây không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong quyển 9 của kinh Quán Phật Tam Muội Hải đã chép như sau: “Khi ấy, đại chúng trong hội thấy mười phương Phật và các Bồ Tát, cõi nước lớn nhỏ như từ trong gương sáng thấy các hình tướng. Những đóa hoa do Bồ Tát rải lên ngài Văn Thù liền biến thành cái đài báu có bốn trụ. Trên đài có bốn đức Thế Tôn, thân tỏa quang minh nghiêm nhiên ngồi trên đó. Phương Đông là A Súc, phương Nam là Bảo Tướng, phương Tây là Vô Lượng Thọ, phương Bắc là Vi Diệu Thanh. Khi ấy, bốn đức Thế Tôn dùng hoa sen vàng rải lên Thích Ca Mâu Ni Phật. Hoa chưa chạm đến thân Phật, đã hóa thành trướng hoa, có vạn ức cánh. Trong mỗi cánh có trăm ngàn hóa Phật. Hóa Phật phóng quang, trong quang minh lại có vô số hóa Phật. Hoa trướng đã kết thành, bốn đức Thế Tôn từ hư không hạ xuống, ngồi trên thiên sàng của Thích Ca Mâu Ni Phật, nói: “Lành thay! Lành thay! Thích Ca Mâu Ni Phật! Ngài có thể vì chúng sanh trong đời trước ác tương lai mà nói quang tướng nơi bạch hào của tam thế Phật, khiến cho các chúng sanh được diệt tội lỗi. Vì có sao thế? Ta nhớ khi xưa từng xuất gia học đạo ở chỗ Không Vương...”

*** Quán Sát Chư Pháp Hành Kinh**
(觀察諸法行經)

Hựu Hỷ Vương! Tiên quá khứ thể bất khả số kiếp, quá bất khả số quảng viễn vô lượng bất khả tư bất khả lượng. Ư bỉ thời tiết, hữu Phật danh Biện Tài Anh Lạc Trang Nghiêm Vân Minh Xuất Hống Hiển Âm Như Lai. Kỳ Phật sát độ, danh Vô Biên Bảo Công Đức Trang Nghiêm, thể giới danh Vô Cầu, kiếp danh Ái Kiến... Hữu vô lượng Thanh Văn, hữu thất thập nhị câu-trí Bồ Tát Ma Ha Tát, phổ giai đắc nhãn, đáo Quán Đảnh địa.

Hựu Hỷ Vương! Ư bỉ Bồ Tát chúng trung, hữu Bồ Tát thuyết pháp giả, danh Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hỷ Minh Âm. Bỉ hữu quá lượng niệm hạnh tâm biện, u đà-la-ni trung, du bộ tận chí, đắc Ngũ Thông Trí. Bỉ bạch bỉ Phật, linh kỳ quán dĩ, vị tứ bộ chúng, quảng thuyết thử Quyết Định Quán Sát Chư Pháp Hành tam-ma-địa. Ư bỉ thời tiết, hữu vương tử, danh Phước Báo Thanh Tịnh, đa nhân sở ái, minh thanh tự tại, nhi bỉ diệu hình, đoan chánh khả quán, tối thắng tịnh sắc, thành mãn cụ túc. Ư Vô Thượng Chánh Giác trung, cứu dĩ phát hành... Thời bỉ vương tử, u thuyết pháp giả biên, văn thử tam-ma-địa. Văn dĩ hoan hỷ, dũng dục, ái duyệt mãn ý, thiện ý cánh sanh, nghệ hướng bỉ thuyết pháp giả Bồ Tát Ma Ha Tát sở. Đáo dĩ, danh lễ bỉ thuyết pháp giả túc, tôn trọng thọ giáo, hiệp chưởng nhi trụ. Ư thử tam-ma-địa trung, phục quá lượng hỷ, dục văn thử tam-ma-địa. Bỉ thuyết pháp giả phục tri bỉ quá lượng tịnh tín dĩ. Bỉ thời, quảng thuyết thử tam-ma-địa.

Hỷ Vương! Như thị bỉ vương tử u bỉ thuyết pháp giả biên văn thử tam-ma-địa dĩ, hựu phục quá lượng hoan hỷ, dũng dục, ái duyệt mãn ý, thiện ý cánh sanh, tùy sở trước y nhi dĩ phụng phú, thuyết như thị ngôn, linh chư chúng sanh đắc thử tam-ma-địa bảo. Như thử thuyết pháp giả Bồ Tát Ma Ha Tát, bỉ dĩ u bỉ thuyết pháp giả sở thí xả thiện căn, u hiện pháp trung thừa sự bát thập Hằng Già hà sa chư Phật Thế Tôn. Ư bỉ chư Phật Thế Tôn sở, giai tác tối thắng cúng dường. Ư bỉ chư Phật Thế Tôn giáo pháp trung xuất gia, nhiếp thọ chánh pháp. Chư sở bất văn bách thiên câu-trí Tu-đa-la nhi năng biện thuyết. Sanh niệm thường mãn, thọ biến hóa sanh, đắc Ngũ Thông Trí, đắc đà-la-ni vô ngại biện tài. Bỉ thuận thứ đệ, hành chư Trợ Bồ Đề pháp, mãn dĩ u vô biên công đức trang nghiêm Phật sát trung, chứng giác A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thọ lượng vô lượng, Thanh Văn vô lượng, Bồ Tát chúng vô lượng, quang minh vô lượng, nguyện công đức trang nghiêm vô lượng.

Hựu Hỷ Vương! Bỉ thời tiết trung, hữu danh Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hỷ Minh Âm thuyết pháp giả, như ý mạc tác dĩ kiến, hà dĩ cố? Bỉ Thiên Nhân Như Lai thị giả, Bất Động Như Lai vi ký Bồ Đề. Hựu bỉ vương tử, danh Phước Báo Thanh Tịnh đa nhân sở ái minh thanh tự tại giả, bỉ Vô Lượng

Thọ Như Lai tức thị bỉ thời vương tử dã (CBETA, T15, no.649, p.734)

又喜王。先過去世不可數劫過不可數廣遠無量不可思不可量。於彼時節。有佛名辨才瓔珞莊嚴雲鳴出吼顯音如來。其佛剎土。名無邊寶功德莊嚴。世界名無垢。劫名愛見。...有無量聲聞。有七十二俱致菩薩摩訶薩。普皆得忍。到灌頂地。又喜王。於彼菩薩眾中。有菩薩說法者。名無邊功德辨幢遊戲鳴音。彼有過量念行慚辨。於陀羅尼中。游步盡至。得五通智。彼白彼佛。令其觀已。為四部眾。廣說此決定觀察諸法行三摩地。於彼時節。有王子。名福報清淨。多人所愛。鳴聲自在。而彼妙形。端正可觀。最勝淨色。成滿具足。於無上正覺中。久已發行。...時彼王子。於彼說法者邊。聞此三摩地。聞已歡喜踴躍。愛悅滿意。善意更生。詣向彼說法者菩薩摩訶薩所。到已頂禮彼說法者足。尊重受教。合掌而住。於此三摩地中。復過量喜欲聞此三摩地。彼說法者復知彼過量淨信已。彼時廣說此三摩地。喜王。如是彼王子於彼說法者邊聞此三摩地已。又復過量歡喜踴躍。愛悅滿意。善意更生。隨所著衣而以奉覆。說如是言。令諸眾生得此三摩地寶。如此說法者菩薩摩訶薩。彼以於彼說法者所施捨善根。於現法中承事八十恆伽河沙諸佛世尊。於彼諸佛世尊所。皆作最勝供養。於彼諸佛世尊教法中出家。攝受正法。諸所不聞百千俱致修多羅。而能辨說。生念常滿。受變化生。得五通智。得陀羅尼無礙辨才。彼順次第。行諸助菩提法。滿已於無邊功德莊嚴佛剎中。證覺阿耨多羅三藐三菩提。壽量無量。聲聞無量。菩薩眾無量。光明無量。願功德莊嚴無量。又喜王。彼時節中。有名無邊功德辨幢遊戲鳴音說法者。汝意莫作異見。何以故。彼天眼如來是也。不動如來。為記菩提。又彼王子。名福報清淨多人所愛鳴聲自在者。彼無量壽如來即是。彼時王子也。

(Lại này Hỷ Vương! Trong đời quá khứ chẳng thể tính đếm nổi kiếp xưa kia, vượt khỏi chẳng thể tính đếm lâu xa vô lượng chẳng thể nghĩ, chẳng thể bàn kiếp. Vào thời điểm đó, có Phật tên là Biện Tài Anh Lạc Trang Nghiêm Vân Minh Xuất Hồng Hiển Âm Như Lai. Cõi nước Phật ấy tên là Vô Biên Bảo Công Đức Trang Nghiêm, thế giới tên Vô Cấu, kiếp tên Ái Kiến... Có vô lượng Thanh Văn, có bảy mươi hai câu-trí (câu-chi) Bồ Tát Ma Ha Tát, đều cùng đấng Như Lai, đạt đến địa vị Quán Đảnh.

Lại này Hỷ Vương! Trong số các vị Bồ Tát, có một Bồ Tát thuyết pháp, tên

là Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hý Minh Âm. Vị ấy có niệam hạnh, tầm quý, biện tài vượt khỏi số lượng, trong các môn đà-la-ni Ngài đã dạo chơi trọn hết, đặc Ngũ Thông Trí. Vị này bạch với đức Phật ấy, xin Ngài hãy quan sát mà vì bốn bộ chúng, nói rộng về môn Quyết Định Quán Sát Chư Pháp Hành Tam Ma Địa này. Vào thời điểm ấy, có vương tử tên là Phước Báo Thanh Tịnh, được nhiều người yêu mến, ngôn từ tự tại, hình tướng đẹp đẽ, đoan chánh ưa nhìn, sắc tướng thanh tịnh tối thắng, thành tựu viên mãn trọn đủ. Đối với Vô Thượng Chánh Giác, vị ấy đã phát tâm tu tập từ lâu... Khi đó, vương tử từ nơi vị thuyết pháp ấy mà được nghe tam-ma-địa này. Nghe xong hoan hỷ, hớn hờ, vui sướng thỏa ý, thiện ý sanh khởi, đến chỗ vị Bồ Tát Ma Ha Tát thuyết pháp ấy. Đã đến nơi, đánh lễ dưới chân vị thuyết pháp ấy, tôn trọng, tiếp nhận lời dạy, chấp tay mà đứng. Đối với môn tam-ma-địa ấy, lại vô cùng hoan hỷ muốn nghe môn tam-ma-địa đó. Vị thuyết pháp ấy lại biết vương tử tịnh tín vô cùng, ngay khi đó, Ngài bèn nói rộng về môn tam-ma-địa này.

Hỷ Vương! Vị vương tử đó ở nơi vị thuyết pháp kia mà được nghe về môn tam địa này như thế xong, lại hết sức hoan hỷ, hớn hờ, vui sướng thỏa ý, thiện ý nảy sanh, liền cởi áo đang mặc để dâng đấp [vị thuyết pháp ấy], nói như thế này: “Khiến cho chúng sanh có được của báu tam-ma-địa này”. Giống như thiện căn thí xả đối với Bồ Tát Ma Ha Tát thuyết pháp ấy, trong pháp hiện tại, vương tử đã thừa sự tám mươi Hằng Già hà sa chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật Thế Tôn ấy, đều thực hiện sự cúng dường tối thắng. Ngài xuất gia trong giáo pháp của chư Phật Thế Tôn ấy, nhiếp thọ chánh pháp, đối với trăm ngàn câu-trí Tu-đa-la (Khế Kinh) chưa được nghe mà có thể biện định, diễn nói. Trong cuộc đời, những điều mong muốn thường được thỏa, được sanh ra bằng cách biến hóa, đặc Ngũ Thông Trí, đặc đà-la-ni vô ngại biện tài. Vương tử thuận theo thứ tự, hành các pháp Trợ Bồ Đề, viên mãn vô biên công đức trang nghiêm cõi Phật, chứng giác Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thọ lượng vô lượng, Thanh Văn vô lượng, hàng Bồ Tát vô lượng, quang minh vô lượng, nguyện công đức trang nghiêm vô lượng.

Lại này Hỷ Vương! Trong thời gian đó, vị thuyết pháp nổi danh là Vô Biên Công Đức Biện Tràng Du Hý Minh Âm, tâm ông dường thấy khác lạ, vì có sao? Ngài chính là Thiên Nhân Như Lai, được Bất Động Như Lai thọ ký Bồ Đề. Lại nữa, vị vương tử ấy, tên là Phước Báo Thanh Tịnh, được nhiều người yêu mến, ngôn thuyết tự tại, Vô Lượng Thọ Như Lai chính là vương tử ấy).

*** Phật Thuyết Hộ Quốc Tôn Giả Sở Vấn Đại Thừa Kinh**
(佛說護國尊者所問大乘經)

Ngã ức quá khứ vô lượng vô biên bất khả nghị bất khả thuyết A-tăng-kỳ kiếp thời, hữu Phật xuất thời, hiệu viết Thành Nghĩa Ý Như Lai, Ứng Cúng,

Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nhĩ thời, hữu đại quốc vương, danh viết Phát Quang, chủ Diêm Phù Đề. Kỳ địa quảng khoáng, nhất vạn lục thiên do-tuần... Vương hữu Thái Tử, danh viết Phước Quang, chư căn cụ túc, sắc tướng đoan nghiêm, thù diệu đệ nhất... Bỉ Phước Quang Thái Tử vãng nghệ Đông phương, lễ cận cúng dường Thành Nghĩa Ý Phật... Thành trung hộ thành hiền thánh, nhất thiết tiểu vương, cung tần, quyền thuộc, cập chư chúng sanh, giai hiệu Thái Tử xuất gia thế phát, tu thanh tịnh hạnh. Thời Tịnh Quang thiên tử hồ tương cáo ngôn, nhất thiết tiểu vương cập chư nhân dân đẳng, tất giai xuất gia: “Ngã đẳng vãng bỉ thừa sự Thái Tử, như cúng dường Tam Bảo”. Nhĩ thời Thành Nghĩa Ý Như Lai sở thuyết lục thập tứ câu-chỉ pháp tạng. Phước Quang bát-sô tất giai thọ trì, thông đạt vô ngại. Như thị Phước Quang bát-sô dĩ tăng thân cận cứu thập tứ câu-chỉ bách thiên na-do-tha Phật. Ư chư Phật sở, nhất nhất cúng dường, vô không quá giả, giai như Thành Nghĩa Ý Như Lai nhi vô hữu dị. Nhĩ thời Phát Quang thiên tử giả, khởi dị nhân hồ? Kim Vô Lượng Thọ Như Lai thị. Nhĩ thời Phước Quang Thái Tử giả, khởi dị nhân hồ? Kim ngã thân thị (CBETA, T12, no.321)

我憶過去無量無邊不可議不可說阿僧祇劫時。有佛出時。號曰成義意如來、應供、正遍知、明行足、善逝世間解、無上士、調御丈夫、天人師、佛、世尊。爾時有大國王。名曰發光。主閻浮提。其地廣闊。一萬六千由旬。...王有太子。名曰福光。諸根具足。色相端嚴。殊妙第一。...彼福光太子。往詣東方。禮覲供養成義意佛。...城中護城賢聖。一切小王。宮嬪眷屬。及諸眾生。皆教太子出家剃髮。修清淨行。時淨光天子互相告言。一切小王及諸人民等。悉皆出家。我等往彼承事太子。如供養三寶。爾時成義意如來所說六十四俱胝法藏。福光苾芻悉皆受持。通達無礙。如是福光苾芻已曾親近九十四俱胝百千那由他佛。於諸佛所。一一供養。無空過者。皆如成義意如來而無有異。爾時發光天子者。豈異人乎。今無量壽如來是。爾時福光太子者。豈異人乎。今我身是。

(Ta nhớ vào thuở vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ, chẳng thể nói A-tăng-kỳ kiếp trong quá khứ, khi đó có Phật xuất thế, hiệu là Thành Nghĩa Ý Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Lúc đó, có đại quốc vương, tên là Phát Quang, làm chủ Diêm Phù Đề. Đại địa rộng rãi, thênh thang, một vạn sáu ngàn do-tuần... Vua có Thái Tử, tên là Phước Quang, các căn trọn đủ, sắc tướng đoan nghiêm, đẹp đẽ đặc biệt bậc nhất... Thái Tử Phước Quang đi sang

phương Đông, lễ bái, thân cận, cúng dường Thành Nghĩa Ý Phật... Trong thành, các vị hiền thánh bảo vệ thành trì, hết thầy tiểu vương, cung tần, quyền thuộc, và các chúng sanh, đều bắt chước Thái Tử xuất gia, xuống tóc, tu hạnh thanh tịnh. Khi ấy, các thiên tử thuộc cõi trời Tịnh Quang nói với nhau, hết thầy tiểu vương và các nhân dân, đều cùng xuất gia: “Chúng ta đến thừa sự Thái Tử, giống như cúng dường Tam Bảo”. Khi đó, đối với sáu mươi bốn câu-chi pháp tạng do Thành Nghĩa Ý Như Lai đã nói, tỳ-kheo Phước Quang thấy đều thọ trì, thông đạt vô ngại. Tỳ-kheo Phước Quang đã từng thân cận chín mươi bốn câu-chi trăm ngàn na-do-tha Phật như vậy. Ở chỗ chư Phật, đối với mỗi vị Phật đều cúng dường chẳng hề sơ sót, đều như [cúng dường] Thành Nghĩa Ý Như Lai chẳng có khác biệt. Thiên tử Phát Quang thuở ấy, há phải ai khác? Nay là Vô Lượng Thọ Như Lai, Thái Tử Phước Quang thuở đó, há phải ai khác? Nay là thân ta vậy).

*** Phật Thuyết Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni Kinh**
(佛說出生無邊門陀羅尼經)

Xá Lợi Phát! Vãng cổ quá khứ vô số quá vô số quảng đại cao viễn vô lượng kiếp. Thị thời hữu Phật, danh Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai.

Xá Lợi Phát! Bỉ Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai bát Niết Bàn thời, hữu nhân vương danh Trì Quang Chuyển Luân Thánh Vương, cụ túc thất bảo. Bỉ vương hữu tử, hiệu Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường, niên thỉ thập lục. Tùng bỉ Phật văn thử Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni pháp yếu. Tài văn thử đà-la-ni, tinh cần nhi trụ, thất vạn tuế vị tăng thù miên, bất tham vương vị, cập thân mạng tài. Thất vạn tuế nhất hướng yển mặc, hiệp bắt trước địa, ư cứu vạn câu-chi Phật sở, thỉnh văn chánh pháp dĩ, tất giai tổng trì. Tức thừa sự bỉ Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Ư bỉ Phật nhi đắc xuất gia. Khước hậu cứu vạn tuế, thành tựu thử Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni. Ký thành tựu dĩ, quảng vị nhất thiết hữu tình nhi phu diễn, tức ư nhất sanh trung, bát vạn câu-chi na-dữu-đa chúng sanh kiến lập Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Xá Lợi Phát! Ư bỉ hội trung hữu trưởng giả tử, danh Nhật Nguyệt Tràng, tùng pháp sư tỳ-kheo, văn thử Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni dĩ, thâm sanh tùy hỷ. Do tùy hỷ thiện căn, ư cứu vạn câu-chi Phật sở, thỉnh chánh pháp dĩ, tất giai tổng trì, tắc vi đắc thắng đà-la-ni giả, tối thắng đoan nghiêm ngữ giả, tối thắng bất đoan biện tài giả. Bỉ đẳng chúng đa Phật, ư tam kiếp trung, cung kính thừa sự. Khước hậu tam kiếp, chúng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Xá Lợi Phát! Hoặc hữu do dự sanh nghi dị huệ giả, đương bỉ dị thời, kỳ Nguyệt Tràng trưởng giả tử, bất ưng như thị kiến. Hà dĩ cố? Kỳ Nhiên Đẳng

Phật, bĩ thời vi Nguyệt Tràng trưởng giả tử.

Xá Lợi Phát! Hoặc hữu do dự sanh nghi dị huệ giả, đương bĩ dị thời, kỳ Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường pháp sư giả, bất ưng như thị kiến. Hà dĩ cố? Kỳ Vô Lượng Thọ Như Lai, bĩ thời vi Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường pháp sư (CBETA, T19, no.1009, p.678, b10-c8).

舍利弗。往古過去無數過無數廣大高遠無量劫。是時有佛。名寶吉祥威光王劫如來。舍利弗。彼寶吉祥威光王劫如來般涅槃時。有人王名持光轉輪聖王。具足七寶。彼王有子。號不思議功德寶吉祥。年始十六。從彼佛聞此出生無邊門陀羅尼法要。纔聞此陀羅尼。精勤而住。七萬歲未曾睡眠。不貪王位。及身命財。七萬歲一向宴默。脅不着地。於九萬俱胝佛所。聽聞正法已。悉皆總持。即承事彼寶吉祥威光王劫如來應供正遍知。於彼佛而得出家。却后九萬歲，成就此出生無邊門陀羅尼。既成就已。廣為一切有情而敷演。即於一生中。八萬俱胝那庾多眾生建立無上正等菩提。舍利弗。於彼會中有長者子。名日月幢。從法師比丘。聞此出生無邊門陀羅尼已。深生隨喜。由隨喜善根。於九萬俱胝佛所。聽正法已。悉皆總持。則為得勝陀羅尼者。最勝端嚴語者。最勝不斷辨才者。彼等眾多佛。於三劫中。恭敬承事。卻后三劫。證無上正等菩提。舍利弗。或有猶豫生疑異慧者。當彼異時。其月幢長者子。不應如是見。何以故。其然燈佛。彼時為月幢長者子。舍利弗。或有猶豫生疑異慧者。當彼異時。其不思議功德寶吉祥法師者。不應如是見。何以故。其無量壽如來。彼時為不思議功德寶吉祥法師。

(Này Xá Lợi Phát! Vô số lần vô số vô lượng kiếp cao xa rộng lớn trong quá khứ xa xưa, khi ấy, có Phật tên là Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai.

Này Xá Lợi Phát! Lúc đức Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai nhập Niết Bàn, có vị vua trong nhân gian tên là Trì Quang Chuyển Luân Thánh Vương, trọn đủ bảy báu. Nhà vua có con trai, hiệu là Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường, mới mười sáu tuổi, từ đức Phật ấy nghe pháp yếu Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni này. Vừa mới nghe đà-la-ni này, tinh tấn, siêng năng mà trụ, trong bảy vạn năm chưa từng ngủ nghỉ, chẳng tham ngôi vua, và thân mạng, tài vật. Trong bảy vạn năm, một mực yên lặng, hông chẳng đặt xuống đất, ở chỗ chín vạn câu-chi đức Phật, nghe nói chánh pháp rồi thấy đều tổng trì, liền thừa sự đức Bảo Cát Tường Oai Quang Vương Kiếp Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, được xuất gia nơi đức Phật ấy. Chín vạn năm sau, thành tựu môn Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà

La Ni này. Đã thành tựu rồi, rộng vì hết thầy hữu tình mà giảng nói, ngay trong một đời, tám vạn câu-chi na-dữu-đa chúng sanh kiến lập Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Trong hội của Ngài, có một người con của trưởng giả, tên là Nhật Nguyệt Tràng, từ nơi pháp sư tỳ-kheo, nghe môn Xuất Sanh Vô Biên Môn Đà La Ni này xong, sanh lòng tùy hỷ sâu xa. Do thiện căn tùy hỷ ấy, ở chỗ chín vạn câu-chi Phật, nghe chánh pháp xong, thầy đều tổng trì, bèn là bậc thù thắng nơi đà-la-ni, ngôn ngữ tối thắng đoan nghiêm, biện tài tối thắng chẳng gián đoạn. Trong ba kiếp, đối với các vị Phật nhiều như thế, Ngài cung kính thừa sự. Ba kiếp sau, Ngài bèn chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có kẻ do dự, sanh lòng nghi, nầy sanh trí huệ khác lạ đối với trưởng giả tử Nguyệt Tràng trong thời ấy, chớ nên thấy như vậy. Vì có sao? Nhiên Đăng Phật chính là trưởng giả tử Nguyệt Tràng trong thuở ấy.

Này Xá Lợi Phất! Nếu có kẻ do dự, sanh lòng nghi, nầy sanh trí huệ khác lạ đối với pháp sư Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường trong thời ấy, chớ nên thấy như vậy. Vì có sao? Vô Lượng Thọ Như Lai chính là pháp sư Bất Tư Nghị Công Đức Bảo Cát Tường trong thuở ấy).

*** Hậu Xuất A Di Đà Phật Kệ**

(后出阿彌陀佛偈)

Duy niệm pháp tỳ-kheo, nãi tùng Thế Nhiêu Vương. Phát nguyện dụ chư Phật. Thệ nhị thập tứ chương. Thế thế kiến chư Phật. Cai số vô hữu lượng. Bất phế túc mạng hạnh, công đức toại cụ thành. Thế giới danh Thanh Tịnh. Đắc Phật hiệu Vô Lượng (CBETA, T12, no.373, p.364, b12-17).

惟念法比丘。乃從世饒王。發願喻諸佛。誓二十四章。世世見諸佛。姦數無有量。不廢宿命行。功德遂具成。世界名清淨。得佛號無量。

(Chỉ nghĩ tỳ-kheo Pháp Tạng, vốn từ chỗ Thế Nhiêu Vương Phật, phát nguyện vượt trội chư Phật, lời thề gồm hai mươi bốn chương, đời đời thấy chư Phật, số lượng nhiều đến vạn muôn chẳng hạn lượng⁸. Chẳng bỏ hạnh túc mạng, công đức bèn thành tựu trọn vẹn. Thế giới tên là Thanh Tịnh, thành Phật hiệu là Vô Lượng [Thọ]).

*** Đại Trí Độ Luận quyển thập ngũ**

(大智度論卷五十)

⁸ Cai (姦) còn viết là “垓” là một con số thời cổ, bằng một vạn vạn.

Hữu Bồ Tát Phật, tương chí thập phương, thị thanh tịnh thế giới. Thủ tịnh quốc tướng, tự tác nguyện hạnh. Như Thế Tự Tại Vương Phật tương Pháp Tích tỳ-kheo chí thập phương, thị thanh tịnh thế giới (CBETA, T25, no.1509).

**有菩薩佛。將至十方。示清淨世界。取淨國相。自作願行。
如世自在王佛將法積比丘至十方。示清淨世界。**

(Có Bồ Tát, Phật, đến khắp mười phương, chỉ bày thế giới thanh tịnh, giữ lấy cõi nước thanh tịnh để làm nguyện hạnh của chính mình. Như Thế Tự Tại Vương Phật đã dẫn tỳ-kheo Pháp Tích (Pháp Tạng) đến mười phương, chỉ bày thế giới thanh tịnh).

III. Hoằng thệ bốn nguyện chương (弘誓本願章)

Bồ Tát tu hành, nguyện là then chốt. Để chứng quả Như Lai, nguyện làm tiên phong. Bởi lẽ, gốc vững ắt cành sum xuê, nguyện rộng lớn thì quả viên mãn. Chuyện ấy đã thành lệ rồi. Do vậy, lúc A Di Đà Phật còn đang tu nhân, đã dùng đại nguyện lực để trang nghiêm Tịnh Độ, dùng đại nguyện lực để thành tựu công đức thù thắng, dùng đại nguyện lực để nhiếp thọ các phẩm, dùng đại nguyện lực để phổ độ chúng sanh. Chúng ta ngưỡng nhờ ân trạch của Phật, đặc biệt chú trọng bốn nguyện của Như Lai, quả thật là chuyện tất yếu. Những điều được ghi chép trong chương này chính là hoằng thệ bốn nguyện do đức Phật Di Đà đã phát ra khi Ngài còn là Bồ Tát trong lúc tu nhân, tức là Ngài đã nương vào nguyện này để thành tựu quả thù thắng.

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh (佛說無量壽經)**

Thiết ngã đắc Phật, quốc hữu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, thọ chung chi hậu, phục cánh tam ác đạo giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, bất tất chân kim sắc giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, hình sắc bất đồng, hữu hảo xú giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đắc Phật, quốc trung nhân thiên, bất thức Túc Mạng, hạ chí bất tri bách thiên ức na-do-tha chư kiếp sự giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất đấng Thiên Nhân, hạ chí bất kiến bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc sự giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất đấng Thiên Nhi, hạ chí bất văn bách thiên ức na-do-tha chư Phật sở thuyết bất tất thọ trì giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất đấng kiến tha tâm trí, hạ chí bất tri bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc trung chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất đấng Thần Túc, w nhất niệm khoảnh, hạ chí bất năng siêu quá bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất trụ Định Tu, tất chí diệt độ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quang minh hữu năng hạn lượng, hạ chí bất chiếu bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thọ mạng hữu năng hạn lượng, hạ chí bách thiên ức na-do-tha kiếp giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Thanh Văn, hữu năng kế lượng, nãi chí tam thiên đại thiên thế giới chúng sanh tất thành Duyên Giác, w bách thiên kiếp, tất cộng kế giáo, tri kỳ số giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, thọ mạng vô năng hạn lượng, trừ kỳ bốn nguyện, tu đoản tự tại. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, nãi chí văn hữu bất thiện danh giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương thế giới, vô lượng chư Phật, bất tất tư ta, xưng ngã danh giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương chúng sanh, chí tâm tín nhạo, dục sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm. Nhược bất sanh giả, bất thủ Chánh Giác, duy trừ Ngũ Nghịch, phi báng chánh pháp.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương chúng sanh, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, chí tâm phát nguyện, dục sanh ngã quốc, lâm thọ chung thời, giả linh bất dữ đại chúng vi nhiễu, hiện kỳ nhân tiền giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, thực chư đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh ngã quốc, bất quả toại giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, bất tất thành mãn tam thập nhị đại nhân tướng giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương Phật độ, chư Bồ Tát chúng, lai sanh ngã quốc, cứu cánh tất chí Nhất Sanh Bồ Xứ, trừ kỳ bồn nguyện, tự tại sở hóa, vị chúng sanh cố, bị hồng thệ khai, tích lũy đức bồn, độ thoát nhất thiết, du chư Phật quốc, tu Bồ Tát hạnh, cúng dường thập phương chư Phật Như Lai, khai hóa Hằng sa vô lượng chúng sanh, sử lập u vô thượng chánh chân chỉ đạo, siêu xuất thường luân chư địa chỉ hạnh, hiện tiền tu tập Phổ Hiền chỉ đức. Nhược bất nhĩ giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, thừa Phật thần lực, cúng dường chư Phật, nhất thực chỉ khoảnh, bất năng biến chí vô lượng vô số ức na-do-tha chư Phật quốc giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, tại chư Phật tiền, hiện kỳ đức bồn, chư sở cầu dục cúng dường chỉ cụ. Nhược bất như ý giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, bất năng diễn thuyết Nhất Thiết Trí giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, bất đắc kim cang na-la-diên thân giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, nhất thiết vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng cực vi diệu, vô năng xướng lượng. Kỳ chư chúng sanh, nãi chí đãi đấng Thiên Nhân, hữu năng minh liễu, biện kỳ danh số giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, nãi chí thiểu công đức giả, bất năng tri kiến kỳ đạo tràng thụ, vô lượng quang sắc, cao tứ bách vạn lý giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, nhược thọ độc kinh pháp, phúng tụng trì thuyết, nhi bất đắc biện tài trí huệ giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, trí huệ biện tài, nhược khả hạn lượng giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc độ thanh tịnh, giai tất chiếu kiến thập phương nhất thiết vô lượng vô số bất khả tư nghị chư Phật thế giới, do như minh kính, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tự địa dĩ thượng, chí u hư không, cung, điện, lâu, quán, trì lưu, hoa thụ, quốc độ sở hữu, nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng tạp bảo bách thiên chủng hương, nhi cộng hợp thành, nghiêm sức kỳ diệu, siêu chư nhân thiên. Kỳ hương phổ huân thập phương thế giới, Bồ Tát văn giả, giai tu Phật hạnh. Nhược bất nhĩ giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chúng sanh chỉ loại, mộng ngã quang minh, xúc kỳ thể giả, thân tâm nhu nhuyễn, siêu quá nhân thiên. Nhược bất nhĩ giả, bắt thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chúng sanh chi loại, văn ngã danh tự, bất đắc Bồ Tát Vô Sanh Pháp Nhân, chư tâm tổng trì giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới, kỳ hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, phát Bồ Đề tâm, yếm ó nữ thân, thọ chung chi hậu, phục vi nữ tượng giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự. Thọ chung chi hậu, thường tu phạm hạnh, chí thành Phật đạo. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, thập phương vô lượng bất khả tư nghị chư Phật thế giới chư thiên nhân dân, văn ngã danh tự, ngũ thể đầu địa, khê thủ tác lễ, hoan hỷ tín nhạo, tu Bồ Tát hạnh. Chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, dục đắc y phục, tùy niệm tức chí, như Phật sở tán ứng pháp diệu phục, tự nhiên tại thân. Nhược hữu cầu tài phùng, nhiệm trị, hoán trạc giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung nhân thiên, sở thọ khoái lạc, bất như Lưu Tận tỳ-kheo giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, tùy ý dục kiến thập phương vô lượng nghiêm tịnh Phật độ, ứng thời như nguyện, u bảo thụ trung, giai tất chiếu kiến, do như minh kính, đồ kỳ diện tượng. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, chí u đấng Phật, chư căn khuyết lậu, bất cụ túc giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, giai tất đãi đấng thanh tịnh giải thoát tam-muội, nhất phát ý khoảnh, cúng dường vô lượng bất khả tư nghị chư Phật Thế Tôn, nhi bất thất định ý. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, hoan hỷ, dũng dục, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bổn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, giai tất đãi đấng Phổ Đẳng tam-muội. Trụ thị tam-muội, chí u thành Phật, thường kiến vô lượng bất khả tư nghị nhất thiết Như Lai. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, quốc trung Bồ Tát, tùy kỳ chí nguyện, sở dục văn pháp, tự nhiên đắc văn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, bất tức đấng chí bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác.

Thiết ngã đấng Phật, tha phương quốc độ, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh tự, bất tức đấng chí đệ nhất, đệ nhị, đệ tam pháp nhân. Ư chư Phật pháp, bất năng tức đấng bất thoái chuyển giả, bất thủ Chánh Giác (CBETA, T12, no.360, p.267-269).

設我得佛。國有地獄、餓鬼、畜生者。不取正覺。設我得佛。國中人天。壽終之後。復更三惡道者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不悉真金色者。不取正覺。設我得佛。國中人天。形色不同。有好醜者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不悉識宿命。下至不知百千億那由他諸劫事者。不取正覺。

設我得佛。國中人天。不得天眼。下至不見百千億那由他諸佛國事者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不得天耳。下至不聞百千億那由他諸佛所說不悉受持者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不得見他心智。下至不知百千億那由他諸佛國中眾生心念者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不得神足。於一念頃。下至不能超過百千億那由他諸佛國者。不取正覺。設我得佛。國中人天。若起想念。貪計身者。不取正覺。

設我得佛。國中人天。不住定聚。必至滅度者。不取正覺。設我得佛。光明有能限量。下至不照百千億那由他諸佛國者。不取正覺。設我得佛。壽命有能限量。下至百千億那由他劫者。不取正覺。設我得佛。國中聲聞。有能計量。乃至三千大千世界眾生悉成緣覺。於百千劫。悉共計校。知其數者。不取正覺。設我得佛。國中人天。壽命無能限量。除其本願。修短自在。若不爾者。不取正覺。設我得佛。國中人天。乃至聞有不善名者。不取正覺。設我得佛。十方世界。無量諸佛。不悉咨嗟稱我名者。不取正覺。設我得佛。十方眾生。至心信樂。欲生我國。乃至十念。若不生者。不取正覺。唯除五逆誹謗正法。

設我得佛。十方眾生。發菩提心。修諸功德。至心發願。欲生我國。臨壽終時。假令不與大眾圍繞。現其人前者。不取正覺。設我得佛。十方眾生。聞我名號。繫念我國。殖諸德本。至心迴向。欲生我國。不果遂者。不取正覺。設我得佛。國中人天。不悉成滿

三十二大人相者。不取正覺。設我得佛。他方佛土。諸菩薩眾。來生我國。究竟必至一生補處。除其本願。自在所化。為眾生故。被弘誓鎧。積累德本。度脫一切。游諸佛國。修菩薩行。供養十方。諸佛如來。開化恆沙。無量眾生。使立於無上正真之道。超出常倫諸地之行。現前修習普賢之德。若不爾者。不取正覺。

設我得佛。國中菩薩。承佛神力。供養諸佛。一食之頃。不能遍至無量無數億那由他諸佛國者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。在諸佛前。現其德本。諸所求欲供養之具。若不如意者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。不能演說一切智者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。不得金剛那羅延身者。不取正覺。設我得佛。國中人天。一切萬物。嚴淨光麗。形色殊特。窮極微妙。無能稱量。其諸眾生。乃至逮得天眼。有能明了辨其名數者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。乃至少功德者。不能知見其道場樹。無量光色。高四百萬里者。不取正覺。

設我得佛。國中菩薩。若受讀經法。諷誦持說。而不得辯才智者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。智慧辯才。若可限量者。不取正覺。設我得佛。國土清淨。皆悉照見十方一切無量無數不可思議諸佛世界。猶如明鏡。睹其面像。若不爾者。不取正覺。設我得佛。自地以上。至於虛空。宮殿樓觀。池流華樹。國土所有。一切萬物。皆以無量雜寶百千種香。而共合成。嚴飾奇妙。超諸人天。其香普薰十方世界菩薩聞者。皆修佛行。若不爾者。不取正覺。設我得佛。十方無量不可思議諸佛世界眾生之類。蒙我光明。觸其體者。身心柔軟。超過人天。若不爾者。不取正覺。設我得佛。十方無量不可思議諸佛世界眾生之類。聞我名字。不得菩薩無生法忍。諸深總持者。不取正覺。

設我得佛。十方無量不可思議諸佛世界。其有女人。聞我名字。歡喜信樂。發菩提心。厭惡女身。壽終之後。復為女像者。不取正覺。設我得佛。十方無量不可思議諸佛世界諸菩薩眾。聞我名字。壽終之後。常修梵行。至成佛道。若不爾者。不取正覺。設我得佛。十方無量不可思議諸佛世界諸天人民。聞我名字。五體投地。稽首作禮。歡喜信樂。修菩薩行。諸天世人。莫不致敬。若不爾

者。不取正覺。設我得佛。國中人天。欲得衣服。隨念即至。如佛所贊。應法妙服。自然在身。若有求裁縫染治浣濯者。不取正覺。設我得佛。國中人天。所受快樂。不如漏盡比丘者。不取正覺。

設我得佛。國中菩薩。隨意欲見十方無量嚴淨佛土。應時如願。於寶樹中。皆悉照見。猶如明鏡。睹其面像。若不爾者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。至於得佛。諸根缺陋。不具足者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。皆悉速得清淨解脫三昧。一發意頃。供養無量不可思議諸佛世尊。而不失定意。若不爾者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。壽終之後。生尊貴家。若不爾者。不取正覺。設我得佛。他方國土諸菩薩眾。聞我名字。歡喜踴躍。修菩薩行。具足德本。若不爾者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。皆悉速得普等三昧。住是三昧。至於成佛。常見無量不可思議一切如來。若不爾者。不取正覺。設我得佛。國中菩薩。隨其志願。所欲聞法自然得聞。若不爾者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。不即得至不退轉者。不取正覺。設我得佛。他方國土。諸菩薩眾。聞我名字。不即得至第一第二第三法忍。於諸佛法。不能即得不退轉者。不取正覺。

(Nếu tôi thành Phật, nước có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, sau khi mạng chung, lại đọa trong ba ác đạo, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng thấy đều là sắc vàng ròng, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, hình sắc bất đồng, có xấu hay đẹp, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng biết Túc Mạng, tôi thiếu là chẳng biết các chuyện trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng đắc Thiên Nhân, tôi thiếu chẳng thấy chuyện trong trăm ngàn ức na-do-tha các cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng đắc Thiên Nhĩ, tối thiểu chẳng nghe những lời nói của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật, chẳng thấy đều thọ trì, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng thấy tâm trí của người khác Tối thiểu là chẳng biết tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha các cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng đắc Thần Túc, trong khoảng một niệm, tối thiểu là chẳng thể vượt qua trăm ngàn ức na-do-tha các cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, nếu dấy lên ý tưởng suy nghĩ, tham chấp thân thể, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng trụ trong Chánh Định Tự, ắt đều đạt đến diệt độ, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, quang minh có hạn lượng, tối thiểu chẳng chiếu thấu trăm ngàn ức na-do-tha các cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, thọ mạng có hạn lượng, tối thiểu là trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, có người có thể tính đếm số lượng Thanh Văn trong nước, cho đến chúng sanh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, trong trăm ngàn kiếp, đều cùng nhau tính toán mà biết con số ấy, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, thọ mạng chẳng có hạn lượng, trừ phi vì bốn nguyện mà [thọ mạng] dài hay ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước thậm chí nghe có danh từ bất thiện, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, vô lượng chư Phật trong mười phương thế giới mà chẳng đều tám tác khen danh hiệu của tôi, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng sanh, chí tâm tin ưa, muốn sanh về cõi tôi, cho đến mười niệm, nếu chẳng được sanh, chẳng giữ lấy Chánh Giác, chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp.

Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng sanh phát Bồ Đề tâm, tu các công đức, chí tâm phát nguyện, muốn sanh về cõi tôi, khi mạng sắp hết, nếu như tôi chẳng cùng đại chúng vây quanh, hiện ra trước mặt người ấy, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng sanh, nghe danh hiệu của tôi, hệ niệm nước tôi, trông các cõi đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về nước tôi, nếu chẳng thật sự được toại ý, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, chẳng đều thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng đại nhân, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong những cõi Phật ở phương khác sanh vào nước tôi, ắt rớt ráo đạt đến Nhất Sanh Bồ Xứ, ngoại trừ có nguyện riêng, tự tại hóa độ. Vì chúng sanh mà mặc áo giáp hoàng thể, tích lũy cội đức, độ thoát hết thảy, dạo chơi các cõi Phật, tu Bồ Tát hạnh, cúng dường mười phương chư Phật Như Lai, khai hóa Hàng sa vô lượng chúng sanh, khiến cho họ kiến lập đạo vô thượng chánh chân, vượt trội hạnh của các địa vị thông thường, hiện tiền tu tập phẩm đức Phổ Hiền. Nếu chẳng được như vậy, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước nương thân lực của Phật, cúng dường chư Phật, trong khoảng một bữa ăn, chẳng thể đến khắp vô lượng vô số ức na-do-tha các cõi Phật, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, đối trước chư Phật, hiện bày cội đức của chính mình, đối với những món mong cầu để cúng dường mà nếu chẳng như ý, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, chẳng thể diễn nói Nhất Thiết Trí, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, chẳng được thân kim cang na-la-diên, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, hết thảy vạn vật trang nghiêm, thanh tịnh, sáng chói, đẹp đẽ, hình sắc đặc biệt lạ lùng, vi diệu tột cùng, chẳng thể diễn tả, đo lường được! Các chúng sanh ấy, cho đến kẻ đã đắc Thiên Nhân, có ai có thể hiểu rõ, biện định tên gọi và số lượng của chúng, sẽ chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, cho đến kẻ ít công đức, chẳng thể thấy biết cây đạo tràng có vô lượng quang minh và màu sắc, cao bốn trăm vạn dặm, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước nếu tiếp nhận, đọc kinh pháp, phúng tụng, thọ trì, diễn nói, mà chẳng đặc biệt tài, trí huệ, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, trí huệ và biện tài nếu có hạn lượng, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, quốc độ thanh tịnh, thảy đều thấy thấu suốt mười phương hết thảy vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật, ví như gương sáng, soi rõ khuôn mặt. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, từ dưới đất trở lên, cho đến hư không, cung điện, lầu, đài, ao, suối, cây hoa, tất cả hết thảy muôn vật vốn có trong cõi nước đều dùng vô lượng trăm ngàn loại hương bằng các chất báu để cùng hợp thành, trang hoàng kỳ diệu, vượt trội trời người. Mùi hương ấy xông khắp mười phương thế giới, Bồ Tát nghĩ thấy đều tu Phật hạnh. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các loài chúng sanh trong mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật, được quang minh của tôi chạm vào thân

thể, thân tâm mềm dịu, vượt trời người. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các loài chúng sanh trong mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật nghe danh hiệu của tôi mà chẳng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn của hàng Bồ Tát và các món tổng trì sâu xa, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trong mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật mà có người nữ nào nghe danh hiệu của tôi, hoan hỷ, tin ưa, phát Bồ Đề tâm, chán ghét thân nữ, sau khi hết tuổi thọ, lại sanh làm thân nữ, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật nghe danh hiệu của tôi, sau khi đã chết, thường tu phạm hạnh, cho đến khi thành Phật đạo. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, chư thiên và nhân dân trong mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn các thế giới của chư Phật nghe danh hiệu của tôi, năm vóc gieo xuống đất, dập đầu làm lễ, hoan hỷ, tin ưa, tu Bồ hạnh. Chư thiên, người đời, chẳng ai không hết sức cung kính [người ấy]. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, muốn được y phục, vừa nghĩ bèn có, y phục đẹp đẽ đúng pháp như đức Phật đã khen ngợi tự nhiên khoác trên thân. Nếu còn phải cắt, may, nhuộm màu, giặt giũ, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, trời người trong nước, hưởng sự vui sướng chẳng giống như Lưu Tận tỳ-kheo, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước, tùy ý muốn thấy vô lượng cõi Phật trang nghiêm, thanh tịnh trong mười phương, sẽ ngay lập tức thỏa nguyện, từ trong cây báu, thấy đều trông thấy, ví như từ nơi gương sáng, trông thấy khuôn mặt. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, cho đến khi thành Phật mà các căn khuyết thiếu, chẳng đầy đủ, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, thấy đều đạt được tam-muội giải thoát thanh tịnh, dấy lên ý niệm trong khoảnh khắc, cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn mà chẳng mất định ý. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, sau khi đã mất, sẽ sanh trong nhà tôn quý. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong các cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, hoan hỷ, hớn hở, tu Bồ Tát hạnh, trọn đủ cội đức. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, thấy đều đạt được Phổ Đăng tam-muội. Trụ trong tam-muội ấy cho đến khi thành Phật, thường thấy vô lượng chẳng thể nghĩ bàn hết thấy Như Lai. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, Bồ Tát trong nước tùy theo chí nguyện, những pháp muốn nghe sẽ tự nhiên được nghe. Nếu chẳng như thế, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, chẳng liền đạt được bất thoái chuyển, chẳng giữ lấy Chánh Giác.

Nếu tôi thành Phật, các vị Bồ Tát trong cõi nước ở phương khác, nghe danh hiệu của tôi, chẳng đắc ngay đệ nhất, đệ nhị, đệ tam Pháp Nhẫn. Ở trong pháp của chư Phật, chẳng thể liền đạt được bất thoái chuyển giả, chẳng giữ lấy Chánh Giác).

*** Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Như Lai Hội**
(大寶積經無量壽如來會)

Bốn mươi tám nguyện (CBETA, T11, no.310)

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh**
(佛說無量清淨平等覺經)

Hai mươi bốn nguyện (CBETA, T12, no.361)

*** Phật Thuyết A Di Đà Tam Da Tam Phật Tát Lâu Phật Đàn Quá Độ Nhân Đạo Kinh**
(佛說阿彌陀三耶三佛薩樓佛檀過度人道經)

Hai mươi bốn nguyện (CBETA, T12, no.362).

*** Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh**
(佛說大乘無量壽莊嚴經)

Ba mươi sáu nguyện (CBETA, T12, no.363).

*** Phật Thuyết Đại A Di Đà Kinh**
(佛說大阿彌陀經)

Bốn mươi tám nguyện (CBETA, T12, no.364).

Năm kinh trên đây, tuy có nói đại lược hay rộng rãi khác nhau, nhưng đại ý giống như kinh Vô Lượng Thọ.

IV. Quả địa thù thắng chương (果地殊勝章)

Sự thành tựu trong cõi Phật ấy chính là quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, công đức vô lượng, trang nghiêm vô lượng, an lạc vô lượng, thù thắng vô lượng, là cõi bậc nhất trong các cõi nước. Hết thấy các thế giới đều chẳng thể sánh bằng. [Cõi ấy] được chư Phật khen ngợi, các kinh tán thán, thù thắng, màu nhiệm vượt trội tuyệt vời, chẳng thể cùng cực. Những điều được kể nói trong chương này chưa được một phần trong bất khả thuyết phân vậy. Những điều nêu bày như thế chỉ là nói đại lược đó thôi!

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Thọ Mạng Phẩm - Đông Tấn Thiên Trúc Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La dịch**
(大方廣佛華嚴經壽命品 - 東晉天竺三藏佛馱跋陀羅譯)

Nhĩ thời Tâm Vương Bồ Tát Ma Ha Tát cáo chư Bồ Tát ngôn: “Phật tử! Như thử Sa Bà thế giới Thích Ca Như Lai Phật sát nhất kiếp, u An Lạc thế giới A Di Đà Phật sát vi nhất nhật nhất dạ” (CBETA, T09, no.278, p.589, c2-4).

爾時心王菩薩摩訶薩告諸菩薩言。佛子。如此娑婆世界釋迦如來佛剎一劫。於安樂世界阿彌陀佛剎為一日一夜。

(Lúc đó, Tâm Vương Bồ Tát Ma Ha Tát bảo các vị Bồ Tát rằng: “Phật tử! Một kiếp trong thế giới Sa Bà này, tức là cõi Phật của Thích Ca Như Lai, sẽ là một ngày một đêm trong thế giới An Lạc, tức là cõi nước của A Di Đà Phật”).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Nhập Pháp Giới Phẩm - Đông Tấn Thiên Trúc Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La dịch**
(大方廣佛華嚴經入法界品 - 東晉天竺三藏佛馱跋陀羅譯)

Hoặc kiến A Di Đà, Quán Thế Âm Bồ Tát, quán danh thọ ký giả, sung mãn chư pháp giới (CBETA, T09, no.278, p.786, b11-12).

或見阿彌陀、觀世音菩薩、灌頂受記者，充滿諸法界。

(Hoặc thấy A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát quán danh, thọ ký, đầy ắp các pháp giới).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Thọ Lượng Phẩm - Thật Xoa Nan Đà dịch**

(大方廣佛華嚴經壽量品 - 實叉難陀譯)

Thử Sa Bà thế giới Thích Ca Mâu Ni Phật sát nhất kiếp, u Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật sát vi nhất nhật nhất dạ (CBETA, T10, no.279, p.241, a18-19).

此娑婆世界釋迦牟尼佛剎一劫，於極樂世界阿彌陀佛剎為一日一夜。

(Một kiếp trong thế giới Sa Bà này, tức cõi nước của Thích Ca Mâu Ni Phật, là một ngày một đêm trong thế giới Cực Lạc, tức cõi nước của A Di Đà Phật).

*** Hiền Vô Biên Phật Độ Công Đức Kinh**

(顯無邊佛土功德經)

Phật ngôn: “Thiện nam tử! Ngã thử Sách Ha thế giới Thích Ca Mâu Ni Phật độ nhất kiếp, u Cực Lạc thế giới Vô Lượng Quang Phật độ vi nhất trú dạ” (CBETA, T10, no.289, p.591, c20-22).

佛言。善男子。我此索訶世界釋迦牟尼佛土一劫。於極樂世界無量光佛土為一晝夜。

(Phật nói: “Này thiện nam tử! Một kiếp trong thế giới Sách Ha (Sa Bà) này, tức là cõi nước của Thích Ca Mâu Ni Phật, sẽ là một ngày một đêm trong thế giới Cực Lạc tức cõi nước của Vô Lượng Quang Phật”).

*** Văn Thù Sư Lợi Phật Độ Nghiêm Tịnh Kinh**

(文殊師利佛土嚴淨經)

Nhĩ thời, hội trung chư Bồ Tát chúng các tâm niệm ngôn: “Nhu Phật tu ta Văn Thù Sư Lợi thành Phật quốc thời, công huân nghiêm tịnh, hà như Tây Phương An Dưỡng thế giới Vô Lượng Thọ Phật nghiêm tịnh đẳng phủ?” Phật cáo Sư Tử Bộ Lô Âm Bồ Tát ngôn: “Ninh tăng kiến văn Vô Lượng Thọ Phật quốc trung Bồ Tát, Thanh Văn chúng phủ?” Đáp viết: “Duy nhiên! Diệc kiến, diệc văn”. Phật ngôn “Vi đa thiểu hồ?” Đáp viết: “Bất khả tư nghị, bất khả xưng hạn” (CBETA, T11, no.318).

爾時會中諸菩薩眾各心念言。如佛咨嗟文殊師利成佛國時。功薰嚴淨。何如西方安養世界無量壽佛嚴淨等否。佛告師子步雷音

菩薩言。寧曾見聞無量壽佛國中菩薩聲聞眾不。答曰。唯然。亦見亦聞。佛言。為多少乎。答曰。不可思議。不可稱限。

(Lúc bấy giờ, các vị Bồ Tát trong hội, ai nấy nghĩ thầm: “Nhu đức Phật tám tấc [khen ngợi] cõi nước của ngài Văn Thù Sư Lợi khi Ngài thành Phật, vậy thì có trang nghiêm, thanh tịnh như thế giới An Dưỡng ở phương Tây của Vô Lượng Thọ Phật hay chăng?” Đức Phật bảo Sư Tử Bộ Lô Âm Bồ Tát rằng: “Há chẳng thấy các hàng Bồ Tát và Thanh Văn trong cõi nước của Vô Lượng Thọ Phật hay sao?” Thưa: “Vâng ạ! Con cũng thấy, cũng nghe”. Đức Phật nói: “Là nhiều hay ít vậy?” Thưa rằng: “Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể nói trọn chừng hạn”).

*** Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh, Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Phần**
(大方等大集經菩薩念佛三昧分)

Nhất thiết giai thọ thượng diệu xúc lạc, do như Đông phương Bất Động thế giới, diệc như Tây phương An Lạc quốc độ. Kỳ trung chúng sanh, đẳng thọ khoái lạc, văn thanh hoạch an, diệc phục như thị. Thị Phật nhân trung tối đệ nhất. Như bỉ điều ngự A Di Đà, vị câu an lạc chư chúng sanh, cúng dường vô lượng vô biên Phật, đương đắc thành Phật đại danh xưng. Bỉ sát trang nghiêm nan tư nghị. Tấn thị chúng bảo nhân nhạo quán, do như an lạc thù quảng đại (CBETA, T13, no.415).

一切皆受上妙觸樂。猶如東方不動世界。亦如西方安樂國土。其中眾生。等受快樂。聞聲獲安。亦復如是。是佛人中最第一。如彼調御阿彌陀。為求安樂諸眾生。供養無量無邊佛。當得成佛大名稱。彼剎莊嚴難思議。儘是眾寶人樂觀。猶如安樂殊廣大。

(Hết thấy đều hưởng niềm vui do sự đụng chạm thượng diệu, giống như trong thế giới Bất Động ở phương Đông, cũng như trong cõi nước An Lạc của phương Tây. Chúng sanh trong ấy bình đẳng hưởng sự sung sướng, do nghe tiếng bèn được an ổn cũng giống như thế. Vị Phật ấy đúng là bậc nhất trong loài người. Như đáng Điều Ngự A Di Đà vì câu an lạc cho các chúng sanh mà cúng dường vô lượng, vô biên Phật, sẽ thành Phật, có danh xưng to lớn. Cõi ấy trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, toàn là [hợp thành] từ các thứ báu mà mọi người đều thích nhìn ngắm, giống như sự rộng lớn lạ lùng của cõi An Lạc).

*** Vô Lượng Thọ Kinh**
(無量壽經)

Kỳ Phật quốc độ tự nhiên thất bảo, kim, ngân, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, hợp thành vi địa, khôi khuếch khoáng dăng, bất khả hạn cực, tất tương tạp xí, chuyển tương nhập gian, quang hách hỗn diệu, vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương. Nhất thiết thế giới, chúng bảo trung tinh. Kỳ bảo do như Đệ Lục Thiên bảo...

Hựu kỳ quốc độ, vô Tu Di sơn, cập Kim Cang, Thiết Vi, nhất thiết chư sơn. Diệc vô đại hải, tiểu hải, khô, cừ, tỉnh, cốc. Phật thần lực cố, dục kiến tắc kiến. Diệc vô địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chư nạn chi thú. Diệc vô tứ thời Xuân, Thu, Đông, Hạ, bất hàn, bất nhiệt, thường hòa điều thích...

Hựu kỳ quốc độ, thất bảo chư thụ, châu mãn thế giới. Kim thụ, ngân thụ, lưu ly thụ, pha lê thụ, san hô thụ, mã não thụ, xa cừ thụ. Hoặc hữu nhị bảo, tam bảo, nữ chí thất bảo, chuyển cộng hợp thành... Hàng hàng tương trị, hành hành tương vọng, chi chi tương chuẩn, điệp điệp tương hướng, hoa hoa tương thuận, thật thật tương đương, vinh sắc quang diệu, bất khả thắng thị. Thanh phong thời phát, xuất ngũ âm thanh, vi diệu cung thương, tự nhiên tương hòa.

Hựu Vô Lượng Thọ Phật, kỳ đạo tràng thụ, cao tứ bách vạn lý. Kỳ bồn châu vi, ngũ thiên do-tuần, chi điệp tứ bố, nhị thập vạn lý, nhất thiết chúng bảo, tự nhiên hợp thành. Dĩ Nguyệt Quang Ma Ni Trì Hải Luân bảo, chúng bảo chi vương, nhi trang nghiêm chi. Châu táp điều gian, chúng bảo anh lạc, bách thiên vạn sắc, chủng chủng dị biến. Vô lượng quang viên, chiếu diệu vô cực, trân diệu bảo võng, la phú kỳ thượng. Nhất thiết trang nghiêm, tùy ứng nhi hiện. Vi phong từ động, xuất diệu pháp âm, phổ lưu thập phương, nhất thiết Phật quốc. Kỳ văn âm giả, đắc thâm Pháp Nhân, trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo, bất tao khổ hoạn. Mục đồ kỳ sắc, nhĩ văn kỳ âm, tỵ tri kỳ hương, thiết thương kỳ vị, thân xúc kỳ quang, tâm dĩ pháp duyên, nhất thiết giai đắc thâm thâm Pháp Nhân, trụ bất thoái chuyển, chí thành Phật đạo, lục căn thanh triệt, vô chư não hoạn. Nhược bỉ quốc nhân thiên, kiến thử thụ giả, đắc tam Pháp Nhân. Nhất giả Âm Hưởng Nhân, nhị giả Nhu Thuận Nhân, tam giả Vô Sanh Pháp Nhân. Thử giai Vô Lượng Thọ Phật oai thần lực cố, bồn nguyện lực cố, mãn túc nguyện cố, minh liễu nguyện cố, kiên cố nguyện cố, cứu cánh nguyện cố.

Phật cáo A Nan: - Thế gian đế vương, hữu bách thiên âm nhạc. Tự Chuyển Luân Thánh Vương nữ chí Đệ Lục Thiên thượng, kỹ nhạc âm thanh, triển chuyển tương thắng, thiên ức vạn bội. Đệ Lục Thiên thượng vạn chủng nhạc âm, bất như Vô Lượng Thọ quốc, chư thất bảo thụ nhất chủng âm thanh thiên ức bội dã. Diệc hữu tự nhiên vạn chủng kỹ nhạc. Hựu kỳ nhạc thanh, vô phi pháp âm, thanh sướng ai lượng, vi diệu hòa nhã. Thập phương thế giới, âm thanh chi trung, tối vi đệ nhất.

Hựu giảng đường, tinh xá, cung, điện, lâu, quán, giai thất bảo trang nghiêm, tự nhiên hóa thành. Phục dĩ chân châu, minh nguyệt ma-ni chúng bảo, dĩ vi giao lạc, phú cái kỳ thượng. Nội ngoại tả hữu, hữu chư dục trì, hoặc thập

do-tuần, hoặc nhị thập, tam thập, nãi chí bách thiên do-tuần, tung quảng thâm thiên, giai các nhất đẳng. Bát công đức thủy, trạm nhiên doanh mãn, thanh tịnh hương khiết, vị như cam lộ. Hoàng kim trì giả, để bạch ngân sa. Bạch ngân trì giả, để hoàng kim sa. Thủy tinh trì giả, để lưu ly sa. Lưu ly trì giả, để thủy tinh sa. San hô trì giả, để hổ phách sa. Hổ phách trì giả, để san hô sa. Xa cừ trì giả, để mã não sa. Mã não trì giả, để xa cừ sa. Bạch ngọc trì giả, để tử kim sa. Tử kim trì giả, để bạch ngọc sa. Hoặc nhị bảo, tam bảo, nãi chí thất bảo, chuyển cộng hợp thành. Kỳ trì ngạn thượng, hữu Chiên Đàn thụ. Hoa điệp thùy bố, hương khí phổ huân. Thiên ưu bát la hoa, bát đàm ma hoa, câu vật đầu hoa, phân đà lợi hoa, tạp sắc quang mậu, di phú thủy thượng.

Bỉ chư Bồ Tát, cập Thanh Văn chúng, nhược nhập bảo trì, ý dục linh thủy một tức, thủy tức một tức. Dục linh chí tất, tức chí ư tất. Dục linh chí yêu, thủy tức chí yêu. Dục linh chí cảnh, thủy tức chí cảnh. Dục linh quán thân, tự nhiên quán thân. Dục linh hoàn phục, thủy triếp hoàn phục. Điều hòa lãnh noãn, tự nhiên tùy ý. Khai thân duyệt thể, dăng trừ tâm cấu. Thanh minh trừng khiết. Tịnh nhược vô hình. Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu. Vi lan hồi lưu, chuyển tương quán chú, an tường từ thệ, bất trì, bất tật. Ba dương vô lượng, tự nhiên diệu thanh, tùy kỳ sở ứng, mạc bất văn giả. Hoặc văn Phật thanh, hoặc văn Pháp thanh, hoặc văn Tăng thanh, hoặc tịch tĩnh thanh, Không Vô Ngã thanh, đại từ bi thanh, Ba La Mật thanh, hoặc Thập Lực, vô úy, bất cộng pháp thanh, chư thông huệ thanh, vô sở tác thanh, bất khởi diệt thanh, Vô Sanh Nhân thanh, nãi chí Cam Lộ Quán Đảnh chúng diệu pháp thanh. Như thị đẳng thanh, xưng kỳ sở văn, hoan hỷ vô lượng. Tùy thuận thanh tịnh ly dục tịch diệt chân thật chi nghĩa. Tùy thuận Tam Bảo lực vô sở úy bất cộng chi pháp. Tùy thuận thông huệ Bồ Tát Thanh Văn sở hành chi đạo. Vô hữu tam đồ khổ nạn chi danh, dẫn hữu tự nhiên khoái lạc chi âm. Thị cố kỳ quốc, danh viết Cực Lạc.

Phật ngữ A Nan: - Vô Lượng Thọ Phật, vị chư Thanh Văn, Bồ Tát, thiên, nhân ban tuyên pháp thời, đô tất tập hội thất bảo giảng đường, quảng tuyên đạo giáo, diễn sướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo. Tức thời tứ phương, tự nhiên phong khởi, xuy thất bảo thụ, xuất ngũ âm thanh. Vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán, tự nhiên cúng dường, như thị bất tuyệt. Nhất thiết chư thiên, giai tê thiên thượng bách thiên hoa hương, vạn chủng kỹ nhạc, cúng dường kỳ Phật, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, đại chúng, phổ tán hoa hương, tấu chư âm nhạc. Tiên hậu lai vãng, cánh tương khai ty. Đương tư chi thời, hy di khoái lạc, bất khả thắng ngôn (CBETA, T12, no.360, p.270).

其佛國土自然七寶。金、銀、琉璃、珊瑚、琥珀、磔磔、瑪瑙。合成為地。恢廓曠盪。不可限極。悉相雜廁。轉相入間。光赫焜耀。微妙奇麗。清淨莊嚴。超踰十方。一切世界。眾寶中精。其寶猶如第六天寶。...又其國土。無須彌山。及金剛鐵圍一切諸山。

亦無大海小海溪渠井谷。佛神力故。欲見則見。亦無地獄餓鬼畜生諸難之趣。亦無四時春秋冬夏。不寒不熱。常和調適。...又其國土。七寶諸樹。周滿世界。金樹、銀樹、琉璃樹、玻瓈樹、珊瑚樹、碼瑙樹、磈磈樹。或有二寶三寶。乃至七寶。轉共合成。...行行相值。莖莖相望。枝枝相准。葉葉相向。華華相順。實實相當。榮色光曜。不可勝視。清風時發。出五音聲。微妙宮商。自然相和。又無量壽佛。其道場樹。高四百萬里。其本周圍。五千由旬。枝葉四布。二十萬里。一切眾寶。自然合成。以月光摩尼持海輪寶。眾寶之王。而莊嚴之。周匝條間。垂寶瓔珞。百千萬色。種種異變。無量光炎。照曜無極。珍妙寶網。羅覆其上。一切莊嚴。隨應而現。微風徐動。出妙法音。普流十方。一切佛國。其聞音者。得深法忍。住不退轉。至成佛道。不遭苦患。目睹其色。耳聞其音。鼻知其香。舌嘗其味。身觸其光。心以法緣。一切皆得甚深法忍。住不退轉。至成佛道。六根清徹。無諸惱患。若彼國人天。見此樹者得三法忍。一者音響忍。二者柔順忍。三者無生法忍。此皆無量壽佛威神力故。本願力故。滿足願故。明了願故。堅固願故。究竟願故。

佛告阿難。世間帝王。有百千音樂。自轉輪聖王乃至第六天上。伎樂音聲。展轉相勝。千億萬倍。第六天上萬種樂音。不如無量壽國。諸七寶樹一種音聲千億倍也。亦有自然萬種伎樂。又其樂聲。無非法音。清暢哀亮。微妙和雅。十方世界。音聲之中。最為第一。又講堂精舍。宮殿樓觀。皆七寶莊嚴。自然化成。復以真珠明月摩尼眾寶。以為交絡。覆蓋其上。內外左右。有諸浴池。或十由旬。或二十三十。乃至百千由旬。縱廣深淺。皆各一等。八功德水。湛然盈滿。清淨香潔。味如甘露。黃金池者。底白銀沙。白銀池者。底黃金沙。水精池者。底琉璃沙。琉璃池者。底水精沙。珊瑚池者。底琥珀沙。琥珀池者。底珊瑚沙。磈磈池者。底碼瑙沙。碼瑙池者。底磈磈沙。白玉池者。底紫金沙。紫金池者。底白玉沙。或二寶三寶乃至。七寶。轉共合成。其池岸上。有栴檀樹。華葉垂布。香氣普熏。天優鉢羅華。鉢曇摩華。拘物頭華。分陀利華。雜色光茂。彌覆水上。彼諸菩薩。及聲聞眾。若入寶池。意欲令水沒足。水即沒足。欲令至膝。即至於膝。欲令至腰。水即至腰。欲

令至頸。水即至頸。欲令灌身。自然灌身。欲令還復。水輒還復。調和冷暖。自然隨意。開神悅體。盪除心垢。清明澄潔。淨若無形。寶沙映徹。無深不照。微瀾迴流。轉相灌注。安詳徐逝。不遲不疾。波揚無量。自然妙聲。隨其所應。莫不聞者。或聞佛聲。或聞法聲。或聞僧聲。或寂靜聲。空無我聲。大慈悲聲。波羅蜜聲。或十力無畏。不共法聲。諸通慧聲。無所作聲。不起滅聲。無生忍聲。乃至甘露灌頂眾妙法聲。如是等聲。稱其所聞。歡喜無量。隨順清淨離欲寂滅真實之義。隨順三寶力無所畏不共之法。隨順通慧菩薩聲聞所行之道。無有三塗苦難之名。但有自然快樂之音。是故其國。名曰極樂。

佛語阿難。無量壽佛。為諸聲聞菩薩天人班宣法時。都悉集會七寶講堂。廣宣道教。演暢妙法。莫不歡喜。心解得道。即時四方。自然風起。吹七寶樹。出五音聲。無量妙華。隨風四散。自然供養。如是不絕。一切諸天。皆齋天上百千華香。萬種伎樂。供養其佛。及諸菩薩聲聞大眾。普散華香。奏諸音樂。前後來往。更相開避。當斯之時。熙怡快樂。不可勝言。

(Cõi nước Phật ấy tự nhiên bảy báu, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não, hợp thành đất, mệnh môn, bát ngát, chẳng thể có ngần hạn. [Những thứ báu ấy] thay đều đặt xen kẽ, hòa lẫn vào nhau, sáng ngời chói rực lẫn nhau, vi diệu, đẹp đẽ lạ lùng, thanh tịnh, trang nghiêm, vượt trời hết thấy các thế giới trong mười phương, là tinh túy của các thứ báu. Món báu ấy giống như của báu trên tầng trời thứ sáu. Lại nữa, cõi nước ấy không có núi Tu Di, núi Kim Cang, núi Thiết Vi, và hết thấy các núi. Cũng không có biển lớn, biển nhỏ, khe, ngòi, suối, hang. Do thần lực của Phật, ai muốn thấy thì sẽ thấy. Cũng không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, các đường khổ nạn. Cũng chẳng có bốn mùa Xuân, Thu, Đông, Hạ, chẳng lạnh, chẳng nóng, [khí hậu] thường điều hòa, vừa phải....

Lại nữa, trong cõi nước ấy, các cây bằng bảy báu trọn khắp thế giới. Cây vàng, cây bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Hoặc có cây bằng hai chất báu, ba chất báu, cho đến bảy chất báu, lần lượt cùng hợp thành... Các hàng cây đều nhau, từng thân cây đối xứng, từng cành đều ngang bằng, từng lá đều hướng vào nhau, từng hoa đều thuận với nhau, từng trái đều tương đương nhau, màu sắc tươi thắm, chói ngời, chẳng thể nhìn trọn. Gió mát đúng thời nổi lên, [thổi qua hàng cây] phát ra tiếng ngũ âm, các nhịp cung, thương vi diệu, tự nhiên hòa hợp.

Lại nữa, cây đạo tràng của Vô Lượng Thọ Phật cao bốn trăm vạn dặm. Gốc của nó có chu vi là năm ngàn do-tuần, cành lá xòe ra bốn phía, rộng hai mươi vạn dặm, do hết thấy các thứ báu tự nhiên hợp thành. Dùng chất báu Nguyệt Quang Ma Ni Trì Hải Luân là vua trong các chất báu để trang hoàng. Chung quanh khoảng giữa các cành nhánh, treo rủ những chuỗi anh lạc bằng các thứ báu, trăm ngàn vạn sắc, đủ loại biến hóa lạ lùng. Vô lượng tia sáng rực rỡ chiếu ngời chẳng có ngần hạn. Lưới báu quý giá, đẹp đẽ che phủ bên trên. Hết thấy sự trang nghiêm ứng hiện theo ý muốn. Gió nhẹ thông thả thổi, vang ra pháp âm mầu nhiệm, truyền khắp mười phương. Trong hết thấy các cõi Phật, những kẻ nghe âm thanh ấy, đều đắc Pháp Nhẫn sâu xa, trụ Bất Thoái Chuyển, cho đến khi thành Phật đạo, chẳng bị khổ sở, hoạn nạn. Mắt thấy hình sắc của cây, tai nghe âm thanh, mũi biết mùi hương, lưỡi nếm vị nó, thân chạm ánh sáng của nó, tâm duyên theo pháp, hết thấy đều được Pháp Nhẫn rất sâu, trụ Bất Thoái Chuyển. Cho đến khi thành Phật đạo, sáu căn thông sáng, không bị các nỗi hoạn. Nếu trời, người trong cõi ấy, thấy cây ấy, sẽ đắc ba món Pháp Nhẫn, một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn, ba là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Những điều ấy đều do sức oai thần, do sức bốn nguyện, do nguyện trọn đủ, do nguyện rõ ràng, do nguyện kiên cố, do nguyện rốt ráo của Vô Lượng Thọ Phật.

Đức Phật bảo A Nan:

- Đế vương trong thế gian có trăm ngàn thứ âm nhạc. Từ Chuyển Luân Thánh Vương cho đến trên tầng trời thứ sáu, âm thanh kỹ nhạc lần lượt [mỗi tầng trên] hay hơn [âm nhạc trong tầng ngay dưới đó] ngàn ức vạn lần. Muôn thứ âm nhạc trên tầng trời thứ sáu chẳng bằng được một phần ngàn ức vạn lần của một thứ âm thanh từ các cây bảy báu trong cõi Vô Lượng Thọ. Cũng có muôn thứ kỹ nhạc tự nhiên. Hơn nữa, các tiếng nhạc ấy không gì chẳng phải là pháp âm, trong treo, du dương, thánh thót, êm dịu, vi diệu, hòa nhã. Đúng là bậc nhất trong các âm thanh của mười phương thế giới.

Lại nữa, giảng đường, tinh xá, cung, điện, lầu, đài, đều trang nghiêm bằng bảy báu, tự nhiên hóa thành. Lại dùng các thứ báu chân châu, minh nguyệt ma-ni để giăng mắc, che phủ bên trên. Trong, ngoài, trái, phải, có các ao tắm, hoặc rộng mười do-tuần, hoặc hai mươi, ba mươi, cho đến trăm ngàn do-tuần, ngang, dọc, cạn, sâu đều cùng một cỡ như nhau. Nước tám công đức trong lặng, đầy ấp, thanh tịnh, thơm tho, tinh khiết, vị như cam lộ. Ao bằng vàng ròng, đáy trải cát bạc trắng. Ao bạc trắng, đáy trải cát vàng ròng. Ao thủy tinh, đáy trải cát lưu ly. Ao lưu ly, đáy trải cát thủy tinh. Ao san hô, đáy trải cát hổ phách. Ao hổ phách, đáy trải cát san hô. Ao xa cừ, đáy trải cát mã não. Ao mã não, đáy trải cát xa cừ. Ao bạch ngọc, đáy trải cát vàng tía. Ao vàng tía, đáy trải cát bạch ngọc. Hoặc hai món báu, ba món báu, cho đến bảy món báu, lần lượt cùng kết hợp thành. Bên trên bờ ao, có cây Chiên Đàn. Hoa lá xòe rủ, mùi thơm xông khắp. Hoa Ưu Bát La (Utpala, hoa sen xanh), hoa Bát Đàm Ma (Padma, hoa sen đỏ), hoa Câu Vật Đầu (Kumuda, hoa

sen vàng), hoa Phân Đà Lợi (Punḍarika, hoa sen trắng) cỡi trời, nhiều màu rạng rỡ, tươi tốt, che phủ mặt nước.

Các vị Bồ Tát và hàng Thanh Văn nếu vào ao báu, ý muốn nước ngập chân, nước liền ngập chân. Muốn nước đến gối, nước liền dâng đến gối. Muốn ngập đến eo, nước liền dâng ngập eo. Muốn ngập đến cổ, nước liền dâng đến cổ. Muốn nước xối thân, tự nhiên sẽ xối thân. Muốn nước trở lại như cũ, nước liền trở lại. [Nhiệt độ nước] nóng lạnh vừa phải, tự nhiên tùy ý. Thoải mái tinh thần, khoan khoái thân thể, gột trừ cấu nhơ trong tâm, trong trẻo, lắng sạch, thanh tịnh dường như vô hình. Cát báu chói ngời qua nước, dầu sâu đến đâu vẫn soi thấu. Sóng gợn lan tròn, tưới rót lẫn nhau, an tường thông thả lan ra, chẳng chậm, chẳng nhanh. Sóng vỗ vang ra vô lượng âm thanh màu nhiệm tự nhiên ứng theo ý thích, không ai chẳng nghe tiếng. Hoặc nghe tiếng Phật, hoặc nghe tiếng Pháp, hoặc nghe tiếng Tăng, hoặc tiếng tịch tĩnh, tiếng Không, Vô Ngã, tiếng đại từ bi, tiếng Ba La Mật, hoặc tiếng thập lực vô úy, bất cộng pháp, tiếng các thông huệ, tiếng vô sở tác, tiếng bất khởi diệt, tiếng Vô Sanh Nhân, cho đến tiếng Cam Lộ Quán Đảnh và các âm thanh màu nhiệm khác. Những âm thanh như vậy xứng ý người nghe, [khiến cho họ nghe xong] hoan hỷ vô lượng, tùy thuận nghĩa lý chân thật “*thanh tịnh, ly dục, tịch diệt*”, tùy thuận sức Tam Bảo không sợ hãi, các pháp bất cộng, tùy thuận đạo do bậc Bồ Tát và Thanh Văn thông huệ đã hành. Chẳng có cái tên tam đồ khổ nạn, chỉ có âm thanh vui sướng tự nhiên. Vì thế, cõi ấy có tên là Cự Lạc.

Đức Phật bảo A Nan:

- Khi Vô Lượng Thọ Phật ban bố, tuyên nói pháp cho các vị Thanh Văn, Bồ Tát, trời, người, họ đều nhóm họp trong giảng đường bằng bảy báu. [Đức Phật] rộng tuyên đạo giáo, diễn nói pháp màu thông suốt, không ai chẳng hoan hỷ, tâm khai giải, đắc đạo. Ngay lúc đó, từ bốn phương, tự nhiên có gió thổi lên, lùa qua các cây báu, vang ra tiếng ngũ âm. Vô lượng hoa màu nhiệm, theo gió rải rắc bốn phương, tự nhiên cúng dường chẳng dứt như thế. Hết thấy chư thiên đều cầm trăm ngàn thứ hoa hương trên cỡi trời, muôn thứ kỹ nhạc để cúng dường đức Phật ấy, và các Bồ Tát, Thanh Văn, đại chúng, rắc hoa hương khắp nơi, tấu các loại âm nhạc. Trước sau qua lại, lần lượt đến đi. Ngay trong lúc ấy, khoan khoái, vui sướng, chẳng thể kể xiết).

*** Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Như Lai hội (CBETA, T11, no.310, p.91)**
(大寶積經無量壽如來會)

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh (CBETA, T12, no.361, p.279)**
(佛說無量清淨平等覺經)

*** Phật Thuyết A Di Đà Tam Đa Tam Phật Tát Lâu Phật Đản Quá Độ Nhân Đạo Kinh** (CBETA, T12, no.362, p.300)

(佛說阿彌陀三耶三佛薩樓佛檀過度人道經)

*** Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh** (CBETA, T12, no.363, p.318)

(佛說大乘無量壽莊嚴經)

*** Phật Thuyết Đại A Di Đà Kinh** (CBETA, T12, no.364, p.326)

(佛說大阿彌陀經)

Những kinh trên đây đã nói rất nhiều, nhưng đại khái cũng giống như kinh Vô Lượng Thọ.

*** Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh**

(稱讚淨土佛攝受經)

Hựu Xá Lợi Tử! Hà nhân hà duyên bỉ Phật thế giới, danh vi Cực Lạc? Xá Lợi Tử! Do bỉ giới trung chư hữu tình loại, vô hữu nhất thiết thân tâm ưu khổ, duy hữu vô lượng thanh tịnh hỷ lạc; thị cố, danh vi Cực Lạc thế giới...

Hựu Xá Lợi Tử! Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, xú xú giai hữu thất trùng hàng liệt diệu bảo lan thuần, thất trùng hàng liệt bảo Đa La thụ, cập hữu thất trùng diệu bảo la võng, châu táp vi nhiều, tứ bảo trang nghiêm, kim bảo, ngân bảo, phê-lưu-ly bảo, phả-chi-ca bảo, diệu sức gián ý...

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, xú xú giai hữu thất diệu bảo trì, bát công đức thủy, di mãn kỳ trung. Hà đẳng danh vi bát công đức thủy? Nhất giả trừng tịnh, nhị giả thanh lãnh, tam giả cam mỹ, tứ giả thanh nhuyễn, ngũ giả nhuận trạch, lục giả an hòa, thất giả ẩm thời trừ cơ khát đẳng vô lượng quá hoạn, bát giả ẩm dĩ định năng trưởng dưỡng chư căn tứ đại, tăng ích chủng chủng thù thắng thiện căn. Đa phước chúng sanh, thường nhạo thọ dụng. Thị chư bảo trì, để bố kim sa. Tứ diện châu táp, hữu tứ giai đạo, tứ bảo trang nghiêm, thậm khả ái nhạo. Chư trì châu táp, hữu diệu bảo thụ, gián sức hàng liệt. Hương khí phân phức, thất bảo trang nghiêm, thậm khả ái nhạo. Ngôn “thất bảo” giả, nhất kim, nhị ngân, tam phê-lưu-ly, tứ phả-chi-ca, ngũ xích châu, lục A-thấp-ma-yết-lạp-bà bảo, thất Mưu-sa-lạc-yết-lạp-bà bảo. Thị chư trì trung, thường hữu chủng chủng tạp sắc liên hoa, lượng như xa luân, thanh sắc, thanh hiển, thanh quang, thanh ảnh. Hoàng sắc, hoàng hiển, hoàng quang,

hoàng ảnh, xích sắc, xích hiển, xích quang, xích ảnh, bạch sắc, bạch hiển, bạch quang, bạch ảnh. Tứ hình, tứ hiển, tứ quang, tứ ảnh...

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, tự nhiên thường hữu vô lượng vô biên chúng diệu kỹ nhạc, âm khúc hòa nhã, thậm khả ái nhạo. Chư hữu tình loại, văn tư diệu âm, chư ác phiền não, tất giai tiêu diệt. Vô lượng thiện pháp, tiêm thứ tăng trưởng, tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề... Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, châu biến đại địa, chân kim hợp thành. Kỳ xúc nhu nhuyễn, hương khiết quang minh, vô lượng vô biên, diệu bảo gián sức...

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, trú dạ lục thời thường vũ chúng chủng thượng diệu thiên hoa, quang trạch hương khiết, tế nhuyễn tạp sắc. Tuy linh kiến giả, thân tâm thích duyệt, nhi bất tham trước, tăng trưởng hữu tình vô lượng vô số bất khả tư nghị thù thắng công đức. Bĩ hữu tình loại, trú dạ lục thời, thường trì cúng dường Vô Lượng Thọ Phật. Mỗi thân triệu thời, trì thử thiên hoa, u nhất thực khoảnh, phi chí tha phương vô lượng thế giới, cúng dường bách thiên câu-chi chư Phật. Ư chư Phật sở, các dĩ bách thiên câu-chi hoa thụ, trì tán cúng dường. Hoàn chí bốn xứ, du thiên trụ đấng...

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, thường hữu chúng chủng kỳ diệu khả ái tạp sắc chúng diệu. Sở vị nga, nhận, thu, lộ, hồng, hạc, khổng tước, anh vũ, yết-la-tần-ca, cộng mạng diệu đấng. Như thị chúng diệu, trú dạ lục thời hằng cộng tập hội, xuất hòa nhã thanh, tùy kỳ loại âm, tuyên dương diệu pháp. Sở vị thậm thâm niệm trụ, chánh đoạn, thân tức, căn, lực, giác đạo chi đấng, vô lượng diệu pháp. Bĩ độ chúng sanh, văn thị thanh dĩ, các đắc niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng vô lượng công đức, huân tu kỳ thân.

Bĩ Xá Lợi Tử, u ý vân hà? Bĩ độ chúng diệu, khởi thị bàng sanh ác thú nhiếp da? Vật tác thị kiến! Sở dĩ giả hà? Bĩ Phật Tịnh Độ vô tam ác thú. Thượng bất văn hữu tam ác thú danh, hà huống hữu thật tội nghiệp sở chiêu bàng sanh chúng diệu? Đương tri giai thị Vô Lượng Thọ Phật biến hóa sở tác, linh kỳ tuyên sướng vô lượng pháp âm, tác chư hữu tình lợi ích an lạc...

Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ trung, thường hữu diệu phong, xuy chư bảo thụ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí xuất bách thiên câu-chi thiên nhạc, đồng thời câu tác, xuất vi diệu thanh, thậm khả ái ngoạn. Như thị bĩ độ thường hữu diệu phong, xuy chúng bảo thụ, cập bảo la võng, kích xuất chúng chủng vi diệu âm thanh, thuyết chúng chủng pháp. Bĩ độ chúng sanh, văn thị thanh dĩ, khởi Phật, Pháp, Tăng niệm tác ý đấng vô lượng công đức... Do bĩ Như Lai cập chư hữu tình, thọ mạng vô lượng, vô số đại kiếp. Do thị duyên cố, bĩ độ Như Lai, danh Vô Lượng Thọ... Do bĩ Như Lai hằng phóng vô lượng vô biên diệu quang, biến chiếu nhất thiết thập phương quốc độ, thi hành Phật sự, vô hữu chướng ngại. Do thị duyên cố, bĩ độ Như Lai, danh Vô Lượng Quang...

Vô Lượng Thọ Phật thường hữu vô lượng Thanh Văn đệ tử. Nhất thiết giai thị đại A La Hán, cụ túc chúng chủng vi diệu công đức. Kỳ lượng vô biên,

bất khả xưng số... Vô Lượng Thọ Phật, thường hữu vô lượng Bồ Tát đệ tử. Nhất thiết giai thị Nhất Sanh Sở Hệ, cụ túc chủng chủng vi diệu công đức, kỳ lượng vô biên, bất khả xưng số. (CBETA, T12, no.367, p.348)

又舍利子。何因何緣彼佛世界。名為極樂。舍利子。由彼界中諸有情類。無有一切身心憂苦。唯有無量清淨喜樂是故名為極樂世界。...又舍利子。極樂世界淨佛土中。處處皆有七重行列妙寶欄楯。七重行列寶多羅樹。及有七重妙寶羅網。周匝圍繞。四寶莊嚴。金寶、銀寶、吠琉璃寶、頗胝迦寶，妙飾間綺。...極樂世界淨佛土中。處處皆有七妙寶池。八功德水。彌滿其中。何等名為八功德水。一者澄淨。二者清冷。三者甘美。四者清軟。五者潤澤。六者安和。七者飲時除饑渴等無量過患。八者飲已定能長養諸根四大。增益種種殊勝善根。多福眾生。常樂受用。是諸寶池。底布金沙。四面周匝。有四階道，四寶莊嚴。甚可愛樂。諸池周匝。有妙寶樹。間飾行列。香氣芬馥。七寶莊嚴。甚可愛樂。言七寶者。一金。二銀。三吠琉璃。四頗胝迦。五赤真珠。六阿濕摩揭拉婆寶。七牟娑落揭拉婆寶。是諸池中。常有種種雜色蓮華。量如車輪。青色青顯青光青影。黃色黃顯黃光黃影。赤色赤顯赤光赤影。白色白顯白光白影。四形四顯四光四影。

...極樂世界淨佛土中，自然常有無量無邊眾妙伎樂。音曲和雅。甚可愛樂。諸有情類。聞斯妙音。諸惡煩惱。悉皆消滅。無量善法。漸次增長。速證無上正等菩提。...極樂世界淨佛土中。周遍大地。真金合成。其觸柔軟。香潔光明。無量無邊。妙寶間飾。...極樂世界淨佛土中。晝夜六時常兩種種上妙天華。光澤香潔。細軟雜色。雖令見者。身心適悅。而不貪着。增長有情無量無數不可思議殊勝功德。彼有情類。晝夜六時。常持供養無量壽佛。每晨朝時。持此天華。於一食頃。飛至他方無量世界。供養百千俱胝諸佛。於諸佛所各以百千俱胝花樹。持散供養。還至本處。游天住等。...極樂世界淨佛土中。常有種種奇妙可愛雜色眾鳥。所謂鵝、雁、鷺、鷺、鴻、鶴、孔雀、鸚鵡、羯羅、頻迦、共命鳥等。如是眾鳥。晝夜六時。恆共集會。出和雅聲。隨其類音。宣揚妙法。所謂甚深念住、正斷、神足、根、力、覺道支等。無量妙法。彼土眾生。聞

是聲已。各得念佛、念法、念僧無量功德。薰修其身。彼舍利子。於意云何。彼土眾鳥。豈是傍生惡趣攝耶。勿作是見。所以者何。彼佛淨土。無三惡趣。尚不聞有三惡趣名。何況有實。罪業所招傍生眾鳥。當知皆是無量壽佛變化所作。令其宣暢無量法音。作諸有情利益安樂。

...極樂世界淨佛土中，常有妙風。吹諸寶樹。及寶羅網。出微妙音。譬出百千俱胝天樂。同時俱作。出微妙聲。甚可愛玩。如是彼土常有妙風。吹眾寶樹。及寶羅網。擊出種種微妙音聲。說種種法。彼土眾生。聞是聲已。起佛法僧念作意等無量功德。...由彼如來及諸有情，壽命無量。無數大劫。由是緣故。彼土如來。名無量壽。...由彼如來恆放無量無邊妙光。遍照一切十方國土。施行佛事。無有障礙。由是緣故。彼土如來。名無量光。...無量壽佛。常有無量聲聞弟子。一切皆是大阿羅漢。具足種種微妙功德。其量無邊。不可稱數。...無量壽佛。常有無量菩薩弟子。一切皆是一生所系。具足種種微妙功德，其量無邊。不可稱數。

(Lại này Xá Lợi Tử! Do nhân nào, duyên nào mà thế giới Phật ấy có tên là Cực Lạc? Xá Lợi Tử! Do các loài hữu tình trong thế giới ấy, chẳng có hết thảy những nỗi ưu khổ nơi thân tâm, chỉ có vô lượng hỷ lạc thanh tịnh. Do vậy, có tên là thế giới Cực Lạc...

Lại này Xá Lợi Tử! Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, chỗ nào cũng đều có bảy hàng lan can bằng chất báu màu nhiệm, bảy hàng cây Đa La báu, và có bảy tầng lưới màn báu màu nhiệm, giáp vòng vây quanh, trang nghiêm bằng bốn thứ báu, tức vàng, bạc, báu phê-lưu-ly (Vaidūrya), chất báu phả-chi-ca (Sphaṭika, pha lê), trang hoàng đẹp đẽ, xen kẽ...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, chỗ nào cũng đều có ao bằng bảy thứ báu màu nhiệm. Nước tám công đức chứa đầy ắp trong đó. Vì sao có tên là “nước tám công đức”? Một là lắng sạch, hai là trong mát, ba là ngon ngọt, bốn là mềm mại, trong trẻo, năm là tươi nhuận, sáu là an hòa, bảy là khi uống vào có thể trừ bỏ những nỗi lo âu, nhọc nhằn như đói, khát v.v... Tám là uống vào chắc chắn sẽ có thể trường dưỡng các căn và Tứ Đại, tăng thêm các loại thiện căn thù thắng. Chúng sanh nhiều phước thường thích thọ dụng.

Các ao báu ấy, đáy trải cát bằng vàng. Chung quanh bốn phía ao, có bốn bậc cấp, trang nghiêm bằng bốn báu, hết sức đáng yêu thích. Chung quanh các ao, có cây bằng chất báu màu nhiệm, sắp xếp xen kẽ thành hàng. Mùi thơm ngào ngạt, trang nghiêm bằng bảy báu, thật đáng ưa thích. Nói “bảy báu” thì một là vàng, hai

là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là phả-chi-ca (pha lê), năm là xích châu, sáu là chất báu A-thấp-ma-yết-lạp-bà (Aśma-garbha, mã não), bảy là chất báu Mâu-sa-lạc-yết-lạp-bà (Musaragalva, xa cừ). Trong các ao ấy, thường có đủ loại hoa sen nhiều màu, to như bánh xe. Hoa sen xanh hiện sắc xanh, ánh sáng xanh, bóng xanh, hoa sen vàng hiện sắc vàng, ánh sáng vàng, bóng vàng, hoa sen đỏ hiện sắc đỏ, ánh sáng đỏ, bóng đỏ, hoa sen trắng hiện sắc trắng, ánh sáng trắng, bóng trắng. Bốn loại hoa hiện bốn màu, bốn thứ ánh sáng, bốn thứ hình bóng...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, tự nhiên thường có vô lượng vô biên các thứ âm nhạc màu nhiệm, âm khúc hòa nhã, thật đáng ưa thích. Các loài hữu tình nghe âm thanh màu nhiệm ấy, các phiền não ác thầy đều tiêu diệt, vô lượng thiện pháp lần lượt tăng trưởng, mau chóng chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, trọn khắp cõi đất, do vàng ròng hợp thành. Chạm vào mềm mại, thơm sạch, sáng chói. Vô lượng vô biên các thứ báu màu nhiệm chen lẫn để trang hoàng...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, ngày đêm sáu thời thường mưa các thứ hoa trời thượng diệu, tươi sáng, thơm sạch, mềm mịn, nhiều màu. Tuy khiến cho kẻ trông thấy [các loại hoa ấy] thân tâm vui sướng, nhưng chẳng tham đắm, tăng trưởng vô lượng vô số công đức thù thắng chẳng thể nghĩ bàn cho các hữu tình. Các loài hữu tình ấy, ngày đêm sáu thời, thường cầm [các loại hoa ấy] cúng dường Vô Lượng Thọ Phật. Vào mỗi sáng sớm, họ cầm hoa trời ấy trong khoảng một bữa ăn, bay đến vô lượng thế giới ở những phương khác, cúng dường trăm ngàn câu-chi chư Phật. Ở chỗ chư Phật, mỗi người cầm trăm ngàn câu-chi cây hoa để rải cúng dường. Trở về cõi mình, an hưởng như chư thiên...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, thường có đủ loại chim kỳ diệu đáng yêu nhiều màu, như là ngỗng, nhạn, chim thu, cò, chim hồng, chim hạc, công, kết, yết-la-tần-ca (Kalaviṅka, chim ca lãng tần già), cộng mạng v.v... Các loài chim như vậy ngày đêm sáu thời luôn tụ tập, hót tiếng hòa nhã, loài nào tiếng nấy, tuyên dương diệu pháp, như là Niệm, Trụ, Chánh Đoạn, Thần Túc, Căn, Lực, Giác Đạo Chi v.v... rất sâu, vô lượng diệu pháp. Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng ấy rồi, ai nấy đều được vô lượng công đức do niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng huân tu thân mình.

Này Xá Lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Các loài chim trong cõi kia há có thuộc vào nẻo ác bàng sanh hay không? Đừng nghĩ như thế! Vì có sao vậy? Tịnh Độ của đức Phật ấy chẳng có ba đường ác, còn chẳng nghe nói có cái tên ba ác đạo, huống là thật sự có các loài chim thuộc loài bàng sanh do tội nghiệp chiêu cảm ư? Hãy nên biết chúng nó đều do Vô Lượng Thọ Phật biến hóa ra để tuyên dương thông suốt vô lượng pháp âm, nhằm tạo lợi ích, an lạc cho các hữu tình...

Trong cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc, thường có gió màu nhiệm thổi qua các cây báu và lưới màn báu, vang ra âm thanh vi diệu, ví như phát ra trăm

ngàn câu-chi loại nhạc trời cùng lúc hòa tấu, phát ra âm thanh vi diệu, rất đáng ưa thích. Cõi ấy thường có gió mầu nhiệm như thế, thổi động các cây báu và lưới mảnh báu, khua động các thứ âm thanh vi diệu, nói đủ loại pháp. Chúng sanh trong cõi ấy, nghe tiếng ấy xong, đầy lòng niệm vô lượng công đức của Phật, Pháp, Tăng...

Do đức Như Lai ấy và các hữu tình có thọ mạng vô lượng, vô số đại kiếp. Do duyên có ấy, đức Như Lai trong cõi ấy có hiệu là Vô Lượng Thọ... Do đức Như Lai ấy luôn phóng ra vô lượng vô biên diệu quang, chiếu trọn khắp hết thấy các cõi nước trong mười phương để thực hiện Phật sự, chẳng có chướng ngại. Do duyên có ấy, đức Như Lai trong cõi ấy có tên là Vô Lượng Quang...

Vô Lượng Thọ Phật thường có vô lượng Thanh Văn đệ tử. Hết thấy đều là đại A La Hán, trọn đủ các loại công đức vi diệu. Số lượng ấy vô biên, chẳng thể tính nói... Vô Lượng Thọ Phật thường có vô lượng Bồ Tát đệ tử, hết thấy đều là Nhất Sanh Sở Hệ, trọn đủ các loại công đức vi diệu. Số lượng vô biên, chẳng thể tính nói).

*** Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh**
(大方等大集經)

Kỳ giới trang nghiêm như A Di Đà (CBETA, T13, no.397, p.140, c.21).

其界莊嚴如阿彌陀。

(Cõi ấy trang nghiêm như [thế giới của] A Di Đà Phật).

*** Bảo Tinh Đà La Ni Kinh**
(寶星陀羅尼經)

Cụ túc trang nghiêm, hữu như thị tướng, như kim Tây phương An Lạc thế giới (CBETA, T13, no.402, p.557).

具足莊嚴。有如是相。如今西方安樂世界。

(Có tướng trọn đủ trang nghiêm như thế, như thế giới An Lạc ở phương Tây trong hiện tại)

*** Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, quyển nhất**
(大般若波羅蜜多經卷一)

Thử Phật độ vi diệu trang nghiêm, do như Tây Phương Cực Lạc thế giới (CBETA, T05, no.220).

此佛土微妙莊嚴。猶如西方極樂世界。

(Cõi Phật ấy vi diệu trang nghiêm giống như Tây Phương Cực Lạc thế giới).

*** Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, quyển tứ bách nhất**
(大般若波羅蜜多經卷四百一)

Thử Phật độ vi diệu trang nghiêm, do như Tây Phương Cực Lạc thế giới
(CBETA, T07, no.220, p.2, c4-5).

此佛土微妙莊嚴。猶如西方極樂世界。

(Cõi Phật ấy vi diệu trang nghiêm giống như Tây Phương Cực Lạc thế giới).

*** Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh, quyển tứ bách thất thập nhất**
(大般若波羅蜜多經卷四百七十一)

Thử Phật độ vi diệu trang nghiêm, do như Tây Phương Cực Lạc thế giới
(CBETA, T07, no.220, p.428, c6).

此佛土微妙莊嚴。猶如西方極樂世界。

(Cõi Phật ấy vi diệu trang nghiêm giống như Tây Phương Cực Lạc thế giới).

Trong sáu trăm quyển Đại Bát Nhã, chỉ có ba chỗ này mà thôi.

*** Đại Bát Niết Bàn Kinh, Thọ Mạng phẩm**
(大般涅槃經壽命品)

Địa giai nhu nhuyễn, vô hữu khâu, khư, thổ, sa, lịch, thạch, kinh cứng, độc thảo, chúng bảo trang nghiêm, do như Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới (CBETA, T12, no.374, p.371, b21-24)

地皆柔軟。無有丘墟土沙礫石荊棘毒草。眾寶莊嚴。猶如西方無量壽佛極樂世界。

(Đất đều mềm mại, chẳng có gò, đồng, đất, cát, sỏi, đá, gai góc, cỏ độc, trang nghiêm bằng các thứ báu, giống như thế giới Cực Lạc của Vô Lượng Thọ Phật ở phương Tây).

*** Đại Bát Niết Bàn Kinh, Kim Cang Thân phẩm**
(大般涅槃經金剛身品)

Nhĩ thời, thế giới quảng bác nghiêm tịnh, phong lạc, an ổn, nhân dân xĩ thịnh, vô hữu cơ khát, như An Lạc quốc chư Bồ Tát đấng (CBETA, T12, no.374, p.383, c23-24).

爾時世界廣博嚴淨。豐樂安隱。人民熾盛。無有饑渴。如安樂國諸菩薩等。

(Lúc ấy, thế giới minh mông trang nghiêm, thanh tịnh, sung túc, vui sướng, an ổn, nhân dân đông đúc, chẳng có kẻ đói khát, giống như các vị Bồ Tát trong nước An Lạc vậy).

*** Đại Bát Niết Bàn Kinh, Nhất Thiết Đại Chúng Sở Vấn phẩm**
(大般涅槃經一切大眾所問品)

Trang nghiêm vi diệu, do như Tây Phương An Lạc quốc độ (CBETA, T12, no.374, p.424, a8-9).

莊嚴微妙。猶如西方安樂國土。

(Trang nghiêm, vi diệu, giống như cõi nước An Lạc ở phương Tây).

*** Đại Bát Niết Bàn Kinh, Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát Phẩm**
(大般涅槃經光明遍照高貴德王菩薩品)

Kỳ độ sở hữu trang nghiêm chi sự, tất giai bình đẳng, vô hữu sai biệt, do như Tây Phương An Lạc thế giới (CBETA, T12, no.375, p.752, c19-20).

其土所有莊嚴之事。悉皆平等。無有差別。猶如西方安樂世界。

(Tất cả các sự trang nghiêm trong cõi ấy thấy đều bình đẳng, chẳng có sai khác, giống như thế giới An Lạc ở phương Tây).

*** Đại Bát Niết Bàn Kinh Nam Bản**
(大般涅槃經南本)

Đại ý giống như trên đây (CBETA, T12, no.375)

*** Phật Thuyết Phương Đẳng Bát Nê Hoàn Kinh**
(佛說方等般泥洹經)

Tùng hoàng kim trướng, xuất vô ương số ức na-thuật bách thiên chi hảo âm thanh, Không, Vô Tướng, Vô Nguyện thanh, phi Thường, Khổ, Không, phi thân chi thanh, tịch định giới tam-muội trí huệ giải thoát độ tri kiến thanh, điều tổn nhĩ nhục tầm quý thanh, từ bi hỷ hộ an tường phụng hành thanh, bố thí thanh, bố thí độ vô cực thanh, trì giới thanh, trì giới độ vô cực thanh, nhĩ nhục thanh, nhĩ nhục độ vô cực thanh, tinh tấn thanh, tinh tấn độ vô cực thanh, nhất tâm thanh, nhất tâm độ vô cực thanh, trí huệ thanh, trí huệ độ vô cực thanh, thần thông thanh, thần thông độ vô cực thanh, Bồ Tát hạnh thanh, hoài lai Bồ Tát sử chí bất thoái chuyển địa thanh, Bồ Tát đắc bất khởi pháp nhĩ thanh, nhất thiết chư Phật pháp thanh, như Tu Ma Đề quốc A Di Đà Phật quang minh (CBETA, T12, no.378, p.925, c9-18).

從黃金帳。出無央數億那術百千之好音聲。空無相無願聲。非常苦空非身之聲。寂定戒三昧智慧解脫度知見聲。調損忍辱慚愧聲。慈悲喜護安詳奉行聲。布施聲。布施度無極聲。持戒聲。持戒度無極聲。忍辱聲。忍辱度無極聲。精進聲。精進度無極聲。一心聲。一心度無極聲。智慧聲。智慧度無極聲。神通聲。神通度無極聲。菩薩行聲。懷來菩薩使至不退轉地聲。菩薩得不起法忍聲。一切諸佛法聲。如須摩提國阿彌陀佛光明。

(Tùng hoàng kim, phát ra vô ương số ức na-thuật (na-do-tha) trăm ngàn âm thanh tốt đẹp: Tiếng Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, các thứ tiếng “vô thường, Khổ, Không, chẳng phải là thân”, tiếng tịch định giới tam-muội trí huệ giải thoát vượt khỏi tri kiến, tiếng điều hòa, tổn hại, nhĩ nhục, hồ thẹn, tiếng từ bi, vui vẻ hộ trì an tường phụng hành, tiếng bố thí, tiếng bố thí độ vô cực, tiếng trì giới, tiếng trì giới độ vô cực, tiếng nhĩ nhục, tiếng nhĩ nhục độ vô cực, tiếng tinh tấn, tiếng tinh tấn độ vô cực, tiếng nhất tâm, tiếng nhất tâm độ vô cực, tiếng trí huệ, tiếng trí huệ độ vô cực, tiếng thần thông, tiếng thần thông độ vô cực, tiếng Bồ Tát hạnh, tiếng của những Bồ Tát ôm chí nguyện tái lai, khiến cho đạt đến địa vị Bất Thoái Chuyển, tiếng Bồ Tát đạt được “pháp nhĩ chẳng dấy khởi”, tiếng pháp của hết thảy chư Phật, giống như quang minh của A Di Đà Phật trong nước Tu Ma Đề - Cực Lạc).

*** Đại Bát Nê Hoàn Kinh**
(大般泥洹經)

Chúng bảo trang nghiêm, do như Tây Phương Cực Lạc quốc độ, quảng bác nghiêm tịnh, thí như Tây Phương Cực Lạc quốc độ. Kỳ chư chúng sanh, giai tất an lạc (CBETA, T12, no.376).

眾寶莊嚴。猶如西方極樂國土。廣博嚴淨。譬如西方極樂國土。其諸眾生。皆悉安樂。

(Các thứ báu trang nghiêm, giống như cõi nước Tây Phương Cực Lạc, mênh mông, trang nghiêm, thanh tịnh, ví như cõi nước Tây Phương Cực Lạc. Các chúng sanh ấy thấy đều an lạc).

*** Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh**
(金光明最勝王經)

Ư hậu dạ trung, hoạch cam lộ pháp, chứng cam lộ nghĩa. Ngã cập chúng sanh, giai đồng chứng như thị Diệu Giác, do như Vô Lượng Thọ Phật (CBETA, T16, no.665, p.416, a26-29).

於後夜中。獲甘露法。證甘露義。我及眾生。皆同證如是妙覺。猶如無量壽佛。

(Vào cuối đêm, đạt được pháp cam lộ, chứng nghĩa cam lộ. Ta và chúng sanh đều cùng chứng Diệu Giác như thế, giống như Vô Lượng Thọ Phật).

*** Hiệp Bộ Kim Quang Minh Kinh⁹**
(合部金光明經)

Đồng đắc Nhất Thiết Trí trí, do như Vô Lượng Thọ Phật (CBETA, T16, no.664, p.371, a7-9).

同得一切智智。猶如無量壽佛。

(Cùng đắc trí Nhất Thiết Trí, giống như Vô Lượng Thọ Phật).

*** Duy Ma Cát Sở Thuyết Kinh**
(維摩詰所說經)

Kỳ chư Bồ Tát, Thanh Văn, thiên, nhân, thực thứ phạn giả, thí như Nhất

⁹ Sở dĩ gọi là Hiệp Bộ Kim Quang Minh là vì trước đó, vào đời Lương, ngài Đàm Vô Sám đã dịch kinh Kim Quang Minh thành bốn quyển, chỉ có mười tám phẩm. Sau đó, vào đời Hậu Châu, ngài Da Xá Quật Đa dịch lần nữa, thành năm quyển, gồm hai mươi bốn phẩm (nay đã thất truyền). Đến đời Hậu Lương, ngài Chân Đế bèn dịch thêm bốn phẩm Tam Thân Phân Biệt, Nghiệp Chương Diệt, Đà La Ni Tối Tịnh Địa và Y Không Mãn Nguyên. Ngài lại tìm trong nguyên văn của Phạn bản, dịch thêm hai phẩm Chúc Lũy và Ngân Chủ Đà La Ni để ghép vào bốn đời Lương, châm chước với bốn đời Châu, tạo thành một bản tổng hợp gồm hai mươi bốn phẩm, gọi chung là Hiệp Bộ Kim Quang Minh Kinh.

Thiết Lạc Trang Nghiêm quốc chư Bồ Tát đã (CBETA, T14, no.475, p.552, c18-19).

其諸菩薩聲聞天人。食此飯者。譬如一切樂莊嚴國諸菩薩也

。

(Các vị Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người ăn cơm này sẽ như các vị Bồ Tát trong cõi Nhất Thiết Lạc Trang Nghiêm).

*** Phật Thuyết Duy Ma Cật Kinh**
(佛說維摩詰經)

Khí tẩu an thân, thí như Nhất Thiết An Dưỡng Quốc trung chư Bồ Tát đã (CBETA, T14, no.474, p.532).

氣走安身。譬如一切安養國中諸菩薩也。

(Đi đứng nhẹ nhàng, thân an ổn, ví như các vị Bồ Tát trong cõi Nhất Thiết An Dưỡng).

*** Thuyết Vô Cấu Xưng Kinh**
(說無垢稱經)

Thí như Nhất Thiết An Lạc Trang Nghiêm thế giới (CBETA, T14, no.476, p.580, b3).

譬如一切安樂莊嚴世界。

(Ví như thế giới Nhất Thiết An Lạc Trang Nghiêm).

*** Phật Thuyết Quán Đảnh Kinh**
(佛說灌頂經)

Quốc độ thanh tịnh vô ngũ trược, vô ái dục, vô ý cấu, dĩ bạch ngân, lưu ly vi địa. Cung, điện, lầu, các, tất dụng thất bảo, diệc như Tây Phương Vô Lượng Thọ quốc (CBETA, T21, no.1331, p.533, a16-18).

國土清淨無五濁。無愛欲。無意垢。以白銀琉璃為地。宮殿樓閣。悉用七寶。亦如西方無量壽國。

(Cõi nước thanh tịnh, không có ngũ trược, chẳng có ái dục, chẳng có phiền não nơi ý. Dùng bạc trắng và lưu ly làm đất. Cung, điện, lầu, gác đều dùng bảy báu [để tạo dựng], cũng như cõi nước Vô Lượng Thọ ở phương Tây).

*** Phật Thuyết Dược Sư Như Lai Bổn Nguyện Công Đức Kinh**

(佛說藥師如來本願功德經)

Lưu ly vi địa, thành khuyết viên tường, môn song đường các, trụ lương đầu củng, châu táp la vông, giai thất bảo thành, như Cực Lạc quốc (CBETA, T14, no.449, p.402, a21-22).

琉璃為地。城闕垣牆。門窗堂閣。柱樑斗拱。周匝羅網。皆七寶成。如極樂國。

(Lưu ly làm đất, thành trì, cung điện, tường vây quanh, cửa cái, cửa sổ, đèn, gác, cột, kèo, con sơn chông đầu¹⁰, lưới mảnh bao quanh, đều do bảy báu tạo thành như cõi Cực Lạc).

*** Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bản Nguyện Công Đức Kinh
(藥師琉璃光七佛本願功德經)**

Thắng diệu âm nhạc, bất cổ tự minh. Thí như Tây Phương Cực Lạc thế giới công đức trang nghiêm (CBETA, T14, no.451, p.411, c10-12).

勝妙音樂。不鼓自鳴。譬如西方極樂世界功德莊嚴。

(Âm nhạc thù thắng, nhiệm màu, chẳng tấu mà tự vang ra tiếng, ví như công đức trang nghiêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới).

*** Thắng Tư Duy Phạm Thiên Sở Vấn Kinh
(勝思惟梵天所問經)**

Ngã kiến An Lạc quốc, Vô Lượng Thọ Phật quốc, vô khổ cập khổ danh (CBETA, T15, no.587, p.64, b13-14).

我見安樂國。無量壽佛國。無苦及苦名。

(Ta thấy cõi An Lạc là cõi của Vô Lượng Thọ Phật chẳng có khổ và tên gọi của sự khổ).

*** Tư Ích Phạm Thiên Sở Vấn Kinh
(思益梵天所問經)**

Ngã kiến Hỷ Lạc quốc, cập kiến An Lạc độ, thử trung vô khổ não, diệc vô khổ não danh (CBETA, T15, no.586, p.35, a1-2).

¹⁰ Đây là từ ngữ trong kiến trúc cổ Việt Nam để dịch chữ “đầu củng”. Kết cấu của đầu củng rất phức tạp, bao gồm một hệ thống mộng mèo rất phức tạp để đỡ mái và giảm sức nặng trên các đầu cột, cũng như phân bố cho đều sức nâng đỡ, giằng kéo của các xà nhà.

我見喜樂國，及見安樂土，此中無苦惱，亦無苦惱名。

(Ta thấy cõi Hỷ Lạc và cõi An Lạc, trong những cõi ấy không có khổ não, mà cũng chẳng có danh xưng khổ não).

*** Trì Tâm Phạm Thiên Sở Vấn Kinh**
(持心梵天所問經)

Ngô diệc đở kiến Diêu Lạc thế giới, cập phục tỉnh sát An Lạc Phật độ, bỉ vô khổ não (CBETA, T15, no.585, p.2, c10-11).

吾亦睹見妙樂世界。及復省察安樂佛土。彼無苦惱。

(Ta cũng trông thấy thế giới Diêu Lạc và lại xem xét cõi Phật An Lạc, những cõi ấy không có khổ não).

*** Nguyệt Đăng Tam Muội Kinh**
(月燈三昧經)

An Lạc chư chúng sanh, vĩnh bất đọa ác thú. Bỉ quốc chư chúng sanh, đoạn trừ chư ác đạo. Di Đà cứu thế giả, tu trị Phật thế giới. Bốn tập bất phóng dật, bất khả tư nghị kiếp. Nhữ đẳng vật hoài nghi, bỉ Phật tự tại lực (CBETA, T15, no.639, p.597, b22-27).

安樂諸眾生。永不墮惡趣。彼國諸眾生。斷除諸惡道。彌陀救世者。修治佛世界。本習不放逸。不可思議劫。汝等勿懷疑。彼佛自在力。

(Các chúng sanh trong cõi An Lạc vĩnh viễn chẳng đọa vào đường ác. Các chúng sanh trong cõi ấy đoạn trừ các ác đạo. Đấng cứu thế Di Đà đã xây dựng hoàn thiện thế giới Phật, Ngài vốn tu tập hạnh chẳng buông lung trong chẳng thể nghĩ bàn kiếp. Các người đừng hoài nghi sức tự tại của đức Phật ấy).

*** Thập Trụ Đoạn Kết Kinh**
(十住斷結經)

Ngô kiến Diêu Lạc An Minh Phật độ, diệc kiến Vĩnh Tịch Vô Lượng Phật quốc. Bỉ vô ưu khổ phiền não chi nạn (CBETA, T10, no.309, p.1042, a15-16).

吾見妙樂安明佛土。亦見永寂無量佛國。彼無憂苦煩惱之難

。

(Ta thấy cõi Phật Diêu Lạc An Minh, cũng thấy cõi Phật Vĩnh Tịch Vô Lượng, những cõi ấy không có tai nạn sâu khổ, phiền não).

*** Bi Hoa Kinh**
(悲華經)

Toái phá Tu Di như giới tử, quá chư toán số, trừ Phật Thế Tôn, Nhất Thiết Trí giả, dư vô năng tri. Như nhất giới tử, vì nhất Tứ Thiên Hạ. Thử Liên Hoa thế giới, sở hữu Tứ Thiên Hạ số, tận thử giới tử, hữu chư Bồ Tát, sung mãn kỳ trung, do như Tây Phương Cực Lạc thế giới chư Bồ Tát đẳng. Kỳ viên quán trung, hữu chư bảo thụ. Kỳ thụ phục hữu chủng chủng hành diệp, hoa quả mậu thịnh, chủng chủng bảo y, thiên tràng, phan, cái, thiên quan, bảo sức, chân châu anh lạc. Sở hữu trang nghiêm, thí như Tây phương An Lạc thế giới (CBETA, T03, no.157).

碎破須彌如芥子。過諸算數。除佛世尊。一切智者。余無能知。如一芥子。為一四天下。此蓮華世界。所有四天下數。盡此芥子。有諸菩薩。充滿其中，猶如西方極樂世界諸菩薩等。其園觀中。有諸寶樹。其樹復有種種莖葉。華果茂盛。種種寶衣。天幢幡蓋。天冠寶飾。真珠瓔珞。所有莊嚴。譬如西方安樂世界。

(Đập nát núi Tu Di như hạt cải, [số lượng các hạt cải ấy] vượt ngoài khả năng tính đếm, trừ Phật Thế Tôn là đáng Nhất Thiết Trí, những kẻ khác không ai có thể biết được! Nếu như coi một hạt cải là một Tứ Thiên Hạ, số lượng tất cả các Tứ Thiên Hạ trong thế giới Liên Hoa [nhiều đến nỗi] trọn hết số lượng các hạt cải [vừa nói trên đây], có các vị Bồ Tát đầy ấp trong đó, giống như các vị Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trong các vườn, đài, có các cây báu. Cây báu ấy lại có các thứ thân, lá, hoa quả tươi tốt, sum xuê, các thứ y báu, tràng, phan, lọng cõi trời, mào trời, đồ trang sức báu, các chuỗi ngọc chân châu, tất cả các món trang nghiêm ví như Tây phương An Lạc thế giới).

*** Đại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi Kinh**
(大乘大悲分陀利經)

Như thị thế giới, Bồ Tát mãn trung, thí như An Lạc quốc độ, Bồ Tát sung biến (CBETA, T03, no.158, p.225, c4-5).

如是世界。菩薩滿中。譬如安樂國土。菩薩充遍。

(Thế giới như thế, Bồ Tát đầy ấp trong đó, ví như cõi nước An Lạc, Bồ Tát đầy ấp trọn khắp).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Thời A Di Đà Phật, dữ chư đại chúng, tọa bảo liên hoa. Kỳ độ từng lâm hoa quả tiên phu, gián thác nghiêm sức. Phục hữu thụ vương, hương phong phức phiến, xuất hòa nhã âm, thuận thuyết vô thượng bất tư nghị pháp. Phục hữu diệu hương, danh Nhật Quang Minh, nhược can đồ hương, diệc thị bảo hương. A Di Đà Phật ư đại bảo hoa, kết già phu tọa, hữu nhị Bồ Tát, nhất danh Quán Thế Âm, nhị danh Đại Thế Chí, thị lập tả hữu. Vô số Bồ Tát châu tấp vi nhiều (CBETA, T12, no.370, p.353, a15-21).

時阿彌陀佛。與諸大眾。坐寶蓮花。其土叢林花果鮮敷。間錯嚴飾。復有樹王。香風馥扇。出和雅音。純說無上不思議法。復有妙香。名曰光明。若干塗香。亦是寶香。阿彌陀佛。於大寶華。結跏趺坐。有二菩薩。一名觀世音。二名大勢至。是二菩薩。侍立左右。無數菩薩。周匝圍繞。

(Khi đó, A Di Đà Phật và các đại chúng ngồi trên hoa sen báu. Cõi ấy, rừng rậm, hoa quả tươi tốt, xen kẽ để trang hoàng. Lại có cây chúa, gió thơm tỏa hương sức nức, vang ra tiếng hòa nhã, thuận nói pháp vô thượng chẳng nghĩ bàn. Lại có diệu hương tên là Nhật Quang Minh, bao nhiêu hương bôi cũng là hương báu. A Di Đà Phật ngồi xếp bằng trên hoa báu lớn. Có hai vị Bồ Tát, một tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đại Thế Chí, hai vị Bồ Tát ấy đứng hầu hai bên. Vô số Bồ Tát vây khắp chung quanh).

*** Ương Quật Ma La Kinh**
(央掘摩羅經)

Tam thiên đại thiên thế giới, địa bình như chưởng, sanh nhu nhuyễn thảo, như An Lạc quốc, bình như trũng thủy, nhu nhuyễn lạc xúc, do như tăng khoáng, như An Lạc quốc, vô chư Ngũ Trược (CBETA, T02, no.120).

三千大千世界。地平如掌。生柔軟草。如安樂國。平如澄水。
。柔軟樂觸。猶如繒纈。如安樂國。無諸五濁。

(Tam thiên đại thiên thế giới, đất phẳng như lòng bàn tay, sanh ra cỏ mềm mịn như trong cõi An Lạc. Phẳng như nước lặng, mềm mại chạm vào [sẽ cảm thấy] vui sướng, giống như [chạm vào] lụa, bông, như cõi An Lạc chẳng có các món Ngũ Trược).

*** Đại Thừa Mật Nghiêm Kinh**
(大乘密嚴經)

Thử độ chư cung điện, như liên bị chúng sức. Thị nhất thiết Như Lai, tịnh trí chi diệu tướng. Phật cập chư Bồ Tát, thường tại u kỳ trung. Thế Tôn hằng trụ Thiên, tịch tĩnh tối vô thượng, y tự nan tư định, hiện u chúng diệu sắc. Sắc tướng vô hữu biên, phi dư sở năng kiến, Cực Lạc quốc trang nghiêm. Thế Tôn Vô Lượng Thọ. Chư tu quán hành giả, sắc tướng diệc giai nhiên (CBETA, T16, no.682, p.754,b29-c8).

此土諸宮殿。如蓮備眾飾。是一切如來。淨智之妙相。佛及諸菩薩。常在於其中。世尊恆住禪。寂靜最無上。依自難思定。現於眾妙色。色相無有邊。非余所能見。極樂國莊嚴。世尊無量壽。諸修觀行者。色相亦皆然。

(Các cung điện trong cõi ấy, như hoa sen tròn đủ các thứ trang hoàng. Đây là diệu tướng tịnh trí của hết thầy các đức Như Lai. Phật và các vị Bồ Tát thường ở trong ấy. Đức Thế Tôn luôn ở trong Thiên, tịch tĩnh vô thượng nhất. Ngài nương vào môn Định khó nghĩ ngợi để hiện ra các thứ sắc màu nhiệm. Sắc tướng chẳng có ngàn mé, ta chẳng thể thấy được! Cõi Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn Vô Lượng Thọ, những người tu quán hạnh, sắc tướng cũng đều như thế).

*** Phật Thuyết Giáo Lượng Nhất Thiết Phật Sát Công Đức Kinh**
(佛說較量一切佛刹功德經)

Nhĩ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Bất Tư Nghị Quang Vương, tức tùng tòa khởi, chiêm thị đại hội chư Bồ Tát dĩ, nhi bạch chúng ngôn: “Nhữ chư Phật tử, kim đương để thính, thử Sa Bà thế giới mãn nhất đại kiếp, giáo lượng thời phần, thị bỉ Tây Phương Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật sát nhất trú dạ” (CBETA, T10, no.290, p.592, a29-b4).

爾時會中有一菩薩摩訶薩。名不思議光王。即從座起。瞻視大會諸菩薩已。而白眾言。汝諸佛子。今當諦聽。此娑婆世界滿一大劫。較量時分。是彼西方極樂世界無量壽佛刹一晝夜。

(Khi ấy, trong hội có một vị Bồ Tát Ma Ha Tát tên là Bất Tư Nghị Quang Vương liền từ chỗ ngồi đứng dậy, nhìn ngắm các vị Bồ Tát trong đại hội xong, liền thưa với mọi người rằng: “Các vị Phật tử! Nay hãy lắng nghe. Thế giới Sa Bà này tròn hết một đại kiếp, so sánh thời gian thì là một ngày đêm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, tức cõi nước của Vô Lượng Thọ Phật”).

*** Phật Thuyết Phát Bồ Đề Tâm Phá Chư Ma Kinh**
(佛說發菩提心破諸魔經)

Hữu Phật danh Vô Lượng Quang, phát như thị ngôn: “Đĩ nguyện lực cố, quả báo thành tựu” (CBETA, T17, no.838, p.900, b14-15).

有佛名無量光。發如是言。以願力故。果報成就。

(Có Phật tên là Vô Lượng Quang, nói như thế này: “Do vì nguyện lực, quả báo thành tựu”).

*** Phật Thuyết Thánh Bảo Tạng Thần Nghi Quỹ Kinh**
(佛說聖寶藏神儀軌經)

Tây Phương hữu quốc, danh vi Cực Lạc. Bửu hữu Thế Tôn, danh Vô Lượng Quang Như Lai. Bửu hữu Bồ Tát, danh Quán Tự Tại, nhi trụ ở bửu (CBETA, T21, no.1284, p.351, c23-25).

西方有國。名為極樂。彼有世尊。名無量光如來。彼有菩薩。名觀自在。而住於彼。

(Phương Tây có cõi nước, tên là Cực Lạc. Cõi ấy có Thế Tôn, tên là Vô Lượng Quang Như Lai. Cõi ấy có Bồ Tát tên là Quán Tự Tại, trụ trong cõi ấy).

*** Hậu Xuất A Di Đà Phật Kê**
(后出阿彌陀佛偈)

Quốc giới bình di di, phong lạc đa thượng nhân, bảo thụ nhược can chủng. La liệt từng tương sanh. Bồn hành chi diệp hoa. Chủng chủng các di hương, thuận phong nhật tam động. Hấp tập như hoa sanh. Đọa địa như thủ bố. Tập xí thượng phổ bình. Nhất thiết vô chur sơn. Hải thủy cập chur nguyên. Dẫn hữu hà thủy lưu, âm hưởng như thuyết kinh. Thiên nhân nhập thủy hý, tại ý sở dục vọng. Linh thủy tề cách kiên. Ý nguyện tùy niệm đắc. Phật thọ thập phương sa. Quang minh phổ vô biên. Bồ Tát cập đệ tử. Bất khả toán xưng lượng (CBETA, T12, no.378, p.364, b17-28).

國界平夷易。豐樂多上人。寶樹若干種。羅列叢相生。本莖枝葉花。種種各異香。順風日三動。翕習如花生。墮地如手布。雜廁上普平。一切無諸山。海水及諸源。但有河水流。音響如說經。天人入水戲。在意所慾望。令水齊胳膊。意願隨念得。佛壽十方沙。光明普無邊。菩薩及弟子。不可算稱量。

(Cõi nước phẳng, dễ đi. Giàu, vui, lắm thượng nhân. Cây báu bao nhiêu loại, rậm dày cùng sanh trưởng. Gốc, thân, cành, lá, hoa. Đủ loại hương khác nhau, theo gió thoảng lan truyền, mỗi ngày đủ ba lượt. Tập hợp như hoa sanh, rơi xuống như gieo rác, xen kẽ tròn đều khắp. Hết thấy chẳng có núi, nước biển và các nguồn, chỉ

có nước sông chảy, âm vang như nói kinh. Trời người vào nước giỡn, nước thuận theo lòng mong. Muốn ngập eo, nách, vai, vừa nghĩ liền thỏa nguyện. Phật thọ lâu vô số, quang minh trọn vô biên. Bồ Tát và đệ tử, chẳng thể tính, nói, lường).

*** Đại Trí Độ Luận quyển tứ**
(大智度論卷四)

Sư Tử Cổ Âm Vương Phật thời, nhân thọ thập vạn tuế. Minh Vương Phật thời, nhân thọ thất bách A-tăng-kỳ kiếp. A Di Đà Phật quốc, nhân thọ vô lượng A-tăng-kỳ kiếp (CBETA, T25, no.1509, p.93, a26-29).

師子鼓音王佛時。人壽十萬歲。明王佛時。人壽七百阿僧祇劫。阿彌陀佛國。人壽無量阿僧祇劫。

(Vào thời Sư Tử Cổ Âm Vương Phật, loài người thọ mười vạn tuổi. Vào thời Minh Vương Phật, con người thọ bảy trăm A-tăng-kỳ kiếp. Trong cõi của A Di Đà Phật, người ta thọ vô lượng A-tăng-kỳ kiếp).

*** Đại Trí Độ Luận quyển tam thập tứ**
(大智度論卷三十四)

Hữu Phật vị Nhất Thừa thuyết pháp, thuần dĩ Bồ Tát vị Tăng. Hữu Phật, Thanh Văn, Bồ Tát tạp dĩ vị Tăng. Như A Di Đà Phật, Bồ Tát Tăng đa, Thanh Văn Tăng thiểu, dĩ thị cố, nguyện dĩ vô lượng Bồ Tát vị Tăng (CBETA, T25, no.1509, p.311, c12-15).

有佛為一乘說法。純以菩薩為僧。有佛聲聞菩薩雜以為僧。如阿彌陀佛國。菩薩僧多。聲聞僧少。以是故。願以無量菩薩為僧。

(Có vị Phật vị Nhất Thừa thuyết pháp, thuần dùng Bồ Tát làm Tăng. Có vị Phật dùng cả Thanh Văn lẫn Bồ Tát làm Tăng. Như A Di Đà Phật, Bồ Tát Tăng nhiều, Thanh Văn Tăng ít. Do vì cố ấy, nguyện dùng vô lượng Bồ Tát làm Tăng).

*** Đại Trí Độ Luận quyển cửu thập nhị**
(大智度論卷九十二)

Hữu Phật quốc độ, nhất thiết thụ mộc, thường xuất chư pháp Thật Tướng âm thanh. Sở vị vô sanh, vô diệt, vô tác, vô khởi đấng. Chúng sanh dẫn văn thị diệu âm, bất văn dị thanh. Chúng sanh lợi căn cố, tiện đắc chư pháp Thật

Tướng. Như thị Phật độ trang nghiêm, danh vi tịnh Phật độ. Như A Di Đà đấng kinh trung thuyết (CBETA, T25, no.1509, p.708, c6-10).

有佛國土。一切樹木。常出諸法實相音聲。所謂無生無滅無作無起等。眾生但聞是妙音。不聞異聲。眾生利根故。便得諸法實相。如是佛土莊嚴。名為淨佛土。如阿彌陀等經中說。

(Có cõi Phật, hết thầy cây cối thường vang ra âm thanh [diễn nói] Thật Tướng của các pháp, như là vô sanh, vô diệt, vô tác, vô khởi v.v... Chúng sanh chỉ nghe tiếng màu nhiệm ấy, chẳng nghe những thứ tiếng khác. Chúng sanh do lợi căn bèn đắc Thật Tướng của các pháp. Cõi Phật trang nghiêm như thế, gọi là cõi Phật thanh tịnh, như trong kinh A Di Đà v.v... đã nói).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Trung Phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm Luận**

(金剛頂瑜伽中發阿耨多羅三藐三菩提心論)

Tây phương A Di Đà Phật, do thành Diệu Quán Sát Trí, diệt danh Liên Hoa Trí, diệt danh Chuyển Pháp Trí dã (CBETA, T32, no.1665, p.573, c26-27).

西方阿彌陀佛。由成妙觀察智。亦名蓮華智。亦名轉法智也。

。

(Tây Phương A Di Đà Phật do thành tựu Diệu Quán Sát Trí, còn có tên là Liên Hoa Trí, cũng gọi là Chuyển Pháp Trí).

V. Phát Nguyện Sanh Tây Chương (發願生西章)

Nguyện là vui thích, là mong muốn. Muốn sanh về Tây Phương Tịnh Độ, thích thấy A Di Đà Phật, muốn cầu Chánh Giác, thích độ chúng sanh. Do vậy bèn phát nguyện; cây vào nguyện để vãng sanh. Đây chính là ý nghĩa chánh yếu của chương này. Chư Như Lai, chư đại Bồ Tát, phát nguyện sanh Tây, kinh luận đã chép trọn đủ. Ngưỡng mong những ai tin nhận kinh giáo, sẽ noi theo gót [các Ngài] mà hành, phát khởi hồng nguyện, vãng sanh Tịnh Độ. Nương cây bôn thệ của đức Phật ấy, như chúng ta vui thích mong cầu, Phật quả ấy chẳng khó đạt được, mà chúng sanh lại dễ độ vậy!

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Nhập Pháp Giới Phẩm (Phật Đà Bạt Đà La dịch)**

(大方廣佛華嚴經入法界品 - 佛陀跋陀羅譯)

Ngã nhược dục kiến An Lạc thế giới, Vô Lượng Thọ Phật, tùy ý tức kiến (CBETA, T09, no.278, p.694, c26-27).

我若欲見安樂世界。無量壽佛。隨意即見。

(Nếu tôi muốn gặp Vô Lượng Thọ Phật trong thế giới An Lạc, sẽ tùy ý liền thấy).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm (大方廣佛華嚴經普賢行願品)**

Nhiên bỉ thế giới Như Lai, bất lai chí thử, ngã diệc bất vãng nghệ u bỉ. Thiện nam tử! Ngã nhược dục kiến An Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Như Lai, tùy ý tức kiến...

Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời. Tận trừ nhất thiết chư chương ngại. Diện kiến bỉ Phật A Di Đà. Tức đắc vãng sanh An Lạc sát. Ngã ký vãng sanh bỉ quốc dĩ, hiện tiền thành tựu thử đại nguyện. Nhất thiết viên mãn tận vô dư. Lợi lạc nhất thiết chúng sanh giới. Bỉ Phật chúng hội hàm thanh tịnh. Ngã thời u thắng liên hoa sanh. Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang. Hiện tiền thọ ngã Bồ Đề ký, môn bỉ Như Lai thọ ký dĩ, hóa thân vô số bách câu-chi. Trí lực quảng đại biến thập phương. Phổ lợi nhất thiết chúng sanh giới...

Ngã thử Phổ Hiền thù thắng hạnh. Vô biên thắng phước giai hồi hướng. Phổ nguyện trăm nịch chư hữu tình. Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát (CBETA, T10, no.293).

然彼世界如來。不來至此。我亦不往詣於彼。善男子。我若欲見安樂世界無量壽如來。隨意即見。

...願我臨欲命終時。盡除一切諸障礙。面見彼佛阿彌陀。即得往生安樂剎。我既往生彼國已。現前成就此大願。一切圓滿盡無餘。利樂一切眾生界。彼佛眾會咸清淨。我時於勝蓮華生。親睹如來無量光。現前授我菩提記。蒙彼如來授記已。化身無數百俱胝。智力廣大遍十方。普利一切眾生界。

...我此普賢殊勝行。無邊勝福皆迴向。普願沉溺諸有情。速往無量光佛剎。

(Nhưng đức Như Lai trong thế giới ấy chẳng đến nơi đây, ta cũng chẳng qua chỗ Ngài. Nay thiện nam tử! Nếu ta muốn thấy Vô Lượng Thọ Như Lai trong thế giới An Lạc, sẽ tùy ý liền thấy...)

Nguyện con vào lúc sắp mạng chung, trừ sạch hết thảy các chương ngại, tận mặt gặp Phật A Di Đà, liền được vãng sanh cõi An Lạc. Con đã sanh về cõi ấy rồi, hiện tiền thành tựu đại nguyện này. Hết thảy viên mãn chẳng còn sót, lợi lạc hết

thầy chúng sanh giới. Chúng hội của Phật đều thanh tịnh, con liền sanh trong hoa thù thắng. Đích thân thấy Phật Vô Lượng Quang, hiện tiền thọ ký quả Bồ Đề. Đã được Như Lai thọ ký rồi, hóa thân vô số trăm câu-chi. Trí lực rộng lớn trọn mười phương, lợi khắp hết thầy chúng sanh giới...

Hạnh Phổ Hiền thù thắng của con, vô biên phước quý đều hồi hướng, nguyện khắp chúng sanh đang chìm đắm, mau sanh cõi Phật Vô Lượng Quang).

*** Văn Thù Sư Lợi Phát Nguyện Kinh**
(文殊師利發願經)

Ngã hồi hướng thiện căn, thành mãn Phổ Hiền hạnh. Nguyện ngã mạng chung thời, trừ diệt chư chướng ngại. Diện kiến A Di Đà, vãng sanh An Lạc sát. Sanh bỉ Phật quốc dĩ, thành mãn chư đại nguyện. A Di Đà Như Lai, hiện tiền thọ ngã ký, nghiêm tịnh Phổ Hiền hạnh, mãn túc Văn Thù nguyện. Tận vị lai tế kiếp, cứu cánh Bồ Tát hạnh (CBETA, T10, no.296, p.879, c19-25).

我迴向善根。成滿普賢行。願我命終時。除滅諸障礙。面見阿彌陀。往生安樂剎。生彼佛國已。成滿諸大願。阿彌陀如來。現前授我記。嚴淨普賢行。滿足文殊願。盡未來際劫。究竟菩薩行。

(Tôi hồi hướng thiện căn, thành mãn hạnh Phổ Hiền. Nguyện khi tôi mạng chung, diệt trừ các chướng ngại. Gặp gỡ A Di Đà, vãng sanh cõi An Lạc. Đã sanh cõi Phật ấy, thành mãn các đại nguyện. A Di Đà Như Lai, hiện tiền thọ ký cho tôi, nghiêm tịnh hạnh Phổ Hiền, trọn đủ nguyện Văn Thù, đến tận kiếp vị lai, rốt ráo hạnh Bồ Tát).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Nhập Pháp Giới phẩm - Thật Xoa Nan Đà dịch**
(大方廣佛華嚴經入法界品 - 實叉難陀譯)

Ngã nhược dục kiến An Lạc thế giới A Di Đà Như Lai, tùy ý tức kiến (CBETA, T10, no.279, p.339, c21-22).

我若欲見安樂世界阿彌陀如來。隨意即見。

(Nếu ta muốn thấy A Di Đà Như Lai trong thế giới An Lạc, tùy ý liền thấy).

*** Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Kinh**
(菩薩念佛三昧經)

Dĩ thị chư thiện nghiệp, u thử giới mạng chung, đắc cúng Vô Lượng Thọ (CBETA, T13, no.414, p.827, b28-29).

以是諸善業。於此界命終。得供無量壽。

(Do các thiện nghiệp này, khi mạng chung trong cõi này, sẽ được phụng sự Vô Lượng Thọ Phật).

*** Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh
(大乘無量壽莊嚴經)**

Văn bĩ Phật danh, phát thanh tịnh tâm, ức niệm thọ trì, quy y cúng dường, cầu sanh bỉ độ. Thị nhân mạng chung, giai đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, bất thoái chuyển w A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát Bồ Đề tâm dĩ, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiều ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, linh đắc an lạc, ức niệm Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai, cập bĩ quốc độ. Thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm. Sanh bảo sát trung, hiện thánh vi nhiều, tốc đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển w A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

A Nan bạch ngôn: “Bĩ Phật tịnh sát, đắc vị tăng hữu, ngã diệc nguyện nhạo sanh w bỉ độ”. Thế Tôn cáo ngôn: “Kỳ trung sanh giả Bồ Tát Ma Ha Tát, dĩ tăng thân cận vô lượng chư Phật, thực chứng đức bốn. Nhữ dục sanh bĩ, ưng đương nhất tâm quy y chiêm ngưỡng” (CBETA, T12, no.363).

聞彼佛名。發清淨心。憶念受持。歸依供養。求生彼土。是人命終。皆得往生極樂世界。不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

若有善男子善女人。發菩提心已。持諸禁戒。堅守不犯。饒益有情。所作善根。悉施與之。令得安樂。憶念西方無量壽如來。及彼國土。是人命終。如佛色相。種種莊嚴。生寶剎中。賢聖圍繞。速得聞法。永不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。

阿難白言。彼佛淨剎。得未曾有。我亦願樂生於彼土。世尊告言。其中生者菩薩摩訶薩。已曾親近無量諸佛。植眾德本。汝欲生彼。應當一心歸依瞻仰。

(Nghe danh hiệu đức Phật ấy, phát tâm thanh tịnh, nghĩ nhớ, thọ trì, quy y cúng dường, cầu sanh về cõi ấy. Người đó mạng chung, đều được sanh về thế giới Cực Lạc, chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân đã phát Bồ Đề tâm, giữ các cấm giới, giữ vững chẳng phạm, lợi ích hữu tình, những thiện căn đã làm thảy đều thí xả, khiến cho [các hữu tình] được an lạc, nghĩ nhớ Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai và cõi nước của Ngài. Người đó mạng chung, sẽ có các thứ trang nghiêm như sắc

tướng của Phật, sanh trong cõi báu, hiền thánh vây quanh, mau chóng được nghe pháp, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

A Nan bạch rằng: “Cõi thanh tịnh của đức Phật ấy chưa từng có, con cũng ưa thích, nguyện sanh về cõi ấy”. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Bồ Tát Ma Ha Tát sanh vào trong ấy, đã từng thân cận vô lượng chư Phật, gieo các cõi đức. Ông muốn sanh về đó, hãy nên nhất tâm quy y, chiêm ngưỡng”).

*** Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh**
(佛說觀無量壽佛經)

Thời Vi Đề Hy bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Thị chư Phật độ, tuy phục thanh tịnh, giai hữu quang minh. Ngã kim nhạo sanh Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật sở”...

Vi Đề Hy dữ ngũ bách thị nữ, văn Phật sở thuyết, ứng thời tức kiến Cực Lạc thế giới quảng trường chi tướng, đắc kiến Phật thân, cập nhị Bồ Tát, tâm sanh hoan hỷ, tán vị tăng hữu, hoát nhiên đại ngộ, đắc Vô Sanh Nhân. Ngũ bách thị nữ, phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Thế Tôn tất ký, giai đương vãng sanh. Sanh bỉ quốc dĩ, hoạch đắc Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Vô lượng chư thiên, phát vô thượng đạo tâm (CBETA, T12, no.365).

時韋提希白佛言。世尊。是諸佛土。雖復清淨。皆有光明。我今樂生極樂世界阿彌陀佛所。

韋提希與五百侍女。聞佛所說。應時即見極樂世界廣長之相。得見佛身。及二菩薩。心生歡喜。嘆未曾有。豁然大悟。逮無生忍。五百侍女。發阿耨多羅三藐三菩提心。願生彼國。世尊悉記。皆當往生。生彼國已。獲得諸佛現前三昧。無量諸天。發無上道心。

(Khi ấy, Vi Đề Hy bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Các cõi Phật ấy tuy đều thanh tịnh, đều có quang minh, nay con thích sanh về thế giới Cực Lạc là chỗ của A Di Đà Phật”...

Bà Vi Đề Hy và năm trăm thị nữ nghe lời đức Phật dạy, ngay lập tức liền thấy tướng rộng lớn của thế giới Cực Lạc, được thấy thân Phật và hai vị Bồ Tát, tâm sanh hoan hỷ, khen là chưa từng có, hoát nhiên đại ngộ, đắc Vô Sanh Nhân. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nguyện sanh về cõi ấy. Đức Thế Tôn đều thọ ký họ sẽ vãng sanh. Đã sanh về cõi ấy, đạt được Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Vô lượng chư thiên phát vô thượng đạo tâm).

*** Phật Thuyết A Di Đà Kinh**
(佛說阿彌陀經)

Nhược hữu nhân dĩ phát nguyện, kim phát nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A Di Đà Phật quốc giả. Thị chư nhân đẳng, giai đắc bất thoái chuyển u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Ư bỉ quốc độ, nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược đương sanh (CBETA, T12, no.366, p.348, a13-16).

若有人已發願。今發願。當發願。欲生阿彌陀佛國者。是諸人等。皆得不退轉於阿耨多羅三藐三菩提。於彼國土。若已生。若今生。若當生。

(Nếu có người đã phát nguyện, nay phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về cõi nước của A Di Đà Phật; những người ấy đều đắc bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đối với cõi nước ấy, hoặc là đã sanh, hoặc đang sanh, hoặc sẽ sanh).

*** Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh**
(稱讚淨土佛攝受經)

Nhược thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, u Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ công đức trang nghiêm, nhược dĩ phát nguyện, nhược đương phát nguyện, nhược kim phát nguyện, tất vị như thị trụ thập phương diện thập Cãng-già sa chư Phật thế giới chỉ sở nhiếp thọ. Như thuyết tu hành, nhất thiết định u A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề đắc bất thoái chuyển, nhất thiết định sanh Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ (CBETA, T12, no.367, p.351, a18-23).

若善男子或善女人。於無量壽極樂世界清淨佛土功德莊嚴。若已發願。若當發願。若今發願。必為如是住十方面十殞伽沙諸佛世界之所攝受。如說修行。一切定於阿耨多羅三藐三菩提得不退轉。一切定生無量壽佛極樂世界清淨佛土。

(Nếu thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân đối với công đức trang nghiêm của cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc của Vô Lượng Thọ Phật, mà hoặc là đã phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, hoặc đang phát nguyện, ắt sẽ được mười Cãng-già sa các thế giới của chư Phật trong mười phương nhiếp thọ. Tu hành theo đúng lời dạy, nhất định sẽ được bất thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hết thảy chắc chắn sẽ sanh về thế giới Cực Lạc là cõi Phật thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật).

*** Phật Thuyết Quán Đảnh Kinh**
(佛說灌頂經)

Phổ Quảng hựu bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Hà cổ kinh trung tán thán A Di Đà sát thất bảo chư thụ, cung điện, lầu, các, chư nguyện sanh giả, giai tất tùy bỉ tâm trung sở nguyện, ứng niệm nhi chí?” Phật ngôn: “Phổ Quảng! Nhữ bất giải ngã ý. Sa Bà thế giới, nhân đa tham trực, tín hướng giả thiểu, tập tà giả đa, bất tín chánh pháp, bất năng chuyên nhất, tâm loạn vô chí, thật vô sai biệt. Linh chư chúng sanh, chuyên tâm hữu tại; thị cố tán thán bỉ quốc độ nhĩ. Chư vãng sanh giả, tất tùy bỉ nguyện, vô bất hoạch quả (CBETA, T21, no.1331, p.520, c6-14)

普廣又白佛言。世尊。何故經中讚歎阿彌陀剎七寶諸樹宮殿樓閣。諸願生者。皆悉隨彼心中所願。應念而至。佛言。普廣。汝不解我意。娑婆世界。人多貪濁。信向者少。習邪者多。不信正法。不能專一。心亂無志。實無差別。令諸眾生。專心有在。是故讚歎彼國土耳。諸往生者。悉隨彼願。無不獲果。

(Phổ Quảng lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vì sao trong kinh tán thán các cây bảy báu, cung điện, lầu, gác trong cõi A Di Đà, đối với những người nguyện sanh về đó, ắt đều thuận theo lòng mong mỏi của họ, vừa nghĩ bèn đến nơi?” Đức Phật nói: “Này Phổ Quảng! Ông chẳng hiểu ý ta. Người trong thế giới Sa Bà nhiều tham lam, nhớ bản, kẻ tin tưởng ít ỏi, kẻ tập theo thói tà thì nhiều, chẳng tin chánh pháp, chẳng thể chuyên nhất, tâm tán loạn, chẳng chuyên chí, đúng là chẳng sai khác. Để làm cho các chúng sanh có chỗ chuyên tâm; cho nên ta tán thán cõi nước ấy. Những người sanh về đó, thấy đều thuận theo ý nguyện của họ, không ai chẳng đắc quả”).

*** Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyện Công Đức Kinh**
(藥師琉璃光如來本願功德經)

Dĩ thử thiện căn, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật sở, thính văn chánh pháp (CBETA, T14, no.450, p.406, b9-10)

以此善根。願生西方極樂世界無量壽佛所。聽聞正法。

(Do thiện căn ấy, nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là chỗ của Vô Lượng Thọ Phật, lắng nghe chánh pháp).

*** Đại Thừa Nhập Lăng Già Kinh**
(大乘入楞伽經)

Vị lai thế đương hữu trì u ngã pháp giả, Nam Thiên Trúc quốc trung, đại danh đức tỳ-kheo, quyết hiệu vi Long Thọ, năng phá hữu vô tông, thế gian trung hiển ngã vô thượng Đại Thừa pháp, đắc phước Hoan Hỷ Địa, vãng sanh An Lạc quốc (CBETA, T16, no.672, p.627, c18-23).

未來世當有。持於我法者。南天竺國中。大名德比丘。厥號為龍樹。能破有無宗。世間中顯我。無上大乘法。得福歡喜地。往生安樂國。

(Trong đời vị lai, sẽ có người gìn giữ pháp của ta: Trong nước Nam Thiên Trúc, có một vị tỳ-kheo rất nổi tiếng về đức hạnh, có hiệu là Long Thọ. Vị này có thể phá Hữu Tông và Vô Tông, ở trong thế gian, hiển lộ pháp Đại Thừa vô thượng của ta, có phước đắc Hoan Hỷ Địa, sanh về cõi An Lạc).

*** Nhập Lăng Già Kinh**
(入楞伽經)

Ư Nam đại quốc trung, hữu đại đức tỳ-kheo, danh Long Thọ Bồ Tát, năng phá hữu vô kiến, vị nhân thuyết ngã thừa, Đại Thừa vô thượng pháp, chứng đắc Hoan Hỷ Địa, vãng sanh An Lạc quốc (CBETA, T16, no.671, p.569, a24-28).

於南大國中。有大德比丘。名龍樹菩薩。能破有無見。為人說我乘。大乘無上法。證得歡喜地。往生安樂國。

(Trong một nước lớn ở phương Nam, có vị đại đức tỳ-kheo tên là Long Thọ Bồ Tát, có thể phá kiến chấp Có và Không, vì người khác nói giáo thừa của ta, tức là pháp Đại Thừa vô thượng, chứng đắc Hoan Hỷ Địa, vãng sanh cõi An Lạc).

*** Nguyệt Đăng Tam Muội Kinh**
(月燈三昧經)

Ư kỳ Di Lạc Như Lai sở, thi thiết vô thượng thắng cúng dường, thiện trì bỉ Phật chân diệu pháp, tất đắc vãng sanh An Lạc quốc. Bỉ Ly Cầu Uế Như Lai tôn, kỳ Phật hiệu viết A Di Đà, u bỉ quảng thiết thắng cúng dường, vị cầu Vô Thượng Bồ Đề cố. Hàng phục chư dị luận, quảng tác Phật Bồ Đề. Bồ Tát u thử chung, vãng sanh An Lạc quốc. Di Đà vị thuyết pháp, đãi đắc Vô Sanh Nhân (CBETA, T15, no.639).

於其彌勒如來所。施設無上勝供養。善持彼佛真妙法。悉得往生安樂國。彼離垢穢如來尊。其佛號曰阿彌陀。於彼廣設勝供養

。為求無上菩提故。降伏諸異論。廣作佛菩提。菩薩於此終。往生安樂國。彌陀為說法。逮得無生忍。

(Ở chỗ Di Lạc Như Lai, sắp đặt những thứ cúng dường thù thắng vô thượng, khéo trì diệu pháp chân thật của đức Phật ấy, ắt được vãng sanh cõi An Lạc. Đức Ly Cấu Uế Như Lai, vị Phật ấy hiệu là A Di Đà, ở chỗ Ngài sẽ rộng xếp đặt các thứ cúng dường thù thắng vì cầu Vô Thượng Bồ Đề. Hàng phục các dị luận, rộng hành Bồ Đề của Phật. Bồ Tát mạng chung ở nơi đây, sanh về cõi An Lạc, Phật Di Đà vì Bồ Tát nói pháp, Bồ Tát bèn đắc Vô Sanh Nhân).

*** Thập Trụ Đoạn Kết Kinh**

(十住斷結經)

Thị thời Thế Tôn, tri lai hội giả tâm trung sở niệm, nhi cáo chi viết: “Tây phương khứ thứ vô số Phật độ, hữu Phật danh Vô Lượng Thọ. Kỳ độ thanh tịnh, vô dâm, nộ, si, tất đồng nhất tâm, giai do liên hoa trung sanh, bất nhân phụ mẫu tình dục sanh dã, thuần thị đồng nam, diệc vô nữ hình, vô đại tiểu tiện. Dĩ Thiên duyệt lạc pháp, vô tướng niệm thức, dĩ vi phạn thực, cộng tương kính niệm, như phụ, như mẫu. Dục sanh bỉ giả, khả phát thế nguyện”. Thời tứ ức chúng, tức ư tòa thượng, đồng tâm phát nguyện, cầu sanh bỉ độ.

Nhĩ thời Thế Tôn, tức như kỳ tượng, phóng Giác Ý tam-muội quang minh, chiếu bỉ quốc độ, sử tứ ức nhân đắc kiến bỉ độ Như Lai Thế Tôn, cập hóa sanh Bồ Tát. Kỳ quốc quảng bác, thuần kim, ngân, lưu ly, chúng bảo tạp xí, vô tam ác đạo, bất nạn chi khổ. Kiến bỉ quốc dĩ, thử tứ ức nhân, tùy kỳ hình thọ, giai đắc đồng thời sanh bỉ quốc độ (CBETA, T10, no.309, p.999, c1-12).

是時世尊。知來會者心中所念。而告之曰。西方去此無數佛土。有佛名無量壽。其土清淨。無婬怒痴。悉同一心。皆由蓮華中生。不因父母情慾生也。純是童男。亦無女形。無大小便。以禪悅樂法。無想念識。以為飯食。共相敬念。如父如母。欲生彼者。可發誓願。時四億眾。即於座上。同心發願。求生彼土。

爾時世尊。即如其像。放覺意三昧光明。照彼國土。使四億人得見彼土如來世尊。及化生菩薩。其國廣博。純金銀琉璃。眾寶雜廁。無三惡道。八難之苦。見彼國已。此四億人。隨其形壽。皆得同時生彼國土。

(Khi ấy, đức Thế Tôn biết tâm niệm của những người đến dự hội, bèn bảo rằng: “Ở phương Tây cách đây vô số cõi Phật, có vị Phật tên là Vô Lượng Thọ. Cõi ấy thanh tịnh, không có dâm, giận, si, [mọi người] đều cùng một tâm, đều sanh từ hoa sen, chẳng do tình dục của cha mẹ mà sanh ra, thuần là trẻ trai, cũng chẳng có

hình tướng nữ nhân, chẳng có đại tiểu tiện. Dùng Thiền duyệt lạc pháp và vô tướng niệm thức để làm cơm ăn, nghĩ tưởng kính trọng lẫn nhau như cha, như mẹ. Người muốn sanh về cõi ấy, hãy nên phát thệ nguyện”. Khi ấy, bốn ức chúng liền từ ngay chỗ ngồi, đồng lòng phát nguyện, cầu sanh về cõi ấy.

Lúc ấy, đức Thế Tôn liền như hình tượng ấy, phóng quang minh Giác Ý tam-muội chiếu đến cõi nước ấy, khiến cho bốn ức người được thấy đức Như Lai Thế Tôn trong cõi ấy và các vị Bồ Tát hóa sanh. Cõi ấy rộng mênh mông, thuần là vàng, bạc, lưu ly, các thứ báu xen lẫn, chẳng có các nỗi khổ ba ác đạo và tám nạn. Đã thấy cõi ấy rồi, bốn ức người ấy tùy theo tuổi thọ của họ mà đều đồng thời sanh về cõi nước ấy).

*** *Hiền Kiếp Kinh***
(賢劫經)

Quang Diễm Như Lai, bốn túc mạng thời, tăng tác cổ khách, nhập hải trí hoạch kỳ trân. Tùng Vô Lượng Quang Phật sở, sơ phát đạo tâm. Thời kiến Thế Tôn, tâm trung hân hỷ, dĩ minh châu cống thượng kỳ Phật. Nhân kỳ đạo tâm, hành Bồ Tát pháp, tự trí thành Phật, độ thoát nhất thiết (CBETA, T14, no.425, p.59, a11-15).

光焰如來。本宿命時。曾作賈客。入海致獲琦珍。從無量光佛所。初發道心。時見世尊。心中忻喜。以明珠貢上其佛。因其道心。行菩薩法。自致成佛。度脫一切。

(Quang Diễm Như Lai, vào thuở xưa kia, từng làm lái buôn, vào biển để lấy những thứ quý báu, lạ lùng. Từ chỗ Vô Lượng Quang Phật, Ngài phát đạo tâm ban đầu. Khi thấy đức Thế Tôn, trong tâm Ngài vui mừng, dâng minh châu lên đức Phật ấy. Do đạo tâm đó, hành Bồ Tát pháp, tự đạt đến thành Phật, độ thoát hết thảy).

*** *Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Thần Chú Kinh***
(觀世音菩薩秘密藏神咒經)

Dục cầu hà nguyện, nhất thiết thí nữ. A Di Đà Phật tự hiện kỳ thân, kiến Cực Lạc thế giới trang nghiêm chi sự như kinh trung thuyết (CBETA, T20, no.1082, a26-28).

欲求何願。一切施汝。阿彌陀佛。自現其身。見極樂世界莊嚴之事。如經中說。

(Muốn cầu nguyện điều gì, hết thảy đều ban cho người. A Di Đà Phật tự hiện thân hình, [người sẽ được] thấy các sự trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc như trong kinh đã nói).

*** Bồ Tát Đạo Thọ Kinh**
(菩薩道樹經)

Ư thị, thế thọ chung hậu, tiên thượng thăng Đâu Suất Thiên, đương nguyện sanh an ổn quốc, thọ vô cực pháp vương tiền (CBETA, T14, no.532, p.813, a28-b1).

於是世壽終后。便上升兜率天。當願生安隱國。壽無極法王
前。

(Do vậy, sau khi đã hết tuổi thọ, liền thăng lên trời Đâu Suất, sẽ nguyện sanh về cõi an ổn, ở trước đấng pháp vương thọ lượng vô cực).

*** Bồ Tát Sanh Địa Kinh**
(菩薩生地經)

Ngũ bách tỳ-kheo, cập ngũ bách thanh tín sĩ, nhị thập thanh tín nữ, giai đắc trụ Bất Thoái Chuyển địa, thọ chung tất đương sanh w Vô Lượng Thọ Phật thanh tịnh quốc, thường hộ trì vô số Phật pháp, giáo hóa thành tựu nhất thiết nhân dân, sử bất thoái chuyển. Như thị vô cực hằng sa biên kiếp, đương w thử độ, dĩ thứ thành Phật (CBETA, T14, no.533, p.814, c15-19).

五百比丘。及五百清信士。二十清信女。皆得住不退轉地。
壽終悉當生於無量壽佛清淨國。常護持無數佛法。教化成就一切人
民。使不退轉。如是無極恆沙邊劫。當於此土。以次成佛。

(Năm trăm vị tỳ-kheo, và năm trăm thanh tín sĩ, hai mươi thanh tín nữ, đều được trụ nơi địa vị Bất Thoái Chuyển; sau khi đã hết tuổi thọ, sẽ đều sanh về nước thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật, thường hộ trì vô số Phật pháp, giáo hóa thành tựu hết thảy nhân dân, khiến cho họ chẳng thoái chuyển. Trong vô cực hằng hà sa số kiếp như thế, sẽ ở trong cõi này, lần lượt thành Phật).

*** Quán Thế Âm Bồ Tát Thọ Ký Kinh**
(觀世音菩薩授記經)

Linh thử thiện nam tử, thiện nữ nhân, phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, nguyện sanh bỉ quốc. Sanh bỉ quốc dĩ, tuyệt bất thoái chuyển A Nậu

Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Ư thử chúng hội tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thiên, long, dạ xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân phi nhân đấng, Thích Phạm tứ thiên vương, Bồ Tát, Thanh Văn, giai kiến An Lạc thế giới A Di Đà Phật, Bồ Tát, Thanh Văn quyền thuộc vi nhiều, hoảng nhược bảo sơn, cao hiển thù đặc, oai quang hách dịch, phổ chiếu chư sát. Như tịnh mục nhân, u nhất tâm nội, đồ nhân diện mục, minh liễu vô ngại. Kỳ kiến thị dĩ, hoan hỷ, dũng dục, xướng như thị ngôn: “*Nam-mô A Di Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri*”. Thời thử chúng trung bát vạn tứ thiên chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm, cập chủng thiện căn, nguyện sanh bỉ quốc (CBETA, T12, no. 371).

令此善男子善女人。發阿耨多羅三藐三菩提心。願生彼國。生彼國已。絕不退轉阿耨多羅三藐三菩提。於此眾會比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷、天龍、夜叉、乾闥婆、阿修羅、迦樓羅、緊那羅、摩睺羅伽、人非人等。釋梵四天王。菩薩聲聞。皆見安樂世界阿彌陀佛。菩薩、聲聞眷屬圍繞。晃若寶山。高顯殊特。威光赫奕。普照諸刹。如淨目人。於一尋內。睹人面目。明了無礙。既見是已。歡喜踴躍。唱如是言。南無阿彌陀如來應供正遍知。時此眾中八萬四千眾生。皆發阿耨多羅三藐三菩提心。及種善根。願生彼國。

(Khiến cho các thiện nam tử và thiện nữ nhân ấy phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nguyện sanh sang cõi ấy. Đã sanh về cõi ấy rồi, trọn chẳng thoái chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ở nơi ấy, các vị tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thiên, long, quỷ, dạ xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lâu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân phi nhân v.v... Thích Phạm tứ thiên vương, Bồ Tát, Thanh Văn trong chúng hội này đều thấy trong thế giới An Lạc, A Di Đà Phật và quyền thuộc Bồ Tát và Thanh Văn vây quanh, [thân Phật] chói ngời như tòa núi báu, cao tốt rạng rỡ lạ lùng đặc biệt, oai quang sáng rực, chiếu khắp các cõi nước. Như người mắt thanh tịnh, trong khoảng một tâm¹¹, thấy mặt người khác rõ ràng chẳng ngăn ngại. Đã thấy rồi bèn hoan hỷ, hớn hờ, xướng như thế này: “*Nam-mô A Di Đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri*”. Lúc ấy, tám vạn bốn ngàn chúng sanh trong hội này đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và gieo thiện căn, nguyện sanh về cõi ấy).

*** Đại Phương Đẳng Đà La Ni Kinh**
(大方等陀羅尼經)

¹¹ “Tâm” (尋) ở đây là một đơn vị đo lường thời cổ, bằng tám thước (thước Tàu).

Nhĩ thời đại chúng dao kiến Tây Phương Diệu Lạc thế giới hà trì, hoa thu, trang nghiêm chi sự, vô bất minh liễu. Nhĩ thời, đại chúng hoan hỷ, dưng được, chí tâm lễ kính Vô Lượng Thọ Phật, các các cầu sanh Diệu Lạc thế giới (CBETA, T21, no.1339, p. 654, c9-11).

爾時大眾遙見西方妙樂世界河池華樹莊嚴之事。無不明了。
爾時大眾歡喜踴躍。至心禮敬無量壽佛。各各求生妙樂世界。

(Khi ấy, đại chúng từ xa trông thấy các sự trang nghiêm trong thế giới Diệu Lạc ở phương Tây như ao sen, cây hoa... không gì chẳng rành rẽ. Lúc đó, đại chúng hoan hỷ, hớn hờ, chí tâm lễ kính Vô Lượng Thọ Phật, ai nấy đều cầu sanh về thế giới Diệu Lạc).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Nhất thiết chư thiện, giai tất hồi hướng, nguyện đắc vãng sanh An Lạc thế giới. Thù chung chi nhật, A Di Đà Phật dữ chư đại chúng, hiện kỳ nhân tiền, an ủy xưng thiện. Thị nhân tức thời thậm sanh khánh duyệt, dĩ thị nhân duyên, như kỳ sở nguyện, tức đắc vãng sanh (CBETA, T12, no.370, p.352, c8-11).

一切諸善。皆悉迴向。願得往生安樂世界。垂終之日。阿彌陀佛與諸大眾。現其人前。安慰稱善。是人即時甚生慶悅。以是因緣。如其所願。即得往生。

(Hết thấy các điều thiện thấy đều hồi hướng, nguyện được vãng sanh thế giới An Lạc. Ngày lâm chung, A Di Đà Phật và các đại chúng, hiện ra trước người ấy, an ủi, khen ngợi tốt lành, người ấy ngay lập tức sanh lòng hết sức mừng rỡ, do nhân duyên ấy, đúng như ước nguyện, liền được vãng sanh).

*** Quá Khứ Trang Nghiêm Kiếp Thiên Phật Danh Kinh**
(過去莊嚴劫千佛名經)

Nhược năng ngũ thế đầu địa tác lễ, khẩu tự tuyên ngôn: - Ngã kim phổ lễ nhất thiết thập phương tam thế chư Phật. Nguyện tam đồ hưu tức, quốc phong, dân an. Tà kiến chúng sanh, hồi hướng chánh đạo, phát Bồ Đề tâm. Trì thủ công đức, nguyện cộng lực đạo nhất thiết chúng sanh, giai sanh Vô Lượng Thọ Phật quốc. Lập đại thệ nguyện, sử chư chúng sanh, tất sanh bỉ sát. Thân chư tướng hảo, trí huệ, biện tài như A Di Đà Phật. Sở hoạch quả báo, nguy nguy đường đường, thọ mạng vô lượng (CBETA, T14, no.446a, p.365, b4-10).

若能五體投地作禮。口自宣言。我今普禮一切十方三世諸佛。願三塗休息。國豐民安。邪見眾生。迴向正道。發菩提心。持此功德。願共六道一切眾生。皆生無量壽佛國。立大誓願。使諸眾生。悉生彼剎。身諸相好。智慧辨才。如阿彌陀佛。所獲果報。巍巍堂堂。壽命無量。

(Nếu có thể năm vóc gieo xuống đất làm lễ, miệng tự tuyên nói: “Con nay lễ khắp hết thầy mười phương ba đời chư Phật. Nguyên tâm đồ ngưng nghỉ, nước giàu, dân yên. Chúng sanh tà kiến quay về chánh đạo, phát Bồ Đề tâm. Dem công đức này, nguyện cùng hết thầy chúng sanh trong sáu đường đều sanh về cõi Vô Lượng Thọ Phật. Lập thệ nguyện lớn, khiến cho các chúng sanh đều sanh về cõi ấy. Các tướng hảo nơi thân, trí huệ và biện tài đều như A Di Đà Phật, đạt được quả báo vòi vọi, lồng lộng, thọ mạng vô lượng”).

*** Bồ Tát Xử Thai Kinh**
(菩薩處胎經)

Hoặc hữu Bồ Tát Ma Ha Tát, tùng sơ phát ý nãi chí thành Phật, chấp tâm nhất hướng, vô nhược can tướng, vô sân, vô nộ, nguyện nhạo dục sanh Vô Lượng Thọ Phật quốc. Nhất thiết chúng sanh kỳ sanh bỉ giả, tứ bộ chúng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, giai đồng nhất kim sắc. Thời long tử, long nữ tâm khai ý giải, thọ chung chi hậu, giai đương sanh A Di Đà quốc (CBETA, T12, no.384).

或有菩薩摩訶薩。從初發意乃至成佛。執心一向。無若干想。無嗔無怒。願樂欲生無量壽佛國。一切眾生其生彼者。四部眾比丘比丘尼優婆塞優婆夷。皆同一金色。時龍子龍女。心開意解。壽終之後。皆當生阿彌陀國。

(Hoặc là có Bồ Tát Ma Ha Tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, giữ lòng một hướng, không nghĩ đến gì khác, không sân, không giận, vui thích nguyện được sanh về cõi Vô Lượng Thọ Phật. Hết thầy chúng sanh đã sanh về cõi ấy, bốn bộ chúng tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di đều là [thân tướng] sắc vàng như nhau. Khi ấy, rồng đực, rồng cái tâm khai ý giải, sau khi đã chết, sẽ đều sanh về nước Phật A Di Đà).

*** Đại Thừa Du Già Kim Cang Tánh Hải Mạn Thù Thất Lợi Thiên Tý Thiên Bát Đại Giáo Vương Kinh**
(大乘瑜伽金剛性海曼殊室利千臂千鉢大教王經)

Biển quán thập phương, khuếch châu pháp giới, lãng nhiên tịch tĩnh, vô hữu chướng ngại, tánh như hư không, đồng bỉ Di Đà Pháp Thân Tịnh Độ. U thử Tịnh Độ, phát hồng thệ nguyện, đương cứu hữu tình, tất linh giải thoát, giác liễu tâm kính, đắc nhập tịnh quốc. Vô Biên Âm Thanh Hống Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát Đỏa, linh nhất thiết Bồ Tát, đương lai cập nhất thiết hữu tình chúng sanh, đồng chứng nhập thập phương nhất thiết chư Phật A Di Đà Quán Tự Tại Vương Như Lai Pháp Thân thánh tánh Tịnh Độ (CBETA, T20, no.1177A, p.742).

遍觀十方。廓周法界。朗然寂靜。無有障礙。性如虛空。同彼彌陀法身淨土。於此淨土。發弘誓願。當救有情。悉令解脫。覺了心鏡。得入淨國。無邊音聲吼手菩薩摩訶薩埵。令一切菩薩。當來及一切有情眾生。同證入十方一切諸佛阿彌陀觀自在王如來法身聖性淨土。

(Xem khắp mười phương, mênh mang trọn khắp pháp giới, rạng ngời, tịch tĩnh, chẳng có chướng ngại, tánh như hư không giống như Tịnh Độ của Di Đà Pháp Thân. Trong cõi Tịnh Độ ấy, phát khởi thệ nguyện rộng lớn, thề cứu hữu tình, khiến cho họ đều được giải thoát, giác ngộ tâm kính, được nhập cõi tịnh. Vô Biên Âm Thanh Hống Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát Đỏa khiến cho hết thầy Bồ Tát, và hết thầy hữu tình chúng sanh trong tương lai cùng chứng nhập thánh tánh Tịnh Độ của Pháp Thân mười phương hết thầy chư Phật và A Di Đà Quán Tự Tại Vương Như Lai).

*** Phật Thuyết Bồ Tát Nội Giới Kinh**
(佛說菩薩內戒經)

Bồ Tát đương trì tam nguyện, nãi vi Bồ Tát. Hà vị tam? Nhất nguyện ngã đương tác Phật, linh quốc trung vô hữu tam ác đạo giả, giai hữu kim, ngân, thủy tinh, lưu ly, thất bảo, nhân dân thọ vô cực, giai tự nhiên phạn thực, y bị, ngũ lạc xướng kỹ, cung điện, lâu, xá. Nhị nguyện ngã vãng sanh A Di Đà Phật tiền. Tam nguyện ngã thế thế dĩ Phật tương trị, Phật đương thọ ngã biệt. Thị vi tam nguyện. Ngã cấp đương chí A Di Đà Phật sở. Ngã trì thị tam-muội, cấp dục dĩ thủy tinh, lưu ly, kim, ngân cộng hội tương ngu lạc (CBETA, T24, no.1487).

菩薩當知三願。乃為菩薩。何謂三。一願我當作佛。令國中無有三惡道者。皆有金銀水精琉璃七寶。人民壽無極。皆自然飯食衣被。五樂倡伎宮殿樓舍。二願我往生阿彌陀佛前。三願我世世與

佛相值。佛當授我蒞。是為三願。我急當至阿彌陀佛所。我持是三昧。急欲與水精琉璃金銀共會相娛樂。

(Bồ Tát hãy nên biết ba nguyện thì mới là Bồ Tát. Những gì là ba? Một là nguyện ta sẽ thành Phật, khiến cho trong nước không có ba ác đạo, đều có vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, bảy báu, nhân dân thọ chẳng có hạn lượng, tự nhiên đều là [sẵn có] cơm, thức ăn, quần áo, đồ đắp, năm thứ vui sướng, ca hát, cung điện, lầu, nhà. Hai là nguyện được sanh về trước mặt A Di Đà Phật. Ba là nguyện ta đời đời gặp gỡ Phật, Phật sẽ thọ ký cho ta. Đây là ba nguyện. Ta sẽ mau chóng đến chỗ A Di Đà Phật. Ta trì môn tam-muội này, mau chóng muốn ban cho [chúng sanh] thủy tinh, lưu ly, vàng, bạc để cùng nhau vui thỏa).

** Tam Mạn Đà Bạt Đà La Bồ Tát Kinh¹²*

(三曼陀颯陀羅菩薩經)

Giai linh sanh hữu Phật xứ, hữu Bồ Tát xứ, giai linh sanh A Ma Đề A Di Đà Phật sát. Mỗ trì thị công đức nhân, mỗ hảo tâm cụ túc, biến phát A Nậu Đa La Tam Đa Tam Bồ tâm (CBETA, T14, no.483, p.668, a16-18).

皆令生有佛處。有菩薩處。皆令生阿摩提阿彌陀佛剎。某持是功德因。某好心具足。遍發阿耨多羅三耶三菩心。

(Đều khiến sanh về chỗ có Phật, chỗ có Bồ Tát, đều khiến cho sanh về cõi A Ma Đề A Di Đà Phật¹³. Tôi (tên là...) dùng cái nhân công đức này, tôi tâm tốt lành trọn đủ, phát khởi trọn khắp cái tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác).

** Bồ Tát Thọ Trai Kinh*

(菩薩受齋經)

Ngũ thị Bồ Tát, trì Bồ Tát trai. Như ngũ niệm Nê Lê trung nhân, Bộ Lệ trung nhân, súc sanh trung nhân, linh đắc giải thoát xuất sanh vi nhân. Tùng thị phân đàn bố thí, đương chí Tu Ha Ma Trì Câu Lô Đàn A Di Đà Phật tiền, thọ đắc tam-muội Thiên. Thị vị Bồ Tát giải trai pháp.

Thanh tịnh tôn thần quốc, an ổn tại Tây phương, nguyện đắc tự quy mạng, phụng sự vô thượng vương. Thần thông thánh trí đạt, chiếu kiến ngã tâm tình, tự quy chư đại hộ, bách kiếp bất động khuynh (CBETA, T24, no.1502).

¹² Tam Mạn Đà Bạt Đà La (Samantabhadra) là danh xưng trong tiếng Phạn của Phổ Hiền Bồ Tát.

¹³ Theo Phật Học Từ Điển của Đinh Phước Bảo, A Ma Đề là phiên âm của chữ Abhetti, có nghĩa là Vô Úy. Đây cũng là một biệt danh của Quán Thế Âm Bồ Tát.

我是菩薩。持菩薩齋。如我念泥犁中人、薜荔中人、畜生中人。令得解脫出生為人。從是分檀布施。當至須訶摩持拘樓檀阿彌陀佛前。受得三昧禪。是為菩薩解齋法。

清淨尊神國。安隱在西方。願得自歸命。奉事無上王。神通聖智達。照見我心情。自歸諸大護。百劫不動傾。

(Ta là Bồ Tát, giữ trai pháp của Bồ Tát. Như ta nghĩ đến những người trong địa ngục, những người trong ngạ quỷ, những người trong súc sanh, khiến cho họ được giải thoát, sanh ra làm người. Từ đây chia thành Đàn Bồ Thí (Bồ Thí Ba La Mật), sẽ đến trước Tu Ha Ma Trì Câu Lô Đàn A Di Đà Phật (Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật), nhận được tam-muội Thiền. Đó là Bồ Tát hiểu trai pháp vậy.

Nước thanh tịnh, tôn quý, thần diệu, an ổn tại phương Tây. Con nguyện được quy mạng, phụng sự đấng Vô Thượng Vương. Bậc đã thấu đạt thần thông thánh trí, xin hãy soi xét tâm tình của con, con tự quy mạng các vị bảo vệ vĩ đại, suốt trăm kiếp chẳng lay động).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Tam Thập Thất Tôn Lễ**

(金剛頂瑜伽三十七尊禮)

Như thử đảnh tội, số việt trần sa, tòng mê chí mê, mạc trắc chung thỉ. Kim thỉ giác ngộ, thâm hối tự tâm, hiểu dạ kinh hoàng, thân tâm chiến lật, vĩnh đoạn mê giác, tham ái ngã nhân, đầu Niết Bàn thành, quy An Lạc quốc (CBETA, T18, no.879, p.338, a26-29).

如此等罪。數越塵沙。從迷至迷。莫測終始。今始覺悟。深悔自慚。曉夜驚惶。身心戰慄。永斷迷覺。貪愛我人。投涅槃城。歸安樂國。

(Những tội như thế, số lượng nhiều hơn cát bụi. Từ mê đến mê, chẳng suy lường được đầu cuối. Nay mới giác ngộ, hối hận sâu xa, tự mình hổ thẹn, ngày đêm kinh hoàng, thân tâm run rẩy, vĩnh viễn đoạn trừ [các kiến chấp] mê giác, tham ái, ta, người, gọi thân nơi thành Niết Bàn, trở về nước An Lạc).

*** Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi**

(瑜伽集要焰口施食儀)

Lâm mạng chung thời, thức tánh vô mê hoặc. Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ Như Lai tiên. Y w huệ nhật phát quang, Văn Tư Tu đoạn Hoặc. Chứng chân mãn niệm w hữu tình. Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai chư

đại Bồ Tát hải hội thánh chúng. Duy nguyện pháp giới tồn vong đặng tội tiêu trừ, đồng sanh Tịnh Độ (CBETA, T21, no.1320).

臨命終時。識性無迷惑。願生西方淨土如來前。依於慧日發光。聞思修斷惑。證真愍念於有情。南無西方無量壽如來諸大菩薩海會聖眾。唯願法界存亡等罪消除。同生淨土。

(Khi sắp mạng chung, thức tánh chẳng mê hoặc. Nguyện sanh về trước Tây Phương Tịnh Độ Như Lai, nương theo mặt trời trí huệ tỏa sáng, do Văn Tư Tu huệ mà đoạn Hoặc, chứng lẽ chân, thương xót hữu tình. Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Như Lai và chư đại Bồ Tát, hải hội thánh chúng. Xin nguyện cho những tội [đã trót phạm] trong pháp giới dù còn hay mất đều tiêu trừ, cùng sanh về Tịnh Độ).

*** Long Thọ Bồ Tát Khuyến Giới Vương tụng
(龍樹菩薩勸誡王頌)**

Tùy năng tu nhất sự, vật linh hư yếu sanh. Chúng thiện giai tùy hỷ, diệu hạnh tam tự tu, hậu sanh thọ vô lượng, quảng độ u nhân thiên. Do như Quán Tự Tại, cực nan đặng oán thân (CBETA, T32, no.1674, p.754, a20-25).

隨能修一事。勿令虛天生。眾善皆隨喜。妙行三自修。後生壽無量。廣度於人天。猶如觀自在。極難等怨親。

(Hãy tùy theo khả năng mà tu một sự, đừng để uổng phí cuộc đời. Đối với các điều thiện đều tùy hỷ, tự tu ba diệu hạnh, đời sau sẽ thọ vô lượng, độ rộng rãi trời, người. Ví như ngài Quán Tự Tại, đã làm được điều cực khó là bình đẳng đối với kẻ oán lẫn người thân).

*** Thiện Tín Ma Thân Kinh
(善信摩親經)**

Phật tại Xá Vệ, hữu trưởng giả nữ, danh viết Thiện Tín, trí huệ bác đạt, thường hữu đại nguyện, bất nhạo thế tục, tự niệm vạn vật vô thường, đương quy u tử. Thiên đế diệc đương bại hoại, hướng hồ nhân thân. Niệm ngã phụ mẫu, huynh đệ bất tri tội phước, tham dục vô yếm. Ngã niên tam ngũ, dĩ hứa tha nam, ngã gia huynh đệ, thọ thủ sắt bạch. Ngã thân đương vãng thọ chư khổ, bất như kim nhật thanh tịnh đương phát thượng nguyện, mịch cầu an ổn trường lạc chi xứ, khả dĩ tự ngu, tiện chánh nhất tâm, tự thệ thân mạng. Nhĩ thời thiên đế, hiện u không trung, cáo Thiện Tín ngôn: “Nhược đương tự quy Tây phương an ổn thanh tịnh pháp quốc, tiên hướng thập phương lễ bái, từ tâm kính ý, niệm tất đạt dã”. Nữ tiện hoan hỷ, tháo dục, thiêu hương, hướng thập phương lễ. Hựu

cáo viết: “Nhữ đương thuyết tụng, tán thán A Di Đà Phật”. Thiện Tín y giáo, Đế Thích tức hóa đoan chánh nam tử, thủ bảo hoàng kim, dĩ tụng điều chi. Thiện Tín đáp tụng, ha nam nữ quá. Đế Thích xoa thủ lao chi: “Dục cầu hà tác? Phổ thể vô song, công đức dương dương, bất khả xưng lượng”. Thiện Tín văn dĩ hoan hỷ, địa vi đại động, thuyết kệ quy Phật, Phật tức dữ đại chúng, câu phi đảo kỳ gia. Thiện Tín lễ Phật, Phật tiện phóng quang vi tiểu, vị thọ nhị thập tứ giới. Thiện Tín văn chi, nhi đắc Thất Trụ (CBETA, T47, no.1969A, p.160, c17-p161, a4).

佛在舍衛有長者女。名曰善信。智慧博達。常有大願。不樂世俗。自念萬物無常。當歸於死。天帝亦當敗壞。何況人身。念我父母兄弟。不知罪福。貪慾無厭。我年三五。以許他男。我家兄弟。受取疋帛。我身當往受諸苦。不如今日清淨當發上願。覓求安隱長樂之處。可以自娛。便正一心。自誓身命。爾時天帝。現於空中。告善信言。若當自歸西方安隱清淨法國。先向十方禮拜。慈心敬意。念必達也。女便歡喜。澡浴燒香。向十方禮。又告曰。汝當說頌。讚歎阿彌陀佛。善信依教。帝釋即化端正男子。手抱黃金。以頌調之。善信答頌。訶男女過。帝釋叉手勞之。欲求何索。普世無雙。功德洋洋。不可稱量。善信聞已歡喜。地為大動。說偈歸佛。佛即與大眾。俱飛到其家。善信禮佛。佛便放光微笑。為授二十四戒。善信聞之。而得七住。

(Đức Phật ngự tại thành Xá Vệ, có một cô con gái của một vị trưởng giả tên là Thiện Tín, trí huệ rộng lớn, thông đạt, thường có đại nguyện, chẳng ưa thích thế tục, tự nghĩ: “Vạn vật vô thường, thay rồi sẽ chết. Thiên đế cũng sẽ bại hoại, hưởng hồ thân người! Nghĩ cha, mẹ, anh, em của tôi chẳng biết tội phước, tham dục chẳng chán. Tôi nay tuổi mười lăm, đã hứa gả cho con trai người ta, anh em tôi đã nhận lựa là của họ. Thân tôi sẽ hứng chịu nỗi khổ, chẳng thà trong hiện thời đang thanh tịnh, hãy nên phát nguyện bậc thượng, tìm cầu chỗ an ổn, vui sướng lâu dài để có thể tự vui sướng”. Cô ta bèn chánh tâm, tự thề [dốc hết] thân mạng. Lúc bấy giờ, thiên đế hiện ra trên không trung, bảo Thiện Tín rằng: “Ngươi hãy nên quy hướng cõi pháp thanh tịnh an ổn ở phương Tây, trước hết, hãy nên hướng về mười phương lễ bái, vận lòng từ bi, ý cung kính thì tâm niệm ắt sẽ đạt được”. Cô ta bèn hoan hỷ, tắm gội, thắp hương, hướng về mười phương lễ bái. Thiên đế lại bảo: “Ngươi hãy nên nói kệ tụng tán thán A Di Đà Phật”. Thiện Tín vâng theo lời dạy, Đế Thích liền hóa thành người nam đoan chánh, tay ôm đầy vàng ròng, dĩ kệ tụng để điều phục cô ta. Thiện Tín dùng kệ tụng đáp lại, chê trách lỗi lầm của chuyện tình ái nam nữ. Đế Thích chấp tay, gạn hỏi: “Ngươi mong cầu điều gì? Công đức

có một không hai trong khắp cõi đời, mệnh mông, chẳng thể diễn tả, tính đếm”. Thiện Tín nghe xong hoan hỷ, cõi đất chấn động to lớn. Cô ta nói kệ quy hướng Phật. Đức Phật liền cùng đại chúng đều bay đến nhà cô ta. Thiện Tín lễ Phật, đức Phật liền phóng quang, mỉm cười, trao truyền hai mươi bốn giới. Thiện Tín nghe rồi, liền chứng đắc Thất Trụ).

*** Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận, Dị Hành Phẩm**
(十住毗婆沙論易行品)

Giai từng bĩ phát nguyện, thọ mạng vô hữu lượng. Quang minh chiếu vô cực, quốc độ thậm thanh tịnh, văn danh định tác Phật, kim hiện tại thập phương, cụ túc thành Thập Lực. Thị cố khể thủ lễ, nhân thiên trung tối tôn (CBETA, T26, no.1521, p42, c3-7).

皆從彼發願。壽命無有量。光明照無極。國土甚清淨。聞名定作佛。今現在十方。具足成十力。是故稽首禮。人天中最尊。

(Đều theo đó mà phát nguyện, thọ mạng chẳng có hạn lượng. Quang minh chiếu vô cực, cõi nước thật thanh tịnh, nghe tên quyết thành Phật, nay đang ở mười phương, thành Thập Lực viên mãn. Vì thế, con đảnh lễ, đấng tối tôn trời người).

*** Đại Trí Độ Luận quyển tam thập bát**
(大智度論卷三十八)

Vấn viết: “Bồ Tát pháp ung độ chúng sanh, hà dĩ dẫn chí thanh tịnh Vô Lượng Thọ Phật thế giới trung?” Đáp viết: “Bồ Tát hữu nhị chủng. Nhất giả hữu từ bi tâm đa vị chúng sanh, nhị giả đa tập chư Phật công đức. Nhạo đa tập chư Phật công đức giả, chí Nhất Thừa thanh tịnh Vô Lượng Thọ Phật thế giới. Háo đa vị chúng sanh giả, chí vô Phật pháp xứ tán tán Tam Bảo chi âm” (CBETA, T25, no.1509, p.342, a28-b4).

問曰。菩薩法應度眾生。何以但至清淨無量壽佛世界中。答曰。菩薩有二種。一者有慈悲心多為眾生。二者多集諸佛功德。樂多集諸佛功德者。至一乘清淨無量壽佛世界。好多為眾生者。至無佛法處讚歎三寶之音。

(Hỏi: “Pháp của Bồ Tát là phải nên độ chúng sanh, vì sao chỉ đến thế giới thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật?” Đáp: “Bồ Tát có hai loại. Một là người có tâm từ bi phân nhiều vì chúng sanh, hai là hạng huân tập nhiều công đức của chư Phật. Người thích huân tập nhiều công đức của chư Phật thì đến thế giới Nhất Thừa

thanh tịnh của Vô Lượng Thọ Phật. Kẻ thích phần nhiều vì chúng sanh thì dốc chí dùng âm thanh để tán thán Tam Bảo trong chỗ không có Phật pháp).

*** Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Ba Đề Xá Nguyên Sanh kệ**
(無量壽經優波提舍願生偈)

Thế Tôn ngã nhất tâm, quy mạng tận thập phương, Vô Ngại Quang Như Lai. Nguyên sanh An Lạc quốc. Ngã y Tu Đa La. Chân thật công đức tướng. Thuyết nguyện kệ tổng trì. Dữ Phật giáo tương ứng. Quán bỉ thế giới tướng, thắng quá tam giới đạo. Cứu cánh như hư không. Quảng đại vô biên tế. Chánh đạo đại từ bi. Xuất thế thiện căn sanh. Tịnh quang minh mãn túc. Như kính nhật nguyệt luân. Bị chư trần bảo tánh. Cụ túc diệu trang nghiêm. Vô cấu quang điểm xí. Minh tịnh diệu thế gian. Bảo tánh công đức thảo, nhu nhuyễn tả hữu toàn. Xúc giả sanh thắng lạc. Quá Ca Chiên Lô Đà. Bảo hoa thiên vạn chủng, minh phú trì lưu tuyền. Vi phong động hoa diệp. Giao thác quang loạn chuyển. Cung điện chư lâu các. Quán thập phương vô ngại. Tạt thụ dị quang sắc. Bảo lan biến vi nhiều. Vô lượng bảo giao lạc. La võng biến hư không. Chủng chủng linh phát hưởng, tuyên thổ diệu pháp âm. Vũ hoa y trang nghiêm. Vô lượng hương phổ huân. Phật huệ minh tịnh nhật. Trì thế si ám minh. Phạm thanh ngộ thâm viễn. Vi diệu văn thập phương. Chánh quán A Di Đà. Pháp vương thiện trụ trì. Như Lai tịnh hoa chúng. Chánh Giác hoa hóa sanh. Ái nhạo Phật pháp vị. Thiên tam-muội vi thực. Vĩnh ly thân tâm não. Thọ lạc thường vô gián. Đại Thừa thiện căn giới. Đẳng vô cơ hiểm danh. Nữ nhân cập căn khuyết, Nhị Thừa chủng bất sanh. Chúng sanh sở nguyện nhạo, nhất thiết năng mãn túc. Cố ngã nguyện vãng sanh. A Di Đà Phật quốc. Vô lượng đại bảo vương. Vi diệu tịnh hoa đài. Tướng hảo quang nhất tâm, sắc tượng siêu quần sanh. Như Lai vi diệu thanh. Phạm hưởng văn thập phương. Đồng địa, thủy, hỏa, phong. Hư không vô phân biệt. Thiên nhân bất động chúng. Thanh tịnh trí hải sanh. Như Tu Di sơn vương. Thắng diệu vô quá giả. Thiên nhân trượng phu chúng. Cung kính nhiều chiêm ngưỡng. Quán Phật bốn nguyện lực. Ngộ vô không quá giả. Năng linh tốc mãn túc. Công đức đại bảo hải. An Lạc quốc thanh tịnh. Thường chuyển vô cấu luân. Hóa Phật, Bồ Tát nhật. Như Tu Di trụ trì. Vô cấu trang nghiêm quang. Nhất niệm cập nhất thời. Phổ chiếu chư Phật hội. Lợi ích chư quần sanh. Thiên vũ nhạc, hoa, y, diệu hương đẳng cúng dường. Tán Phật chư công đức. Vô hữu phân biệt tâm. Hà đẳng thế giới vô, Phật pháp công đức bảo, ngã nguyện giai vãng sanh. Thị Phật pháp như Phật. Ngã tác luận thuyết kệ, nguyện kiến Di Đà Phật. Phổ cộng chư chúng sanh, vãng sanh An Lạc quốc (CBETA, T26, no.1524, p.230, c17-p.231, b6).

世尊我一心。歸命盡十方。無礙光如來。願生安樂國。我依修多羅。真實功德相。說願偈總持。與佛教相應。觀彼世界相。勝過三界道。究竟如虛空。廣大無邊際。正道大慈悲。出世善根生。淨光明滿足。如鏡日月輪。備諸珍寶性。具足妙莊嚴。無垢光焰熾。明淨耀世間。寶性功德草。柔軟左右旋。觸者生勝樂。過迦旃鄰陀。寶華千萬種。明覆池流泉。微風動華葉。交錯光亂轉。宮殿諸樓閣。觀十方無礙。雜樹異光色。寶欄遍圍繞。無量寶交絡。羅網遍虛空。種種鈴發響。宣吐妙法音。雨華衣莊嚴。無量香普熏。佛慧明淨日。除世痴闇冥。梵聲悟深遠。微妙聞十方。正觀阿彌陀。法王善住持。如來淨華眾。正覺華化生。愛樂佛法味。禪三昧為食。永離身心惱。受樂常無間。大乘善根界。等無譏嫌名。女人及根缺。二乘種不生。眾生所願樂。一切能滿足。故我願往生。阿彌陀佛國。無量大寶王。微妙淨花台。相好光一尋。色像超群生。如來微妙聲。梵響聞十方。同地水火風。虛空無分別。天人不動眾。清淨智海生。如須彌山王。勝妙無過者。天人丈夫眾。恭敬繞瞻仰。觀佛本願力。遇無空過者。能令速滿足。功德大寶海。安樂國清淨。常轉無垢輪。化佛菩薩日。如須彌住持。無垢莊嚴光。一念及一時。普照諸佛會。利益諸群生。雨天樂花衣。妙香等供養。贊佛諸功德。無有分別心。何等世界無。佛法功德寶。我願皆往生。示佛法如佛。我作論說偈。願見彌陀佛。普共諸眾生。往生安樂國。

(Thế Tôn, con một lòng, quy mạng trọn mười phương, Vô Ngại Quang Như Lai. Nguyên sanh cõi An Lạc. Con nường tướng chân thật, công đức trong Khế Kinh, nói nguyện kệ tổng trì, tương ứng lời Phật dạy. Quán tướng thế giới kia, vượt trội khắp tam giới, rõ ràng như hư không, rộng lớn không ngần ngại. Chánh đạo đại từ bi, thiện căn xuất thế sanh, quang minh sạch trọn đủ, như gương, vàng nhật nguyệt, trọn đủ tánh trân bảo, đầy đủ diệu trang nghiêm. Vô cầu quang rực rỡ, sáng sạch ngời thế gian. Cỏ tánh báu công đức, mềm mại cuộn hai bên, chạm vào vui thù thắng, hơn Ca Chiên Lân Đà¹⁴. Hoa báu ngàn vạn thứ, phủ sáng ao, suối nguồn.

¹⁴ Theo Phật Học Đại Từ Điển của Đinh Phước Bảo, Ca Chiên Lân Đà (Kācalindikāka) còn phiên âm là Ca Chiên Lân Địa, Ca Chỉ Lân Na, Ca Giá Lân Đề Ca, Ca Chân Na Đề Ca, Ca Lân Đà... là tên một loài chim, dịch nghĩa là Khả Ái Điều. Kinh Chánh Pháp Niệm đã giảng rõ: “Ca Chiên Lân Đề, hải trung điều, xúc chi đại lạc, hữu Luân Vương xuất thế, thử điều tác hiện” (Ca Chiên Lân Đề là một loài chim sống trong biển, chạm vào sẽ vui sướng lớn lao. Có Luân Vương xuất hiện trong cõi đời, loài chim này mới xuất hiện).

Gió nhẹ lay cánh hoa, ánh sáng chen khoe sắc. Cung điện, các lầu gác, quán mười phương vô ngại. Cây sáng đủ màu sắc, lan can báu giáp vòng, vô lượng báu giảng xen, lưới mảnh bủa hư không, các thứ linh vang tiếng, tuyên nói diệu pháp âm. Mưa hoa, y trang nghiêm, vô lượng hương xông khắp. Phật huệ vàng tịnh nhật, trừ si ám thế gian. Tiếng Phạm khiến người nghe, giác ngộ rất sâu xa, mười phương nghe lời mâu. Chánh quán A Di Đà, pháp vương khéo trụ trì. Như Lai tịnh hoa chúng, hoa chánh giác hóa sanh. Yêu thích Phật pháp vị, ăn bằng Thiên tam-muội, mãi lia thân tâm khổ, hưởng vui chẳng gián đoạn. Cõi thiện căn Đại Thừa, bình đẳng, không danh xưng, gọi lên nổi tỵ hiềm. Nữ nhân và căn thiếu, giống Nhị Thừa chẳng sanh¹⁵. Điều chúng sanh mong, thích, hết thấy đều vẹn toàn. Nên con nguyện vãng sanh, cõi A Di Đà Phật. Vô lượng đại bảo vương, đài hoa tịnh vi diệu. Tướng hảo sáng một tâm, hình sắc trời muôn loài. Tiếng Như Lai vi diệu, giọng Phạm rền mười phương. Như đất, nước, gió, lửa, hư không chẳng phân biệt. Chúng trời người bất động, sanh từ biển tịnh trí. Như núi chúa Tu Di, tuyệt vời không chi sánh. Đấng Thiên Nhân Trượng Phu, chúng kính nhiều chiêm ngưỡng¹⁶. Quán Phật bốn nguyện lực, kẻ gặp chẳng luống uổng, khiến cho mau trọn đủ, biển công đức báu lớn. Cõi An Lạc thanh tịnh, thường chuyển vô cấu luân. Hóa Phật, Bồ Tát nhật, như Tu Di gìn giữ, vô cấu trang nghiêm quang. Một niệm và một thời, chiếu khắp các hội Phật, lợi ích các quần sanh. Trời tuôn nhạc, hoa, y, hương màu để cúng dường. Tán thán công đức Phật, chẳng có tâm phân biệt. Thế giới nào chẳng có báu công đức Phật pháp, con nguyện đều vãng sanh, dạy Phật pháp như Phật. Con soạn luận, nói kệ, nguyện thấy Di Đà Phật. Nguyện khắp các chúng sanh, vãng sanh An Lạc quốc).

*** Cứu Cánh Nhất Thừa Bảo Tánh Luận**
(究竟一乘寶性論)

¹⁵ Do số chữ có giới hạn nên hai câu này rất dễ gây hiểu lầm. Ý lời kệ là: Cực Lạc là cõi sanh từ thiện căn Đại Thừa, trong cõi ấy, không có những danh xưng gây nên tỵ hiềm (chán ghét, chê bai). Cho nên trong cõi ấy không có nữ nhân. Người trong Cực Lạc các căn viên mãn nên không có ai là người bị thiếu khuyết các căn. Trong cõi Cực Lạc, toàn là căn tánh Đại Thừa, nên không có danh xưng Nhị Thừa. Kinh Di Đà nói đến Thanh Văn, tức là nói đến những pháp tu tập của hành giả trước khi vãng sanh. Chứ nếu hành nhân tu pháp Nhị Thừa mà không hồi tiểu hướng Đại, sẽ không thể vãng sanh. Lời kệ hoàn toàn không có ý nói người nữ, người tàn tật sẽ không được vãng sanh.

¹⁶ Câu này có nghĩa là đại chúng cung kính vây quanh, chiêm ngưỡng đức Thiên Nhân Trượng Phu (Thiên Nhân Trượng Phu là một trong mười đức hiệu của Phật).

Y thử chư công đức, nguyện u mạng chung thời, kiến Vô Lượng Thọ Phật. Vô biên công đức thân. Ngã cập dư tín giả, ký kiến bỉ Phật dĩ, nguyện đắc ly cấu nhĩn, thành Vô Thượng Bồ Đề (CBETA, T31, no.1611, p.820, c17-20).

依此諸功德。願於命終時。見無量壽佛。無邊功德身。我及余信者。既見彼佛已。願得離垢眼。成無上菩提。

(Nương vào công đức này, nguyện trong lúc mạng chung, thấy Vô Lượng Thọ Phật, thân công đức vô biên. Con và những người tin, đã thấy đức Phật rồi, nguyện được mắt lia cấu, thành Vô Thượng Bồ Đề).

*** Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận**
(大乘集菩薩學論)

Diễm Quang Như Lai u Vô Lượng Quang Như Lai sở, sơ phát Bồ Đề tâm thời, trụ thành ấp trung, dĩ thảo đăng cự, thí bỉ Phật cố (CBETA, T32, no.1636, p.77, a20-21).

焰光如來。於無量光如來所。初發菩提心時。住城邑中。以草燈炬。施彼佛故。

(Diễm Quang Như Lai đã ở chỗ Vô Lượng Quang Như Lai, khi mới phát Bồ Đề tâm, trụ trong thành ấp, dùng đuốc thắp sáng kết bằng cỏ để cúng thí đức Phật ấy).

*** Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Luận**
(大乘寶要義論)

Minh Diễm Như Lai, u Vô Biên Quang Như Lai sở, sơ phát Bồ Đề tâm. Bỉ Minh Diễm Như Lai, tích vi thủ thành nhân, dĩ nhất thảo đăng thí cúng nhân duyên, tùng thị phát tâm (CBETA, T32, no.1635, p.53, a9-11).

明焰如來。於無邊光如來所。初發菩提心。彼明焰如來。昔為守城人。以一草燈施供因緣。從是發心。

(Minh Diễm Như Lai ở chỗ Vô Biên Quang Như Lai phát Bồ Đề tâm lần đầu. Đức Minh Diễm Như Lai xưa kia là người giữ thành, do nhân duyên dùng cỏ kết thành đuốc để cúng thí, từ đó phát tâm).

VI. Tu Hành Pháp Môn Chương

Tu hành niệm Phật, pháp môn có nhiều đường lối, hoặc dùng trì danh, hoặc dùng quán tưởng, hoặc dùng lễ bái, cúng dường, hoặc dùng Tín - Nguyện, hoặc là

Thiền, Giới, hoặc tu các công đức, hoặc dùng một pháp môn, hoặc dùng nhiều pháp môn. [Những pháp môn] đã được nêu rõ trong các kinh luận, mỗi pháp môn đều chuyên ứng với một căn cơ khổ nhập riêng. Giáo tướng tuy khác nhau, đều là diệu pháp. Tu hành tuy khác nhau, nhưng chỗ hướng về là một, đều là Tịnh nghiệp, cùng về Tịnh Độ. Tu bất cứ một môn nào cũng đều có thể chứng nhập. Cốt yếu là phải trước sau như một, tin tưởng, tiếp nhận chẳng thay đổi. Chớ nên sáng đổi chiều thay, uổng phí ngày tháng mà thôi!

*** Đại Phương Quảng Như Lai Bất Tư Nghị Cảnh Giới Kinh**
(大方廣如來不思議境界經)

Tức ư tượng tiền, đầu diện lễ túc, tác thị tư duy: “Ngã văn thập phương vô lượng chư Phật, kim hiện tại thế, sở vị Nhất Thiết Nghĩa Thành Phật, A Di Đà Phật” (CBETA, T10, no.301, p.911, a22-24).

即於像前。頭面禮足。作是思惟。我聞十方無量諸佛。今現在世。所謂一切義成佛。阿彌陀佛。

(Liên đới trước tượng, đầu mặt lễ dưới chân đức Phật, suy nghĩ như thế này: “Con nghe mười phương vô lượng chư Phật nay còn đang tại thế, như là Nhất Thiết Nghĩa Thành Phật, A Di Đà Phật”).

*** Đại Bảo Tích Kinh, Phát Thắng Chí Nhạo Hội**
(大寶積經發勝志樂會)

Nhĩ thời Di Lạc Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích. Nhược hữu chúng sanh, phát thập chủng tâm, nhất tâm chuyên niệm hương ư A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới. Thế Tôn! Hà đẳng danh vi phát thập chủng tâm? Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.

Phật cáo Di Lạc Bồ Tát ngôn:

- Di Lạc! Như thị thập tâm, phi chư phàm ngu bất thiện trượng phu chi sở năng phát. Hà đẳng vi thập? Nhất giả, ư chúng sanh, khởi ư đại từ vô tổn hại tâm. Nhị giả, ư chư chúng sanh, khởi ư đại bi vô bức não tâm. Tam giả, ư Phật chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ tâm. Tứ giả, ư nhất thiết pháp, phát sanh thắng nhẫn vô chấp trước tâm. Ngũ giả bất tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng tịnh ý nhạo tâm. Lục giả, cầu Phật Chủng Trí, ư nhất thiết thời vô vong thất tâm. Thất giả, ư chư chúng sanh, tôn trọng cung kính, vô hạ liệt tâm. Bát giả, bất trước thế luận, ư Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm. Cửu giả,

chủng chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh tịnh chi tâm. Thập giả, u chư Như Lai, xả ly chư tướng, khởi tùy niệm tâm.

Di Lạc! Thệ danh Bồ Tát phát thập chủng tâm. Do thệ tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới.

Di Lạc! Nhược nhân u thử thập chủng tâm trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thệ xír (CBETA, T11, no.310, p.528, b18-c7).

爾時彌勒菩薩白佛言。世尊。如佛所說阿彌陀佛極樂世界功德利益。若有眾生。發十種心。一一心專念向於阿彌陀佛。是人命終。當得往生彼佛世界。世尊。何等名為發十種心。由是心故。當得往生彼佛世界。佛告彌勒菩薩言。彌勒。如是十心。非諸凡愚不善丈夫之所能發。何等為十。一者於諸眾生起於大慈無損害心。二者於諸眾生起於大悲無逼惱心。三者於佛正法不惜身命樂守護心。四者於一切法發生勝忍無執着心。五者不貪利養恭敬尊重淨意樂心。六者求佛種智於一切時無忘失心。七者於諸眾生尊重恭敬無下劣心。八者不着世論於菩提分生決定心。九者種諸善根無有雜染清淨之心。十者於諸如來舍離諸相起隨念心。彌勒。是名菩薩發十種心。由是心故。當得往生阿彌陀佛極樂世界。彌勒。若人於此十種心中。隨成一心。樂欲往生彼佛世界。若不得生。無有是處。

(Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Như Phật đã nói về công đức và lợi ích trong thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Nếu có chúng sanh phát ra mười thứ tâm, mỗi một tâm đều chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được sanh về thế giới của đức Phật ấy.

Bạch đức Thế Tôn! Như thế nào thì gọi là phát ra mười loại tâm; do những tâm ấy, sẽ được sanh về thế giới của đức Phật ấy?

Đức Phật bảo Di Lạc Bồ Tát rằng:

- Mười tâm như thế, chẳng phải là phàm phu hoặc trượng phu bất thiện mà có thể phát khởi được. Những gì là mười?

Một là đối với chúng sanh, khởi tâm đại từ không tổn hại.

Hai là đối với chúng sanh, khởi tâm đại bi, không bức bách, não hại.

Ba là đối với chánh pháp của Phật, tâm chẳng tiếc thân mạng, ưa thích bảo vệ.

Bốn là đối với hết thảy các pháp, phát sanh tâm nhẫn thù thắng, chẳng chấp trước.

Năm là tâm chẳng tham lợi dưỡng, yêu thích thanh tịnh, cung kính tôn trọng.

Sáu là tâm cầu Phật Chung Trí, trong hết thảy các thời, chẳng quên mất.
Bảy là đối với các chúng sanh, tâm tôn trọng, cung kính, chẳng coi rẻ.
Tám là tâm chẳng vướng mắc nơi luận định của thế gian, sanh tâm quyết định đối với Bồ Đề phần.

Chín là tâm thanh tịnh gieo các thiện căn, chẳng có tạp nhiễm.

Mười là đối với các Như Lai, tâm lia bỏ các tướng, đầy lòng tùy niệm.

Này Di Lạc! Đây gọi là Bồ Tát phát mười loại tâm. Do những tâm ấy, sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật.

Này Di Lạc! Nếu người nào đối với mười tâm này, hễ thành tựu một tâm nào, ưa thích mong sanh về thế giới của đức Phật ấy mà nếu chẳng được sanh, chẳng có lẽ ấy!)

*** Bát Châu tam-muội kinh**

(般舟三昧經)

Kỳ hữu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, u-u-bà-tắc, u-u-bà-di trì giới hoàn cụ, độc nhất xứ chỉ, tâm niệm Tây Phương A Di Đà Phật kim hiện tại. Tùy sở văn đương niệm, khứ thị gian thập ức vạn Phật sát. Kỳ quốc danh Tu Ma Đề. Tại chúng Bồ Tát trung ương thuyết kinh, nhất thiết thường niệm A Di Đà Phật. Phật cáo Bát Đà Hòa:

- Thí như nhân ngọa, xuất u mộng trung, kiến sở hữu kim, ngân, trân bảo, phụ mẫu, huynh đệ, thê tử, thân thuộc, tri thức, tương dữ ngu lạc, hỷ lạc vô bôi. Giác dĩ, vị nhân thuyết chi, hậu tự lệ xuất, niệm mộng trung sở kiến như thị.

Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Nhược sa-môn, bạch y sở văn Tây Phương A Di Đà Phật sát, thường niệm bỉ phương Phật, bất đắc khuyết giới, nhất tâm niệm, nhược nhất trú dạ, nhược thất nhật thất dạ, quá thất nhật dĩ hậu, kiến A Di Đà Phật. Ư giác bất kiến, u mộng trung kiến chi. Thí như mộng trung sở kiến, bất tri trú, bất tri dạ, bất tri nội, bất tri ngoại, bất dụng tại minh trung cố bất kiến, bất dụng hữu sở tế ngại cố bất kiến.

Như thị Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Tâm đương tác thị niệm, thời chư Phật quốc cảnh giới danh, đại sơn, Tu Di sơn, kỳ hữu u minh chi xứ, tất vi khai ty, mục diệc bất tế, tâm diệc bất ngại. Thị Bồ Tát Ma Ha Tát, bất trì Thiên Nhân triệt thị, bất trì Thiên Nhữ triệt thính, bất trì Thần Túc đáo kỳ Phật sát, bất u thị gian chung, sanh bỉ gian, Phật sát nãi kiến. Tiện u thị gian, tọa kiến A Di Đà Phật. Văn sở thuyết kinh tất thọ, đắc tòng tam-muội trung, tất năng cụ túc vị nhân thuyết chi.

Như thị Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Ư thị gian quốc độ, văn A Di Đà Phật số số niệm, dụng thị niệm cố, kiến A Di Đà Phật. Kiến Phật dĩ, tòng văn đương trì hà

đăng pháp sanh A Di Đà Phật quốc. Nhĩ thời, A Di Đà Phật ngữ thị Bồ Tát ngôn: “Dục lai sanh ngã quốc giả, thường niệm ngã số số thường đương thủ niệm, mạc hữu hưu tức. Như thị đắc lai sanh ngã quốc”. Phật ngôn: “Thị Bồ Tát dụng thị niệm Phật cố, đương đắc sanh A Di Đà Phật quốc” (CBETA, T13, no.418, p.905).

其有比丘比丘尼優婆塞優婆夷。持戒完具。獨一處止。心念西方阿彌陀佛今現在。隨所聞當念去是間十億萬佛刹。其國名須摩提。在眾菩薩中央說經。一切常念阿彌陀佛。佛告跋陀恣。譬如人卧。出於夢中。見所有金銀珍寶父母兄弟妻子親屬知識。相與娛樂。喜樂無背。覺已為人說之。后自淚出。念夢中所見如是。跋陀恣菩薩。若沙門白衣所聞西方阿彌陀佛刹。常念彼方佛。不得缺戒。一心念。若一晝夜。若七日七夜。過七日已后。見阿彌陀佛。於覺不見。於夢中見之。譬如夢中所見。不知晝。不知夜。不知內。不知外。不用在冥中故不見。不用有所蔽礙故不見。如是跋陀恣菩薩。心當作是念。時諸佛國境界名大山須彌山。其有幽冥之處。悉為開闢。目亦不蔽。心亦不礙。是菩薩摩訶薩。不持天眼徹視。不持天耳徹聽。不持神足到其佛刹。不於是間終生彼間。佛刹乃見。便於是間坐見阿彌陀佛。聞所說經悉受。得從三昧中。悉能具足為人說之。如是跋陀恣菩薩。於是間國土。聞阿彌陀佛數數念。用是念故。見阿彌陀佛。見佛已。從問當持何等法生阿彌陀佛國。爾時阿彌陀佛語是菩薩言。欲來生我國者。常念我數數常當守念。莫有休息。如是得來生我國。佛言。是菩薩用是念佛故。當得生阿彌陀佛國。

(Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di giữ giới toàn vẹn, ở một mình, tâm niệm Tây Phương A Di Đà Phật nay đang hiện hữu. Vừa được nghe [danh hiệu của Phật], bèn nghĩ cách nơi này mười ức vạn cõi Phật, có một cõi nước tên là Tu Ma Đề (Sumati)¹⁷, đức Phật đang ở chính giữa các vị Bồ Tát nói kinh, hết thấy hãy thường niệm A Di Đà Phật. Đức Phật bảo Bạt Đà Hòa (Bhadra-pāla, Hiền Hộ):

- Ví như có người nằm ngủ, từ trong mộng thấy tất cả những thứ như vàng, bạc, các món quý báu, cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, người quen biết, vui

¹⁷ Theo Đinh Phước Bảo, Tu Ma Đề là tên gọi khác của Cực Lạc, có nghĩa là Diệu Ý hoặc Hảo Ý.

sướng với nhau, mừng vui chẳng chống trái. Tỉnh giấc, kể lại với người khác, sau đó, ứa lệ, nghĩ tới trong mộng đã thấy những chuyện như thế.

Này Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Nếu hàng sa-môn hoặc kẻ tại gia nghe nói đến cõi Phật A Di Đà ở phương Tây, thường nghĩ đến đức Phật ở phương đó, chớ nên thiếu sót giới, hãy nhất tâm niệm, hoặc một ngày đêm, hoặc bảy ngày bảy đêm. Sau bảy ngày bảy đêm, thấy A Di Đà Phật, hoặc là khi tỉnh thì không thấy, trong mộng thì thấy. Ví như được thấy trong mộng, chẳng biết là ngày, chẳng biết là đêm, chẳng biết là trong, chẳng biết là ngoài, chẳng do ở trong nơi tối tăm mà chẳng thấy, chẳng do vì có những thứ ngăn che, trở ngại mà chẳng thấy.

Như thế đó, này Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Tâm hãy thường nghĩ như thế này, khi ấy, những quả núi to hữu danh, núi Tu Di, những chỗ tối tăm trong cõi nước của chư Phật thấy đều rộng rang, mắt cũng chẳng bị ngăn che, tâm cũng chẳng bị chướng ngại. Vị Bồ Tát Ma Ha Tát ấy chẳng do Thiên Nhân mà thấy thấu suốt, chẳng do Thiên Nhĩ mà nghe thấu suốt, chẳng dùng Thần Túc để đến cõi Phật ấy, chẳng chết từ cõi này sanh sang cõi kia rồi mới thấy cõi Phật ấy, mà là ngồi ở trong thế gian này, trông thấy A Di Đà Phật. Nghe Ngài nói kinh, ắt thọ trì, những gì đạt được từ trong tam-muội ắt đều có thể nói trọn đủ cho người khác nghe.

Như thế đó Bạt Đà Hòa Bồ Tát! Trong cõi nước thuộc thế gian này, nghe [danh hiệu] A Di Đà Phật bèn nhiều lượt niệm; do vì niệm Phật mà thấy A Di Đà Phật. Đã thấy Phật rồi, bèn hỏi hãy nên trì những pháp nào để sanh về cõi A Di Đà Phật. Lúc bấy giờ, A Di Đà Phật bảo vị Bồ Tát ấy rằng: “Muốn sanh về nước ta, hãy thường niệm ta nhiều lần, hãy thường nên giữ gìn tâm niệm ấy, đừng ngơi nghỉ. Như thế thì sẽ được sanh về nước ta”.

Đức Phật bảo: “Vị Bồ Tát ấy do niệm Phật mà sẽ được sanh về cõi A Di Đà Phật”).

*** Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh, Hiền Hộ Phần**
(大方等大集經賢護分)

Phục thứ Hiền Hộ! Vân hà danh vị Bồ Tát tư duy Chư Phật Hiện Tiền tam-muội dã?

Hiền Hộ! Nhược hữu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thanh tịnh trì giới, cụ túc chư hạnh, độc xử không nhân, như thị tư duy: Ư nhất thiết xứ, tùy hà phương sở, tức nhược Tây Phương A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Thị nhân nhĩ thời, như sở văn dĩ, tức ưng tự tác như thị tưởng niệm: Như ngã sở văn, bỉ A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, kim tại Tây phương, kinh đồ khứ thử bách thiên ức chư Phật quốc độ. Bỉ hữu thế giới, danh viết An Lạc. Như thị Như Lai kim hiện tại bỉ, vị chư Bồ Tát châu táp vi nhiều, xử đại chúng trung, thuyết pháp giáo hóa. Nhiên nhĩ thị nhân y sở văn

cổ, hệ niệm tư duy, quán sát bất dĩ, liễu liễu phân minh. Chung hoạch kiến bỉ A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác dã.

Phục thứ Hiền Hộ! Thí như thế gian, nhược nam, nhược nữ, u thùy mộng trung, kiến chủng chủng sự, sở vị kim, ngân, chúng bảo, trân tài, thương khố, hoặc kiến bằng hữu, chư tri thức bồi, hoặc kiến giác thời tâm bất nhạo giả. Thị nhân mộng trung, sở đối cảnh giới, hoặc vi, hoặc thuận, hoặc ưu, hoặc hỷ, hữu thời ngôn ngữ, hoan hân cực lạc, hữu thời tháo thích, tận ý bi ai. Thị nhân ngụ dĩ, tư duy ức niệm, như mộng sở kiến, vị tha quảng tuyên, truy niệm mộng trung, tiện sanh ưu hỷ.

Như thị Hiền Hộ! Bỉ thiện nam tử, thiện nữ nhân đoan tọa hệ niệm, chuyên tâm tưởng bỉ A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác như thị tướng hảo, như thị oai nghi, như thị đại chúng, như thị thuyết pháp, như thị hệ niệm, nhất tâm tương tục, thứ đệ bất loạn. Hoặc kinh nhất nhật, hoặc phục nhất dạ. Như thị hoặc chí thất nhật thất dạ, như tiên sở văn, cụ túc niệm cổ, thị nhân tất đồ A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác dã. Nhược u trú thời bất năng kiến giả, nhược u dạ phần, hoặc thùy mộng trung, A Di Đà Phật tất đương hiện dã.

Phục thứ Hiền Hộ! Thí như thế gian, nhược nam, nhược nữ, viễn hành tha quốc. U thùy mộng trung, kiến bốn cư gia, thời thật bất tri vi trú, vi dạ, nhi diệc bất tri vi nội, vi ngoại. Thị nhân nhĩ thời sở hữu nhân căn, tường, bích, sơn, thạch, chung bất năng chướng, nãi chí u minh hắc ám, diệc bất vi ngại dã.

Hiền Hộ! Bồ Tát Ma Ha Tát tâm vô chướng ngại, diệc phục như thị. Đương chánh niệm thời, u bỉ sở hữu Phật sát trung gian, phạm thị nhất thiết Tu Di sơn vương, cập Thiết Vy sơn, Đại Thiết Vy sơn, nãi chí bách dư chư hắc sơn đảnh, bất năng dữ thử nhân căn vi chướng, nhi diệc bất phục phú tế thử tâm. Nhiên thị nhân giả, kỳ thật vị đắc Thiên Nhân, năng kiến bỉ Phật; diệc vô Thiên Nhĩ, văn bỉ pháp âm. Phục phi thần thông, vãng bỉ thế giới. Hựu diệc bất u thử thế giới một, sanh bỉ Phật tiền, nhi thật dẫn tại thử thế giới trung, tích niệm huân tu, cứu quán minh lợi. Cổ chung đắc đồ bỉ A Di Đà Như Lai, Ứng Đẳng Chánh Giác, tăng chúng vi nhiều, Bồ Tát hội trung, hoặc kiến tự thân, tại bỉ thánh pháp. Văn dĩ ức niệm, thọ trì tu hành. Hoặc thời phục đắc cung kính lễ bái, tôn thừa cúng dường bỉ A Di Đà Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Hiền Hộ! Bỉ thiện nam tử thiện nữ nhân đảnh, nhược dục thành tựu Bồ Tát Ma Ha Tát tư duy Nhất Thiết Chư Phật Hiện Tiền tam-muội, diệc phục như thị. Kỳ thân thường trụ thử thế giới trung, tạm đắc văn bỉ A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác danh hiệu, nhi năng hệ tâm tương tục tư duy, thứ đệ bất loạn, phân minh đồ bỉ A Di Đà Phật. Thị vi Bồ Tát tư duy cụ túc thành tựu Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Nhân thử tam-muội đắc kiến Phật cố.

Chư thiện nam tử! Nhược nhữ kim dục chánh niệm Phật giả, đương như thị niệm. Kim giả A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cụ hữu như thị tam thập nhị tướng, bát thập tùy hành hảo, thân sắc quang minh, như dung kim tụ, cụ túc thành tựu. Chúng bảo liên du, phóng đại quang minh, tọa sư tử tòa, sa-môn chúng trung, thuyết như thị pháp. Kỳ sở thuyết giả, vị nhất thiết pháp bổn lai bất hoại, diệc vô hoại giả. Như bất hoại Sắc nữ chí bất hoại Thức đẳng chư Âm cố. Hựu như bất hoại Địa, nữ chí bất hoại Phong đẳng chư Đại cố. Hựu bất hoại Sắc, nữ chí bất hoại Xúc đẳng chư Nhập cố. Hựu bất hoại Phạm, nữ chí bất hoại nhất thiết Thế Chủ đẳng. Như thị nữ chí bất niệm bỉ Như Lai, diệc bất đắc bỉ Như Lai. Bỉ tác như thị niệm Như Lai dĩ, như thị thứ đệ đắc Không tam-muội.

Thiện nam tử! Thị danh chánh niệm Chư Phật Hiện Tiền tam-muội dã (CBETA, T13, no.416).

復次。賢護。云何名為菩薩思惟諸佛現前三昧也。賢護。若有比丘比丘尼優婆塞優婆夷。清淨持戒。具足諸行。獨處空閑。如是思惟。於一切處。隨何方所。即若西方阿彌陀如來應供等正覺。是人爾時。如所聞已。即應自作如是想念。如我所聞。彼阿彌陀如來應供等正覺。今在西方。經途去此百千億諸佛國土。彼有世界。名曰安樂。如是如來今現在彼。為諸菩薩周匝圍繞。處大眾中。說法教化。然而是人依所聞故。繫念思惟。觀察不已。了了分明。終獲見彼阿彌陀如來應供等正覺也。復次。賢護。譬如世間。若男若女。於睡夢中。見種種事。所謂金銀眾寶珍財倉庫。或見朋友諸知識輩。或見覺時心不樂者。是人夢中。所對境界。或違或順。或憂或喜。有時言語。歡欣極樂。有時躁戚。盡意悲哀。是人寤已。思惟憶念。如夢所見。為他廣宣。追念夢中。便生憂喜。如是賢護。彼善男子善女人。端坐繫念。專心想彼阿彌陀如來應供等正覺。如是相好。如是威儀。如是大眾。如是說法。如是繫念。一心相續。次第不亂。或經一日。或復一夜。如是或至七日七夜。如先所聞。具足念故。是人必睹阿彌陀如來應供等正覺也。若於晝時不能見者。若於夜分或睡夢中。阿彌陀佛必當現也。復次賢護。譬如世間。若男若女。遠行他國。於睡夢中。見本居家。時實不知為晝為夜。而亦不知為內為外。是人爾時所有眼根。牆壁石山。終不能障。乃至幽冥黑暗。亦不為礙也。賢護。菩薩摩訶薩。心無障礙。亦復如是。當正念時。於彼所有佛剎中間。凡是一切須彌山王及鐵圍山大

鐵圍山。乃至百餘諸黑山等。不能與此眼根為障。而亦不復覆蔽此心。然是人者。其實未得天眼。能見彼佛。亦無天耳。聞彼法音。復非神通。往彼世界。又亦不於此世界。沒生彼佛前。而實但在此世界中。積念薰修。久觀明利。故終得睹彼阿彌陀如來應等正覺。僧眾圍繞。菩薩會中。或見自身。在彼聽法。聞已憶念。受持修行。或時復得恭敬禮拜。尊承供養彼阿彌陀如來應等正覺。

賢護。彼善男子善女人等。若欲成就菩薩摩訶薩思惟一切諸佛現前三昧。亦復如是。其身常住此世界中。暫得聞彼阿彌陀如來應供等正覺名號。而能繫心相續思惟。次第不亂。分明睹彼阿彌陀佛。是為菩薩思惟具足成就諸佛現前三昧。因此三昧得見佛故。

諸善男子。若汝今欲正念佛者。當如是念。今者阿彌陀如來應供等正覺明行足善逝世間解無上士調御丈夫天人師佛世尊。具有如是三十二相。八十隨行好。身色光明。如融金聚。具足成就。眾寶輦輿。放大光明。坐師子座。沙門眾中。說如是法。其所說者。謂一切法本來不壞。亦無壞者。如不壞色。乃至不壞識等諸陰故。又如不壞地。乃至不壞風等諸大故。又不壞色。乃至不壞觸等諸入故。又不壞梵。乃至不壞一切世主等。如是乃至不念彼如來。亦不得彼如來。彼作如是念如來已。如是次第得空三昧。善男子。是名正念諸佛現前三昧也。

(Lại nữa, Hiền Hộ! Như thế nào thì gọi là Bồ Tát tư duy Chư Phật Hiện Tiền tam-muội?)

Này Hiền Hộ! Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di trì giới thanh tịnh, trọn đủ các hạnh, ở một mình nơi chỗ vắng vẻ, tư duy như thế này: Trong hết thảy các chỗ, tùy theo một phương nào đó, chẳng hạn như Tây Phương A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Khi đó, người ấy đúng theo những điều đã được nghe, hãy nên tự suy niệm như thế này: “Như tôi được nghe, đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, nay đang ở phương Tây, cách đây qua khỏi trăm ngàn ức cõi nước của chư Phật. Nơi đó, có thế giới tên là An Lạc. Đức Như Lai như vậy nay đang ở đó, được các vị Bồ Tát vây quanh vây quanh. Ngài ở giữa đại chúng thuyết pháp, giáo hóa”. Nhưng người ấy do dựa theo những điều đã được nghe mà hệ niệm tư duy, quán sát chẳng ngơi, rành rẽ, phân minh, rốt cuộc được thấy đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Lại này Hiền Hộ! Ví như trong thế gian, hoặc nam hay nữ, trong khi nằm ngủ, mộng thấy đủ mọi chuyện, như là vàng, bạc, các thứ của báu, tài vật trân quý,

hoặc gặp bằng hữu, các vị tri thức, hoặc thấy những kẻ mà trong khi chính mình tỉnh ngủ sẽ chẳng ưa mến. Người ấy ở trong mộng, đối với những cảnh giới hoặc nghịch, hoặc thuận, hoặc lo, hoặc mừng. Có khi nói năng, vui vẻ, hết sức sung sướng; có lúc bộp chộp, bút rút, hết sức đau buồn. Người ấy tỉnh giấc, suy nghĩ, tưởng nhớ, nói rộng rãi với người khác những điều đã thấy trong mộng; nhớ lại những chuyện trong mộng bèn sanh lòng buồn hay vui.

Như thế đó, Hiền Hộ! Kẻ thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy ngồi ngay ngắn, hệ niệm, chuyên tâm tưởng đức A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác có tướng hảo như thế, oai nghi như thế, đại chúng như thế, thuyết pháp như thế. Hệ niệm như thế, một dạ tiếp nối, theo đúng thứ tự chẳng loạn. Hoặc trải qua một ngày, hoặc lại là một đêm. Như thế hoặc là đến bảy ngày bảy đêm, đúng như trước đó đã nghe [mà hệ niệm]. Do niệm trọn đủ, người ấy ắt thấy A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Nếu vào ban ngày mà chẳng thể thấy, thì hoặc là vào ban đêm, hoặc trong khi nằm mộng, A Di Đà Phật ắt sẽ hiện thân.

Lại này Hiền Hộ! Ví như trong thế gian, kẻ nam hay người nữ, đi xa qua nước khác, trong khi ngủ, nằm mộng thấy căn nhà của chính mình ở, lúc đó, thật sự chẳng biết là ngày hay đêm, mà cũng chẳng biết là trong hay ngoài. Khi ấy, đối với người ấy, tất cả tường, vách, núi, đá, trọn chẳng thể chướng ngại nhãn căn vốn có. Cho đến chỗ u minh, tăm tối, cũng chẳng thể ngăn ngại.

Này Hiền Hộ! Tâm của Bồ Tát Ma Ha Tát vô chướng ngại cũng giống như thế. Trong khi đang chánh niệm, đối với người ấy, trong tất cả các cõi Phật, phàm là hết thảy núi chúa Tu Di và núi Thiết Vy, núi Đại Thiết Vy, cho đến hơn trăm tòa hắc sơn đều chẳng thể chướng ngại nhãn căn của người ấy, mà cũng chẳng còn ngăn lấp cái tâm người ấy. Nhưng người ấy thật ra chưa đắc Thiên Nhãn mà có thể thấy đức Phật ấy, cũng chưa đắc Thiên Nhĩ mà nghe pháp âm của Ngài. Lại chẳng có thần thông mà đến thế giới ấy, lại cũng chẳng từ thế giới này chết đi mà sanh ra trước mặt đức Phật ấy, thật sự chỉ là ở trong thế giới này, tích lũy tâm niệm huân tu, do quán lâu ngày bèn sáng suốt, nhanh nhạy; cho nên rốt cuộc được thấy A Di Đà Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác, tăng chúng vây quanh, ở trong chúng hội của Bồ Tát, hoặc thấy chính mình nghe pháp nơi đó. Nghe rồi nghĩ nhớ, thọ trì, tu hành, hoặc có lúc lại được cung kính, lễ bái, tôn trọng, thừa sự, cúng dường đức A Di Đà Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Hiền Hộ! Các thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, nếu muốn thành tựu Nhất Thiết Chư Phật Hiện Tiền tam-muội do các Bồ Tát Ma Ha Tát tư duy thì cũng giống như vậy. Thân người ấy thường trụ trong thế giới này, do tạm được nghe danh hiệu của A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, bèn có thể cột tâm tư duy liên tục, theo thứ tự chẳng đoạn, phân minh thấy A Di Đà Phật. Đây là Bồ Tát tư duy, thành tựu trọn đủ Chư Phật Hiện Tiền tam-muội. Do môn tam-muội này mà được thấy Phật.

Các thiện nam tử! Nếu nay ông muốn chánh niệm đức Phật, hãy nên niệm như thế. Nay thì A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn có đầy đủ ba mươi hai tướng như thế, tám mươi tùy hành hảo, sắc thân, quang minh như khối vàng nung chảy, thành tựu trọn đủ. Xe cộ bằng các thứ báu, phóng đại quang minh, ngôi tòa sư tử, ở giữa chúng sa-môn, nói pháp như thế. Những điều Ngài đã nói như là: Hết thảy các pháp vốn bất hoại, mà cũng chẳng có gì hủy hoại. Như đối với các Âm, chẳng hoại Sắc cho đến chẳng hoại Thức v.v... Lại như đối với các Đại, chẳng hoại Địa cho đến chẳng hoại Phong. Lại như đối với các Nhập, chẳng hoại Sắc cho đến chẳng hoại Xúc v.v... Lại chẳng hoại Phạm vương cho đến chẳng hoại hết thảy các vị Thế Chủ¹⁸. Như thế cho đến chẳng niệm đức Như Lai ấy, mà cũng chẳng đắc đức Như Lai ấy. Người ấy niệm Như Lai như thế rồi, sẽ như vậy mà lần lượt đắc Không tam-muội.

Này thiện nam tử! Đây gọi là Chánh Niệm Chư Phật Hiện Tiền tam-muội).

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Kinh**
(佛說無量壽經)

Chư hữu chúng sanh văn kỳ danh hiệu, tín tâm hoan hỷ, nãi chí nhất niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, tức đắc vãng sanh, trụ Bất Thoái Chuyển, duy trừ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp.

Nhược hữu chúng sanh minh tín Phật trí, nãi chí Thắng Trí, tác chư công đức, tín tâm hồi hướng, thử chư chúng sanh, w thất bảo trì trung, tự nhiên hóa sanh (CBETA, T12, no. 360).

諸有眾生。聞其名號。信心歡喜。乃至一念。至心迴向。願生彼國。即得往生。住不退轉。唯除五逆誹謗正法。

若有眾生明信佛智。乃至勝智。作諸功德。信心迴向。此諸眾生。於七寶池中。自然化生。

(Nếu có chúng sanh nghe danh hiệu của Ngài, tín tâm, hoan hỷ, thậm chí một niệm, chí tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi ấy, sẽ liền được vãng sanh, trụ Bất Thoái Chuyển, chỉ trừ kẻ Ngũ Nghịch, phỉ báng chánh pháp.

Nếu có chúng sanh tin hiểu rõ ràng Phật trí, cho đến Thắng Trí, làm các công đức, tín tâm hồi hướng, những chúng sanh ấy sẽ tự nhiên hóa sanh trong ao bảy báu).

*** Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh**

¹⁸ Thế Chủ: Chủ của thế gian, danh xưng này để gọi chung các vị đại thiên chúa như Tứ Vương Thiên, Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên v.v...

(大乘無量壽莊嚴經)

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân phát thập chủng tâm. Sở vị nhất bất thâu đạo, nhị bất sát sanh, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất ý ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si. Như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường. Thị nhân mạng chung, bất kinh, bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ (CBETA, T12, no.363, p.323, b25-c2).

若有善男子善女人。發十種心。所謂一不偷盜。二不殺生。三不淫慾。四不妄言。五不綺語。六不惡口。七不兩舌。八不貪。九不嗔。十不痴。如是晝夜思惟極樂世界無量壽佛種種功德。種種莊嚴。志心歸依。頂禮供養。是人命終。不驚不怖。心不顛倒。即得往生彼佛國土。

(Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân phát mười loại tâm, tức là: Một là chẳng trộm cắp, hai là chẳng sát sanh, ba là chẳng dâm dục, bốn là chẳng nói dối, năm là chẳng nói lời thêu dệt, sáu là chẳng nói lời thô ác, bảy là chẳng nói đôi chiều, tám là chẳng tham, chín là chẳng sân, mười là chẳng si. Ngày đêm tư duy các thứ công đức, các thứ trang nghiêm như thế của Vô Lượng Thọ Phật trong thế giới Cực Lạc, chí tâm quy y, đảnh lễ cúng dường. Người ấy mạng chung, chẳng kinh hoảng, chẳng sợ hãi, tâm chẳng điên đảo, liền được sanh về cõi nước Phật ấy).

*** Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh**

(佛說觀無量壽佛經)

Dục sanh bỉ quốc giả, đương tu tam phước. Nhất giả, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu Thập Thiện Nghiệp. Nhị giả, thọ trì Tam Quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi. Tam giả, phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Như thử tam sự, danh vi Tịnh nghiệp. Phật cáo Vi Đề Hy: “Nhữ kim tri phủ? Thử tam chủng nghiệp nãi thị quá khứ, vị lai, hiện tại tam thế chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”.

Phàm tác tướng giả, nhất thiết chúng sanh, tự phi sanh manh, hữu mục chi đồ, giai kiến nhật một, đương khởi tướng niệm, chánh tọa Tây hướng, để quán w nhật, dục một chi xứ, linh tâm kiên trụ, chuyên tướng bất di. Kiến nhật dục một, trạng như huyền cổ. Ký kiến nhật dĩ, bế mục, khai mục, giai linh minh liễu. Thị vi Nhật Tướng, danh viết Sơ Quán.

Thứ tác thủy tướng, kiến thủy trừng thanh, diệc linh minh liễu, vô phân tán ý. Ký kiến thủy dĩ, đương khởi băng tướng. Kiến băng ánh triệt, tác lưu ly

tướng. Thử tướng thành dĩ, kiến lưu ly địa, nội ngoại ánh triệt. Hạ hữu kim cang thất bảo kim tràng, kinh lưu ly địa. Kỳ tràng bát phương, bát lăng cụ túc. Nhất nhất phương diện, bách bảo sở thành. Nhất nhất bảo châu, hữu thiên quang minh. Nhất nhất quang minh, bát vạn tứ thiên sắc, ánh lưu ly địa, như ức thiên nhật, bất khả cụ kiến. Lưu ly địa thượng, dĩ hoàng kim tăng, tạp xỉ gián thác, dĩ thất bảo giới, phân tể phân minh. Nhất nhất bảo trung, hữu ngũ bách sắc quang. Kỳ quang như hoa, hựu tự tinh nguyệt, huyền xử hư không, thành quang minh đài. Lâu, các thiên vạn, bách bảo hợp thành. Ư đài lưỡng biên, các hữu bách ức hoa tràng. Vô lượng nhạc khí, dĩ vi trang nghiêm. Bát chủng thanh phong, từng quang minh xuất, cổ thử nhạc khí, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã chi âm. Thị vị Thủy Tướng, danh đệ nhị Quán. Thử tướng thành thời, nhất nhất quán chi, cực linh liễu liễu. Bế mục, khai mục, bất linh tán thất. Duy trừ thực thời, hằng ức thử sự. Như thử tướng giả, danh vi thô kiến Cực Lạc quốc địa. Nhược đắc tam-muội, kiến bỉ quốc địa, liễu liễu phân minh, bất khả cụ thuyết. Thị vị Địa Tướng, danh đệ tam Quán...

Địa tướng thành dĩ, thứ quán bảo thụ. Quán bảo thụ giả, nhất nhất quán chi. Tác thất trùng hàng thụ tướng, nhất nhất thụ cao bát thiên do-tuần. Kỳ chư bảo thụ, thất bảo hoa diệp, vô bất cụ túc. Nhất nhất hoa diệp, tác dị bảo sắc. Lưu ly sắc trung, xuất kim sắc quang. Pha lê sắc trung, xuất hồng sắc quang. Mã não sắc trung, xuất xa cừ quang. Xà cừ sắc trung, xuất lục chân châu quang. San hô, hổ phách, nhất thiết chúng bảo, dĩ vi ánh sức. Diệu chân châu vông, di phú thụ thượng. Nhất nhất thụ thượng, hữu thất trùng vông, nhất nhất vông gian, hữu ngũ bách ức diệu hoa cung điện, như Phạm thiên cung. Chư thiên đồng tử, tự nhiên tại trung. Nhất nhất đồng tử, ngũ bách ức Thích Ca Tỳ Lăng Già ma-ni dĩ vi anh lạc. Kỳ ma-ni quang chiếu bách do-tuần, do như hòa hợp bách ức nhật nguyệt, bất khả cụ danh. Chúng bảo gián thác, sắc trung thượng giả. Thử chư bảo thụ, hàng hàng tương đương, diệp diệp tương thứ. Ư chúng diệp gian, sanh chư diệu hoa. Hoa thượng tự nhiên hữu thất bảo quả. Nhất nhất thụ diệp, tung quảng chánh đẳng, nhị thập ngũ do-tuần. Kỳ diệp thiên sắc, hữu bách chủng hoạch, như thiên anh lạc. Hữu chúng diệu hoa, tác Diêm Phù Đà kim sắc, như toàn hỏa luân, uyển chuyển diệp gian, dưng sanh chư quả, như Đế Thích bình. Hữu đại quang minh, hóa thành tràng phan. Vô lượng bảo cái, thị bảo cái trung, ánh hiện tam thiên đại thiên thế giới nhất thiết Phật sự. Thập phương Phật quốc, diệc ư trung hiện. Kiến thử thụ dĩ, diệc đương thứ đệ, nhất nhất quán chi. Quán kiến thụ hành, chi, diệp, hoa, quả, giai linh phân minh. Thị vị Thụ Tướng, danh đệ tứ Quán.

Thứ đương tướng thủy. Dục tướng thủy giả, Cực Lạc quốc độ hữu bát trì thủy. Nhất nhất trì thủy, thất bảo sở thành. Kỳ bảo nhu nhuyễn, từng Như Ý Châu Vương sanh, phân vi thập tứ chi. Nhất nhất chi tác thất bảo diệu sắc. Hoàng kim vi cừ. Cừ hạ giai dĩ tạp sắc kim cang, dĩ vi để sa. Nhất nhất thủy

trung, hữu lục thập ức thất bảo liên hoa. Nhất nhất liên hoa, đoàn viên chánh đẳng thập nhị do-tuần. Kỳ ma-ni thủy, lưu chú hoa gian, tầm thụ thượng hạ. Kỳ thanh vi diệu, diễn thuyết Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã, chư Ba La Mật. Phục hữu tán thán chư Phật tướng hảo giả. Tùng Như Ý Châu Vương, dùng xuất kim sắc vi diệu quang minh. Kỳ quang hóa vi bách bảo sắc diệu, hòa minh ai nhĩ, thường tán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Thị vi Bát Công Đức Thủy Tướng, danh đệ ngũ Quán...

Chúng bảo quốc độ, nhất nhất giới thượng, hữu ngũ bách ức bảo lâu các. Kỳ lâu các trung, vô lượng chư thiên tác thiên kỹ nhạc. Hựu hữu nhạc khí, huyền xử hư không, như thiên bảo tràng, bất cổ tự minh. Thử chúng âm trung, giai thuyết niệm Phật, niệm Pháp, niệm từ-kheo Tăng. Thử tướng thành dĩ, danh vi thô kiến Cực Lạc thế giới bảo thụ, bảo địa, bảo trì. Thị vi Tổng Quán Tướng, danh đệ lục Quán...

Dục quán bỉ Phật giả, đương khởi tướng niệm. Ư thất bảo địa thượng, tác liên hoa tướng, linh kỳ liên hoa, nhất nhất điệp thượng, tác bách bảo sắc, hữu bát vạn tứ thiên mạch, do như thiên họa. Mạch hữu bát vạn tứ thiên quang, liễu liễu phân minh, giai linh đắc kiến. Hoa điệp tiểu giả, tung hoành nhị bách ngũ thập do-tuần. Như thị liên hoa, cụ hữu bát vạn tứ thiên điệp. Nhất nhất điệp gian, hữu bách ức ma-ni châu, dĩ vi ánh sức. Nhất nhất ma-ni châu, phóng thiên quang minh. Kỳ quang như cái, thất bảo hợp thành, biến phú địa thượng. Thích Ca Tỳ Lã Già bảo, dĩ vi kỳ đài. Thử liên hoa đài, bát vạn Kim Cang Chân Thúc Ca bảo, Phạm ma-ni bảo, diệu chân châu vông, dĩ vi hiệu sức. Ư kỳ đài thượng, tự nhiên nhi hữu tứ trụ bảo tràng. Nhất nhất bảo tràng, như bách thiên vạn ức Tu Di sơn. Tràng thượng bảo mạn, như Dạ Ma thiên cung. Phục hữu ngũ bách ức vi diệu bảo châu, dĩ vi ánh sức. Nhất nhất bảo châu, hữu bát vạn tứ thiên quang. Nhất nhất quang tác bát vạn tứ thiên dị chủng kim sắc, nhất nhất kim sắc biến kỳ bảo độ. Xứ xứ biến hóa, các tác dị tướng, hoặc vi kim Cang đài, hoặc tác chân châu vông, hoặc tác tạp hoa vân. Ư thập phương diện, tùy ý biến hiện, thị tác Phật sự. Thị vi Hoa Tọa Tướng, danh đệ thất Quán...

Tướng bỉ Phật giả, tiên đương tướng tượng, bế mục, khai mục, kiến nhất bảo tượng, như Diêm Phù Đàn kim sắc, tọa bỉ hoa thượng. Kiến tượng tọa dĩ, tâm nhãn đắc khai, liễu liễu phân minh, kiến Cực Lạc quốc, thất bảo trang nghiêm. Bảo địa, bảo trì, bảo thụ hàng liệt, chư thiên bảo mạn, di phú kỳ thượng. Chúng bảo la vông, mãn hư không trung. Kiến như thử sự, cực linh minh liễu, như quán chướng trung. Kiến thử sự dĩ, phục đương cánh tác nhất đại liên hoa, tại Phật tả biên, như tiền liên hoa, đẳng vô hữu dị. Phục tác nhất đại liên hoa, tại Phật hữu biên. Tướng nhất Quán Thế Âm Bồ Tát tượng, tọa tả hoa tòa, diệu tác kim sắc, như tiền vô dị. Tướng nhất Đại Thế Chí Bồ Tát tượng, tọa hữu hoa tòa. Thử tướng thành thời, Phật, Bồ Tát tượng, giai phóng quang minh. Kỳ quang kim sắc, chiếu chư bảo thụ. Nhất nhất thụ hạ, diệu hữu tam liên

hoa. Chư liên hoa thượng, các hữu nhất Phật nhị Bồ Tát tượng, biến mãn bỉ quốc. Thủ tướng thành thời, hành giả đương văn thủy lưu, quang minh, cập chư bảo thụ, phù, nhận, uyên ương, giai thuyết diệu pháp, xuất Định, nhập Định, hằng văn diệu pháp. Hành giả sở văn, xuất Định chi thời, ức trì bất xả, linh dữ Tu Đa La hợp. Nhược bất hợp giả, danh vi vọng tướng. Nhược dữ hợp giả, danh vi thô tướng kiến Cực Lạc thế giới. Thị vi Tướng Tượng, danh đệ bát Quán...

Vô Lượng Thọ Phật, thân như bách thiên ức Dạ Ma Thiên Diêm Phù Đàn kim sắc. Phật thân cao lục thập vạn na-do-tha Hằng hà sa do-tuần. Mi gian bạch hào, hữu toàn uyển chuyển, như ngũ Tu Di sơn. Phật nhãn như tứ đại hải thủy, thanh bạch phân minh. Thân chư mao khổng, diễn xuất quang minh như Tu Di sơn. Bỉ Phật viên quang, như bách ức tam thiên đại thiên thế giới. Ư viên quang trung, hữu bách vạn ức na-do Hằng hà sa hóa Phật. Nhất nhất hóa Phật, diệc hữu chúng đa vô số hóa Bồ Tát dĩ vi thị giả. Vô Lượng Thọ Phật hữu bát vạn tứ thiên tướng, nhất nhất tướng trung, các hữu bát vạn tứ thiên tùy hình hảo. Nhất nhất hảo trung, các hữu bát vạn tứ thiên quang minh. Nhất nhất quang minh biến chiếu thập phương thế giới niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả. Kỳ quang tướng hảo, cập dữ hóa Phật, bất khả cụ thuyết, dẫn đương ức tướng, linh tâm nhãn kiến. Kiến thử sự giả, tức kiến thập phương nhất thiết chư Phật. Dĩ kiến chư Phật cố, danh Niệm Phật tam-muội. Tác thị quán giả, danh Quán Nhất Thiết Phật Thân...

Quán Vô Lượng Thọ Phật giả, tòng nhất tướng hảo nhập, dẫn quán mi gian bạch hào, cực linh minh liễu. Kiến mi gian bạch hào tướng giả, bát vạn tứ thiên tướng hảo, tự nhiên đương hiện. Kiến Vô Lượng Thọ Phật giả, tức kiến thập phương vô lượng chư Phật. Đắc kiến vô lượng chư Phật cố, chư Phật hiện tiền thọ ký. Thị vi Biến Quán Nhất Thiết Sắc Thân Tướng, danh đệ cửu Quán...

Kiến Vô Lượng Thọ Phật, liễu liễu phân minh dĩ. Thứ diệc ưng quán Quán Thế Âm Bồ Tát. Thủ Bồ Tát thân trường bát thập vạn ức na-do-tha do-tuần. Thân tử kim sắc, đánh hữu nhục kế. Hạng hữu viên quang, diện các bách thiên do-tuần. Kỳ viên quang trung, hữu ngũ bách hóa Phật, như Thích Ca Mâu Ni. Nhất nhất hóa Phật, hữu ngũ bách hóa Bồ Tát, vô lượng chư thiên dĩ vi thị giả. Cử thân quang trung, ngũ đạo chúng sanh, nhất thiết thân tướng giai ư trung hiện. Đảnh thượng Tỳ Lăng Già Ma Ni bảo dĩ vi thiên quan. Kỳ thiên quan trung, hữu nhất lập hóa Phật, cao nhị thập ngũ do-tuần. Quán Thế Âm Bồ Tát, diện như Diêm Phù Đàn kim sắc. Mi gian hào tướng bị thất bảo sắc, lưu xuất bát vạn tứ thiên chủng quang minh. Nhất nhất quang minh, hữu vô lượng vô số bách thiên hóa Phật. Nhất nhất hóa Phật, vô số hóa Bồ Tát dĩ vi thị giả, biến hiện tự tại, mãn thập phương giới. Thí như hồng liên hoa sắc, hữu bát thập ức vi diệu quang minh dĩ vi anh lạc. Kỳ anh lạc trung, phổ hiện nhất thiết chư trang nghiêm sự. Thủ chương tác ngũ bách ức tạp liên hoa sắc. Thủ thập chỉ

đoan. Nhất nhất chỉ đoan, hữu bát vạn tứ thiên hoạch, do như ấn văn. Nhất nhất hoạch hữu bát vạn tứ thiên sắc. Nhất nhất sắc hữu bát vạn tứ thiên quang. Kỳ quang nhu nhuyễn, phổ chiếu nhất thiết. Dĩ thử bảo thủ, tiếp dẫn chúng sanh. Cử túc thời, túc hạ hữu thiên bức luân tướng, tự nhiên hóa thành ngũ bách ức quang minh đài. Hạ túc thời, hữu kim cang ma-ni hoa, bố tán nhất thiết, mạc bất di mãn. Kỳ dư thân tướng, chúng hảo cụ túc, như Phật vô dị. Duy dành thượng nhục kế, cập Vô Kiến Đảnh Tướng, bất cập Thế Tôn. Thị vi Quán Thế Âm Bồ Tát Chân Thật Sắc Thân Tướng, danh đệ thập Quán...

Thứ quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Thử Bồ Tát thân lượng đại tiểu, diệc như Quán Thế Âm. Viên quang diện các bách nhị thập ngũ do-tuần, chiếu nhị bách ngũ thập do-tuần. Cử thân quang minh, chiếu thập phương quốc, tác tử kim sắc. Hữu duyên chúng sanh, giai tất đắc kiến. Dẫn kiến thử Bồ Tát nhất mao khổng quang, tức kiến thập phương vô lượng chư Phật tịnh diệu quang minh. Thị cố hiệu thử Bồ Tát danh Vô Biên Quang. Dĩ trí huệ quang, phổ chiếu nhất thiết, linh ly tam đồ, đắc vô thượng lực. Thị cố hiệu thử Bồ Tát danh Đại Thế Chí. Thử Bồ Tát thiên quan, hữu ngũ bách bảo hoa. Nhất nhất bảo hoa, hữu ngũ bách bảo đài. Nhất nhất đài trung, thập phương chư Phật tịnh diệu quốc độ quảng trường chi tướng, giai u trung hiện. Dẫn thượng nhục kế như Bát Đầu Ma hoa. Ư nhục kế thượng, hữu nhất bảo bình, thịnh chư quang minh, phổ hiện Phật sự. Dư chư thân tướng, như Quán Thế Âm, đẳng vô hữu dị. Thử Bồ Tát hành thời, thập phương thế giới nhất thiết chấn động, đương địa động xứ, hữu ngũ bách ức bảo hoa. Nhất nhất bảo hoa trang nghiêm cao hiển, như Cực Lạc thế giới. Thử Bồ Tát tọa thời, thất bảo quốc độ nhất thời dao động, từng hạ phương Kim Quang Phật sát nãi chí thượng phương Quang Minh Vương Phật sát, u thử trung gian, vô lượng trần số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, giai tất vân tập Cực Lạc quốc độ, tác tác không trung, tọa liên hoa tòa, diễn thuyết diệu pháp, độ khổ chúng sanh. Tác thử quán giả, danh vi Quán Kiến Đại Thế Chí Bồ Tát. Thị vi quán Đại Thế Chí sắc thân tướng. Quán thử Bồ Tát giả, danh vi đệ thập nhất Quán...

Kiến thử sự thời, đương khởi tự tâm, sanh u Tây Phương Cực Lạc thế giới, u liên hoa trung, kết già phu tọa, tác liên hoa hợp tướng, tác liên hoa khai tướng. Liên hoa khai thời, hữu ngũ bách sắc quang lai chiếu thân tướng. Nhân mục khai tướng, kiến Phật, Bồ Tát mãn hư không trung. Thủy, điều, thụ lâm, cập dữ chư Phật, sở xuất âm thanh, giai diễn diệu pháp, dữ thập nhị bộ kinh hợp. Xuất Định chi thời, ức trì bất thất, kiến thử sự dĩ, danh kiến Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới, thị vi Phổ Quán Tướng, danh đệ thập nhị Quán...

Nhược dục chí tâm sanh u Tây phương giả, tiên đương quán u nhất trọng lục tướng, tại trì thủy thượng, như tiên sở thuyết Vô Lượng Thọ Phật, thân lượng vô biên, phi thị phạm phu tâm lực sở cập. Nhiên bỉ Như Lai túc nguyện lực cố, hữu ức tướng giả, tất đắc thành tựu. Dẫn tướng Phật tướng, đắc

vô lượng phước. Huống phục quán Phật cụ túc thân tướng. A Di Đà Phật thân thông như ý, u thập phương quốc, biến hiện tự tại. Hoặc hiện đại thân, mãn hư không trung, hoặc hiện tiêu thân, trượng lục, bát xích. Sở hiện chi hình, giai chân kim sắc. Viên quang hóa Phật, cập bảo liên hoa. Như thượng sở thuyết, Quán Thế Âm Bồ Tát, cập Đại Thế Chí, u nhất thiết xứ thân đồng. Chúng sanh dẫn quán thủ tướng, tri thị Quán Thế Âm, tri thị Đại Thế Chí. Thử nhị Bồ Tát trợ A Di Đà Phật phổ hóa nhất thiết. Thị vi Tạp Tướng Quán, danh đệ thập tam Quán.

Thượng phẩm thượng sanh giả, nhược hữu chúng sanh, nguyện sanh bỉ quốc giả, phát tam chủng tâm, tức tiện vãng sanh. Hà đẳng vi tam? Nhất giả chí thành tâm, nhị giả thâm tâm, tam giả hồi hướng phát nguyện tâm. Cụ tam tâm giả, tất sanh bỉ quốc. Phục hữu tam chủng chúng sanh, đương đắc vãng sanh. Hà đẳng vi tam? Nhất giả, từ tâm bất sát, cụ chư giới hạnh. Nhị giả, độc tụng Đại Thừa Phương Đẳng kinh điển. Tam giả, tu hành lục niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Cụ thử công đức, nhất nhật nãi chí thất nhật, tức đắc vãng sanh...

Thượng phẩm trung sanh giả, bất tất thọ trì, độc tụng Phương Đẳng kinh điển, thiện giải nghĩa thú. U Đệ Nhất Nghĩa, tâm bất kinh động, thâm tín nhân quả, bất bán Đại Thừa. Dĩ thử công đức, hồi hướng nguyện cầu, sanh Cực Lạc quốc...

Thượng phẩm hạ sanh giả, diệc tín nhân quả, bất bán Đại Thừa, dẫn phát vô thượng đạo tâm. Dĩ thử công đức, hồi hướng nguyện cầu, sanh Cực Lạc quốc...

Trung phẩm thượng sanh giả, nhược hữu chúng sanh, thọ trì Ngũ Giới, trì Bát Giới Trai, tu hành chư giới, bất tạo Ngũ Nghịch, vô chúng quá hoạn. Dĩ thử thiện căn, hồi hướng nguyện cầu, sanh u Tây Phương Cực Lạc thế giới...

Trung phẩm trung sanh giả, nhược hữu chúng sanh, nhược nhất nhật, nhất dạ, trì Bát Giới Trai. Nhược nhất nhật nhất dạ, trì Sa Di giới. Nhược nhất nhật nhất dạ, trì Cụ Túc Giới, oai nghi vô khuyết. Dĩ thử công đức, hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc quốc...

Trung phẩm hạ sanh giả, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân hiếu dưỡng phụ mẫu, hành thế nhân từ. Thử nhân mạng dục chung thời, ngộ thiện tri thức, vị kỳ quảng thuyết A Di Đà Phật quốc độ lạc sự, diệc thuyết Pháp Tạng tỳ-kheo tứ thập bát đại nguyện. Văn thử sự dĩ, tâm tức mạng chung. Thí như tráng sĩ khuất thân tỵ khoảnh, tức sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới...

Hạ phẩm thượng sanh giả, hoặc hữu chúng sanh, tác chúng ác nghiệp. Tuy bất phỉ bán Phương Đẳng kinh điển, như thử ngu nhân, đa tạo ác pháp, vô hữu tâm quý, mạng dục chung thời, ngộ thiện tri thức, vị thuyết Đại Thừa thập nhị bộ kinh thủ đề danh tự. Dĩ văn như thị chư kinh danh cổ, trừ khước thiên kiếp cực trọng ác nghiệp. Trí giả phục giáo hiệp chương xoa thủ, xưng

Nam-mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cổ, trừ ngũ thập ức kiếp sanh tử chi tội...

Hạ phẩm trung sanh giả, hoặc hữu chúng sanh, hủy phạm ngũ giới, bát giới, cập Cự Túc Giới. Như thử ngu nhân, thân Tăng-kỳ vật, đạo hiện tiền tăng vật, bất tịnh thuyết pháp, vô hữu tâm quý, dĩ chư ác nghiệp nhi tự trang nghiêm. Như thử tội nhân, dĩ ác nghiệp cố, ưng đọa địa ngục. Mạng dục chung thời, địa ngục chúng hỏa nhất thời câu chí. Ngộ thiện tri thức dĩ đại từ bi, tức vị tán thuyết A Di Đà Phật thập lực oai đức, quảng tán bĩ Phật quang minh thần lực, diệc tán Giới, Định, Huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Thử nhân văn dĩ, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Địa ngục mãnh hỏa, hóa vi thanh lương phong, xuy chư thiên hoa. Hoa thượng giai hữu hóa Phật, Bồ Tát nghìn tiếp thử nhân...

Hạ phẩm hạ sanh giả, hoặc hữu chúng sanh, tác bất thiện nghiệp, Ngũ Nghịch, Thập Ác, cụ chư bất thiện, như thử ngu nhân, dĩ ác nghiệp cố, ưng đọa ác đạo, kinh lịch đa kiếp, thọ khổ vô cùng. Như thử ngu nhân, lâm mạng chung thời, ngộ thiện tri thức, chủng chủng an ủy, vị thuyết diệu pháp, giáo linh niệm Phật. Bĩ nhân khổ bức, bất hoàng niệm Phật. Thiện hữu cáo ngôn: “Nhữ nhược bất năng niệm bĩ Phật giả, ưng xưng Vô Lượng Thọ Phật. Như thị chí tâm, linh thanh bất tuyệt”. Cụ túc thập niệm, xưng nam-mô A Di Đà Phật. Xưng Phật danh cổ, u niệm niệm trung, trừ bát thập ức kiếp sanh tử chi tội. Mạng chung chi thời, kiến kim liên hoa, do như nhật luân, trụ kỳ nhân tiền, như nhất niệm khoảnh, tức đắc vãng sanh (CBETA, T12, no.365).

欲生彼國者。當修三福。一者孝養父母。奉事師長。慈心不殺。修十善業。二者受持三皈。具足眾戒。不犯威儀。三者發菩提心。深信因果。讀誦大乘。勸進行者。如此三事。名為淨業。佛告韋提希。汝今知不。此三種業。乃是過去未來現在三世諸佛淨業正因。

凡作想者。一切眾生。自非生盲。有目之徒。皆見日沒。當起想念。正坐西向。諦觀於日。欲沒之處。令心堅住。專想不移。見日欲沒。狀如懸鼓。既見日已。閉目開目。皆令明了。是為日想。名曰初觀。次作水想。見水澄清。亦令明了。無分散意。既見水已。當起冰想。見冰映徹。作琉璃想。此想成已。見琉璃地。內外映徹。下有金剛七寶金幢。擎琉璃地。其幢八方。八楞具足。一一方面。百寶所成。一一寶珠。有千光明。一一光明。八萬四千色。映琉璃地。如億千日。不可具見。琉璃地上。以黃金繩。雜廁間錯。以七寶界。分齊分明。一一寶中。有五百色光。其光如花。又似

星月。懸處虛空。成光明台。樓閣千萬。百寶合成。於台兩邊。各有百億花幢。無量樂器。以為莊嚴。八種清風。從光明出。鼓此樂器。演說苦空無常無我之音。是為水想名第二觀。此想成時。一一觀之。極令了了。閉目開目。不令散失。唯除食時。恆憶此事。如此想者。名為粗見極樂國地。若得三昧。見彼國地。了了分明。不可具說。是為地想。名第三觀。

...地想成已。次觀寶樹。觀寶樹者。一一觀之。作七重行樹想。一一樹高八千由旬。其諸寶樹。七寶花葉。無不具足。一一華葉。作異寶色。琉璃色中。出金色光。玻瓈色中。出紅色光。碼瑙色中。出磳磳光。磳磳色中。出綠真珠光。珊瑚琥珀。一切眾寶。以為映飾。妙真珠網。彌覆樹上。一一樹上。有七重網。一一網間。有五百億妙華宮殿。如梵天宮。諸天童子。自然在中。一一童子。五百億釋迦毗楞伽摩尼以為瓔珞。其摩尼光。照百由旬。猶如和合百億日月。不可具名。眾寶間錯。色中上者。此諸寶樹。行行相當。葉葉相次。於眾葉間。生諸妙華。華上自然有七寶果。一一樹葉。縱廣正等。二十五由旬。其葉千色。有百種畫。如天瓔珞。有眾妙華。作閻浮檀金色。如旋火輪。宛轉葉間。涌生諸果。如帝釋瓶。有大光明。化成幢幡。無量寶蓋。是寶蓋中。映現三千大千世界一切佛事。十方佛國。亦於中現。見此樹已。亦當次第一一觀之。觀見樹莖。枝葉華果。皆令分明。是為樹想。名第四觀。

次當想水。欲想水者。極樂國土。有八池水。一一池水。七寶所成。其寶柔軟。從如意珠王生。分為十四支。一支作七寶妙色。黃金為渠。渠下皆以雜色金剛。以為底沙。一一水中。有六十億七寶蓮花。一一蓮華。團圓正等。十二由旬。其摩尼水。流注華間。尋樹上下。其聲微妙。演說苦空無常無我諸波羅蜜。復有讚歎諸佛相好者。從如意珠王。湧出金色微妙光明。其光化為百寶色鳥。和鳴哀雅。常贊念佛念法念僧。是為八功德水想。名第五觀。

...眾寶國土。一一界上。有五百億寶樓閣。其樓閣中。無量諸天。作天伎樂。又有樂器。懸處虛空。如天寶幢。不鼓自鳴。此眾音中。皆說念佛念法念比丘僧。此想成已。名為粗見極樂世界寶樹寶地寶池。是為總觀想。名第六觀。

...欲觀彼佛者。當起想念。於七寶地上。作蓮華想。令其蓮華。一一葉上。作百寶色。有八萬四千脈。猶如天畫。脈有八萬四千光。了了分明。皆令得見。華葉小者。縱橫二百五十由旬。如是蓮華。具有八萬四千葉。一一葉間。有百億摩尼珠。以為映飾。一一摩尼珠。放千光明。其光如蓋。七寶合成。遍覆地上。釋迦毗楞伽寶。以為其台。此蓮華台。八萬金剛甄叔迦寶。梵摩尼寶。妙真珠網。以為校飾。於其台上。自然而有四柱寶幢。一一寶幢。如百千萬億須彌山。幢上寶幔。如夜摩天宮。復有五百億微妙寶珠。以為映飾。一一寶珠。有八萬四千光。一一光作八萬四千異種金色。一一金色遍其寶土。處處變化。各作異相。或為金剛台。或作真珠網。或作雜華雲。於十方面。隨意變現。施作佛事。是為華座想。名第七觀。

...想彼佛者。先當想像。閉目開目。見一寶像。如閻浮檀金色。坐彼華上。見像坐已。心眼得開。了了分明。見極樂國。七寶莊嚴。寶地寶池。寶樹行列。諸天寶幔。彌覆其上。眾寶羅網。滿虛空中。見如此事。極令明了。如觀掌中。見此事已。復當更作一大蓮華。在佛左邊。如前蓮華等無有異。復作一大蓮華。在佛右邊。想一觀世音菩薩像。坐左華座。亦作金色。如前無異。想一大勢至菩薩像。坐右華座。此想成時。佛菩薩像。皆放光明。其光金色。照諸寶樹。一一樹下。亦有三蓮華。諸蓮華上。各有一佛二菩薩像。遍滿彼國。此想成時。行者當聞水流光明。及諸寶樹鳧雁鴛鴦。皆說妙法。出定入定。恆聞妙法。行者所聞。出定之時。憶持不舍。令與修多羅合。若不合者名為妄想。若與合者。名為粗想見極樂世界。是為想像。名第八觀。

...無量壽佛。身如百千億夜摩天閻浮檀金色。佛身高六十萬那由他恆河沙由旬。眉間白毫。右旋宛轉。如五須彌山。佛眼如四大海水。青白分明。身諸毛孔。演出光明。如須彌山。彼佛圓光。如百億三千大千世界。於圓光中。有百萬億那由他恆河沙化佛。一一化佛。亦有眾多無數化菩薩。以為侍者。無量壽佛有八萬四千相。一一相中各有八萬四千隨形好。一一好中各有八萬四千光明。一一光明遍照十方世界念佛眾生。攝取不舍。其光相好。及與化佛。不

可具說。但當憶想。令心眼見。見此事者。即見十方一切諸佛。以見諸佛故。名念佛三昧。作是觀者。名觀一切佛身。

…觀無量壽佛者。從一相好入。但觀眉間白毫。極令明了見眉間白毫相者。八萬四千相好。自然當現。見無量壽佛者。即見十方無量諸佛。得見無量諸佛故。諸佛現前授記。是為遍觀一切色身想。名第九觀。

…見無量壽佛。了了分明已。次亦應觀觀世音菩薩。此菩薩身長八十萬億那由他由旬。身紫金色。頂有肉髻。項有圓光。面各百千由旬。其圓光中。有五百化佛。如釋迦牟尼。一一化佛。有五百化菩薩。無量諸天。以為侍者。舉身光中。五道眾生。一切身相。皆於中現。頂上毗楞伽摩尼寶。以為天冠。其天冠中。有一立化佛。高二十五由旬。觀世音菩薩。面如閻浮檀金色。眉間毫相。備七寶色。流出八萬四千種光明。一一光明。有無量無數百千化佛。一一化佛。無數化菩薩。以為侍者。變現自在。滿十方界。譬如紅蓮華色。有八十億微妙光明。以為瓔珞。其瓔珞中。普現一切諸莊嚴事。手掌作五百億雜蓮華色。手十指端。一一指端。有八萬四千畫。猶如印文。一一畫有八萬四千色。一一色有八萬四千光。其光柔軟。普照一切。以此寶手。接引眾生。舉足時。足下有千輻輪相。自然化成五百億光明台。下足時。有金剛摩尼華。布散一切。莫不彌滿。其餘身相。眾好具足。如佛無異。唯頂上肉髻。及無見頂相。不及世尊。是為觀觀世音菩薩真實色身想。名第十觀。

…次觀大勢至菩薩。此菩薩身量大小。亦如觀世音。圓光面各百二十五由旬。照二百五十由旬。舉身光明。照十方國。作紫金色。有緣眾生。皆悉得見。但見此菩薩一毛孔光。即見十方無量諸佛淨妙光明。是故號此菩薩名無邊光。以智慧光。普照一切。令離三塗。得無上力。是故號此菩薩名大勢至。此菩薩天冠。有五百寶華。一一寶華。有五百寶台。一一台中。十方諸佛淨妙國土廣長之相。皆於中現。頂上肉髻。如鉢頭摩華。於肉髻上。有一寶瓶。盛諸光明。普現佛事。余諸身相。如觀世音。等無有異。此菩薩行時。十方世界。一切震動。當地動處。有五百億寶華。一一寶華莊嚴高顯。如極樂世界。此菩薩坐時。七寶國土。一時搖動。從下方金

光佛剎。乃至上方光明王佛剎。於此中間。無量塵數分身無量壽佛。分身觀世音大勢至。皆悉雲集。極樂國土。罽塞空中。坐蓮華座。演說妙法。度苦眾生。作此觀者。名為觀見大勢至菩薩。是為觀大勢至色身相。觀此菩薩者。名第十一觀。

...見此事時。當起自心。生於西方極樂世界。於蓮華中。結跏趺坐。作蓮華合想。作蓮華開想。蓮華開時。有五百色光來照身想。眼目開想。見佛菩薩。滿虛空中。水鳥樹林。及與諸佛。所出音聲。皆演妙法。與十二部經合。出定之時。憶持不失。見此事已。名見無量壽佛極樂世界。是為普觀想。名第十二觀。

...若欲至心生於西方者。先當觀於一丈六像。在池水上。如先所說無量壽佛。身量無邊。非是凡夫心力所及。然彼如來宿願力故。有憶想者。必得成就。但想佛像。得無量福。況復觀佛具足身相。阿彌陀佛。神通如意。於十方國。變現自在。或現大身。滿虛空中。或現小身。丈六八尺。所現之形。皆真金色。圓光化佛。及寶蓮華。如上所說。觀世音菩薩。及大勢至。於一切處身同。眾生但觀首相。知是觀世音。知是大勢至。此二菩薩助阿彌陀佛普化一切。是為雜想觀。名第十三觀。

上品上生者。若有眾生。願生彼國者。發三種心。即便往生。何等為三。一者至誠心。二者深心。三者迴向發願心。具三心者。必生彼國。復有三種眾生。當得往生。何等為三。一者慈心不殺。具諸戒行。二者讀誦大乘方等經典。三者修行六念。迴向發願。願生彼國。具此功德。一日乃至七日。即得往生。

...上品中生者。不必受持讀誦方等經典。善解義趣。於第一義。心不驚動。深信因果。不謗大乘。以此功德。迴向願求。生極樂國。

...上品下生者。亦信因果。不謗大乘。但發無上道心。以此功德。迴向願求。生極樂國。

...中品上生者。若有眾生。受持五戒。持八戒齋。修行諸戒。不造五逆。無眾過患。以此善根。迴向願求。生於西方極樂世界。

...中品中生者。若有眾生。若一日一夜。持八戒齋。若一日一夜。持沙彌戒。若一日一夜。持具足戒。威儀無缺。以此功德。迴向願求生極樂國。

...中品下生者。若有善男子善女人。孝養父母。行世仁慈。此人命欲終時。遇善知識。為其廣說阿彌陀佛國土樂事。亦說法藏比丘四十八大願。聞此事已。尋即命終。譬如壯士屈伸臂頃。即生西方極樂世界。

...下品上生者。或有眾生。作眾惡業。雖不誹謗方等經典。如此愚人。多造惡法。無有慚愧。命欲終時。遇善知識。為說大乘十二部經首題名字。以聞如是諸經名故。除卻千劫極重惡業。智者復教合掌叉手。稱南無阿彌陀佛。稱佛名故。除五十億劫生死之罪。

...下品中生者。或有眾生。毀犯五戒。八戒及具足戒。如此愚人。偷僧祇物。盜現前僧物。不淨說法。無有慚愧。以諸惡業。而自莊嚴。如此罪人。以惡業故。應墮地獄。命欲終時。地獄眾火。一時俱至。遇善知識以大慈悲。即為贊說阿彌陀佛十力威德。廣贊彼佛光明神力。亦贊戒定慧解脫解脫知見。此人聞已。除八十億劫生死之罪。地獄猛火。化為清涼風。吹諸天華。華上皆有化佛菩薩迎接此人。

...下品下生者。或有眾生。作不善業。五逆十惡。具諸不善。如此愚人。以惡業故。應墮惡道。經歷多劫。受苦無窮。如此愚人。臨命終時。遇善知識。種種安慰。為說妙法。教令念佛。彼人苦逼。不遑念佛。善友告言。汝若不能念彼佛者。應稱無量壽佛。如是至心。令聲不絕。具足十念。稱南無阿彌陀佛。稱佛名故。於念念中。除八十億劫生死之罪。命終之時。見金蓮華。猶如日輪。住其人前。如一念頃。即得往生。

(Kẻ muốn sanh về cõi ấy, hãy nên tu ba phước. Một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp. Hai là thọ trì Tam Quy, trọn đủ các giới, chẳng trái phạm oai nghi. Ba là phát Bồ Đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Ba chuyện như thế được gọi là Tịnh nghiệp. Đức Phật bảo bà Vi Đề Hy: “Bà có biết hay chẳng? Ba loại nghiệp ấy chính là tịnh nghiệp chánh nhân của quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật”.

Phàm là kẻ quán tướng, hết thấy chúng sanh, nếu chẳng phải là kẻ mù từ thuở lọt lòng, là những người có mắt, đều thấy mặt trời lặn. Hãy nên dấy lên sự tưởng niệm, ngồi hướng thẳng về phương Tây, quán kỹ mặt trời ở chỗ sắp lặn, giữ cho cái tâm trụ vững, chuyên tưởng, chẳng dời. Thấy mặt trời sắp lặn, hình dạng như cái trống treo. Đã thấy mặt trời rồi, nhắm mắt, mở mắt, đều giữ sao cho rõ ràng. Đó là phép Quán mặt trời, gọi là phép Quán thứ nhất.

Kế đó là tướng nước, thấy nước trong lặng, cũng quán sao cho rõ rệt, ý chẳng phân tán. Đã thấy nước rồi, hãy nên tưởng là băng. Thấy băng chiếu sáng ngời, trong suốt, tưởng là lưu ly. Phép tướng này đã thành rồi, thấy đất lưu ly, trong ngoài sáng ngời trong suốt. Phía dưới có tràng vàng bằng chất kim cang bảy báu, nâng đỡ đất lưu ly. Tràng ấy có tám mặt, tám cạnh tròn đủ. Mỗi một mặt đều do trăm thứ báu hợp thành. Mỗi viên bảo châu, có một ngàn quang minh. Mỗi một quang minh, tám vạn bốn ngàn sắc, chiếu sáng đất lưu ly như ức ngàn mặt trời, chẳng thể thấy trọn. Trên đất lưu ly, dùng dây bằng vàng ròng, xen kẽ, hòa lẫn, dùng bảy báu làm ranh giới, chia thành từng khu vực phân minh. Trong mỗi thứ báu có quang minh năm trăm màu. Quang minh ấy như hoa, lại như ngôi sao, mặt trăng, treo lơ lửng trên hư không, thành đài quang minh. Lầu, gác ngàn vạn, do trăm thứ báu hợp thành. Ở hai bên đài, mỗi bên đều có trăm ức tràng hoa. Vô lượng nhạc khí dùng để trang nghiêm. Tám loại gió mát từ trong quang minh lùa ra, lay động các nhạc khí, diễn nói các âm thanh Khổ, Không, Vô Thường, Vô Ngã. Đây là Thủy Tướng, gọi là phép Quán thứ hai. Khi phép tướng này đã thành, quán mỗi thứ sao cho hết sức rành rẽ. Nhắm mắt, mở mắt, đừng để cho tan mất. Chỉ trừ khi ăn, luôn nhớ chuyện này. Tướng như thế, gọi là thấy cõi đất Cực Lạc về phần thô. Nếu đắc tam-muội, thấy cõi đất của nước ấy rành rẽ, phân minh, chẳng thể nói trọn. Đây là Địa Tướng, gọi là phép Quán thứ ba.

...Tướng đất đã thành rồi, kế đến quán cây báu. Quán cây báu thì mỗi mỗi đều quán. Tướng bảy lớp hàng cây, mỗi cây cao tám ngàn do-tuần. Các cây báu ấy, hoa lá bằng bảy báu, không gì chẳng trọn đủ. Mỗi một hoa lá đều có màu của các chất báu khác lạ. Trong màu lưu ly, tỏa quang minh kim sắc. Trong màu pha lê, tỏa quang minh màu đỏ. Trong màu mã não, tỏa quang minh màu xa cừ. Trong màu xa cừ, tỏa quang minh màu lục chân châu. San hô, hổ phách, hết thấy các thứ báu chói lợi để trang hoàng. Lưới chân châu màu nhiệm che phủ trên cây. Trên mỗi cây, có bảy tầng lưới. Trong khoảng giữa mỗi tầng lưới, có năm trăm ức cung điện bằng hoa màu nhiệm, như cung điện của Phạm Thiên. Các đồng tử cõi trời, tự nhiên xuất hiện trong ấy. Mỗi đồng tử có năm trăm ức Thích Ca Tỳ Lãng Già ma-ni để làm chuỗi ngọc. Ánh sáng từ các viên ma-ni ấy chiếu xa một trăm do-tuần, giống như hòa hợp trăm ức mặt trời, mặt trăng, chẳng thể kể trọn! Các báu xen kẽ, màu sắc đẹp đẽ nhất. Các cây báu ấy từng hàng ngang nhau, các lá đối xứng. Khoảng giữa các lá, sanh ra các đóa hoa đẹp đẽ. Trên hoa, tự nhiên có quả bằng bảy báu. Mỗi một lá cây kích thước mỗi bề tương xứng hai mươi lăm do-tuần. Lá cây ngàn màu,

có trăm loại gân lá như chuỗi ngọc cõi trời. Có các thứ hoa đẹp đẽ, màu như chất vàng Diêm Phù Đà, như vòng lửa xoay, uyển chuyển giữa các lá, các loại quả trôi ra [có hình dạng] như chiếc bình của Đệ Thích. Có đại quang minh hóa thành tràng phan. Vô lượng lọng báu, trong các lọng báu ấy, hiện bóng hết thấy Phật sự trong tam thiên đại thiên thế giới. Mười phương cõi Phật cũng hiện trong ấy. Đã thấy những cây ấy rồi, cũng nên theo thứ tự quán từng điều một. Quán thấy thân cây, cành, lá, hoa, quả, thấy đều phân minh. Đây là Thọ Tướng, là phép Quán thứ tư.

Kế đó, hãy nên tưởng nước. Muốn tưởng nước thì cõi nước Cực Lạc có ao nước tám công đức. Mỗi ao nước đều do bảy báu hợp thành. Chất báu ấy mềm mại, sanh từ Như Ý Châu Vương, chia thành mười bốn nhánh. Mỗi nhánh đều có màu bảy báu đẹp đẽ, vàng ròng làm lạch dẫn. Dưới đáy lạch, đều dùng chất kim cương nhiều màu để làm cát trải đáy. Trong mỗi dòng nước, có sáu mươi ức hoa sen bằng bảy báu. Mỗi một hoa sen, tròn trặn vừa đúng mười hai do-tuần. Nước ma-ni chảy rót trong các hoa, luôn theo thân cây chảy lên, chảy xuống. Tiếng nước chảy vi diệu, diễn nói Khô, Không, Vô Thường, Vô Ngã, các Ba La Mật. Lại có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật. Từ Như Ý Châu Vương, túa ra quang minh sắc vàng ròng vi diệu. Quang minh ấy hóa thành các loài chim có màu sắc của trăm thứ báu, hòa tiếng hát du dương, thanh nhã, thường ca ngợi niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Đây là phép tưởng nước tám công đức, gọi là phép Quán thứ năm.

...Cõi nước bằng các thứ báu, trong mỗi khu vực, có năm trăm ức lầu gác báu. Trong mỗi lầu, gác, vô lượng chư thiên tấu các âm nhạc trời. Lại có những món nhạc khí treo lơ lửng trên hư không, như tràng báu cõi trời, không có ai tấu mà tự phát ra tiếng. Trong các âm thanh ấy, đều nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm từ-kheo Tăng. Phép tưởng này đã thành, gọi là thấy thế giới Cực Lạc về phần thô, [tức là] thấy cây báu, đất báu, ao báu. Đây là Tổng Quán Tướng, gọi là phép Quán thứ sáu.

...Muốn quán đức Phật ấy, hãy nên dấy lên sự tưởng niệm. Trên đất bảy báu, tưởng có hoa sen, tưởng sao cho hoa sen ấy, trên mỗi cánh hoa đều có màu của trăm thứ báu, có tám vạn bốn ngàn đường gân ví như nét vẽ cõi trời. Mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn quang minh, rành rẽ, phân minh, thấy đều trông thấy. Cánh hoa nhỏ thì mỗi bề là hai trăm năm mươi do-tuần. Hoa sen như thế có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Giữa mỗi cánh, có trăm ức ma-ni châu để chiếu ngời trang điểm. Mỗi viên ma-ni châu, tỏa ra một ngàn tia quang minh. Quang minh ấy như cái lọng, do bảy báu hợp thành, che khắp mặt đất. Báu Thích Ca Tỳ Lăng Già dùng làm đài hoa. Đài hoa sen ấy được trang hoàng bằng tám vạn báu Kim Cang Chân Thúc Ca, báu Phạm ma-ni và lưới diệu chân châu. Trên cái đài ấy, tự nhiên có bốn trụ tràng báu. Mỗi một tràng báu như trăm ngàn vạn ức núi Tu Di. Trên tràng có màn báu như cung trời Dạ Ma. Lại có năm trăm ức bảo châu vi diệu chói ngời để trang hoàng. Mỗi viên bảo châu có tám vạn bốn ngàn quang minh. Tưởng mỗi quang minh hiện ra tám vạn bốn ngàn sắc vàng khác loại, mỗi sắc vàng trọn

khắp trên các báu ấy. Biến hóa khắp nơi, mỗi nơi đều là tướng lạ, hoặc là đài kim cang, hoặc là lưới chân châu, hoặc là mây các loại hoa. Trong mười phương, tùy ý biến hiện, thực hiện Phật sự. Đây là Hoa Tòa Tướng, gọi là phép Quán thứ bảy.

...Tướng đức Phật ấy thì trước hết hãy nên tưởng một hình tượng, nhắm mắt, mở mắt, đều thấy một tượng báu có màu như vàng Diêm Phù Đà, ngồi trên hoa ấy. Đã thấy tượng ngồi rồi, tâm nhãn được mở mang, rành rẽ, phân minh, thấy cõi Cực Lạc trang nghiêm bằng bảy báu. Đất báu, ao báu, cây báu bày hàng, các màn báu cõi trời che phủ bên trên, các lưới màn báu đầy áp hư không. Thấy những sự như thế rồi sao cho hết sức rành rẽ như nhìn vào bàn tay. Đã thấy những chuyện ấy rồi, lại nên tưởng một đóa hoa sen to ở bên trái đức Phật giống như hoa sen trước chẳng khác. Lại tưởng một hoa sen to ở bên phải đức Phật. Tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi trên hoa tòa bên trái. Cũng tưởng hình tượng ấy sắc vàng như trên, chẳng khác. Tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi trên hoa tòa bên phải. Khi phép tưởng ấy đã thành, tượng Phật và Bồ Tát đều phóng quang minh. Quang minh ấy kim sắc, chiếu các cây báu. Dưới mỗi một cây, cũng có ba hoa sen. Trên các hoa sen, đều có tượng một vị Phật và hai vị Bồ Tát trọn khắp nước ấy. Khi phép tưởng này đã thành, hành giả sẽ nghe dòng nước, quang minh, và các cây báu, le, nhận, uyên ương đều nói diệu pháp. Xuất Định, nhập Định, luôn nghe diệu pháp. Đối với những điều hành giả đã được nghe, khi xuất Định, bèn ghi nhớ chẳng bỏ, sao cho phải phù hợp với Khế Kinh. Nếu chẳng phù hợp thì gọi là vọng tưởng. Nếu phù hợp thì gọi là tưởng thế giới Cực Lạc về phần thô. Đây là Tướng Tượng, gọi là phép Quán thứ tám.

...Vô Lượng Thọ Phật thân như sắc vàng Diêm Phù Đà của trăm ngàn ức Dạ Ma Thiên. Thân Phật cao sáu mươi vạn na-do-tha Hằng hà sa do-tuần. Bạch hào giữa mày, uyển chuyển xoay về bên phải, [to] như năm quả núi Tu Di. Mắt Phật như nước bốn biển cả, xanh trắng phân minh. Từ các lỗ chân lông nơi thân, tỏa ra quang minh như núi Tu Di. Viên quang của đức Phật ấy như trăm ức tam thiên đại thiên thế giới. Trong viên quang có trăm vạn ức na-do-tha Hằng hà sa hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật cũng có rất nhiều vô số hóa Bồ Tát làm thị giả. Vô Lượng Thọ Phật có tám vạn bốn ngàn tướng, trong mỗi một tướng đều có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi một hảo, đều có tám vạn bốn ngàn quang minh. Mỗi một quang minh chiếu trọn khắp các chúng sanh niệm Phật trong mười phương thế giới, nhiếp thủ chẳng bỏ. Quang minh, tướng hảo, cùng với hóa Phật chẳng thể nói trọn, chỉ nên ức tưởng khiến cho tâm nhãn trông thấy. Trông thấy sự ấy, liền thấy mười phương hết thấy chư Phật. Do thấy chư Phật, nên gọi là Niệm Phật tam-muội. Quán tưởng như vậy gọi là Quán Thân Của Hết Thấy Các Vị Phật.

....Quán Vô Lượng Thọ Phật là từ một tướng hảo mà nhập quán, chỉ quán bạch hào giữa hai mày sao cho hết sức rõ rệt. Thấy tướng bạch hào giữa hai mày thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện tiền. Thấy Vô Lượng Thọ Phật chính là thấy mười phương vô lượng chư Phật. Do được thấy vô lượng chư Phật,

chư Phật hiện tiền thọ ký. Đây là quán tướng trọn khắp hết thấy các sắc thân, gọi là phép Quán thứ chín.

...Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật rành rẽ, phân minh rồi, kể đến, cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát. Thân vị Bồ Tát này cao tám mươi vạn ức na-do-tha do-tuần, thân có màu vàng tía, đỉnh đầu có nhục kế. Cổ có viên quang, mỗi phía rộng đến trăm ngàn do-tuần. Trong viên quang ấy, có năm trăm hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi vị hóa Phật có năm trăm vị hóa Bồ Tát, vô lượng chư thiên làm thị giả. Trong quang minh nơi toàn thân, hết thấy các thân tướng của chúng sanh trong năm đường đều hiện trong ấy. Trên đỉnh đầu, dùng chất báu Tỳ Lăng Già Ma Ni để làm mào trời. Trong mào trời ấy, có một vị hóa Phật đứng, cao hai mươi lăm do-tuần. Quán Thế Âm Bồ Tát sắc mặt như vàng Diêm Phù Đà. Tướng bạch hào giữa hai mày có màu bảy báu, tỏa ra tám vạn bốn ngàn loại quang minh. Mỗi một quang minh có vô lượng vô số trăm ngàn hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả, biến hiện tự tại, đầy ắp các cõi trong mười phương. [Cánh tay của Bồ Tát] ví như màu hoa sen đỏ, có tám mươi ức quang minh vi diệu làm chuỗi anh lạc. Trong các chuỗi anh lạc, hiện khắp hết thấy các sự trang nghiêm. Tướng bàn tay Ngài có màu của năm trăm ức hoa sen nhiều màu. Mười đầu ngón tay, mỗi đầu ngón tay có tám vạn bốn ngàn đường vân, ví như nét khắc trên cái ấn. Trong mỗi một đường vân, có tám vạn bốn ngàn sắc. Mỗi sắc có tám vạn bốn ngàn quang minh. Quang minh ấy mềm mại, chiếu trọn khắp hết thấy. Ngài dùng tay báu ấy để tiếp dẫn chúng sanh. Khi Ngài giở chân, dưới bàn chân có tướng bánh xe ngàn căm, tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Khi Ngài đặt chân xuống, có hoa kim cang ma-ni, tán rải hết thấy, không đâu chẳng đầy ắp. Những thân tướng khác, các thứ hảo trọn đủ, chẳng khác Phật, chỉ có nhục kế trên đỉnh và tướng Vô Kiến Đảnh chẳng bằng đức Thế Tôn. Đây là phép tướng sắc thân chân thật của Quán Thế Âm Bồ Tát, gọi là phép Quán thứ mười.

...Kể đến quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Thân lượng của vị Bồ Tát này lớn nhỏ cũng như Quán Thế Âm. Viên quang mỗi phía đều rộng một trăm hai mươi lăm do-tuần, chiếu xa hai trăm năm mươi do-tuần. Quang minh toàn thân chiếu thấu các cõi nước trong mười phương, đều là màu vàng tía. Chúng sanh hữu duyên thấy đều trông thấy. Chỉ thấy quang minh từ một lỗ chân lông của vị Bồ Tát này, liền thấy quang minh thanh tịnh, vi diệu của mười phương vô lượng chư Phật. Vì thế, vị Bồ Tát này có hiệu là Vô Biên Quang. Ngài dùng quang minh trí huệ chiếu khắp hết thấy, khiến cho [chúng sanh] lìa khỏi tam đồ, được vô thượng lực. Vì thế, vị Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí. Trong mào trời của vị Bồ Tát này, có năm trăm hoa báu. Mỗi hoa báu có năm trăm đài báu. Trên mỗi đài, tướng rộng lớn của các cõi nước thanh tịnh, nhiệm màu của mười phương chư Phật đều hiện trong ấy. Nhục kế trên đỉnh đầu như hoa bát-đầu-ma (hoa sen hồng). Trên nhục kế, có một cái bình báu, chứa đầy các quang minh, hiển hiện trọn khắp các Phật sự. Các thân tướng khác giống hệt như Quán Thế Âm, chẳng khác biệt gì. Khi vị Bồ Tát này đi, mười

phương thế giới hết thấy chấn động. Ở ngay những chỗ bị chấn động, có năm trăm ức hoa báu. Mỗi một hoa báu trang nghiêm, cao rộng như thế giới Cực Lạc. Khi vị Bồ Tát này ngồi, cõi nước bảy báu cùng lúc rung động. Từ cõi Phật Kim Quang ở phương dưới cho đến cõi Phật Quang Minh Vương ở phương trên, trong khoảng giữa ấy, vô lượng phân thân của Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm và Phật thân Đại Thế Chí số lượng nhiều như vi trần thấy đều như mây nhóm họp trong cõi nước Cực Lạc, đầy nghẹt hư không. Các vị ngồi trên tòa hoa sen, diễn nói diệu pháp, độ chúng sanh khổ não. Tu phép Quán này, gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán tướng sắc thân của ngài Đại Thế Chí. Quán vị Bồ Tát này thì gọi là phép Quán thứ mười một.

...Khi thấy chuyện này, hãy nên dấy lòng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới: Tưởng ngồi xếp bằng ở trong hoa sen, tưởng hoa sen khép lại, tưởng hoa sen nở ra. Khi hoa sen nở, tưởng có năm trăm tia sáng nhiều màu chiếu vào thân. Tưởng khi mở mắt, sẽ thấy Phật, Bồ Tát đầy ắp hư không. Những âm thanh do nước, chim, cây cối, cùng với [âm thanh do] chư Phật phát ra, đều diễn diệu pháp tương ứng với mười hai bộ kinh. Khi xuất Định, ghi nhớ chẳng quên. Đã thấy chuyện ấy rồi, thì gọi là thấy thế giới Cực Lạc của Vô Lượng Thọ Phật. Đây là phép tướng Phổ Quán, gọi là phép Quán thứ mười hai.

...Nếu ai muốn chí tâm sanh về Tây Phương, trước hết, hãy nên quán trên mặt nước trong ao, có một tượng cao một trượng sáu thước. Như đã nói trong phần trên, thân lượng Vô Lượng Thọ Phật vô biên, tâm lực của phàm phu chẳng thể tưởng nổi; nhưng do sức tức nguyện của đức Như Lai ấy, hễ có ai ức tưởng, ắt sẽ được thành tựu. Chỉ tưởng hình tượng Phật ấy, sẽ được vô lượng phước. Huống hồ lại còn quán thân tướng trọn đủ của Phật! A Di Đà Phật thần thông như ý, trong các cõi nước ở mười phương, Ngài biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy chật hư không, hoặc hiện thân nhỏ, một trượng sáu thước, hoặc tám thước. Những thân đã hiện đều là màu vàng ròng. Hóa Phật trong viên quang và hoa sen báu đều như trong phần trên đã nói. Hết thấy mọi nơi trên thân của Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát giống như nhau. Chúng sanh chỉ quán tướng đầu, sẽ biết là Quán Thế Âm hay biết là Đại Thế Chí. Hai vị Bồ Tát ấy giúp A Di Đà Phật hóa độ trọn khắp hết thấy. Đây là Tạp Tướng Quán, gọi là phép Quán thứ mười ba.

Thượng phẩm thượng sanh là nếu có chúng sanh, nguyện sanh về cõi ấy, phát ra ba thứ tâm, liền được vãng sanh. Những gì là ba? Một là chí thành tâm, hai là thâm tâm, ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người trọn đủ ba tâm, ắt sanh về cõi ấy. Lại có ba loại chúng sanh sẽ được vãng sanh, những gì là ba? Một là từ tâm chẳng giết, đầy đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển Đại Thừa Phương Đẳng. Ba là tu hành sáu niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh về cõi ấy. Có đủ các công đức ấy, từ một ngày cho đến bảy ngày, sẽ liền được vãng sanh.

...Thượng phẩm trung sanh là chẳng cần thọ trì, đọc tụng kinh điển Phương Đẳng, khéo hiểu nghĩa thú. Đối với Đệ Nhất Nghĩa, tâm chẳng kinh động, tin sâu

nhân quả, chẳng phỉ báng Đại Thừa, đem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh về cõi Cực Lạc.

...Thượng phẩm hạ sanh là cũng tin nhân quả, chẳng phỉ báng Đại Thừa, chỉ phát vô thượng đạo tâm. Dùng công đức ấy, hồi hướng nguyện cầu, sanh về cõi Cực Lạc.

...Trung phẩm thượng sanh là nếu có chúng sanh thọ trì Ngũ Giới, trì Bát Quan Trai Giới, tu hành các giới, chẳng tạo Ngũ Nghịch, chẳng có các lầm lỗi. Dem thiện căn ấy, hồi hướng nguyện cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.

...Trung phẩm trung sanh là nếu có chúng sanh, hoặc một ngày, một đêm trì Bát Quan Trai Giới, hoặc một ngày, một đêm trì giới Sa Di, hoặc một ngày, một đêm trì giới Cụ Túc, chẳng thiếu oai nghi. Dem công đức ấy, hồi hướng nguyện cầu sanh về cõi Cực Lạc.

...Trung phẩm hạ sanh là nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân hiếu dưỡng cha mẹ, thực hành lòng nhân từ thế gian, người ấy khi mạng sắp chấm dứt, gặp thiện tri thức vì người ấy rộng nói những chuyện vui trong cõi nước của A Di Đà Phật, và cũng nói bốn mươi tám đại nguyện của tỳ-kheo Pháp Tạng. Người ấy nghe những chuyện đó xong, ngay lập tức mạng chung. Ví như trong khoảng tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.

...Hạ phẩm thượng sanh là nếu có chúng sanh, tạo các ác nghiệp. Tuy chẳng phỉ báng kinh điển Phương Đẳng, kẻ ngu như thế tạo nhiều pháp ác, chẳng có lòng hổ thẹn, lúc mạng sắp hết, gặp thiện tri thức vì người ấy nói danh tự, tựa đề của mười hai bộ kinh Đại Thừa. Do nghe tên của các kinh như vậy, trừ được ác nghiệp cực nặng trong ngàn kiếp. Người trí lại dạy kẻ ấy chấp tay, xưng Nam-mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu, trừ khử tội lỗi trong năm mươi kiếp sanh tử.

...Hạ phẩm trung sanh là nếu có chúng sanh hủy phạm năm giới, tám giới, và Cụ Túc Giới. Kẻ ngu như thế ăn trộm vật của Tăng-kỳ, ăn trộm vật dụng của hiện tiền tăng, thuyết pháp bất tịnh, chẳng có lòng hổ thẹn, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Tội nhân như thế do vì ác nghiệp, đáng phải đọa địa ngục. Khi mạng sắp chết, các thứ lửa địa ngục cùng lúc ùa tới. Gặp thiện tri thức do lòng đại từ bi, liền vì kẻ ấy khen nói thập lực oai đức của A Di Đà Phật, khen ngợi rộng rãi quang minh và thần lực của đức Phật ấy, và cũng khen ngợi Giới, Định, Huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Kẻ đó nghe xong, trừ được tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Lửa dữ địa ngục hóa thành gió trong mát, thổi các hoa trời. Trên hoa đều có hóa Phật, hóa Bồ Tát đón tiếp kẻ ấy.

...Hạ phẩm hạ sanh là nếu có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện, Ngũ Nghịch, Thập Ác, đầy đủ các điều bất thiện. Kẻ ngu như thế, do vì ác nghiệp, đáng đọa ác đạo, trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Kẻ ngu như thế, khi lâm chung, gặp thiện tri thức an ủi đủ mọi cách, vì kẻ ấy nói diệu pháp, dạy kẻ ấy niệm Phật. Kẻ ấy bị khổ não bức bách, chẳng rảnh để niệm Phật. Thiện hữu bảo rằng: “Nếu ông chẳng thể niệm đức Phật ấy, hãy nên xưng Vô Lượng Thọ Phật. Chí tâm như

thế, khiến cho tiếng niệm chẳng dứt, trọn đủ mười niệm, xưng nam-mô A Di Đà Phật”. Do xưng danh hiệu Phật, trong mỗi niệm, trừ tội trong tám mươi ức kiếp sanh tử. Khi mạng chung, thấy hoa sen bằng vàng như vàng mặt trời ở trước kẻ ấy, như trong khoảng một niệm, liền được vãng sanh).

*** *Bạt Pha Bồ Tát Kinh***
(拔陂菩薩經)

Bồ Tát bạch y giả, nhược học giả, văn A Di Đà Phật sở tại quốc, thường đương niệm kỳ phương, vô hủy lậu u giới. Ư giới ám, mạc dụng loạn ý, tịnh tâm niệm nhất nhật nhất dạ chí thất nhật thất dạ. Như thị thất nhật thất dạ tất niệm, tiện khả kiến A Di Đà Phật (CBETA, T13, no.419, p.922, a12-16).

菩薩白衣者。若學者。聞阿彌陀佛所在國。常當念其方。無毀漏於戒。於戒陰莫用亂意。淨心念一日一夜至七日七夜。如是七日七夜畢念。便可見阿彌陀佛。

(Hàng Bồ Tát tại gia, hoặc là người học, nghe nói cõi nước có A Di Đà Phật đang ngự, hãy thường nên nghĩ đến chỗ ấy, chẳng hủy phạm, sai sót nơi giới. Đối với giới ám, chẳng loạn ý, tịnh tâm niệm từ một ngày, một đêm cho đến bảy ngày, bảy đêm. Niệm xong bảy ngày, bảy đêm như thế, sẽ có thể thấy A Di Đà Phật).

*** *Chư Pháp Vô Hành Kinh***
(諸法無行經)

Ngã vị tăng kiến văn, từ bi nhi hành nã, hồ cộng tương sân khuê, nguyện sanh A Di Đà. Nhược nhân như hằng sa, ác khẩu gia đao trượng. Như thị giai năng nhẫn, tắc sanh thanh tịnh độ (CBETA, T15, no.650, p. 751, c15-19).

我未曾見聞。慈悲而行惱。互共相嗔恚。願生阿彌陀。若人如恆河。惡口加刀杖。如是皆能忍。則生清淨土。

(Ta chưa từng thấy nghe người có lòng từ bi mà làm chuyện nào hại, giận hờn người khác, nguyện sanh về cõi A Di Đà. Nếu người đông như cát sông Hằng, nói lời thô ác, cùng dùng đao, gậy [làm hại] mà đều có thể nhẫn như thế, sẽ sanh về cõi thanh tịnh).

*** *Bát Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh***
(不空胃索神變真言經)

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, tiên thọ Bồ Tát giới, nhị bách ngũ thập giới, ngũ bách giới, ngũ giới, thập giới, bát giới, tam quy y giới, văn loa thanh giá, đương xả thân dĩ, trực vãng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, liên hoa hóa sanh, trụ Bất Thoái Chuyển (CBETA, T20, no.1092, p.323, b21-24).

若有善男子善女人。先受菩薩戒、二百五十戒、五百戒、五戒、十戒、八戒、三歸依戒。聞螺聲者當捨身已。直往西方極樂國土。蓮花化生。住不退轉。

(Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân trước hết thọ Bồ Tát giới, hai trăm năm mươi giới, năm trăm giới, năm giới, mười giới, tám giới, tam quy y giới, nghe tiếng tù và, sẽ xả thân, về thẳng cõi nước Tây Phương Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen, trụ Bất Thoái Chuyển).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Nhược hữu thọ trì bỉ Phật danh hiệu, ức niệm bất vong, thập nhật, thập dạ, trừ xả tán loạn, tinh cần tu tập Niệm Phật tam-muội, tri bỉ Như Lai, thường hằng trụ w An Lạc thế giới, ức niệm tương tục, vật linh đoạn tuyệt (CBETA, T12, no.370, p.352, b28-c2).

若有受持彼佛名號。憶念不忘。十日十夜。除舍散亂。精勤修習念佛三昧。知彼如來。常恆住於安樂世界。憶念相續。勿令斷絕。

(Nếu có người thọ trì danh hiệu của đức Phật ấy, nghĩ nhớ chẳng quên, mười ngày, mười đêm, trừ bỏ tán loạn, siêng năng chuyên ròng tu tập Niệm Phật tam-muội, biết đức Như Lai ấy thường luôn trụ trong thế giới An Lạc, liên tục nghĩ nhớ, đừng để đoạn tuyệt).

*** Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh**
(大佛頂如來密因修證了義諸菩薩萬行首楞嚴經)

Đại Thế Chí Pháp Vương Tử, dữ kỳ đồng luân ngũ thập nhị Bồ Tát, tức tùng tòa khởi, đánh lễ Phật túc, nhị bạch Phật ngôn: “Ngã ức vãng tích Hàng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Vô Lượng Quang. Thập nhị Như Lai tương kế nhất kiếp. Kỳ tối hậu Phật, danh Siêu Nhật Nguyệt Quang. Bỉ Phật giáo ngã Niệm Phật tam-muội. Thí như hữu nhân, nhất chuyên vi ức, nhất nhân chuyên vong. Như thị nhị nhân, nhược phùng bất phùng, hoặc kiến phi kiến, nhị nhân

tương ức, nhị ức niệm thâm. Như thị nãi chí tòng sanh chí sanh, đồng ư hình ảnh, bất tương quai dị. Thập phương Như Lai, liên niệm chúng sanh, như mẫu ức tử. Nhược tử đào thệ, tuy ức hà vi. Tử nhược ức mẫu, như mẫu ức thời, mẫu tử lịch sanh, bất tương vi viễn. Nhược chúng sanh tâm, ức Phật, niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật, khứ Phật bất viễn, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai. Như nhiễm hương nhân, thân hữu hương khí. Thử tắc danh viết Hương Quang Trang Nghiêm. Ngã bổn nhân địa, dĩ niệm Phật tâm, nhập Vô Sanh Nhân. Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh Độ. Phật vẫn viên thông, ngã vô tuyền trạch, đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế, đắc tam-ma-địa, tư vi đệ nhất” (CBETA, T19, no.945, p.128, a21-b6).

大勢至法王子。與其同倫五十二菩薩。即從座起。頂禮佛足而白佛言。我憶往昔恆河沙劫。有佛出世。名無量光。十二如來相繼一劫。其最後佛。名超日月光。彼佛教我念佛三昧。譬如有人。一專為憶。一人專忘。如是二人。若逢不逢。或見非見。二人相憶。二憶念深。如是乃至從生至生。同於形影。不相乖異。十方如來。憐念眾生。如母憶子。若子逃逝。雖憶何為。子若憶母。如母憶時。母子歷生。不相違遠。若眾生心。憶佛念佛。現前當來。必定見佛。去佛不遠。不假方便。自得心開。如染香人。身有香氣。此則名曰香光莊嚴。我本因地。以念佛心。入無生忍。今於此界。攝念佛人。歸於淨土。佛問圓通。我無選擇。都攝六根。淨念相繼。得三摩地。斯為第一。

(Đại Thế Chí Pháp Vương Tử, cùng với năm mươi hai vị Bồ Tát đồng hàng với Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng: - Con nhớ Hàng hà sa kiếp xưa kia, có Phật xuất thế, tên là Vô Lượng Quang. Mười hai đức Như Lai nối tiếp nhau xuất thế trong một kiếp. Vị Phật cuối cùng, tên là Siêu Nhật Nguyệt Quang. Đức Phật ấy dạy con Niệm Phật tam-muội. Ví như có người, một người chuyên nhớ, một người chuyên quên. Hai người như thế, dầu gặp mà như chẳng gặp, dầu thấy mà như chẳng thấy. Hai người nhớ nhau, hai đấng nhớ nhau sâu đậm. Như thế cho đến từ đời này sang đời khác, như hình với bóng, chẳng hề sai khác. Mười phương Như Lai thương xót chúng sanh, như mẹ nhớ con. Nếu con bỏ trốn, tuy mẹ nhớ mà chẳng làm sao được! Nếu con nhớ mẹ, như khi mẹ nhớ con, mẹ và con trải qua các đời chẳng chống trái, xa cách nhau. Nếu tâm chúng sanh nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật, cách Phật chẳng xa, chẳng nhờ vào phương tiện, tâm tự mở mang. Như người nhuốm mùi hương, thân có mùi thơm. Đó gọi là Hương Quang Trang Nghiêm. Lúc con còn tu nhân, vốn dùng cái tâm niệm Phật để nhập Vô Sanh Nhân. Nay trong cõi này, nhiếp thủ người niệm Phật trở về Tịnh Độ. Phật hỏi về phép Viên Thông, con

chẳng chọn lựa, nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối, đắc tam-ma-địa, đây là bậc nhất).

*** Phật Thuyết Vô Thường Kinh Phụ Lâm Chung Phương Quyết**
(佛說無常經附臨終方訣)

Đản linh bệnh giả, hữu hiệp trước địa, hiệp chưởng, chí tâm, diện hướng Tây Phương... vị tuyên thuyết Phật độ nhân duyên, thập lục quán đẳng, do như Tây Phương Vô Lượng Thọ quốc, nhất nhất cụ thuyết, linh bệnh giả tâm nhạo sanh Tịnh Độ. Vị thuyết pháp dĩ, phục giáo để quán, tùy hà phương quốc, Phật thân, tướng hảo. Quán tướng hảo dĩ... Phục linh bệnh nhân xưng bỉ Phật danh, thập niệm thành tựu (CBETA, T17, no.801, p.746).

但令病者。右脅着地，合掌至心，面向西方。...為宣說佛土因緣。十六觀等。由如西方無量壽國。一一具說。令病者心樂生淨土。為說法已，復教諦觀，隨何方國，佛身相好。觀相好已。...復令病人稱彼佛名。十念成就。

(Chỉ nên bảo người bệnh, nằm bên hông phải, chắp tay, chí tâm, mặt hướng về phương Tây... vì người ấy tuyên nói nhân duyên của cõi Phật ấy, mười sáu phép Quán v.v... ví như cõi của Vô Lượng Thọ ở Tây Phương, mỗi mỗi đều nói đầy đủ, khiến cho người bệnh tâm ưa thích mong sanh về Tịnh Độ. Đã vì người ấy nói rồi, lại dạy quán chắc thật, tùy theo cõi nước ở phương nào mà [quán tướng] thân Phật và tướng hảo. Đã quán tướng hảo xong... lại dạy người bệnh xưng danh hiệu đức Phật ấy, mười niệm thành tựu).

*** Bồ Tát Thọ Trai Kinh**
(菩薩受齋經)

Như chư Bồ Tát lục vạn Bồ Tát pháp trai, nhật dạ nhất phần Thiên, nhất phần độc kinh, nhất phần ngọa. Thị vi Bồ Tát trai nhật pháp. Chánh nguyệt thập tứ nhật thọ, thập thất nhật giải. Tứ nguyệt bát nhật thọ, thập ngũ nhật giải. Thất nguyệt nhất nhật thọ, thập lục nhật giải. Cửu nguyệt thập tứ nhật thọ, thập lục nhật giải. Hữu trai nhật số, quy mạng Tây Phương A Di Đà Tam Da Tam Phật Đản Cáp Lô Hổ Mã Ha Na Bát Bồ Tát, tam độc tiêu trừ, vãng sanh tôn tiền (CBETA, T24, no.1502, p.1116, b22-29).

如諸菩薩六萬菩薩法齋。日夜一分禪。一分讀經。一分卧。是為菩薩齋日法。正月十四日受。十七日解。四月八日受。十五日解。七月一日受。十六日解。九月十四日受。十六日解。右齋日數

◦ 歸命西方阿彌陀三耶三佛檀盧樓互摩訶那鉢菩薩。三毒消除。往生尊前。

(Như sáu vạn Bồ Tát pháp trai của các vị Bồ Tát, [trong mỗi] ngày đêm, dùng một phần thời gian để Thiền, một phần để đọc kinh, và một phần để nghỉ ngơi. Đây là cách [hành trì] trong một ngày trai của Bồ Tát. Thọ vào ngày Mười Bốn tháng Giêng, ngày Mười Bảy xả. Ngày mùng Tám tháng Tư thọ, ngày Rằm xả. Ngày mùng Một tháng Bảy thọ, ngày Mười Sáu xả. Ngày Mười Bốn tháng Chín thọ, ngày Mười Sáu xả. Trong các hôm trai nhật trên đây, hãy quy mạng Tây Phương A Di Đà Chánh Đẳng Chánh Giác, Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, tam độc tiêu trừ, sanh về trước mặt các vị ấy).

*** Đại Thừa Đại Phương Đẳng Nhật Tạng Kinh**
(大乘大方等日藏經)

Phật ngôn: - Dục sanh thanh tịnh Phật sát, bất sanh chướng ngại, nhi thử chúng sanh, ưng tịnh tẩy dục, trước tiên khiết y, thái sắc trường trai, vật đạm tân xú, w tịch tĩn xú, chánh niệm kết già, hoặc hành, hoặc tọa, niệm Phật thân tướng, cánh mạn tha duyên. Hoặc nhất nhật dạ, hoặc thất nhật dạ, chí tâm niệm Phật, nãi chí kiến Phật, tiểu niệm kiến tiểu, đại niệm kiến đại. Nãi chí vô lượng niệm giả, kiến Phật sắc thân, vô lượng vô biên (CBETA, T47, no.1969A, p.160, a21-27).

佛言。欲生清淨佛剎。不生障礙。而此眾生。應淨洗浴。著鮮潔衣。菜色長齋。勿啖辛臭。於寂靜處。正念結跏。或行或坐。念佛身相。更莫他緣。或一日夜。或七日夜。至心念佛。乃至見佛。小念見小。大念見大。乃至無量念者。見佛色身。無量無邊。

(Đức Phật dạy: - Muốn sanh về cõi Phật thanh tịnh, chẳng sanh chướng ngại thì những chúng sanh ấy hãy nên tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch sẽ, ăn chay trường với thực vật, đừng ăn những thứ cay nồng, hôi thối, ở chỗ vắng lặng, chánh niệm, ngồi kết già, hoặc đi, hoặc ngồi, niệm thân tướng của Phật, đừng nghĩ đến các duyên khác. Hoặc một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm, chí tâm niệm Phật cho đến khi thấy Phật. Niệm nhỏ sẽ thấy [hình tượng Phật] nhỏ, niệm lớn sẽ thấy lớn. Cho đến vô lượng niệm, sẽ thấy sắc thân của Phật vô lượng vô biên).

*** Tư Duy Lược Yếu Pháp**
(思惟略要法)

Quán Vô Lượng Thọ Phật giả, hữu nhị chủng nhân. Độn căn giả, tiên đương giáo linh tâm nhân quán sát ngạch thượng nhất thốn, trừ khước bì nhục, dẫn kiến xích cốt, hệ niệm tại duyên, bất linh tha niệm. Tâm nhược dư duyên, nhiếp chi linh hoàn. Đắc như thị kiến giả, đương phục giáo linh biến thử xích cốt, tích phương nhất thốn, linh bạch như kha. Ký đắc như thị kiến, đương cánh giáo linh biến thử cốt thân sử thử lưu ly quang sắc, thanh tịnh thị biểu triệt lý. Ký đắc như thị kiến giả, đương phục giáo linh từng thử lưu ly thân trung, phóng bạch quang minh tự cận cập viễn, biến mãn Diêm Phù, duy kiến quang minh, bất kiến chư vật. Hoàn nhiếp quang minh, nhập u thân trung. Ký nhập chi hậu, phục phóng như sơ. Phàm thử chư quán, từng dị cập nan. Kỳ bạch diệc ưng sơ thiểu hậu đa. Ký năng như thị, đương từng thân trung phóng thử bạch quang. Nãi u quang trung, quán Vô Lượng Thọ Phật. Vô Lượng Thọ Phật, kỳ thân xu đại, quang minh diệc diệu, Tây hướng đoan tọa, tướng tướng để thủ. Nhiên hậu tổng quán kỳ thân, kết già phu tọa, nhan dung nguy nguy, như tử kim sơn, hệ niệm tại Phật, bất linh tha duyên. Tâm nhược dư duyên, nhiếp chi linh hoàn. Thường như dĩ Phật đối tọa bất dị. Như thị bất cửu, tiện khả đắc kiến. Nhược lợi căn giả, dẫn đương tiên tác minh tướng, hoảng nhiên không tịnh, nãi u minh trung quán Phật, tiện khả đắc kiến. Hành giả dục dục sanh u Vô Lượng Thọ Phật quốc giả, đương tác như thị quán Vô Lượng Thọ Phật dã. Dục sanh Vô Lượng Thọ Phật quốc giả, ưng đương như thị thượng quán Vô Lượng Thọ Phật. Hựu quán chư pháp Thật Tướng, nhi u chúng sanh thường hưng đại bi. Sở hữu thiện bản tận dĩ hồi hướng, nguyện sanh Vô Lượng Thọ Phật quốc, tiện đắc vãng sanh (CBETA, T15, no.617, p.300, b22-23).

觀無量壽佛者。有二種人。鈍根者。先當教令心眼觀察額上一寸。除卻皮肉。但見赤骨。繫念在緣。不令他念。心若余緣。攝之令還。得如是見者。當復教令變此赤骨。辟方一寸。令白如珂。既得如是見。當更教令變此骨身使此琉璃光色。清淨視表徹里。既得如是見者。當復教令從此琉璃身中。放白光明。自近及遠。遍滿閻浮。惟見光明。不見諸物。還攝光明。入於身中。既入之後。復放如初。凡此諸觀。從易及難。其白亦應初少后多。既能如是。當從身中放此白光。乃於光中。觀無量壽佛。無量壽佛。其身殊大。光明亦妙。西向端坐。相相諦取。然後總觀其身。結跏趺坐。顏容巍巍。如紫金山。繫念在佛。不令他緣。心若余緣。攝之令還。常如與佛對坐不異。如是不久。便可得見。若利根者。但當先作明想。晃然空淨。乃於明中觀佛。便可得見。行者欲欲生於無量壽佛國者。當作如是觀無量壽佛也。欲生無量壽佛國者。應當如是上觀無

量壽佛。又觀諸法實相。而於眾生常興大悲。所有善本盡以迴向。願生無量壽佛國。便得往生。

(Kẻ quán Vô Lượng Thọ Phật thì có hai hạng người. Đối với kẻ độn căn, trước hết hãy dạy cho kẻ ấy dùng tâm nhãn quán sát phía trên trán một tấc, trừ bỏ da thịt ra, chỉ thấy xương đỏ. Hãy duyên vào đó để hệ niệm, đừng nghĩ chi khác. Nếu tâm duyên theo điều khác, hãy nhiếp tâm trở lại đó. Được thấy như thế, lại dạy [hành nhân quán tướng], biến miếng xương đỏ ấy tách ra vuông vức chừng một tấc, tướng xương trắng như ngọc. Đã được thấy như thế, hãy nên dạy kẻ đó tưởng xương nơi thân này biến thành có màu sắc và sáng ngời như lưu ly, thanh tịnh nhìn thấu suốt từ ngoài vào trong. Đã được thấy như thế, lại nên dạy kẻ ấy từ trong thân lưu ly ấy, tỏa quang minh màu trắng từ gần đến xa. Trọn khắp cõi Diêm Phù, chỉ thấy quang minh, chẳng thấy các vật. Thâu hồi quang minh trở lại, nhập vào trong [thân thể]. Đã nhập rồi, lại tỏa ra như trước. Phàm là các phép quán này, [hãy nên tu tập] từ dễ đến khó. Đối với ánh sáng trắng cũng nên [quán tướng] trước ít, sau nhiều. Đã có thể như vậy, hãy nên từ trong thân, tỏa ra ánh sáng trắng ấy. Ở trong ánh sáng, quán Vô Lượng Thọ Phật. Vô Lượng Thọ Phật thân thể đẹp đẽ, to lớn, quang minh cũng màu nhiệm. Ngồi ngay ngắn hướng về Tây, quán chắc chắn từng tướng một. Sau đấy bèn quán chung thân Ngài, ngồi xếp bằng, dung nhan vòi vọi như tòa núi vàng tía. Hãy hệ niệm đức Phật, chẳng duyên theo những điều khác. Nếu tâm duyên theo những điều khác, hãy nhiếp tâm trở lại. Hãy thường như ngồi đối diện với Phật, chẳng khác! Như thế thì chẳng lâu sau, sẽ có thể được thấy. Nếu là kẻ lợi căn, chỉ nên trước hết tưởng quang minh, rạng ngời, rỗng rang, thanh tịnh, rồi từ trong quang minh mà quán Phật thì sẽ có thể được thấy. Hành giả muốn được sanh về cõi Vô Lượng Thọ Phật, hãy nên quán Vô Lượng Thọ Phật như thế. Kẻ muốn sanh về cõi Vô Lượng Thọ Phật, hãy nên quán Vô Lượng Thọ Phật như trên đây. Lại quán Thật Tướng của các pháp, đối với chúng sanh thường đầy lòng đại bi, hồi hướng trọn hết tất cả các gốc thiện, nguyện sanh về cõi Vô Lượng Thọ Phật thì sẽ được vãng sanh).

*** Thập Trụ Tỷ Bà Sa Luận, Địa Tướng Phẩm**
(十住毗婆沙論地相品)

Bồ Tát tại Sơ Địa trung, tâm đa hoan hỷ. Niệm chư Phật giả, niệm Nhiên Đăng đấng quá khứ chư Phật, A Di Đà đấng hiện tại chư Phật (CBETA, T26, no.1521, p.26, b26-28).

菩薩在初地中。心多歡喜。念諸佛者。念然燈等過去諸佛。阿彌陀等現在諸佛。

(Bồ Tát thuộc Sơ Địa, tâm có nhiều niềm hoan hỷ. Niệm chư Phật là niệm chư Phật quá khứ như Nhiên Đăng, niệm chư Phật hiện tại như A Di Đà Phật...)

*** Thập Trụ Tỳ Bà Sa Luận, Dị Hành Phẩm**
(十住毗婆沙論易行品)

Phật tự u kinh trung, giải thuyết như thị sự. Như nhân tham thọ giả, trăm thủ tắc đại úy, Bồ Tát diệc như thị. Nhược u Thanh Văn địa, cập Bích Chi Phật địa, ưng sanh đại bố úy. Thị cố nhược chư Phật sở thuyết, hữu Dị Hành Đạo, tât đắc chí A Duy Việt Trí phương tiện giả, nguyện vị thuyết chi... Phật pháp hữu vô lượng môn, như thế gian đạo, hữu nan, hữu dị. Lục đạo bộ hành tắc khổ, thủy đạo thừa thuyền tắc lạc. Bồ Tát đạo diệc như thị, hoặc hữu cần hành tinh tấn. Hoặc hữu dĩ tín phương tiện dị hành, tât chí A Duy Việt Trí giả... Nhược nhân dục tât chí Bất Thoái Chuyển địa giả, ưng dĩ cung kính tâm, chấp trì xưng danh hiệu. Đản văn thị thập Phật danh hiệu, chấp trì tại tâm, tiện đắc bất thoái A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, vi cánh hữu dư Phật, dư Bồ Tát danh đắc chí A Duy Việt Trí da? Đáp viết: “A Di Đà đấng Phật, cập chư đại Bồ Tát, xưng danh nhất tâm niệm, diệc đắc bất thoái chuyển” (CBETA, T26, no.1521).

佛自於經中。解說如是事。如人貪壽者。斬首則大畏。菩薩亦如是。若於聲聞地。及辟支佛地。應生大怖畏。是故若諸佛所說。有易行道。疾得至阿惟越致方便者。願為說之。…佛法有無量門。如世間道。有難有易。陸道步行則苦。水道乘船則樂。菩薩道亦如是。或有勤行精進。或有以信方便易行。疾至阿惟越致者。…若人慾疾至。不退轉地者。應以恭敬心。執持稱名號。但聞是十佛名號。執持在心。便得不退阿耨多羅三藐三菩提。為更有餘佛余菩薩名。得至阿惟越致耶。答曰。阿彌陀等佛。及諸大菩薩。稱名一心念。亦得不退轉。

(Từ trong kinh, đức Phật đã giải thích chuyện như thế này: Như kẻ tham sống lâu, rất sợ bị chém đầu. Bồ Tát cũng giống như vậy. Đối với địa vị Thanh Văn và địa vị Bích Chi Phật, hãy nên sanh lòng sợ hãi to lớn. Do vậy, như chư Phật đã nói, có Dị Hành Đạo (đạo dễ hành) là phương tiện mau chóng để đạt tới A Duy Việt Trí (A Bộ Bạt Trí, Bất Thoái Chuyển), xin hãy nói cho...)

Phật pháp có vô lượng môn, như đường đi trong thế gian có dễ, có khó. Đi bộ theo đường trên đất liền, sẽ khổ sở; theo đường thủy ngồi thuyền sẽ vui sướng. Bồ Tát đạo cũng giống như thế, có con đường cần phải siêng năng, tinh tấn hành trì; hoặc có con đường dùng phương tiện tín nguyện dễ hành, mau chóng đạt tới A

Duy Việt Trí... Nếu ai muốn mau chóng đạt tới địa vị Bất Thoái Chuyển, hãy nên dùng cái tâm cung kính để chấp trì, xưng danh hiệu.

Chỉ nghe mười danh hiệu ấy của đức Phật (tức Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Thiện Thệ v.v...), chấp trì trong tâm, sẽ được chẳng lui sụt nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vậy thì có danh hiệu Phật hay danh hiệu Bồ Tát nào khác, [khiến cho hành giả chấp trì] sẽ đạt được địa vị A Duy Việt Trí hay không? Đáp rằng: “Xưng danh, nhất tâm niệm A Di Đà Phật và danh hiệu của các vị đại Bồ Tát thì cũng được bất thoái chuyển”).

*** Đại Trí Độ Luận, quyển nhị thập nhất
(大智度論卷二十一)**

Phục thứ, niệm Phật Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến, đại từ, đại bi, thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp đẳng. Niệm như Phật sở trì vô lượng bất khả tư nghị chư công đức. Thị danh niệm Phật. Thị niệm tại Thất Địa trung, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu. Hữu lậu giả hữu báo, vô lậu giả vô báo. Tam căn tương ứng, lạc, hỷ, xả căn, hành đắc, diệt quả báo đắc. Hành đắc giả như thử gian quốc trung học Niệm Phật tam-muội. Quả báo đắc giả như Vô Lượng Thọ Phật nhân sanh tức năng niệm Phật (CBETA, T25, no.1509, p.221, b1-8).

復次。念佛一切智、一切見、大慈、大悲、十力、四無所畏、四無礙智、十八不共法等。念如佛所知無量不可思議諸功德。是名念佛。是念在七地中。或有漏。或無漏。有漏者有報。無漏者無報。三根相應。樂喜舍根。行得亦果報得。行得者如此間國中學念佛三昧。果報得者。如無量壽佛國人生即能念佛。

(Lại nữa, niệm Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Kiến, đại từ, đại bi, thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng v.v... của Phật. Niệm vô lượng các công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật như đã biết. Đây gọi là niệm Phật. Cách niệm này thuộc về Thất Địa, có hữu lậu và vô lậu. Hữu lậu là có báo, còn vô lậu là không có báo. Ba căn tương ứng với Lạc căn, Hỷ căn và Xả căn. [Cách niệm Phật này] cũng [có hai loại là] đạt được do tu tập và đạt được do quả báo. Đạt được do tu tập là như ở trong cõi thế gian này mà học Niệm Phật tam-muội. Do quả báo mà đạt được là như người sanh trong nước Vô Lượng Thọ Phật sẽ liền có thể niệm Phật [theo cách này]).

*** Vô Lượng Thọ Kinh Ưu Ba Đề Xá Nguyên Sanh Kệ
(無量壽經優波提舍願生偈)**

Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn thành tựu giả, tất cánh đắc sanh An Lạc quốc độ, kiến A Di Đà Phật. Hà đẳng ngũ niệm môn? Nhất giả lễ bái môn, nhị giả tán thán môn, tam giả tác nguyện môn, tứ giả quán sát môn, ngũ giả hồi hướng môn. Vân hà lễ bái? Thân nghiệp lễ bái A Di Đà Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vị sanh bỉ quốc ý cố. Vân hà tán thán? Khẩu nghiệp tán thán xưng bỉ Như Lai danh. Như bỉ Như Lai quang minh trí tướng, như bỉ danh nghĩa, dục như thật tu hành tương ứng cố. Vân hà tác nguyện? Tâm thường tác nguyện, nhất tâm chuyên niệm tất cánh vãng sanh An Lạc quốc độ, dục như thật tu hành Xa-ma-tha cố. Vân hà quán sát? Trí huệ quán sát, chánh niệm quán bỉ. Dục như thật tu hành Tỳ Bà Xá Na cố. Bỉ quán sát hữu tam chủng, hà đẳng tam chủng? Nhất giả quán sát bỉ Phật quốc độ công đức trang nghiêm. Nhị giả quán sát A Di Đà Phật công đức trang nghiêm. Tam giả quán sát bỉ chư Bồ Tát công đức trang nghiêm. Vân hà hồi hướng? Ư bỉ quán sát bất xả nhất thiết khổ não chúng sanh, đồng nguyện sanh bỉ An Lạc quốc độ. Nguyện tâm sở hữu công đức thiện căn, dĩ xảo phương tiện, tác nguyện hồi hướng, nhiếp thủ chúng sanh, bất xả nhất thiết cố. Quán sát bỉ Phật quốc độ công đức trang nghiêm giả, hữu thập thất chủng sự ưng tri. Hà giả thất thập? Nhất giả thanh tịnh công đức thành tựu. Nhị giả vô lượng công đức thành tựu. Tam giả tánh công đức thành tựu. Tứ giả hình tướng công đức thành tựu. Ngũ giả chủng chủng sự công đức thành tựu. Lục giả diệu sắc công đức thành tựu. Thất giả xúc công đức thành tựu. Bát giả trang nghiêm công đức thành tựu. Cửu giả vũ công đức thành tựu. Thập giả quang minh công đức thành tựu. Thập nhất giả thanh công đức thành tựu. Thập nhị giả chủ công đức thành tựu. Thập tam giả quyền thuộc công đức thành tựu. Thập tứ giả thọ dụng công đức thành tựu. Thập ngũ giả vô chur nạn công đức thành tựu. Thập lục giả đại nghĩa môn công đức thành tựu. Thập thất giả nhất thiết sở cầu công đức thành tựu... Quán Phật công đức trang nghiêm thành tựu giả, hữu bát chủng ưng tri. Nhất giả tòa trang nghiêm. Nhị giả thân trang nghiêm. Tam giả khẩu trang nghiêm. Tứ giả tâm trang nghiêm. Ngũ giả chúng trang nghiêm. Lục giả thượng thủ trang nghiêm. Thất giả chủ trang nghiêm. Bát giả bất hư tác trụ trì trang nghiêm... Quán Bồ Tát công đức trang nghiêm thành tựu giả, quán bỉ Bồ Tát hữu tứ chủng chánh hạnh công đức thành tựu ưng tri, hà đẳng vi tứ? Nhất giả u nhất Phật độ thân bất động dao, nhi biến thập phương chủng chủng ứng hóa, như thật tu hành, thường tác Phật sự... Nhị giả bỉ ứng hóa thân, nhất thiết thời bất tiền, bất hậu, nhất tâm, nhất niệm, phóng đại quang minh, tất năng biến chỉ thập phương thế giới, giáo hóa chúng sanh, chủng chủng phương tiện, tu hành sở tác, diệt trừ nhất thiết chúng sanh khổ cố... Tam giả bỉ u nhất thiết thế giới, vô dư chiếu chur Phật hội đại chúng, vô dư quảng đại vô lượng cúng dường, cung kính tán thán chur Phật Như Lai... Tứ giả bỉ u thập phương nhất thiết thế giới vô Tam Bảo xứ, trụ trì trang nghiêm Phật Pháp Tăng bảo công đức đại hải,

biển thị linh giải, như thật tu hành... Thử tam chủng thành tựu nguyện tâm công đức trang nghiêm. Lược thuyết nhập nhất pháp cú cố. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú giả, vị chân thật trí huệ vô vi Pháp Thân cố (CBETA, T26, no.1524, p.232, b23-25).

若善男子善女人。修五念門成就者。畢竟得生安樂國土。見阿彌陀佛。何等五念門。一者禮拜門。二者讚歎門。三者作願門。四者觀察門。五者迴向門。云何禮拜。身業禮拜阿彌陀如來應正遍知。為生彼國意故。云何讚歎。口業讚歎稱彼如來名。如彼如來光明智相。如彼名義。欲如實修行相應故。云何作願。心常作願。一心專念畢竟往生安樂國土。欲如實修行奢摩他故。云何觀察。智慧觀察。正念觀彼。欲如實修行毗婆舍那故。彼觀察有三種。何等三種。一者觀察彼佛國土功德莊嚴。二者觀察阿彌陀佛功德莊嚴。三者觀察彼諸菩薩功德莊嚴。云何迴向。於彼觀察不舍一切苦惱眾生。同願生彼安樂國土。願心所有功德善根。以巧方便。作願迴向。攝取眾生。不舍一切故。觀察彼佛國土功德莊嚴者。有十七種事應知。何者十七。一者清淨功德成就。二者無量功德成就。三者性功德成就。四者形相功德成就。五者種種事功德成就。六者妙色功德成就。七者觸功德成就。八者莊嚴功德成就。九者兩功德成就。十者光明功德成就。十一者聲功德成就。十二者主功德成就。十三者眷屬功德成就。十四者受用功德成就。十五者無諸難功德成就。十六者大義門功德成就。十七者一切所求功德成就。...觀佛功德莊嚴成就者。有八種應知。何等八種。一者座莊嚴。二者身莊嚴。三者口莊嚴。四者心莊嚴。五者眾莊嚴。六者上首莊嚴。七者主莊嚴。八者不虛作住持莊嚴。...觀菩薩功德莊嚴成就者。觀彼菩薩有四種正行功德成就應知。何等為四。一者於一佛土身不動搖。而遍十方種種應化。如實修行常作佛事。...二者彼應化身。一切時不前不後。一心一念。放大光明。悉能遍至十方世界。教化眾生。種種方便。修行所作。滅除一切眾生苦故。...三者彼於一切世界。無餘照諸佛會大眾。無餘廣大無量供養恭敬讚歎諸佛如來。...四者彼於十方一切世界無三寶處。住持莊嚴佛法僧寶功德大海。遍示令解。如實修行。...此三種成就願心功德莊嚴。略說入一法句故。一法句者。謂清淨句。清淨句者。謂真實智慧無為法身故。

(Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn thành tựu, sẽ rất ráo được sanh về cõi nước An Lạc, thấy A Di Đà Phật. Ngũ niệm môn là gì? Một là lễ bái môn, hai là tán thán môn, ba là tác nguyện môn, bốn là quán sát môn, năm là hồi hướng môn.

1) Lễ bái là như thế nào? Thân nghiệp lễ bái A Di Đà Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, vì muốn sanh về cõi ấy.

2) Tán thán là như thế nào? Khẩu nghiệp tán thán, xưng danh hiệu của đức Như Lai ấy. Như quang minh, trí tướng, danh nghĩa của đức Như Lai ấy, vì mong như thật tu hành tương ứng.

3) Tác nguyện là như thế nào? Tâm thường phát nguyện, nhất tâm chuyên niệm rất ráo vãng sanh cõi nước An Lạc, vì muốn như thật tu hành Xa-ma-tha (Chỉ).

4) Quán sát là như thế nào? Dùng trí huệ quán sát, chánh niệm quán sát những điều ấy, vì muốn như thật tu hành Tỳ Bà Xá Na (Quán). Sự quán sát ấy có ba loại. Những gì là ba?

4.1. Một là quán sát công đức trang nghiêm của cõi Phật ấy.

4.2. Hai là quán sát công đức trang nghiêm của A Di Đà Phật.

4.3. Ba là quán sát công đức trang nghiêm của các vị Bồ Tát trong cõi ấy.

5) Hồi hướng là như thế nào? Đối với những chúng sanh khổ não đã quán sát, chẳng lìa bỏ họ, nguyện họ cùng được sanh về cõi nước An Lạc, nguyện tâm dùng tất cả công đức, thiện căn, dùng phương tiện thiện xảo để phát nguyện, hồi hướng, nhiếp thủ chúng sanh, chẳng xả hết thầy.

4.1. Quán sát công đức trang nghiêm của cõi nước Phật ấy, hãy nên biết có mười bảy sự. Những gì là mười bảy?

- Một là thanh tịnh công đức thành tựu.

- Hai là vô lượng công đức thành tựu.

- Ba là tánh công đức thành tựu.

- Bốn là hình tướng công đức thành tựu.

- Năm là các thứ sự công đức thành tựu.

- Sáu là diệu sắc công đức thành tựu.

- Bảy là xúc công đức thành tựu.

- Tám là trang nghiêm công đức thành tựu.

- Chín là vũ công đức thành tựu (công đức thành tựu nơi mưa [các loại hoa trời]).

- Mười là quang minh công đức thành tựu.

- Mười một là thanh công đức thành tựu (công đức thành tựu nơi âm thanh của nước, chim, cây báu, quang minh).

- Mười hai là chủ công đức thành tựu (công đức thành tựu của đức giáo chủ cõi ấy, tức A Di Đà Phật).

- Mười ba là quyền thuộc công đức thành tựu (công đức thành tựu của Bồ Tát, Thanh Văn, trời, người trong cõi Cực Lạc).

- Mười bốn là thọ dụng công đức thành tựu (công đức thành tựu nơi sự hưởng thụ như cung điện, ao tắm, y phục, ăn uống, du hóa tự tại cúng dường mười phương Phật v.v...).

- Mười lăm là công đức thành tựu không có các nạn.

- Mười sáu là đại nghĩa môn công đức thành tựu.

- Mười bảy là công đức thành tựu hết thấy những mong cầu...

4.2. Quán Phật công đức trang nghiêm thành tựu thì hãy nên biết có tám thứ:

- Một là tòa trang nghiêm.

- Hai là thân trang nghiêm.

- Ba là khẩu trang nghiêm.

- Bốn là tâm trang nghiêm.

- Năm là chúng trang nghiêm.

- Sáu là thượng thủ trang nghiêm.

- Bảy là chủ trang nghiêm.

- Tám là trụ trì, chẳng tạo tác hư giả trang nghiêm...

4.3. Quán công đức trang nghiêm thành tựu của Bồ Tát là quán các vị Bồ Tát ấy có bốn thứ chánh hạnh công đức thành tựu, hãy nên biết. Những gì là bốn?

- Một là trong một cõi Phật, thân chẳng lay động, mà đủ loại ứng hóa trọn khắp mười phương, như thật tu hành, thường làm Phật sự...

- Hai là ứng hóa thân của các Ngài, trong hết thấy thời, chẳng trước, chẳng sau, nhất tâm, nhất niệm, tỏa quang minh lớn, ắt đều có thể chiếu thấu trọn khắp mười phương thế giới, giáo hóa chúng sanh, thực hiện đủ mọi phương tiện, diệt trừ nỗi khổ của hết thấy chúng sanh...

- Ba là trong hết thấy các thế giới, chiếu thấu đại chúng trong hội của chư Phật chẳng sót, cúng dường, cung kính, tán thán chư Phật Như Lai rộng lớn vô lượng, chẳng thừa sót...

- Bốn là trong mười phương hết thấy các thế giới, nơi nào không có Tam Bảo, sẽ trụ trì biên lớn công đức trang nghiêm Phật Pháp Tăng Bảo, chỉ dạy trọn khắp, khiến cho họ thấu hiểu, như thật tu hành...

Ba thứ thành tựu tâm nguyện công đức trang nghiêm ấy, nói đại lược sẽ gộp vào một pháp cú. Một pháp cú là một câu thanh tịnh. Câu thanh tịnh ấy chính là “*Pháp Thân vô vi trí huệ chân thật*”).

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới tam thập lục vạn ức nhất thập nhất vạn cửu thiên ngũ bách đồng danh đồng hiệu A Di Đà Phật.

Tích Thích Ca Phật u nhất tục xá trung, ông bà nhị nhân, dĩ cốc nhất đẩu ký số, cộng niệm A Di Đà Phật, nguyện sanh Tịnh Độ. Phật ngôn: “Ngã hữu đệ

phương tiện, linh nhữ w nhất thanh trung niệm đắc đa cốc số, toại linh niệm thượng Phật danh” (CBETA, T47, no.1936A, p.161, c21-26).

南無西方極樂世界三十六萬億一十一萬九千五百同名同號阿彌陀佛。

昔釋迦佛於一俗舍中。翁婆二人。以穀一斗記數。共念阿彌陀佛。願生淨土。佛言。我有異方便。令汝於一聲中念得多穀數。遂令念上佛名。

(Nam mô ba mươi sáu vạn ức mười một vạn chín ngàn năm trăm vị Phật có cùng danh hiệu là A Di Đà Phật trong Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Xưa kia, Thích Ca Mâu Ni Phật ở một nhà thế tục. Hai ông bà lão dùng một đấu gạo để ghi nhớ số, cùng niệm A Di Đà Phật, nguyện sanh Tịnh Độ. Đức Phật bảo: “Ta có phương tiện lạ, khiến cho các vị trong một câu niệm sẽ niệm được số gạo khá nhiều”).

Chuyện trên đây được ghi trong sách Lạc Bang Văn Loại.

VII. Bí mật tu trì chương

(秘密修持章)

Những điều được nêu trong chương trước đều là hành pháp của Hiển Giáo, những điều được nói trong chương này là sự tu hành trong Mật Giáo. Dùng mật hạnh nơi thân, miệng, ý, hoặc mạn-đà-la¹⁹, các nghi quỹ²⁰, thầy đều phải được

¹⁹ Mạn Đà La (Mandala) còn được phiên âm là Mạn Đà La, Mạn Đát La, Mạn Noa La, Mạn Trà La, Mạn Đát Lạp, Mãn Noa La v.v..., dịch nghĩa là Đàn, Đàn Tràng, Đàn Thành, Chuyển Luân Cự Túc, Tụ Tập v.v... Nguyên thủy, Mạn Đà La thường là một cái đàn bằng đất nhỏ, dùng làm nơi thanh tịnh để tu hành. Về sau, dần dần chuyển biến thành hình thức xây cất cố định, hoặc dùng cát để tạo mạn-đà-la như trong truyền thống Tây Tạng, hoặc chọn chỗ đất sạch, thanh tịnh, vẽ trực tiếp trên mặt đất, hoặc trải vải đã vẽ sẵn mạn-đà-la lên một nơi nào đó để làm đàn tràng tu hành trong Mật Tông. Sự cử hành nghi thức trong đàn tràng ấy thường được gọi là Tác Pháp. Có thể coi Mạn Đà La như một tiểu vũ trụ tập trung năng lượng của Bản Tôn (vị tôn thánh mà ta đang tu tập thân chú của Ngài), biểu thị vũ trụ theo cái nhìn của bậc giác ngộ. Thông thường, mạn-đà-la có hình vuông, trung tâm có hình tròn, chia thành bốn cửa, và chia ra nhiều lớp, đơn giản hay phức tạp tùy theo từng pháp tu.

²⁰ Nghi quỹ (儀軌) hiểu theo nghĩa đen là pháp tắc quy củ theo đúng lễ nghi, pháp luật. Chữ này thường được dùng để dịch chữ Kalpasutra trong Mật Tông. Một nghi quỹ thông thường sẽ bao gồm các hướng dẫn về cách vẽ tượng (hoặc tạo tượng Bản Tôn), cách lập đàn pháp, cách chuẩn bị thanh tịnh thân, ngữ, ý của người hành trì, cách vào đàn tràng hành lễ bao gồm trình tự từ kết giới, hộ thân, triệu thỉnh, cúng dường, sám hối, tán thán, trì tụng, tống thánh, hồi hướng v.v... Kể

truyền trao thì mới có thể tấn tu; vì thế, khác với chương trước, nên lập ra chương này. Nếu người học có ý [hành trì] những pháp này, phải nên cầu thầy chỉ dẫn. Đã được truyền trao chánh đáng rồi sau đây mới tu hành theo đúng lời dạy, sẽ đạt được công đức thù thắng. Nếu nguyện vãng sanh thì sẽ được quả địa thù thắng.

*** *Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bản Đắc Sanh Tịnh Độ Thần Chú***
(拔一切業障根本得生淨土神咒)

Nam mô a di đà bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, a di rị đô bà tỳ, a di rị đá, tát đàm bà tỳ, a di rị đá, tỳ ca lan đế, a di rị đá, tỳ ca lan đá, già di nị, già già na, chỉ đa ca lê, sa bà ha.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, năng tụng thử chú giả, A Di Đà Phật thường trụ kỳ đảnh, nhật dạ ủng hộ, vô linh oán gia nhi đắc kỳ tiện, hiện thể thường đắc an ổn, lâm mạng chung thời, nhậm vãng sanh (CBETA, T12, no.368, p.351, c3-15).

南無阿彌多婆夜。哆他伽哆夜。哆地夜他。阿彌唎都婆毗。
阿彌唎哆。悉耽婆毗。阿彌唎哆。毗迦蘭諦。阿彌唎哆。毗迦蘭哆。
伽彌膩。伽伽那。枳多迦隸。娑婆訶。

若有善男子善女人。能誦此咒者。阿彌陀佛常住其頂。日夜擁護。無令怨家而得其便。現世常得安隱。臨命終時。任運往生。

(Nam mô a di đà bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, a di rị đô bà tỳ, a di rị đá, tát đàm bà tỳ, a di rị đá, tỳ ca lan đế, a di rị đá, tỳ ca lan đá, già di nị, già già na, chỉ đa ca lê, sa bà ha.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân có thể tụng chú này, A Di Đà Phật sẽ thường ở trên đỉnh đầu người ấy, ngày đêm ủng hộ, chẳng để cho kẻ oán cừu thừa dịp làm hại. Hiện đời thường được an ổn; khi lâm chung, tùy ý vãng sanh).

*** *A Di Đà Phật Thuyết Chú***
(阿彌陀佛說咒)

Na mô bồ đà dạ, na mô đà ra ma dạ, na mô tăng già dạ. Na ma a mị đà bà dạ, đá tha già đà dạ, a ra ha đê, tam miệu tam bồ đà dạ, đá diệt tha, a mị rị đê, a mị rị đô bà bê, a mị rị đá tam bà bê, a mị rị đá tỳ ca lan đê, già mị nhĩ, già già na, khê rị đê ca lê, bà ra bá ba đá xoa diễm ca lê, sa bà ha.

cả các bước để vị A Xà Lê truyền trao giáo pháp. Đối với mỗi bước, đều có hướng dẫn tỉ mỉ về chân ngôn, cách kết ấn, cách quán tưởng những chủng tự tương ứng v.v...

Nhược năng như pháp thọ trì, quyết định đắc sanh Di Đà Phật quốc (CBETA, T12, no.369, p.352, a23-b3).

那謨菩提夜。那謨馱囉摩夜。那謨僧伽夜。那摩阿弭多婆夜。
。跢他伽多夜。阿囉訶羝。三藐三菩提夜。跢侄他。阿弭唎羝。阿
弭唎都婆鞞。阿弭唎跢三婆鞞。阿弭唎跢鼻迦囉羝。伽弭儻。伽伽
那。稽唎底迦嚩。婆囉皤波跢叉焰迦嚩。娑婆訶。

若能如法受持決定得生彌陀佛國。

(Nếu có thể như pháp thọ trì, quyết định sẽ được sanh về cõi Phật Di Đà).

*** *Bất Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh*
(不空胃索神變真言經)**

Quán tứ chủng pháp, nhất quán Quán Âm, nhị quán sở ấn, tam quán tự thân như Thánh Quán Âm, tứ quán tự tâm nhược viên minh nguyệt, quang oánh thấu triệt. Thượng viên hành hữu mẫu đà-la-ni chân ngôn thất biến. Tụng Phần Nộ Vương chân ngôn thất biến. Tụng bí mật tâm, tiểu tâm chân ngôn, các bách bát biến. Dĩ Bồ Đề Tâm Luân tam-muội ấn, như thị tác giả dĩ tam-muội câu. Dĩ thiếu công dụng, hoạch đại thành tựu. Duy trì đại tiểu, xuất nhập chỉ thời, tiêu tức chỉ thời, dư thường tràng nội, tinh tâm đoan tọa, quán trí Tây phương Cực Lạc thế giới, lưu ly bảo địa, thất bảo cung điện, lâu, các, lan thuần, bảo tràng, hoa cái, bảo trì, bảo ngạn, bát công đức thủy, chư bảo hàng thụ, nhất thiết bảo tạng, bảo sư tử tòa, Căng-già câu-chi na-dữu-đa đẵng, vô lượng vô biên, thần thông quang minh, nhất thiết tướng hảo, Quán Âm, Thế Chí, chư đại Bồ Tát, như xứ Tịnh Độ, nhất thiết quán kiến. Nhược mộng, nhược giác, nhị tất kiến chi. Kiến Di Đà Phật thân thủ ma danh, nhị phục cáo ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Đại thiện nam tử, như sở tu cầu Bất Không Tâm Vương mẫu đà-la-ni thần biến chân ngôn, xuất thế thế gian quảng đại giải thoát bí mật đàn ấn tam-muội-da giả, giai dĩ thành tựu. Nhữ thử thân hậu, cánh bất trùng thọ thai, noãn, thấp, hóa, liên hoa hóa sanh, tụng nhất Phật độ, chí nhất Phật độ, nãi chí Bồ Đề, cánh bất truy lạc”.

Nhược dục nhạo kiến Cực Lạc quốc độ A Di Đà Phật, nhất thiết Bồ Tát giả, ư nhàn thắng xứ, bạch nguyệt thập ngũ nhật, như pháp trị khiết, tác tam trừu đàn, hoặc tác tứ trừu, hoặc chí bát trừu, khai khuếch tứ môn, tùy tâm sở tác, giai đắc cúng dường, phương lượng quật địa, giản khử ác thổ, ngổa, thạch, cốt, mộc, tịnh thổ, hương thủy, điền trúc bình sức. Dĩ cù-ma-di, hòa hoàng thổ nê, như pháp ma sức. Gia trì tuyền thành, quát lượng đàn giới. Nội viện hải thủy, đương trung nhất bách bát điệp, thất bảo khai liên. Tứ giác khai liên.

Ngoại viện hải thủy, thanh, hoàng, xích, bạch, khai phu liên hoa, tịnh liên hành, diệp, w liên đài thượng, trí chư ấn đấng. Chư liên hoa gian, chủng chủng ngư, thú, phù, nhận, uyên ương, bạch hạc, khổng tước, ca lãng tần già, xá lợi, cộng mạng, như thị diệu đấng. Tứ môn tứ thiên vương thần, bán già phu tọa, như pháp trang thải, tiêu sức giới đạo. Liên hoa đài thượng, nghiêm sức cao tòa. Ư kỳ tòa thượng, trí A Di Đà Phật. Tả trí Quán Thế Âm. Hữu trí Đại Thế Chí. Dĩ liên hoa quyền tác nhất đầu, trí w A Di Đà Phật hữu thủ trung, nhất đầu như pháp hệ tự nhĩ đang. Dĩ chư phan hoa, châu tấp trang sức. Dĩ chư hương hoa, hương thủy, tam bạch ẩm thực, tô đấng, du đấng, như pháp phu hiển. Thiêu trác hương vương, Tây môn Vũ ấn, y pháp nhi tọa, tụng mẫu đà-la-ni chân ngôn, bí mật tâm chân ngôn, xưng A Di Đà Phật danh, trú dạ vô gián. Mỗi chí bạch nguyệt thập tứ nhật, thập ngũ nhật, không phục ngưu nhũ, tụng niệm chân ngôn, như pháp tác pháp. Ư thập ngũ dạ, ngũ canh thời, A Di Đà Phật phóng đại quang minh. Đản địa chấn động. Trì chân ngôn giả, thân thượng diệp xuất quang minh. Hành giả thị thời sám hối, phát nguyện. Hựu tụng chân ngôn nhị tam thất biến, A Di Đà Phật hiện tiền, ma đánh an ủy ngữ ngôn: “Nhữ sở cầu nguyện, kim đương mãn túc”. Thị thời đương chứng thanh tịnh vô cấu quang minh chi thân, tắc kiến Tây Phương Cực Lạc quốc độ, cung điện, lầu các, A Di Đà Phật, nhất thiết Bồ Tát, tướng hảo, quang minh, chủng chủng thần thông, nhất thời tán ngôn: “Thiện tai! Thiện tai, thiện nam tử! Nhữ sở thọ thân thị tối hậu thân. Xả thử sanh dĩ, sanh trụ ngã quốc, thức tri thất thiên sanh Túc Mạng chi trí” (CBETA, T20, no.1092, p.254, a3-b1)

觀四種法。一觀觀音。二觀所印。三觀自身。如聖觀音。四觀自心。若圓明月。光瑩透徹。上圓行有。母陀羅尼。真言七遍。誦奮怒王。真言七遍。誦秘密心。小心真言。各百八遍。以菩提心輪三昧印。如是作者。與三昧俱。以少功用。獲大成就。惟除大小。出入之時。消息之時。余常場內。靜心端坐。觀置西方。極樂世界。琉璃寶地。七寶宮殿。樓閣欄楯。寶幢花蓋。寶池寶岸。八功德水。諸寶行樹。一切寶藏。寶師子座。殑伽俱胝。那庾多等。無量無邊。神通光明。一切相好。觀音勢至。諸大菩薩。如處淨土。一切觀見。若夢若覺。而悉見之。見彌陀佛。伸手摩頂。而復告言。善哉善哉。大善男子。汝所修求。不空心王。母陀羅尼。神變真言。出世世間。廣大解脫。秘密壇印。三昧耶者。皆已成就。汝此身後。更不重受。胎卵濕化。蓮花化生。從一佛土。至一佛土。乃至菩提。更不墜落。

若欲樂見極樂國土阿彌陀佛一切菩薩者。於閑勝處白月十五日。如法治潔。作三肘壇。或作四肘。或至八肘。開廓四門。隨心所作皆得供養。方量掘地。簡去惡土。瓦石骨木。淨土香水。填築平飾。以瞿摩夷。和黃土泥。如法摩飾。加持線繩。括量壇界。內院海水。當中一百八葉。七寶開蓮。四角開蓮。外院海水。青黃赤白。開敷蓮花。並蓮莖葉。於蓮台上。置諸印等。諸蓮花間。種種魚、獸、鳧、雁、鴛鴦、白鶴、孔雀、迦陵、頻迦、舍利、共命。如是鳥等。四門四天王神。半跏趺坐。如法庄采。標飾界道。蓮華台上。嚴飾高座。於其座上。置阿彌陀佛。左置觀世音。右置大勢至。以蓮華鬘索一頭。置於阿彌陀佛右手中。一頭如法系自耳璫。以諸幡花。周匝庄飾。以諸香花香水三白飲食酥燈油燈。如法敷獻。燒焯香王。西門舞印依法而坐。誦母陀羅尼真言。秘密心真言。稱阿彌陀佛名。晝夜無間。每至白月十四日十五日。空服牛乳。誦念真言。如法作法。於十五夜五更時。阿彌陀佛放大光明。壇地震動。持真言者。身上亦出光明。行者是時懺悔發願。又誦真言二三七遍。阿彌陀佛現前摩頂安慰語言。汝所求願。今當滿足。是時當證清淨無垢光明之身。則見西方極樂國土。宮殿樓閣。阿彌陀佛。一切菩薩。相好光明。種種神通。一時贊言。善哉善哉。善男子。汝所受身。是最後身。舍此生已。生住我國。識知七千生宿命之智。

(Quán bốn loại pháp: Một là quán Quán Âm, hai là quán ấn của Ngài, ba là quán thân của chính mình như Thánh Quán Âm, bốn là quán tâm của chính mình như vàng trắng tròn sáng, rạng ngời, trong suốt, thấu triệt. Trên đó bày hàng, xếp thành vòng tròn [các chữ của chân ngôn]²¹. [Hành giả bèn tụng] mẫu đà-la-ni chân ngôn bảy lần, tụng chân ngôn Phẫn Nộ Vương bảy lần, tụng bí mật tâm chân ngôn và tiểu tâm chân ngôn²², mỗi thứ một trăm lẻ tám lượt. Dùng ấn Bồ Đề Tâm Luân

²¹ Do sách này trích đại lược, nên phần kinh văn này hơi khó hiểu. Đây là một phần bài kệ trích từ kinh Bất Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn, quyển thứ hai, phẩm Bí Mật Tâm Chân Ngôn thứ hai. Phần kệ như sau: “*Thượng viên hành hữu, mẫu đà-la-ni, chân ngôn tự tự, tự giai kim sắc, hữu toàn hành chuyển*” (Phía trên đó có mẫu đà-la ni được xếp thành hình tròn, từng chữ của chân ngôn đều là kim sắc (màu của chất vàng), xoay theo chiều bên phải).

²² Thông thường, mỗi bộ mật chú có nhiều loại chân ngôn. Chẳng hạn như trong trường hợp này, nguyên văn bài chú Bất Không Quyển Tác rất dài, lại có một bài gọi là tâm chú (có thể hiểu đại lược là phần tinh túy của bài chú), chỉ gồm vài câu. Kế đó lại có tiểu tâm chân ngôn gọn hơn

tam-muội, làm như thế sao cho tương ứng với tam-muội. Do một chút công dụng mà đạt thành tựu to lớn. Chỉ trừ lúc đại tiểu tiện, lúc ra vào, lúc nghỉ ngơi, còn trong những lúc khác, sẽ thường ở trong đàn tràng, tĩnh tâm, ngồi ngay ngắn, quán tưởng Tây phương Cực Lạc thế giới: Đất báu lưu ly, cung điện bảy báu, lầu, gác, lan can, tràng báu, lọng hoa, ao báu, bờ báu, nước tám công đức, các hàng cây báu, hết thấy kho báu, tòa sư tử báu, [mỗi thứ đều có số lượng] như Căng-già (Hằng hà) câu-chi na-dữu-đa (na-do-tha), vô lượng, vô biên, thần thông, quang minh, hết thấy các tướng hảo, Quán Âm, Thế Chí, các vị đại Bồ Tát, [thấy đều quán tưởng rành rẽ] như [chính mình] đang ở trong Tịnh Độ, hết thấy đều quán thấy. Hoặc là trong mộng, hoặc lúc tỉnh, thấy đều trông thấy. Thấy Phật Di Đà duỗi tay xoa đỉnh đầu, lại còn bảo rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại thiện nam tử! Ông tu tập cầu Bất Không Tâm Vương mẫu đà-la-ni thần biến chân ngôn, là môn tam-muội-da (samaya) [tu trì] đàn tràng và ấn khế giải thoát bí mật rộng lớn trong thế gian và xuất thế gian, đã đều thành tựu. Ông chẳng còn phải thọ thân sau trong các đường thai, noãn, thấp, hóa nữ, [mà là] hóa sanh trong hoa sen từ cõi Phật này sang cõi Phật khác, cho đến khi chứng Bồ Đề, chẳng còn đọa lạc nữa!”

Nếu ưa thích muốn thấy A Di Đà Phật và hết thấy các vị Bồ Tát trong cõi nước Cực Lạc, hãy ở nơi thanh vắng, vào ngày Mười Lăm của bạch nguyệt²³, đúng pháp sửa dọn thanh tịnh, làm một cái đàn to ba khủy tay²⁴, hoặc làm đàn bốn khủy tay, hoặc to đến tám khủy tay, trở rộng bốn cửa. Tùy theo tâm nguyện làm được để đều cúng dường. [Ước theo] phương vị và kích thước để đào đất, trừ bỏ đất dơ, ngói, đá, xương, gỗ, dùng đất sạch và nước thơm để vun đắp, sửa sang cho bằng phẳng. Dùng cù-ma-di²⁵ hòa với đất sét vàng theo đúng pháp để tô trát. Gia trì những sợi dây để ngăn khắp đàn [nhằm làm ranh giới]. Trong phần nước biển của

nữa. Trong một nghi quỹ, sẽ có nhiều bài chú cúng dường, triệu thỉnh, cũng như những bài chú có tác dụng bảo vệ hành giả như chú giáp trụ, chú tịnh địa v.v...

²³ Bạch nguyệt (Śuklapakṣa): Theo lịch pháp Ấn Độ, tùy theo trăng tròn hay khuyết mà lập ra hai danh xưng là bạch nguyệt và hắc nguyệt. Từ lúc trăng non cho đến khi trăng tròn gọi là bạch nguyệt, từ sau trăng tròn cho đến hôm không có trăng thì gọi là hắc nguyệt (Kṛṣṇapakṣa). Sách Tây Vực Ký chép: “*Từ lúc trăng non cho đến khi trăng tròn gọi là bạch phần, từ lúc trăng bắt đầu khuyết cho đến khi không trăng gọi là hắc phần. Hắc phần gồm mười bốn hay mười lăm ngày, tháng có thiếu hay đủ, [nhưng mỗi tháng] đều lấy hắc trước, bạch sau, hợp thành một tháng*”.

²⁴ Khủy tay (trừu - 肘) thật ra là một đơn vị đo chiều dài của Ấn Độ vào thời cổ. Câu Xá Luận, quyển mười hai giảng: “*Bảy hạt lúa mạch là một Chi Tiết (lóng tay), ba lông tay là một Chi (ngón tay), xếp theo hàng ngang hai mươi bốn lông tay sẽ là một Trừu*” Sách Tây Vực Ký lại nói một Trừu chỉ là hai mươi bốn lông tay.

²⁵ Cù ma di (Gomatī) là phân bò. Mật giáo thường coi phân bò là một vật thanh tịnh để tô trát đàn tràng. Truyền thống này bắt nguồn từ quan niệm coi bò là con vật thánh trong Bà La Môn giáo.

nội viện²⁶, hãy nên tạo một hoa sen xòe nở bằng thất bảo có một trăm lẻ tám cánh. Bốn cạnh [của nội viện đều vẽ] hoa sen nở. Trong phần nước biển của ngoại viện, [vẽ] các đóa sen nở xòe có màu xanh, vàng, đỏ, trắng, và cọng sen, lá sen. Trên đài sen, đặt các ấn. Giữa các hoa sen, vẽ các thứ cá, thú, le, nhạn, uyên ương, bạch hạc, chim công, ca-lăng-tần-già, xá-lợi, cộng mạng, những loài chim như thế đó. Trên bốn cửa, [vẽ] bốn vị thần thiên vương ngồi bán già. Theo đúng pháp mà trang hoàng, vẽ vờn, vạch rõ và trang hoàng ranh giới, các đường đi [trong đàn tràng]. Trên đài hoa sen [trong nội viện], chung dọn một tòa cao. Trên tòa, đặt [hình tượng] A Di Đà Phật, bên trái [đức Phật] bày tượng Quán Thế Âm, bên phải bày tượng Đại Thế Chí. Đặt một đầu dây thừng hoa sen trong tay phải của [tượng] A Di Đà Phật, đầu kia theo đúng pháp buộc vào bông tai của chính mình. Dùng các thứ phan và hoa để trang hoàng chung quanh, dùng các thứ hương, hoa, nước thơm, ba thứ thức ăn có màu trắng, đèn thắp bằng bơ, đèn dầu, theo đúng pháp mà dâng hiến. Thiêu đốt loại hương quý nhất.

Ở cửa Tây [của đàn tràng] vẽ Vũ Ấn, theo đúng pháp mà ngồi, tụng chân ngôn mẫu đà-la-ni, bí mật tâm chân ngôn, và xưng danh hiệu A Di Đà Phật suốt ngày đêm chẳng gián đoạn. Mỗi lần đến ngày Mười Bốn, Mười Lăm của bạch nguyệt, chỉ uống sữa bò, tụng niệm chân ngôn, đúng pháp mà tác pháp. Lúc canh năm của đêm Mười Lăm, A Di Đà Phật phóng đại quang minh. Đất trong đàn tràng chấn động. Thân người trì chân ngôn cũng tỏa ra quang minh. Khi ấy, hành giả sám hối, phát nguyện; lại tụng chân ngôn bốn mươi hai biến. A Di Đà Phật hiện tiền, xoa đầu [hành giả], an ủi, bảo rằng: “Điều cầu nguyện của ông nay sẽ được trọn thỏa”. Khi ấy, [hành giả] sẽ chứng thân quang minh thanh tịnh vô cấu, liền thấy cõi nước Tây Phương Cực Lạc, cung điện, lầu, gác, A Di Đà Phật, hết thấy Bồ Tát, tướng hảo, quang minh, các món thần thông, [các vị ấy] cùng lúc khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Thân ông đã thọ này chính là thân cuối cùng, ông xả mạng này, sẽ ở trong nước ta, đắc Túc Mạng Trí, nhận biết bảy ngàn đời”).

*** Đà La Ni Tập Kinh**
(陀羅尼集經)

Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân tụng trì A Di Đà Phật đà-la-ni, tịnh tác ấn đảnh, nhật nhật cúng dường giả, tức đắc diệt trừ Ngũ Nghịch, Tứ Trọng, hàng hà sa số sanh tử trọng tội. Nhược dục đắc Xa-ma-tha nghiệm, đắc sanh A Di Đà Phật quốc, thành nam tử thân, doan chánh thông minh, tọa u thất bảo, thành tựu Thiên Nhân, Thiên Nhĩ đảnh thông, cập đắc thiên y phục, dĩ Phật vô

²⁶ Mỗi mạn-đà-la đều chia thành nhiều lớp được gọi là viện. Phần chính giữa gọi là nội viện. Hải thủy (nước biển) ở đây chính là nền của nội viện.

dị giả, đương tác A Di Đà Phật tượng. Kỳ tác tượng pháp, tiên dĩ hương thủy nê địa tác đàn, hoán nhất nhị tam hảo hảo họa sư, nhật nhật sai dục, dữ kỳ họa sư thọ Bát Giới Trai. Chú sư thân diệp nhật nhật sai dục, tác ấn hộ thân, diệp dữ họa sư tác ấn hộ thân. Chú sư họa sư lưỡng câu bất đắc phạm giới, phá trai, bất ngật ngũ tân, tửu nhục chi vật. Tác đàn trung ương trước trước, tứ phương tác âm thực, quả tử, chủng chủng âm nhạc, cúng dường A Di Đà Phật. Kỳ họa sư trước bạch tịnh y phục, dụng chủng chủng thái sắc, dĩ huân lục, an tức đẳng hương tráp hòa chi, bất đắc dụng bì giao. Chú sư tọa ư đàn ngoại, diện hướng Tây. Họa sư diện hướng Đông. Chú sư tiền trước nhất hương lô, thiêu chủng chủng hương, cập tán chư hoa, dạ tức nhiên đăng. Chú sư tác A Di Đà Phật Thân ấn, tụng đà-la-ni viết:

Na mô a lê da, a di đà bà da, đát tha yết đát dạ, a ra ha đê, tam miệu tam bồ đề da, đát diệt tha: Án, a mật-ri đê, ha na, ha na, tát bà ba bả ni, đà ha, đà ha, tát bà ba bả ni, ô hồng, sa ha.

Thứ họa sư, họa Phật tượng pháp. Dụng trung ương trước A Di Đà Phật, kết già phu tọa, thủ tác A Di Đà Phật thuyết pháp ấn. Tả hữu đại chỉ, vô danh chỉ, đầu các tương niệp. Dĩ hữu đại chỉ, vô danh chỉ đầu, áp tả đại chỉ, vô danh chỉ đầu. Tả hữu đầu chỉ, trung chỉ, tiểu chỉ khai thụ. Phật chi hữu, tương tác thập nhất diện Quán Thế Âm Bồ Tát tượng. Tả tương tác Đại Thế Chí Bồ Tát tượng. Phật thượng tác bảo điện, giai dĩ thất bảo sở thành. Điện hạ tác thất bảo trướng, tất dĩ thất bảo anh lạc sở thành. Kỳ bảo điện thượng, họa tác tam cá đại bảo châu vương. Nhất nhất bảo thượng, xuất ngũ sắc quang. Ư kỳ quang thượng, hóa vi bảo điện lâu, các. Kỳ bảo điện trung, tác Phật, Bồ Tát. Kỳ A Di Đà Phật tọa thất bảo cao tòa. Kỳ cao tòa thượng, tác thất bảo liên hoa. A Di Đà Phật tọa kỳ hoa thượng. Kỳ nội viện tứ giác, tác tứ thất bảo thụ. Kỳ Phật nội viện tứ biên, tác tứ thất bảo điện. Kỳ bảo điện thượng, các hữu thất bảo. Nhất nhất bảo thượng, xuất ngũ sắc quang. Nhất nhất quang thượng, hữu thất bảo điện. Kỳ bảo điện trung, hữu Phật, Bồ Tát. Kỳ Phật ngoại viện, hữu tứ thất bảo điện. Kỳ bảo điện thượng, các hữu thất bảo. Nhất nhất bảo thượng, xuất ngũ sắc quang. Nhất nhất quang thượng, hữu thất bảo điện. Kỳ bảo điện trung, hữu Phật, Bồ Tát. A Di Đà Phật tiền tả hữu tác nhị Bồ Tát, các tác âm nhạc. Kỳ Phật để hạ, hữu cam lộ thủy, trung sanh vô lượng bảo hoa. Nhất nhất hoa thượng, các hữu Bồ Tát. Tả hữu các tác ngũ bách hoa thụ. Kỳ Phật hình tác kim sắc. Kỳ ca-sa tác xích sắc. Kỳ Phật viên quang dĩ ngũ sắc thành. Kỳ Phật đầu thượng, phóng ngũ sắc quang, kỳ chư Bồ Tát tác hoàng bạch sắc. Kỳ Bồ Tát thân thượng, tác ngũ sắc thiên y. Kỳ Phật tả biên, Đại Thế Chí Bồ Tát kết già phu tọa, tả thủ phúc chưởng ư tả bễ thượng. Hữu thủ khuất tý tiết trụ hữu bễ thượng. Thụ tý hướng thượng, dĩ đại chỉ niệp vô danh chỉ giáp thượng. Đầu chỉ, trung

chỉ, tiểu chỉ, trách thụ, chuông trặc đương tiền. Kỳ Phật hữu biên, họa thập nhất diện Quán Thế Âm Bồ Tát, kết già phu tọa, khuất tả tỷ, hướng kiên thượng. Chuông phúc hướng bối, thủ bả liên hoa. Hữu tỷ tiết trụ hữu bễ thượng. Thủ bả bạch phát. Phát vĩ hướng hữu xuất. Kỳ thủy tứ biên hữu vô lượng bảo thụ, thất bảo sở thành. Kỳ thủy chi ngạn, dĩ thất bảo thành. Kỳ chư Phật thượng, chư thiên tán hoa. Tác thử tượng dĩ, an Phật điện trung. Tác kết giới ân, dĩ Khư-đà-la mộc tác quyết tứ mai, các trường bát chỉ. Kỳ mộc các chú nhất bách bát biến, đĩnh u tứ giác. Thử quyết tất cánh cánh mạc bạt khước. Nhất quyết như thị, dư tam diệp nhiên. Hựu dĩ bạch giới tử, tứ phương cập trung, các xuyên tác khổng, thâm nhất trách hứa, mai trước khổng trung. Giai dụng Quân Đồ Lợi đại tâm chú, chú bạch giới tử bách bát biến, như tiền mộc pháp. Đại tâm chú viết:

Án, hô lô, hô lô, đê sắt trá, đê sắt trá, bàn đà, bàn đà, ha na, ha na, a mật-ri đê, ô hồng phán.

Chú nhất bách bát biến, mai giới tử cánh. Nhiên hậu an trí A Di Đà Phật tượng dĩ, thỉnh tứ nhân tăng thiết trai, đa diệp vô hạn, nhật nhật cúng dường, tụng đại tâm chú. Chú viết:

Na mô hát ra đát na đá ra dạ da, na mô ha lê da, a di đá bà da, đá tha yết đá da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da, đá diệt tha: A mật-ri đê, a mật-ri đá, tam bà bệ, a mật-ri đô tri bà bệ, a mật-ri đá tỷ ca lan đá, già di nê, già già da, cát ri đê yết lê, tát bà tư ba ca sanh ca lê duệ, sa ha.

若善男子善女人誦持阿彌陀佛陀羅尼。並作印等日日供養者。即得滅除五逆四重恆河沙數生死重罪。若欲得奢摩他驗。得生阿彌陀佛國。成男子身。端正聰明。坐於七寶。成就天眼天耳等通。及得天衣服。與佛無異者。當作阿彌陀佛像。其作像法。先以香水泥地作壇。喚一二三好巧畫師。日日灑浴。與其畫師受八戒齋。咒師身亦日日灑浴。作印護身。亦與畫師作印護身。咒師畫師兩俱不得犯戒破齋。不吃五辛酒肉之物作壇中央著帳。四方作飲食果子種種音樂。供養阿彌陀佛。其畫師著白淨衣服。用種種彩色。以薰陸安息等香汁和之。不得用皮膠。咒師坐於壇外面向西畫師面向東。咒師前著一香爐。燒種種香。及散諸華。夜即燃燈。咒師作阿彌陀佛身印。誦陀羅尼曰。

娜謨阿嚩耶。阿彌陀婆耶。怛他揭跢夜。阿嚩訶底。三藐三
菩提耶。跢侄他。唵阿蜜哩羝。訶那訶那。薩婆波跛尼。陀訶陀訶
。薩婆波跛尼。嗚吽。莎訶。

次畫師，畫佛像法。用中央著阿彌陀佛。結跏趺坐。手作阿
彌陀佛說法印。左右大指無名指。頭各相捻。以右大指無名指頭。
壓左大指無名指頭。左右頭指中指小指開豎。佛之右相。作十一面
觀世音菩薩像。左相作大勢至菩薩像。佛上作寶殿。皆以七寶所成
。殿下作七寶帳。悉以七寶瓔珞所成。其寶殿上。畫作三個大寶珠
王。一一寶上出五色光。於其光上化為寶殿樓閣。其寶殿中。作佛
菩薩。其阿彌陀佛坐七寶高座。其高座上作七寶蓮華。阿彌陀佛坐
其華上。其內院四角。作四七寶樹。其佛內院四邊。作四七寶殿。
其寶殿上各有七寶。一一寶上出五色光。一一光上有七寶殿。其寶
殿中有佛菩薩。其佛外院有四七寶殿。其寶殿上各有七寶。一一寶
上出五色光。一一光上有七寶殿。其寶殿中有佛菩薩。阿彌陀佛前
左右作二菩薩。各作音樂。其佛底下有甘露水。中生無量寶華。一
一華上各有菩薩。左右各作五百華樹。其佛形作金色。其袈裟作赤
色。其佛圓光以五色成。其佛頭上放五色光。其諸菩薩作黃白色。
其菩薩身上作五色天衣。其佛左邊。大勢至菩薩結跏趺坐。左手覆
掌於左髀上。右手屈臂節拄右髀上。豎臂向上。以大指捻無名指甲
上。頭指中指小指。磔豎掌側當前。其佛右邊。畫十一面觀世音菩
薩。結跏趺坐。屈左臂向肩上。掌覆向背。手把蓮華。右臂節拄右
髀上。手把白拂。拂尾向右出。其水四邊有無量寶樹。七寶所成。
其水之岸。以七寶成。其諸佛上。諸天散華。作此像已。安佛殿中
。作結界印。以佉陀羅木作椽四枚。各長八指。其木各咒一百八遍
。釘於四角。此椽畢竟更莫拔卻。一椽如是。餘三亦然。又以白芥
子。四方及中各穿作孔。深一磔許。埋著孔中。皆用軍荼利大心咒
。咒白芥子百八遍。如前木法。大心咒曰。

唵。嚩盧。嚩盧。羝瑟吒。羝瑟吒。槃陀槃陀。訶那訶那。
阿蜜哩羝嗚吽拌。

咒一百八遍。埋芥子竟。然後安置阿彌陀佛像已。請四人僧
設齋。多亦無限。日日供養。誦大身咒。咒曰。

那謨喝囉怛那跢囉夜耶。那謨呵嚩耶。阿彌跢婆耶。跢他揭
跢耶。阿囉訶帝。三藐三菩馱耶。跢侄他。阿蜜哩羝。阿蜜哩跢。
三婆鞞。阿蜜哩都知婆鞞。阿蜜哩跢毗迦爛跢。伽彌泥。伽伽耶。
吉哩羝羯嚩。薩婆斯波迦生迦嚩曳。莎訶。

(Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân tụng trì đà-la-ni của A Di Đà Phật và kết ấn v.v..., hằng ngày cúng dường, sẽ diệt trừ trọng tội Ngũ Nghịch, Tứ Trọng trong số kiếp sanh tử nhiều như số cát sông Hằng. Nếu muốn đạt được sự ứng nghiệm nơi phép tu Xa-ma-tha (Samatha, Chỉ) để được sanh về cõi A Di Đà Phật, trở thành thân nam tử, đoạn chánh, thông minh, ngồi trên bảy báu, thành tựu các món thân thông như Thiên Nhân, Thiên Nhĩ v.v... và được y phục cõi trời chẳng khác Phật, hãy nên tạo tượng A Di Đà Phật.

Cách tạo tượng [như sau]: Trước hết, dùng nước thơm hòa đất sét làm đàn. Mời một, hai, hay ba thợ vẽ khéo tay, hằng ngày tắm gội, truyền Bát Quan Trai Giới cho thợ vẽ. Bản thân người trì chú cũng hằng ngày tắm gội, kết ấn hộ thân, và cũng kết ấn hộ thân cho người thợ vẽ. Người trì chú lần thợ vẽ cả hai đằng đều chớ nên phạm giới, phá trai, chẳng ăn những vật như năm thứ hôi nồng, rượu, thịt. Chính giữa cái đàn để tạo tượng ấy, hãy treo trướng. Bốn phía bày các thực phẩm, trái cây, các thứ âm nhạc để cúng dường A Di Đà Phật. Người thợ vẽ mặc y phục trắng sạch, dùng các thứ màu sắc, lấy những thứ nước hương huân lục, an tức²⁷ v.v... để trộn màu, chẳng được dùng loại keo nấu bằng da! Vị trì chú ngồi ở ngoài đàn, mặt hướng về phía Tây. Người thợ vẽ mặt hướng về phía Đông. Trước mặt người trì chú, đặt một cái lư hương, đốt các loại hương, và rải các loại hoa, đèn thì thấp đèn. Người trì chú kết Thân Ấn của A Di Đà Phật, tụng đà-la-ni rằng:

*Na mô a lê da, a di đà bà da, đất tha yết đá da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ
đề da, đá diệt tha, án, a mật-ri đê, ha na, ha na, tát bà ba bả ni, đà ha, đà ha, tát
bà ba bả ni, ô hồng, sa ha.*

Kê đến là thợ vẽ vẽ tượng Phật. Theo đúng pháp, chính giữa vẽ A Di Đà Phật ngồi xếp bằng, tay kết ấn A Di Đà Phật thuyết pháp. [Tức là] đầu các ngón cái

²⁷ Huân Lục là tên gọi khác của Nhũ Hương (Frankincense). Người ta lấy nhựa cây này để chế thành hương. Loại hương này còn gọi là Mã Vĩ Hương, Ma Lặc Hương, hoặc Trích Hương. Giống cây này mọc nhiều ở châu Phi và châu Á tại những vùng khô cằn. Người ta thường lấy nhựa bằng cách rạch vỏ cây. Loại nhũ hương tốt nhất là ở Somalia và thường được các nhà thờ Thiên Chúa Giáo ưa chuộng để sử dụng trong nghi thức xông hương. Đông y cũng dùng loại hương này để làm thuốc.

An Tức Hương là nhựa một loại cây có tên khoa học là *Styrax Tonkinesis*, cao đến 20m, mọc nhiều ở Iran. Do vương quốc An Tức (Parthian) thời cổ thuộc địa bàn Iran, nên loại hương này được gọi là An Tức Hương. Do chất nhựa này chứa nhiều chất benzoin, nên người ta cũng gọi luôn chất benzoin là An Tức Hương.

và ngón vô danh (ngón áp út) bên trái bấm vào nhau, dùng đầu ngón cái và ngón vô danh [đã chầu vào nhau thành hình khuyên] trong bàn tay phải đề lên đầu ngón cái và ngón vô danh trong bàn tay trái. Các ngón trỏ, ngón giữa và ngón út bên trái và phải đều dựng thẳng lên, tách ra. Bên phải đức Phật, vẽ tượng Quán Thế Âm Bồ Tát mười một mặt, bên trái vẽ tượng Đại Thế Chí Bồ Tát. Phía trên đức Phật vẽ điện báu, đều do bảy báu hợp thành. Dưới điện, vẽ trướng bảy báu, đều do các chuỗi anh lạc bằng bảy báu hợp thành. Phía trên điện báu ấy, vẽ ba viên đại bảo châu vương. Phía trên mỗi món báu, tỏa ra quang minh năm màu. Trên mỗi quang minh, hóa thành điện, lầu, gác báu. Trong điện báu, vẽ Phật, Bồ Tát. A Di Đà Phật ngồi trên tòa cao bằng bảy báu. Trên tòa cao ấy, vẽ hoa sen bảy báu. A Di Đà Phật ngồi trên đóa hoa ấy. Bốn góc của nội viện, vẽ bốn cái cây bằng bảy báu. Bốn phía nội viện của đức Phật, vẽ bốn ngôi điện bằng bảy báu. Trên mỗi điện báu, đều có bảy báu. Mỗi báu đều tỏa ra quang minh năm màu. Trên mỗi quang minh đều có điện bảy báu. Trong các điện báu ấy, có Phật và Bồ Tát. Ngoại viện của đức Phật có bốn tòa điện bảy báu. Trên mỗi điện báu, đều có bảy báu. Trên mỗi thứ báu, đều tỏa ra quang minh năm màu. Mỗi tia quang minh đều có điện bảy báu. Trong điện báu ấy, có Phật, Bồ Tát. Trước A Di Đà Phật, hai bên vẽ hai vị Bồ Tát, đều tấu âm nhạc. Phía dưới đức Phật, có nước cam lộ, trong nước sanh ra vô lượng hoa báu. Trên mỗi đóa hoa, đều có Bồ Tát. Hai bên mỗi phía đều vẽ năm trăm cây hoa. Hình tượng Phật ấy kim sắc, áo ca-sa màu đỏ. Viên quang của Phật do năm màu hợp thành. Trên đầu đức Phật phóng ra quang minh năm màu, các Bồ Tát thì vẽ thành màu vàng và trắng. Trên thân Bồ Tát khoác áo trời năm màu. Bên trái đức Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi xếp bằng, bàn tay trái úp xuống, đặt trên đùi trái. Tay phải co khủy tay chống trên đùi phải, dựng thẳng cánh tay lên, dùng ngón cái bấm vào móng ngón vô danh, các ngón trỏ, ngón giữa và ngón út đều dựng thẳng tách rời nhau, bàn tay hơi nghiêng hướng ra trước. Bên phải đức Phật, vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát mười một mặt, ngồi xếp bằng. Ngài co cánh tay trái hướng về phía trên vai, lòng bàn tay úp xuống, lưng bàn tay hướng lên, tay cầm hoa sen. Khủy tay phải chống lên đùi phải, cầm phát trần trắng. Đuôi phát trần hướng ra ngoài, về phía phải. Bốn phía của nước có vô lượng cây báu, do bảy báu hợp thành. Bên nước do bảy báu hợp thành. Phía trên chư Phật, có chư thiên rải hoa. Vẽ tượng ấy rồi, đặt trong điện Phật. Kết án Kết Giới, dùng gỗ Khư-đà-la (Khadira) làm thành bốn cọc, mỗi cọc dài tám ngón tay. Đối với mỗi cọc gỗ, đều trì chú một trăm lễ tám biến, đóng [bốn cọc ấy] xuống bốn góc [của đàn tràng]. Những cọc ấy rớt cuộc đừng nhỏ bỏ. Một cọc làm như thế, ba cọc kia cũng vậy. Lại dùng hạt cải trắng, ở bốn phía và chính giữa [đàn tràng] đều khoét lỗ, sâu chừng một gang tay, chôn vùi [hạt cải] trong lỗ, đều dùng Quân Đồ Lợi đại tâm chú để trì chú vào hạt cải trắng một trăm

lễ tám biến, giống như phép trì chú đối với cốc gỗ trong phần trên. Đại tâm chú như sau:

Án, hô lô, hô lô, đê sắt-trá, đê sắt-trá, bàn đà, bàn đà, ha na, ha na, a mật-rị đê, ô hồng phán.

Tụng chú một trăm lễ tám biến, chôn hạt cải xong. Sau đây, đã đặt xong tượng A Di Đà Phật rồi, thỉnh bốn vị Tăng, bày cỗ chay, nhiều hơn [cũng được], không có hạn định, hằng ngày cúng dường, tụng chú Đại Thân. Chú như sau:

“Na mô hát ra đát na đá ra dạ da, na mô ha lê da, a di đá bà da, đá tha yết đá da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da, đá điệt tha, a mật-rị đê, a mật-rị đá, tam bà bệ, a mật-rị đô tri-bà bệ, a mật-rị đá tỷ ca lan đá, già di nê, già già da, cát rị đê yết-lê, tát bà tư ba ca-sanh ca lê duệ, sa ha”).

1. A Di Đà Phật Thân Ấn đệ nhất (阿彌陀佛身印第一)²⁸

Tả hữu nhị tiểu chỉ, các phiết tại vô danh chỉ bồi thượng. Nhị vô danh chỉ đầu tương trụ trước. Nhị trung chỉ trực thụ, khai nhất thốn hĩa. Nhị đại chỉ tịnh trực thụ, khuất nhị đầu chỉ áp nhị đại chỉ đầu, đầu tương trụ, đầu chỉ lai khứ.

左右二小指。各拗在無名指背上。二無名指頭相拄著。二中指直豎。開一寸許。二大指並直豎。屈二頭指壓二大指頭。頭相拄。頭指來去。

(Hai ngón út trái và phải, mỗi ngón đều gác lên lưng ngón vô danh [trong cùng một bàn tay]. Hai đầu ngón vô danh chống vào nhau. Hai ngón giữa dựng thẳng, [hai đầu ngón] tách ra một khoảng bằng một tấc. Hai ngón cái đều dựng thẳng, gập hai ngón trở đề lên đầu hai ngón cái, đầu ngón chạm nhau, lay động ngón trở).

2. A Di Đà Phật Đại Tâm Ấn đệ nhị (阿彌陀佛大心印第二)

Chuẩn tiền thân ấn, duy cải khuất nhị đại chỉ nhập chương. Dĩ nhị đầu chỉ áp nhị đại chỉ giáp thượng. Chú đồng tiền chú, dụng tác tứ trừu thủy đàn. Dĩ tô đăng bát trản, bính quả thực ngũ bàn. Trung tâm trước hỏa lô. Chú sư diện hướng Đông. Thủ ngưu nhũ mật tương hòa, cánh thủ Pha-cụ-la mộc (thủ vân cốc thụ), trường nhất xích, tiết nhất bách bát đoạn. Dĩ tô mật trụ đồ lưỡng đầu,

²⁸ Các ấn khế từ ấn này cho đến ấn thứ mười lăm đều trích từ bộ Đà La Ni Tập Kinh, ngay sau phần dạy cách vẽ tượng trên đây.

chú nhất biến dĩ, nhất trích hỏa trung. Như thị mãn túc nhất bách bát biến thiêu chí, số số tụng chú. Nhược tác thủ pháp, tức đắc Xa Ma Tha, diệt hằng sa Tứ Trọng, Ngũ Nghịch chi tội. Mỗi nguyệt thập ngũ nhật, tảo dục tụng chú. Tác như tiền pháp, tùy ý vãng sanh A Di Đà Phật quốc.

准前身印。唯改屈二大指入掌。以二頭指壓二大指甲上。咒同前咒。用作四肘水壇。以酥燈八盞。餅果食五盤。中心著火爐。咒師面向東。取牛乳蜜相和。更取頗具羅木(此云穀樹)長一尺。截一百八段。以酥蜜拄塗兩頭。咒一遍已。一擲火中。如是滿足一百八遍燒之。數數誦咒。若作此法。即得奢摩他。滅恆沙四重五逆之罪。每月十五日洗浴誦咒。作如前法。隨意往生阿彌陀佛國。

(Chuẩn theo Thân Ấn trong phần trước, chỉ có đổi thành hai ngón cái gập vào lòng bàn tay. Dùng hai ngón trỏ đè lên móng hai ngón cái. Thần chú giống như bài chú trong phần trước. Làm cái thủy đàn rộng bốn khủy tay. Đặt tám ngọn đèn đốt bằng bơ, năm mâm bánh, trái cây. Chính giữa [đàn tràng] đặt lò lửa. Vị thầy trì chú ngồi hướng về phía Đông, lấy sữa bò hòa với mật, lại lấy gỗ Pha-cụ-la (cối này gọi là Cốc Thụ - cây dâu giây, cây dó) dài một thước, chặt thành một trăm lẻ tám đoạn. Dùng bơ và mật bôi kín hai đầu [mỗi đoạn]. Cứ tụng một biến chú, bèn ném một đoạn vào lửa. Thiêu như thế cho đủ số một trăm lẻ tám biến, nhiều lượt tụng chú. Nếu làm pháp này, sẽ đắc Xa-ma-tha, diệt hằng sa tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch. Ngày Rằm mỗi tháng tắm gội tụng chú, làm theo cách thức như trên đây, sẽ tùy ý vãng sanh cõi A Di Đà Phật).

3. A Di Đà hộ thân kết giới ấn đệ tam (阿彌陀護身結界印第三)

Chuẩn sơ Thân Ấn, duy cải nhị trung chỉ cập chưởng tương trước, dụng hộ thân kết giới ngật, nhiên hậu tọa Thiền.

准初身印。唯改二中指及掌相著。用護身結界訖。然後坐禪

。

(Chuẩn theo Thân Ấn đầu tiên, chỉ thay đổi là hai ngón giữa gập vào lòng bàn tay. [Ấn này] dùng để hộ thân kết giới xong, sau đó ngồi Thiền).

4. A Di Đà Phật tọa Thiền ấn đệ tứ (阿彌陀佛坐禪印第四)

Hợp uyển, tả hữu trung chỉ, vô danh chỉ trực thụ, linh tiết văn tương đương. Tả hữu tiểu chỉ các phiết tại vô danh chỉ bối, đầu dương thượng tiết. Nhị đại chỉ tịnh trực thụ, khuất nhị đầu chỉ trung tiết, đầu áp đại chỉ đầu. Dụng trị bệnh. Nhược thân hữu bệnh, tác tứ trừ thủy đàn. Tiên tác Thân Ấn, thỉnh

hoán A Di Đà Phật, cập Quán Thế Âm, Đại Thế Chí tượng. Chú sư tọa, chú ngưu nhũ nhất bách bát biến, hỏa thiêu thất nhật vi chi. Nhật nhật như thị, kỳ bệnh tức sai. Tùng nhật nhập thời, tức tác thử pháp, đáo sơ dạ tức hưu. Chí hậu dạ cánh tác, chí thiên minh tức hưu. Như thị thất nhật vi chi.

合腕。左右中指無名指直豎。令節文相當著。左右小指各拗在無名指背上。頭當上節。二大指並直豎。屈二頭指中節。頭壓大指頭。用治病。若身有病。作四肘水壇。先作身印。請喚阿彌陀佛及觀世音大勢至像。咒師坐咒牛乳一百八遍。火燒七日為之。日日如是。其病即差。從日入時。即作此法。到初夜即休。至後夜更作。至天明即休。如是七日為之。

(Áp hai cổ tay vào nhau. Ngón giữa và ngón vô danh trái và phải đều dựng thẳng lên, sao cho các nếp nhăn nơi các lóng tay ngang nhau. Các ngón út trái và phải đều gác lên lưng ngón vô danh, đầu [các ngón út] nằm đúng lóng trên cùng [của ngón vô danh]. Hai ngón cái đều dựng thẳng, gập lóng giữa hai ngón trỏ sao cho đầu ngón trỏ đè lên đầu ngón cái. [Ấn này] dùng để trị bệnh. Nếu thân thể có bệnh, hãy làm một thủy đàn rộng bốn khủy tay. Trước hết, kết Thân Ấn, triệu thỉnh A Di Đà Phật, Quán Âm, Đại Thế Chí tượng. Vị thầy tụng chú ngồi tụng chú một trăm lẻ tám biến vào sữa bò, thực hiện phép hỏa thiêu bảy ngày. Hằng ngày đều như thế, bệnh ấy sẽ khỏi. Từ lúc mặt trời mọc bèn vào đàn, tu pháp này, cho đến khi đầu đêm (sơ dạ) bèn nghỉ. Tối hậu dạ²⁹ lại làm, cho đến khi trời sáng bèn nghỉ. Làm suốt bảy ngày như thế).

5. A Di Đà Phật Diệt Tội Ấn đệ ngũ (阿彌陀佛滅罪印第五)

Hợp uyển, tả hữu trung chỉ, vô danh chỉ trực thụ, linh tiết văn tương đương trước. Khai nhị tiểu chỉ trực thụ, khai nhị đầu chỉ, đương trung chỉ bối thượng, vật trước đầu, thiểu khúc. Nhị đại chỉ tịnh thụ, đầu áp trung chỉ đệ nhị tiết. Hành giả tọa Thiền thời, tác thử ấn, tụng kết giới chú. Tổng chú bạch giới tử, thủy, hỏa, u phòng lý trước. Dục kết giới thời, tiên dĩ chú thủy tụng Đông Bắc giác hữu nhũ tán chi, hoàn chí Đông Bắc giác hưu. Kỳ thứ dĩ bạch giới tử diệt đồng. Tiền hậu dĩ thủ bả hỏa thiêu chi diệt đồng tiền. Như thị kết giới tan biến cánh. Thứ tức tọa Thiền, chuẩn Thiền Định pháp, quán sát tư duy chúng tội nghiệp cầu. Ư Thiền Định trung, tâm sanh tâm quý, tác ấn sám hối kỳ vô thử cập chi kim sanh sở tạo chi quá. Nhiên hậu chú nhất thiết đước nhị thập nhất

²⁹ Thuở xưa, người Ấn chia đêm làm ba phần, gọi là Sơ Dạ, Trung Dạ và Hậu Dạ. Sơ Dạ từ lúc hoàng hôn đến mười giờ đêm, Trung Dạ từ mười giờ đêm đến hai giờ sáng, hai giờ sáng cho đến lúc bình minh là Hậu Dạ.

biển, phục chi tức sai, nhất thiết tội diệt. Học Chân Như Duy Thức Vô Sanh Trí Huệ Quán trợ chú, kiêm tu Bồ Đề hồi hướng chi đạo.

合腕。左右中指無名指直豎。令節文相當著。開二小指直豎。開二頭指。當中指背上。勿著頭少曲。二大指並豎。頭壓中指第二節。行者坐禪時。作此印誦結界咒。總咒白芥子水火。於房裏著。欲結界時。先以咒水從東北角右繞散之。還到東北角休。其次以白芥子亦同。前後以手把火燒之亦同前。如是結界三遍竟。次即坐禪。准禪定法。觀察思惟眾罪業垢。於禪定中心生慚愧。作印懺悔其無始及至今生所造之過。然後咒一切葯二十一遍。服之即差。一切罪滅。學真如唯識無生智慧觀。助咒兼修菩提迴向之道。

(Hai cở tay áp vào nhau. Ngón giữa và ngón vô danh bên trái và bên phải dựng thẳng, sao cho các nếp nhăn nơi các lóng tay ngang nhau. Hai ngón út tách rời, dựng thẳng. Hai ngón trở tách rời nhau, gác lên lưng ngón giữa, giữ sao cho đừng chạm nhau, [ngón tay] hơi cong. Hai ngón cái cùng dựng lên, đầu ngón cái đè lên lóng thứ hai của ngón giữa. Khi hành giả tọa Thiền sẽ kết ấn này, tụng chú kết giới, tụng chú chung vào hạt cải trắng, nước và lửa, đặt trong phòng. Khi muốn kết giới, trước hết dùng nước đã được tụng chú, bắt đầu từ góc Đông Bắc đi vòng theo chiều phải, rải lên [chỗ kết giới] cho đến khi trở lại góc Đông Bắc thì thôi. Kế đó, dùng hạt cải trắng cũng làm giống như thế. Trước sau đều dùng tay cầm lửa để thiêu [vòng quanh chỗ kết giới] cũng giống như trên. Kết giới ba lượt như thế xong, tiếp đó bèn ngồi Thiền. Chuẩn theo pháp Thiền Định để quan sát, tư duy các tội nghiệp cấu. Trong Thiền Định, sanh tâm hổ thẹn. Kết ấn, sám hối các lỗi đã tạo từ vô thủy cho đến đời này. Sau đó, tụng chú hai mươi một biến vào hết thầy các loại thuốc. Uống vào, sẽ lành, hết thầy tội tiêu diệt. Hãy học Chân Như Duy Thức Vô Sanh Trí Huệ Quán để giúp cho việc tụng chú, kiêm tu hồi hướng đạo Bồ Đề).

6. A Di Đà Phật Tâm Ấn đệ lục (阿彌陀佛心印第六)

Hữu thủ trung chỉ dĩ hạ tam chỉ, tổng khuất nhập tả thủ chưởng nội. Bả tả thủ đại chỉ hoàn dĩ hữu đại chỉ, áp tam chỉ. Thân thượng nhị đầu thượng thụ. Trách khai tác tứ trừu đàn, dĩ ngũ sắc tác kỳ đàn. Trung ương an A Di Đà Phật hoa tòa. Đông phương an Văn Thù Sư Lợi hoa tòa, diệc danh Mạn Thù Thất Ly.

右手中指以下三指。總屈入左手掌內。把左手大指還以右大指。壓三指。伸上二頭上豎。磔開作四肘壇。以五色作其壇。中央安阿彌陀佛華座。東方安文殊師利華座。亦名曼殊室唎。

(Tay phải, ba ngón từ ngón giữa trở đi đều gập vào lòng bàn tay trái. Dùng ngón cái trong tay trái kết thành vòng với ngón cái trong tay phải, đề lên ba ngón ấy. Duỗi thẳng hai ngón trở. Sửa dọn tạo một cái đàn rộng bốn khủy tay, dùng năm màu làm cái đàn ấy. Chính giữa đàn đặt hoa tòa của A Di Đà Phật. Phía Đông đặt hoa tòa của ngài Văn Thù Sư Lợi, Ngài còn được gọi là Mạn Thù Thất Ly).

7. Văn Thù Sư Lợi ấn chú đệ thất (文殊師利印咒第七)

Chuẩn Kim Cang Vương Ấn, duy cải nhị đầu chỉ các niệp trung chỉ thượng tiết bôi. Đầu chỉ lai khứ, chú viết: “Án, bà kê đà na ma, sa ha”. Bắc phương an thập nhất diện Quán Âm hoa tòa.

准金剛王印。惟改二頭指。各捻中指上節背。頭指來去咒。
唵。婆雞陀那麼。莎訶。北方安十一面觀音華座。

(Chuẩn theo ấn Kim Cang Vương³⁰, chỉ sửa lại là hai ngón trở đều đề lên lưng của lông đầu tiên ngón giữa. Lay động hai ngón trở, tụng chú rằng: “Án, bà kê đà na ma, sa ha”. Ở phương Bắc, đặt hoa tòa của Quán Âm mười một mặt).

8. Thập Nhất Diện Quán Âm ấn chú đệ bát (十一面觀世音印咒第八)

Án như Bát Nhã thân. Đại chỉ lai khứ, chú viết:

Án, a rô lục. Án, đế rị lộc kế, tỳ xà da, tát bà xa đô rô, ba ra mạt đà na, ca ra dạ, sa ha.

Nam phương an Đại Thế Chí Bồ Tát hoa tòa.

印如般若身。大指來去。咒曰。

唵。阿嚧力。唵帝唎鹿計。毗闍耶。薩婆奢都嚕。波囉末陀那。迦囉夜。莎訶。

Nam phương an Đại Thế Chí Bồ Tát hoa tòa.

(Án như Thân Ấn [trong phần dạy về] Bát Nhã, lay động ngón cái, chú rằng: Án, a rô lục. Án, đế rị lộc kế, tỳ xà da, tát bà xa đô rô, ba ra mạt đà na, ca ra dạ, sa ha.

Ở phương Nam, đặt hoa tòa của Đại Thế Chí Bồ Tát).

³⁰ Kim Cang Vương Bồ Tát (Vajra-rāja) là vị Bồ Tát thân cận thứ hai trong Kim Cang Giới của A Súc Như Lai. Ngài còn được biết đến dưới các danh hiệu Kim Cang Tạng Bồ Tát, Kim Cang Câu Vương Bồ Tát, Bất Không Vương Bồ Tát, Kim Cang Thịnh Dẫn Bồ Tát, Diệu Giác Bồ Tát, Tối Thượng Bồ Tát, mật hiệu là Tự Tánh Kim Cang và Cháp Câu Kim Cang. Ngài biểu thị đức năng tự tại, được hết thảy quy phục. Ngài có thể nguyện dùng phép Tứ Nhiếp để lôi kéo hết thảy hữu tình. Ngài thường được tạc tượng chéo hai tay đặt trước ngực, kết thành Kim Cang Quyền.

9. Đại Thế Chí Bồ Tát ấn chú đệ cửu (大勢至菩薩印咒第九)

Hữu vô danh chỉ phiết tả vô danh chỉ, trung chỉ bối, hướng đầu chỉ, trung chỉ kỳ gian nhập. Tả vô danh chỉ, tòng hữu trung chỉ, tiểu chỉ kỳ gian xuất chỉ, tức nhập thực chỉ, trung chỉ kỳ gian. Nhị đầu chỉ các khuất câu nhị vô danh chỉ đầu, khuất nhị trung chỉ áp nhị đại chỉ thượng, đầu nội hướng. Tiên dĩ tả tiểu chỉ ác hữu vô danh chỉ bối; hậu dĩ hữu tiểu chỉ ác tả tiểu chỉ bối. Đại chỉ lai khứ. Chú viết: “Án, rô trì ra mạt địa vong bà, bồ xà na, sân đà, tần đà, ô hồng phán, sa ha”.

右無名指拗左無名指中指背。向頭指中指岐間入。左無名指。從右中指無名指岐間出之。即入食指中指岐間。二頭指各屈鉤二無名指頭。屈二中指壓二大指上。頭內向。先以左小指握右無名指背。后以右小指握左小指背。大指來去。咒曰。唵。嚧池囉末地忘婆。善闍那。嚩陀頻陀。嗚吽拌。莎訶。

(Ngón vô danh bên phải gác lên lưng ngón vô danh bên trái và lưng ngón giữa bên trái, xỏ vào kẽ tay giữa ngón trỏ và ngón giữa. Ngón vô danh bên trái xỏ vào kẽ giữa ngón giữa và ngón vô danh bên phải sao cho thò đầu ngón ra khỏi kẽ giữa ngón trỏ và ngón giữa [của bàn tay phải]. Hai ngón trỏ đều cong lại như cái móc chạm vào đầu hai ngón vô danh. Gập hai ngón giữa đè lên hai ngón cái, đầu ngón hướng vào trong. Trước hết, dùng ngón út bên trái ôm lấy lưng ngón vô danh bên phải. Sau đó, dùng ngón út bên phải ôm lấy lưng ngón út bên trái. Lay động ngón cái. Chú rằng: “Án, rô trì ra mạt địa vong bà, bồ xà na, sân đà, tần đà, ô hồng phán, sa ha”).

10. Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn đệ thập (勢至菩薩印第十)

Chuẩn hạ A Di Đà Phật đánh ấn, duy cải nhị thực chỉ, các niệp nhị trung chỉ đầu. Kỳ thực chỉ thiểu hừa khuất, thứ dĩ nhị đại chỉ tịnh, yểm hữu trung chỉ trung tiết thượng, đại chỉ lai khứ.

准下阿彌陀佛頂印。唯改二食指。各捻二中指頭。其食指少許屈。次以二大指並。掩右中指中節上。大指來去。

(Chuẩn theo Đánh Ấn của A Di Đà Phật ở phía dưới, chỉ thay đổi là hai ngón trỏ đều đè lên đầu hai ngón giữa. Ngón trỏ hơi cong. Kế đó, hai ngón cái hợp lại, giấu sau đốt giữa của ngón giữa, lay động ngón cái).

11. Đại Thế Chí Bồ Tát Ấn đệ thập nhất (大勢至菩薩印第十一)

Chuẩn A Di Đà Phật Thân Ấn thượng, duy cải nhị trung chỉ thụ tương trước. Thứ dĩ nhị thực chỉ phiết tại trung chỉ bồi hậu, đầu tương trụ. Thứ dĩ nhị đại chỉ tịnh, đầu khuất, nhập trung chỉ hạ tiết biên, đại chỉ lai khứ, chú viết:

Án, bát chiết-ra, bát chiết-rị ni, cù trá cù mân ni, bàn đà bàn đà, ha na ha na, đà ha đà ha, bát giá bát giá, ô hồng phân, sa ha.

Mỗi nguyệt thập ngũ nhật sai dục, tác thử pháp giả, tức đắc A Tỳ Bạt Trí địa. Đương tác tứ trừu ngũ sắc thủy đàn. Thủy quán ngũ mai, tứ giác các nhất, trung vương nhất mai. Các dĩ sanh quyền trường nhất, nhị xích, hệ kỳ quán hạng. Âm thực thập bàn. Đẳng thập lục trần. Thiêu trầm thủy hương cúng dường. Kỳ tác đàn pháp, đồng dư đàn pháp. Cộng tứ nhân tăng, kết bạn hành đạo, cánh bắt đắc đa. Tứ nhân tịnh trước hoàng tiết ca-sa. Nhược thị hiền giả, tức trước bạch y, phương nhập tác pháp. Cánh bắt đắc tác đa tạp sắc. Kỳ y ca-sa tịnh bắt đắc thượng xí. Duy thực cánh mẽ, nhũ mi, quả tử, bắt đắc ngật thái. Nhật nhật tam thời, tác pháp cúng dường. Tùng thập nhị nguyệt bát nhật khởi thủ, chí thập ngũ nhật cúng dường pháp sự cánh. Đương thủ trung tâm thủy quán quán thọ pháp nhân dẫn. Ngật trước tịnh y, dẫn nhập đạo tràng tác cúng dường. Sự tất ký hưu, tán khứ đạo tràng. Nhược tác thử pháp, như nhật quang chiếu tuyết, chúng tội tiêu diệt. Mạng chung chi hậu, sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược thị nữ nhân, tác thử pháp giả, mạng chung chi hậu, hóa thành nam tử, vãng sanh bỉ quốc. Thử thị tâm ấn pháp. Ưu-bà-rị-đà-dạ pháp thử vân Tiểu Tâm Pháp. Thử thị A Di Đà Phật thành đạo pháp môn. Tác giả chứng nhập bất thoái chi vị, tàn thực tán thí, thọ pháp nhân vật thực chi.

准阿彌陀佛身印上唯改二中指豎相著。次以二食指拗在中指背後。頭相拄。次以二大指並。頭屈。入中指下節邊大指來去。咒曰。

唵。跋折囉。跋折哩尼。瞿吒瞿攷尼。槃陀槃陀。訶那訶那。馱訶馱訶。鉢遮鉢遮。嗚吽拌。莎訶。

每月十五日灑浴作此法者。即得阿毗跋致地。當作四肘五色水壇。水罐五枚。四角各一。中央一枚。各以生絹長一二尺。系其罐項。飲食十盤。燈十六盞。燒沉水香供養。其作壇法。同餘壇法。共四人僧。結伴行道。更不得多。四人並著黃屑袈裟。若是賢者。即著白衣。方入作法。更不得作多雜色。其衣袈裟並不得上廁。惟食粳米乳糜果子。不得吃菜。日日三時。作法供養。從十二月八日起首。至十五日供養法事竟。當取中心水罐罐受法人頂。訖著淨衣。引入道場作供養。事畢既休。散去道場。若作此法。如日光照

雪。眾罪消滅。命終之後。生阿彌陀佛國。若是女人。作此法者。命終之後。化成男子。往生彼國。此是心印法。憂婆唎馱夜法此雲小心法。此是阿彌陀佛成道法門。作者證入不退之位。殘食散施。受法人勿食之。

(Chuẩn theo Thân Ấn của A Di Đà Phật, chỉ đổi thành hai ngón giữa dựng thẳng áp vào nhau. Kế đó, lấy hai ngón trở đề lên sau lưng hai ngón giữa, đầu hai ngón ấy chống vào nhau. Kế đó, hợp hai ngón cái, đầu ngón gập lại, đặt sát cạnh gốc ngón giữa, lay động hai ngón cái. Chú rằng:

Án, bạt chiết-ra, bạt chiết-rị ni, cù trá cù mân ni, bàn đà bàn đà, ha na ha na, đà ha đà ha, bát giá bát giá, ô hồng phán, sa ha.

Ngày Rằm mỗi tháng tắm gội, làm pháp này, liền đạt được địa vị A Tỳ Bạt Trí (Avavartika, A Bộ Bạt Trí, Bất Thoái Chuyển). Hãy nên làm một thủy đàn năm màu, rộng bốn khủy tay. Năm vò nước, bốn góc mỗi góc đặt một vò, chính giữa đàn đặt một vò. Đối với mỗi vò, dùng lụa chưa nhuộm dài một, hai thước để buộc cổ vò. Mười mâm thức ăn, mười sáu ngọn đèn. Đốt trầm thủy hương để cúng dường. Đàn pháp này giống như các đàn pháp khác. Bốn vị Tăng nhân cùng kết bạn tu hành, chẳng được nhiều hơn. Bốn người đều mặc ca-sa vàng sạch sẽ. Nếu là hiền giả (hàng tại gia) thì mặc áo trắng rồi mới vào đàn tác pháp, chớ nên mặc áo nhiều màu. Áo và ca-sa ấy chẳng được mặc vào nhà xí. Chỉ ăn gạo tẻ, cháo nấu sữa, trái cây, chẳng được ăn các món ăn. Hằng ngày ba thời, tác pháp cúng dường. Bắt đầu từ ngày mùng Tám tháng Chạp cho đến ngày Rằm cúng dường, hoàn tất pháp sự. Hãy nên lấy vò nước đặt ở chính giữa đàn xối lên đỉnh đầu người thọ pháp. Xong rồi [cho người ấy] mặc áo sạch, dẫn vào đạo tràng cúng dường. Pháp sự đã xong, xóa bỏ đạo tràng ấy. Nếu làm pháp này, sẽ như ánh mặt trời soi tuyệt, các tội tiêu diệt. Sau khi mạng chung, sanh về nước A Di Đà Phật. Nếu là nữ nhân hành pháp này, sau khi mạng chung, sẽ hóa thành đàn ông, sanh về cõi ấy. Đây là Tâm Ấn Pháp. Cõi này dịch pháp Ưu Bà Rị Đà Dạ là Tiểu Tâm Pháp. Đây là pháp môn thành đạo của A Di Đà Phật. Người hành pháp này sẽ chứng nhập địa vị Bất Thoái. Những thức ăn còn lại [sau khi đã cúng dường] hãy đem cho [người khác dùng], kẻ thọ pháp dùng).

12. A Di Đà Phật Đảnh Ấn đệ thập nhị (阿彌陀佛頂印第十二)

Chuẩn Phật đao ấn, duy cải dĩ nhị trung chỉ tương xoa, ư trung tiết văn trực thân, tức thị Đảnh Ấn. Dụng trị bệnh thời, tác nhị trừu thủy đàn, trí A Di Đà Phật tượng. An hỏa lô, thiêu trầm đàn, huân lục tương hòa thiêu. Bệnh nhân diện hướng Tây tọa, hiệp chưởng. Chú sư diện hướng Đông tọa, dĩ hương nhiều bệnh nhân đầu thượng, chú trích hỏa trung. Như thị mãn túc nhất bách

bát biến, nhật tam thời tác. Kỳ bệnh nhân chí tâm niệm Phật, bệnh tức trừ sai. Thử thị A Di Đà Phật đánh pháp.

准佛刀印。唯改以二中指相叉。於中節文直申。即是頂印。用治病時。作二肘水壇。置阿彌陀佛像。安火爐。燒沉檀薰陸相和燒。病人面向西坐合掌。咒師面向東坐。以香繞病人頭上。咒擲火中。如是滿足一百八遍。日三時作。其病人至心念佛。病即除差。此是阿彌陀佛頂法。

(Chuẩn theo Đạo Ấn của Phật, chỉ thay đổi là dùng hai ngón giữa chéo nhau, duỗi thẳng hai ngón kể từ vết nhăn của lông giữa. Đây là Đánh Ấn. Khi dùng để chữa bệnh, hãy làm thủy đàn rộng hai khủy tay, bày tượng A Di Đà Phật. Đặt lò lửa, hòa lẫn trầm đàn và huân lục để thiêu. Bệnh nhân ngồi hướng về phía Tây, chắp tay. Vị thầy trì chú ngồi hướng mặt về phía Đông, dùng hương xoay quanh đỉnh đầu bệnh nhân, cứ tụng chú một biến bèn ném [hương ấy] vào lửa. Làm như thế trọn đủ một trăm lẻ tám lượt. Mỗi ngày làm ba lần. Người bệnh ấy chí tâm niệm Phật, bệnh sẽ trừ dứt. Đây là đánh pháp của A Di Đà Phật).

13. A Di Đà Phật Luân Ấn đệ thập tam (阿彌陀佛輪印第十三)

Tả hữu thủ dĩ nhị đại chỉ các niệp vô danh chỉ đầu. Hữu áp tả đương tâm. Nhược dục thuyết pháp, luận nghĩa chỉ thời, nhật nhật tác thử pháp, nhất thiết hoan hỷ, tử sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược dục cầu tài hóa, ẩm thực đẳng vật giả, tác tứ trừu thủy đàn, trung tâm an trí A Di Đà Phật tượng, thiết ngũ bàn thực. Trung tâm nhất bàn, tứ phương các nhất bàn. Chú sư diện hướng Đông, ngũ nhật, nhất nhật tam hồi tác thử pháp. Kỳ chú sư y phục, tịnh giai hoàng sắc, bất đắc dư sắc. Sở cầu như ý. Hựu nhược nhân nhiệt bệnh, chú ngũ sắc tuyên, nhị thập nhất biến, tác nhị thập nhất kết, hệ bệnh giả cảnh. Bệnh nhân niệm A Di Đà Phật. Chú sư thủ bả hương lô, cúng dường tán thán thập phương Phật tức sai. Nhược dục linh bát bộ quỷ thần, thiên cập Phật, Bồ Tát, kim cang hoan hỷ giả, tác tứ trừu thủy đàn. Chú sư tất tu khiết tịnh. Nam tử, nữ nhân, bất đắc tương xúc. Kỳ đàn trung tâm an trí A Di Đà Phật tượng, diện hướng Tây. Ẩm thực bát bàn. Đẳng nhị thập bát trận. Thủy quán nhất mai, trung tâm u Phật tiền. Trước hỏa lô, chú tô mạn na hoa, nhất biến nhất trích hỏa trung. Như thị mãn nhất bách bát biến. Dĩ bình đẳng từ bi tâm, vị nhất thiết chúng sanh tác thử pháp giả, tức đắc thần nghiệm, giai sanh hoan hỷ. Nhược nhật nhật tác chủng chủng cúng dường A Di Đà Phật, tụng chú mãn thập vạn biến, tác ấn pháp giả, tức đắc diệt tội, mạng chung sanh bỉ quốc. Hựu nhược dục đắc sanh bỉ quốc giả, diệp cảnh dĩ nê tác A Di Đà Phật tượng thập vạn khu, diệt tội, tử sanh A Di Đà Phật quốc. Nhật nhật cúng dường thời, dĩ kim tác sở châu. Nhược

vô, dụng ngân. Nhược vô ngân giả, dụng xích đồng. Vô xích đồng giả, dụng thủy tinh, số nhất bách bát mai. Vô giả, ngũ thập tứ mai. Cánh vô giả, tứ thập nhị mai. Cánh vô giả, nhị thập nhất mai. Như thử đẳng châu đảo chi tụng chú thời, dĩ châu vi Thập Ba La Mật Đa. Dĩ niệm Phật, tụng chú vi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Nhược tác A Di Đà Phật cúng dường thời, ưng dụng thượng đẳng vật kiện đẳng, tác châu dư vật bất đắc. Nhược dư tạp vật giả, nhất thiết bất đắc nghiệm. Kỳ trung tối hảo giả, dĩ thủy tinh tác số châu. Tụng chú giả, chúng tội giai diệt, như châu ánh triệt, tự thân diệt nhiên. Thử thủy tinh châu giả, thông dụng nhất thiết Phật, Bồ Tát, kim cang, thiên đẳng pháp.

左右手以二大指各捻無名指頭。右壓左當心。若欲說法論義之時。日日作此法。一切歡喜。死生阿彌陀佛國。若欲求財貨飲食等物者。作四肘水壇。中心安置阿彌陀佛像。設五盤食。中心一盤。四方各一盤。咒師面向東五日。一日三回作此法。其咒師衣服。並皆黃色不得余色。所求如意。又若人熱病。咒五色線。二十一遍。作二十一結。系病者頸。病人念阿彌陀佛。咒師手把香爐。供養讚歎十方佛即差。若欲令八部鬼神天及佛菩薩金剛歡喜者。作四肘水壇。咒師必須潔淨。男子女人。不得相觸。其壇中心安置阿彌陀佛像。面向西。飲食八盤。燈二十八盞。水罐一枚。中心於佛前。著火爐。咒蘇曼那花。一遍一擲火中。如是滿一百八遍。以平等慈悲心。為一切眾生作此法者。即得神驗。皆生歡喜。若日日作種種供養阿彌陀佛。誦咒滿十萬遍。作印法者。即得滅罪命終生彼國。又若欲得生彼國者。亦更以泥作阿彌陀佛像十萬軀。滅罪死生阿彌陀佛國。日日供養時。以金作數珠。若無用銀。若無銀者用赤銅。無赤銅者用水精。數一百八枚。無者五十四枚。更無者四十二枚。更無者二十一枚。如此等珠掬之誦咒時。以珠為十波羅蜜多。以念佛誦咒為阿耨多羅三藐三菩提。若作阿彌陀佛供養時。應用上等物件等。作珠余物不得。若余雜物者。一切不得驗。其中最好者。以水精作數珠。誦咒者。眾罪皆滅。如珠映徹。自身亦然。此水精珠者。通用一切佛菩薩金剛天等法。

(Hai tay trái và phải [chấp lại], dùng hai ngón cái bắm vào đầu ngón vô danh, tay phải đè lên tay trái, đặt ngang tim. Nếu lúc nào muốn thuyết pháp, luận nghĩa, hằng ngày hãy làm pháp này, hết thầy hoan hỷ, chết rồi sẽ sanh về cõi A Di Đà Phật. Nếu muốn cầu những vật như tài vật, thức ăn v.v... hãy làm một thủy đàn rộng bốn khủy tay. Chính giữa đàn đặt tượng A Di Đà Phật, bày năm mâm thức ăn.

Chính giữa một mâm, bốn phương mỗi nơi một mâm. Vị thầy trì chú ngồi hướng mặt về phương Đông, trong năm ngày, mỗi ngày ba lượt làm pháp này. Y phục của vị thầy trì chú toàn là sắc vàng, chẳng được dùng các sắc khác, [tác pháp như thế] những điều mong cầu sẽ được như ý.

Lại nữa, nếu có người bị bệnh nhiệt, tụng chú vào chỉ ngũ sắc hai mươi một lần, thắt thành hai mươi một gút, buộc vào cổ người bệnh. Người bệnh niệm A Di Đà Phật. Vị thầy trì chú tay cầm lò hương, cúng dường, tán thán mười phương Phật thì sẽ lành bệnh. Nếu muốn cho tám bộ quỷ thần, chư thiên và Phật, Bồ Tát, kim cang³¹ hoan hỷ, hãy làm một cái thủy đàn rộng bốn khủy tay. Vị thầy trì chú phải khiết tịnh, nam tử và nữ nhân không được đụng chạm nhau. Chính giữa đàn bày tượng A Di Đà Phật, mặt hướng về Tây. Tám mâm thức ăn, thấp hai mươi tám ngọn đèn, đặt một vò nước ở trung tâm, trước tượng Phật. Đặt lò lửa, tụng chú vào hoa Tô Mạn Na³², cứ tụng một lần bèn ném hoa vào trong lửa một lần. Làm như thế đủ số một trăm lẻ tám lần. Dùng tâm từ bi, bình đẳng, vì hết thảy chúng sanh mà làm pháp này, sẽ được hiệu nghiệm thần diệu, [hết thảy Phật, Bồ Tát, quỷ thần, chư thiên, kim cang] đều sanh lòng hoan hỷ. Nếu hằng ngày dùng đủ mọi cách cúng dường A Di Đà Phật, tụng chú đủ số mười vạn lần, thực hiện ân pháp, sẽ liền diệt tội; khi mất đi sẽ được sanh về cõi ấy.

Lại nữa, nếu có kẻ muốn được sanh về cõi ấy, cũng nên dùng đất sét làm mười vạn bức tượng A Di Đà Phật, [làm như thế] sẽ diệt tội, chết rồi sẽ sanh về cõi A Di Đà Phật. Khi cúng dường hằng ngày, hãy dùng vàng làm râu chuỗi. Nếu không có [vàng] thì dùng bạc. Nếu chẳng có bạc thì dùng đồng đỏ. Nếu không có đồng đỏ thì dùng thủy tinh, số lượng là một trăm lẻ tám hạt. Nếu không có, hãy làm năm mươi bốn hạt. Nếu vẫn chẳng đủ, hãy làm bốn mươi hai hạt. Vẫn chẳng đủ thì làm hai mươi một hạt. Khi lần các loại râu chuỗi như thế để tụng chú, hãy coi râu chuỗi như Thập Ba La Mật Đa, coi niệm Phật, tụng chú là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu như khi cúng dường A Di Đà Phật, hãy nên dùng những món cúng dường bậc nhất. Chẳng được làm râu chuỗi bằng những vật liệu khác. Nếu làm bằng những thứ khác, hết thảy đều chẳng có hiệu nghiệm. Trong các vật liệu ấy, tốt nhất là dùng thủy tinh làm râu chuỗi. Người tụng chú các tội

³¹ Kim cang ở đây là nói tắt của Kim Cang Lực Sĩ, tức thân hộ pháp trong Mật Giáo. Có nhiều vị kim cang, thường gọi chung bằng các danh xưng như Đại Lực Kim Cang Thần, Mật Tích Kim Cang, Kim Cang Thủ Dược Xoa, Dạ Xoa Vương, Thiên Giới Dạ Xoa v.v... Những vị này chịu sự thống lãnh của Tỳ Sa Môn Thiên Vương. Các vị này vốn là thần thủ hộ thiên giới, đã phát nguyện theo hầu đức Phật, nhằm bảo vệ Phật pháp và người tu hành.

³² Tô Mạn Na (Sumana) còn phiên âm là Tu Mạn Na, Tô Ma Na, Tu Mạn, Tu Ma Na, hay Tu Mạt Na, dịch nghĩa là Duyệt Ý Hoa, Hảo Ý Hoa, Nhiếp Thiện Ý Hoa, Xứng Ý Hoa, hay Hảo Hỷ Hoa, là một loài thực vật thuộc họ Đậu Khấu. Thân cây thuộc loại thân mộc, hoa có màu vàng, hoặc trắng, có mùi thơm, cành lá xò ra như cái tán.

tiêu diệt, như viên châu trong suốt, chính thân mình cũng thế. Xâu chuỗi thủy tinh dùng chung cho hết thầy các pháp tu trì Phật, Bồ Tát, kim cương, chư thiên v.v...)

14. A Di Đà Phật liệu bệnh pháp ấn đệ thập tứ (阿彌陀佛療病法印第十四)

Tiên ngưỡng tả thủ, tứ chỉ nhưng khuất. Tứ chỉ hữu thủ phú u tả thủ. Hữu thủ tứ chỉ diệt khuất, dữ tả thủ cấp tương câu, linh nhị quyền tiết các trụ chưởng tâm. Kỳ nhị đại chỉ các trụ nỗ chi. Thị nhất pháp ấn hàng phục nhất thiết chư ác quỷ thần. Hữu nhân bệnh giả, đương dụng ấn chi, kỳ bệnh tức dữ. Thủ đẳng chư ấn, giai tụng tâm chú.

Nhược tụng kinh, niệm Phật, trì chú hành giả, nhất nhất các tu thủ chấp sở châu. Y A Di Đà Phật tam-muội giáo thuyết, phục y như thử nhất thiết đà-la-ni chư Phật, Bồ Tát, kim cương, thiên đẳng pháp trung sở xuất kỳ số, giai tu cụ chư tướng mạo giả. Hữu kỳ tứ chủng. Hà giả vi tứ? Nhất giả kim, nhị giả ngân, tam giả xích đồng, tứ giả thủy tinh. Kỳ số giai mãn nhất bách bát châu, hoặc ngũ thập tứ, hoặc tứ thập nhị, hoặc nhị thập nhất, diệt đặc trung dụng. Nhược dĩ thử đẳng bảo vật, sở châu khắp chi, tụng chú, tụng kinh, niệm Phật chư hành giả đẳng, đương đặc thập chủng Ba La Mật, công đức mãn túc, hiện thân tức đặc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề quả. Kỳ tứ chủng trung, thủy tinh đệ nhất. Kỳ thủy tinh quang minh vô tỷ, tịnh vô hà uế, diệu sắc quảng đại. Do như đặc Phật Bồ Đề nguyện cố, đồng đạt bỉ quốc nhất như châu tướng. Dĩ thị nghĩa cố, xưng chi vi thượng. Bả kỳ châu khắp, diệt trừ diệt niệm tụng hành giả Tứ Trọng, Ngũ Nghịch chúng tội nghiệp chướng, sở hữu báo chướng, nhất thiết ác nghiệp bất năng nhiễm trước. Vi châu quang minh, bất thụ sắc tướng. Nhược nhân thường hành niệm Phật pháp giả, dụng khả Hoạn tử dĩ vi sở châu. Nhược dụng tụng chú thọ trì nhân giả, dụng tiền tứ sắc bảo vi sở châu. Nhược tác Bồ Tát chú pháp nghiệp giả, dụng Bồ Đề tử dĩ vi sở châu. Nhược vô, khả dụng liên hoa tử sung. Nhược tác Hỏa Đầu Kim Cang nghiệp giả, dụng nhục sắc châu dĩ vi sở châu. Thủ đẳng sở châu, giai hợp pháp tướng. Thị cố ngã dĩ thử pháp, hộ niệm thể gian trì pháp hành giả. Thị chúng hội trung nhất thiết Bồ Tát Ma Ha Tát, kim cương, thiên đẳng, văn Phật sở thuyết sở châu pháp dĩ, đồng thời xưng thiện.

Phật ngôn: “Nhược nhân dụng tác pháp tướng sở châu, tiên hoán châu tượng, mặc luận giá trực, vụ thủ tinh hảo. Kỳ bảo vật đẳng, giai tu vị tăng kinh dư dụng giả. Nhất nhất giai tu nội ngoại minh triệt, vô hữu phá khuyết, viên tịnh kiêu khiết, đại tiểu nhậm ý. Dữ kỳ châu tượng, tiên thọ Bát Trai, hương thang mộc dục, trước tâm tịnh y, dữ tác hộ thân. Nghiêm nhất đạo tràng, huyền chư phan hoa, dĩ hương thủy nê nhất tiểu đàn tử. Nhật nhật các dĩ hương hoa

cúng dường. Hựu trước nhất lưỡng bàn quả cúng dường, hựu phục dạ biệt các nhiên thất đăng. Tác thị tướng châu nhất bách bát khóa. Tạo thành châu dĩ, hựu tác nhất kim châu dĩ vi mẫu châu. Hựu cánh biệt tác thập khóa ngân châu, dĩ sung ký tử. Thử tức danh vi Tam Bảo pháp tướng tất sung viên bị, năng linh hành giả khắp thị châu thời, thường đắc Tam Bảo gia bị hộ niệm. Ngôn Tam Bảo giả, sở vị Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo. Dĩ thử chứng nghiệm, hà lự bất sanh Tây Phương Tịnh Độ? Tác thị châu dĩ, u thử đàn trung, dĩ chủng chủng hương thủy sai châu. Hựu trước thất bàn thực, nhiên tam thất đăng, thỉnh Phật, Bát Nhã, Bồ Tát, kim cang, cập chư thiên đẳng, ngưỡng khải cúng dường, xưng tán Tam Bảo oai thần lực cố, chủng chủng pháp sự, giai hữu hiệu nghiệm. Nhiên hậu trì hành, tùy thân bị dụng. Nhất thiết chư ác, bất tương nhiễm trước. Nhất thiết quỷ thần, cộng tương kính úy. Thị cố phước lực cụ túc, thành biện công đức mãn nguyện. Thị danh sở châu bí mật công năng, kỳ A Di Đà Phật đà-la-ni ân chú, hữu bát vạn tứ thiên pháp môn. Ư trung lược xuất thử yếu, như như ý bảo. Dĩ thượng A Di Đà Phật pháp cánh, y pháp hành chi, phước vô hạn dã”.

先仰左手。四指仍屈。即以右手覆於左手。右手四指亦屈。與左手急相鉤。令二拳節各拄掌心。其两大指各直努之。是一法印降伏一切諸惡鬼神。有人病者。當用印之。其病即愈。此等諸印。皆誦心咒。

若誦經念佛持咒行者。一一各須手執數珠。依阿彌陀佛三昧教說。復依如此一切陀羅尼諸佛菩薩金剛天等法中所出其數。皆須具諸相貌者。有其四種。何者為四。一者金。二者銀。三者赤銅。四者水精。其數皆滿一百八珠。或五十四。或四十二。或二十一。亦得中用。若以此等寶物。數珠掐之。誦咒誦經念佛諸行者等。當得十種波羅蜜。功德滿足。現身即得阿耨多羅三藐三菩提果。其四種中。水精第一。其水精光明無比。淨無瑕穢。妙色廣大。猶如得佛菩提願故。洞達彼國一如珠相。以是義故。稱之為上。把其珠掐。亦除滅念誦行者四重五逆眾罪業障。所有報障一切惡業。不能染著。為珠光明。不受色相。若人常行念佛法者。用可憐子以為數珠。若欲誦咒受持人者。用前四色寶為數珠。若作菩薩咒法業者。用菩提子以為數珠。若無可用。蓮華子充。若作火頭金剛業者。用肉色珠以為數珠。此等數珠。皆合法相。是故我以此法。護念世間持

法行者。是眾會中一切菩薩摩訶薩金剛天等。聞佛所說數珠法已。同時稱善。佛言。若人慾作法相數珠。先喚珠匠。莫論價直。務取精好。其寶物等。皆須未曾經余用者。一一皆須內外明徹。無有破缺。圓淨皎潔。大小任意。與其珠匠。先受八齋。香湯沐浴。著新淨衣。與作護身。嚴一道場。懸諸幡華。以香水泥一小壇子。日日各以香華供養。又著一兩盤果供養。又復夜別各然七燈。作是相珠一百八顆。造成珠已。又作一金珠以為母珠。又更別作十顆銀珠。以充記子。此即名為三寶法相悉充圓備。能令行者掐是珠時。常得三寶加被護念。言三寶者。所謂佛寶法寶僧寶。以此證驗。何慮不生西方淨土。作是珠已。於此壇中。以種種香水灑珠。又著七盤食。然三七燈。請佛般若菩薩金剛及諸天等。仰啟供養。稱讚三寶威神力故。種種法事。皆有效驗。然後持行。隨身備用。一切諸惡。不相染著。一切鬼神。共相敬畏。是故福力具足。成辦功德滿願。是名數珠秘密功能。其阿彌陀佛陀羅尼印咒。有八萬四千法門。於中略出此要。如如意寶。以上阿彌陀佛法竟。依法行之福無限也。

(Trước hết, ngửa tay trái, bốn ngón vẫn gập [vào lòng bàn tay], liền lấy tay phải phủ lên tay trái. Bốn ngón trong bàn tay phải cũng gập lại, móc lấy các ngón tương ứng trong bàn tay trái, sao cho hai đốt xương cổ tay áp vào nhau, đặt ngang ngực. Hai ngón cái cùng dựng lên hơi cong. Đây là pháp ấn để hàng phục hết thầy các quỷ thần ác. Hễ có người bị bệnh, hãy nên sử dụng ấn này thì bệnh ấy liền lành. Đối với những ấn này, đều dùng Tâm Chú.

Nếu hành giả tụng kinh, niệm Phật, trì chú, mỗi mỗi đều phải nên tay cầm xâu chuỗi. Tuân theo những điều được nói trong A Di Đà Phật tam-muội giáo, lại dựa theo số lượng [các hạt] được nêu trong hết thầy đà-la-ni và pháp của chư Phật, Bồ Tát, kim cang, chư thiên v.v... mà đều nên làm cho trọn đủ các tướng mạo [của mỗi loại xâu chuỗi tương ứng với mỗi pháp]. Có bốn loại, những gì là bốn? Một là vàng, hai là bạc, ba là đồng đỏ, bốn là thủy tinh. Số lượng đều đủ một trăm lẻ tám hạt, hoặc năm mươi bốn, hoặc bốn mươi hai, hoặc hai mươi một, cũng đều thích hợp. Nếu các hành giả dùng các món vật báu ấy làm xâu chuỗi để lần khi tụng chú, tụng kinh, niệm Phật, sẽ đắc mười loại Ba La Mật, công đức viên mãn, thân hiện đời liền đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong bốn loại đó, thủy tinh bậc nhất. Thủy tinh tỏa sáng khôn sánh, thanh tịnh, chẳng có tý vết, dơ bẩn, diệu sắc rộng lớn, giống như đạt được Bồ Đề nguyện của Phật vậy, thấu suốt cõi kia hết như hình tướng của một viên châu. Do vì nghĩa này, [thủy tinh] được gọi là bậc thượng. Loại xâu chuỗi này, cũng trừ diệt các tội Tứ Trọng, Ngũ Nghịch, và

các nghiệp chướng của hành giả niệm tụng. Tất cả báo chướng, hết thảy ác nghiệp đều chẳng thể nhiễm đấm, giống như viên châu tỏa sáng, chẳng giữ lấy sắc tướng. Nếu là người thường hành pháp niệm Phật, có thể dùng hạt Mộc Hoạn³³ để làm râu chuối. Nếu là người muốn thọ trì tụng chú, hãy dùng bốn loại chất báu có màu trên đây để làm râu chuối. Nếu là người tu các chú pháp của Bồ Tát, hãy dùng hạt Bồ Đề làm râu chuối. Nếu chẳng thể dùng, hãy thay thế bằng hạt sen. Nếu tu pháp Hỏa Đầu Kim Cang³⁴, hãy dùng loại châu có màu như thịt để làm râu chuối. Những thứ râu chuối như vậy đều phù hợp pháp tướng. Vì thế, ta dùng pháp này để hộ niệm các hành giả trì pháp trong thế gian.

Trong chúng hội ấy, hết thảy hàng Bồ Tát Ma Ha Tát, kim cang, chư thiên v.v... nghe đức Phật nói về pháp râu chuối xong, đồng thời khen ngợi là lành. Đức Phật dạy:

- Nếu kẻ nào muốn tạo pháp tướng sở châu (râu chuối tương ứng với pháp mình chọn để tu tập), trước hết, mời một người thợ làm râu chuối, đừng quan tâm đến giá cả, cốt sao làm [râu chuối] cho tinh xảo, tốt đẹp. Những món vật báu [dùng làm râu chuối] ấy đều phải là chưa từng sử dụng vào việc khác. Mỗi thứ đều cần phải trong ngoài sáng ngời, trong suốt, chẳng nứt vỡ, sứt sẹo, phải tròn trịa, sạch sẽ, sáng tỏ, [kích thước] lớn hay nhỏ tùy ý. Cho người thợ làm râu chuối trước hết thọ Bát Quan Trai Giới, tắm rửa bằng nước thơm, mặc áo mới sạch. Tác pháp hộ thân cho người ấy, nghiêm tịnh một đạo tràng, treo các lá phan, kết hoa. Dùng nước thơm hòa đất sét làm một cái đàn nhỏ. Hằng ngày đều dùng hương, hoa để cúng dường. Lại dùng một hai mâm trái cây để cúng dường. Lại nữa, vào ban đêm thắp riêng bảy ngọn đèn. Làm râu chuối tương ứng với pháp tướng gồm một trăm lẻ tám hạt. Đã tạo râu chuối xong, lại làm một hạt châu bằng vàng để làm mẫu châu³⁵. Lại làm riêng mười hạt râu chuối bằng bạc để ghi nhớ số³⁶. Đây gọi là pháp

³³ Mộc Hoạn Tử (木櫛子) là một loại thân cây có gỗ cứng, có tên khoa học là Sapindus Mukorossi Gaertn, cao từ mười lăm đến hai mươi mét, vỏ cây xám trắng, nhẵn nhụi, lá kép, quả cứng, có hình cầu, màu đen bóng, to từ một đến hai cm. Khi đã khô, có những quả cứng đến nỗi dùng búa đập rất lâu mới vỡ. Vì thế, hạt loại cây này rất thường được dùng làm râu chuối. Trong Đại Tạng Kinh, có một bài kinh dạy riêng về loại râu chuối này với tên gọi là Phật Thuyết Mộc Hoạn Tử Kinh.

³⁴ Hỏa Đầu Kim Cang (Vajra Krodha Mahābala Ucchuṣma), gọi đầy đủ là Đại Lực Oai Nộ Kim Cang Ô Xu Sử Ma. Danh hiệu vị này còn được dịch là Trụ Uế Kim Cang, Uế Tích Kim Cang, Kim Cang Dạ Xoa Minh Vương, Ô Sô Sáp Ma, Ô Sô Sát Ma, Ô Xu Sát Ma v.v... Ngài là thân phần nộ do Bất Không Thành Tựu Phật hóa hiện, là một vị hộ pháp hết sức được tôn sùng trong Thiên Tông và Mật Tông. Ngài có đặc tánh chuyển ô uế, bất tịnh thành thanh tịnh. Trong kinh Lăng Nghiêm, phần Viên Thông, Ngài đã trình bày phép tu quán Nội Hỏa, tức là chuyển biến lửa dâm dục thành quang minh trí huệ, chứng đắc Hỏa Quang tam-muội. Do vậy, ngài phát thệ dùng thân phận lực sĩ để hộ trì Phật pháp.

³⁵ Mẫu châu là hạt châu to để xỏ hai đầu dây râu chuối vào, thắt thành tua.

tướng Tam Bảo thấy đều trọn đủ, có thể khiến cho hành giả khi lần chuỗi, sẽ thường được Tam Bảo gia bị hộ niệm. Nói Tam Bảo thì là Phật Bảo, Pháp Bảo, Tăng Bảo. Do sự chứng nghiệm này, lo gì chẳng được sanh về Tây Phương Tịnh Độ? Đã làm xong xâu chuỗi, đặt trong đàn áy, dùng các thứ nước thơm để rửa xâu chuỗi. Lại bày bảy mâm thức ăn, thấp hai mươi một ngọn đèn, thỉnh Phật, Bát Nhã, Bồ Tát, kim cang và chư thiên v.v... ngưỡng khải, cúng dường, ca ngợi sức oai thần của Tam Bảo. Các thứ pháp sự sẽ đều có hiệu nghiệm. Sau đó hành trì, mang theo bên mình để sử dụng trong mọi lúc, hết thấy các sự ác chẳng nhiễm đấm được! Hết thấy quý thân đều cùng kính sợ. Do vậy, phước lực trọn đủ, hoàn thành công đức, mãn nguyện. Đây gọi là công năng bí mật của xâu chuỗi.

Đà-la-ni ấn chú của A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, từ trong số ấy, nêu đại lược pháp yếu này, giống như báu Như Ý. Trên đây là pháp A Di Đà Phật đã xong, theo đúng pháp để hành, phước sẽ vô hạn).

15. A Di Đà Phật Ấn Chú đệ thập ngũ (阿彌陀佛印咒第五十)

Tiểu khai uyển tịnh nhị đại chỉ, khuất tiết đầu hướng hạ, nhị tiểu chỉ các khuất, dĩ nhị đại chỉ đầu trước trước. Trung chỉ đầu tương trước. Nhị vô danh chỉ, nhị đầu chỉ các khuất trung tiết, đầu tương trụ. Đại chỉ lai khứ, chú viết:

Na mô a lê da, a di đà bà da, đá tha yết đa da, a la ha đê, tam miệu tam bồ đà da. Đá diệt tha, án, a di rị đá bà bả thê, a ba bả sa da, sa ha.

Tác đàn pháp thời dụng thử ấn chú (CBETA, T19, no.901).

小開腕並二大指。屈節頭向下。二小指各屈。以二大指頭著側。中指頭相著。二無名指二頭指各屈中節頭相拄。大指來去。咒曰。

那謨阿嚧耶。阿彌陀婆耶。跢他揭多耶。阿羅訶羝。三藐三菩陀耶。跢侄他。唵。阿彌唎跢婆跛棲。阿波跛娑耶。莎訶。

作壇法時用此印咒。

(Hai cổ tay hơi tách ra, hai ngón cái hợp lại, gập lóng đầu tiên xuống dưới. Hai ngón út đều gập lại, đặt bên cạnh đầu hai ngón cái. Hai ngón giữa chạm đầu nhau, hai ngón vô danh và hai ngón trở đều gập lóng giữa, chống đầu vào nhau, lay động ngón cái. Chú rằng:

Na mô a lê da, a di đà bà da, đá tha yết đa da, a la ha đê, tam miệu tam bồ đà da. Đá diệt tha: Án, a di rị đá bà bả thê, a ba bả sa da, sa ha.

³⁶ Mười hạt chuỗi này thường nhỏ hơn các hạt chính rất nhiều và gắn vào hai bên đầu sợi dây ló ra khỏi mẫu châu, dùng để ghi nhớ số chuỗi đã niệm, tức là cứ hết một chuỗi, bèn đẩy một hạt về một phía.

Khi làm đàn pháp bèn dùng ấn chú này).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Phật cáo chư tỳ-kheo: - Hà đẳng danh vi Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni? Ngô kim đương thuyết, nhữ đẳng thiện thính.

Duy nhiên thọ giáo. Ư thời, Thế Tôn tức thuyết chú viết:

Đa nhĩ tha, bà ly, a bà ly, sa ma bà la, ni địa xa, nật đồ đa nễ, nật mậu đễ, nật mậu xỉ, xà la bà la xa đà nễ, túc khư ba đề nật địa xa, a di đa do bà ly, a di đa xà, bà la bà đà nễ, niết phù đề, a ca xá nật phù đà, a ca xá nật đề xa, a ca xá nật xà đề, a ca xá ly, a ca xá đạt xa ni, a ca xá đề tha nhĩ, lưu ba nật đề xa, giá đóa rị đạt ma ba la sa đà nễ, giá đóa rị a lợi xà sa đế xà ba la sa đà nễ, giá đóa rị mạt già bà na ba la sa đà nễ, bà la tỳ lê da ba la sa đà nễ, đạt ma thân tha nhĩ, cửu xá ly, cửu xá ly nật đề xa, cửu xá la ba la đề tha nhĩ, Phật đà cửu xá ly, tỳ phật đà ba la ba tư, đạt ma ca la nễ, nật chuyên đề, nật phù đề, tỳ ma ly, tỳ la xà, la xà, la tư, la sa chánh, la sa già la sa la, la sa già la a địa tha nhĩ, cửu xá ly, ba la đề cửu xá ly, tỳ cửu xá ly, tha đề, tu đà đa chí đề, tu ba la xa đa chí đề, tu ba la đề si đề, tu ly, tu mục xỉ, đạt mế, đạt đạt mế, ly bà, giá bà ly, a nậu xá bà ly, Phật đà ca xá cầu nễ, Phật đà ca xá cầu nễ, sa bà ha.

Thử thị A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni. Nhược hữu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thanh tín sĩ nữ, thường ưng chí thành thọ trì độc tụng, như thuyết tu hành, hành thử đặc pháp, đương xử nhàn tịch, tẩy dục kỳ thân, trước tâm tịnh y, ẩm thực bạch tó, bất đạm tửu nhục, cập dĩ ngũ tân. Thường tu phạm hạnh, dĩ hảo hương hoa, cúng dường A Di Đà Như Lai, cập Phật đạo tràng, đại Bồ Tát chúng. Thường ưng như thị chuyên tâm ức niệm, phát nguyện cầu sanh An Lạc thế giới, tinh cần bất đãi, như kỳ sở nguyện, tất đắc vãng sanh w bỉ Phật thế giới (CBETA, T12. no.370).

佛告諸比丘。何等名為鼓音聲王大陀羅尼。吾今當說。汝等善聽。唯然受教。於時世尊即說咒曰。

多儂他。婆離。阿婆離。娑摩婆羅。尼地奢。昵闍多禰。昵茂邸。昵茂企。闍羅婆羅車馱禰。宿佉波啼昵地奢。阿彌多由婆離。阿彌多蛇。婆羅婆陀禰。涅浮提。阿迦舍昵浮陀。阿迦舍昵提奢。阿迦舍昵闍啼。阿迦舍離。阿迦舍達奢尼。阿迦舍提他儂。留波昵提奢。遮埵唎達磨波羅娑陀禰。遮埵唎阿利蛇娑帝蛇波羅娑陀禰。遮埵唎末伽婆那波羅娑陀禰。婆羅毗梨耶波羅娑陀禰。達摩呻他儂。久舍離。久舍離昵提奢。久舍羅波羅啼咄儂。佛陀久舍離。毗

佛陀波羅波斯。達摩迦羅禰。昵專啼。昵浮提。毗摩離。毗羅闍。羅闍。羅斯。羅娑正。羅娑伽羅娑羅。羅娑伽羅阿地他儻。久舍離。波羅啼久舍離。毗久舍離。咄啼。修陀多至啼。修波羅奢多至啼。修波羅啼痴啼。修離。修目企。達咩。達達咩。離婆。遮婆離。阿菟舍婆離。佛陀迦舍求禰。佛陀迦舍求禰。娑婆訶。

此是阿彌陀鼓音聲王大陀羅尼。若有比丘比丘尼清信士女。常應至誠受持讀誦。如說修行。行此特法。當處閑寂。洗浴其身。著新淨衣。飲食白素。不啖酒肉。及以五辛。常修梵行。以好香華。供養阿彌陀如來。及佛道場。大菩薩眾。常應如是專心憶念。發願求生安樂世界。精勤不怠。如其所願。必得往生於彼佛世界。

(Đức Phật bảo các vị tỳ-kheo: “Những gì gọi là Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni, ta nay sẽ nói, các ông hãy khéo nghe”. [Các vị tỳ-kheo] thưa vâng, tiếp nhận lời dạy. Ngay lúc đó, đức Thế Tôn bèn nói chú như sau:

Đa nhĩ tha, bà ly, a bà ly, sa ma bà la, ni địa xa, nật đồ đa nễ, nật mậu đề, nật mậu xí, xà la bà la xa đà nễ, túc khư ba đề nật địa xa, a di đa do bà ly, a di đa xà, bà la bà đà nễ, niết phù đề, a ca xá nật phù đà, a ca xá nật đề xa, a ca xá nật xà đề, a ca xá ly, a ca xá đạt xa ni, a ca xá đề tha nhĩ, lưu ba nật đề xa, giá đóa rị đạt ma ba la sa đà nễ, giá đóa rị a lợi xà sa đế xà ba la sa đà nễ, giá đóa rị mạt già bà na ba la sa đà nễ, bà la tỳ lê da ba la sa đà nễ, đạt ma thân tha nhĩ, cửu xá ly, cửu xá ly nật đề xa, cửu xá la ba la đề tha nhĩ, Phật đà cửu xá ly, tỳ Phật đà ba la ba tư, đạt ma ca la nễ, nật chuyên đề, nật phù đề, tỳ ma ly, tỳ la xà, la xà, la tư, la sa chánh, la sa già la sa la, la sa già la a địa tha nhĩ, cửu xá ly, ba la đề cửu xá ly, tỳ cửu xá ly, tha đề, tu đà đa chí đề, tu ba la xa đa chí đề, tu ba la đề si đề, tu ly, tu mục xí, đạt mé, đạt đạt mé, ly bà, giá bà ly, a nậu xá bà ly, Phật đà ca xá cầu nễ, Phật đà ca xá cầu nễ, sa bà ha.

Đây là A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đại Đà-la-ni. Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, thanh tín sĩ, thanh tín nữ thường nên chí thành thọ trì, đọc tụng, tu hành đúng như lời dạy, tu pháp đặc biệt này, hãy nên ở chỗ thanh vắng, tắm gội thân thể, mặc áo mới, sạch, ăn uống những thứ trắng sạch, chẳng dùng rượu, thịt, và ngũ tân, thường tu phạm hạnh, dùng hương, hoa tốt đẹp để cúng dường A Di Đà Như Lai và đạo tràng của Phật cùng các vị đại Bồ Tát. Hãy thường nên chuyên tâm ức niệm như thế, nguyện cầu sanh về thế giới An Lạc, siêng năng tinh tấn chẳng biếng nhác, sẽ được như nguyện, ắt được sanh về thế giới của đức Phật ấy).

*** Phật Thuyết Văn Thù Sư Lợi Pháp Bảo Tạng Đà La Ni Kinh**
(佛說文殊師利法寶藏陀羅尼經)

Thứ thuyết A Di Đà Như Lai đà-la-ni viết:

Năng mô mị đá bà dã, đát tha nghiệt đá dã, đát nhĩ dã tha, a mật-ri đô nạp-bà phê, a mị đá tam bà phê, a mị đá vĩ cật-lan đế, sa-phạ hạ (CBETA, T20, no.1185A, p.792, a24- 27).

次說阿彌陀如來陀羅尼曰。

曩謨弭哆婆野。怛他孽哆野。怛儻也他。阿蜜哩都納婆吠。
阿弭哆三婆吠。阿弭哆尾訖囉帝。娑嚩賀。

(Kể đó, nói A Di Đà Như Lai đà-la-ni rằng:

Năng mô mị đá bà dã, đát tha nghiệt đá dã, đát nhĩ dã tha, a mật-ri đô nạp-bà phê, a mị đá tam bà phê, a mị đá vĩ cật-lan đế, sa-phạ hạ).

*** Văn Thù Sư Lợi Bảo Tạng Đà La Ni Kinh**
(文殊師利寶藏陀羅尼經)

Đại khái giống như phân trên (CBETA, T20, no.1185B).

*** Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Kinh**
(一字佛頂輪王經)

Họa Tây phương Vô Lượng Quang Như Lai, dĩ hữu thủ bôi áp tả thủ chưởng, thân trí tế hạ (CBETA, T19, no.951, p.247, c17-18).

畫西方無量光如來。以右手背。壓左手掌。伸置臍下。

(Vẽ Tây Phương Vô Lượng Quang Như Lai, dùng lưng bàn tay phải đè lên bàn tay trái, duỗi ra, đặt dưới rốn).

*** Phật Thuyết Đại Ma Lý Chi Bồ Tát Kinh**
(佛說大摩里支菩薩經)

Tâm tưởng Vô Lượng Quang Phật, thân hồng sắc, tác nhập Định tướng (CBETA, T21, no.1257, p.278, a10-11).

心想無量光佛。身紅色。作入定相。

(Tâm tưởng Vô Lượng Quang Phật, thân có màu đỏ, tướng Ngài đang nhập Định).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Như Lai Ô Sất Nị Sa Tối Thắng Tổng Trì Kinh**
(佛說一切如來烏瑟膩沙最勝總持經)

Nhĩ thời, Vô Lượng Thọ Như Lai diệc nhập Phổ Chiếu Cát Tường tam-ma-địa, tụng Định xuất dĩ, tức thuyết Nhất Thiết Như Lai Vô Lượng Thọ Tổng Trì pháp môn viết:

Án, a mật-ri đế, a mật-ri đế, a mật-ri đố nại-bà phệ, a mật-ri đa, vĩ cật-lan đế, a mật-ri đa, nga di nhĩ, a mật-ri đa dụ rị-na nễ, nga nga năng, kế rị-đế yết rị, tát rị-phạ, cát-lê xá xoa diển yết rị duệ, sa-phạ hạ.

Thời Vô Lượng Thọ Như Lai thuyết thử pháp môn dĩ, cáo Bồ Tát ngôn: “Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, dụng thử pháp môn gia trì... Phục thử, nhược hữu chúng sanh, u tổng trì tháp tiền, bội hưng cúng dường. Nhật nhật tụng trì, mãn bát bách biến, phát tự lợi, lợi tha bình đẳng chi tâm. Như thị y pháp, tiêu trừ bất nạn, thường đắc an lạc, diên thọ bách tuế, chúng nhân ái kính, bất cửu tốc đắc Túc Mạng thần thông. Thị nhân mạng chung, bất sanh địa ngục, súc sanh, Diêm Ma La giới ác thú chi trung, như xà thuế bì, tức đắc sanh u Cực Lạc Phật sát, hoạch đại quả báo, thọ thắng diệu lạc, thuyết bất khả tận, diệc phục bất văn địa ngục chi thanh, hà huống sanh bỉ” (CBETA, T19, no.978).

爾時無量壽如來。亦入普照吉祥三摩地。從定出已。即說一切如來無量壽總持法門曰。

唵。阿密哩帝。阿密哩帝。阿密哩睹捺婆吠。阿密哩多。尾訖囉帝。阿密哩多識彌儂。阿密哩多喻哩那禰。識識曩。計哩帝羯哩。薩哩嚩。吉梨舍叉演羯哩曳。娑嚩賀。

時無量壽如來說此法門已。告菩薩言。若善男子善女人。用此法門加持。...復次若有眾生。於總持塔前。倍興供養。日日誦持。滿八百遍。發自利利他平等之心。如是依法。消除八難。常得安樂。延壽百歲。眾人愛敬。不久速得宿命神通。是人命終。不生地獄畜生焰魔羅界惡趣之中。如蛇蛻皮。即得生於極樂佛剎。獲大果報。受勝妙樂。說不可盡。亦復不聞地獄之聲。何況生彼。

(Lúc bấy giờ, Vô Lượng Thọ Như Lai cũng nhập Phổ Chiếu Cát Tường tam-ma-địa, đã từ Định xuất, liền nói pháp môn Nhất Thiết Như Lai Vô Lượng Thọ Tổng Trì như sau:

Án, a mật-ri đế, a mật-ri đế, a mật-ri đố nại-bà phệ, a mật-ri đa vĩ cật-lan đế, a mật-ri đa, nga di nhĩ, a mật-ri đa dụ rị-na nễ, nga nga năng, kế rị-đế yết rị, tát rị-phạ, cát-lê xá xoa diển yết rị duệ, sa-phạ hạ.

Khi ấy, Vô Lượng Thọ Như Lai nói pháp môn này xong, bảo [các vị] Bồ Tát rằng: “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng pháp môn này để gia trì... Nếu lại có chúng sanh đối trước tháp Tổng Trì, cúng dường gấp bội, hằng ngày trì tụng, đủ tám trăm lần, phát tâm bình đẳng lợi mình, lợi người. Theo đúng pháp như thế, sẽ

tiêu trừ tám nạn, thường được yên vui, tăng thọ đến một trăm tuổi, mọi người yêu kính. Không lâu sau, sẽ mau chóng đạt được Túc Mạng thần thông. Người ấy mạng chung, chẳng sanh vào trong các đường ác như địa ngục, súc sanh, cõi Diêm Ma La, mà như rắn lột da, liền được sanh về cõi Phật Cực Lạc, đạt được quả báo to lớn, hưởng sự vui màu nhiệm thù thắng chẳng thể nói trọn hết được, lại còn chẳng nghe tiếng địa ngục, hưởng hồ sanh vào đó”).

*** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ Đại Trí Đà La Ni**
(佛說無量壽大智陀羅尼)

Na mô bà nga phạ đế, a ba rị di đa dụ, nghê dã na tô vĩ nhĩ thất tức đa, đế nho ra nhạ dã, đát tha nga đa dã, át ra hạ đế, tam miệu ngật tam một đà dã, đát nĩnh tha. Án, tát rị phạ tăng tắc ca ra, ba rị thuật đà đạt rị ma đế, nga nga na, tam mẫu nột nga đế, sa bà phạ thuật đề. Ma hạ na dã. Ba rị phạ rị, sa phạ hạ
(CBETA, T21, no. 1389, p.907, b7-14)

那謨婆誡嘑帝。阿波哩彌多喻。倪也那酥尾儻室唧多。帝儒囉惹野。怛他誡多野。遏囉賀帝。三藐訖三沒馱野。怛寤他。唵。薩哩嘑僧塞哥囉。波哩秫馱達哩摩帝。誡誡那。三母訥誡帝。莎婆嘑秫提。摩賀那野。波哩嘑哩。娑嘑賀。

*** Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Đà La Ni Kinh**
(守護國界主陀羅尼經)

Phục ư Tây Phương diện hướng Đông tọa, diệc tác như thượng kim cang kết già, đoan thân chánh tọa. Tả thủ ngưỡng chưởng đương ư tế thượng. Hữu thủ ngưỡng chưởng trùng tả thủ thượng. Dĩ đại mâu chỉ linh đầu tương trụ. Thử ân danh vi Đệ Nhất Tối Thắng Tam-muội chi ấn, năng diệt cuồng loạn nhất thiết vọng niệm, linh tâm nhất cảnh, tức A Di Đà Như Lai chi ấn. Diệc tụng như thượng Tỳ Lô Giá Na chân ngôn. Tác Hộ tự quán, đương dĩ thử tự xử nguyệt luân trung, trí ư danh thượng, như hồng liên hoa sắc. Quán tưởng thành dĩ, tiệm quán biến thân giai hồng liên hoa sắc. Thử thân tức thành A Di Đà Như Lai. Thử quán thành dĩ, tức tụng danh thượng phóng hồng liên hoa sắc quang, diệc dĩ vô số bách thiên ức quang nhi vị quyền thuộc. Nhất nhất quang trung, giai hữu vô lượng hồng liên hoa sắc Bồ Tát nhi hiện, các vị thử ấn, nhập thâm tam-muội, quang chiếu Tây Phương hằng sa thế giới, bĩ trung chúng sanh, ngộ tư quang giả, giai nhập tam-muội (CBETA, T19, no.997, p.530, c15-26)

復於西方面向東坐。亦作如上金剛結跏。端身正坐。左手仰掌當於臍上。右手仰掌重左手上。以大母指令頭相拄。此印名為第一最勝三昧之印。能滅狂亂一切妄念。令心一境。即阿彌陀如來之印。亦誦如上毗盧遮那真言。作護字觀。當以此字處月輪中。置於頂上。如紅蓮華色。觀想成已。漸觀遍身皆紅蓮華色。此身即成阿彌陀如來。此觀成已。即從頂上放紅蓮華色光。亦以無數百千億光而為眷屬。一一光中。皆有無量紅蓮華色菩薩而現。各為此印。入深三昧。光照西方恆沙世界。彼中眾生。遇斯光者。皆入三昧。

(Lại ngồi ở phương Tây mặt hướng về phía Đông, cũng ngồi theo tư thế kim cang kết già như trên, ngồi ngay ngắn. Bàn tay trái ngửa lên, đặt ngang rốn; bàn tay phải ngửa lên, đè lên bàn tay trái, hai đầu ngón cái chạm nhau. Ấn này được gọi là ấn Đệ Nhất Tối Thắng Tam-muội, có thể diệt trừ hết thảy vọng niệm cuồng loạn, khiến cho tâm [chuyên chú] một cảnh. Đây chính là ấn của A Di Đà Như Lai. Cũng tụng chân ngôn Tỳ Lô Giá Na như trên, quán chữ Hộ (Hoh). Hãy nên tưởng chữ ấy ở trong vàng trắng, đặt trên đỉnh đầu, màu như hoa sen đỏ. Quán tưởng đã thành, dần dần quán khắp thân đều là màu hoa sen đỏ. Thân này liền thành A Di Đà Như Lai. Phép Quán này đã thành, liền từ trên đỉnh đầu phóng quang minh có màu hoa sen đỏ, cũng có vô số trăm ngàn ức quang minh làm quyến thuộc. Trong mỗi quang minh, đều có vô lượng Bồ Tát màu hoa sen đỏ hiện ra, mỗi vị đều vì ấn này mà nhập tam-muội sâu, quang minh chiếu đến hằng sa thế giới ở phương Tây, các chúng sanh ở trong ấy gặp quang minh này đều nhập tam-muội).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Tam Muội Đại Giáo Vương Kinh**

(佛說一切如來真實攝大乘現證三昧大教王經)

Nhĩ thời Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai, tức nhập Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Pháp Tam Muội Trí Ấn Mạn Noa La Gia Trì tam-ma-địa, thuyết thử tối thượng tự tâm minh viết:

Án, đặt rì ma phạ nhật rì ni, hồng.

Nhĩ thời, Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai, tức nhập Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Pháp Vô Diệu Kim Cang Trí Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì tam-ma-địa, thuyết thử tối thượng tự tâm minh viết:

Án, phạ nhật ra đặt rì ma tốc xoa ma nghê dã na tam ma dã, hồng (CBETA, T18, no.882, p.362).

爾時世尊無量壽如來。即入一切如來金剛法三昧智印曼拏羅加持三摩地。說此最上自心明曰。

唵。達哩摩囉日哩尼。吽。

爾時世尊無量壽如來。即入一切如來金剛法微妙金剛智印三昧曼拏羅加持三摩地。說此最上自心明曰。

唵。囉日囉達哩摩速叉摩倪也那三摩野。吽。

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai liền nhập chánh định Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Pháp Tam Muội Trí Ấn Mạn Noa La Gia Trì, nói tự tâm minh³⁷ tối thượng này như sau:

Án, đạt rị ma phạ nhật rị ni, hồng.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Như Lai liền nhập chánh định Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Pháp Vi Diệu Kim Cang Trí Ấn Tam Muội Mạn Noa La Gia Trì, nói tự tâm minh tối thượng ấy như sau:

Án, phạ nhật ra đạt rị ma tốc xoa ma nghê dã na tam ma dã, hồng).

*** A Rị Đa La Đà La Ni A Rô Lực Kinh**
(阿唎多羅陀羅尼阿嚕力經)

Ngã kim thuyết họa tượng chi pháp, thủ tịnh chiêm vị tăng cát tiệt, đồng nữ chức giả tối thượng. Trung họa A Di Đà Như Lai trường lục trách thủ, tác thuyết pháp ấn. Ư liên hoa đài, kết già phu tọa, thân thuần kim sắc, tác bạch diễm quang. Phật hữu, họa Quán Tự Tại Bồ Tát, tả họa Đại Thế Chí Bồ Tát, giai thuần kim sắc, tác bạch diễm quang...

Ư thử tượng tiền đồ hương, mật hương, thiêu hương, chủng chủng ẩm thực, như pháp cúng dường, cập hiến hoa, đăng, phan, cái, âm nhạc. Tự tâm thường niệm A Di Đà Phật, tụng kỳ chân ngôn, tam thập ngũ vạn biến, tức đắc tất-địa. Dĩ hậu, nhậm vận tâm niệm giai thành.

Ngã kim phục thuyết khắc tượng pháp, thủ nhất bạch đàn mộc. Trung ương khắc A Di Đà Phật. Hữu Quán Tự Tại, tả Đại Thế Chí, các chấp bạch phát, y thường, anh lạc đăng tịnh như pháp.

Ngã kim cánh thuyết biệt họa tượng pháp, linh đồng tử thọ bát giới chức điệp, quảng hiệp đại tiểu, hoặc nhị tam thốn, khứ mao phát, hộ tịnh hương huân, cánh tác chủng chủng hương thủy tịnh tẩy chi. Thủ tối thượng họa nhân, tiên thọ bát giới. Họa thời, dĩ bạch yểm khẩu, ty, vật linh súc. Chánh trung họa A Di Đà Phật, hoặc tọa liên đài, hoặc sư tử tòa, kết già phu tọa, tác thuyết pháp ấn, hữu Tự Tại, tả Thế Chí, chấp phát nghiêm thân đăng, như thượng tượng pháp (CBETA, T20, no.1039, p.26, b11-16).

³⁷ Minh (明) là danh từ khác để gọi chân ngôn hay đà la ni.

我今說畫像之法。取淨氈未曾割截童女織者最上。中畫阿彌陀如來長六磔手。作說法印。於蓮花台。結跏趺坐。身純金色。作白焰光。佛右畫觀自在菩薩。左畫大勢至菩薩。皆純金色。作白焰光。

...於此像前塗香末香燒香種種飲食。如法供養。及獻花燈旛蓋音樂。自心常念阿彌陀佛。誦其真言。三十五萬遍。即得悉地。已後任運心念皆成。我今復說刻像法。取一白檀木。中央刻阿彌陀佛。右觀自在。左大勢至。各執白拂。衣裳瓔珞等並如法。

我今更說別畫像法。令童子受八戒織氈。廣狹大小。或二三寸去毛髮。護淨香薰。更作種種香水淨洗之。取最上畫人。先受八戒。畫時以帛掩口鼻。勿令觸。正中畫阿彌陀佛。或坐蓮台。或師子座。結跏趺坐。作說法印。右自在。左勢至。執拂嚴身等。如上像法。

(Ta nay nói cách vẽ tượng: Lấy vải chiên (vải dạ, nỉ) sạch chưa từng cắt xén, loại do bé gái dệt là tốt nhất. Chính giữa vẽ A Di Đà Như Lai cao sáu gang tay, kết ấn thuyết pháp. Ngài ngồi xếp bằng trên đài hoa sen, thân có màu vàng ròng, có quang minh hình ngọn lửa màu trắng. Bên phải đức Phật, vẽ Quán Tự Tại Bồ Tát, bên trái vẽ Đại Thế Chí Bồ Tát, đều là màu vàng ròng, có quang minh hình ngọn lửa màu trắng...)

Đôi trước tượng, dùng hương bôi, hương bột, hương đốt, các thứ thực phẩm, đúng pháp cúng dường, và dâng hoa, đèn, phan, lọng, âm nhạc. Tự tâm thường niệm A Di Đà Phật, tụng chân ngôn của Ngài ba mươi lăm vạn lần, liền đắc Tát-địa (Siddhi, thành tựu viên mãn). Sau đấy, mặc lòng nghĩ tưởng đều thành.

Ta nay lại nói cách khắc tượng: Lấy một khối gỗ bạch đàn, chính giữa khắc A Di Đà Phật, bên phải là Quán Tự Tại, bên trái là Đại Thế Chí, mỗi vị đều cầm phát trần trắng, xiêm áo, chuỗi anh lạc v.v.. hoàn toàn đúng như pháp.

Ta nay lại nói cách vẽ tượng khác: Sai bé trai thọ tám giới, dệt bức vải mịn, rộng, hẹp, lớn nhỏ, hoặc hai ba tác. [Dệt xong], trừ bỏ các sợi lông trên vải. Gột sạch, xông hương, lại còn dùng đủ loại nước thơm để giặt sạch. Chọn người vẽ giỏi nhất. Trước hết, cho người ấy thọ tám giới. Khi vẽ, dùng lụa trắng bịt miệng, mũi, đừng để bức vẽ bị ô uế. Chính giữa vẽ A Di Đà Phật, hoặc ngồi trên đài sen, hoặc tòa sư tử, ngồi xếp bằng, kết ấn thuyết pháp, bên phải là Quán Tự Tại, bên trái là Đại Thế Chí, cầm phát trần, đứng nghiêm trang. Cách vẽ như trong phần vẽ tượng ở trên).

*** Phật Thuyết Du Già Đại Giáo Vương Kinh**

(佛說瑜伽大教王經)

Vô Lượng Thọ Như Lai chân ngôn viết:

Án, hột-ri.

Cam Lộ Quang chân ngôn viết:

Án, a mi đa bát-ra tỳ, a mi đa mật đê hồng (CBETA, T18, no.890).

無量壽如來真言曰。

唵。訖唎。

甘露光真言曰。

唵。阿彌多鉢囉毗。阿彌多末底吽。

(Vô Lượng Thọ Như Lai chân ngôn là:

Án, hột-ri (Aum, hrīh).

Cam Lộ Quang chân ngôn là:

Án, a mi đa bát-ra tỳ, a mi đa mật đê, hồng).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Tam Nghiệp Tối Thượng Bí Mật Đại Giáo Vương Kinh**

(佛說一切如來金剛三業最上秘密大教王經)

Vô Lượng Thọ Như Lai, tức nhập Đại Liên Hoa Giáo Xuất Sanh Kim Cang tam-ma-địa, tụng Định xuất dĩ, dĩ tự tam nghiệp, tuyên thuyết Liên Hoa Bộ tối thượng tinh diệu tự căn bản tâm đại minh viết:

Án, a lô lực câu.

Thuyết thử đại minh thời, bỉ Phật Thế Tôn tụng nhất thiết Như Lai thân ngữ tâm trung xuất hiện. Trì minh nhân hiện xích bạch hắc tam chủng sắc tướng, dữ Quán Tự Tại đại minh thủ đại ấn tương ứng, an trụ tối thượng nhất thiết Như Lai kim cang tam nghiệp. Thử trì minh nhân, ở Tây phương tọa. Thị danh Liên Hoa Bộ Chủ.

Hựu phục Thế Tôn Vô Lượng Thọ Kim Cang Như Lai, tức nhập nhất thiết Như Lai Trì Liên Hoa Điều Phục Kim Cang tam-ma-địa. Tụng Định xuất dĩ, tức dĩ tự nghiệp, tuyên thuyết nhất thiết Như Lai Liên Hoa Bộ trung nhất thiết thượng thủ minh phi căn bản tâm đại minh viết:

Án, ra nga ra đế.

Thuyết thử đại minh thời, bỉ Phật Thế Tôn tụng nhất thiết Như Lai thân ngữ xuất hiện.

Phục thứ, hành nhân đương hư không quán tướng Kim Cang Tối Thượng Pháp Mạn Noa La. Tụng căn bản đại minh, xuất sanh Trì Minh đại sĩ, tuyên thuyết A tự, thành mạn noa la, hiện đại kim quang ngũ chủng sắc quang.

Ư trung, quán tướng Vô Lượng Thọ Như Lai bình đẳng trí chánh ngữ tam-muội. Thuyết chánh pháp ngữ, lý chư hý luận, bình đẳng kiên cố kim cang ngữ nghiệp. Thử danh nhất thiết Như Lai kim cang chánh ngữ tam-muội xuất sanh tam-ma-địa pháp. Nhược hữu hành nhân tu thử pháp giả, tức đắc thành tựu kim cang ngữ nghiệp, trụ thọ tam kiếp, tùy thuận ngữ cảnh, du hý vô ngại.

...Ấn tự tức thành Phật tối thượng mạn noa la, w trung tướng hiện Vô Lượng Thọ Như Lai, tác thí pháp tướng, tòng Vô Lượng Thọ Như Lai tam Kim Cang Thiên Định tam-muội, Kim Cang Cam Lộ Bình Đẳng xuất sanh. Thử danh Vô Lượng Công Đức Kim Cang Quang Minh Cát Tường Tam Ma Địa pháp. Nhược hữu hành nhân tu thử pháp giả, tức đắc thành tựu Vô Lượng Thọ thân ngữ tâm nghiệp. Phục đắc kim cang thọ mạng bình đẳng quang minh, năng vị chúng sanh, thuyết Đại Thừa đạo (CBETA, T18, no.885).

無量壽如來。即入大蓮華教出生金剛三摩地。從定出已。以自三業。宣說蓮華部最上精妙自根本心大明白。

唵。阿盧力俱。

說此大明時。彼佛世尊從一切如來身語心中出現。持明人現赤白黑三種色相。與觀自在大明手大印相應。安住最上一切如來金剛三業。此持明人。於西方坐。是名蓮華部主。又復世尊無量壽金剛如來。即入一切如來持蓮華調伏金剛三摩地。從定出已。即以自業。宣說一切如來蓮華部中一切上首明妃根本心大明白。

唵。囉誡囉帝。

說此大明時。彼佛世尊。從一切如來身語出現。復次行人。當虛空觀想金剛最上法曼拏羅。從根本大明。出生持明大士。宣說阿字。成曼拏羅。現大金光五種色光。於中觀想無量壽如來平等智正語三昧。說正法語。離諸戲論。平等堅固金剛語業。此名一切如來金剛正語三昧出生三摩地法。若有行人。修此法者。即得成就金剛語業。住壽三劫。隨順五境。遊戲無礙。

...唵字。即成佛最上曼拏羅。於中想現無量壽如來。作施法相。從無量壽如來三金剛禪定三昧。金剛甘露平等出生。此名無量功德金剛光明吉祥三摩地法。若有行人修此法者。即得成就無量壽身語心業。復得金剛壽命平等光明。能為眾生。說大乘道。

(Vô Lượng Thọ Như Lai liền nhập Đại Liên Hoa Giáo Xuất Sanh Kim Cang tam-ma-địa. Từ Định xuất rồi, dùng tam nghiệp của chính mình, tuyên nói tự căn bản tâm đại minh tinh diệu tối thượng của Liên Hoa Bộ rằng:

Án, a lô lực câu.

Khi nói đại minh này, đức Phật Thế Tôn từ trong thân, ngữ, tâm của hết thầy Như Lai xuất hiện. Người trì minh hiện ba thứ sắc tướng đỏ, trắng, đen tương ứng với đại minh thủ đại ấn của ngài Quán Tự Tại, an trụ trong kim cang tam nghiệp tối thượng của hết thầy Như Lai. Người trì minh ấy ngồi ở phương Tây. Đây gọi là Liên Hoa Bộ Chủ.

Lại nữa, đức Thế Tôn Vô Lượng Thọ Kim Cang Như Lai liền nhập Trì Liên Hoa Điều Phục Kim Cang tam-ma-địa của hết thầy Như Lai. Từ Định xuất rồi, bèn dùng tự nghiệp để tuyên nói căn bản tâm đại minh của hết thầy thượng thủ minh phi trong Liên Hoa Bộ của hết thầy Như Lai rằng:

Án, ra nga ra đế.

Khi nói đại minh ấy, đức Phật Thế Tôn đó từ thân và ngữ của hết thầy Như Lai mà xuất hiện.

Lại nữa, hành nhân hãy nên quán tưởng Kim Cang Tối Thượng Pháp Mạn Noa La trong hư không. Từ căn bản đại minh, xuất sanh Trì Minh đại sĩ, tuyên nói chữ A thành mạn-noa-la, hiện đại kim quang năm thứ màu. Trong ấy, quán tưởng bình đẳng trí chánh ngữ tam-muội, và kim cang ngữ nghiệp nói chánh pháp ngữ, lia các hý luận, bình đẳng, kiên cố của Vô Lượng Thọ Như Lai. Đó gọi là pháp tam-ma-địa xuất sanh từ kim cang chánh ngữ tam-muội của hết thầy Như Lai. Nếu có hành nhân tu pháp này, liền được thành tựu kim cang ngữ nghiệp, sống lâu ba kiếp, tùy thuận năm cảnh, du hý vô ngại.

...Chữ Án liền thành mạn-noa-la tối thượng của Phật, trong ấy, tướng hiện ra Vô Lượng Thọ Như Lai hiện tướng thí pháp, xuất sanh từ tam Kim Cang Thiền Định tam-muội và Kim Cang Cam Lộ Bình Đẳng của Vô Lượng Thọ Như Lai. Đó gọi là pháp Vô Lượng Công Đức Kim Cang Quang Minh Cát Tường Tam Ma Địa. Nếu có hành nhân tu pháp này, liền được thành tựu thân ngữ tâm nghiệp của Vô Lượng Thọ. Lại đắc kim cang thọ mạng bình đẳng quang minh, có thể vì chúng sanh nói đạo Đại Thừa).

*** Phật Thuyết Vô Nhị Bình Đẳng Tối Thượng Du Già Đại Giáo Vương Kinh**
(佛說無二平等最上瑜伽大教王經)

Phục thứ Kim Cang Thủ tuyên thuyết Vô Lượng Thọ Như Lai viên mãn nhất thiết nguyện tam-ma-địa pháp môn viết: Tiên đương tưởng tâm mạn-noa-la, xuất hiện đại minh văn tự tướng. Trung tâm ưng đương quán tưởng Đang tự, tức thị bản tôn Vô Lượng Thọ, thủ trì bát diệp diệp liên hoa, xuất hiện liên hoa diệp lạc quang. Tả hữu bản bộ tự ảnh tượng, ưng đương quán tưởng Kim Cang Ái, nhất thiết sở tác y pháp nghi, như ưng quán tưởng cầu thành tựu (CBETA, T18, no.887, p.534, a15-21).

復次金剛手。宣說無量壽如來圓滿一切願三摩地法門曰。先當想心曼拏羅。出現大明文字相。中心應觀想璫字。即是本尊無量壽。手持八葉妙蓮華。出現蓮華妙樂光。左右本部自影像。應當觀想金剛愛。一切所作依法儀。如應觀想求成就。

(Lại nữa, Kim Cang Thủ tuyên nói pháp môn tam-ma-địa (chánh định) viên mãn hết thấy các nguyện của Vô Lượng Thọ Như Lai như sau: “Trước hết, hãy nên tưởng mạn-noa-la nơi tâm xuất hiện tướng văn tự của đại minh. Trong tâm, hãy nên quán tưởng chữ Đàng chính là bản tôn Vô Lượng Thọ, tay cầm hoa sen màu nhiệm tám cánh, xuất hiện liên hoa diệu lạc quang minh. Đối với các ảnh tượng thuộc bốn bộ ở hai bên [đức Phật], hãy nên quán tưởng ngài Kim Cang Ái, hết thấy những pháp để hành đều theo đúng pháp nghi, theo đúng những điều đáng nên quán tưởng để cầu thành tựu”).

** Kim Cang Khủng Bố Tập Hội Phương Quảng Quỹ Nghi Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Thế Tối Thắng Tâm Minh Vương Kinh*
(金剛恐怖集會方廣軌儀觀自在菩薩三世最勝心明王經)

Đương họa bốn tôn, phương viên nhất trừu, ly chư mao phát. Họa nhân ung thọ bát giới. Tân khí điều sắc, vật dụng bì giao. Trung họa A Di Đà Như Lai, tọa bạch liên hoa. Hữu thủ trụ u thí nguyện. Hữu họa Quán Tự Tại Bồ Tát, thân tướng bạch sắc, hổ bì vi quần. Bạch pha lê bảo, dĩ vi yêu điều, dĩ hắc lộc bì, giác lạc nhị phi, trụ bạch liên hoa. Tả thủ trì bạch liên hoa, hữu thủ thí nguyện, vô anh lạc tý xuyên. Tả họa Kim Cang Thủ Bồ Tát, thân xích bạch sắc, trước chủng chủng bảo anh lạc, thủ trì bạch phát, tác phát Như Lai thế. Phật, Bồ Tát giai cố thị hành nhân. Hành nhân u Phật hạ họa, hữu tất trước địa, thủ trước hương lô, chiêm ngưỡng thánh giả.

Tiên trung ương họa Bồ Đề thụ, thụ hạ họa A Di Đà Như Lai, tọa sư tử tòa, dĩ nhị liên thừa, thân kim sắc. Hữu thủ Thí Vô Úy. Phật tả họa Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát. Phật hữu họa Quán Tự Tại Bồ Tát thủ trụ An Ủy (tức dĩ Phong Không đầu tương niệp, thụ dư chỉ, tác dẫn thủ thế). Tả thủ trì liên hoa. Thân như thu tiên sắc (bạch dã), Quán Tự Tại hạ họa Đa La Bồ Tát. Thượng họa tứ Tịnh Cư thiên tử. Tác âm nhạc cúng dường, ung họa Phạm Thiên thủ trì Mạn Đà La hoa (CBETA, T20, no.1033).

當畫本尊。方圓一肘。離諸毛髮。畫人應受八戒。新器調色。勿用皮膠。中畫阿彌陀如來。坐白蓮華。右手住於施願。右畫觀自在菩薩。身相白色。虎皮為裙。白玻瓈寶。以為腰條。以黑鹿皮。角絡而披。住白蓮華。左手持白蓮華。右手施願。無瓔珞臂釧。

左畫金剛手菩薩。身赤白色。著種種寶瓔珞。手持白拂。作拂如來勢。佛菩薩皆顧視行人。行人於佛下畫。右膝著地。手著香爐。瞻仰聖者。

先中央畫菩提樹。樹下畫阿彌陀如來。坐師子座。以二蓮承。身金色。右手施無畏。佛左畫得大勢至菩薩。佛右畫觀自在菩薩右手住安慰（即以風空頭相捻豎余指作引手勢左手持蓮花）。身如秋箭色（白也）。觀自在下畫多羅菩薩。上畫四淨居天子。作音樂供養。應畫梵天手持曼陀羅花。

(Hãy nên vẽ [hình tượng] bốn tôn, kích thước chừng một khủy tay. [Vải để vẽ hãy nên] trừ bỏ các sợi lông. Người vẽ nên thọ tám giới. Dùng đồ đựng mới để pha chế màu, dùng dùng loại keo nấu từ da. Chính giữa vẽ A Di Đà Như Lai ngồi trên hoa sen trắng, tay phải kết ấn Thí Nguyện³⁸. Bên phải vẽ Quán Tự Tại Bồ Tát, thân tướng màu trắng, da hổ làm quần. Chát bấu pha lê trắng làm thắt lưng. Dùng da nai đen khoác chéo bên vai. [Bồ Tát] ở trên hoa sen trắng, tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải kết ấn Thí Nguyện, không có chuỗi ngọc và vòng đeo tay. Bên trái vẽ Kim Cang Thủ Bồ Tát, thân màu đỏ pha trắng, đeo đủ loại chuỗi anh lạc báu, tay cầm phát trần trắng. Hãy nên vẽ như Ngài đang dùng phát trần phủ quanh Như Lai. Phật và Bồ Tát đều đoái nhìn hành nhân. Hành nhân được vẽ ở phía dưới đức Phật, gối phải đặt sát đất, tay cầm lư hương, chiêm ngưỡng thánh giá.

Trước hết, ở chính giữa vẽ cây Bồ Đề, dưới cội cây vẽ A Di Đà Như Lai ngồi trên tòa sư tử, [tòa sư tử được] nâng đỡ bằng hai đóa sen, thân Phật sắc vàng. Tay phải [đức Phật] kết ấn Thí Vô Úy. Bên trái đức Phật, vẽ Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát. Bên phải đức Phật, vẽ Quán Tự Tại Bồ Tát, tay kết ấn An Ủy (tức là dùng đầu ngón Phong và Không³⁹ chụm vào nhau, các ngón khác dựng lên, làm thành tư thế như dẫn dắt). Tay trái cầm hoa sen. Thân như màu thu tiền (tức màu trắng). Phía dưới ngài Quán Tự Tại, vẽ Đa La Bồ Tát. Phía trên, vẽ bốn vị thiên tử từ trời Tịnh Cư. Tấu âm nhạc cúng dường, hãy nên vẽ hình Phạm Thiên cầm hoa Mạn Đà La).

*** Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát Tâm Mật Ngôn Niệm tụng Nghi Quỹ Kinh**

(十一面觀自在菩薩心密言念誦儀軌經)

³⁸ Ấn Thí Nguyện còn gọi là ấn Mãn Nguyện hoặc Dữ Nguyện: Để thông cánh tay phải, ngửa lòng bàn tay xòe lên, biểu thị sẵn sàng xả bỏ hết thảy.

³⁹ Trong Mật Tông, các ngón tay có nhiều cách gọi, tùy theo Thập Ba La Mật, ngũ Phật đánh, ngũ đại, ngũ chủng tử v.v... Nếu chỉ nói theo ngũ đại thì ngón cái là Không, ngón trỏ là Phong, ngón giữa là Hỏa, ngón áp út là Thủy và ngón út là Địa. Do đó ngón Không và Phong chụm vào nhau, tức là ngón cái và ngón trỏ chụm vào nhau thành hình khuyển.

Thứ kết Quân Đồ Lợi ấn, tướng như tiền thuyết. Mật ngôn viết: “Án, a mật-ri đê, hồng, phát”. Hành giả quán tưởng Quân Đồ Lợi Kim Cang giá ngự thất bảo xa lộ, chí u Cực Lạc thế giới. Tướng thỉnh Vô Lượng Thọ Như Lai, thăng thất bảo xa. Trung ương Vô Lượng Thọ Như Lai tọa, tả Đại Thế Chí, hữu Quán Tự Tại. Tướng A Di Đà Phật bốn tôn tiền tọa, tắc kết Phụng Thịnh ấn (CBETA, T20, no.1069, p.144)

次結軍荼利印。相如前說。密言曰。唵阿蜜哩帝吽發。行者觀想軍荼利金剛。駕御七寶車輅。至於極樂世界。想請無量壽如來。升七寶車。中央無量壽如來坐。左大勢至。右觀自在。想阿彌陀佛本尊前坐。則結奉請印。

(Kê đó, kết ấn Quân Đồ Lợi, tướng trạng (cách kết ấn) như đã nói trong phần trước. Mật ngôn là: “Án, a mật-ri đê, hồng, phát”. Hành giả quán tưởng Quân Đồ Lợi Kim Cang⁴⁰ điều khiển cỗ xe bảy báu đến thế giới Cực Lạc, tướng mời Vô Lượng Thọ Như Lai lên xe bảy báu. Vô Lượng Thọ Như Lai ngồi chính giữa, bên trái là Đại Thế Chí, bên phải là Quán Tự Tại. Tướng bốn tôn A Di Đà Phật ngồi đằng trước, liền kết ấn Phụng Thịnh).

*** Kim Cang Đảnh Nhất Thiết Như Lai Chân Thật Nhiếp Đại Thừa Hiện Chứng Đại Giáo Vương Kinh**
(金剛頂一切如來真實攝大乘現證大教王經)

Quán hột-ri tự u khẩu, tức tướng bát diệp liên. Quán thân vi liên hoa. Thân trung vi trần số, tướng thành Kim Cang Pháp. Toàn thân dĩ khẩu lễ, kim cang chướng u đảnh, phụng hiển Vô Lượng Thọ. Biến tướng chư Phật hội, nhi thỉnh chuyển pháp luân (CBETA, T18, no.874, p.311, b26-c1).

⁴⁰ Quân Đồ Lợi (Kuṇḍali Vidyārāja) là một trong năm vị đại minh vương của Mật Giáo (tức Bát Động, Hàng Tam Thế, Quân Đồ Lợi, Đại Oai Đức và Kim Cang Dạ Xoa). Ngài là thân phần nộ của Bảo Sanh Phật hóa hiện, thường được tạc tượng có hình dạng hung tợn, bốn mặt, da xanh, mắt đỏ, đeo răn làm vật trang sức, cỡi trần, khoác khố bằng da hổ, tám tay thì hai tay chấp lại trước ngực, những tay còn lại lần lượt cầm răn đỏ, cầm kích, cầm kim cang xử, bánh xe, phủ việt... Toàn thân lửa bốc hùng hực. Ngài có bi nguyện trừ ác ma, răn độc, các thứ nhiệt não, bệnh tật. Quân Đồ Lợi theo nghĩa đen là bình đựng cam lộ, Ngài thể hiện sanh mạng được tàng trữ không cạn kiệt. Nói cách khác, bi nguyện cứu khổ của Ngài luôn tuôn chảy tràn trề, khiến cho chúng sanh được yên vui như được rưới cam lộ, nên có danh xưng như vậy. Bốn mặt của ngài tượng trưng cho sự thấy thấu suốt “tánh của tứ tướng và tứ kiến đều là Không”. Khi kết giới, hộ thân, và thanh tịnh đạo tràng, đa số các bản nghi quỹ thường dạy sử dụng tâm chú của Ngài.

觀絃哩字於口。即想八葉蓮。觀身為蓮華。身中微塵數。想成金剛法。全身以口禮。金剛掌於頂。奉獻無量壽。遍想諸佛會。而請轉法輪。

(Quán chữ Hột-ri (Hrīh) nơi miệng, liền tưởng hoa sen tám cánh. Quán thân là hoa sen, tưởng số lượng vi trần trong thân đều biến thành ngài Kim Cang Pháp⁴¹, toàn thân mọp lạy, áp miệng sát đất lễ, chấp tay theo lối kim Cang hiệp chưởng đặt trên đỉnh đầu, dâng hiến đức Vô Lượng Thọ Phật. Tưởng trọn khắp chúng hội của chư Phật để thỉnh chuyển pháp luân).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Tu Hành Nghi Quỹ Kinh**
(金剛頂瑜伽千手千眼觀自在菩薩修行儀軌經)

U' liên hoa đài trung, tưởng Hột-ri tự (thị Di Đà chủng tử tự). Tùng tự lưu xuất đại quang minh, biến chiếu nhất nhất Phật thế giới sở hữu thọ khổ chúng sanh, ngộ quang chiếu xúc, giai đắc giải thoát (CBETA, T20, no.1056, p.75).

於蓮華胎中。想絃哩字(是彌陀種子字)。從字流出大光明。遍照一一佛世界所有受苦眾生。遇光照觸。皆得解脫。

(Trong đài hoa sen, tưởng chữ Hột-ri (là chữ chủng tử của Phật Di Đà). Từ chữ ấy lưu xuất quang minh to lớn, chiếu khắp tất cả chúng sanh đang chịu khổ trong mỗi thế giới. Họ được quang minh chiếu đến, đều được giải thoát).

*** Đại Lạc Kim Cang Tát Đóa Tu Hành Thành Tự Nghi Quỹ**
(大樂金剛薩埵修行成就儀軌)

Vô Lượng Quang chân ngôn viết:

Phạ nhật-ra đạt ma (CBETA, T20, no. 1119, p.509, c7-8).

無量光真言曰。

嚩日囉達摩。

(Vô Lượng Quang chân ngôn là: “Phạ nhật-ra đạt ma – Vajra Dharma”).

⁴¹ Kim Cang Pháp Bồ Tát (Vajra-dharma) là vị Bồ Tát thân cận của Vô Lượng Thọ Như Lai trong Kim Cang Giới Mạn Đà La. Ngài còn được gọi là Kim Cang Nhân, Thiện Lợi Tát Đóa, Kim Cang Liên Hoa, Thiện Thanh Tịnh Bồ Tát, Kim Cang Diệu Nhân Bồ Tát. Ngài chính là mật thân (thân bí mật) trong Kim Cang Giới của Quán Thế Âm Bồ Tát, biểu thị sự chứng đắc lý thánh tịnh vốn có của các pháp; do vậy, Ngài còn có hiệu Quán Thế Tự Tại Bồ Tát. Mật hiệu là Chánh Pháp Kim Cang, Thanh Tịnh Kim Cang, hoặc Liên Hoa Kim Cang.

*** Thành Tựu Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Vương Du Già Quán Trí Nghi Quỹ**
(成就妙法蓮華經王瑜伽觀智儀軌)

Thứ đương tụng Vô Lượng Thọ Mạng Quyết Định Như Lai chân ngôn thất biến. Tác thị niệm ngôn: “Nguyện nhất thiết hữu tình, giai hoạch vô lượng thọ mạng” (CBETA, T19, no.1000, p.596, b17-18).

次當誦無量壽命決定如來真言七遍。作是念言。願一切有情。皆獲無量壽命。

(Kê đến, hãy nên tụng chân ngôn Vô Lượng Thọ Mạng Quyết Định Như Lai bảy lần, nghĩ như thế này: “Nguyện cho hết thảy hữu tình đều đạt được vô lượng thọ mạng”).

*** Quán Tự Tại Bồ Tát Như Ý Luân Niệm Tụng Nghi Quỹ**
(觀自在菩薩如意輪念誦儀軌)

Thứ ưng kết Bảo Xa Lộ ấn... Thất bảo xa lộ kim cang, giá ngự bảo xa, thừa không nhi khứ, chí u Cực Lạc thế giới, tụng chân ngôn tam biến, chân ngôn viết:

Án, đô rô đô rô hồng.

Do thủ chân ngôn ấn gia trì cố, thất bảo xa lộ chí Cực Lạc độ (CBETA, T20, no.1085).

次應結寶車輅印。...七寶車輅金剛。駕御寶車。乘空而去。至於極樂世界。誦真言三遍。真言曰。

唵。都嚕都嚕吽。

由此真言印加持故。七寶車輅。至極樂土。

(Kê đó, hãy nên kết ấn Bảo Xa Lộ... Thất Bảo Xa Lộ Kim Cang điều khiển xe báu, cưỡi lên không trung mà đi, đến thế giới Cực Lạc. Tụng chân ngôn ba lần, chân ngôn như sau:

Án, đô rô đô rô hồng.

Do chân ngôn và ấn này gia trì, cỗ xe bảy báu sẽ đến cõi Cực Lạc).

*** Đại Lạc Kim Cang Bất Không Chân Thật Tam Muội Da Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa Lý Thú Thích**
(大樂金剛不空真實三昧耶經般若波羅蜜多理趣釋)

Hột-ri tự diệc vân Tàm nghĩa. Nhược cụ tầm quý, bất vi nhất thiết bất thiện, tức cụ nhất thiết vô lậu thiện pháp. Thị cố Liên Hoa Bộ, diệc danh Pháp

Bộ. Do thử tự gia trì, w Cực Lạc thế giới, thủy, điều, thụ lâm, giai diễn pháp âm, quảng như kinh trung sở thuyết. Nhược nhân trì thử nhất tự chân ngôn, năng trừ nhất thiết họa tật. Mạng chung dĩ hậu, đương sanh An Lạc sát độ, đắc thượng phẩm thượng sanh (CBETA, T19, no.1003, p.612, b25-c1).

紇利字亦云慚義。若具慚愧。不為一切不善。即具一切無漏善法。是故蓮華部。亦名法部。由此字加持。於極樂世界。水鳥樹林。皆演法音。廣如經中所說。若人持此一字真言。能除一切禍疾。命終已后。當生安樂剎土。得上品上生。

(Chữ Hột-ri (Hrīh) còn có nghĩa là Tâm (hỗ thẹn). Nếu có lòng hổ thẹn, sẽ chẳng làm hết thảy các chuyện chẳng lành, tức là trọn đủ hết thảy các thiện pháp vô lậu. Vì thế, Liên Hoa Bộ⁴² còn gọi là Pháp Bộ. Do chữ này gia trì, trong thế giới Cực Lạc, nước, chim, rừng cây đều diễn pháp âm rộng như trong kinh đã nói. Nếu có người trì chân ngôn một chữ này (Hrīh), sẽ có thể trừ hết thảy tai họa, bệnh tật. Sau khi mạng chung, sẽ sanh về cõi An Lạc, đắc thượng phẩm thượng sanh).

*** Kim Cang Đảnh Kinh Quán Tự Tại Vương Như Lai Tu Hành Pháp
(金剛頂經觀自在王如來修行法)**

Liên hoa trung phóng vô lượng quang, tùy quang lưu xuất vô lượng vô biên tế Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.931, p.73, c10-11).

蓮華中放無量光。隨光流出無量無邊際極樂世界。

⁴² Trong giáo nghĩa Mật Tông, các pháp môn của Mật Tông được chia thành hai hệ thống chính là Thai Tạng Giới và Kim Cang Giới. Trong mỗi giới, tùy theo đặc tánh của từng pháp môn hành trì, lại chia thành các tiểu hệ thống (thường gọi là Bộ). Kim Cang Giới chia thành năm bộ (Phật Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ, Liên Hoa Bộ và Yết Ma Bộ), còn Thai Tạng Giới chia thành ba bộ (Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, và Kim Cang Bộ). Liên Hoa Bộ là một trong các bộ ấy. Liên Hoa Bộ còn gọi là Pháp Bộ, Quán Âm Bộ hay chỉ gọi gọn là Liên Bộ, biểu thị Lý Đức vốn sẵn thanh tịnh giác ngộ của chúng sanh. Lại còn biểu thị phẩm đức từ bi tam-muội của hết thảy Như Lai. Dẫu chúng sanh lưu chuyển trong lục đạo, thậm chí vào địa ngục Vô Gián, bản tánh thanh tịnh từ bi vẫn tiềm ẩn không hề mất đi, hoặc bị nhuốm bẩn, nên sánh ví như hoa sen. Vì thế, gọi là Liên Hoa Bộ. Hiểu theo nghĩa hẹp, Liên Hoa Bộ chính là Quán Âm Viện và Địa Tạng Viện trong Thai Tạng Giới Mạn Đà La. Trong Liên Hoa Bộ của Thai Tạng Giới, bộ chủ là Mã Đầu Quán Âm, Bạch Y Quán Âm là bộ mẫu. Trong Kim Cang Giới, bộ chủ của Liên Hoa Bộ là A Di Đà Như Lai, bộ mẫu là Pháp Ba La Mật Bồ Tát. A Di Đà Như Lai có bốn vị thân cận Bồ Tát là Pháp, Lợi, Nhân, Ngũ và Tứ Nhiếp Kim Cang làm quyến thuộc, biểu thị tánh đức của Diệu Quán Sát Trí. Chủng tử căn bản của bộ này là Sa (trong Thai Tạng Giới), hoặc Hrīh trong Kim Cang Giới. Hình tam-muội-da của Liên Hoa Bộ là hoa sen.

(Từ trong hoa sen tỏa ra vô lượng ánh sáng, từ trong ánh sáng, lưu xuất vô lượng không ngần mé thể giới Cực Lạc).

*** Diêu Cát Tường Bình Đẳng Du Già Bí Mật Quán Thân Thành Phật Nghi Quỹ**
(妙吉祥平等瑜伽秘密觀身成佛儀軌)

A Di Đà Như Lai. Nhị vũ ngưỡng tương xoa, Tấn, Lực thụ tương bối, Thiên Trì hoành kỳ đoan.

Án, a đà đà bà hột-ri (CBETA, T20, no.1193, p.932, c11-14).

阿彌陀如來。二羽仰相叉。進力豎相背。禪知橫其端。

唵。阿陀哆婆訖哩。

(A Di Đà Như Lai, hai tay ngửa lên, đan xen vào nhau, dựng hai ngón Tấn và Lực dựa lưng vào nhau, hai ngón Thiên và Trì⁴³ gập ngang.

Án, a đà đà bà hột-ri).

*** Vô Lượng Thọ Như Lai Tu Quán Hạnh Cúng Dường Nghi Quỹ**
(無量壽如來修觀行供養儀軌)

Bất Không Tam Tạng dịch toàn bộ pháp môn Di Đà, nay sẽ trích đại lược từng chỗ:

Nhĩ thời Kim Cang Thủ Bồ Tát, tại Tỳ Lô Giá Na Phật đại tập hội trung, tụng tòa nhi khởi, hiệp chưởng, cung kính bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Ngã vị đương lai Mật Pháp tạp nhiệm chúng sanh, tu Vô Lượng Thọ Như Lai đà-la-ni, tu tam mật môn, chứng Niệm Phật tam-muội, đắc sanh Tịnh Độ, nhập Bồ Tát chánh vị, bất dĩ thiếu phước huệ phương tiện đắc sanh bỉ sát. Thị cố, y thử giáo pháp, chánh niệm tu hành, quyết định sanh w Cực Lạc thế giới thượng phẩm thượng sanh, hoạch đắc phước địa. Nhược tại gia, xuất gia, nguyện sanh Tịnh Độ giả, ưng tiên nhập mạn-trà-la, đắc quán danh dĩ, nhiên hậu tụng sư thọ niệm tụng nghi quỹ. Hoặc w thắng địa, hoặc tùy w cư, đồ thức tịnh thất, kiến lập phương đàn, thượng trưng thiên cái, châu tán huyền phan. Thượng đàn phân bố bát mạn-trà-la, ma bạch đàn hương, dụng đồ thánh vị. Ư đàn Tây diện, an Vô Lượng Thọ tượng. Trì tụng giả w đàn Đông tọa, diện Tây đối tượng, hoặc phu đệ tiến, hoặc tọa tý tiểu sàng, mỗi nhật tam thời tán chủng chủng hoa. Trí nhị út già, hoặc dụng loa bôi, cập bảo kim, ngân, đồng khí, thạch từ đẵng, vị kinh dụng giả, mãn thịnh hương thủy, trí w đàn thượng. Ư

⁴³ Ứng với Thập Ba La Mật, Mật Tông quy định các ngón như sau (tính từ ngón út), bên trái là Đàn, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiên, bên phải là Huệ, Phương Tiện, Nguyện, Lực, Trí. Như vậy, Tấn và Lực là hai ngón trở, Thiên và Trì (hay Trí) là hai ngón cái.

đàn tứ giác, an tứ hiền bình, thiêu hương, đăng minh, đồ hương, ẩm thực, tùy lực sở biện. Nhất nhất gia trì, ân trọng cúng dường. Hành giả mỗi nhật tháo dục, tức tư duy, quán sát nhất thiết hữu tình bổn tánh thanh tịnh, vị chư khách trần chi sở phú tế, bất ngộ chân lý. Thị cố, thuyết thử tam mật gia trì, năng linh tự tha giai đắc thanh tịnh, tức nhị thủ liên hoa hiệp chưởng, tụng Tịnh Tam Nghiệp chân ngôn tam biến... Do thử chân ngôn gia trì cố, tức thành thanh tịnh nội tâm tháo dục. Mỗi nhập đạo tràng thời, đối Bồ Tôn tiền, đoan thân chánh lập, liên hoa hiệp chưởng, bệ mục tâm tướng tại Cực Lạc thế giới. Vô Lượng Thọ Như Lai tịnh chư Bồ Tát quyền thuộc, tắc dĩ tự thân ngũ thể đầu địa, tướng u nhất nhất Phật, Bồ Tát tiền, cung kính tác lễ, tức tụng Phổ Lễ chân ngôn.

...Tức hữu tất trước địa, hiệp chưởng đương tâm, kiên thuyết phát lộ, sám hối vô thử dĩ lai nhất thiết tội chướng, tắc tùy hỷ chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, nhất thiết hữu tình sở tu phước nghiệp. Hựu quán thập phương thế giới sở hữu Như Lai thành Đăng Giác giả, thỉnh chuyển pháp luân. Sở hữu Như Lai, hiện Niết Bàn giả, thỉnh cứu trụ thế, bất bất Niết Bàn. Hựu phát nguyện ngôn: “Ngã sở tích tập thiện căn, lễ Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, dĩ thử phước tu, hồi thí nhất thiết hữu tình, nguyện giai đắc sanh Cực Lạc thế giới, kiến Phật, văn pháp, tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề”.

...Tụng già-đà viết: “Dĩ ngã công đức lực, Như Lai gia trì lực, cập dĩ pháp giới lực, nguyện thành An Lạc sát”. Hành giả do sở tập thử Định, hiện sanh mỗi u Định trung, kiến Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Như Lai, tại đại Bồ Tát chúng hội, thuyết vô lượng Khế Kinh. Lâm mạng chung thời, tâm bất tán động, tam-muội hiện tiền, sát-na tấn tốc, tắc sanh bỉ độ, liên hoa hóa sanh, chứng Bồ Tát vị.

...Do kết thử ân, phụng thỉnh cố, Vô Lượng Thọ Như Lai bất xả bi nguyện, phó thử tam-ma-địa sở thành Tịnh Độ đạo tràng, tịnh vô lượng câu-chi đại Bồ Tát chúng, thọ tu hành giả cúng dường, chứng minh công đức.

...Tụng Quảng Đại Bất Không Ma Ni Cúng Dường đà-la-ni viết:

Án, a mô già bố nạ lã ma ni, bả nạp-ma, phạ nhật-lê, đát tha nghệt đa, vĩ lộ chỉ đế, tam mãn đa bát-ra, tát ra, hồng.

Thử Quảng Đại Bất Không đà-la-ni, tài tụng tam biến, tắc thành u Vô Lượng Thọ Như Lai tập hội, cập vô biên vi trần sát độ trung, vũ vô lượng quảng đại cúng dường. Sở vị chúng chúng đồ hương vân hải, chúng chúng hoa man vân hải, chúng chúng thiêu hương vân hải, chúng chúng thiên diệu ẩm thực vân hải, chúng chúng thiên diệu y phục vân hải, chúng chúng ma-ni quang minh đăng chúc vân hải, chúng chúng tràng phan, bảo trướng, bảo cái vân hải, chúng chúng thiên diệu âm nhạc vân hải, phổ u chư Phật, Bồ Tát chúng hội, thành chân thật quảng đại cúng dường. Do kết ân, tụng thử đà-la-ni cúng dường cố, hoạch đắc vô lượng phước tu do như hư không, vô hữu biên tế. Thế thế thường sanh nhất thiết Như Lai đại tập hội trung, liên hoa hóa sanh, đắc

ngũ thần thông, phân thân bách ức, năng ư tạp nhiễm thế giới, bạt tế thọ khổ chúng sanh, giai đắc an lạc, lợi ích. Tức ư hiện thế thọ vô lượng quả báo, đương lai đắc sanh Tịnh Độ. Thứ ưng trùng tâm định ý, chuyên chú nhất duyên, quán Vô Lượng Thọ Như Lai, liễu liễu phân minh, như đối mục tiền, cụ chư tướng hảo, tịnh vô lượng quyền thuộc cập bỉ sát độ, niệm niệm hân mộ, hiện tiền hoạch đắc tam-muội thành tựu. Kiên thành nhất tâm, nguyện sanh bỉ quốc, tâm bất dị duyên, niệm niệm tương tục, tức tụng Vô Lượng Thọ Như Lai tán thán tam biến. Tán viết:

Năng mô mị đá bà dã, năng mô mị đá dữu sái. Năng mô năng mô tân đề rị, ngu noa ca ra, đáp ma nĩnh. Năng mô mị đá bà ra dã, nhĩ năng dã đế mẫu nĩnh, tổ khư phạ đế, dạ nễ đá phạ nễ kiếm bả dã, tổ khư phạ đế dựng, ca năng ca vĩ, tức đát-ra, ca năng nam. Ma nễ ra hàm, tổ nghiệt đa đỏi ra lãng ngật đam, đa phạ thất ra dạ, đáp-bát-ra thể đa, ngu noa tả địa ma đa, bát ra dạ, mị đảm ma hộ ngu noa, ra đát-ra tán tả điếm.

Tu hành giả mỗi nhật tam thời, thường tụng thử tán, tán Phật công đức, cảnh giác Vô Lượng Thọ Như Lai bất xả bi nguyện. Dĩ vô lượng quang minh, chiếu xúc hành giả, nghiệp chướng trọng tội tất giai tiêu diệt, thân tâm an lạc, trùng tịch duyệt ý, cứu tọa niệm tụng, bất sanh bì quyện tâm, đắc thanh tịnh, tất chứng tam-muội...

Vô Lượng Thọ Như Lai căn bản đà-la-ni viết:

Năng mô ra đát năng dạ da. Năng mạc a rị dã mị đá bà da, đát tha nghiệt đá dạ ra hạ đế. Tam miếu tam một đà da, đát nhĩ dã tha: Án, a mật-lật đế, a mật-lật đố nạp bà phệ, a mật-lật đa, tam bà phệ mật-lật đa nghiệt bệ, a mật-lật đa tất đệ, a mật-lật đa đế tế, a mật-lật đa vĩ ngật lân đế, a mật-lật đa, nga nga năng, cát đế ca lệ, a mật-lật đa nộn nễ tỳ sa phạ lệ, tất phạ ra tha, sa đà ninh, tất phạ ma ngật lễ, xả khát sái dựng ca lệ, sa phạ hạ.

Thử Vô Lượng Thọ Như Lai đà-la-ni, tài tụng nhất biến, tức diệt thân trung Thập Ác, Tứ Trọng, Ngũ Vô Giáns tội, nhất thiết tội chướng tất giai tiêu diệt... Tức ư viên mãn thanh tịnh nguyệt luân thượng, tướng Hộ-rị tự môn. Tụng tự lưu xuất vô lượng quang minh, biến quán thành Cực Lạc thế giới. Thánh chúng vì nhiều Vô Lượng Thọ Phật (quảng như Vô Lượng Thọ Kinh sở thuyết).

...Thứ kết tam bộ tam-muội-da ấn, các hộ tam biến. Nhiên hậu kết bị giáp hộ thân ấn, ấn thân ngũ xứ, tức đối bốn tôn tiền, kiên thành phát nguyện lễ Phật. Nhậm xuất đạo tràng, tùy ý kinh hành, thường đọc Vô Lượng Thọ Kinh, tâm hoài tăng thượng ý lạc, tinh cần niệm tụng. Án Phật, ấn tháp, nhạo hành đàn thí, tu trì cấm giới, nhân nhục, tinh tấn, Thiên Định, trí huệ. Sở tu thiện phẩm, giai tất hồi hướng, cộng chư chúng sanh, đồng sanh Tịnh Độ, thượng phẩm thượng sanh, chứng Hoan Hỷ Địa, hoạch đắc Vô Thượng Bồ Đề ký biệt.

Thử pháp thông nhất thiết Liên Hoa Bộ. Vô Lượng Thọ Như Lai tâm chân ngôn viết:

Án, a mật-lê đa đê tê hạ ra hồng.

Tụng thập vạn biến, mãn đắc kiến A Di Đà Như Lai, mạng chung quyết định đắc sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.930).

爾時金剛手菩薩。在毗盧遮那佛大集會中。從座而起。合掌恭敬白佛言。世尊。我為當來末法雜染眾生。修無量壽如來陀羅尼。修三密門。證念佛三昧。得生淨土。入菩薩正位。不以少福慧方便得生彼剎。是故依此教法。正念修行。決定生於極樂世界上品上生。獲得福地。若在家出家。願生淨土者。應先入曼荼羅。得灌頂已。然後從師受念誦儀軌。或於勝地。或隨於居。塗拭淨室。建立方壇。上張天蓋。周匝懸幡。上壇分佈八曼荼羅。磨白檀香。用塗聖位。於壇西面。安無量壽像。持誦者於壇東坐。面西對像。或敷第薦。或坐庫小床。每日三時散種種花。置二闕伽。或用螺杯及寶金銀銅器石瓷等。未經用者。滿盛香水。置於壇上。於壇四角。安四賢餅。燒香燈明。塗香飲食。隨力所辦。一一加持。殷重供養。行者每日澡浴。即思惟觀察一切有情本性清淨。為諸客塵之所覆蔽。不悟真理。是故說此三密加持。能令自他皆得清淨。即二手蓮花合掌。誦淨三業真言三遍。...由此真言加持故。即成清淨內心澡浴。每入道場時。對本尊前。端身正立。蓮花合掌。閉目心想在極樂世界。無量壽如來。並諸菩薩眷屬。則以自身五體投地。想於一一佛菩薩前。恭敬作禮。即誦普禮真言。

...即右膝著地。合掌當心。虔說發露。懺悔無始以來一切罪障。則隨喜諸佛菩薩聲聞緣覺一切有情所修福業。又觀十方世界所有如來成等覺者。請轉法輪。所有如來。現涅槃者。請久住世。不般涅槃。又發願言。我所積集善根。禮佛懺悔隨喜勸請。以此福聚。回施一切有情。願皆得生極樂世界。見佛聞法。速證無上正等菩提。

...誦伽陀曰。以我功德力。如來加持力。及以法界力。願成安樂剎。行者由數習此定。現生每於定中。見極樂世界無量壽如來。在大菩薩眾會。說無量契經。臨命終時。心不散動。三昧現前。剎那迅速。則生彼土。蓮花化生。證菩薩位。

...由結此印奉請故。無量壽如來。不舍悲願。赴此三摩地所成淨土道場。並無量俱胝大菩薩眾。受修行者供養。證明功德。

...誦廣大不空摩尼供養陀羅尼曰：

唵。阿謨伽布惹擺麼拏跛納麼嚩日隸。怛他孽多尾路拏帝。三滿多鉢囉薩囉吽。

此廣大不空陀羅尼。纔誦三遍。則成於無量壽如來集會。及無邊微塵剎土中。兩無量廣大供養。所謂種種塗香雲海。種種華鬘雲海。種種燒香雲海。種種天妙飲食雲海。種種天妙衣服雲海。種種摩尼光明燈燭雲海。種種幢幡寶帳寶蓋雲海。種種天妙音樂雲海。普於諸佛菩薩眾會。成真實廣大供養。由結印誦此陀羅尼供養故。獲得無量福聚。猶如虛空。無有邊際。世世常生一切如來大集會中。蓮華化生。得五神通。分身百億。能於雜染世界。拔濟受苦眾生。皆得安樂利益。即於現世受無量果報。當來得生淨土。次應澄心定意。專註一緣。觀無量壽如來。了了分明。如對目前。具諸相好。並無量眷屬及彼剎土。念念欣慕。現前獲得。三昧成就。虔誠一心。願生彼國。心不異緣念念相續。即誦無量壽如來。讚歎三遍。贊曰。

曩謨弭路婆野。曩謨弭路庾曬。曩謨。曩謨。進底哩麁拏迦囉答麼寧。曩謨弭路婆囉野爾曩野帝母寧。素佉嚩底夜弭哆嚩弩劍跛野。素佉嚩底孕迦曩迦尾唧怛囉迦曩南。麼弩囉。素孽多帶囉梭訖耽。多嚩室囉夜答鉢囉體多麁拏寫地麼多。鉢囉夜弭擔麼護麁拏囉怛囉散左琰。

修行者每日三時。常誦此贊。贊佛功德。警覺無量壽如來。不舍悲願。以無量光明。照觸行者。業障重罪。悉皆消滅。身心安樂。澄寂悅意。久坐念誦。不生疲倦心。得清淨疾證三昧。

...無量壽如來根本陀羅尼曰。

曩謨囉怛曩夜耶。曩莫阿哩野弭哆婆耶。怛他孽路夜囉賀帝。三藐三沒馱耶。怛儻也他。唵阿蜜唼帝。阿蜜唼妬納婆吠。阿蜜唼多三婆吠。蜜唼多孽陞。阿蜜唼多悉第。阿蜜唼多帝際。阿蜜唼

多尾訖磷帝。阿蜜唎多誡誡曩吉底迦隸。阿蜜唎多嫩弩毗娑嚩隸。
薩嚩囉他娑馱寧。薩縛麼訖禮舍乞灑孕迦隸。娑縛賀。

此無量壽如來陀羅尼。纔誦一遍。即滅身中十惡四重五無間罪。一切罪障。悉皆消滅。

...即於圓滿清淨月輪上。想絃哩字門。從字流出無量光明。遍觀成極樂世界。聖眾圍繞無量壽佛(廣如無量壽經所說)。

...次結三部三昧耶印。各護三遍。然後結被甲護身印。印身五處。即對本尊前。虔誠發願禮佛。任出道場。隨意經行。常讀無量壽經。心懷增上意樂。精勤念誦。印佛印塔。樂行檀施。修持禁戒。忍辱精進。禪定智慧。所修善品。皆悉迴向。共諸眾生。同生淨土。上品上生。證歡喜地。獲得無上菩提記莖。此法通一切蓮華部。無量壽如來心真言曰。

唵。阿蜜隸多帝際賀囉吽。

誦十萬遍。滿得見阿彌陀如來。命終決定得生極樂世界。

(Lúc bấy giờ, Kim Cang Thủ Bồ Tát ở trong đại tập hội của Tỳ Lô Giá Na Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay, cung kính bạch đức Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Con vì chúng sanh tạp nhiễm trong đời Mạt Pháp ở tương lai mà tu Vô Lượng Thọ Như Lai đà-la-ni, tu tam mật môn⁴⁴, chứng Niệm Phật tam-muội, được sanh trong Tịnh Độ, nhập Bồ Tát chánh vị, chẳng do đôi chút phước huệ, phương tiện mà được sanh vào cõi ấy. Vì thế, nương theo giáo pháp ấy, chánh niệm tu hành, quyết định sanh trong thế giới Cực Lạc, thượng phẩm thượng sanh, đạt được phước địa. Nếu hàng tại gia hoặc xuất gia, nguyện sanh Tịnh Độ, trước hết hãy nên vào mạn-trà-la, đã được quán đánh, sau đấy, sẽ từ vị thầy [truyền pháp quán đánh] mà nhận lãnh nghi quỹ niệm tụng. Hoặc ở chỗ đất thù thắng, hoặc tùy theo chỗ ở, quét dọn một gian phòng sạch sẽ, tạo lập một cái đàn vuông. Phía trên căng lọng trời, treo các lá phan xung quanh. Trên đàn, xếp đặt tám mạn-trà-la, nghiền nát hương bạch đàn, dùng để bôi các ngôi vị của chư thánh [trong đàn tràng]. Ở phía Tây của đàn, đặt tượng Vô Lượng Thọ. Người trì tụng ngồi ở phía Đông, hướng mặt về phía Tây, đối trước tượng, hoặc là trái chiếu, hoặc ngồi trên

⁴⁴ Tam mật là thân mật, ngữ mật và ý mật.

giường nhỏ hẹp. Mỗi ngày ba lượt rải các loại hoa. Đặt hai bình át-già⁴⁵, hoặc dùng chén bằng vỏ ốc, cùng những thứ đồ đựng bằng các thứ báu như vàng, bạc, đồng, đá, sứ v.v... chưa từng sử dụng để đựng đầy nước thơm, đặt trên đàn. Nơi bốn góc đàn, đặt bốn cái hiền bình⁴⁶. Đốt hương, thắp đèn, hương bôi, thức ăn, tùy sức lo liệu. Đối với mỗi thứ đều gia trì, ân cần, trình trọng cúng dường.

Hành giả mỗi ngày tám gôi, liền tư duy, quán sát hết thấy hữu tình bốn tánh thanh tịnh, do bị các khách trần che lấp nên chẳng ngộ chân lý. Vì thế, nói tam mật gia trì này, có thể khiến cho ta lẫn người đều được thanh tịnh, hai tay liền chấp thành liên hoa hiệp chưởng, tụng chân ngôn Tịnh Tam Nghiệp ba lượt... Do được chân ngôn ấy gia trì, liền thành tám gôi thanh tịnh nội tâm. Mỗi khi vào đạo tràng, đối trước Bốn Tôn, đứng thẳng ngay ngắn, chấp tay như hình búp sen, nhắm mắt, tâm tưởng thế giới Cực Lạc, Vô Lượng Thọ Như Lai và các Bồ Tát, quyền thuộc, liền gieo năm vóc của chính mình xuống đất, tưởng như đối trước mỗi vị Phật, Bồ Tát, cung kính làm lễ, liền tụng chân ngôn Phổ Lễ (lễ trọn khắp).

....Gôi phải đặt sát đất, chấp tay ngang ngực, kiền thành thừa thỉnh, bày tỏ, sám hối hết thấy tội chướng từ vô thủy cho đến nay, tùy hỷ phước nghiệp do chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, và hết thấy hữu tình đã tu. Lại quán mười phương thế giới tất cả Như Lai đã thành Đẳng Giác, xin các Ngài hãy chuyên pháp luân. Đối với tất cả Như Lai thị hiện Niết Bàn, đều xin các Ngài trụ lâu nơi đời, chẳng nhập Niết Bàn. Lại phát nguyện rằng: “Những thiện căn con đã tích tập, lễ

⁴⁵ Át già (闍伽) là phiên âm của chữ Phạn Argha, nhiều khi còn phiên âm là a già, át ca, át ra già, dịch nghĩa là Công Đức Thủy, hoặc Hương Hoa Thủy. Từ ngữ này dùng để chỉ các thứ nước thơm đựng trong vỏ hoặc bình đặc biệt dùng trong Mật Tông. Theo các nhà nghiên cứu, trong các yến hội cổ Ấn Độ, người ta thường đặt một bình nước thơm để khách quý rửa tay trước khi ăn. Dần dần, khi cúng dường thần linh, người ta cũng dâng cúng nước thơm cho thần thánh để các Ngài rửa tay khi giáng hạ đàn tràng. Do vậy, trong một đàn tràng cúng dường của Mật giáo, sáu vật phẩm bắt buộc phải có là át già, hương bôi, tràng hoa, hương đốt, thức ăn (nhiều khi chỉ tượng trưng bằng một chén nước trong, một chén gạo, hay một nắm đá nhiều màu, hoặc một vật điêu khắc mô phỏng bột lúa mạch nặn thành khối, thường gọi là Torma trong truyền thống Tây Tạng) và đèn đuốc. Thông thường, trong truyền thống Đông Mật, trước khi chính thức tụng niệm, hành giả đặt bình Át Già bên phải lư hương. Khi tụng trì xong, sẽ đặt bình Át Già sang bên trái trước khi cử hành nghi lễ tống thánh (tiễn đưa các vị thánh).

⁴⁶ Hiền bình (賢鉾, Pūrṇa-ghata), còn gọi là Thiện Bình, Đức Bình, Mãn Bình, Hiền Đức Bình, Công Đức Bình, Như Ý Bình, hay Cát Tường Bình, có ý nghĩa là cái bình có thể sanh ra phước thiện, thỏa mãn nguyện cầu. Bình thường làm bằng sành, đất sét, hoặc đồng, có nắp, trên thân bình có hình bát cát tường, hoặc các vị tôn thánh. Bình thường được buộc lụa hay vải nhiều màu quanh cổ. Bên trong chứa nước thơm, bột thơm, các loại thuốc v.v... hoặc chứa những vật phẩm cúng dường đã gia trì khác. Ngoài ra, hiền bình còn được đặt trên bàn thờ với ước nguyện đem lại sự thịnh vượng, diên thọ, phước lộc cho người ở nơi đó. Loại này thường gọi là Treasure vase (Terbum) hay Wealth Vase (Yangbum) trong Phật giáo Tây Tạng.

Phật, sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, đem khối phước này thí cho hết thầy hữu tình, nguyện đều cùng được sanh về thế giới Cực Lạc, thấy Phật, nghe pháp, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề”.

...Tụng già-đà (kệ) rằng: “*Do sức công đức này, sức Như Lai gia trì, cùng với sức pháp giới, nguyện thành cõi An Lạc*”. Hành giả do tu tập Định này nhiều lượt, trong đời hiện tại, thường ở trong Định thấy Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Như Lai ở trong chúng hội của các vị đại Bồ Tát, nói vô lượng Khế Kinh. Khi mạng sắp hết, tâm chẳng tán loạn, dao động, tam-muội hiện tiền, trong khoảng sát-na nhanh chóng, liền sanh về cõi ấy, hóa sanh trong hoa sen, chứng địa vị Bồ Tát.

...Do kết ấn này và phụng thỉnh, Vô Lượng Thọ Như Lai chẳng xả bi nguyện, giáng phó đạo tràng Tịnh Độ do tam-ma-địa (chánh định) tạo thành này, cùng với vô lượng câu-chi các vị đại Bồ Tát, tiếp nhận người tu hành cúng dường, chứng minh công đức.

...Tụng Quảng Đại Bất Không Ma Ni Cúng Dường đà-la-ni như sau:

Án, a mô già bố-nhạ lã ma ni, bả nạp-ma, phạ nhật-lê, đát tha nghiệt đa, vĩ lộ chỉ đế, tam mãn đa bát-ra, tát ra, hồng.

Vừa mới tụng Quảng Đại Bất Không đà-la-ni này ba lượt, sẽ biến thành trong đại hội của Vô Lượng Thọ Như Lai và trong vô biên các cõi nước nhiều như vi trần, tuôn ra vô lượng sự cúng dường rộng lớn, tức là: Biển mây các loại hương bôi, biển mây các loại tràng hoa, biển mây các loại hương đốt, biển mây các loại thức ăn tuyệt diệu cõi trời, biển mây các thứ y phục màu nhiệm cõi trời, biển mây các thứ đèn đuốc ma-ni quang minh, biển mây các thứ tràng phan, tướng báu, lọng báu, biển mây các thứ âm nhạc tuyệt diệu của cõi trời, trong khắp các chúng hội của chư Phật, Bồ Tát, biến thành sự cúng dường chân thật rộng lớn. Do kết ấn và tụng đà-la-ni này để cúng dường, bèn đạt được vô lượng khối phước, ví như hư không chẳng có ngần mé. Đời đời thường sanh trong các đại tập hội của hết thầy Như Lai, hóa sanh trong hoa sen, đắc năm món thần thông, phân thân trăm ức, có thể ở trong thế giới tạp nhiễm, cứu vớt chúng sanh đang chịu khổ, [khiến cho họ] đều được an lạc, lợi ích. Ngay trong đời hiện tại, hưởng vô lượng quả báo, trong tương lai được sanh về Tịnh Độ.

Kế đó, hãy nên lắng lòng, gạn ý, chuyên chú nơi một duyên, quán Vô Lượng Thọ Như Lai rành rẽ, phân minh như đối trước mắt, [quán tưởng đức Phật] trọn đủ các tướng hảo, và [quán] vô lượng quyến thuộc cùng với cõi nước ấy, niệm nào cũng đều ưa thích, hâm mộ, hiện tiền sẽ đạt được tam-muội thành tựu. Kiên thành một dạ, nguyện sanh về cõi ấy, tâm chẳng duyên chi khác, niệm niệm nối tiếp, liền tụng lời tán thán Vô Lượng Thọ Như Lai ba lượt. Lời tán như sau:

Năng mô mị đá bà dã, năng mô mị đá dữu sái. Năng mô, năng mô tán đế rị, ngu noa ca ra, đấp ma ninh. Năng mô mị đá bà dã, nhĩ năng dã đế mẫu ninh, tổ khư phạ đế dạ nễ đá phạ noa kiếm bả dã, tổ khư phạ đế dụng, ca năng ca vĩ, tức đát-ra, ca năng nam. Ma nễ ra hàm, tổ nghiệt đa đế ra lãng ngật đam, đa phạ thất

ra dạ, đáp-bát-ra thể, đa ngu noa tả địa ma đa, bát ra dạ, mị đả ma hộ ngu noa, ra đát-ra tán tả diễm.

Người tu hành mỗi ngày ba thời thường tụng bài tán này để ca ngợi công đức của Phật, nhắc nhở Vô Lượng Thọ Như Lai chẳng xả bi nguyện, dùng vô lượng quang minh chiếu đến hành giả, [ngõ hầu hành giả] nghiệp chướng lần trọng tội thấy đều tiêu diệt, thân tâm an lạc, ý lắng trong, vui vẻ. Ngồi niệm tụng lâu mà chẳng sanh lòng mệt mỏi, sẽ được thanh tịnh, nhanh chóng chứng tam-muội...

Vô Lượng Thọ Như Lai căn bản đà-la-ni như sau:

Năng mô ra đát-năng dạ da. Năng mạc a rị-dã mị đá bà dạ, đát tha nghiệt đá dạ ra-hạ đế. Tam miệu tam một đà da, đát nhĩ dã tha: An, a mật-lật đế, a mật-lật đố nạp-bà phê, a mật-lật đa, tam bà phê mật lật đa nghiệt bê, a mật-lật đa tát đê, a mật-lật đa đế tế, a mật-lật đa vĩ ngật lân đế, a mật lật đa, nga nga năng, cát đế ca lệ, a mật-lật đa nộn nồ tỳ sa phạ-lê, tát phạ ra-tha, sa đà ninh, tát phạ ma ngật-lễ, xả khát-sái dụng ca lệ, sa-phạ hạ.

Vừa tụng Vô Lượng Thọ Như Lai đà-la-ni này một lượt, sẽ diệt tội Thập Ác, Tứ Trọng, Ngũ Vô Giám trong thân và hết thấy tội chướng thấy đều tiêu diệt... Liên ở trên vàng trắng viên mãn thanh tịnh, tướng chữ Hột-ri. Từ chữ ấy, tỏa ra vô lượng quang minh, quán trọn khắp thành thế giới Cực Lạc, thánh chúng vây quanh Vô Lượng Thọ Phật (rộng như kinh Vô Lượng Thọ Kinh đã nói).

...Kế đó, kết tam-muội-da ấn thuộc ba bộ, đối với mỗi thứ, đều hộ trì ba lượt. Sau đây, kết ấn Bị Giáp Hộ Thân (mặc giáp bảo vệ thân), rải ấn ấy lên năm chỗ trên thân, liền đối trước Bốn Tôn, kiền thành phát nguyện, lễ Phật. Tùy ý ra khỏi đạo tràng, tùy ý kinh hành, thường đọc kinh Vô Lượng Thọ, tâm giữ ý niệm vui sướng tăng thượng, siêng năng, chuyên ròng niệm tụng. In Phật, in tháp⁴⁷, thích hành bố thí, tu trì cấm giới, nhẫn nhục, tinh tấn, Thiền Định, trí huệ. Những thiện phẩm đã tu thấy đều hồi hướng, nguyện cùng các chúng sanh đều sanh về Tịnh Độ, thượng phẩm thượng sanh, chứng Hoan Hỷ Địa, được thọ ký Vô Thượng Bồ Đề. Pháp này chung cho hết thấy [các pháp thuộc] Liên Hoa Bộ. Tâm chân ngôn của Vô Lượng Thọ Như Lai là:

An, a mật-lê đa đế tế, hạ ra, hồng.

Tụng mười vạn biến, đủ số sẽ được thấy A Di Đà Như Lai, mạng chung quyết định được sanh về thế giới Cực Lạc).

⁴⁷ Đây là một cách tạo phước đức trong Mật Tông, hành nhân thường dùng những cái khuôn nhỏ (người Tây Tạng thường gọi là tsa-tsa) để nén cát, đất sét, chất bột thơm, hay bất cứ vật liệu kết dính nào đó, để đúc những tượng Phật nhỏ, tượng Bồ Tát nhỏ, hoặc hình tháp (người Tây Tạng thường gọi chung những bức tượng hay tháp nhỏ ấy là tsa-tsa) để gắn lên tường, hay để bỏ vào trong lòng các bức tượng lớn, hoặc để thờ. Khi “in” như vậy, thường tụng chú một lần đối với mỗi tượng.

*** Nhất Thiết Bí Mật Tối Thượng Danh Nghĩa Đại Giáo Vương Nghi Quỹ
(一切秘密最上名義大教王儀軌)**

Tây phương quán tưởng Vô Lượng Thọ, xuất hiện liên hoa đại sắc quang, tưng pháp trí sanh đại vô úy, thử tức Liên Hoa Nhãn Như Lai (CBETA, T18, no.888, p.541, a14-16).

西方觀想無量壽。出現蓮花大色光。從法智生大無畏。此即蓮花眼如來。

(Phương Tây quán tưởng Vô Lượng Thọ Phật, xuất hiện quang minh to lớn có màu như hoa sen, từ pháp trí sanh ra đại vô úy. Đây chính là Liên Hoa Nhãn Như Lai).

**VIII. Vãng sanh kiến Phật chương
(往生見佛章)**

Nhân tu trong cõi này, quả cảm nơi Lạc Bang. Tận mắt phụng sự đức Di Đà, đích thân nhận lãnh pháp thù thắng, thành tựu công đức nhiệm mầu, đạt được đại thần thông, diệu bảo trang nghiêm, tướng hảo thù thắng, đặc biệt, trọn đủ sự an lạc tốt cùng, thọ dụng tự tại, mau chóng chứng Bồ Đề, hóa độ như ý. Đây chính là quả báo của hành giả niệm Phật vãng sanh cõi ấy. Quả thù thắng do vãng sanh chẳng thể nói trọn hết. Xem [những điều được trình bày trong chương sách này khác nào] một giọt [nước trong đại dương], cũng có thể biết sự thù thắng nhiệm mầu ấy không bờ bến vậy.

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Nhập Pháp Giới Phẩm - Phật Đà Bạt Đà La dịch
(大方廣佛華嚴經入法界品 - 佛陀跋陀羅譯)**

Hoặc kiến Vô Lượng Thọ, tối thắng thiên nhân tôn, vị thọ quán đảnh ký, thành vô thượng đạo sư. (CBETA, T09, no.278, p.786, c21-23).

或見無量壽，最勝天人尊，為授灌頂記，成無上導師。

(Hoặc thấy đức Vô Lượng Thọ Phật là bậc tối thắng được trời người tôn kính, được Ngài thọ ký, quán đảnh, trở thành vô thượng đạo sư).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm
(大方廣佛華嚴經普賢行願品)**

Hoặc hữu kiến Phật Vô Lượng Thọ, Quán Tự Tại đẳng cộng vi nhiều, tất dĩ trụ w Quán Đảnh địa, biến mãn thập phương vô lượng độ. Hoặc kiến Như Lai Vô Lượng Thọ, dữ chư Bồ Tát thọ tôn ký, nhi thành chân thật đại đạo sư, thứ bổ trụ w An Lạc sát (CBETA, T10, no.293, p.842, c28-p.843, a1).

或有見佛無量壽，觀自在等共圍繞，悉已住於灌頂地。遍滿十方無量土。或見如來無量壽。與諸菩薩授尊記。而成真實大導師，次補住於安樂剎。

(Hoặc có người thấy Phật Vô Lượng Thọ, [các vị Bồ Tát] như Quán Tự Tại v.v... cùng vây quanh, thấy đều làm cho [hành giả] trụ nơi địa vị Quán Đảnh, trọn khắp vô lượng cõi nước trong mười phương. Hoặc thấy Như Lai Vô Lượng Thọ thọ ký cho các vị Bồ Tát, [khiến cho các vị ấy] trở thành bậc đại đạo sư chân thật. Kế đến, sẽ được bổ xứ trong cõi An Lạc).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Nhập Pháp Giới Phẩm – Thật Xoa Nan Đà dịch**
(大方廣佛華嚴經入法界品 - 實叉難陀譯)

Hoặc hữu kiến Phật Vô Lượng Thọ, Quán Tự Tại đẳng sở vi nhiều, tất dĩ trụ w Quán Đảnh địa, sung mãn thập phương chư thế giới (CBETA, T10, no. 279, p.443, a3-5).

或有見佛無量壽，觀自在等所圍繞，悉已住於灌頂地。充滿十方諸世界。

(Hoặc có người thấy Phật Vô Lượng Thọ, những vị như Quán Tự Tại v.v... vây quanh, đều đã khiến cho [người ấy] trụ nơi địa vị Quán Đảnh, đầy ấp trong các thế giới ở mười phương).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Bất Tư Nghị Phật Cảnh Giới Phần**
(大方廣佛華嚴經不思議佛境界分)

Hoặc sanh Cực Lạc Tịnh Độ trung, thường kiến Như Lai, thân thừa cúng dường (CBETA, T10, no.300, p.908, b21-22).

或生極樂淨土中。常見如來。親承供養。

(Hoặc sanh trong Cực Lạc Tịnh Độ, thường thấy Như Lai, đích thân thừa sự, cúng dường).

*** Đại Bảo Tích Kinh, Bồ Tát Kiến Thật Hội**

(大寶積經菩薩見實會)

Đắc sanh An Lạc quốc, diện phụng Vô Lượng Thọ. Trụ An Lạc quốc dĩ, vô úy thành Bồ Đề (CBETA, T11, no.310, p.433, c16-18)

得生安樂國。面奉無量壽。住安樂國已。無畏成菩提。

(Được sanh về cõi An Lạc, tận mặt phụng sự đức Vô Lượng Thọ, trụ trong cõi An Lạc rồi, thành Bồ Đề chẳng sợ hãi).

*** Đại Bảo Tích Kinh, Phát Thắng Chí Nhạo Hội**

(大寶積經發勝志樂會)

Nhữ đẳng tùng bỉ ngũ bách tuế hậu, thị chư nghiệp chương nhĩ nãi tiêu diệt, u hậu đắc sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới. Thị thời bỉ Phật đương vị bỉ đẳng thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký (CBETA, T11, no.310, p.520, a20-23)

汝等從彼五百歲后。是諸業障。爾乃消滅。於後得生阿彌陀佛極樂世界。是時彼佛當為彼等授阿耨多羅三藐三菩提記。

(Các người từ sau năm trăm năm ấy, các nghiệp chương đó mới tiêu diệt. Sau đó, được sanh vào thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Khi đó, đức Phật ấy sẽ thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho các người).

*** Phát Giác Tịnh Tâm Kinh**

(發覺淨心經)

U hậu đắc sanh A Di Đà quốc Cực Lạc thế giới; thời bỉ Như Lai, phương thọ nhữ đẳng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký (CBETA, T12, no.327, p.44, a15-16).

於後得生阿彌陀國極樂世界。時彼如來。方授汝等阿耨多羅三藐三菩提記。

(Về sau được sanh vào thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật; khi ấy, đức Như Lai đó mới thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác cho các ông).

*** Vô Lượng Thọ kinh**

(無量壽經)

Bỉ Phật quốc độ, chư vãng sanh giả cụ túc như thị thanh tịnh sắc thân, chư diệu âm thanh, thần thông, công đức. Sở xử cung điện, y phục, ẩm thực,

chúng diệu hoa hương, trang nghiêm chi cụ, do như Đệ Lục Thiên tự nhiên chi vật. Nhược dục thực thời, thất bảo bát khí tự nhiên tại tiền, kim, ngân, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chân châu, như thị chư bát tùy ý nhi chí. Bách vị ẩm thực tự nhiên doanh mãn. Tuy hữu thử thực, thật vô thực giả, dẫn kiến sắc, văn hương, ý dĩ vi thực, tự nhiên bảo túc. Thân tâm nhu nhuyễn, vô sở vị trước. Sự dĩ hóa khứ, thời chí phục hiện. Bỉ Phật quốc độ thanh tịnh an ổn, vi diệu khoái lạc, thứ u vô vi Nê Hoàn chi đạo. Kỳ chư Thanh Văn, Bồ Tát, nhân, thiên, trí huệ cao minh, thần thông đồng đạt, hàm đồng nhất loại, hình vô dị trạng, dẫn nhân thuận dư phương cố, hữu nhân thiên chi danh. Nhan mạo đoan chánh, siêu thế hy hữu, dung sắc vi diệu, phi thiên, phi nhân, giai thọ tự nhiên hư vô chi thân, vô cực chi thể.

Kể như đế vương, tuy nhân trung tôn quý, hình sắc đoan chánh, tử chi Chuyển Luân Thánh Vương, thậm vi bỉ lậu, do bỉ khát nhân tại đế vương biên. Chuyển Luân Thánh Vương oai tướng thù diệu, thiên hạ đệ nhất, tử chi Đạo Lợi Thiên Vương, hựu phục xú ác, bất đắc tương dụ vạn ức bội dã. Giả linh thiên đế, tử đệ lục thiên vương bách thiên ức bội, bất tương loại dã. Thiết đệ lục thiên vương tử Vô Lượng Thọ quốc Bồ Tát, Thanh Văn, quang nhan dung sắc, bất tương cập đãi bách thiên vạn ức bất khả kể bội.

Phật cáo A Nan: “Vô Lượng Thọ quốc, kỳ chư thiên nhân, y phục, ẩm thực, hoa, hương, anh lạc, tăng cái, tràng, phan, vi diệu âm thanh, sở cư xá trạch, cung, điện, lâu, các, xứng kỳ hình sắc, cao, hạ, đại, tiểu. Hoặc nhất bảo, nhị bảo, nãi chí vô lượng chúng bảo, tùy ý sở dục, ứng niệm tức chí. Hựu dĩ chúng bảo diệu y, biến bố kỳ địa, nhất thiết nhân thiên tiến chi nhi hành. Vô lượng bảo vông, di phú Phật độ, giai dĩ kim lữ, chân châu, bách thiên tạp bảo, kỳ diệu trân dị, trang nghiêm hiệu sức, châu táp tứ điện, thù dĩ bảo linh, quang sắc hoẵng diệu, tận cực nghiêm lệ. Tự nhiên đức phong từ khởi vi động. Kỳ phong điều hòa, bất hàn, bất thử, ôn lương nhu nhuyễn, bất trì, bất tật, xuy chư la vông, cập chúng bảo thụ, diễn phát vô lượng vi diệu pháp âm, lưu bố vạn chủng ôn nhã đức hương. Kỳ hữu văn giả, trần lao cấu tập, tự nhiên bất khởi. Phong xúc kỳ thân, giai đắc khoái lạc. Thí như tỳ-kheo đắc Diệt Trách tam-muội. Hựu phong xuy tán hoa, biến mãn Phật độ. Tùy sắc thứ đệ, nhi bất tạp loạn, nhu nhuyễn, quang trạch, hình hương phân liệt. Túc lý kỳ thượng, đạo hạ tứ thốn. Tùy cử túc dĩ, hoàn phục như cố. Hoa dụng dĩ ngật, địa triếp khai liệt, dĩ thứ hóa một, thanh tịnh vô di. Tùy kỳ thời tiết, phong xuy tán hoa, như thị lục phản. Hựu chúng bảo liên hoa, châu mãn thế giới. Nhất nhất bảo hoa, bách thiên ức điệp. Kỳ điệp hách nhiên, vĩ điệp hoán lạn, minh diệu nhật nguyệt. Nhất nhất hoa trung, xuất tam thập lục bách thiên ức quang. Nhất nhất quang trung, xuất tam thập lục bách thiên ức Phật, sắc quang tử kim, tướng hảo thù đặc. Nhất nhất chư Phật, hựu phóng bách thiên quang minh, phổ vị thập phương thuyết vi diệu pháp. Như thị chư Phật, các các an lập chúng sanh u

Phật chánh đạo. Kỳ hữu chúng sanh, sanh bỉ quốc giả, giai tất trụ ư Chánh Định chi tu. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc trung, vô chư tà tu cập bất định tu”.

Phật cáo A Nan: “Thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối. Kỳ thượng bối giả, xả gia khí dục, nhi tác sa-môn, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật. Thử chư chúng sanh lâm thọ chung thời, Vô Lượng Thọ Phật dữ chư đại chúng, hiện kỳ nhân tiền, tức tùy bỉ Phật, vãng sanh kỳ quốc, tiện ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, trụ Bất Thoái Chuyển, trí huệ dững mãnh, thần thông tự tại”.

Phật cáo A Nan: “Kỳ trung bối giả, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm nguyện sanh bỉ quốc, tuy bất năng hành tác sa-môn, đại tu công đức, đương phát Vô Thượng Bồ Đề chí tâm, nhất hướng chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật, đa thiếu tu thiện, phụng trì trai giới, khởi lập tháp tượng, phạn thực sa-môn, huyền tăng nhiên đặng, tán hoa thiêu hương. Dĩ thử hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc. Kỳ nhân lâm chung, Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện kỳ thân, quang minh, tướng hảo, cụ như chân Phật, dữ chư đại chúng, hiện kỳ nhân tiền. Tức tùy hóa Phật, vãng sanh kỳ quốc, trụ Bất Thoái Chuyển, công đức, trí huệ, thứ như thượng bối giả dã”.

Phật cáo A Nan: “Kỳ hạ bối giả, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc. Giả sử bất năng tác chư công đức, đương phát Vô Thượng Bồ Đề chí tâm, nhất hướng chuyên niệm, nãi chí thập niệm, niệm Vô Lượng Thọ Phật, nguyện sanh kỳ quốc. Nhược văn thâm pháp, hoan hỷ tín nhạo, bất sanh nghi hoặc. Nãi chí nhất niệm, niệm ư bỉ Phật. Dĩ chí thành tâm, nguyện sanh kỳ quốc. Thử nhân lâm chung, mộng kiến bỉ Phật, diệc đắc vãng sanh. Công đức, trí huệ thứ như trung bối giả dã.

Kỳ hữu chúng sanh, vãng sanh bỉ quốc giả, giai tất cụ túc tam thập nhị tướng, trí huệ thành mãn, thâm nhập chư pháp, cứu sống yếu diệu, thần thông vô ngại, chư căn minh lợi. Kỳ độn căn giả, thành tựu nhị nhĩ. Kỳ lợi căn giả, đắc A-tăng-kỳ bất khả thuyết Vô Sanh Pháp Nhãn. Hựu bỉ Bồ Tát nãi chí thành Phật, bất cánh thọ ác thú, thần thông tự tại, thường thức Túc Mạng. Trừ sanh tha phương, ngũ trước ác thế, thị hiện đồng bỉ, như ngã quốc dã”.

Phật ngữ A Nan: “Bỉ quốc Bồ Tát, thừa Phật oai thần, nhất thực chi khoảnh, vãng nghệ thập phương vô lượng thế giới, cung kính cúng dường. Chư Phật thế giới, tùy tâm sở niệm, hoa, hương, kỹ nhạc, y, cái, tràng, phan, vô số vô lượng cúng dường chi cụ, tự nhiên hóa sanh, ứng niệm tức chí, trân diệu thù đặc, phi thể sở hữu. Triếp dĩ phụng tán chư Phật, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng, tại hư không trung, hóa thành hoa cái, quang sắc dục thược, hương khí phổ huân. Kỳ hoa châu viên tứ bách lý giả, như thị chuyển bối, nãi phú tam thiên đại thiên thế giới. Tùy kỳ tiền hậu, dĩ thứ hóa một. Kỳ chư Bồ Tát, thêm nhiên hân duyệt, ư hư không trung, cộng tấu thiên nhạc. Dĩ vi diệu âm, ca tán

Phật đức, thánh thọ kinh pháp, hoan hỷ vô lượng. Cúng dường Phật dĩ, vị thực chi tiên, hốt nhiên khinh cử, hoàn kỳ bốn quốc.

Nhược hữu chúng sanh minh tín Phật Trí, nữ chí Thắng Trí, tác chư công đức, tín tâm hồi hướng, kỳ chư chúng sanh, ư thất bảo trì trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí huệ, công đức như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu.

Phục thứ Từ Thị! Tha phương Phật quốc, chư đại Bồ Tát, phát tâm dục kiến Vô Lượng Thọ Phật, cung kính cúng dường, cập chư Bồ Tát, Thanh Văn, đại chúng. Bĩ Bồ Tát đẳng mạng chung đắc sanh Vô Lượng Thọ quốc. Ư thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh. Ngã dẫn thuyết thập phương chư Phật danh hiệu cập Bồ Tát, tỳ-kheo sanh bĩ quốc giả, trú dạ nhất kiếp, thượng vị năng tận” (CBETA, T21, no.360).

彼佛國土。諸往生者。具足如是清淨色身。諸妙音聲。神通功德。所處宮殿。衣服飲食。眾妙華香。莊嚴之具。猶如第六天自然之物。若欲食時。七寶鉢器。自然在前。金銀、琉璃、磑磑、瑪瑙、珊瑚、琥珀、明月真珠。如是諸鉢。隨意而至。百味飲食。自然盈滿。雖有此食。實無食者。但見色聞香。意以為食。自然飽足。身心柔軟。無所味著。事已化去。時至復現。彼佛國土。清淨安隱。微妙快樂。次於無為泥洹之道。其諸聲聞菩薩人天。智慧高明。神通洞達。咸同一類。形無異狀。但因順余方故。有人天之名。顏貌端正。超世希有。容色微妙。非天非人。皆受自然虛無之身。無極之體。

計如帝王。雖人中尊貴。形色端正。比之轉輪聖王。甚為鄙陋。猶彼乞人。在帝王邊。轉輪聖王。威相殊妙。天下第一。比之忉利天王。又復醜惡。不得相喻萬億倍也。假令天帝。比第六天王。百千億倍。不相類也。設第六天王。比無量壽國菩薩聲聞。光顏容色。不相及逮百千萬億不可計倍。

佛告阿難。無量壽國。其諸天人。衣服飲食。華香瓔珞。繒蓋幢幡。微妙音聲。所居舍宅。宮殿樓閣。稱其形色。高下大小。或一寶二寶乃至無量眾寶。隨意所欲。應念即至。又以眾寶妙衣。遍布其地。一切人天。踐之而行。無量寶網。彌覆佛土。皆以金縷真珠。百千雜寶。奇妙珍異。莊嚴校飾。周匝四面。垂以寶鈴。光色晃曜。盡極嚴麗。自然德風。徐起微動。其風調和。不寒不暑。

溫涼柔軟。不遲不疾。吹諸羅網。及眾寶樹。演發無量微妙法音。流布萬種溫雅德香。其有聞者。塵勞垢習。自然不起。風觸其身。皆得快樂。譬如比丘。得滅諍三昧。又風吹散華。遍滿佛土。隨色次第。而不雜亂。柔軟光澤。馨香芬烈。足履其上。蹈下四寸。隨舉足已。還復如故。華用已訖。地輒開裂。以次化沒。清淨無遺。隨其時節。風吹散華。如是六反。又眾寶蓮華。周滿世界。一一寶華。百千億葉。其葉赫然。煒燁煥爛。明曜日月。一一華中出三十六百千億光。一一光中出三十六百千億佛。色光紫金。相好殊特。一一諸佛。又放百千光明。普為十方說微妙法。如是諸佛。各各安立眾生於佛正道。其有眾生。生彼國者。皆悉住於正定之聚。所以者何。彼佛國中無諸邪聚。及不定聚。

佛告阿難。十方世界。諸天人民。其有至心。願生彼國。凡有三輩。其上輩者。舍家棄欲。而作沙門。發菩提心。一向專念無量壽佛。此諸眾生。臨壽終時。無量壽佛。與諸大眾。現其人前。即隨彼佛。往生其國。便於七寶華中。自然化生。住不退轉。智慧勇猛。神通自在。

佛告阿難。其中輩者。十方世界。諸天人民。其有至心愿生彼國。雖不能行作沙門。大修功德。當發無上菩提之心。一向專念無量壽佛。多少修善。奉持齋戒。起立塔像。飯食沙門。懸繒然燈。散華燒香。以此迴向。願生彼國。其人臨終。無量壽佛。化現其身。光明相好。具如真佛。與諸大眾。現其人前。即隨化佛。往生其國。住不退轉。功德智慧。次如上輩者也。

佛告阿難。其下輩者。十方世界。諸天人民。其有至心。欲生彼國。假使不能作諸功德。當發無上菩提之心。一向專念。乃至十念。念無量壽佛。願生其國。若聞深法歡喜信樂。不生疑惑。乃至一念。念於彼佛。以至誠心。願生其國。此人臨終。夢見彼佛。亦得往生。功德智慧。次如中輩者也。

其有眾生。往生彼國者。皆悉具足三十二相。智慧成滿。深入諸法。究暢要妙。神通無礙。諸根明利。其鈍根者。成就二忍。其利根者。得阿僧祇不可說無生法忍。又彼菩薩。乃至成佛。不更受惡趣。神通自在。常識宿命。除生他方。五濁惡世。示現同彼。

如我國也。佛語阿難。彼國菩薩。承佛威神。一食之頃。往詣十方無量世界。恭敬供養。諸佛世界。隨心所念。華香伎樂。衣蓋幢幡。無數無量供養之具。自然化生。應念即至。珍妙殊特。非世所有。輒以奉散諸佛。及諸菩薩聲聞大眾。在虛空中。化成華蓋。光色昱爍。香氣普熏。其華周圓四百里者。如是轉倍。乃覆三千大千世界。隨其前後。以次化沒。其諸菩薩。僉然欣悅。於虛空中。共奏天樂。以微妙音。歌嘆佛德。聽受經法。歡喜無量。供養佛已。未食之前。忽然輕舉。還其本國。

若有眾生明信佛智。乃至勝智。作諸功德。信心迴向。此諸眾生。於七寶池中。自然化生。跏趺而坐。須臾之頃。身相光明。智慧功德。如諸菩薩。具足成就。復次慈氏。他方佛國。諸大菩薩。發心欲見無量壽佛。恭敬供養。及諸菩薩。聲聞大眾。彼菩薩等。命終得生無量壽國。於七寶華中。自然化生。我但說十方諸佛名號。及菩薩比丘生彼國者。晝夜一劫。尚未能盡。

(Những người vãng sanh cõi nước Phật ấy trọn đủ sắc thân thanh tịnh, các âm thanh màu nhiệm, thần thông, công đức như thế. Cung điện để ở, quần áo, thức ăn, các loại hoa hương màu nhiệm, những vật trang nghiêm là những vật tự nhiên như trên tầng trời thứ sáu. Nếu như khi muốn ăn, chén, đồ đựng bằng bảy báu tự nhiên ở trước mặt, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt chân châu, các thứ bát như thế tùy ý hiện đến. Thức ăn trăm vị tự nhiên đầy ắp [trong những chén bát ấy]. Tuy có những thức ăn ấy, thật sự chẳng ăn, chỉ thấy sắc, ngửi hương, đã nghĩ là ăn, tự nhiên no đủ. Thân tâm mềm mại, chẳng chấp trước mùi vị. Xong việc, chúng biến mất, đến thời lại hiện ra. Cõi nước Phật ấy thanh tịnh, an ổn, sung sướng vi diệu, chỉ kém đạo Nê Hoàn (Nirvana, Niết Bàn) vô vi. Các vị Thanh Văn, Bồ Tát, người, trời, trí huệ cao minh, thần thông thấu suốt, đều giống như nhau, hình tướng chẳng khác biệt, chỉ vì thuận theo các phương khác mà có danh xưng trời, người! Dung nhan, tướng mạo đoan chánh, vượt trội cõi đời, hiếm có. Sắc tướng, vẻ mặt vi diệu, chẳng phải trời, chẳng phải người, đều hưởng tám thân tự nhiên hư vô, thân thể chẳng có cùng cực.

Tính ra, như hàng đế vương tuy là bậc tôn quý trong loài người, hình sắc đoan chánh, nhưng so với Chuyển Luân Thánh Vương sẽ là thô lậu, hèn mọn, giống như kẻ ăn mày ở cạnh bậc đế vương. Chuyển Luân Thánh Vương oai tướng tốt đẹp đặc biệt, là bậc nhất trong thiên hạ, đem so với Đạo Lợi Thiên Vương lại là xấu ác, chẳng thể sánh ví vạn ức lần! Nếu như vua cõi trời đem so với vua tầng trời thứ sáu, sẽ thua kém trăm ngàn ức lần, chẳng thể sánh bằng! Nếu vua tầng trời thứ

sáu đem so với dung sắc rạng rỡ của Bồ Tát và Thanh Văn trong cõi Vô Lượng Thọ sẽ chẳng sánh bằng một phần trăm ngàn vạn ức chẳng thể tính kể lần!

Đức Phật bảo A Nan: “Trời người trong cõi Vô Lượng Thọ, quần áo, thức ăn, hoa, hương, chuỗi anh lạc, lọng lụa, tràng, phan, âm thanh vi diệu, nhà cửa để ở, cung, điện, lầu, gác, tương xứng hình sắc của họ, cao, thấp, lớn, nhỏ. Hoặc là một thứ báu, hai thứ báu, cho đến vô lượng các thứ báu [hợp thành], tùy theo lòng muốn, hễ nghĩ đến liền có. Lại dùng các thứ áo quý báu, màu nhiệm để trải khắp mặt đất, hễ thấy trời người đạp lên đó mà đi. Vô lượng lưới báu phủ khắp cõi Phật, đều dùng dây vàng và chân châu, trăm ngàn các thứ báu khác nhau, kỳ diệu, quý lạ để trang nghiêm, tô điểm. Trọn khắp bốn mặt, treo rú linh báu, màu sắc và ánh sáng chói ngời, trang nghiêm, đẹp đẽ tột bậc. Tự nhiên gió đức từ từ nổi lên, gió ấy vừa phải, chẳng nóng, chẳng lạnh, mát mẽ, dịu dịu, chẳng chậm, chẳng nhanh, thổi qua các lưới mảnh và các cây báu, phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, lan truyền muôn thứ đức hương dịu dịu, thanh nhã. Có ai nghĩ thấy, những trần lao, tập khí phiền não tự nhiên chẳng dậy lên. Gió chạm vào thân, đều được vui sướng, ví như tỳ-kheo đắc Diệt Trách tam-muội. Lại nữa, gió thổi những hoa rải trọn khắp cõi Phật. Hoa lần lượt theo từng màu mà rơi xuống, chẳng tạp loạn, mềm mại, tươi nhuận, mùi thơm lan tỏa. Chân giẫm trên đó, sẽ chìm xuống bốn tấc. Nhấc chân lên, [thảm hoa] trở lại như cũ. Hoa đã dùng xong, đất bèn nứt ra, lần lượt biến mất, thanh tịnh, chẳng còn sót. Thuận theo thời tiết, gió thổi rải hoa, sáu lượt như thế. Hoa sen bằng các thứ báu lại trọn khắp thế giới. Mỗi hoa báu có trăm ngàn ức cánh, cánh hoa rực rỡ, sáng ngời, chói lợi, tỏa sáng như mặt trời, mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa, tỏa ra ba mươi sáu trăm ngàn ức quang minh. Trong mỗi quang minh, xuất hiện ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật, màu sắc và quang minh đều là màu vàng tía, tướng hảo thù thắng, đặc biệt. Mỗi một vị Phật lại phóng ra trăm ngàn quang minh, khắp vì mười phương nói pháp vi diệu. Chư Phật như thế, mỗi vị đều an lập chúng sanh nơi chánh đạo của Phật. Hễ có chúng sanh nào sanh vào cõi ấy, thấy đều thuộc trong Chánh Định Tự. Vì có sao vậy? Trong cõi Phật ấy, chẳng có các Tà Tự và Bất Định Tự”.

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Chư thiên nhân dân trong mười phương thế giới, kẻ nào chí tâm nguyện sanh về cõi ấy, nói chung là có ba bậc. Bậc thượng là hạng lìa nhà, bỏ cõi tục, để làm sa-môn, phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật. Các chúng sanh ấy khi sắp mạng chung, Vô Lượng Thọ Phật và các đại chúng hiện ra trước người ấy, [người ấy] liền theo đức Phật đó, sanh về cõi ấy. [Người ấy] liền ở trong hoa bảy báu, tự nhiên hóa sanh, trụ Bất Thoái Chuyển, trí huệ dũng mãnh, thần thông tự tại”.

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Bậc trung là chư thiên nhân dân trong mười phương thế giới, có kẻ nào chí tâm nguyện sanh về cõi ấy, tuy chẳng thể hành hạnh sa-môn, tu công đức to lớn, hãy nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một mực chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật, tu thiện nhiều hay ít, vâng giữ trai giới, tạo lập tháp,

tượng, đài còm sa-môn, treo lọng, thấp đèn, rải hoa, đốt hương. Dùng những chuyện ấy để hồi hướng, nguyện sanh trong cõi ấy. Người ấy lâm chung, Vô Lượng Thọ Phật hóa hiện thân hình, quang minh và tướng hảo trọn đủ như đức Phật thật, cùng với các đại chúng, hiện ra trước người ấy. [Người ấy] liền theo hóa Phật, sanh về cõi ấy, trụ Bất Thoái Chuyển, công đức và trí huệ kém hơn bậc thượng”.

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Bậc hạ là chư thiên nhân dân trong mười phương thế giới, có kẻ nào chí tâm muốn sanh về cõi ấy, giả sử chẳng thể làm các công đức, hãy nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, một mực chuyên niệm, cho đến mười niệm, niệm Vô Lượng Thọ Phật, nguyện sanh về cõi của Ngài. Nếu nghe pháp sâu, vui mừng, tin ưa, chẳng sanh nghi hoặc, cho đến một niệm, niệm đức Phật ấy, dùng tâm chí thành, nguyện sanh về cõi ấy. Người ấy lâm chung, sẽ mộng thấy đức Phật đó, cũng được vãng sanh. Công đức và trí huệ kém hơn bậc trung”.

Nếu có chúng sanh nào vãng sanh cõi ấy, thấy đều trọn đủ ba mươi hai tướng, trí huệ thành tựu viên mãn, thâm nhập các pháp, thông đạt rốt ráo chỗ trọng yếu, nhiệm màu [trong các pháp], thần thông vô ngại, các căn nhạy sáng. Kẻ độn căn sẽ thành tựu hai món Nhân. Kẻ lợi căn sẽ đắc A-tăng-kỳ bất khả thuyết Vô Sanh Pháp Nhân. Lại nữa, vị Bồ Tát ấy cho đến khi thành Phật chẳng còn thọ sanh trong đường ác, thần thông tự tại, thường biết Túc Mạng, trừ khi sanh trong phương khác, là những nơi thuộc đời ác ngũ trược, bèn thị hiện giống như họ (các chúng sanh trong uế độ ấy), [như khi sanh trong] cõi nước của ta (cõi Sa Bà) vậy”.

Đức Phật bảo ngài A Nan: “Hàng Bồ Tát trong cõi ấy, nương vào oai thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn, đến vô lượng thế giới trong mười phương để cung kính cúng dường. Trong các thế giới của chư Phật, tùy theo ý nghĩ, hoa, hương, kỹ nhạc, y phục, lọng, tràng, phan, vô số vô lượng vật cúng dường tự nhiên hóa sanh, vừa nghĩ đến liền xuất hiện, quý báu, đẹp đẽ, thù thắng, đặc biệt, trong thế gian chẳng có. Ngài liền dùng [những vật cúng dường ấy] để dâng hiến, rải nơi chư Phật, Bồ Tát và các vị Bồ Tát, Thanh Văn đại chúng. [Những vật cúng dường ấy] ở trên hư không hóa thành lọng hoa, quang minh và màu sắc chói rực, mùi thơm xông khắp. Hoa ấy tròn trặn bốn trăm dăm, tầng gấp bội như thế cho đến che khắp tam thiên đại thiên thế giới, lần lượt trước sau theo thứ tự mà biến mất. Các vị Bồ Tát thấy đều vui sướng, ở trong hư không cùng tấu nhạc trời. Dùng âm thanh vi diệu để ca ngợi, tán thán Phật đức (đức hạnh của Phật), nghe nhận kinh pháp, hoan hỷ vô lượng. Đã cúng dường Phật xong, trước lúc còn chưa ăn, bỗng nhẹ nhàng cất mình lên, trở về nước mình.

Nếu có chúng sanh tin rõ ràng Phật Trí cho đến Thắng Trí, làm các công đức, tín tâm hồi hướng, các chúng sanh ấy sẽ tự nhiên hóa sanh trong ao bảy báu, ngồi xếp bằng. Trong khoảnh khắc, thân tướng, quang minh, trí huệ, và công đức thành tựu trọn đủ như các vị Bồ Tát.

Lại này Từ Thị! Các vị đại Bồ Tát ở những cõi Phật nơi phương khác, phát tâm muốn thấy Vô Lượng Thọ Phật để cung kính cúng dường và [gặp gỡ] các vị Bồ Tát, Thanh Văn, đại chúng [trong cõi Cực Lạc]. Những vị Bồ Tát ấy sau khi mạng chung, sẽ được sanh về cõi Vô Lượng Thọ, tự nhiên hóa sanh trong hoa bảy báu. Ta chỉ nói danh hiệu của mười phương chư Phật và Bồ Tát, tỳ-kheo [từ các cõi Phật đó] sanh về cõi ấy (Cực Lạc) thì trọn một kiếp suốt cả ngày đêm [tuyên nói] vẫn chưa thể nói trọn được”).

** Đại Bảo Tích Kinh, Vô Lượng Thọ Như Lai Hội (CBETA, T11, no.310)*

(大寶積經無量壽如來會)

** Phật Thuyết Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh (CBETA, T12, no.361)*

(佛說無量清淨平等覺經)

** Phật Thuyết A Di Đà Tam Đa Tam Phật Tát Lâu Phật Đản Quá Độ Nhân Đạo Kinh (CBETA, T12, no.362)*

(佛說阿彌陀三耶三佛薩樓佛檀過度人道經)

** Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh (CBETA, T12, no.363)*

(佛說大乘無量壽莊嚴經)

** Phật Thuyết Đại A Di Đà Kinh (CBETA, T12, no.364)*

(佛說大阿彌陀經)

Những kinh trên đây đều nói rất nhiều, nhưng đại khái đều giống như kinh Vô Lượng Thọ.

** Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh*

(稱讚淨土佛攝受經)

Nhược chư hữu tình, sanh bỉ độ giả, giai bất thoái chuyển, tất bất phục đọa chư hiểm ác thú, biên địa, hạ tiện, miệt lệ ty hạ, thường du chư Phật thanh tịnh quốc độ. Thù thắng hạnh nguyện, niệm niệm tăng tấn, quyết định đương chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (CBETA, T12, no. 367, p.348, c21-24).

若諸有情。生彼土者。皆不退轉。必不復墮諸險惡趣。邊地下賤。蔑戾卑下。常游諸佛清淨國土。殊勝行願。念念增進。決定當證阿耨多羅三藐三菩提。

(Nếu các hữu tình sanh về cõi ấy, sẽ đều chẳng thoái chuyển, ắt chẳng còn đọa trong các đường hiểm ác, biên địa, hạ tiện, miệt lệ⁴⁸ hèn kém. Thường dạo trong các cõi Phật thanh tịnh. Hạnh nguyện thù thắng, niệm niệm tăng tấn, quyết định sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác).

*** Đại Bi Kinh**
(大悲經)

Bỉ Kỳ Bà Ca tỳ-kheo tu tập vô lượng chủng chủng tối thắng Bồ Đề thiện căn dĩ, nhi thủ mạng chung, sanh ở Tây phương, quá ức bách thiên chư Phật thế giới Vô Lượng Thọ quốc. Ư bỉ Phật sở, chủng chư thiện căn. Phục kinh bát thập ức chư Như Lai sở, tu chư phạm hạnh. Dĩ thử thiện căn, ở vị lai thế, quá cứu thập cứu ức kiếp nhi thành Chánh Giác. Phật hiệu Vô Cầu Quang, thế giới danh Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm (CBETA, T12, no.380, p.955, c2-7).

彼祁婆迦比丘。修習無量種種最勝菩提善根已。而取命終。生於西方。過億百千諸佛世界無量壽國。於彼佛所。種諸善根。復經八十億諸如來所。修諸梵行。以此善根。於未來世。過九十九億劫而成正覺。佛號無垢光。世界名一切功德莊嚴。

(Vị tỳ-kheo Kỳ Bà Ca ấy tu tập vô lượng các thứ thiện căn Bồ Đề tối thắng rồi bèn mạng chung, sanh về cõi Vô Lượng Thọ vượt khỏi trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương Tây. Ở chỗ đức Phật ấy, Ngài gieo các thiện căn. Lại trải qua chỗ của tám mươi ức các vị Như Lai, tu các phạm hạnh. Do thiện căn ấy, trong đời vị lai, qua khỏi chín mươi chín ức kiếp bèn thành Chánh Giác. Phật có hiệu là Vô Cầu Quang, thế giới tên là Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm).

*** Nguyệt Đăng Tam Muội Kinh**
(月燈三昧經)

⁴⁸ Miệt lệ (蔑戾) là nói tắt của Miệt Lệ Xa, phiên âm từ chữ Mleccha trong tiếng Phạn, có nghĩa là kẻ dã man, kẻ mọi rợ. Chữ này còn được phiên âm theo nhiều cách như Di Lợi Xa, Di Ly Xa, Mật Lợi Xa, Tất Lật Xa... nhưng Miệt Lệ Xa thường được dùng nhiều nhất. Chữ này chỉ những nơi văn hóa lạc hậu.

Thị nhân phục vị Di Đà Phật, vị thuyết vô lượng thắng lợi ích, hoặc phục vãng nghệ An Lạc quốc.

Hựu phục An Lạc Diệu thế giới, Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí, na-do Bồ Tát chúng vi nhiều.

Xuất quá u thế gian, năng vãng nghệ Phật quốc, sở vị An Lạc độ, đắc kiến Di Đà Phật. Phục kiến chư Bồ Tát, cụ túc tướng trang nghiêm, đáo bỉ thân thông ngạn, cứu cánh tổng trì môn. Vãng du ức thế giới, đầu diện lễ Phật túc. Phục năng tác chiếu minh, vô lượng chư Phật sát, khiến trừ nhất thiết hoạn, cập hoại chư phiền não, đoạn trừ chư kết phược, nhất sanh bổ Phật xứ (CBETA, T15, no.639, p.597).

是人復為彌陀佛。為說無量勝利益。或復往詣安樂國。又復安樂妙世界。觀音菩薩大勢至。那由菩薩眾圍繞。出過於世間。能往詣佛國。所謂安樂土。得見彌陀佛。復見諸菩薩。具足相莊嚴。到彼神通岸。究竟總持門。往游億世界。頭面禮佛足。復能作照明。無量諸佛剎。遣除一切患。及壞諸煩惱。斷除諸結縛。一生補佛處。

(Người ấy lại được Phật Di Đà vì người ấy mà nói vô lượng lợi ích thù thắng. Hoặc là đi đến cõi An Lạc.

Lại nữa, thế giới An Lạc Diệu, Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí, na-do (na-do-tha) Bồ Tát chúng vây quanh.

Thoát khỏi thế gian, có thể qua đến cõi Phật có tên là cõi An Lạc, được thấy Phật A Di Đà. Lại thấy chư Bồ Tát trọn đủ tướng trang nghiêm, đạt đến bờ thân thông kia, môn tổng trì rất ráo. Đạo chơi ức thế giới, đầu mặt lễ dưới chân Phật. Lại có thể chiếu sáng vô lượng các cõi Phật, trừ khử hết thảy hoạn ương, và phá hoại các phiền não, đoạn trừ các kết phược, được bổ xứ làm Phật trong một đời).

** Phật Thuyết Lão Mẫu Kinh*

(佛說老母經)

Thị lão mẫu thọ chung, đương sanh A Di Đà Phật quốc trung, cúng dường chư Phật. Khước hậu lục thập bát ức kiếp, đương đắc tác Phật (CBETA, T14, no.561, p.913, b4-6).

是老母壽終。當生阿彌陀佛國中。供養諸佛。卻后六十八億劫。當得作佛。

(Bà lão ấy sau khi mạng chung, sẽ sanh trong cõi nước của A Di Đà Phật, cúng dường chư Phật. Sau sáu mươi tám ức kiếp, sẽ thành Phật).

*** Phật Thuyết Lão Nữ Nhân Kinh**
(佛說老女人經)

Kim thọ tận, đương sanh A Di Đà Phật quốc (CBETA, T14, no.559, p.912, b7-9).

今壽盡。當生阿彌陀佛國。

(Nay đã hết tuổi thọ, sẽ sanh về cõi A Di Đà Phật).

*** Phật Thuyết Tác Phật Hình Tượng Kinh**
(佛說作佛形像經)

Kỳ vương (Ưu Điền quốc vương) hoan hỷ, tiền vị Phật tác lễ, dĩ đầu diện trước Phật túc. Vương quân thân giai vị Phật tác lễ nhi khứ, thọ chung giai sanh A Di Đà Phật quốc, tác đại Bồ Tát (CBETA, T16, no.692, p.788, c16-17).

其王(優填國王)歡喜，前為佛作禮，以頭面著佛足。王群臣皆為佛作禮而去。壽終皆生阿彌陀佛國。作大菩薩。

(Nhà vua ấy (Ưu Điền quốc vương) hoan hỷ, cúi trước đức Phật làm lễ, dùng đầu mặt áp vào chân Phật. Các bầy tôi của vua đều làm lễ dưới chân đức Phật rồi lui ra. Sau khi đã mất, họ đều sanh vào nước của A Di Đà Phật, làm đại Bồ Tát).

*** Phật Thuyết Huệ Ấn Tam Muội Kinh**
(佛說慧印三昧經)

Chung hậu vi nam tử, sanh Tu Ha Ma Đề, kiến A Di Đà Phật, bát thiên thể nữ cập Ma Yết ưu-bà-di, nhược pháp dục tận thời, thường đương hộ Phật pháp. Thọ chung hậu, giai đắc táp nhị tướng như Phật, tọa u liên hoa, đáo A Di Đà Phật tiền (CBETA, T15, no.632, p.465, a14-20)

終後為男子。生須呵摩提。見阿彌陀佛。八千婁女及摩揭優婆夷。若法欲盡時。常當護佛法。壽終后皆得卅二相如佛。坐於蓮華。到阿彌陀佛前。

(Sau khi mất, làm thân nam tử, sanh trong cõi Tu Ha Ma Đề (Sukhāvātī, cõi Cực Lạc), thấy A Di Đà Phật. Tám ngàn thể nữ và ưu-bà-di Ma Yết khi Phật pháp sắp diệt, sẽ thường hộ trì Phật pháp. Sau khi thọ chung, đều đạt được ba mươi hai tướng như Phật, ngồi trên hoa sen, đến trước A Di Đà Phật).

*** Bất Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh**

(不空胃索神變真言經)

A Di Đà Phật mộng vi hiện tiền. Nhược mạng chung dĩ, trực sanh Tây phương Cực Lạc quốc độ. A Di Đà Phật tọa bảo tòa, vô lượng Bồ Tát chúng vi nhiễu, vị chúng thuyết chư thường lạc pháp, u tu du gian tận đồ kiến.

Xả thử thân hậu, trực vãng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, tọa liên hoa tòa, cụ chư tướng hảo, nhi tự nghiêm thân, đồng bử nhất thiết Bồ Tát Ma Ha Tát đẳng, thính văn nhất thiết thường lạc tịnh pháp. Xả thử thân dĩ, trực vãng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, trụ thọ thượng phẩm liên hoa hóa sanh, nãi chí A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cánh bất thoái chuyển.

Nhữ xả thử kỷ, trực vãng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, liên hoa hóa sanh, dĩ tam thập nhị đại nhân tướng, bát thập tùy hình hảo, dụng trang nghiêm thân. Đương xả thân dĩ, nhi vi nhất thiết chân ngôn minh tiên tối trung chi tối, sanh An Lạc quốc, nãi chí Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, cánh bất thoái chuyển.

Nhược xả thân hậu, Tây Phương Tịnh Độ liên hoa thọ sanh, kiến A Di Đà Phật, nhất thiết chư Phật, Ma Ha Tát, thức tri quá khứ thất bách thiên kiếp sở thọ sanh sự. Tây Phương Tịnh Độ A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, nhất thiết Bồ Tát, hoan hỷ tán thán. Như xà thoát bì, chứng hoạch bất không thanh tịnh thần thông tam-muội-da, vãng nghệ Tịnh Độ, tọa liên hoa thượng, chứng bách câu-chỉ sanh túc mạng trí. A Di Đà Phật vị thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký, trụ bất thoái địa (CBETA, T20, no.1092).

阿彌陀佛夢為現前。若命終已。直生西方極樂國土。阿彌陀佛坐寶座。無量菩薩眾圍繞。為眾說諸常樂法。於須臾間盡睹見。舍此身後。直往西方極樂國土。坐蓮華座。具諸相好。而自嚴身。同彼一切菩薩摩訶薩等。聽聞一切常樂淨法。舍此身已。直往西方極樂國土。住受上品蓮花化生。乃至阿耨多羅三藐三菩提。更不退轉。汝舍此已。直往西方極樂國土。蓮花化生。以三十二大人相。八十隨形好。用莊嚴身。當捨身已。而為一切真言明仙最中之最。生安樂國。乃至無上正等菩提。更不退轉。若捨身後。西方淨土蓮花受生。見阿彌陀佛一切諸佛摩訶薩。識知過去七百千劫所受生事。西方淨土阿彌陀佛。觀世音菩薩。大勢至菩薩。一切菩薩。歡喜讚歎。如蛇脫皮。證獲不空清淨神通三昧耶。往詣淨土。坐蓮花上。證百俱胝生宿命智。阿彌陀佛為授阿耨多羅三藐三菩提記。住不退地。

(Mộng thấy A Di Đà Phật hiện tiền. Nếu đã mạng chung, sanh thẳng về Tây Phương Cực Lạc quốc độ. A Di Đà Phật ngồi trên tòa báu, vô lượng các vị Bồ Tát vây quanh, [đức Phật] vì đại chúng nói các pháp thường lạc, [người vãng sanh] trong khoảnh khắc sẽ trông thấy trọn hết.

Sau khi xả thân này, về thẳng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, ngồi trên tòa hoa sen, trọn đủ các tướng hảo để tự trang nghiêm thân mình, giống như hết thấy các vị Bồ Tát Ma Ha Tát bên đó, lắng nghe hết thấy các pháp thường lạc thanh tịnh. Đã xả thân này, về thẳng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, nhận lãnh thượng phẩm, hóa sanh trong hoa sen, cho đến [khi chứng đắc] Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chẳng còn thoái chuyển.

Ông đã bỏ thân này, về thẳng Tây Phương Cực Lạc quốc độ, hóa sanh trong hoa sen, dùng ba mươi hai tướng đại nhân và tám mươi tùy hình hảo để trang nghiêm thân. Trong khi đang xả thân, sẽ là bậc tối thượng trong hết thấy các vị chân ngôn minh tiên, sanh về cõi An Lạc, cho đến [khi chứng đắc] Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, chẳng còn lui sụt nữa.

Sau khi đã xả thân, sẽ hóa sanh trong hoa sen nơi Tây Phương Tịnh Độ, thấy A Di Đà Phật, hết thấy chư Phật, các vị đại Bồ Tát, biết rõ chuyện trong bảy trăm ngàn kiếp thọ sanh trong quá khứ. Tây Phương Tịnh Độ A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, hết thấy Bồ Tát đều hoan hỷ tán thán, như rấn lột da, chứng đắc bất không thanh tịnh thân thông tam-muội-da, qua đến Tịnh Độ, ngồi trên hoa sen, chứng Túc Mạng Trí trong một trăm câu-chi đời. A Di Đà Phật sẽ thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trụ địa vị Bất Thoái).

*** Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đà La Ni Thân Chú Kinh**
(千眼千臂觀世音菩薩陀羅尼神咒經)

Tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật quốc. Như Lai thọ thủ ma danh
(CBETA, T20, no.1057b, p.94, c4-5).

即得往生阿彌陀佛國。如來授手摩頂。

(Liên được sanh về cõi A Di Đà Phật, Như Lai đưa tay xoa đỉnh đầu).

*** Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Mỗ Đà La Ni Thân Kinh**
(千手千眼觀世音菩薩姥陀羅尼身經)

Nhược mạng chung hậu, bất thọ nữ thân, tùy đắc vãng sanh A Di Đà Phật quốc, Như Lai thọ thủ ma danh, cáo ngữ: “Nhữ mạc bố cụ, lai sanh ngã quốc” (CBETA, T20, no.1058, p.102, a4-6).

若命終后。不受女身。隨得往生阿彌陀佛國。如來授手摩頂告語。汝莫怖懼。來生我國。

(Nếu sau khi mạng chung, sẽ chẳng thọ thân nữ, tùy ý vãng sanh cõi A Di Đà Phật. Như Lai xòe tay xoa đầu, bảo rằng: “Ông đừng sợ hãi, hãy sanh về cõi ta”).

*** Quán Thế Âm Bồ Tát Bí Mật Tạng Thần Chú Kinh**
(觀世音菩薩秘密藏神咒經)

Xả thử sanh dĩ, tức đắc sanh Cực Lạc thế giới. Sở tại sanh xứ, thường đắc Túc Mạng, tức chí thành Phật (CBETA, T20, no.1082, p.199, c21-23).

舍此生已。即得生極樂世界。所在生處。常得宿命。即至成佛。

(Xả mạng trong đời này rồi, liền được sanh về thế giới Cực Lạc. Sanh ở bất cứ nơi đâu thường được Túc Mạng, liền đạt đến thành Phật).

*** Quan Thế Âm Bồ Tát Như Ý Ma Ni Đà La Ni Kinh**
(觀世音菩薩如意摩尼陀羅尼經)

Xả thân dĩ hậu, đắc sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ, sanh sanh chi xứ, đắc Túc Mạng Trí (CBETA, T20, no. 1083, p.202, a18-19).

捨身已后。得生西方極樂國土。生生之處。得宿命智。

(Sau khi xả thân, được sanh về cõi nước Tây Phương Cực Lạc, sanh ở bất cứ đâu cũng đều đắc Túc Mạng Trí).

*** Quán Tự Tại Bồ Tát Như Ý Tâm Đà La Ni Chú Kinh**
(觀自在菩薩如意心陀羅尼咒經)

A Di Đà Phật tự hiện kỳ thân, diệc kiến Cực Lạc thế giới chủng chủng trang nghiêm như kinh quảng thuyết, tịnh kiến Cực Lạc thế giới chư Bồ Tát chúng (CBETA, T20, no.1081, p.197, a24-26).

阿彌陀佛自現其身。亦見極樂世界種種莊嚴。如經廣說。並見極樂世界諸菩薩眾。

(A Di Đà Phật tự hiện thân Ngài, cũng thấy các loại trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc như trong kinh đã rộng nói, và thấy các vị đại Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc).

*** Như Ý Luân Đà La Ni Kinh**
(如意輪陀羅尼經)

Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, tùy sở xanh xứ, thường thức Túc Mạng, nữ chí Bồ Đề, bất đọa ác đạo (CBETA, T20, no.1080, p.196, a8-9).

生西方極樂世界。隨所生處。常識宿命。乃至菩提。不墮惡道。

(Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh ở nơi đâu đều thường biết Túc Mạng, cho đến [khi chứng đắc] Bồ Đề, chẳng đọa vào ác đạo).

*** Phật Thuyết Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni Kinh**
(佛說佛頂尊勝陀羅尼經)

Xả thân vãng sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.971, p.363, c21-22).

捨身往生極樂世界。

(Xả thân sẽ sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Quán Thế Âm Bồ Tát Thọ Ký Kinh**
(觀世音菩薩授記經)

Hữu chư Bồ Tát đắc Niệm Phật tam-muội, thường kiến A Di Đà Phật (CBETA, T12, no.371, p.357, a9-10).

有諸菩薩得念佛三昧。常見阿彌陀佛。

(Có các Bồ Tát đắc Niệm Phật tam-muội, thường thấy A Di Đà Phật).

*** Đại Pháp Cự Đà La Ni Kinh**
(大法炬陀羅尼經)

Như ngã tiên thuyết w đương lai thế đa tác Phật giả, tức thử chúng trung bách ức chư ma, giai w An Lạc quốc trung thành Phật Thế Tôn (CBETA, T21, no.1340, p.708, c17-19)

如我先說於當來世多作佛者。即此眾中百億諸魔。皆於安樂國中成佛世尊。

(Như ta trước đó đã nói “trong đời tương lai sẽ có nhiều người làm Phật”, đây chính là trăm ức các ma trong đại chúng này sẽ đều thành Phật Thế Tôn trong cõi An Lạc).

*** Phật Thuyết Hải Long Vương Kinh**

(佛說海龍王經)

An Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Như Lai Phật độ, Bồ Tát hiệu Quang Thế Âm, Đại Thế Chí đại sĩ, dữ vô ương số ức chư Bồ Tát câu, vị Phật Thế Tôn thị hiện trang nghiêm chư sở hữu cúng dường (CBETA, T15, no.598, p.145, b20-23).

安樂世界無量壽如來佛土。菩薩號光世音大勢至大士。與無央數億諸菩薩俱。為佛世尊示現莊嚴諸所有供養。

(Trong thế giới An Lạc là cõi Phật của Vô Lượng Thọ Như Lai, Bồ Tát có hiệu là Quang Thế Âm và Đại Thế Chí đại sĩ cùng với vô ương số ức các vị Bồ Tát nhóm họp, vì đức Phật Thế Tôn mà thị hiện tất cả các thứ cúng dường trang nghiêm).

*** Bồ Tát Xử Thai Kinh
(菩薩處胎經)**

An Lạc thế giới, bỉ chư Bồ Tát, giai tọa thất bảo liên hoa thượng. Đệ tử quyền thuộc, tư giai kim sắc. Sở đạm ẩm thực, Thiền Định giải thoát, giới luật oai nghi, vị thường vi thất (CBETA, T12, no.384, p.1032, c26-28).

安樂世界。彼諸菩薩。皆坐七寶蓮花上。弟子眷屬。斯皆金色。所啖飲食。禪定解脫。戒律威儀。未常違失。

(Các vị Bồ Tát trong thế giới An Lạc đều ngồi trên hoa sen bảy báu. Đệ tử, quyền thuộc đều là sắc vàng. Những thứ để ăn uống, Thiền Định, giải thoát, giới luật, oai nghi, chưa hề trái phạm).

*** Phật Thuyết Nguyệt Thượng Nữ Kinh
(佛說月上女經)**

Thọ trì bỉ Phật chánh pháp dĩ, nhiên hậu vãng sanh An Lạc độ. Kỳ đắc vãng kiến A Di Đà, lễ bái, tôn trọng, nhi cúng dường. Đương ư Hiền Kiếp thiên Phật sát, thập phương sở hữu chư thế giới, cập dĩ Hằng hà sa Như Lai, tất vị bỉ chúng tác lợi ích. Tinh tấn, trí huệ, Thiền Định lực. Cúng dường như thị chư Thế Tôn, kiếp số chư Phật cúng dường dĩ, giáo hóa vô lượng thiên vạn chúng. Ư hậu bát vạn câu-chi kiếp, đương đắc tác Phật danh Nguyệt Thượng (CBETA, T14, no.480, p.623, a3-10).

受持彼佛正法已。然後往生安樂土。既得往見阿彌陀。禮拜尊重而供養。當於賢劫千佛剎。十方所有諸世界。及以恆河沙如來

。悉為彼眾作利益。精進智慧禪定力。供養如是諸世尊。劫數諸佛供養已。教化無量千萬眾。於後八萬俱胝劫。當得作佛名月上。

(Thọ trì chánh pháp của đức Phật ấy rồi, sau đó, vãng sanh cõi An Lạc. Đã được thấy A Di Đà Phật, lễ bái, tôn trọng, cúng dường. Sẽ ở trong các cõi của ngàn vị Phật thuộc Hiền Kiếp và tất cả các thế giới trong mười phương, cùng với hằng hà sa Như Lai, đều vì chúng sanh mà tạo lợi ích. Dùng sức tinh tấn, trí huệ, Thiền Định, cúng dường các đức Thế Tôn như thế, trải qua kiếp số cúng dường chư Phật xong, giáo hóa vô lượng ngàn vạn chúng sanh. Tám vạn câu-chi kiếp sau đó, sẽ làm Phật, hiệu là Nguyệt Thượng).

*** Thất Phật Sở Thuyết Thần Chú Kinh**
(七佛所說神咒經)

Ngã Công Đức Tướng Nghiêm Bồ Tát, kim tùng A Di Đà Phật quốc lai, kim dục khuyến trợ toại thành Bồ Tát hạnh, giáo dĩ xảo diệu phương tiện toại thành bách phước đức, linh tốc đắc Sơ Trụ, cụ chư tướng hảo. Cố dĩ mỹ diệu phương tiện giáo linh hành chi (CBETA, T21, no.1332, p.545, c28-p.546, a2).

我功德相嚴菩薩。今從阿彌陀佛國來。今欲勸助遂成菩薩行。教以巧妙方便遂成百福德。令速得初住。具諸相好。故以美妙方便教令行之。

(Tôi là Công Đức Tướng Nghiêm Bồ Tát⁴⁹, nay đến từ cõi A Di Đà Phật, hiện thời muốn khuyến giúp cho họ thành tựu hạnh Bồ Tát, dạy họ dùng phương tiện xảo diệu để thành tựu trăm thứ phước đức, khiến cho họ mau chóng đắc Sơ Trụ, trọn đủ các tướng hảo. Vì thế, dùng phương tiện đẹp khéo để dạy họ hành theo).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Pháp Công Đức Trang Nghiêm Vương Kinh**
(佛說一切法功德莊嚴王經)

Mạng chung chi thời, kiến Bất Động Phật lai tương ủy dụ, cáo ngôn: “Thiện nam tử! Nhữ tu thiện căn, kỳ phước vô lượng. Thập phương Tịnh Độ, Cực Lạc thế giới, tùy ý vãng sanh” (CBETA, T21, no.1374, p.893, b19-21).

⁴⁹ Trong bản kinh này, sau khi bảy vị Phật (Duy Việt, Thích Phật, Tùy Diệp, Câu Lưu Tân, Câu Na Hàm Mâu Ni, Ca Diếp, Thích Ca Mâu Ni Phật) lần lượt nói chân ngôn xong, các vị đại Bồ Tát như Văn Thù Sư Lợi, Hư Không Tạng, Quán Thế Âm, Cứu Thoát, Bạt Đà Hòa (Hiền Hộ), Đại Thế Chí, Đắc Đại Thế, Kiên Dũng, Phổ Hiền, Định Tự Tại Vương, Diệu Nhân v.v... lần lượt nói thần chú tán trợ. Ngài Công Đức Tướng Nghiêm là một trong những vị Bồ Tát ấy.

命終之時。見不動佛來相慰喻告言。善男子。汝修善根。其福無量。十方淨土。極樂世界。隨意往生。

(Khi mạng chung, thấy Bất Động Phật đến an ủi, khuyên nhủ, bảo rằng: “Này thiện nam tử! Ông tu thiện căn, phước ấy vô lượng. Mười phương Tịnh Độ và thế giới Cực Lạc, sẽ tùy ý vãng sanh”).

*** Trang Nghiêm Vương Đà La Ni Kinh
(莊嚴王陀羅尼經)**

Mạng chung chi thời, đắc kiến chư Phật, Bồ Tát, tâm bất thác loạn, tất đắc vãng sanh Cực Lạc quốc độ. Ngã dĩ tư nhân, thọ ký tác Phật, xả thân chi hậu, tất đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, thọ mạng, sắc lực, tất giai cụ túc. Nhất thiết oán cừu tịnh sanh hoan hỷ (CBETA, T21, no.1375).

命終之時。得見諸佛菩薩。心不錯亂。必得往生極樂國土。我與斯人。授記作佛。捨身之後。必得往生極樂世界。壽命色力。悉皆具足。一切怨仇並生歡喜。

(Lúc mạng chung, được thấy chư Phật, Bồ Tát, tâm chẳng lầm loạn, ắt được vãng sanh Cực Lạc quốc độ. Ta thọ ký cho những người ấy sẽ làm Phật. Sau khi xả thân, ắt được sanh về thế giới Cực Lạc, thọ mạng, sắc lực thảy đều trọn đủ. Hết thảy oán cừu đều sanh lòng hoan hỷ).

*** Phật Đảnh Phóng Vô Cấu Quang Minh Nhập Phổ Môn Quán Sát Nhất Thiết Như Lai Tâm Đà La Ni Kinh
(佛頂放無垢光明入普門觀察一切如來心陀羅尼經)**

Chư thiên hộ trì thử nhân, mạng chung xả thử thân thời, do như xà thoát, tiện đắc sanh vãng sanh An Lạc thế giới, bất đọa địa ngục, bàng sanh, Diêm Ma La giới, nữ chí bất đọa ác thú. Diệc phục bất vãng địa ngục chi danh, hoạch như thị báo, đắc vị tăng hữu. Diện tiền bất kiến nhất thiết khổ não. Mạng chung chi hậu, do như xà thoát, vãng sanh An Lạc thế giới, sở sanh chi xứ, liên hoa hóa sanh, chư sở thọ dụng, giai tất thù diệu, đắc Túc Mạng Thông (CBETA, T19, no.1025, p.725, b8-11).

諸天護持此人。命終舍此身時。猶如蛇脫。便得往生安樂世界。不墮地獄傍生閻摩羅界。乃至不墮惡趣。亦復不聞地獄之名。獲如是報。得未曾有。面前不見一切苦惱。命終之後。猶如蛇脫。

往生安樂世界。所生之處。蓮華化生。諸所受用。皆悉殊妙。得宿命通。

(Chư thiên hộ trì người này. Khi mạng chung, xả thân này ví như rắn lột xác, liền được vãng sanh thế giới An Lạc, chẳng đọa trong địa ngục, bàng sanh, Diêm Ma La giới, cho đến chẳng đọa trong đường ác, cũng chẳng nghe cái tên địa ngục. Đạt được báo chưa từng có như thế.

Trước mắt, chẳng thấy hết thấy các khổ não. Sau khi mạng chung, ví như rắn lột xác, vãng sanh thế giới An Lạc, chỗ được sanh về sẽ là hóa sanh trong hoa sen, các thứ thọ dụng thấy đều thù thắng màu nhiệm, đặc Túc Mạng Thông).

*** Thánh Hư Không Tạng Bồ Tát Đà La Ni Kinh**
(聖虛空藏菩薩陀羅尼經)

Mạng chung sanh An Lạc sát (CBETA, T20, no.1147, p.606, a2).

命終生安樂刹。

(Mạng chung, sanh về cõi An Lạc).

*** Tán Dương Thánh Đức Đa La Bồ Tát Nhất Bách Bát Danh Kinh**
(讚揚聖德多羅菩薩一百八名經)

Cụ túc chư công đức, tức trừ u trung yếu, hậu chung sanh Cực Lạc (CBETA, T20, no. 1106, p475, a20-22).

具足諸功德。息除於中天。后終生極樂。

(Trọn đủ các công đức, trừ dứt chết yếu, sau khi mất, sanh về Cực Lạc).

*** Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Nhất Bách Bát Danh Kinh**
(聖觀自在菩薩一百八名經)

Nhất thiết chân ngôn tất-địa thành tựu, tảo thân khóa niệm, vĩnh vô giới lại khí tật. Lâm mạng chung thời, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới (CBETA, T20, no.1054, p.70, b25-27).

一切真言悉地成就。早晨課念。永無疥癩氣疾。臨命終時。

往生西方極樂世界。

(Hết thấy chân ngôn tất-địa thành tựu, sáng sớm tụng niệm, vĩnh viễn chẳng mắc các bệnh tật về ghê, hủi, hơi thở. Khi lâm chung, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới).

*** Tỳ Câu Chi Bồ Tát Nhất Bách Bát Danh Kinh**
(毗俱胝菩薩一百八名經)

Tùng thử mạng chung, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới (CBETA, T20, no.1114, p.502, a27-28).

從此命終。往生西方極樂世界。

(Từ nay, mạng chung, sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới).

*** Quán Tự Tại Bồ Tát Mẫu Đà La Ni Kinh**
(觀自在菩薩母陀羅尼經)

Ngã niệm vãng tích vi Bồ Tát thời, vị cầu Chánh Đẳng Chánh Giác, độ Nga Nga sa số vô lượng vô biên thế giới, bỉ hữu Phật độ, danh Tô Kha Phạ Đế. Bỉ độ hữu Phật hiệu Vô Lượng Thọ Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Thị Vô Lượng Thọ Phật, u kim kiến tại, thường thuyết diệu pháp, lợi ích chúng sanh. Ngã u bỉ hội, vi Bà-la-môn, danh Tự Tại Quang. Ngã thời dĩ đắc chứng Phát Quang Địa, u bỉ hội trung, dĩ tăng tuyên thuyết thử Quán Tự Tại Bồ Tát mẫu đà-la-ni. Đương dĩ bách thiên na-do-tha vô lượng vô biên chúng sanh tác đại lợi ích (CBETA, T20, no.1117, p.506, b11-18).

我念往昔為菩薩時。為求正等正覺。度識鵝沙數無量無邊世界。彼有佛土。名蘇珂嚩帝。彼土有佛號無量壽如來正等正覺。是無量壽佛。於今見在。常說妙法。利益眾生。我於彼會。為婆羅門。名自在光。我時已得證發光地。於彼會中。已曾宣說此觀自在菩薩母陀羅尼。當與百千那由他無量無邊眾生。作大利益。

(Ta nhớ khi xưa lúc làm Bồ Tát, vì cầu Chánh Đẳng Chánh Giác, đã qua vô lượng vô biên thế giới số nhiều như cát Nga Nga (sông Hằng), ở đó, có cõi Phật tên là Tô Kha Phạ Đế (Sukhāvātī, Cực Lạc, An Lạc, An Dưỡng). Cõi ấy có Phật hiệu là Vô Lượng Thọ Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Vô Lượng Thọ Phật đến nay vẫn còn tại thế, thường nói diệu pháp, lợi ích chúng sanh. Ta trong hội ấy, làm Bà-la-môn, tên là Tự Tại Quang. Khi ấy, ta đã chứng đắc Phát Quang Địa (Prabhākārī-bhūmi, Tam Địa), ở trong hội ấy, đã từng tuyên nói Quán Tự Tại Bồ Tát mẫu đà-la-ni này, tạo lợi ích to lớn cho trăm ngàn na-do-tha vô lượng vô biên chúng sanh).

*** Phật Thuyết Nhất Kế Tôn Đà La Ni Kinh**
(佛說一髻尊陀羅尼經)

Mạng chung chi hậu, sanh Vô Lượng Thọ quốc (CBETA, T20, no.1110, p.485, a19-20).

命終之後。生無量壽國。

(Sau khi mạng chung, sanh về cõi Vô Lượng Thọ).

*** Phật Thuyết Đại Bạch Tán Cái Tổng Trì Đà La Ni Kinh**
(佛說大白傘蓋總持陀羅尼經)

Hoạch đắc cụ túc thọ mạng phước đức oai lực chi tử, mạng chung chi hậu, vãng sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.977, p.406, b24-26).

獲得具足壽命福德威力之子。命終之後。往生極樂世界。

(Là người đạt được đầy đủ thọ mạng, phước đức, oai lực, sau khi mạng chung, sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Nhất Tự Kỳ Đặc Phật Đảnh Kinh**
(一字奇特佛頂經)

Nãi chí vãng Cực Lạc thế giới, kiến Vô Lượng Thọ Như Lai (CBETA, T19, no.953, p.306, b24-25)

乃至往極樂世界。見無量壽如來。

(Cho đến vãng sanh thế giới Cực Lạc, thấy Vô Lượng Thọ Như Lai).

*** Phật Thuyết Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh**
(佛說大乘莊嚴寶王經)

Quán Tự Tại Bồ Tát, xuất Sư Tử quốc, nhi vãng bỉ Ba La Nại đại thành uế ác chi xứ. Bỉ hữu vô số bách thiên vạn loại trùng thư chi thuộc, y chỉ nhi trụ. Quán Tự Tại Bồ Tát vị dục cứu độ bỉ hữu tình cố, hiện phong hình nhi vãng u bỉ, khẩu trung xuất thanh, tác như thị ngôn: “Nặng nề một đà dã”. Bỉ trùng loại tùy kỳ sở văn nhi giai xưng niệm, diệc phục do tư lực cố, bỉ loại hữu tình sở chấp Thân Kiến tuy như sơn phong, cập chư tùy Hoặc, Kim Cang trí chử, nhất thiết phá hoại, tiệ đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, giai vi Bồ Tát, đồng danh Diệu Hương Khâu.

Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, biến hiện chủng chủng, cứu độ vô số bách thiên vạn câu-chi na-dữu-đa hữu tình, linh đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, kiến Vô Lượng Thọ Như Lai, đắc văn pháp yếu, giai linh đương đắc thành Bồ Đề đạo (CBETA, T20, no.1050, p.58).

觀自在菩薩。出師子國。而往彼波羅奈大城穢惡之處。彼有無數百千萬類蟲蛆之屬。依止而住。觀自在菩薩。為欲救度彼有情故。現蜂形而往於彼。口中出聲。作如是言。曩謨沒馱野。彼蟲類隨其所聞而皆稱念。亦復由斯力故。彼類有情所執身見。雖如山峰。及諸隨惑。金剛智杵。一切破壞。便得往生極樂世界。皆為菩薩。同名妙香口。

觀自在菩薩摩訶薩。變現種種。救度無數百千萬俱胝那庾多有情。令得往生極樂世界。見無量壽如來。得聞法要。皆令當得成菩提道。

(Quán Tự Tại Bồ Tát ra khỏi nước Sư Tử, đến chỗ đơ bản trong đại thành Ba La Nại (Vārāṇasī, Benares). Nơi đó có vô số trăm ngàn vạn loài giòi, trùng nung nấu. Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn cứu độ những hữu tình ấy, hiện hình dạng con ong, bay đến chỗ của chúng, trong miệng phát ra tiếng nói như thế này: “*Nāṃ mō một đà dã*” (Namo Buddhaya, nam-mô Phật Đà Da). Các loài trùng ấy tùy theo sự nghe hiểu của mình mà đều xưng niệm, cũng do sức mạnh ấy, tuy chấp trước về Thân Kiến của các loại hữu tình ấy như ngọn núi, cũng như các phiền não kèm theo đều bị Kim Cang trí chủ (chày trí huệ kim cang) phá tan hết thảy, liền được sanh về thế giới Cực Lạc, đều thành Bồ Tát, có cùng danh hiệu là Diệu Hương Khâu.

Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát biến hiện đủ loại, cứu độ vô số trăm ngàn vạn câu-chi na-dữu-đa hữu tình khiến cho họ được sanh về thế giới Cực Lạc, gặp Vô Lượng Thọ Như Lai, được nghe pháp yếu, đều làm cho họ được thành đạo Bồ Đề).

*** *Diệu Cát Tường Bình Đẳng Bí Mật Tối Thượng Quán Môn Đại Giáo Vương Kinh***

(*妙吉祥平等秘密最上觀門大教王經*)

Thử Pháp Vương Tử đẳng, chư Phật Như Lai giai cộng tán thán, thử nhân bất cứu, quyết thành Chánh Giác. Mạng chung chi hậu, sanh ư Tây Phương Cực Lạc thế giới, đắc kiến Vô Lượng Thọ Phật, văn bất thoái pháp, dĩ Phật đồng đẳng (CBETA, T20, no.1192, p.927, a28-b2).

此法王子等。諸佛如來皆共讚歎。此人不久。決成正覺。命終之後。生於西方極樂世界。得見無量壽佛。聞不退法。與佛同等。

。

(Các vị Pháp Vương Tử này được chư Phật Như Lai đều cùng ca ngợi. Những người ấy không lâu sau chắc chắn sẽ thành Chánh Giác. Sau khi mạng chung, sanh trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, được thấy Vô Lượng Thọ Phật, nghe pháp bất thoái, ngang hàng với Phật).

*** Kim Cang Đảnh Du Già Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát Tu Hành Nghi Quỹ Kinh**

(金剛頂瑜伽千手千眼觀自在菩薩修行儀軌經)

Lâm mạng chung thời, Bồn Tôn hiện tiền, tương vãng Cực Lạc thế giới liên hoa thai trung, thượng phẩm thượng sanh, chứng Bồ Tát vị, thọ Vô Thượng Bồ Đề ký (CBETA, T20, no.1056, p.82, a21-23).

臨命終時。本尊現前。將往極樂世界蓮華胎中。上品上生。證菩薩位。受無上菩提記。

(Khi mạng sắp hết, Bồn Tôn hiện tiền, [hành nhân] sẽ về thế giới Cực Lạc thế giới, ở trong thai hoa sen, thượng phẩm thượng sanh, chứng địa vị Bồ Tát, thọ ký Vô Thượng Bồ Đề).

*** Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Kinh**

(守護國界主經)

Phật ngôn: - Nhược nhân mạng chung chi thời, dự tri thời chí, chánh niệm phân minh, tẩy dục trước y, cát tường nhi thệ, quang minh chiếu thân, kiến Phật tướng hảo, chúng thiện câu hiện, định tri thử nhân, quyết định vãng sanh Tịnh Độ. Nhược nhân niệm Phật trì giới, nhược vô tinh tấn tâm, mạng chung diệc vô thiện tướng, diệc vô ác tướng, địa phủ bất thủ, An Dưỡng bất nhiếp, như thù miên khứ, thử nhân nghi tình vị đoạn, sanh u nghi thành, ngũ bách tuế thọ lạc, tái tu tín nguyện, phương quy Tịnh Độ (CBETA, T47, no.1969A, p161, a21-27).

佛言。若人命終之時。預知時至。正念分明。洗浴著衣。吉祥而逝。光明照身。見佛相好。眾善俱現。定知此人。決定往生淨土。若人念佛持戒若無精進心。命終亦無善相。亦無惡相。地府不取。安養不攝。如睡眠去。此人疑情未斷。生於疑城。五百歲受樂。再修信願。方歸淨土。

(Đức Phật dạy:

- Nếu kẻ nào khi mạng chung, biết trước lúc mất, chánh niệm phân minh, tắm gội, mặc áo, tốt lành qua đời, quang minh chiếu thân, thấy tướng hảo của Phật,

các điều tốt lành đều hiện, biết chắc là người ấy quyết định vãng sanh Tịnh Độ. Nếu ai niệm Phật, trì giới mà chẳng có cái tâm tinh tấn, mạng chung cũng không có tướng tốt lành, mà cũng chẳng có tướng ác, địa ngục chẳng giữ lấy, cõi An Dưỡng chẳng nhiếp thọ, như ngủ say mà qua đời, kẻ ấy nghi tình chưa đoạn, sẽ sanh trong nghi thành, hưởng vui năm trăm năm, rồi lại tu tín nguyện mới trở về Tịnh Độ).

IX. Khuyên Tu Tịnh Nghiệp Chương **(勸修淨業章)**

Do những điều được nói trong các chương trước, có thể biết công đức của đức Phật và sự thù thắng của cõi ấy, [cũng như] sự tu hành đơn giản, trực tiếp, và lợi lạc do vãng sanh, chúng ta há chẳng nên vui thích mong cầu, hướng đến như thế nào để mau chóng khởi sự tu hành hòng tìm hiểu cái quả thù thắng này ư? Chương này chuyên tập hợp những lời lẽ khuyên tu Tịnh Độ trong các kinh luận, hòng [độc giả sẽ thấy] chư Phật, Bồ Tát ngoài việc nói rộng rãi hòng khơi gợi, lại còn dẫn dò để kết duyên. Có thể biết là tâm ý từ bi rộng sâu, chúng ta cũng nên cảm kích, dấy khởi [cái tâm tu tập] vậy!

**** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Tu Từ Phần*** **(大方廣佛華嚴經修慈分)**

Vĩnh ly nhất thiết chư ác đạo khổ, tất sanh thanh tịnh Cực Lạc Phật quốc
(CBETA, T10, no.306, p.961, a19-20).

永離一切諸惡道苦。必生清淨極樂佛國。

(Vĩnh viễn lìa khỏi hết thảy nỗi khổ trong các đường ác, ắt sanh về cõi Phật Cực Lạc thanh tịnh).

**** Phật Thuyết Vô Lượng Thọ kinh*** **(佛說無量壽經)**

Kỳ hữu chúng sanh, dục ư kim thế kiến Vô Lượng Thọ Phật, ưng phát vô thượng Bồ Đề chí tâm, tu hành công đức, nguyện sanh bỉ quốc.

Phật cáo Di Lạc Bồ Tát, chư thiên nhân đấng:

- Vô Lượng Thọ quốc, Thanh Văn, Bồ Tát, công đức trí huệ bất khả xưng thuyết. Hữu kỳ quốc độ, vi diệu an lạc, thanh tịnh nhược thử. Hà bất lực vì thiện, niệm đạo chí tự nhiên, trước ư vô thượng hạ, đồng đạt vô biên tế, nghi các cần tinh tấn, nỗ lực tự cầu chi, tất đắc siêu tuyệt khứ, vãng sanh An Lạc quốc?

Đương thực tư kế, viễn ly chúng ác, trạch kỳ thiện giả, cần nhi hành chi. Ái dục vinh hoa, bất khả thường bảo, giai đương biệt ly, vô khả lạc giả! Mạn Phật sở thể, đương cần tinh tấn. Kỳ hữu chí nguyện, sanh An Lạc quốc giả, khả đắc trí huệ minh đạt, công đức thù thắng, vật đắc tùy tâm sở dục, khuy phụ kinh giới, tại nhân hậu dã.

Nhữ kim diệc khả tự yếm sanh, tử, lão, bệnh thống khổ, ác lộ bất tịnh, vô khả lạc giả, nghi tự quyết đoạn, đoạn thân chánh hạnh, ích tác chư thiện, tu kỹ khiết thể, tẩy trừ tâm cấu, ngôn hạnh trung tín, biểu lý tương ứng, nhân năng tự độ, chuyển tương chứng tế, tinh minh cầu nguyện, tích lũy thiện bản. Tuy nhất thể cần khổ, tu du chi gian, hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc, khoái lạc vô cực, trường dữ đạo đức hợp minh, vĩnh bất sanh tử căn bản. Vô phục tham, khuể, ngu si khổ não chi hoạn. Dục thọ nhất kiếp, bách kiếp, thiên ức vạn kiếp, tự tại tùy niệm, giai khả đắc chi. Vô vi tự nhiên, thứ u Nê Hoàn chi đạo.

Kỳ hữu đắc văn bỉ Phật danh hiệu, hoan hỷ, dũng dục, nãi chí nhất niệm, đương tri thử nhân, vị đắc đại lợi, tắc thị cụ túc vô thượng công đức (CBETA, T12, no.360).

其有眾生。欲於今世見無量壽佛。應發無上菩提之心。修行功德。願生彼國。

佛告彌勒菩薩諸天人等。無量壽國。聲聞菩薩。功德智慧。不可稱說。又其國土。微妙安樂。清淨若此。何不力為善。念道之自然。着於無上下。洞達無邊際。宜各勤精進。努力自求之。必得超絕去。往生安樂國。當熟思計。遠離眾惡。擇其善者。勤而行之。愛欲榮華。不可常保。皆當別離。無可樂者。曼佛所世。當勤精進。其有至願。生安樂國者。可得智慧明達功德殊勝勿得隨心所欲。虧負經戒。在人後也。

汝今亦可自厭生死。老病痛苦。惡露不淨。無可樂者。宜自決斷。端身正行。益作諸善。修己潔體。洗除心垢。言行忠信。表裡相應。人能自度。轉相拯濟。精明求願。積累善本。雖一世勤苦。須臾之間。後生無量壽國。快樂無極。長與道德合明。永拔生死根本。無復貪恚愚痴苦惱之患。欲壽一劫百劫千億萬劫。自在隨念。皆可得之。無為自然。次於泥洹之道。

其有得聞彼佛名號。歡喜踴躍。乃至一念。當知此人。為得大利。則是具足無上功德。

(Có những chúng sanh muốn trong đời này thấy Vô Lượng Thọ Phật, hãy nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tu hành công đức, nguyện sanh cõi ấy.)

Đức Phật bảo Di Lạc Bồ Tát và các vị trời, người:

- Trong cõi Vô Lượng Thọ, công đức và trí huệ của Thanh Văn, Bồ Tát, chẳng thể nói kể. Lại nữa, quốc độ ấy an lạc vi diệu, thanh tịnh dường ấy, sao chẳng gắng sức làm lành, nghĩ đến đạo pháp tự nhiên, hãy nên [nuơng vào chỗ] không trên không dưới, thông hiểu thấu suốt không ngăn mé, ai nấy hãy nên siêng năng tinh tấn, nỗ lực tự cầu, ắt sẽ được vượt thoát, vãng sanh cõi An Lạc...

Hãy nên suy nghĩ chín chắn, chọn lựa điều thiện để siêng năng thực hành. Ái dục, vinh hoa, chẳng thể giữ mãi, [những thứ ấy] sẽ đều chia lìa, chẳng đáng ưa thích! Gặp Phật tại thế, hãy nên siêng năng, tinh tấn. Những ai có chí nguyện sanh về cõi An Lạc, hòng đạt được trí huệ sáng suốt, cao xa, công đức thù thắng, hãy đừng chiều theo lòng ham muốn để rồi thiếu sót, phụ bạc kinh giới, thua kém kẻ khác!

Các người nay cũng nên tự chán các nỗi đau khổ do sanh tử, già bệnh, những điều ác bộc lộ, bất tịnh, chẳng đáng yêu mến. Hãy nên tự mình dứt khoát đoạn trừ [những thứ ấy], thân ngay, hạnh chánh, làm nhiều điều lành hơn, tu tập sao cho thân thể của chính mình tinh sạch, gột rửa những thứ dơ bẩn trong tâm, lời nói lẫn việc làm đều trung thực, đáng tin, trong và ngoài tương ứng, người đã có thể tự độ, sẽ có thể chuyển sang cứu vớt [kẻ khác], cầu nguyện tinh thuần, tích lũy gốc lành. Tuy siêng khổ một đời, [thật ra giống như] trong khoảnh khắc, sau đó sanh về cõi Vô Lượng Thọ, vui sướng không cùng cực, tương ứng với đạo đức dài lâu, vĩnh viễn nhỏ trừ cội gốc sanh tử, chẳng còn lo bị khổ não vì tham, sân, ngu si. Muốn thọ một kiếp, trăm kiếp, ngàn ức muôn kiếp, đều tự tại đạt được theo lòng mong. Tự nhiên vô vi, chỉ kém đạo Nê Hoàn (Niết Bàn).

Kẻ nào được nghe danh hiệu đức Phật ấy, bèn hoan hỷ, hơn hờ dẫu chỉ một niệm, hãy nên biết kẻ ấy đạt được điều lợi to lớn, liền trọn đủ công đức vô thượng).

*** Đại Bảo Tích Kinh, Vô Lượng Thọ Như Lai Hội**
(大寶積經無量壽如來會)

A Nan! Nhược hữu chúng sanh u tha Phật sát, phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật, cập hằng chủng thực chúng đa thiện căn, phát tâm hồi hướng, nguyện sanh bỉ quốc, thị nhân lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật dữ tỳ-kheo chúng, tiền hậu vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, tức tùy Như Lai, vãng sanh bỉ quốc, đắc Bất Thoái Chuyển, đương chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Thị cố A Nan! Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nguyện sanh Cực Lạc thế giới, dục kiến Vô Lượng Thọ Phật giả, ưng phát Vô Thượng Bồ Đề tâm. Phục đương chuyên niệm Cực Lạc quốc độ, tích tập thiện căn, ưng trì hồi

hướng. Do thử kiến Phật, sanh bỉ quốc trung, đắc Bất Thoái Chuyển, nữ chí Vô Thượng Bồ Đề (CBETA, T11, no.310, p.97, c26-p.98, a5).

阿難。若有眾生。於他佛刹。發菩提心。專念無量壽佛。及恆種植眾多善根。發心迴向。願生彼國。是人臨命終時。無量壽佛。與比丘眾。前後圍繞。現其人前。即隨如來。往生彼國。得不退轉。當證無上正等菩提。是故阿難。若有善男子善女人。願生極樂世界。欲見無量壽佛者。應發無上菩提心。復當專念極樂國土。積集善根。應持迴向。由此見佛。生彼國中。得不退轉。乃至無上菩提。

(Này A Nan! Nếu có chúng sanh ở các cõi Phật khác, phát Bồ Đề tâm, chuyên niệm Vô Lượng Thọ Phật, và luôn gieo trồng nhiều thiện căn, phát tâm hồi hướng, nguyện sanh về cõi ấy. Người ấy khi mạng sắp hết, Vô Lượng Thọ Phật và các vị tỳ-kheo vây quanh trước sau, hiện ra trước người ấy. [Người ấy] liền theo Như Lai sanh về cõi ấy, đắc Bất Thoái Chuyển, sẽ chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề.

Do vậy, A Nan! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nguyện sanh về thế giới Cực Lạc, muốn thấy Vô Lượng Thọ Phật, hãy nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Lại nên chuyên nghĩ tới cõi nước Cực Lạc, tích tập thiện căn, hãy nên đem những thiện căn ấy hồi hướng. Do vậy, sẽ được thấy Phật, sanh vào cõi ấy, đắc Bất Thoái Chuyển cho đến [chứng đắc] Vô Thượng Bồ Đề).

*** Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Kinh
(大乘無量壽莊嚴經)**

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân đắc văn Vô Lượng Thọ Phật danh hiệu, phát nhất niệm tín tâm, quy y chiêm lễ. Đương tri thử nhân phi thị Tiểu Thừa, u ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử.

Nhược hữu chúng sanh, u thử chánh pháp, thọ trì, độc tụng, thụ tả, cúng dường, bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệt năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ. Đại Thánh pháp vương sở thuyết pháp, lợi ích nhất thiết chư quần sanh. Nhược hữu thọ trì, cung kính giả, Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu (CBETA, T12, no. 363).

若有善男子善女人。得聞無量壽佛名號。發一念信心。歸依瞻禮。當知此人。非是小乘。於我法中。得名第一弟子。

若有眾生。於此正法。受持讀誦。書寫供養。彼人臨終。假使三千大千世界滿中大火。亦能超過生彼國土。大聖法王所說法。利益一切諸群生。若有受持恭敬者。佛說此人真善友。

(Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân được nghe danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật, dấy lên một niệm tin tưởng, quy y, chiêm lễ, hãy nên biết người ấy chẳng phải là Tiểu Thừa, trong pháp của ta, [người ấy] được gọi là “đệ tử bậc nhất”).

Nếu có chúng sanh đối với chánh pháp này mà thọ trì, đọc tụng, biên chép, cúng dường, người đó lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới lửa mạnh đầy ắp, cũng có thể vượt qua, sanh vào cõi ấy. Những pháp do đấng Đại Thánh pháp vương đã nói, lợi ích hết thảy các quần sanh. Nếu có người thọ trì, cung kính, đức Phật nói người ấy là bậc thiện hữu thật sự).

*** Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Kinh**
(佛說觀無量壽經)

Nhược thiện nam tử cập thiện nữ nhân, dẫn văn Phật danh, nhị Bồ Tát danh, trừ vô lượng kiếp sanh tử chi tội, hà hưởng ức niệm? Nhược niệm Phật giả, đương tri thử nhân, tức thị nhân trung Phân Đà Lợi hoa, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát vi kỳ thắng hữu, đương tọa đạo tràng, sanh chư Phật gia (CBETA, T12, no.365, p.346, b10-14).

若善男子及善女人。但聞佛名二菩薩名。除無量劫生死之罪。何況憶念。若念佛者。當知此人。即是人中芬陀利華。觀世音菩薩。大勢至菩薩。為其勝友。當坐道場。生諸佛家。

(Nếu thiện nam tử và thiện nữ nhân, chỉ nghe danh hiệu Phật, danh hiệu của hai vị Bồ Tát, sẽ trừ tội trong vô lượng kiếp sanh tử, hưởng hồ nghi nhớ? Nếu là người niệm Phật, hãy nên biết người ấy chính là hoa Phân Đà Lợi (Punḍarika, hoa sen trắng) trong loài người, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là bạn thù thắng của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng (thành Phật), sanh trong nhà chư Phật).

*** Phật Thuyết A Di Đà Kinh**
(佛說阿彌陀經)

Cực Lạc quốc độ, chúng sanh sanh giả, giai thị A Bệ Bạt Trí. Kỳ trung đa hữu Nhất Sanh Bồ Xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số chi sở năng tri, dẫn khả dĩ vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp thuyết. Xá Lợi Phất! Chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng sanh, văn thử thuyết giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ (CBETA, T12, no.366).

極樂國土。眾生者，皆是阿鞞跋致。其中多有一生補處，其數甚多。非是算數之所能知。但可以無量無邊阿僧祇劫說。舍利弗。眾生聞者。應當發願生彼國土。

我見是利。故說此言。若有眾生。聞此說者應當發願生彼國土。

(Chúng sanh sanh về cõi nước Cực Lạc đều là bậc A Bệ Bạt Trí (Avaiivartika, Bất Thoái Chuyên), trong số đó, có nhiều vị là Nhất Sanh Bồ Xứ. Số ấy rất nhiều, chẳng thể tính toán mà lòng biết được, chỉ có thể nói là vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp.

Ta thấy điều lợi này, cho nên nói lời này. Nếu có chúng sanh nghe lời này hãy nên phát nguyện sanh về cõi ấy).

*** Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh
(稱讚淨土佛攝受經)**

Ngã quán như thị lợi ích an lạc đại sự nhân duyên, thuyết thành để ngữ. Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, đắc văn như thị Vô Lượng Thọ Phật bất khả tư nghị công đức danh hiệu, Cực Lạc thế giới tịnh Phật độ giả, nhất thiết giai ưng tín thọ phát nguyện, như thuyết tu hành, sanh bỉ Phật độ.

Nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân, nhất thiết giai ưng u Vô Lượng Thọ Cực Lạc thế giới thanh tịnh Phật độ, thâm tâm tín giải, phát nguyện vãng sanh, vật hành phóng dật.

Ư thử tạp nhiễm Kham Nhẫn thế giới trung, ngũ trước ác thế, nhược hữu tịnh tín chư thiện nam tử, hoặc thiện nữ nhân, văn thuyết như thị nhất thiết thế gian cực nan tín pháp, năng sanh tín giải, thọ trì, diễn thuyết, như giáo tu hành, đương tri thị nhân, thậm vi hy hữu, vô lượng Phật sở, tăng chúng thiện căn, thị nhân mạng chung, định sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thọ dụng chúng chúng, công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật độ Đại Thừa pháp lạc, trú dạ lục thời, thân cận cúng dường Vô Lượng Thọ Phật, du lịch thập phương cúng dường chư Phật. Ư chư Phật sở, văn pháp, thọ ký, phước huệ tư lương tất đắc viên mãn, tốc chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề (CBETA, T12, no.367).

我觀如是利益安樂。大事因緣。說誠諦語。若有淨信諸善男子或善女人，得聞如是無量壽佛不可思議功德名號極樂世界淨佛土者。一切皆應信受發願。如說修行。生彼佛土。

若有淨信諸善男子或善女人。一切皆應於無量壽極樂世界清淨佛土。深心信解。發願往生。勿行放逸。

於此雜染堪忍世界中。五濁惡世。若有淨信諸善男子或善女人。聞說如是一切世間極難信法。能生信解受持演說。如教修行。當知是人。甚為希有。

無量佛所。曾種善根。是人命終。定生西方極樂世界。受用種種。功德莊嚴清淨佛土大乘法樂。日夜六時。親近供養無量壽佛。遊歷十方供養諸佛。於諸佛所。聞法受記，福慧資糧。疾得圓滿。速證無上正等菩提。

(Ta thấy đại sự nhân duyên lợi ích, an lạc như thế, nói lời thành thật: Nếu có các thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân có lòng tin trong sạch, được nghe danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật có công đức chẳng thể nghĩ bàn và thế giới Cực Lạc là cõi Phật thanh tịnh như thế, hết thấy đều nên tin nhận, phát nguyện, tu hành đúng như lời dạy, sanh về cõi Phật ấy.

Nếu có các thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân lòng tin trong sạch, hết thấy đều nên đối với cõi Phật thanh tịnh là thế giới Cực Lạc của Vô Lượng Thọ Phật, dốc lòng tin hiểu sâu xa, phát nguyện vãng sanh, chớ nên buông lung.

Trong thế giới tạp nhiễm Kham Nhẫn (Sa Bà) này, nhằm đời ác ngũ trược, nếu có các thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân lòng tin trong sạch, nghe nói pháp mà hết thấy thế gian tốt cùng khó tin như thế, mà có thể tin hiểu, thọ trì, diễn nói, tu hành đúng như lời dạy, hãy nên biết người ấy rất hiếm có. Ở chỗ vô lượng chư Phật, đã từng gieo thiện căn, người ấy mạng chung chắc chắn sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thọ dụng các thứ pháp lạc Đại Thừa trong cõi Phật công đức trang nghiêm thanh tịnh, ngày đêm sáu thời thân cận cúng dường Vô Lượng Thọ Phật, dạo chơi mười phương cúng dường chư Phật. Ở chỗ chư Phật, nghe pháp, được thọ ký, tư lương phước huệ mau chóng viên mãn, mau chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề).

*** Nguyệt Đăng Tam Muội Kinh**
(月燈三昧經)

Niệm Phật tướng hảo cập đức hạnh, năng sử chư căn bất loạn động, tâm vô mê hoặc dữ pháp hợp, đắc văn, đắc trí như đại hải.

Thân khẩu cập ý giai thanh tịnh, tán thán chư Phật thường bất đoạn, thường tu như thị niệm Phật tướng, nhật dạ hằng kiến chư Như Lai. Nhược ngộ thù tử tối trọng tật, thống não bức bách cực vô liêu, Niệm Phật tam-muội thường bất xả, bất linh khổ thiết đoạt thử tâm. Tư do đắc thị tam-muội cố. Thị

nhân lâm dục mạng chung thời, bi huệ hùng mãnh Di Đà Phật. Thị Phật vị hiện trụ kỳ tiền. Dĩ trì như thị tam-muội cố, đắc kiến thập lực xứng sở cầu. Cập chư Thanh Văn trụ kỳ tiền, quyết định sanh bỉ An Lạc quốc. Nhữ đẳng vật hoài nghi. Bỉ Phật tự tại lực. Năng sanh tăng thượng tín. Túc đắc sanh bỉ sát. Nữ nhân văn thán quốc. Năng sanh tăng thượng tín. Đắc vi nam tử thân. Năng vãng ức Phật sát (CBETA, T15, no.639).

念佛相好及德行。能使諸根不亂動。心無迷惑與法合。得聞得智如大海。

身口及意皆清淨。讚歎諸佛常不斷。常修如是念佛相。日夜恆見諸如來。若遇垂死最重疾。痛惱逼迫極無聊。念佛三昧常不舍。不令苦切奪此心。斯由得是三昧故。是人臨欲命終時。悲慧雄猛彌陀佛。是佛為現住其前。以持如是三昧故。得見十力稱所求。及諸聲聞住其前。決定生彼安樂國。汝等勿懷疑。彼佛自在力。能生增上信。速得生彼剎。女人聞嘆國。能生增上信。得為男子身。能往億佛剎。

(Niệm tướng hảo và đức hạnh của Phật, có thể khiến cho các căn chẳng loạn động, tâm chẳng mê hoặc, xứng hợp với pháp, đạt được sự nghe hiểu và đạt trí huệ như biển cả.

Thân, miệng và ý đều thanh tịnh, thường tán thán chư Phật chẳng ngắt. Thường tu tướng niệm Phật như thế, ngày đêm luôn thấy các Như Lai. Nếu gặp phải căn bệnh rất nặng sắp chết, bị các sự khổ não bức bách đến tột cùng, nhưng Niệm Phật tam-muội thường chẳng bỏ, chẳng để cho những sự khổ não đoạt mất cái tâm. Do đã đạt được tam-muội ấy, người đó khi lâm chung, Phật Di Đà là đáng bi và huệ hùng mãnh, sẽ hiện ra trước người ấy. Do trì tam-muội như vậy, sẽ thấy thập lực ứng hợp điều mong cầu. Phật cùng với chúng Thanh Văn đứng trước mặt, quyết định sanh về cõi An Lạc. Các người dùng hoài nghi sức tự tại của đức Phật ấy, có thể sanh lòng tin tăng thượng, sẽ mau chóng được sanh về cõi ấy. Nữ nhân nghe nói bèn ca ngợi nước ấy, có thể sanh lòng tin tăng thượng, sẽ được làm thân nam tử, có thể đến ức cõi Phật).

*** Bất Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh**
(不空胃索神變真言經)

Đại bi tâm quán A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát tụng trì chi giả, sở đắc phước uẩn, đồng đẳng tam thế nhất thiết Như Lai, giới giải thoát uẩn, diệc đẳng A Di Đà Phật, giải thoát Sắc Uẩn, diệc như Quán Thế Âm Bồ Tát (CBETA, T20, no.1092, p.318, a25-28).

大悲心觀阿彌陀佛觀世音菩薩誦持之者。所得福蘊。同等三世一切如來。戒解脫蘊。亦等阿彌陀佛。解脫色蘊。亦如觀世音菩薩。

(Kẻ tụng trì dùng đại bi tâm quán A Di Đà Phật và Quán Thế Âm Bồ Tát, đạt được phước uẩn ngang bằng hết thầy Như Lai trong ba đời, giới giải thoát uẩn cũng bằng với A Di Đà Phật, giải thoát Sắc Uẩn cũng giống như Quán Thế Âm Bồ Tát).

** Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni Kinh*
(千手千眼觀世音菩薩廣大圓滿無礙大悲心陀羅尼經)

Thường tu cúng dường, chuyên xưng danh hiệu, đắc vô lượng phước, diệt vô lượng tội, mạng chung vãng sanh A Di Đà Phật quốc (CBETA, T20, no.1060, p.110, a15-17).

常須供養專稱名號，得無量福，滅無量罪，命終往生阿彌陀佛國。

(Thường tu cúng dường, chuyên xưng danh hiệu, đạt được vô lượng phước, diệt vô lượng tội, mạng chung vãng sanh cõi Phật A Di Đà).

** Đà La Ni Tập Kinh*
(陀羅尼集經)

Như thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Bồ Đà Lạc Già sơn trung (thử vân hải đảo), dữ đại A La Hán chúng nhất thiên ngũ bách nhân câu. Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát Ma Ha Tát đẳng ngũ thiên nhân câu, cập chư thiên, long, dạ-xoa, a-tổ-la, ca-lỗ-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân phi nhân đẳng, tiền hậu vi nhiều, lai nghê Phật sở. Đáo Phật sở dĩ, ngũ thể đầu địa, đánh lễ Phật túc, nhiều Phật tam táp, khước tọa nhất diện. Nhĩ thời, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch Phật ngôn:

- Thế Tôn! Nhược tứ bộ chúng, cập bát-sô, bát-sô-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, nhất thiết chúng sanh tu hành thiện pháp, đắc sanh A Di Đà Phật quốc, tịnh kiến bỉ Phật, vân hà nhi đắc?

Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát ngôn:

- Nhược tứ bộ chúng dục sanh bỉ quốc giả, ưng đương thọ trì A Di Đà Phật ản, tịnh đà-la-ni, cập tác đàn pháp, cúng dường, lễ bái, phương đắc vãng sanh bỉ Phật quốc độ. Nhược tứ bộ chúng, dĩ chúng hoa tán A Di Đà Phật, phát nguyện, tụng chú giả, đắc thập chủng công đức. Hà giả vi thập? Nhất giả tư

phát thiện tâm. Nhị giả linh tha phát thiện tâm. Tam giả chư thiên hoan hỷ. Tứ giả tự thân đoan chánh, lục căn cụ túc, vô hữu tổn hoại. Ngũ giả sở sanh biến thành bảo địa. Lục giả sanh sanh thế thế sanh ở trung quốc, cập quý tánh trung sanh, trị Phật văn pháp, bất sanh biên địa, cập hạ tánh trung. Thất giả thành Chuyển Luân Vương, vương tứ thiên hạ. Bát giả sanh sanh thế thế thường đắc nam thân. Cửu giả đắc sanh A Di Đà Phật quốc, thất bảo hoa thượng, kết già phu tọa, thành A Tỳ Bạt Trí. Thập giả, thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tọa ở thất bảo sư tử tòa thượng, phóng đại quang minh, dữ A Di Đà Phật đồng vô hữu dị dã. Thị danh thập chủng tán hoa công đức.

Nhược tứ bộ chúng tương trì thất bảo mãn thế giới trung, bố thí thập phương nhất thiết chư Phật, bất như nhất tiền, nhất hoa, nhất hương hảo tâm bố thí A Di Đà Phật giả. Nhược tác thử công đức, nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, kim cang, chư thiên đồng, giai tất hoan hỷ, tử sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược nhân nhiên đồng cúng dường, sanh A Di Đà Phật quốc, tức đắc Thiên Nhân, kiến ở nhất thiết thập phương thế giới chư Phật. Nhược nhân dĩ hương bố thí cúng dường, tử sanh A Di Đà Phật quốc, tức đắc hương thân. Thân thượng hương vân thường xuất. Nhược nhân ngũ thể đầu địa, cung kính lễ bái A Di Đà Phật giả, vãng sanh bỉ quốc. Nhược nhân dĩ hương, hoa, y thực, thủy đàn đồng, chủng chủng cúng dường, niệm bỉ Phật giả, vãng sanh bỉ quốc, tức đắc hương, hoa, y thực. Nhược nhân bất dĩ hương, hoa, y thực đồng cúng dường giả, tuy đắc sanh bỉ Tịnh Độ, nhi bất đắc hương, hoa, y thực đồng chủng chủng cúng dường chi báo. Nhược Chuyển Luân Vương thập vạn tuế trung, mãn tứ thiên hạ thất bảo bố thí thập phương chư Phật, bất như bát-sô, bát-sô-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di đồng, nhất đàn chỉ khoảnh tọa Thiên, dĩ bình đồng tâm, lân mãn nhất thiết chúng sanh, niệm A Di Đà Phật công đức.

Nhĩ thời, Phật cáo bát-sô, bát-sô-ni, ưu-bà-tắc-ca, ưu-bà-tư-ca, chư thiện nam tử, thiện nữ nhân đồng, đương phát tâm tụng A Di Đà kinh, niệm A Di Đà Phật, cập tụng trì ngã tam-muội đà-la-ni bí mật pháp tạng thần ấn chú giả, dục đắc thành tựu vãng sanh bỉ quốc, cập cộng hộ niệm nhất thiết chúng sanh. Phục năng khổ hạnh chí tâm thọ trì, nhật nhật cúng dường, nhất tâm chuyên tại, mạc duyên dư cảnh.

Phòng nội sở sở thiêu hương, nhật nhật tụng A Súc Phật đà-la-ni, A Di Đà Phật đà-la-ni đồng, diệt trừ thân trung Ngũ Nghịch, Tứ Trọng đồng nhất thiết tội chướng. Nhược dục đắc sanh A Di Đà Phật quốc, nhật nhật tác thử cúng dường, tụng đà-la-ni pháp, thường tác thử pháp, nhất thiết pháp sự giai hữu chứng nghiệm, tử sanh A Di Đà Phật quốc. Nhược nhật nhật cúng dường, công đức đại hảo, bất khả cụ thuyết (CBETA, T18, no.901).

如是我聞。一時。佛在補陀落伽山中。(此云海島)。與大阿羅漢眾一千五百人俱。觀世音菩薩、大勢至菩薩摩訶薩等五千人俱。

及諸天、龍、夜叉、阿素羅、迦魯羅、緊那羅、摩睺羅伽、人非人等。前後圍繞。來詣佛所。到佛所已。五體投地。頂禮佛足。禮佛足已。繞佛三匝。卻坐一面。爾時觀世音菩薩白佛言。世尊。若四部眾及苾芻、苾芻尼、優婆塞、優婆夷、一切眾生。修行善法。得生阿彌陀佛國。並見彼佛。云何而得。佛告觀世音菩薩言。若四部眾欲生彼國者。應當受持阿彌陀佛印。並陀羅尼。及作壇法。供養禮拜。方得往生彼佛國土。若四部眾。以眾華散阿彌陀佛發願誦咒者。得十種功德。何者為十。一者自發善心。二者令他發善心。三者諸天歡喜。四者自身端正。六根具足無有損壞。五者所生變成寶地。六者生生世世生於中國。及貴姓中生。值佛聞法。不生邊地及下姓中。七者成轉輪王。王四天下。八者生生世世常得男身。九者得生阿彌陀佛國七寶華上。結跏趺坐。成阿毗跋致。十者成阿耨多羅三藐三菩提。坐於七寶師子座上。放大光明。與阿彌陀佛等無有異也。是名十種散華功德。若四部眾將持七寶滿世界中。布施十方一切諸佛。不如一錢一華一香好心布施阿彌陀佛者。若作此功德。一切諸佛菩薩金剛諸天等。皆悉歡喜。死生阿彌陀佛國。若人然燈供養。生阿彌陀佛國。即得天眼。見於一切十方世界諸佛。若人以香布施供養。死生阿彌陀佛國。即得香身。身上香雲常出。若人五體投地。恭敬禮拜阿彌陀佛者。往生彼國。若人以香華衣食水壇等。種種供養。念彼佛者。往生彼國。即得香華衣食。若人不以香華衣食等供養者。雖得生彼淨土。而不得香華衣食等種種供養之報。若轉輪王十萬歲中。滿四天下七寶布施十方諸佛。不如苾芻、苾芻尼、優婆塞、優婆夷等。一彈指頃坐禪。以平等心。憐愍一切眾生。念阿彌陀佛功德。

爾時佛告苾芻、苾芻尼、優婆塞迦、優婆斯迦、諸善男子善女人等。當發心誦阿彌陀經。念阿彌陀佛。及誦持我三昧陀羅尼秘密法藏神印咒者。欲得成就往生彼國。及共護念一切眾生。復能苦行至心受持。日日供養。一心專在。莫緣余境。房內數數燒香。日日誦阿闍佛陀羅尼。阿彌陀佛陀羅尼等。滅除身中五逆四重等一切罪障。若欲得生阿彌陀佛國。日日作此供養。誦陀羅尼法。常作此

法。一切法事。皆有證驗。死生阿彌陀佛國。若日日供養。功德大好。不可具說。

(Tôi nghe như thế này: Một thời, đức Phật ở trong núi Bồ Đà Lạc Già (Potalaka, cõi này dịch [Bồ Đà Lạc Già] là Hải Đảo), cùng với các vị đại A La Hán một ngàn năm trăm người nhóm họp. Những vị Ma Ha Tát như Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát v.v... năm ngàn vị nhóm họp, và chư thiên, rồng, dạ-xoa, a-tổ-la (a-tu-la), ca-lỗ-la (ca-lâu-la), khẩn-na-la, ma-hầu-la-già, nhân phi nhân v.v... trước sau vây quanh, đến chỗ đức Phật. Đã đến chỗ Phật rồi, năm vóc gieo xuống đất, đánh lễ dưới chân Phật. Lễ dưới chân Phật xong, nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi ngồi sang một bên. Lúc bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát bạch đức Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bốn bộ chúng và bát-sô (tỳ-kheo), bát-sô-ni (tỳ-kheo-ni), ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, hết thấy chúng sanh tu hành thiện pháp, được sanh về cõi A Di Đà Phật và thấy đức Phật ấy, như thế nào thì sẽ đạt được [như vậy]?

Đức Phật bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng:

- Nếu bốn bộ chúng muốn sanh về cõi ấy, hãy nên thọ trì ấn và đà-la-ni của A Di Đà Phật, và làm đàn pháp, cúng dường, lễ bái, thì mới được sanh về cõi nước Phật ấy. Nếu bốn bộ chúng dùng các loại hoa để rải lên A Di Đà Phật, phát nguyện, tụng chú, sẽ được mười thứ công đức. Những gì là mười? Một là tự phát thiện tâm. Hai là khiến cho người khác phát thiện tâm. Ba là chư thiên hoan hỷ. Bốn là thân của chính mình đoạn chánh, sáu căn đầy đủ, chẳng bị tổn hoại. Năm là chỗ sanh ra biến thành cuộc đất báu. Sáu là đời đời kiếp kiếp sanh ở trung ương đất nước, và sanh trong dòng họ cao quý, gặp Phật, nghe pháp, chẳng sanh nơi biên địa và sanh vào dòng họ thấp kém. Bảy là thành Chuyển Luân Vương, làm vua tứ thiên hạ. Tám là đời đời kiếp kiếp thường được làm thân nam. Chín là được sanh về cõi A Di Đà Phật, ngồi xếp bằng trên hoa bảy báu, thành A Tỳ Bạt Trí (Bất Thoái Chuyển). Mười là thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ngồi trên tòa sư tử bảy báu, phóng đại quang minh, chẳng khác A Di Đà Phật. Đây gọi là mười thứ công đức do rải hoa.

Nếu bốn bộ chúng dùng bảy báu đầy ấp thế giới để bố thí mười phương hết thấy chư Phật, chẳng bằng dùng một đồng, một hoa, một hương với tấm lòng tốt đẹp để bố thí A Di Đà Phật. Nếu làm công đức ấy, hết thấy chư Phật, Bồ Tát, kim cang, chư thiên v.v... thấy đều hoan hỷ, [người ấy] chết đi, sanh vào cõi A Di Đà Phật. Nếu có người thấp đèn cúng dường, sanh về cõi A Di Đà Phật, liền đắc Thiên Nhân, trông thấy chư Phật trong hết thấy mười phương thế giới. Nếu có người dùng hương để bố thí, cúng dường, chết đi, sẽ sanh vào cõi A Di Đà Phật, liền được hương thân, [tức là] trên thân thường xuất hiện mây hương. Nếu có người năm vóc gieo xuống đất, cung kính lễ bái A Di Đà Phật, sanh về cõi ấy. Nếu có người dùng hương, hoa, y phục, thức ăn, thủy đàn v.v... các thứ cúng dường, niệm

đức Phật ấy, sanh về cõi đó, liền được hương, hoa, y phục, ẩm thực. Nếu kẻ nào chẳng dùng hương, hoa, y phục, thức ăn v.v... để cúng dường, tuy được sanh về cõi Tịnh Độ ấy, nhưng chẳng được báo hương, hoa, y phục, thức ăn v.v... các thứ cúng dường. Nếu Chuyển Luân Vương trong mười vạn năm, dùng bảy báu đầy ấp tứ thiên hạ để bố thí mười phương chư Phật, chẳng bằng bát-sô, bát-sô-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di v.v.. ngồi Thiền trong khoảng thời gian khảy ngón tay, dùng tâm bình đẳng, thương xót hết thảy chúng sanh để niệm công đức của A Di Đà Phật.

Lúc bấy giờ, đức Phật bảo bát-sô, bát-sô-ni, ưu-bà-tắc-ca, ưu-bà-tư-ca:

- Các thiện nam tử, thiện nữ nhân hãy nên phát tâm tụng kinh A Di Đà, niệm A Di Đà Phật, và tụng trì tam-muội đà-la-ni bí mật pháp tạng thần chú và ấn của ta, muốn được thành tựu vãng sanh cõi ấy và cùng hộ niệm hết thảy chúng sanh. Lại có thể khổ hạnh, chí tâm thọ trì, hằng ngày cúng dường, nhất tâm chuyên chú, đừng duyên theo những cảnh khác.

Trong nhà, nhiều lượt đốt hương, hằng ngày tụng đà-la-ni của A Súc Phật, đà-la-ni của A Di Đà Phật v.v... diệt trừ hết thảy tội chướng như Ngũ Nghịch, Tứ Trọng nơi thân. Nếu muốn được sanh về cõi A Di Đà Phật, hằng ngày làm pháp cúng dường và tụng đà-la-ni này, thường làm pháp này, hết thảy pháp sự sẽ đều có sự chứng nghiệm; chết đi, sanh vào cõi A Di Đà Phật. Nếu hằng ngày cúng dường, công đức sẽ hết sức tốt đẹp, chẳng thể nói trọn).

*** Đông Phương Tối Thắng Đăng Vương Như Lai Trợ Hộ Trì Thế Gian Thần Chú Kinh**

(東方最勝燈王如來助護持世間神咒經)

Vô Lượng Thọ Phật thần bí đẳng hộ nữ mạng, nguyện nữ thọ bách thu (CBETA, T21, no.1354, p.871).

無量壽佛神彼等護汝命。願汝壽百秋。

(Vô Lượng Thọ Phật và các vị thần bảo vệ mạng của ông, nguyện cho ông sống lâu trăm tuổi).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**

(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Nhược năng thâm tín vô hồ nghi giả, tất đắc vãng sanh A Di Đà quốc. Kỳ địa chân kim, thất bảo liên hoa, tự nhiên dũng xuất. Nhược hữu tứ chúng, thọ trì, độc tụng bí Phật danh hiệu, nữ chí hữu vô hữu thủy, hỏa, độc dược, đao, trượng chi bố, diệt phục vô hữu dạ-xoa đặng bố, trừ hữu quá khứ trọng tội nghiệp chướng, cực chí thập nhật, tất quả sở nguyện (CBETA, T12, no.370, p.353, a21-26).

若能深信無狐疑者。必得往生阿彌陀國。其地真金。七寶蓮花。自然湧出。若有四眾。受持讀誦彼佛名號。乃至無有水火毒藥刀杖之怖。亦復無有夜叉等怖。除有過去重罪業障。極至十日。必果所願。

(Nếu có thể tin sâu, chẳng hồ nghi, ắt được vãng sanh cõi A Di Đà. Đất nơi ấy bằng vàng ròng, hoa sen bảy báu, tự nhiên trời lên. Nếu có tứ chúng thọ trì, đọc tụng danh hiệu đức Phật ấy, cho đến chẳng có các nỗi sợ hãi nước, lửa, thuốc độc, đao, gậy, cũng chẳng có nỗi sợ dạ-xoa v.v... trừ khi có tội nặng và nghiệp chướng trong quá khứ, tối đa là đến mười ngày, ắt sẽ được thỏa nguyện).

*** Bồ Tát Anh Lạc Kinh**
(菩薩瓔珞經)

Nhĩ thời, Thế Tôn cáo Chúng Thủ Anh Lạc Bồ Tát viết: “Nhược hữu Bồ Tát Ma Ha Tát, đàn chỉ chi khoảnh, cầu Bồ Tát đạo, bất kinh nhật dạ nhi thành Phật giả, thử thiện nam tử, thiện nữ nhân, chư căn cụ túc, vị tăng kinh lịch sanh tử chi nạn, hoặc tòng Vô Lượng Thọ Phật độ, nhất văn Như Lai thuyết bốn mặt Không, Vô Sanh Diệt đạo, tiện thành vô thượng chánh chân chi đạo” (CBETA, T16, no.656, p.107, c8-14).

爾時世尊。告眾首瓔珞菩薩曰。若有菩薩摩訶薩。彈指之頃。求菩薩道。不經日夜而成佛者。此善男子善女人。諸根具足。未曾經歷生死之難。或從無量壽佛土。一聞如來說本末空無生滅道。便成無上正真之道。

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Chúng Thủ Anh Lạc Bồ Tát rằng: “Nếu có Bồ Tát Ma Ha Tát trong khoảng khảy ngón tay, cầu Bồ Tát đạo, chẳng trải qua một ngày một đêm mà đã thành Phật, thì thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân ấy các căn trọn đủ, chưa từng trải qua nạn sanh tử, hoặc là từ cõi Vô Lượng Thọ Phật, vừa nghe đức Như Lai nói đầu đuôi của đạo Không, Vô Sanh Diệt, bèn thành đạo vô thượng chánh chân”).

*** Du Già Tập Yếu Cứu A Nan Đà La Ni Diệm Khẩu Quỹ Nghi Kinh**
(瑜伽集要救阿難陀羅尼焰口軌儀經)

Chư Phật tử đấng! Nhược văn A Di Đà Như Lai danh hiệu, năng linh như đấng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, liên hoa hóa sanh, nhập Bất Thoái địa (CBETA, T21, no.1318, p.471, a19-20).

諸佛子等。若聞阿彌陀如來名號。能令汝等往生西方極樂世界。蓮花化生。入不退地。

(Các vị Phật tử! Nếu nghe danh hiệu của A Di Đà Như Lai, sẽ có thể khiến cho các ông sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, hóa sanh trong hoa sen, dự vào địa vị Bất Thoái).

*** Phật Thuyết Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh**
(佛說大乘莊嚴寶王經)

Ư thử thế giới, nhược hữu nhân năng ức niệm Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát danh giả, thị nhân đương lai viễn ly sanh lão bệnh tử vô thường chi khổ, do như nga vương tùy phong nhi khứ, tốc đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, diện kiến Vô Lượng Thọ Như Lai thính văn diệu pháp. Như thị chi nhân vĩnh bất thọ luân hồi chi khổ, vô tham, sân, si, vô lão, bệnh, tử, vô cơ cảo khổ, bất thọ thai bào sanh thân chi khổ, thừa pháp oai lực, liên hoa hóa sanh, thường cư bỉ độ.

Nhược nhân hằng niệm Đại Sĩ danh, đương đắc vãng sanh Cực Lạc giới, diện kiến Như Lai Vô Lượng Thọ, thính văn diệu pháp chứng Vô Sanh (CBETA, T20, no.1050).

於此世界。若有人能憶念觀自在菩薩摩訶薩名者。是人當來遠離生老病死無常之苦。猶如鵝王。隨風而去。速得往生極樂世界。面見無量壽如來。聽聞妙法。如是之人。永不受輪迴之苦。無貪瞋痴。無老病死。無饑饉苦。不受胎胞生身之苦。承法威力。蓮華化生。常居彼土。

若人恆念大士名。當得往生極樂界。面見如來無量壽。聽聞妙法證無生。

(Trong thế giới này, nếu có người nào có thể nghĩ nhớ danh hiệu của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, người ấy trong tương lai sẽ xa lìa nỗi khổ sanh, lão, bệnh, tử, ví như ngỗng chúa theo gió mà đi, mau chóng được vãng sanh thế giới Cực Lạc, gặp gỡ Vô Lượng Thọ Như Lai, lắng nghe diệu pháp. Người như thế vĩnh viễn chẳng hứng chịu nỗi khổ luân hồi, chẳng có tham, sân, si, chẳng có già, bệnh, chết, chẳng có nỗi khổ đói kém, chẳng chịu nỗi khổ sanh ra từ bào thai, do nương vào oai lực của pháp mà hóa sanh trong hoa sen, thường sống trong cõi ấy.

Nếu kẻ nào thường luôn niệm danh hiệu Đại Sĩ, sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc, gặp gỡ Vô Lượng Thọ Như Lai, lắng nghe diệu pháp, chứng Vô Sanh).

*** Du Già Tập Yếu Diệm Khẩu Thí Thực Nghi**
(瑜伽集要焰口施食儀)

Chư Phật tử đấng! Nhược văn A Di Đà Như Lai danh hiệu, năng linh như đấng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, nhập Bất Thoái địa (CBETA, T21, no.1320, p.478, c27-28).

諸佛子等。若聞阿彌陀如來名號。能令汝等往生西方極樂淨土。蓮華化生。入不退地。

(Này các Phật tử! Nếu nghe danh hiệu của A Di Đà Như Lai, sẽ có thể khiến cho các người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Tịnh Độ, hóa sanh trong hoa sen, dự vào địa vị Bất Thoái).

*** Mục Liên Sở Vấn Kinh**

(目連所問經)

Phật cáo Mục Liên: - Thí như vạn xuyên trường lưu, hữu phù thảo mộc, tiền bất cố hậu, hậu bất cố tiền, đồ hội đại hải. Thế gian diệc nhĩ, tuy hữu hào quý, phú lạc tự tại, tất bất đắc miễn sanh lão bệnh tử. Chỉ do bất tín Phật kinh, hậu thế vi nhân, cánh thậm khốn kịch, bất năng đắc sanh thiên Phật quốc độ. Thị cố ngã thuyết: “Vô Lượng Thọ quốc, dị vãng, dị thủ, nhi nhân bất năng tu hành vãng sanh, phản sự cứu thập lục chủng tà đạo!” Ngã thuyết thị nhân danh “vô nhãn nhân”, danh “vô nhĩ nhân” (CBETA, T47, no.1958, p14, a20-27).

佛告目連。譬如萬川長流。有浮草木。前不顧后。后不顧前。都會大海。世間亦爾。雖有豪貴。富樂自在。悉不得免生老病死。只由不信佛經。後世為人。更甚困劇。不能得生千佛國土。是故我說。無量壽國。易往易取。而人不能修行往生返事九十六種邪道。我說是人。名無眼人。名無耳人。

(Đức Phật bảo ngài Mục Liên: - Ví như muôn dòng sông dài, có cỏ cây trôi nổi, cái trước chẳng đoái hoài cái sau, cái sau chẳng màng đến cái trước, đều gặp gỡ trong biển cả. Thế gian cũng giống như vậy, tuy có kẻ quyền thế, sang cả, giàu vui tự tại, đều chẳng tránh khỏi sanh, già, bệnh, chết. Chỉ vì chẳng tin kinh Phật, đời sau làm người, càng khốn khổ dữ dội hơn, chẳng thể sanh vào ngàn cõi Phật. Vì thế, ta nói: “Nước Vô Lượng Thọ dễ về, dễ đạt được, nhưng con người chẳng thể tu hành hòng vãng sanh, ngược ngạo phụng sự chín mươi sáu loại tà đạo”. Ta nói kẻ ấy là “kẻ không có mắt”, là “kẻ không có tai”).

*** Đại Trí Độ Luận quyển thất**

(大智度論卷七)

Vấn viết: - Như Bồ Tát tam-muội, chủng chủng vô lượng, hà dĩ cố tán thị Bồ Tát Niệm Phật tam-muội, thường hiện tại tiền?

Đáp viết: - Thị Bồ Tát niệm Phật cố, nhập Phật đạo trung. Dĩ thị cố Niệm Phật tam-muội thường hiện tại tiền. Phục thứ, Niệm Phật tam-muội năng trừ chủng chủng phiền não, cập tiên thế tội. Dư chư tam-muội, hữu năng trừ dâm, bất năng trừ sân. Hữu năng trừ sân, bất năng trừ dâm. Hữu năng trừ si, bất năng trừ dâm, khuể. Hữu năng trừ tam độc, bất năng trừ tiên thế tội. Thị Niệm Phật tam-muội năng trừ chủng chủng phiền não, chủng chủng tội. Phục thứ, Niệm Phật tam-muội hữu đại phước đức, năng độ chúng sanh. Thị chư Bồ Tát dục độ chúng sanh, chư dư tam-muội, vô như thử Niệm Phật tam-muội phước đức, năng tốc diệt chư tội giả.

Phục thứ thường niệm Phật đắc chủng chủng công đức lợi ích. Thí như đại thần đặc môn ân sung, thường niệm kỳ chủ, Bồ Tát diệt như thị, tri chủng chủng công đức, vô lượng trí huệ, giai tòng Phật đắc. Tri ân trọng cố, thường niệm Phật (CBETA, T25, no.1509).

問曰。如菩薩三昧。種種無量。何以故贊是菩薩念佛三昧。常現在前。答曰。是菩薩念佛故。入佛道中。以是故念佛三昧常現在前。復次。念佛三昧。能除種種煩惱及先世罪。余諸三昧。有能除淫。不能除瞋，有能除瞋。不能除淫，有能除痴。不能除淫恚，有能除三毒。不能除先世罪。是念佛三昧。能除種種煩惱種種罪。復次。念佛三昧。有大福德。能度眾生。是諸菩薩欲度眾生。諸餘三昧。無如此念佛三昧福德。能速滅諸罪者。

復次常念佛得種種功德利益。譬如大臣特蒙恩寵。常念其主。菩薩亦如是。知種種功德無量智慧。皆從佛得。知恩重故常念佛。

(Hỏi: - Như tam-muội của Bồ Tát chủng loại vô lượng, vì sao tán thán môn Niệm Phật tam-muội này thường hiện hữu trước mặt?

Đáp: - Do vị Bồ Tát ấy niệm Phật sẽ nhập Phật đạo. Bởi lẽ này, Niệm Phật tam-muội thường hiện tiền. Hơn nữa, Niệm Phật tam-muội có thể trừ các loại phiền não và tội trong đời trước. Các loại tam-muội khác, có môn có thể trừ dâm, chẳng thể trừ sân. Có môn có thể trừ sân, chẳng thể trừ dâm. Có môn có thể trừ si, chẳng thể trừ dâm và sân. Có môn có thể trừ tam độc, chẳng thể trừ tội trong đời trước. Môn Niệm Phật tam-muội này có thể trừ các loại phiền não và các thứ tội. Lại nữa, Niệm Phật tam-muội có đại phước đức, có thể độ chúng sanh. Đối với các vị Bồ Tát muốn độ chúng sanh, các môn tam-muội khác phước đức đều chẳng bằng môn Niệm Phật tam-muội này có thể mau chóng trừ diệt các tội.

Lại nữa, thường niệm Phật sẽ đạt được các thứ công đức, lợi ích. Ví như một đại thần được vua đặc biệt ân sủng, sẽ thường nghĩ tới vua. Bồ Tát cũng giống như vậy, biết các thứ công đức và vô lượng trí huệ đều đạt được từ Phật. Vì biết ân sâu nặng nên thường niệm Phật).

*** Đại Trí Độ Luận quyển cửu**
(大智度論卷九)

Phục nhất quốc hữu nhất tỳ-kheo, tụng A Di Đà kinh, cập Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật. Thị nhân dục tử thời, ngữ đệ tử ngôn: “A Di Đà Phật dữ bỉ đại chúng câu lai”. Tức thời, động thân tự quy. Tu du mạng chung chi hậu, đệ tử tích tân thiêu chi. Minh nhật hôi trung kiến thiết bất thiêu, tụng A Di Đà kinh cố (CBETA, T25, no.1509, p.127, a9-13).

復一國有一比丘。誦阿彌陀經。及摩訶般若波羅蜜，是人慾死時。語弟子言。阿彌陀佛。與彼大眾俱來。即時動身自歸。須臾命終之後。弟子積薪燒之。明日灰中見舌不燒。誦阿彌陀經故。

(Lại trong một nước, có một vị tỳ-kheo tụng kinh A Di Đà và Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật. Người ấy sắp chết, bảo các đệ tử: “A Di Đà Phật và đại chúng của Ngài đều cùng đến”. Ngay lập tức, Sư động thân, trở về [Cực Lạc]. Trong chốc lát, sau khi Sư mạng chung, đệ tử chất củi đem thiêu. Hôm sau, thấy trong tro cái lưỡi chẳng cháy, vì Sư tụng kinh A Di Đà vậy).

*** Đại Trí Độ Luận quyển tam thập tứ**
(大智度論卷三十四)

Hựu như A Di Đà Phật thế giới trung chư Bồ Tát, thân xuất thường quang, chiếu thập vạn do-tuần. Vấn viết: “Bồ Tát thân quang như thị, bản dĩ hà nghiệp nhân duyên đắc?” Đáp viết: “Thường tu Niệm Phật tam-muội, niệm chư Phật quang minh thân đức cố, đắc thân quang minh” (CBETA, T25, no.1509).

又如阿彌陀佛世界中諸菩薩。身出常光。照十萬由旬。問曰。菩薩身光如是。本以何業因緣得。答曰。常修念佛三昧。念諸佛光明神德故。得身光明。

(Lại như các vị Bồ Tát trong thế giới của A Di Đà Phật, thân phóng thường quang, chiếu xa mười vạn do-tuần. Hỏi: “Thân quang của Bồ Tát như thế, vốn là do nghiệp và nhân duyên nào mà được?” Đáp: “Thường tu Niệm Phật tam-muội, do niệm quang minh và đức hạnh thân diệu của chư Phật mà được quang minh nơi thân”).

*** Đại Thừa Khởi Tín Luận - Đường Vu Điền Tam Tạng Thật Xoa Nan Đà dịch
(大乘起信論 - 唐于闐三藏實叉難陀譯)**

Phục thứ, sơ học Bồ Tát, trụ thử Sa Bà thế giới, hoặc trị hàn, nhiệt, phong, vũ bất thời, cơ căn đẳng khổ, hoặc kiến bất thiện khả úy chúng sanh, tam độc sở triền, tà kiến điên đảo, khí bồi thiện đạo, tập hành yếu pháp Bồ Tát, trung tâm sanh khiếp nhược, khủng bất khả trị ngộ chư Phật, Bồ Tát, khủng bất năng thành tựu thanh tịnh tín tâm, sanh nghi, dục thoái giả, ưng tác thị niệm: “Thập phương sở hữu chư Phật, Bồ Tát, giai đắc đại thần thông, vô hữu chướng ngại, năng dĩ chủng chủng thiện xảo phương tiện, cứu bạt nhất thiết hiểm ách chúng sanh”. Tác thị niệm dĩ, phát đại thệ nguyện, nhất tâm chuyên niệm Phật cập Bồ Tát. Dĩ sanh như thị quyết định tâm cố, ư thử mạng chung, tất đắc vãng sanh dư Phật sát trung, kiến Phật, Bồ Tát, tín tâm thành tựu, vĩnh ly ác thú. Như kinh trung thuyết: “Nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, chuyên niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, dĩ chư thiện căn, hồi hướng nguyện sanh, quyết định đắc sanh, thường kiến bỉ Phật, tín tâm tăng trưởng, vĩnh bất thoái chuyển. Ư bỉ văn pháp, quán Phật Pháp Thân, tiêm thứ tu hành, đắc nhập chánh vị” (CBETA, T32, no.1667, p.591, b17-c1).

復次初學菩薩。住此娑婆世界。或值寒熱風雨不時饑饉等苦。或見不善可畏眾生。三毒所纏。邪見顛倒。棄背善道。習行要法菩薩。中心生怯弱。恐不可值遇諸佛菩薩。恐不能成就清淨信心。生疑欲退者。應作是念。十方所有諸佛菩薩。皆得大神通。無有障礙。能以種種善巧方便。救拔一切險厄眾生。作是念已。發大誓願。一心專念佛及菩薩。以生如是決定心故。於此命終必得往生余佛剎中。見佛菩薩。信心成就。永離惡趣。如經中說。若善男子善女人。專念西方極樂世界阿彌陀佛。以諸善根。迴向願生。決定得生。常見彼佛。信心增長。永不退轉。於彼聞法。觀佛法身。漸次修行。得入正位。

(Lại nữa, hàng sơ học Bồ Tát ở trong thế giới Sa Bà này, nếu gặp những nỗi khổ như nóng, lạnh, gió mưa trái thời, đói kém v.v..., hoặc thấy chúng sanh bất thiện, đáng sợ, bị tam độc trói buộc, tà kiến điên đảo, vứt bỏ, trái nghịch thiện đạo, vị Bồ Tát đang tu tập pháp trọng yếu, trong tâm sanh lòng khiếp hãi, sợ chẳng thể gặp gỡ chư Phật, Bồ Tát, sợ chẳng thể thành tựu tín tâm thanh tịnh, sanh lòng nghi, muốn lùi bước, hãy nên nghĩ như thế này: “Tất cả chư Phật, Bồ Tát trong mười phương đều đắc đại thần thông, chẳng có chướng ngại, có thể dùng các thứ phương tiện thiện xảo để cứu vớt hết thảy chúng sanh trong chốn hiểm ách”. Nghĩ như vậy

rồi, phát thệ nguyện lớn, nhất tâm chuyên niệm Phật và Bồ Tát. Do sanh cái tâm quyết định như thế, ở trong cõi này mạng chung, ắt được sanh về cõi Phật khác, thấy Phật, Bồ Tát, tín tâm thành tựu, vĩnh viễn rời khỏi đường ác. Như trong kinh đã nói: “*Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân chuyên niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, đem các thiện căn đều hồi hướng nguyện sanh, chắc chắn sẽ được vãng sanh, thường thấy đức Phật ấy, tín tâm tăng trưởng, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Ở nơi Ngài nghe pháp, thấy Pháp Thân của Phật, lần lượt tu hành, được dự vào chánh vị*”).

*** Đại Thừa Khởi Tín Luận - Lương Tây Ấn Độ Tam Tạng pháp sư Chân Đế dịch⁵⁰**

(大乘起信論 - 梁西印度三藏法師真諦譯)

Như Lai hữu thắng phương tiện, nhiếp hộ tín tâm, vị dĩ chuyên ý niệm Phật nhân duyên, tùy nguyện đắc sanh tha phương Phật độ, thường kiến u Phật, vĩnh ly ác đạo. Như Tu Đa La thuyết: “Nhược nhân chuyên niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, sở tu thiện căn, hồi hướng nguyện cầu sanh bỉ thế giới, tức đắc vãng sanh. Thường kiến Phật cố, chung vô hữu thoái” (CBETA, T32, no.1666, p.583, a15-19).

如來有勝方便。攝護信心。謂以專意念佛因緣。隨願得生他方佛土。常見於佛。永離惡道。如修多羅說，若人專念西方極樂世界阿彌陀佛。所修善根。迴向願求生彼世界。即得往生。常見佛故。終無有退。

(Như Lai có phương tiện thù thắng, nhiếp thủ, hộ trì tín tâm, nghĩa là do nhân duyên chuyên tâm niệm Phật, tùy theo ý nguyện mà được sanh về cõi Phật ở phương khác, thường thấy Phật, vĩnh viễn lìa khỏi ác đạo. Như Tu Đa La (Khế Kinh) đã nói: “*Nếu ai chuyên niệm Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, hồi hướng tất cả thiện căn đã tu, nguyện cầu sanh về thế giới ấy, sẽ liền được vãng sanh. Do thường thấy Phật, trọn chẳng thoái chuyển*”).

X. Khuyên Trì Thánh Giáo Chương (勸持聖教章)

⁵⁰ Đây là bản dịch khác của bộ Đại Thừa Khởi Tín Luận do ngài Chân Đế người xứ Tây Ấn Độ dịch vào đời Lương, còn đoạn trước đó trích từ bản dịch của ngài Thật Xoa Nan Đà xứ Vu Điền, dịch vào đời Đường.

Quả báo vãng sanh thù thắng đã là như trong phần trên vừa nói, cũng là do người ta đã hiểu biết vậy. Nhưng thánh giáo trong các kinh phần nhiều dùng thánh quả [sẽ chứng đắc] sau khi đã vãng sanh để khuyên tu những pháp khác, tuy là cách nói phương tiện của đức Như Lai, nhưng từ đó cũng có thể thấy công đức vô lượng của Phật Di Đà, càng có thể thấy rõ bản ý của Thích Ca Như Lai khen ngợi Tịnh Độ kèm thêm trong các kinh. Quả báo Tịnh Độ thù thắng đúng là đặc biệt thù thắng vậy!

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm**
(大方廣佛華嚴經普賢行願品)

Hựu phục thị nhân lâm mạng chung thời, tối hậu sát-na, nhất thiết chư căn tất giai tán hoại, nhất thiết thân thuộc tất giai xả ly, nhất thiết oai thế tất giai thoái thất. Phụ tướng, đại thân, cung thành nội ngoại, tượng mã, xa thặng, trân bảo phục tạng, như thị nhất thiết, vô phục tương tùy. Duy thử nguyện vương (Phổ Hiền thập đại nguyện vương) bất tương xả ly, u nhất thiết thời, dẫn đạo kỳ tiền. Nhất sát-na trung, tức đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới. Đáo dĩ tức kiến A Di Đà Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lạc Bồ Tát đẳng.

Thiện nam tử! Bỉ chư chúng sanh nhược văn, nhược tín thử đại nguyện vương (Phổ Hiền thập đại nguyện) thọ trì, độc, tụng, quảng vị nhân thuyết, sở hữu công đức trì Phật Thế Tôn, dư vô tri giả. Thị cố nhữ đẳng, văn thử nguyện vương, mặc sanh nghi niệm, ưng đương để thọ. Thọ dĩ năng độc, độc dĩ năng tụng, tụng dĩ năng trì, nãi chí thư tả, quảng vị nhân thuyết, thị chư nhân đẳng, u nhất niệm trung, sở hữu hạnh nguyện giai đắc thành tựu, sở hoạch phước tụ vô lượng, vô biên, năng u phiền não, đại khổ hải trung, bạt tế chúng sanh, linh kỳ xuất ly, giai đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới (CBETA, T10, no.293, p.846).

又復是人。臨命終時。最後剎那。一切諸根。悉皆散壞。一切親屬。悉皆舍離。一切威勢。悉皆退失。輔相大臣。宮城內外。象馬車乘。珍寶伏藏。如是一切。無復相隨。唯此願王(普賢十大願王)不相舍離。於一切時。引導其前。一剎那中。即得往生極樂世界。到已即見阿彌陀佛。文殊師利菩薩。普賢菩薩。觀自在菩薩。彌勒菩薩等。

善男子。彼諸眾生。若聞若信。此大願王(普賢十大願)受持讀誦。廣為人說。所有功德。除佛世尊。余無知者。是故汝等。聞此願王。莫生疑念。應當諦受。受已能讀。讀已能誦。誦已能持。乃

至書寫。廣為人說。是諸人等。於一念中。所有行願。皆得成就。所獲福聚。無量無邊。能於煩惱。大苦海中。拔濟眾生。令其出離，皆得往生阿彌陀佛極樂世界。

(Lại nữa, người ấy khi mạng sắp chấm dứt, trong sát-na cuối cùng, hết thấy các căn đều hư nát, hết thấy thân thuộc thấy đều lìa bỏ, hết thấy oai thế thấy đều lui mất. Tể tướng phù tá, đại thần, cung điện, thành quách trong ngoài, voi, ngựa, xe cộ, kho tàng quý báu, hết thấy các thứ như thế chẳng còn thuộc về người ấy nữa. Chỉ có nguyện vương này (mười đại nguyện vương của Phổ Hiền) là chẳng lìa bỏ, trong hết thấy các thời, nó luôn dẫn đường đằng trước. Trong một sát-na, liền sanh về thế giới Cực Lạc. Đã đến nơi, liền thấy A Di Đà Phật, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát v.v...)

Này thiện nam tử! Các chúng sanh ấy hoặc nghe, hoặc tin tưởng đại nguyện vương này (mười đại nguyện Phổ Hiền) thọ trì, đọc, tụng, rộng vì người khác nói, tất cả công đức trừ Phật Thế Tôn, những kẻ khác đều không biết. Vì thế, các người nghe nguyện vương này, đừng sanh ý niệm nghi ngờ, hãy nên nhận lãnh chắc thật. Nhận rồi có thể đọc, đọc rồi có thể tụng, tụng rồi có thể trì, cho đến biên chép, rộng vì người khác nói, những người ấy trong một niệm, tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, đạt được khối phước vô lượng, vô biên, có thể ở trong biển khổ phiền não to lớn mà cứu giúp chúng sanh, khiến cho họ rời lìa, đều được sanh về thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật).

*** Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Tu Từ Phần**
(大方廣佛華嚴經修慈分)

Hữu đắc văn thử Tu Từ kinh giả, tắc năng tiêu diệt vô thủy thời lai chư ác nghiệp chướng, ly chúng bệnh ách, vị nhất thiết nhân chi sở ái kính. Ư kỳ trung gian, hoặc chí lâm chung, tất đắc phụng kiến thập phương chư Phật, cập dĩ thọ A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề ký, hoặc đắc tam-muội, hoặc đắc Pháp Nhân, hoặc đắc nhập u đà-la-ni môn. Kỳ tâm an ổn, vô hữu tử úy, vĩnh ly nhất thiết chư ác đạo khổ, tất sanh thanh tịnh Cực Lạc Phật quốc (CBETA, T10, no.306, p.961, a14-20).

有得聞此修慈經者。則能銷滅無始時來諸惡業障。離眾病厄。為一切人之所愛敬。於其中間。或至臨終。必得奉見十方諸佛。及與授阿耨多羅三藐三菩提記。或得三昧。或得法忍。或得入於陀羅尼門。其心安隱。無有死畏。永離一切諸惡道苦。必生清淨極樂佛國。

(Có ai được nghe kinh Tu Từ này, sẽ có thể tiêu diệt các nghiệp chướng ác từ thời vô thủy đến nay, lia các bệnh tật, ách nạn, được hết thấy mọi người yêu kính. Trong khoảng thời gian ấy, hoặc đến khi lâm chung, ắt được gặp gỡ mười phương chư Phật, được các Ngài thọ ký Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc đắc tam-muội, hoặc đắc Pháp Nhẫn, hoặc được nhập vào đà-la-ni môn. Tâm người ấy an ổn, chẳng hề sợ chết, vĩnh viễn lia khỏi hết thấy các nỗi khổ trong đường ác, ắt sanh vào Cực Lạc Phật quốc thanh tịnh).

*** Đại Bảo Tích Kinh, Vô Biên Trang Nghiêm Hội**
(大寶積經無邊莊嚴會)

Nhược u Hiền Kiếp trung, dục kiến chư Như Lai, tu học thử pháp môn, năng linh chư Phật hỷ, Vô Lượng Thọ oai quang, A Súc đại danh xưng, nhược dục kiến bỉ giả, đương học thử pháp môn (CBETA, T11, no.310, p.40, c20-24).

若於賢劫中。欲見諸如來。修學此法門。能令諸佛喜。無量壽威光。阿閼大名稱。若欲見彼者。當學此法門。

(Nếu ở trong Hiền Kiếp mà muốn thấy các đức Như Lai, tu học pháp môn này, có thể khiến cho chư Phật hoan hỷ. Vô Lượng Thọ Phật quang minh oai thần, A Súc Phật đại danh xưng, nếu muốn thấy các Ngài, hãy nên học pháp môn này).

*** Phật Thuyết Thái Tử Loát Hộ Kinh**
(佛說太子刷護經)

Nhược hữu nhân dân văn thị kinh, tín hỷ giả, giai đương sanh A Di Đà quốc (CBETA, T12, no.343, p.154, c29-p.155, a1).

若有人民。聞是經信喜者，皆當生阿彌陀國。

(Nếu có nhân dân nghe kinh này, tin tưởng, vui mừng, sẽ đều sanh về cõi A Di Đà).

*** Kim Quang Minh Kinh**
(金光明經)

Như thị kinh điển, thường vị tứ phương tứ Phật Thế Tôn chi sở hộ trì, Đông phương A Súc, Nam phương Bảo Tượng, Tây Vô Lượng Thọ, Bắc Vi Diệu Thanh (CBETA, T16, no.663, p.335, b11-13).

如是經典。常為四方四佛世尊之所護持。東方阿閼。南方寶相。西無量壽。北微妙聲。

(Kinh điển như thế thường được bốn vị Phật Thế Tôn ở bốn phương hộ trì: Phương Đông A Súc Phật, phương Nam Bảo Tướng Phật, phương Tây Vô Lượng Thọ, phương Bắc Vi Diệu Thanh).

*** Diệu Pháp Liên Hoa Kinh**
(妙法蓮華經)

Nhược hữu nữ nhân, văn thị kinh điển, như thuyết tu hành, u thử mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới, A Di Đà Phật, đại Bồ Tát chúng vi nhiều trụ xứ, sanh liên hoa trung, bảo tọa chi thượng (CBETA, T09, no.262, p.54, b29-c3).

若有女人。聞是經典，如說修行。於此命終，即往安樂世界，阿彌陀佛大菩薩眾。圍繞住處。生蓮華中。寶座之上。

(Nếu có người nữ nghe kinh điển này, tu hành đúng như lời dạy, mạng chung ở nơi đây liền sang thế giới An Lạc là trụ xứ của A Di Đà Phật có các vị đại Bồ Tát vây quanh, sanh trong hoa sen, ở trên tòa báu).

*** Chánh Pháp Hoa Kinh**
(正法華經)

Nhược hữu nữ nhân, u ngũ trước thế, tối hậu mạng tận, văn thị kinh pháp, năng phụng hành giả, u thị thọ chung, sanh An Dưỡng quốc, kiến Vô Lượng Thọ Phật, dữ chư Bồ Tát, quyến thuộc vi nhiều, sanh bảo liên hoa, tọa sư tử tòa (CBETA, T09, no.263, p.126, c6-9).

若有女人。於五濁世。最後末俗。聞是經法。能奉行者。於是壽終。生安養國。見無量壽佛。與諸菩薩。眷屬圍繞。生寶蓮華。坐師子座。

(Nếu có nữ nhân trong đời ngũ trước, nhằm lúc đời mạng cuối cùng, nghe kinh pháp này mà có thể phụng hành, do vậy, khi hết tuổi thọ, sẽ sanh về nước An Dưỡng, thấy Vô Lượng Thọ Phật và các Bồ Tát quyến thuộc vây quanh, sanh trong hoa sen báu, ngồi trên tòa sư tử).

*** Thiêm Phẩm Diệu Pháp Liên Hoa Kinh**
(添品妙法蓮華經)

Nhược Như Lai diệt hậu, hậu ngũ bách tuế trung, nhược hữu nữ nhân, văn thị kinh điển, như thuyết tu hành, u thử mạng chung, tức vãng An Lạc thế giới (CBETA, T09, no.264, p.189, b4-6).

若如來滅后。后五百歲中。若有女人。聞是經典。如說修行。
。於此命終。即往安樂世界。

(Nếu sau khi đức Như Lai diệt độ, trong năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe kinh điển này, tu hành đúng như lời dạy, mạng chung nơi cõi này, sẽ sang thế giới An Lạc).

*** Phật Thuyết A Duy Việt Trí Giá Kinh**
(佛說阿惟越致遮經)

Giảng thuyết thị kinh điển, tặc chí An Lạc quốc, đắc đở Bình Đăng Giác, A Di Đà vô niệm, nhi tu tùy kinh nghĩa, nhất thiết Phật sở diễn (CBETA, T09, no.266, p.223, b6-8).

講說是經典。則至安樂國。得睹平等覺。阿彌陀無念。而修
隨經義。一切佛所演。

(Giảng nói kinh điển này, sẽ đến cõi An Lạc, được thấy đức Bình Đăng Giác. A Di Đà vô niệm nhưng tu hành thì phải thuận theo ý nghĩa trong kinh do hết thầy các đức Phật đã giảng diễn).

*** Bất Thoái Chuyển Pháp Luân Kinh**
(不退轉法輪經)

Dục kiến Tam Phật Đà, An Dưỡng nan tư nghị, ung vị diễn thử kinh, như Phật chỉ sở thuyết (CBETA, T09, no.267, p.251, a20-21).

欲見三佛陀。安養難思議。應為演此經。如佛之所說。

(Muốn thấy Tam Phật Đà (Sambuddha, Chánh Giác), cõi An Dưỡng chẳng thể nghĩ bàn, hãy nên diễn giảng kinh này đúng như đức Phật đã nói).

*** Phật Thuyết Quảng Bác Nghiêm Tịnh Bất Thoái Chuyển Pháp Luân Kinh**
(佛說廣博嚴淨不退轉法輪經)

Dục vãng An Lạc giới, đắc kiến A Di Đà, quang minh bất khả nghị, ung lưu bố thị kinh, chư Phật chỉ sở thuyết (CBETA, T09, no.268, p.282, a16-18).

欲往安樂界。得見阿彌陀。光明不可議。應流布是經。諸佛
之所說。

(Muốn đến cõi An Lạc, được thấy A Di Đà quang minh chẳng thể bàn, hãy nên lưu truyền kinh này là kinh được nói bởi chư Phật).

*** Phật Thuyết Dược Sư Như Lai Bản Nguyện Công Đức Kinh**
(佛說藥師如來本願功德經)

Nhược dục vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Như Lai sở giả, do đắc văn bí Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai danh hiệu cố, ư mạng chung thời, hữu bát Bồ Tát, thừa không nhi lai, thị kỳ đạo kính, tức ư bí giới, chủng chủng dị sắc Ba Đầu Ma hoa trung, tự nhiên hóa sanh (CBETA, T14, no.449, p.402, c20-24).

若欲往生西方極樂世界阿彌陀如來所者。由得聞彼世尊藥師琉璃光如來名號故。於命終時。有八菩薩。乘空而來。示其道徑。即於彼界，種種異色。波頭摩華中。自然化生。

(Nếu muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là chỗ của A Di Đà Như Lai, do được nghe danh hiệu của đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai này, khi mạng chung, sẽ có tám vị Bồ Tát vượt hư không mà đến, chỉ vẽ đường lối, sẽ liền ở trong cõi ấy, tự nhiên hóa sanh trong hoa Ba Đầu Ma (Padma, hoa sen đỏ) có đủ các thứ màu lạ lùng).

*** Nguyệt Đăng Tam Muội Kinh**
(月燈三昧經)

Nhược dục đắc kiến Di Đà Phật, cập bí An Lạc thế giới đẳng, phục đại bố úy ác thế thời, ung đương văn trì thị tam-muội (CBETA, T15, no.639, p.551, c8-10).

若欲得見彌陀佛。及彼安樂世界等。復大怖畏惡世時。應當聞持是三昧。

(Nếu muốn được thấy Phật Di Đà và thế giới An Lạc của Ngài v.v... lại nhằm lúc đời ác sợ hãi to lớn, hãy nên nghe, trì tam-muội này).

*** Vô Tự Bảo Khiếp Kinh**
(無字寶篋經)

Nhược năng thọ trì thử Quảng Bác Nghiêm Thượng Vương Vô Tự Bảo Khiếp pháp môn, nhược năng văn giả, bí nhân tắc vi dĩ cung kính ngã, tôn trọng, tán thán. Thiện nam tử! Thị thiện nam tử, thiện nữ nhân, tắc vi lương kiên hà đảm Bồ Đề, bí nhân tắc đắc bất đoạn biện tài, đắc thiện thanh tịnh chư Phật thế giới. Mạng chung chi thời, tắc đắc hiện kiến A Di Đà Phật, Thanh Văn,

Bồ Tát, đại chúng vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền (CBETA, T17, no.828, p.872, a27-b3).

若能受持此廣博嚴上王無字寶篋法門。若能聞者。彼人則為已恭敬我。尊重讚歎。善男子。是善男子善女人。則為兩肩荷擔菩提。彼人則得不斷辯才。得善清淨諸佛世界。命終之時。則得現見阿彌陀佛。聲聞菩薩。大眾圍繞。現其人前。

(Nếu có thể thọ trì pháp môn Quảng Bác Nghiêm Thượng Vương Vô Tự Bảo Khiếp này, nếu có thể nghe, người ấy chính là đã cung kính, tôn trọng, tán thán ta. Nay thiện nam tử! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy hai vai gánh vác Bồ Đề. Người ấy sẽ đặc biệt tài năng giải đoạn, sẽ đắc các thể giới Phật tốt lành, thanh tịnh. Khi mạng chung, sẽ được thấy A Di Đà Phật, Thanh Văn, Bồ Tát, đại chúng vây quanh, hiện ra trước người ấy).

**** Đại Thừa Ly Văn Tự Phổ Quang Minh Tạng Kinh
(大乘離文字普光明藏經)***

Ngã thử sở thuyết thậm thâm Phương Quảng hy hữu pháp môn, phi chư nhân giả, hữu thiểu thiện căn nhi năng thính thọ. Năng thính thọ giả, tức vi thừa sự cúng dường ư ngã, diệt vi hà đảm Vô Thượng Bồ Đề. Thị nhân đương đắc biệt tài vô ngại, quyết định sanh ư thanh tịnh Phật độ. Thị nhân lâm chung, định đắc thân kiến A Di Đà Phật, Bồ Tát, đại chúng (CBETA, T17, no.829, p.873, c18-23).

我此所說甚深方廣希有法門。非諸仁者。有少善根而能聽受。能聽受者。即為承事供養於我。亦為荷擔無上菩提。是人當得辯才無礙。決定生於清淨佛土。是人臨終。定得親見阿彌陀佛菩薩大眾。

(Pháp môn Phương Quảng hiem có rất sâu này do ta nói, chẳng phải là các vị nhân giả có chút ít thiện căn mà hòng nghe nhận được. Người có thể nghe nhận chính là đã thừa sự, cúng dường ta, và cũng gánh vác Vô Thượng Bồ Đề. Người ấy sẽ đặc biệt tài năng vô ngại, quyết định sanh về cõi Phật thanh tịnh. Người ấy lâm chung, nhất định sẽ được đích thân thấy A Di Đà Phật, Bồ Tát, đại chúng).

**** Đại Thừa Biến Chiếu Quang Minh Tạng Vô Tự Pháp Môn Kinh
(大乘遍照光明藏無字法門經)***

Nhược đắc văn thử hy hữu pháp môn, đương tri thị nhân, cứu dĩ thành tựu vô lượng phước huệ. Đương tri thị nhân tức vi thừa sự cúng dường ư ngã,

đương tri thị nhân tác vi hà đảm Phật đại Bồ Đề. Đương tri thị nhân quyết định đương đắc thành tựu biện tài, đương tri thị nhân quyết định đương đắc thanh tịnh Phật độ. Đương tri thị nhân lâm mạng chung thời, định đương đắc kiến A Di Đà Phật (CBETA, T17, no.830, p.875, c9-13).

若得聞此希有法門。當知是人。久已成就無量福慧。當知是人。則為承事供養於我。當知是人。則為荷擔佛大菩提。當知是人。決定當得成就辯才。當知是人決定當得清淨佛土。當知是人。臨命終時。定當得見阿彌陀佛。

(Nếu được nghe pháp môn hiếm có này, hãy nên biết người ấy thành tựu vô lượng phước huệ đã lâu. Hãy nên biết người ấy thừa sự, cúng dường ta. Hãy nên biết người ấy gánh vác Đại Bồ Đề của Phật. Hãy nên biết người ấy quyết định sẽ đạt được cõi Phật thanh tịnh. Hãy nên biết người ấy khi mạng sắp hết, nhất định sẽ được thấy A Di Đà Phật).

** Phật Thuyết Như Lai Trí Ấn Kinh*
(佛說如來智印經)

Ngã niệm quá khứ hằng sa kiếp, Phật hiệu Phước Quang Thế Gian Giải, kỳ thọ thất thập lục vạn ức, Thanh Văn chúng số vô hạn lượng. Hữu Chuyển Luân Vương danh Huệ Ngự, phu nhân Nguyệt Quán, thứ danh Viêm. Xả ly gia ái cầu chánh pháp. Ư nhất ức tuế thường hộ trì lục thập vạn ức tam thập vạn u thử chư Phật hộ trì chánh pháp, tam thập hằng sa vị lai Phật hộ trì chánh pháp bất đoạn tuyệt. Thời Huệ Ngự vương A Súc Phật, nhữ đấng u bỉ thường câu sanh, dĩ hộ pháp duyên xả nữ thân, đương sanh Vô Lượng Cực Lạc quốc. Thử chúng hộ pháp diệt đương sanh, nhữ tương dục diệt vi dĩ trụ, tất sanh Cực Lạc thiên diệp hoa, tướng hảo trang nghiêm vi Phật tử. Ký sanh bỉ quốc cúng Chánh Giác. Trang Nghiêm Vương Kiếp vô kinh cửc, u bỉ đắc thành vô thượng đạo, chấp trì chánh pháp cập thiên nhân. Nhược hữu thư tử thử pháp ấn, độc tụng, tuyên thị, vị nhân thuyết. Thử công đức thân bất khả nghị, Phật tử đương sanh Cực Lạc quốc (CBETA, T15, no.633).

我念過去恆沙劫。佛號福光世間解。其壽七十六萬億。聲聞眾數無限量。有轉輪王名慧御。夫人月觀次名炎。舍離家愛求正法。於一億歲常護持。六十萬億三十萬。於此諸佛護正法。三十恆沙未來佛。護持正法不斷絕。時慧御王阿闍佛。汝等於彼常俱生。以護法緣舍女身。當生無量極樂國。此眾護法亦當生。汝將欲滅為已住。必生極樂千葉華。相好莊嚴為佛子。既生彼國供正覺。莊嚴王

劫無荊棘。於彼得成無上道。執持正法及天人。若有書寫此法印。讀誦宣示為人說。此功德身不可議。佛子當生極樂國。

(Ta nhớ hằng sa kiếp trong quá khứ, có Phật hiệu là Phước Quang Thế Gian Giải, Ngài thọ bảy mươi sáu vạn ức năm. Chúng Thanh Văn chẳng có hạn lượng. Có Chuyển Luân Vương tên là Huệ Ngự, phu nhân là Nguyệt Quán, thứ thất tên là Viêm. Vua lia bỏ tình yêu thương gia đình để cầu chánh pháp. Trong một ức năm, thường hộ trì chánh pháp của sáu mươi vạn ức ba mươi vạn chư Phật, hộ trì chánh pháp của ba mươi hằng sa vị lai Phật chẳng đoạn tuyệt. Vua Huệ Ngự thưở ấy [hiện thời] chính là A Súc Phật, các ông thường sanh cùng một chỗ với Ngài. Do duyên hộ pháp mà bỏ thân nữ, sẽ sanh trong cõi Vô Lượng Cực Lạc. Các vị hộ pháp này cũng sẽ sanh [vào đó], khi ông sắp diệt độ, ắt sanh trong đóa hoa ngàn cánh nơi Cực Lạc, làm Phật tử tướng hảo trang nghiêm. Đã sanh vào cõi ấy, sẽ cúng dường đấng Chánh Giác. Kiếp Trang Nghiêm Vương chẳng có gai góc, trong kiếp đó, ông sẽ thành vô thượng đạo, nắm giữ chánh pháp và trời, người. Nếu có kẻ nào biên chép pháp ấn này, đọc, tụng, tuyên nói, chỉ dạy, vì người khác giảng giải, tâm thân công đức của người ấy sẽ chẳng thể bàn! Phật Tử sẽ sanh về cõi Cực Lạc).

*** Bất Không Quyển Tác Đà La Ni Tự Tại Vương Chú Kinh**
(不空罽索陀羅尼自在王咒經)

Nhược hữu nhân thọ trì thử chú, dĩ chư hoa, hương, tràng phan, bảo cái, cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, chung bắt đọa u địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chư ác thú trung, đương sanh Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật tiền, thọ mạng vô lượng, nhất thiết giai như Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát oai đức, thần lực (CBETA, T20, no.1097, p.432, a10-13).

若有人受持此咒。以諸花香幢幡寶蓋供養。恭敬尊重讚歎。終不墮於地獄餓鬼畜生諸惡趣中。當生極樂世界阿彌陀佛前。壽命無量。一切皆如聖觀自在菩薩威德神力。

(Nếu có người thọ trì chú này, dùng các thứ hoa, hương, tràng phan, lọng báu để cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán, trọn chẳng đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, trong các đường ác, sẽ sanh trước mặt Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật, thọ mạng vô lượng, hết thảy đều như oai đức và thần lực của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát).

*** Bất Không Quyển Tác Đà La Ni Kinh**
(不空罽索陀羅尼經)

Nhược hữu thọ trì độc tụng chú, dĩ hoa, tán hương, thiêu hương, đồ hương, hoa man, phan, cái, tràng đẳng cung kính, cúng dường, tôn kính, tán thán chi giả, bỉ đương đắc sanh Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật sát, thọ mạng vô lượng (CBETA, T20, no.1096, p.419, b5-8).

若有受持讀誦此咒。以華散香燒香塗香華鬘幡蓋幢等。恭敬供養尊敬讚歎之者。彼當得生極樂世界無量壽佛刹。壽命無量。

(Nếu có người thọ trì, đọc tụng chú này, dùng hoa, hương rời (hương bột), hương đốt, hương bôi, tràng hoa, phan, lọng, tràng v.v... để cung kính, cúng dường, tôn kính, tán thán, người ấy sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc là cõi nước của Vô Lượng Thọ Phật, thọ mạng vô lượng).

*** Bất Không Quyển Tác Thần Biến Chân Ngôn Kinh
(不空罽索神變真言經)**

Nhược dục thường kiến A Di Đà Phật, nhất thiết chư Phật, chư đại Bồ Tát, chư thiên thần giả, mỗi nhật đương tụng thỉnh triệu chân ngôn, gia trì hương vương, thiêu trác cúng dường nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, chư thiên, hương yên bất đoạn. Tác pháp tụng trì như thị chân ngôn, thời biệt bất khuyết, hằng ư mộng trung, đồ kiến nhất thiết.

Như thị Liên Hoa Thủ Ấn Tam-muội-da, nhược thường nhất nhất y tam-muội-da tự quán tương ứng thọ trì, độc tụng giả, sở hữu cái chướng, Ngũ Nghịch trọng tội đương tự trừ diệt, bất trụ ác đạo. Phạm sở thì vi tắc đắc thành, kiến Bất Không Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa mạn-noa-la tam-muội-da. Ư đương lai thế, chứng thú A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề xứ, vi A Di Đà Phật chi chân tử, từng pháp hóa sanh.

Quán Thế Âm Bồ Tát nhất thời hiện thân nghênh chân ngôn giả vãng ư Tây Phương, liên hoa hóa sanh, đắc Túc Trụ Trí, ức kiếp sanh sự nhi giai thức tri, nãi chí Bồ Đề. Thị Bất Không Vương Tâm Đà La Ni Chân Ngôn mạn-đồ-la ấn tam-muội-da nhật tụng thiên ngôn, vị nhân ái kính. Nhược mạng chung dĩ, trực sanh Tây Phương, liên hoa hóa sanh, thức Túc Trụ Trí.

Nhược thường bạch nguyệt bát nhật, thập ngũ nhật, trú dạ bất thực, đoạn chư ngôn luận, tụng trì mẫu đà-la-ni chân ngôn, bí mật tâm chân ngôn giả, tắc đắc vô thỉ nhất thiết tội chướng tận giai tiêu diệt. Nhược mạng chung hậu, đương đắc vãng sanh An Lạc quốc độ.

Hựu tụng mẫu đà-la-ni chân ngôn, bí mật tâm chân ngôn nhất bách bát biến, Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân tịnh thân, thọ dĩ Nhất Thiết Quảng Đại Thành Tựu Thanh Tịnh Liên Hoa Quyển Tác tam-muội-da. A Di Đà Phật hiện tiền tán ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Trì chân ngôn giả, như kim cúng dường

Bất Không Quyển Tác Quán Thế Âm tượng giả, nãi đương thừa sự cúng dường lục thập tứ thiên Như Lai sở thực chủng thiện căn”.

Đắc chứng Bất Không Đại Ma Ni Hải Thanh Tịnh Cát Tường Liên Hoa Quán tam-muội-da, thọ mạng vạn tuế, cung điện trực thân, đảnh vãng Tây Phương A Di Đà Phật tiền, thỉnh văn thâm pháp, đắc thọ ký biệt (CBETA, T20, no.1092).

若欲常見阿彌陀佛一切諸佛諸大菩薩諸天神者。每日當誦請召真言。加持香王燒焯供養一切諸佛菩薩諸天。香煙不斷。作法誦持如是真言。時別不闕。恆於夢中。睹見一切。

如是蓮花手印三昧耶。若常一一依三昧耶字觀相應受持讀誦者。所有蓋障五逆重罪。當自除滅。不墜惡道。凡所施為則得成。見不空廣大解脫蓮華曼拏羅三昧耶。於當來世。證趣阿耨多羅三藐三菩提處。為阿彌陀佛之真子。從法化生。

觀世音菩薩一時現身迎真言者往於西方。蓮華化生。得宿住智。億劫生事。而皆識知。乃至菩提。是不空王心陀羅尼真言曼荼羅印三昧耶。日誦千言。為人愛敬。若命終已。直生西方。蓮花化生。識宿住智。

若常白月八日十五日。晝夜不食。斷諸言論。誦持母陀羅尼真言秘密心真言者。則得無始一切罪障盡皆消滅。若命終后。當得往生安樂國土。

又誦母陀羅尼真言秘密心真言一百八遍。觀世音菩薩現真淨身。授與一切廣大成就清淨蓮華曼拏羅三昧耶。阿彌陀佛現前贊言。善哉善哉。持真言者。汝今供養不空曼拏羅觀世音像者。乃當承事供養六十四千如來所植種善根。

得證不空大摩尼海清淨吉祥蓮華觀三昧耶。壽命萬歲。宮殿逐身。騰往西方阿彌陀佛前。聽聞深法。得授記別。

(Nếu muốn thường thấy A Di Đà Phật, hết thấy chư Phật, chư đại Bồ Tát, các vị thiên thần, mỗi ngày hãy nên tụng chân ngôn Thịnh Triệu, gia trì vào loại hương tốt nhất, đốt lên để cúng dường hết thấy chư Phật, Bồ Tát, chư thiên, khói hương chẳng ngưng dứt. Tác pháp để tụng trì chân ngôn như thế, đừng để thiếu sót lúc nào, sẽ luôn ở trong mộng trông thấy hết thấy.

Đối với Liên Hoa Thủ Ấn Tam-muội-da như thế, nếu đối với mỗi điều, thường nương theo cách quán chữ tương ứng tam-muội-da để thọ trì, đọc tụng thì tất cả cái chướng, trọng tội Ngũ Nghịch sẽ tự trừ diệt, chẳng rơi vào ác đạo. Mọi

chuyện thực hiện đều thành tựu, thấy Bất Không Quảng Đại Giải Thoát Liên Hoa mạn-noa-la tam-muội-da. Trong đời tương lai, sẽ chứng đắc, đạt đến chỗ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, là con thật sự của A Di Đà Phật, từ pháp hóa sanh.

Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ nhất thời hiện thân đón người trì chân ngôn về Tây Phương. [Người ấy] hóa sanh trong hoa sen, đắc Túc Trụ Trí, chuyện trong ức kiếp đời đều hay biết, cho đến Bồ Đề. Hằng ngày tụng một ngàn lần Bất Không Vương Tâm Đà La Ni Chân Ngôn mạn-noa-la tam-muội-da này, sẽ được mọi người yêu kính. Nếu mạng chung, sẽ sanh thẳng về Tây Phương, hóa sanh trong hoa sen, biết Túc Trụ Trí.

Nếu thường trong ngày mùng Tám và Mười Lăm của Bạch Nguyệt, ngày đêm chẳng ăn, dứt các nói năng, tụng trì mẫu đà-la-ni chân ngôn và bí mật tâm chân ngôn, hết thấy tội chướng từ vô thi thấy đều tiêu diệt hết. Nếu sau khi mạng chung, sẽ được vãng sanh An Lạc quốc độ.

Lại nữa, tụng mẫu đà-la-ni chân ngôn và bí mật tâm chân ngôn một trăm lẻ tám biến, Quán Thế Âm Bồ Tát hiện thân chân tịnh, truyền trao Nhất Thiết Quảng Đại Thành Tựu Thanh Tịnh Liên Hoa Quyển Tác tam-muội-da. A Di Đà Phật hiện tiền, khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Này người trì chân ngôn! Người nay cúng dường tượng Bất Không Quyển Tác Quán Thế Âm chính là đã gieo trồng thiện căn thừa sự, cúng dường sáu mươi bốn ngàn đức Như Lai”.

Chứng đắc Bất Không Đại Ma Ni Hải Thanh Tịnh Cát Tường Liên Hoa Quán tam-muội-da, thọ mạng một vạn năm, cung điện theo thân, bay về trước mặt Tây Phương A Di Đà Phật, lắng nghe pháp sâu, được thọ ký).

*** Phật Thuyết Thập Nhất Diện Quán Thế Âm Thần Chú Kinh**
(佛說十一面觀世音神咒經)

Trì thử chú giả, hiện thân phục đắc tứ chủng quả báo. Hà giả vi tứ? Nhất giả, lâm mạng chung thời, đắc kiến thập phương vô lượng chư Phật. Nhị giả, vĩnh bất đọa địa ngục. Tam giả, bất vị nhất thiết cầm thú sở hại. Tứ giả, mạng chung chi hậu sanh Vô Lượng Thọ quốc (CBETA, T20, no.1070, p.149, b14-24).

持此咒者。現身復得四種果報。何者為四。一者臨命終時得見十方無量諸佛。二者永不墮地獄。三者不為一切禽獸所害。四者命終之後生無量壽國。

(Người trì chú này, thân hiện đời lại được bốn thứ quả báo. Những gì là bốn? Một là khi lâm chung, sẽ thấy mười phương vô lượng chư Phật. Hai là vĩnh viễn chẳng đọa địa ngục. Ba là chẳng bị hết thảy chim, thú làm hại. Bốn là sau khi mạng chung, sẽ sanh về nước Vô Lượng Thọ).

*** Thập Nhất Diện Thần Chú Tâm Kinh**
(十一面神咒心經)

Phục đắc tứ chủng công đức thắng lợi. Nhất giả lâm mạng chung thời, đắc kiến chư Phật. Nhị giả chung bất đọa chư ác thú. Tam giả bất nhân hiểm ách nhi tử. Tứ giả đắc sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T20, no.1071, p.152, b32-26).

復得四種功德勝利。一者臨命終時。得見諸佛。二者終不墮諸惡趣。三者不因險厄而死。四者得生極樂世界。

(Lại được bốn thứ công đức, lợi ích thù thắng, một là khi lâm chung, được thấy chư Phật. Hai là trọn chẳng bất đọa vào các đường ác. Ba là chẳng do hiểm nguy, tai ách mà chết. Bốn là được sanh vào thế giới Cực Lạc).

*** Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni Kinh**
(佛頂尊勝陀羅尼經)

Nhật nhật tụng thử đà-la-ni nhị thập nhất biến, tội diệt, phước tăng, chúng nhân ái kính, mạng chung chi hậu, sanh Cực Lạc quốc (CBETA, T19, no.968, p.354, c3-4).

日日誦此陀羅尼二十一遍。罪滅福增。眾人愛敬。命終之後。生極樂國。

(Hàng ngày tụng đà-la-ni này hai mươi một biến, tội diệt, phước tăng, mọi người yêu kính. Sau khi đã mất, sẽ sanh về cõi Cực Lạc).

*** Phật Đảnh Tối Thắng Đà La Ni Kinh**
(佛頂最勝陀羅尼經)

Nhược hữu văn như thị chú giả, tận kỳ thọ mạng, vãng Cực Lạc quốc, liên hoa hóa sanh, thường thức Túc Mạng (CBETA, T19, no.969, p.356, c24-25).

若有聞如是咒者。盡其壽命。往極樂國。蓮華化生。常識宿命。

(Nếu có người nghe chú như thế này, khi hết thọ mạng, sẽ về nước Cực Lạc, hóa sanh trong hoa sen, thường biết Túc Mạng).

*** Đà La Ni Tập Kinh**
(陀羅尼集經)

Nhược hữu nhân năng nhật nhật cúng dường, tác ấn, trì chú, lâm mạng chung thời, mi gian quang minh, như A Di Đà Phật hào quang tương tự (CBETA, T18, no.901, p.797, c17-18).

若有人能日日供養。作印持咒。臨命終時。眉間光明。如阿彌陀佛毫光相似。

(Nếu có người có thể hằng ngày cúng dường, kết ấn, trì chú, khi lâm chung, quang minh giữa hai mày sẽ tương tự như quang minh nơi tướng bạch hào của A Di Đà Phật).

*** Như Lai Phương Tiện Thiện Xảo Chú Kinh
(如來方便善巧咒經)**

Nhược năng như pháp tận mạng thọ trì, xả thọ chi hậu, sanh An Lạc quốc (CBETA, T21, no.1334, p.566, b6-7).

若能如法盡命受持。舍壽之後生安樂國。

(Nếu có thể đúng pháp thọ trì cho đến hết đời, sau khi xả mạng, sẽ sanh về cõi An Lạc).

*** Hư Không Tạng Bồ Tát Vấn Thất Phật Đà La Ni Kinh
(虛空藏菩薩問七佛陀羅尼經)**

Nhược năng nhật nhật thọ trì, kỳ nhân mạng chung, tắc vãng sanh Vô Lượng Thọ quốc, bất sanh nhân trung (CBETA, T21, no.1333, p.563, a21-22).

若能日日受持。其人命終。則往生無量壽國。不生人中。

(Nếu có thể hằng ngày thọ trì, người ấy mạng chung sẽ vãng sanh cõi Vô Lượng Thọ, chẳng sanh trong loài người).

*** Vô Cấu Tịnh Quang Đại Đà La Ni Kinh
(無垢淨光大陀羅尼經)**

Y pháp thất biến niệm tụng thần chú, linh nhữ mạng căn hoàn phục, tăng trưởng. Cửu hậu thọ chung, sanh Cực Lạc giới, v bách thiên kiếp thọ đại thắng lạc.

Nhược hộ tịnh nhật biệt nhất biến, niệm tụng thử chú, mãn túc bách niên, thị nhân mạng chung sanh Cực Lạc giới.

Nhược hữu tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, nhược tạo tháp, nhược giáo nhân tạo, nhược tu cổ tháp, nhược tạo tiểu tháp, hoặc dĩ nê tác, hoặc dụng chuyên thạch, ưng tiên chú mãn nhất thiên bát biến. Nhiên hậu tạo

tác kỳ tháp, phân lượng hoặc như trảo giáp, hoặc trường nhất trửu, nãi chí do-tuần. Dĩ kỳ chú lực cập chí tâm cố, ư nê đẳng trung, xuất diệu hương khí... thường vị nhất thiết chư Phật ức niệm, nhi dữ thọ ký, sanh Cực Lạc giới.

Nhược kiến thử tháp giả, diệt Ngũ Nghịch tội, văn tháp linh thanh, tiêu chư ác nghiệp, xả thân đương sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.1024).

依法七遍念誦神咒。令汝命根還復增長。久后壽終生極樂界。
。於百千劫受大勝樂。

若護淨日別一遍。念誦此咒。滿足百年。是人命終。生極樂界。

若有比丘、比丘尼、優婆塞、優婆夷。若造塔。若教人造。若修故塔。若造小塔。或以泥作。或用磚石。應先咒滿一千八遍。然後造作其塔。分量或如爪甲。或長一肘。乃至由旬。以其咒力及至心故。於泥等中。出妙香氣。...常為一切諸佛憶念。而與授記。生極樂界。

若見此塔者。滅五逆罪。聞塔鈴聲。消諸惡業。捨身當生極樂世界。

(Theo đúng pháp tụng niệm thân chú bảy lần, sẽ khiến cho mạng căn của ông được phục hồi, tăng trưởng. Lâu sau, hết tuổi thọ, sanh về cõi Cực Lạc, trong trăm ngàn kiếp hưởng sự vui thù thắng to lớn.

Nếu mỗi ngày hộ tịnh một lần, tụng niệm chú này trọn đủ trăm năm, khi người ấy mạng chung, sẽ sanh về cõi Cực Lạc.

Nếu có tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di hoặc là tạo tháp, hoặc bảo người khác tạo, hoặc tu bổ tháp cũ, hoặc tạo tháp nhỏ, hoặc dùng đất bùn để làm, hoặc dùng gạch, đá, trước hết, hãy nên tụng chú đủ số một ngàn lẻ tám lần. Sau đấy, tạo tác tháp ấy, kích thước hoặc to bằng móng tay, hoặc cao một khủy tay, cho đến cao một do-tuần. Do sức của thân chú và sự chí tâm, từ trong [các vật liệu sử dụng] như bùn v.v... sẽ tỏa ra mùi thơm màu nhiệm... thường được hết thủy chư Phật ức niệm, thọ ký, sẽ sanh về cõi Cực Lạc.

Nếu thấy tháp ấy, sẽ diệt tội Ngũ Nghịch, nghe tiếng linh treo trên tháp, sẽ tiêu các ác nghiệp, xả thân sẽ sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Phật Thuyết Bảo Võng Kinh**

(佛說寶網經)

Ư mạng hậu thế, văn thử kinh giả, phước siêu ư bỉ, vô năng hạn lượng, khả thọ kinh điển, tinh tư vô để, du chư Phật độ bất khả kể hội, kiến chư

Chánh Giác, giảng vô hạn pháp, kiến A Di Đà, A Súc Như Lai (CBETA, T14, no.433, p.86, c21-23).

於後末世。聞此經者。福超於彼。無能限量。啟受經典。精思無底。游諸佛土。不可計會。見諸正覺。講無限法。見阿彌陀阿闍如來。

(Vào đời mạt sau này, kẻ nghe kinh này, phước vượt trội người khác chẳng thể hạn lượng. Khải thỉnh, tiếp nhận kinh điển, chuyên ròng suy nghĩ không cùng tận, dạo chơi các cõi Phật chẳng thể tính kể, thấy các đấng Chánh Giác, nói pháp chẳng có ngần hạn, thấy A Di Đà, A Súc Như Lai).

*** Đại Phương Đẳng Đà La Ni Kinh**
(大方等陀羅尼經)

Ma Ha Đản Trì⁵¹ đà-la-ni oai thần chi lực, năng trí chúng sanh đáo An Lạc quốc (CBETA, T21, no.1339, p.651, b14-15).

摩訶袒持陀羅尼威神之力。能致眾生到安樂國。

(Súc oai thần của Ma Ha Đản Trì đà-la-ni có thể đưa chúng sanh đến cõi An Lạc).

*** Phật Thuyết A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**
(佛說阿彌陀鼓音聲王陀羅尼經)

Thọ trì thử Cổ Âm Thanh Vương đà-la-ni, thập nhật, thập dạ, lục thời chuyên niệm, ngũ thể đầu địa, lễ kính bỉ Phật, kiên cố chánh niệm, tất trừ tán loạn, thiện năng linh tâm niệm niệm bất tuyệt, thập nhật chi trung, tất đắc kiến bỉ A Di Đà Phật (CBETA, T12, no.370, p.352, c3-6).

受持此鼓音聲王陀羅尼。十日十夜。六時專念。五體投地。禮敬彼佛。堅固正念。悉除散亂。善能令心念念不絕。十日之中。必得見彼阿彌陀佛。

(Thọ trì Cổ Âm Thanh Vương đà-la-ni này, mười ngày mười đêm sáu thời chuyên niệm, năm vóc gieo xuống đất, lễ kính đức Phật ấy, chánh niệm kiên cố, tán loạn đều trừ, khéo có thể giữ sao cho cái tâm niệm niệm chẳng dứt, trong vòng mười ngày, ắt được thấy A Di Đà Phật).

⁵¹ Ma Ha Đản Trì là phiên âm của chữ Maha Tantra. Kinh Đại Phương Đẳng Đà La Ni, quyển một chép: “Này thiện nam tử! Có đà-la-ni tên Ma Ha Đản Trì, có đà-la-bi tên là Ma Ha Ly Bà Đế, có đà-la-ni tên là Bảo Tràng, có đà-la-ni tên là Bảo Diễm...”

*** Ngũ Thiên Ngũ Bách Phật Danh Thần Chú Trì Chương Diệt Tội Kinh
(五千五百佛名神咒除障滅罪經)**

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân trì thử đà-la-ni giả, u chư quý thân đắc vô sở úy, chuyển thử nhất sanh, đố Di Đà Phật (CBETA, T14, no.443, p.330, a16-17).

若有善男子善女人持此陀羅尼者。於諸鬼神。得無所畏。轉此一生。睹彌陀佛。

(Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân trì đà-la-ni này, sẽ không sợ hãi các quỷ thần, sau khi xả thân này, sẽ thấy Phật Di Đà).

*** Đại Pháp Cổ Kinh
(大法鼓經)**

Tuyên dương thử kinh, bất cố thân mạng, bách niên thọ chung, sanh An Lạc quốc (CBETA, T09, no.270, p.294, c1-2).

宣揚此經。不顧身命。百年壽終。生安樂國。

(Tuyên dương kinh này, chẳng đoái hoài thân mạng, sau khi đã hết trăm năm tuổi thọ, sẽ sanh về cõi An Lạc).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Pháp Công Đức莊嚴王經
(佛說一切法功德莊嚴王經)**

Nhược hữu tàm văn thử kinh, lễ bái, tán thán, cúng dường, cung kính, hoạch vô lượng phước. Hà hưởng thụ tả, độc tụng, thọ trì, chủng chủng hương hoa nhi vi cúng dường, cập thuyết pháp sư dĩ y thực đẳng nhi vi cúng dường. Như thị chi nhân nhất thiết chư Phật cộng sở hộ niệm, vị kỳ thọ ký, đương đắc vãng sanh An Lạc thế giới. Như thị pháp sư, dĩ Phật vô dị.

Phật ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Thiện nam tử, ngã diệc cúng dường như thị pháp sư, diệc vị thọ ký đương đắc sanh u An Lạc thế giới, tốc thú Bồ Đề” (CBETA, T21, no.1374, p891, c1-2).

若有暫聞此經。禮拜讚歎供養恭敬。獲無量福。何況書寫讀誦受持。種種香花而為供養。及說法師以衣食等而為供養。如是之人。一切諸佛共所護念。為其授記。當得往生安樂世界。如是法師。與佛無異。佛言善哉善哉。善男子。我亦供養如是法師。亦為授記當得生於安樂世界。速趣菩提。

(Nếu có kẻ tạm nghe kinh này, bèn lễ bái, tán thán, cúng dường, cung kính, sẽ được vô lượng phước. Huống hồ biên chép, đọc tụng, thọ trì, dùng các thứ hương, hoa để cúng dường, và cúng dường vị thầy thuyết pháp bằng áo, cơm v.v... Người như thế sẽ được hết thảy chư Phật cùng hộ niệm, sẽ được các Ngài thọ ký, sẽ được vãng sanh thế giới An Lạc. Vị pháp sư như thế chẳng khác gì Phật!

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay! Đây thiện nam tử! Ta cũng cúng dường vị pháp sư như thế, cũng sẽ thọ ký vị ấy được sanh về thế giới Cực Lạc, mau chóng tiến đến Bồ Đề”).

*** Quảng Đại Bảo Lôu Các Thiện Trụ Bí Mật Đà La Ni Kinh**
(廣大寶樓閣善住秘密陀羅尼經)

Nhược tụng trì nhất biến, do đức như thị vô lượng công đức, huống phục như pháp tác đàn. Nhược hữu tâm niệm địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, ác thú chư khổ não giả, bỉ đẳng chúng sanh tất môn giải thoát, đắc sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.1006, p.646, b24-27).

若誦持一遍。猶得如是無量功德。況復如法作壇。若有心念地獄餓鬼傍生惡趣諸苦惱者。彼等眾生。悉蒙解脫。得生極樂世界。

(Nếu tụng trì một lần, còn được vô lượng công đức như thế, huống hồ đúng pháp lập đàn. Nếu có tâm nghĩ đến địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, những kẻ khổ não trong các đường ác, những chúng sanh ấy ắt đều được giải thoát, được sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Đại Đà La Ni Mật Pháp Trung Nhất Tự Tâm Chú Kinh**
(大陀羅尼末法中一字心咒經)

Nhược dục đắc liên hoa pháp thành tựu giả, dĩ tử đàn mộc vi nhất liên hoa. Nhị nhật vật thực, tả thủ chấp hoa, u tượng tiền tọa, chí kỳ hỏa xuất. Đương nhĩ chi thời, cập chư đồng bạn phi đảng hư không, u minh tiên chúng, vi Chuyển Luân Vương, u bỉ xả mạng, đắc sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ (CBETA, T19, no. 956, p.319, c10-14).

若欲得蓮花法成就者。以紫檀木。為一蓮華。二日勿食。左手執華。於像前坐。至其火出。當爾之時。及諸同伴飛騰虛空。於明仙眾。為轉輪王。於彼捨命。得生西方極樂國土。

(Nếu muốn được thành tựu nơi pháp liên hoa, hãy dùng gỗ tử đàn làm một hoa sen. Hai ngày chẳng ăn, tay trái cầm hoa, ngồi trước tượng cho đến khi [hoa

sen ấy] bốc lửa. Ngay trong khi ấy, sẽ cùng đồng bạn bay vọt lên hư không, làm Chuyển Luân Vương trong các vị minh tiên⁵². Xả mạng nơi đó, được sanh về Tây Phương Cực Lạc quốc độ).

*** Phật Thuyết Vô Lượng Công Đức Đà La Ni Kinh**
(佛說無量功德陀羅尼經)

Nhược hữu chúng sanh đắc văn thử đà-la-ni, mỗi nhật thân triệu tụng nhị thập nhất biến, thị nhân u thiên kiếp trung sở tích ác nghiệp tất giai tiêu diệt, hiện thân hoạch đắc an ổn, khoái lạc. Nhược nhân chí tâm trì tụng nhất lạc-xoa số, thị nhân đương lai đắc kiến Từ Thị Bồ Tát. Nhược trì tụng nhị lạc-xoa số, đương lai đắc kiến Quán Tự Tại Bồ Tát. Nhược trì tụng tam lạc-xoa số, đương lai đắc kiến Vô Lượng Thọ Phật (CBETA, T19, no. 934, p.80, b1-6).

若有眾生得聞此陀羅尼。每日晨朝誦二十一遍。是人於千劫中所積惡業。悉皆消滅。現身獲得安隱快樂。若人至心持誦一洛叉數。是人當來得見慈氏菩薩。若持誦二洛叉數。當來得見觀自在菩薩。若持誦三洛叉數。當來得見無量壽佛。

(Nếu có chúng sanh được nghe đà-la-ni này, sáng sớm mỗi ngày tụng hai mươi một lần, ác nghiệp đã tích tụ trong ngàn kiếp của người ấy thấy đều tiêu diệt, thân hiện tại đạt được an ổn, vui sướng. Nếu ai chí tâm trì tụng số đến một lạc-xoa⁵³, trong tương lai sẽ được thấy Từ Thị Bồ Tát. Nếu trì tụng số đến hai lạc-xoa, trong tương lai sẽ được thấy Quán Tự Tại Bồ Tát. Nếu trì tụng số đến ba lạc-xoa, trong tương lai sẽ được thấy Vô Lượng Thọ Phật).

*** Phật Thuyết Đại Tập Hội Chánh Pháp Kinh**
(佛說大集會正法經)

Nhược nhân u thử chánh pháp, năng thính thọ, thư tả nhất tứ cú kệ giả, thị nhân đương sanh quá cửu thập ngũ thiên câu-chi Phật sát dĩ, đắc chí Cực Lạc thế giới, kiến Phật văn pháp, thọ mạng bát vạn tứ thiên kiếp (CBETA, T13, no. 424, p.982, a6-9).

若人於此正法。能聽受書寫一四句偈者。是人當生過九十五千俱胝佛剎已。得至極樂世界。見佛聞法。壽命八萬四千劫。

⁵² Minh tiên (明仙): Các vị trí chủ đạt thành tựu.

⁵³ Lạc xoa (laksa) là một trăm ngàn. Từ ngữ này còn được phiên âm là lạc sa, lạc khát sử...

(Nếu ai đối với chánh pháp này mà có thể lắng nghe, biên chép một bài kệ bốn câu, người ấy sẽ sanh qua khỏi chín mươi lăm ngàn câu-chi cõi Phật để đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật nghe pháp, thọ mạng tám vạn bốn ngàn kiếp).

*** Bất Không Quyển Tác Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đảnh Quang Chân Ngôn Kinh**

(不空罽索毗盧遮那佛大灌頂光真言經)

Dĩ nhất thiết Bất Không Như Lai Tỳ Lô Giá Na Như Lai chân thật đại nguyện đại quán đảnh quang chân ngôn thần thông, oai lực gia trì sa thổ chi lực, ứng thời tức đắc quang minh cập thân trừ chư tội báo, xả thử khổ thân, vãng ư Tây Phương Cực Lạc quốc độ, liên hoa hóa sanh, nãi chí Bồ Đề, cánh bất đọa lạc (CBETA, T19, no. 1002, p.606, b26-c1).

以一切不空如來不空毗盧遮那如來，真實大願大灌頂光真言神通威力加持沙土之力。應時即得光明及身除諸罪報。舍此苦身。往於西方極樂國土。蓮華化生。乃至菩提。更不墮落。

(Do thần thông và oai lực từ Chân Thật Đại Nguyện Đại Quán Đảnh Quang Chân Ngôn của hết thầy Bất Không Như Lai và Tỳ Lô Giá Na Như Lai gia trì vào cát và đất, ngay lập tức sẽ được quang minh chiếu đến thân, trừ các tội báo. Xả cái thân khổ sở này, sanh về Tây Phương Cực Lạc quốc độ, hóa sanh trong hoa sen, cho đến khi chứng đắc Bồ Đề, chẳng đọa lạc nữa).

*** Phật Thuyết Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh**

(佛說大乘莊嚴寶王經)

Thử Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh trung, tự nhiên xuất vi diệu thanh, thị chư ngã quý văn kỳ thanh, sở chấp Thân Kiến, tuy như sơn phong, cập chư phiền não, Kim Cang trí chử phá hoại vô dư, tiện đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới, giai vi Bồ Tát.

Nhược nhân đắc văn như thị kinh vương, nhi năng độc tụng, thị nhân nhược hữu ngũ vô gián nghiệp, giai đắc tiêu trừ. Lâm mạng chung thời, hữu thập nhị Như Lai nhi lai nghênh chi, cáo thị nhân ngôn: “Thiện nam tử! Vật ưng khùng bố. Nhữ ký văn thị Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương Kinh, thị chủng chủng đạo, vãng sanh Cực Lạc thế giới, hữu vi diệu cái, thiên quan, nhị đang, thượng diệu y phục, hiện như thị tướng, mạng chung quyết định vãng sanh Cực Lạc thế giới” (CBETA, T20, no.1050).

此大乘莊嚴寶王經中。自然出微妙聲。是諸餓鬼聞其聲。所執身見。雖如山峰。及諸煩惱。金剛智杵。破壞無餘。便得往生極樂世界。皆為菩薩。

若人得聞如是經王。而能讀誦。是人若有五無間業。皆得消除。臨命終時。有十二如來而來迎之。告是人言。善男子。勿應恐怖。汝既聞是大乘莊嚴寶王經。示種種道。往生極樂世界。有微妙蓋天冠弭璫上妙衣服。現如是相。命終決定往生極樂世界。

(Trong kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này, tự nhiên phát ra tiếng vi diệu, các ngạ quỷ ấy nghe âm thanh ấy, tuy chấp trước Thân Kiến như chót núi [cao ngất ngưỡng] và các phiền não [đều bị] chà kim cương trí huệ phá nát chẳng còn sót, liền được sanh về thế giới Cực Lạc, đều là Bồ Tát.

Nếu ai được nghe vua trong các kinh như thế này mà có thể đọc, tụng, kể ấy nếu có nghiệp ngũ vô gián sẽ đều tiêu trừ. Khi lâm chung, có mười hai vị Như Lai đến đón, bảo người ấy rằng: “Này thiện nam tử! Chớ nên kinh hãi! Ông đã nghe kinh Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương này dạy các thứ đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc, có lọng vi diệu, mũ trời, bông tai, y phục thượng diệu, hiện tướng như vậy, mạng chung chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc”).

*** A Rị Đa La Đà La Ni A Rô Lực Kinh**
(阿唎多羅陀羅尼阿嚕力經)

Hựu tiên tạo thập vạn tháp, w nhất nhất tháp tiền, tụng nhất vạn biến, như pháp cúng dường giả, sở cầu Tất Địa giai đắc. Xả thân dĩ, nhậm ý vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Hựu w trực hướng hải tuyên thủy ngạn, tụ sa tạo nhất câu-chi tháp, mỗi tháp tiền tụng nhất lạc-xoa. Hữu nạn diệt trọng tội wng đọa địa ngục, tất diệt vô dư, nhưng kiến thánh giả, mạng chung sanh Cực Lạc quốc độ, nãi chí thành Phật.

Hựu tâm niệm tụng quán tưởng, tâm tác thập hình, nãi chí bát bách biến, thử nhân mạng chung sanh Cực Lạc quốc độ.

Hựu tiên w tượng tiền tụng tam lạc-xoa, cúng dường thập vạn hành liên hoa, cánh tụng nhất câu-chi, tức w niệm tụng xứ miền mộng trung, đắc kiến A Di Đà Phật cập Bồ Tát chúng, thỉnh thuyết pháp âm, đắc bất thoái địa Bồ Tát vị (CBETA, T20, no.1039).

又先造十萬塔。於一一塔前。誦一萬遍。如法供養者。所求悉地皆得。捨身已。任意往生極樂世界。

又於直向海泉水岸。聚沙造一俱胝塔。每塔前誦一洛叉。有難滅重罪應墮地獄。悉滅無餘。仍見聖者。命終生極樂國土。乃至成佛。

又心念誦觀想。心作塔形。乃至八百遍。此人命終。生極樂國土。

又先於像前誦三洛叉。供養十萬莖蓮華。更誦一俱胝。即於念誦處眠夢中。得見阿彌陀佛及菩薩眾。聽說法音。得不退地菩薩位。

(Lại nữa, trước hết tạo mười vạn cái tháp, đôi trước mỗi tháp, tụng một vạn lần, đứng pháp cúng dường, Tất Địa (thành tựu) mong cầu sẽ đều đạt được. Đã xả thân, sẽ tùy ý vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Lại đến thẳng chỗ bờ biển, suối, dòng nước, gom cát làm thành một câu-chi cái tháp, trước mỗi tháp, tụng chú một lạc-xoa lần. Hễ có tai nạn, hư hao, hoặc trọng tội đáng dọa địa ngục thấy đều diệt sạch chẳng sót, lại còn thấy bậc thánh, mạng chung sanh về cõi nước Cực Lạc, cho đến thành Phật.

Lại nữa, trong tâm niệm tụng, quán tưởng, trong tâm tưởng tạo các hình tượng tháp cho đến tám trăm lần, người ấy mạng chung sẽ sanh về cõi nước Cực Lạc.

Lại nữa, đôi trước tượng tụng ba lạc-xoa, cúng dường mười vạn cành hoa sen, lại tụng một câu-chi, sẽ ở chỗ niệm tụng, trong khi ngủ, mộng thấy A Di Đà Phật và các vị Bồ Tát, nghe âm thanh thuyết pháp, đạt được địa vị Bồ Tát Bất Thoái).

*** Đại Bảo Quảng Bác Lô Các Thiện Trụ Bí Mật Đà La Ni Kinh**
(大寶廣博樓閣善住秘密陀羅尼經)

Tài kết thử ấn, tụng chân ngôn, quán niệm địa ngục nhất thiết chúng sanh, bĩ địa ngục chúng sanh giai đắc giải thoát, do thử quán hạnh, giai đắc sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T19, no.1005A, p.631, a12-14).

纔結此印誦真言。觀念地獄一切眾生。彼地獄眾生皆得解脫

。由此觀行。皆得生極樂世界。

(Vừa mới kết ấn này, tụng chân ngôn, quán niệm hết thấy chúng sanh trong địa ngục, các chúng sanh trong địa ngục ấy đều được giải thoát. Do quán hạnh này, sẽ đều sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Diệu Cát Tường Bình Đẳng Bí Mật Tối Thượng Quán Môn Đại Giáo Vương Kinh**

(妙吉祥平等秘密最上觀門大教王經)

Thử đại minh vương năng linh hữu tình phát Bồ Đề tâm, ngộ tối thượng pháp. Nhược hữu thọ trì thử chân ngôn giả, tư thắng thiện căn, nãi chí thành Phật, vĩnh vô thoái chuyển, A Di Đà Phật hóa thân (CBETA, T20, no.1192, p.909, a26-28).

此大明王。能令有情發菩提心。悟最上法。若有受持此真言者。滋勝善根。乃至成佛。永無退轉。阿彌陀佛化身。

(Đại minh vương này có thể khiến cho hữu tình phát Bồ Đề tâm, ngộ pháp tối thượng. Nếu có người thọ trì chân ngôn này, sẽ nhờ vào thiện căn thù thắng này mà cho đến khi thành Phật, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, A Di Đà Phật hóa thân).

*** Phổ Biến Quang Minh Diễm Man Thanh Tịnh Xí Thịnh Như Ý Bảo Ấn Tâm Vô Năng Thắng Đại Minh Vương Đại Tùy Cầu Đà La Ni Kinh**
(普遍光明焰鬘清淨熾盛如意寶印心無能勝大明王大隨求陀羅尼經)

Sanh thử tối thắng xứ, thư tử, trì, đọc tụng, y pháp nhi đới chi, đắc vãng An Lạc sát, liên hoa nhi hóa sanh, quyết định vô nghi hoặc.

Dục sanh Cực Lạc quốc, trì đới thử minh vương, quyết định vô nghi hoặc (CBETA, T20, no.1153).

生此最勝處。書寫持讀誦。依法而帶之。得往安樂剎。蓮華而化生。決定無疑惑。

欲生極樂國。持帶此明王。決定無疑惑。

(Sanh trong chỗ tối thắng này, biên chép, trì, đọc, tụng, theo đúng pháp mang theo, sẽ được sanh về cõi An Lạc, hóa sanh trong hoa sen, chắc chắn chẳng nghi hoặc.

Muốn sanh về cõi Cực Lạc, trì, đeo minh vương này, chắc chắn chẳng nghi hoặc).

*** Phật Thuyết Nhất Thiết Phật Nhiếp Tương Ứng Đại Giáo Vương Kinh Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Niệm Tụng Nghi Quỹ Kinh**
(佛說一切佛攝相應大教王經聖觀自在菩薩念誦儀軌經)

Nhược trì tụng nhất câu-chi số, đương đắc cụ túc Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Phật thân khẩu ý đảnh, lợi lạc chúng sanh. Nhất tâm chuyên chú, trì tụng bất giải, hữu sở cầu sự, tất hoạch thành tựu, kiến thọ khoái lạc. Mạng

chung chi hậu, đương đắc sanh w Cực Lạc thế giới (CBETA, T20, no.1051, p.65, c1-3).

若持誦一俱胝數。當得具足極樂世界無量壽佛身口意等。利樂眾生。一心專註。持誦不懈。有所求事。必獲成就。見受快樂。命終之後。當得生於極樂世界。

(Nếu trì tụng đủ số một câu-chi lần, sẽ được trọn đủ thân, khẩu, ý như Vô Lượng Thọ Phật trong thế giới Cực Lạc, lợi lạc chúng sanh. Nhất tâm chuyên chú, trì tụng chẳng lười nhác, có chuyện mong cầu gì, ắt được thành tựu, thọ hưởng vui sướng. Sau khi mạng chung, sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc).

*** Thập Nhất Diện Quán Tự Bồ Tát Tâm Mật Ngôn Niệm Tụng Nghi Quỹ Kinh**
(十一面觀自在菩薩心密言念誦儀軌經)

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dĩ tịnh tín tâm, ân trọng ức niệm, tác ý, hiện thế đắc thập chủng thắng lợi... Phục hoạch tứ chủng công đức. Nhất giả, lâm mạng chung thời đắc kiến Như Lai. Nhị giả, bất sanh w ác thú. Tam giả, bất phi mạng chung. Tứ giả, tòng thử thế giới đắc sanh Cực Lạc quốc độ (CBETA, T20, no.1069).

若有善男子善女人。以淨信心。殷重憶念作意。現世得十種勝利。...復獲四種功德。一者臨命終時得見如來。二者不生於惡趣。三者不非命終。四者從此世界得生極樂國土。

(Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân do tín tâm thanh tịnh, ân cần, trịnh trọng, nghĩ nhớ, suy tưởng, trong đời hiện tại sẽ được mười thứ lợi ích thù thắng... Lại đạt được bốn thứ công đức. Một là khi lâm chung được thấy Như Lai. Hai là chẳng sanh vào đường ác. Ba là chẳng chết ngang trái. Bốn là từ thế giới này được sanh vào cõi nước Cực Lạc).

*** Đại Phương Quảng Bồ Tát Tạng Văn Thủ Sư Lợi Căn Bản Nghi Quỹ Kinh**
(大方廣菩薩藏文殊師利根本儀軌經)

Đắc nhất thiết thiên nhân phụng trọng cúng dường, trụ thọ nhất đại kiếp, mạng chung chi hậu, vãng sanh Cực Lạc thế giới (CBETA, T20, no.1191, p.897, c15-16).

得一切天人奉重供養。住壽一大劫。命終之後。往生極樂世界。

(Được hết thầy trời, người tôn trọng cúng dường, sống lâu một đại kiếp. Sau khi mạng chung, vãng sanh Cực Lạc thế giới).

*** *Thánh Cứu Độ Phật Mẫu Nhị Thập Nhất Chúng Lễ Tán Kinh***
(聖救度佛母二十一種禮讚經)

Kính lễ danh quan nguyệt tướng mẫu, quan trung hiện thắng diệu nghiêm quang, A Di Đà Phật kế trung hiện, thường phóng chúng diệu bảo quang minh (CBETA, T20, no.1108A, p.479, a17-19).

敬禮頂冠月相母。冠中現勝妙嚴光。阿彌陀佛髻中現。常放眾妙寶光明。

(Kính lễ đáng Phật mẫu hình tướng như mặt trăng, đầu đội mào. Từ trong mào, Ngài hiện quang minh thù thắng mầu nhiệm, trang nghiêm. A Di Đà Phật hiện ra từ búi tóc, thường phóng các thứ quang minh báu mầu nhiệm).

*** *Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận***
(大乘集菩薩學論)

Dĩ thử thiện căn nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới Vô Lượng Thọ Như Lai tiền giả, nhược đắc văn thị Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai danh hiệu, thị nhân lâm mạng chung thời, bát đại Bồ Tát giai dĩ thần thông lai thị chánh đạo (CBETA, T32, no.1636, p.109, c29-p.110, a3).

以此善根願生西方極樂世界無量壽如來前者。若得聞是藥師琉璃光王如來名號。是人臨命終時。八大菩薩皆以神通來示正道。

(Do thiện căn này, nguyện sanh về trước đức Vô Lượng Thọ Như Lai trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu được nghe danh hiệu Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Như Lai, người ấy khi lâm chung, tám vị đại Bồ Tát đều dùng thần thông đến dạy chánh đạo).

A Di Đà Phật Thánh Điển chung

*** *Phụ Lục - Khai thị của Thiện Đạo đại sư***

1) Hết thảy phàm phu thiện ác được vãng sanh, không ai chẳng đều nhờ vào đại nguyện nghiệp lực của A Di Đà Phật làm cái duyên tăng thượng.

2) Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật, đi, đứng, ngồi, nằm, bất luận thời gian lâu hay mau, niệm niệm chẳng xả. Đây gọi là nghiệp Chánh Định, phù hợp với nguyện của đức Phật ấy.

3) Một là quyết định tin sâu đậm, bản thân nay đang là phàm phu sanh tử tội ác, từ bao kiếp lâu xa đến nay, thường chìm đắm, thường lưu chuyển, chẳng có duyên để xuất ly.

Hai là quyết định tin sâu đậm, bốn mươi tám đại nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, chẳng ngờ vực, chẳng lo âu, nương vào nguyện lực ấy, nhất định được vãng sanh.

4) Thâm tâm chính là tín tâm chân thật: Tin biết chính mình là phàm phu trọn đủ phiền não, thiện căn ít mỏng, trôi lăn trong ba cõi, chẳng ra khỏi căn nhà lửa. Nay tin biết thệ nguyện rộng lớn của đức Di Đà và xưng danh hiệu, tối thiểu là mười tiếng, hay một tiếng v.v... sẽ chắc chắn được vãng sanh, cho đến nhất niệm, tâm chẳng nghi hoặc. Vì thế gọi là thâm tâm.

5) Hết thấy phàm phu chẳng cần biết là tội phước nhiều hay ít, thời gian lâu hay mau, chỉ cần là trên là trọn một trăm năm, dưới là một ngày, bảy ngày, nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Di Đà, nhất định sẽ được vãng sanh.

6) Trong những phần trên, tuy đã nói về lợi ích của hai môn Định và Tán, nhưng xét ra bốn nguyện của Phật cốt yếu là *“chúng sanh một mực chuyên xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật”*.

7) Nhất tâm tin ưa, cầu nguyện vãng sanh, trên là cho đến hết tuổi thọ, dưới là gộp trong một niệm, nương vào nguyện lực của Phật, không ai chẳng đều được vãng sanh.

8) Nói *“nam-mô”* tức là Quy Mạng, cũng có nghĩa là hồi hướng phát nguyện. Nói *“A Di Đà Phật”* tức là nói đến sự hành trì. Do vì nghĩa này mà ắt được vãng sanh.

9) Chỉ vì trên là trọn hết tuổi thọ, dưới là mười niệm, do nguyện lực của Phật, không ai chẳng đều vãng sanh. Vì thế, [pháp môn này] được gọi là dễ dàng.

10) Bốn mươi tám đại nguyện, nguyện nào cũng đều nói: *“Nếu tôi thành Phật, mười phương chúng sanh, xưng danh hiệu của tôi, nguyện sanh vào cõi tôi, tối thiểu là mười niệm, mà nếu chẳng được sanh về, sẽ chẳng giữ lấy Chánh Giác”*.

11) Các hạnh khác tuy gọi là Thiện, nhưng nếu so với niệm Phật thì hoàn toàn chẳng thể sánh bằng được!

12) Do vậy, trong các kinh, chỗ nào cũng ca ngợi rộng rãi công đức niệm Phật. Như trong kinh Vô Lượng Thọ, phần bốn mươi tám nguyện, chỉ nói rõ: Do chuyên niệm danh hiệu Di Đà mà được vãng sanh. Lại như trong kinh Di Đà: Một ngày hoặc bảy ngày chuyên niệm danh hiệu Di Đà, sẽ được vãng sanh. Lại được mười phương chư Phật nhiếp thọ như cát sông Hằng trong mười phương chúng minh sự chân xác ấy. Lại như trong phần kinh văn [phân định] Định Thiện và Tán Thiện của kinh này (Quán Kinh), chỉ nói *“chuyên niệm danh hiệu bèn được vãng sanh”*.

13) Trên là cho đến hết thọ mạng, dưới là một ngày, một giờ, một niệm v.v... hoặc là từ một niệm, mười niệm, cho đến một thời, một ngày, một đời; đại ý

là: Sau khi đã phát tâm, bèn thề trọn hết đời này, chẳng hề thoái chuyển, chỉ lấy [vãng sanh] Tịnh Độ làm kỳ hạn.

14) Xưng niệm A Di Đà Phật, nguyện vãng sanh, đời này sẽ được tăng thêm tuổi thọ, chẳng mắc chín thứ nạn chết ngang trái.

15) Chỉ có đối với chúng sanh chuyên niệm A Di Đà Phật thì tâm quang của đức Phật ấy sẽ thường chiếu đến người đó, nhiếp thủ, hộ trì chẳng bỏ, nói chung là chẳng chiếu soi, nhiếp thủ, hộ trì người tu các hạnh nghiệp khác.

16) Nếu có chúng sanh được sanh về cõi Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật, đều là nhờ vào nghiệp lực do đại nguyện của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên.

17) Hết thấy phạm phu tạo tội, chỉ hồi tâm niệm A Di Đà Phật, nguyện sanh về Tịnh Độ, trên là trọn hết trăm năm, dưới là cho đến bảy ngày, hoặc một ngày, mười tiếng, ba tiếng, một tiếng v.v... khi sắp mạng chung, đức Phật và thánh chúng tự đến đón tiếp, liền được vãng sanh.

18) Cực Lạc là cõi vô vi Niết Bàn, tùy duyên tạp thiện sợ khó được sanh về! Vì thế, khiến cho đức Như Lai chọn lựa pháp yếu là dạy hành nhân chuyên niệm Di Đà càng chuyên cần hơn!

19) Nếu muốn bỏ sự chuyên tu để làm nhiều hạnh nghiệp khác nhau, trong trăm trường hợp, hiếm có được một hai [người thành tựu], trong ngàn trường hợp, hiếm có được dăm ba người [thành tựu vãng sanh]!

20) Hiện thời, như tôi thấy nghe, đạo tục các nơi giải hạnh bất đồng, chuyên tu và tạp tu sai khác, nhưng nếu là kẻ chuyên tâm dốc ý tu tập thì mười người cả mười được vãng sanh; kẻ tạp tu chẳng chí tâm, trong ngàn người chẳng được một người [vãng sanh]!

21) Thân sắc của Phật Di Đà như tòa núi vàng, tướng hảo quang minh chiếu mười phương, chỉ có niệm Phật được quang minh của Ngài nhiếp thọ, sẽ biết bản nguyện của Ngài mạnh mẽ nhất.

22) Quang minh của đức Phật ấy vô lượng, chiếu mười phương cõi chẳng bị chướng ngại, chỉ thấy chúng sanh niệm Phật, nhiếp thủ chẳng bỏ. Vì thế, Ngài có tên là A Di Đà.

23) Phạm phu nương theo nguyện lực của Phật, nhất định được vãng sanh.

24) Sanh lòng tin chẳng nghi, nương theo nguyện lực của Phật, thấy đều được vãng sanh.

25) Phật quang chiếu trọn khắp, chỉ thân nhiếp người niệm Phật.